

NGHIỆP ÁC

CAREER OF EVIL

TIỂU THUYẾT VỀ THÁM TỬ CORMORAN STRIKE

ROBERT GALBRAITH

Tác giả của *Con chim khát tổ* - tiểu thuyết bán chạy Số 1 thế giới

Như Mai dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Cho Séan và Matthew Harris,
Cứ thoải mái dùng lời đề tặng này,
nhưng đừng –
đừng –
dùng nó trên chân mày

I choose to steal what you choose to show
And you know I will not apologize -
You're mine for the taking.
I'm making a career of evil.

Blue Öyster Cult,
Career of Evil
Lyrics by Patti Smith.

1

This Ain't the Summer of Love

Y vẫn chưa thể gột hết được máu ả. Một lần đen như dấu ngoặc đơn nằm dưới móng ngón giữa tay trái. Y toan cạo sạch đi, nhưng cũng khá thích thú khi thấy dấu vết ấy: chút dấu vết gợi nhớ những khoái cảm ngày trước đó. Sau một phút kỳ cọ vô ích, y đưa móng tay dính máu lên miệng mút. Vị hăng sắc lạnh gợi nhớ đến mùi của dòng tuôn xối xả, vung vãi lên nền nhà lát gạch, tung tóe lên tường, tưới đẫm quần jeans của y và biến đám khăn tắm màu quả đào được xếp gọn gàng, mềm mại, khô ráo thành mớ giẻ dầm máu.

Màu sắc như tươi hơn trong buổi sáng nay, thế gian như đáng yêu hơn. Y thấy tĩnh tâm, khoan khoái, như thể y đã hấp thụ ả, như thể mạng sống của ả đã được truyền vào y. Chúng thuộc về ta một khi ta đã giết chúng: một sự chiếm hữu vượt xa tình dục. Nhìn về mặt chúng trong khoảnh khắc lìa đời cũng đã là một trải nghiệm gần gũi sâu xa mà hai kẻ còn sống chẳng bao giờ có được.

Y ngất ngây phấn khích với ý nghĩ không ai biết chuyện y đã làm, hay chuẩn bị làm tiếp. Y mút ngón giữa, sung sướng, bình thản, đứng dựa vào bức tường ấm áp trong ánh nắng tháng Tư yếu ớt,

mắt dán vào ngôi nhà đối diện.

Chẳng phải nhà ngon nghề gì. Tầm thường. Nói đúng ra chỗ này vẫn khá hơn căn hộ tí teo nơi có mớ áo quần vấy máu khô cứng đang nằm trong túi rác đen, đợi mang đi đốt; nơi con dao của y lóe sáng, con dao đã được rửa sạch bằng thuốc tẩy, nhét kỹ sau ống nước bồn rửa chén.

Ngôi nhà có vườn nhỏ phía trước, thêm hàng song sắt đen và bãi cỏ rậm rạp. Hai cánh cửa trước màu trắng chen chúc cạnh nhau, cho thấy ngôi nhà ba tầng đã được cải tạo thành các căn hộ ở mỗi tầng. Một đứa con gái tên Robin Ellacott sống ở tầng trệt. Mặc dù y đã chú tâm tìm cho ra được tên thật của ả, trong đầu y chỉ gọi là "Ả Thư Ký". Y vừa thấy ả ngay trước cửa sổ lòi, mái tóc sáng màu dễ nhận biết.

Ngắm Ả Thư Ký, với y, là một thứ phụ gia khoái cảm.

Vẫn còn mấy tiếng đồng hồ nữa, vậy là y quyết định đến đây ngắm ả. Hôm nay là ngày nghỉ, giữa vinh quang của ngày hôm qua và ngày mai, giữa cảm giác thỏa mãn về việc đã làm và cơn phản kích về việc sẽ đến.

Cánh cửa bên phải đột ngột mở, Ả Thư Ký bước ra, đi cùng với một tay nữa.

Vẫn dựa vào bức tường ấm áp, y nhìn dọc theo con phố, quay một bên mặt về phía chúng, như thể đang đứng đợi bạn. Cả hai không để ý gì đến y. Chúng bước xuống đường cùng nhau. Để chúng đi được một phút, y quyết định bám theo.

Ả mặc quần jeans, áo khoác mỏng, mang giày boots đế bằng. Mớ tóc dài gọn sóng hung hung đỏ trong nắng. Y thấy dường như giữa

hai người có chút lạnh lùng, chẳng thấy nói năng gì.

Y biết cách đọc người ta. Y đã "đọc" và quyến rũ được đứa con gái ấy, kẻ đã chết hôm qua giữa mớ khăn lông màu quả đào đầm máu. Đọc theo con đường dài toàn nhà dân, y bám theo, tay đút túi, lưng thẳng như đang đi mua sắm, cặp kính râm không có gì bất thường trong buổi sáng rực nắng. Cây cối khẽ gợn sóng trong cơn gió xuân nhẹ nhẹ. Đến cuối đường cả hai rẽ trái vào con ngõ rộng, tấp nập, đầy văn phòng công ty. Cửa sổ kính nguyên tấm lấp lánh trong nắng trên đầu y khi theo chúng đi ngang qua tòa nhà hội đồng quận Ealing.

Giờ đây tên bạn cùng nhà hay bồ bịch hay gì gì nữa của Ả Thư ký - một tay tóc tai tĩa tót, cằm vuông - đang nói gì đó. Ả đáp trả cộc lốc, không mỉm cười.

Đàn bà thật ti tiện, ích kỷ, dơ bẩn, nhỏ nhen. Đám đĩ thỏa chuyên hờn mát, tuyền một giuộc, lúc nào cũng chỉ chờ đàn ông chiều chuộng. Chỉ đến khi nằm chết, trống rỗng trước mắt ta, chúng mới trở nên thuần khiết, bí hiểm, thậm chí là tuyệt diệu. Khi đó chúng là của ta hoàn toàn, chúng không thể cãi lại, không thể vùng vẫy hay bỏ đi, ta muốn làm gì tùy thích. Thân xác ả hôm qua nặng nề, thống thượt khi y đã tháo hết máu: món tiêu khiển, thứ đồ chơi to bằng người thật của riêng y.

Xuyên qua trung tâm mua bán Arcadia nhộn nhịp, y theo bước Ả Thư Ký và tay bồ, lượn lờ sau chúng tựa như bóng ma hay thần linh. Liệu khách mua sắm ngày Thứ Bảy có thấy được y chẳng, hay dường như y đã biến hóa, sống động khôn lường, như thể có phép tàng hình?

Chúng dừng lại ở trạm xe buýt. Y lảng vảng gần đó, giả vờ nhìn qua cửa nhà hàng cà-ri, rồi nhìn đám hoa quả chồng chất phía trước hàng rau, nhìn tiếp mớ mặt nạ Hoàng tử William và Kate Middleton bằng cạc-tông treo trên cửa sổ sạp báo như đang ngắm nghía bóng mình trong gương.

Chúng sắp lên xe số 83. Y chẳng còn bao nhiêu tiền trong túi nhưng đang sung sướng ngắm ả, y chưa muốn dừng. Khi lên xe, y nghe tay bồ nói tên trạm Wembley Central. Y mua vé rồi theo cả hai lên tầng trên xe buýt.

Hai đứa ngồi cạnh nhau, ngay trước mũi xe. Y chọn chỗ gần đó, cạnh một mụ cau có vì phải kê lại mớ túi mua đồ khi y đến. Giọng chúng thì thoảng át tiếng nói chuyện lao xao trên xe. Khi không nói gì, ả Thư Ký nhìn qua cửa sổ, mặt lạnh lùng. Rõ là ả chẳng muốn đi đến nơi đó, y chắc chắn vậy. Khi ả vuốt tóc ra khỏi mắt, y nhác thấy nhẵn dính hôn. Vậy là ả sắp kết hôn... hay ả cứ tưởng thế. Y giấu nụ cười mơ hồ trong cổ áo khoác bẻ lên.

Nắng ấm ban trưa đổ vào qua cửa xe lấm tẩm bụi. Một đám đàn ông lên xe, ngồi kín các ghế xung quanh. Vài người trong số đó mặc áo rugby hai màu đỏ đen.

Đột nhiên y cảm thấy như thể ngày nắng rực vừa nhạt đi. Đám áo đó, với hình trắng lười liềm và sao, gắn liền với những thứ y vốn chẳng ưa gì. Những thứ ấy gợi nhắc đến khoảng thời gian y không hề thấy mình là thần thánh. Y không muốn ngày vui hôm nay lại bị lem nhem vấy bẩn bởi những ký ức cũ, những ký ức tồi tệ, nhưng cảm giác hân hoan trong y đột nhiên cạn dần. Giờ đây y giận sôi - một thằng choai choai trong đám bắt gặp ánh mắt y, liền vội vã nhìn

ra xa, hoảng hốt - y đứng dậy, đi về phía cầu thang.

Một cặp cha và con trai đứng vịn chặt cây cột cạnh cửa xe. Cơn giận bùng nổ sâu trong gan ruột: đáng ra y cũng có một đứa con trai. Đúng hơn, đáng ra y vẫn còn có một đứa con trai. Y mừng tượng thằng bé đứng cạnh mình, ngược nhìn mình, thần tượng mình - nhưng đứa con trai ấy đã không còn, tất cả chỉ vì một gã có tên Cormoran Strike.

Y sẽ trả thù Cormoran Strike. Y sẽ làm cho hắn lụn bại.

Khi đến vỉa hè y nhìn lên cửa sổ trước xe, thoáng thấy mái tóc vàng rực của Ả Thư Ký lần cuối. Y sẽ gặp lại ả trong chưa đến hai mươi bốn giờ tới. Ý nghĩ đó làm nguôi đi cơn giận đột ngột vừa bị mấy cái áo rugby đội Saracens khuấy lên. Chiếc xe buýt gầm gào lăn bánh rời đi, y sải bước theo hướng ngược lại, vừa đi vừa tự an ủi mình.

Y đã sẵn một kế hoạch tuyệt vời. Không ai hay biết. Không ai nghi ngờ. Và còn có một món vô cùng đặc biệt đang đợi y trong tủ lạnh ở nhà.

2

A rock through a window
never comes with a kiss.

Blue Öyster Cult,
Madness to the Method

Robin Ellacott hai mươi sáu tuổi, đính hôn đã được hơn một năm. Đám cưới đáng ra đã xong từ ba tháng trước, nhưng mẹ chồng tương lai đột ngột qua đời, vậy là hôn lễ phải dời lại. Nhiều chuyện đã xảy ra trong ba tháng kể từ đám cưới hụt ấy. Cô tự hỏi nếu hai người đã trao thề ước, liệu cô và Matthew giờ đây có êm ấm hơn. Liệu hai người có cãi nhau ít đi nếu đã có thêm chiếc nhẫn vàng trơn nằm ngay dưới chiếc nhẫn sapphire đính hôn, mà giờ đây đã hơi lỏng lẻo trên ngón tay cô?

Chật vật đi qua đám gạch đá ở phố Tottenham Court Road trong sáng thứ Hai, Robin nhớ lại trận cãi nhau hôm qua. Mầm mống đã có sẵn trước khi cả hai đi xem rugby. Dường như lần nào đi gặp Sarah Shadlock và bạn trai Tom của cô ta, Robin và Matthew lại cãi nhau. Robin đã nói thế, vì lần này hai người cãi nhau âm ỉ từ trận bóng, kéo dài cho đến mờ sáng hôm sau.

“Sarah cố tình phá đám, rõ ràng rành, anh không thấy sao? Cô ta mới là người hỏi về ổng, hỏi đi hỏi lại, đâu phải em gọi chuyện...”

Công trường xây dựng thường trực quanh ga Tottenham Court Road luôn ngáng đường Robin kể từ khi cô bắt đầu đi làm ở văn phòng thám tử tư trên phố Denmark. Tâm trạng của cô chẳng khá lên chút nào sau cú trượt chân trên đồng gạch lớn; phải loạng choạng vài bước Robin mới lấy lại thăng bằng. Một tràng huýt gió, chòng ghẹo tục tĩu phát ra từ chỗ cánh đàn ông đội mũ bảo hộ mặc áo phản quang lúc nhúc đứng quanh khe nứt sâu giữa đường. Lắc mớ tóc vàng hung đỏ ra khỏi mắt, khỏi gương mặt, cô tăng lờ hết thấy, tâm trí cứ chực quay về với Sarah Shadlock và những câu hỏi thảo mai, dai dẳng về ông sếp của Robin.

“Ông hấp dẫn *kiểu lạ đời*, đúng không? Kiểu hơi bầm dập, nhưng xưa giờ mình đâu có ngán kiểu đó. Ở ngoài ông có quyền rũ vậy không? Chắc to cao lắm hả?”

Robin thấy hàm Matthew siết lại khi cô cố ra vẻ bình thản, thờ ơ đáp trả.

“Chỉ có hai người trong văn phòng thôi sao? Thật vậy sao? Không ai khác nữa à?”

Đồ quỷ cái, Robin nghĩ thầm, bản tính tốt bụng vốn có cũng không khiến Robin rộng lượng nổi với Sarah Shadlock. Robin biết thừa cô nàng đang làm gì.

“Có đúng là ông được tặng huy chương ở Afghanistan không? Thật vậy hả? Trời, vậy hóa ra là anh hùng quân đội nữa sao?”

Robin đã cố hết sức dập tắt màn đơn ca điệp khúc tán tụng mà Sarah dành cho Cormoran Strike, nhưng vô ích: cho đến cuối trận bóng, Matthew càng lúc càng lạnh lùng với cô. Vậy mà anh vẫn đâu có quên đùa giỡn, cười nói với Sarah trên suốt hành trình từ trạm

Vicarage Road, còn cái anh chàng Tom kia - Robin thấy anh này vừa chán vừa tò tặc, cứ hồ hồ cười theo, không biết gì đến những con sóng ngầm bên dưới.

Chen chúc giữa những người qua đường đang dò dẫm tìm lối đi, Robin cuối cùng cũng đến được vỉa hè đối diện, băng qua bóng đổ của tòa nhà Centre Point bằng bê tông sừng sững với mặt tiền ngang dọc ô vuông. Tự dưng cô giận sôi lên khi nhớ đến những gì Matthew nói lúc nửa đêm, khi trận cãi nhau lại bùng nổ.

“Cô không thể thôi nói về thằng chả, phải vậy không? Tôi nghe cô, nói với Sarah...”

“Em *không hề* khơi chuyện, mà chính cô ta, anh không chịu nghe gì cả...”

Nhưng Matthew đã giả giọng cô, dùng cái giọng the thé, khờ khạo mà người ta thường gán cho đàn bà: “ *Ôi, tóc của anh ấy mới đẹp làm sao...* ”

“Trời đất, anh hoang tưởng toàn tập rồi!” Robin hét lên. “Sarah cứ ra rả về tóc tai của Jacques Burger, chứ đâu phải tóc Cormoran, em chỉ có nói...”

“Đâu phải tóc Cormoran,” anh đã lặp lại bằng cái giọng eo éo dần dần đó. Khi Robin đi quanh góc đường đến phố Denmark, cô thấy tức tối, y như tám tiếng trước, khi cô dùng dùng ôm gối ra xô-phà ngủ một mình.

Sarah Shadlock, Sarah Shadlock khôn kiếp, bạn đại học của Matthew, kẻ đã cố hết sức giành anh từ tay Robin - cô gái anh bỏ lại ở Yorkshire... Nếu cách mặt được Sarah cả đời Robin sẽ sung sướng vô cùng, nhưng Sarah sẽ đến dự đám cưới vào tháng Bảy,

Sarah chắc chắn sẽ còn trù ám cuộc sống hôn nhân của hai người, rồi biết đâu một ngày nào đó sẽ tìm cách chui vào văn phòng Robin để gặp Strike, nếu cô ta quan tâm tới tay thám tử thật sự, chứ không phải chỉ mượn hân để phá đám Robin và Matthew.

Mình sẽ không bao giờ giới thiệu cô ta với Cormoran, Robin lạnh lùng nghĩ, bước đến chỗ người giao bưu kiện đang đứng trước cửa văn phòng. Một tay đeo găng cầm bìa kẹp, tay kia cầm một bưu kiện hình chữ nhật dài.

“Phải gửi cho Ellacott không?” Robin hỏi khi tới gần. Cô đang đợi giao lô máy ảnh dùng một lần bằng giấy bìa màu trắng ngà, sẽ dùng làm quà tặng khách ở tiệc cưới. Dạo này giờ giấc làm việc của cô thất thường đến nỗi Robin phải cho gửi thẳng hàng mua trên mạng đến văn phòng cho tiện.

Nhân viên chuyển phát gật đầu rồi chìa bìa kẹp ra, không buồn cời mũ bảo hiểm. Robin ký nhận, đón lấy hộp bưu kiện dài, nó nặng hơn cô tưởng; khi kẹp dưới cánh tay cô cảm giác như có một vật gì lớn trượt bên trong hộp.

“Cảm ơn,” cô nói, nhưng nhân viên giao nhận đã quay đi, quàng chân qua xe mô tô. Cô mở cửa vào văn phòng, nghe tiếng xe rồ máy rời đi.

Robin cất bước lên cầu thang sắt để vọng tiếng quẩn quanh chiếc thang máy lồng chim đã hỏng, gót giày đánh loang choang. Cánh cửa gương lóe sáng khi cô mở khóa, đẩy cửa, dòng chữ khắc *C.B. STRIKE, Thám Tử Tư* màu đen nổi bật trên cửa.

Cô đã cố ý đi làm sớm. Công việc đang ngập đầu, cô muốn giải quyết cho xong ít sổ sách giấy tờ trước khi tiếp tục đi theo dõi một

vũ nữ Nga như mọi ngày. Có tiếng bước chân nặng nề ở trên đầu, cô đoán là Strike vẫn còn ở trong căn hộ của hắn.

Robin đặt bưu kiện hình thuẫn trên bàn, cởi áo khoác, treo áo và túi xách lên móc phía sau cửa, bật đèn, đổ nước vào ấm, bật ấm lên rồi với tay lấy con dao mở thư. Nhớ lại lúc Matthew cứ khẳng khẳng không chịu tin rằng cô khen mái tóc xoăn của tiền vệ cánh Jacques Burger, chứ chẳng phải mớ tóc ngắn ngắn, nói thẳng ra là xoăn tí như lông của Strike, cô tức tối đâm một nhát vào cuối hộp, rạch một đường rồi xé hộp ra.

Một cái căng chân phụ nữ được nhét theo chiều dọc cái hộp, ngón chân bẻ cong lại cho vừa.

3

|| Half-a-hero in a hard-hearted game.

Blue Öyster Cult
The Marshall Plan

Tiếng Robin hét dội ngược lại từ cửa sổ. Cô lùi xa bàn, nhìn vật thể kinh dị nằm đó. Cái chân mịn màng, thon thả và trắng trẻo, lúc xé bưu kiện cô còn lỡ tay cào vài đường, khi đó cô đã sờ thấy bề mặt lạnh, dai dai như cao su của da người.

Robin chỉ vừa chế ngự được tiếng hét bằng cách bụm hai tay lên miệng thì cánh cửa gương bật ra ngay bên cạnh. Strike đứng đó, cao mét chín mốt, mặt mày cau kỉnh, áo sơ mi còn mở phanh, để lộ lớp lông ngực đen như lông khỉ.

“Cái quỷ g...?”

Hắn nhìn theo cặp mắt kinh hãi của cô ra chỗ cái chân. Cô thấy bàn tay hắn vụng về túm lấy cánh tay cô, rồi hắn lừa cô ra bên ngoài cầu thang.

“Gởi kiểu gì?”

“Chuyển phát,” cô đáp, cứ để hắn dắt cô lên lầu. “Bằng mô-tô.”

“Đợi đó. Tôi đi gọi cảnh sát.”

Khi hắn đã đóng cửa căn hộ riêng, để cô ở đó, Robin vẫn đứng

sững, tim đập như trống đánh, nghe tiếng bước chân hắn trở xuống tầng dưới. A-xít dạ dày bốc lên trong cổ họng. Một cái chân. Cô vừa được tặng một cái chân. Cô vừa mới ôm một cái chân lên văn phòng, tỉnh bơ như không, một cái chân phụ nữ đựng trong hộp. Chân ai vậy? Phần còn lại của cô ta đâu rồi?

Cô bước đến cái ghế gần nhất, kiểu ghế nhựa rẻ tiền bọc nệm gắn chân nhôm, ngồi xuống, ngón tay vẫn còn nén chặt lên cặp môi tê dại. Bưu kiện, như cô còn nhớ, ghi tên cô.

Trong khi đó Strike đứng cạnh cửa sổ văn phòng nhìn xuống đường, rà mắt trên phố Denmark tìm dấu vết của nhân viên giao nhận, điện thoại di động ép lên tai. Lúc bước ra văn phòng ngoài để xem cho kỹ bưu kiện trên bàn, hắn cũng vừa nói máy được với cảnh sát.

“Một cái chân?” Thanh tra Eric Wardle lặp lại ở đầu dây bên kia. “Mẹ kiếp, *chân người* sao?”

“Mà còn không đúng cỡ của tôi nữa,” Strike nói, nếu có Robin hắn đã không dám bông lơn kiểu đó. Ông quần hắn kẹp lên, để lộ thanh kim loại thay thế cổ chân phải. Khi nghe tiếng Robin hét hắn còn đang mặc đồ.

Khi nói câu đó, hắn cũng nhận ra cái chân là chân phải, giống như phần chi bị mất của hắn, và vết cắt ở ngay dưới đầu gối, đúng chỗ hắn bị cưa chân. Điện thoại vẫn kẹp vào tai, Strike cúi thật gần xuống cái chân, một mùi khó chịu như thịt gà vừa mới rã đông xộc vào mũi hắn. Chân người da trắng: mịn màng, nước da tái xanh, gần như không tỳ vết, chỉ trừ một vết bầm cũ ngả xanh trên ống chân, lông chân cạo không đều. Đám lông ngắn màu sáng, móng

chân không sơn, trông hơi bần bần. Chỗ xương chày bị chặt sáng trắng lạnh toát, tương phản với màu lớp thịt bao quanh. Một nhát cắt sạch sẽ: Strike nghĩ hẳn là chặt bằng rìu hay dao phay.

“Chân phụ nữ, anh nói vậy sao?”

“Có vẻ vậy...”

Strike còn để ý thấy một chi tiết khác. Trên ống chân có sẹo ngay đường cắt: sẹo cũ, không liên quan đến vết thương khi bị cắt rời khỏi cơ thể.

Đã bao lần trong thời thơ ấu ở Cornwall hắn từng bất ngờ bị sóng đánh khi đứng quay lưng về phía biển cả phản trắc? Những ai không biết rõ biển thường quên mất biển mạnh mẽ, hung dữ ra sao. Họ chỉ thấy sốc khi nước biển đổ ập lên với sức mạnh sắt thép lạnh lùng. Strike đã từng đối mặt, từng làm việc trong sợ hãi, từng chế ngự nó trong suốt sự nghiệp của mình, nhưng vết sẹo cũ đó khiến hắn trong chốc lát muốn nghẹt thở, kinh hãi tột độ.

“Anh còn đó không?” Wardle lên tiếng bên kia đầu dây.

“Gì kia?”

Chiếc mũi từng gãy hai lần của Strike giờ chỉ cách chỗ vết cắt ở cái chân có một inch. Hắn nhớ lại cái chân bị sẹo của một đứa trẻ mà hắn không bao giờ quên được... đã bao lâu rồi kể từ khi hắn gặp cô bé ấy? Giờ đây cô bé bao nhiêu tuổi rồi?

“Anh gọi tôi trước...?” Wardle nhắc.

“Ừ,” Strike đáp, cố tập trung. “Tôi muốn anh chứ không phải ai khác làm vụ này, nhưng nếu anh không...”

“Tôi tới đây,” Wardle nói. “Chờ chút. Ở yên đó.”

Strike tắt máy, thả xuống, vẫn còn nhìn cái chân. Giờ hắn để ý thấy bên dưới có một tờ giấy đánh máy. Vốn được đào tạo nghiệp vụ điều tra trong quân đội Anh quốc, Strike cố kìm ham muốn kéo tờ giấy ra đọc; hắn không thể can thiệp vào bằng chứng pháp y. Thay vì đó, hắn loạng choạng khom người xuống, đọc địa chỉ dán ngược trên nắp hộp đã mở.

Cái hộp được gửi cho Robin, thật chẳng hay ho gì. Tên cô, đúng chính tả, in trên miếng đề can màu trắng có địa chỉ văn phòng. Tấm đề can này dán chồng lên một tấm khác. Strike nheo mắt, cố không làm thay đổi vị trí cái hộp ngay cả khi chỉ để đọc cho rõ địa chỉ. Hắn thấy người gửi ban đầu đã gửi cho *Cameron Strike*, rồi mới dán chồng tấm đề can thứ hai lên có in chữ *Robin Ellacott*. Tại sao đổi ý vậy?

“Mẹ kiếp,” Strike lẩm bẩm.

Hắn chật vật đứng dậy, lấy túi xách của Robin đang treo sau cửa, khóa cửa gương rồi đi lên tầng trên.

“Cảnh sát đang tới,” hắn báo, đặt cái túi trước mặt cô. “Uống trà không?”

Cô gật đầu.

“Thêm chút brandy nữa nhé?”

“Anh làm gì có brandy,” cô nói. Giọng hơi khàn.

“Cô tìm rồi hả?”

“Làm gì có!” cô đáp. Hắn mỉm cười. Trông cô thật tức tối khi hắn cà khịa là biết đâu cô vừa lục lọi tủ chạn nhà hắn. “Chỉ là anh... anh đâu phải kiểu người lấy brandy làm thuốc an thần.”

“Bia không?”

Cô lắc đầu, không cười nổi.

Pha trà xong, Strike ngồi đối diện Robin, tay cầm tách. Bộ dạng của hắn tố cáo hết: dân đám bốc đã về vườn, to con, nghiện thuốc lá và tổng quá nhiều đồ ăn nhanh. Chân mày rậm rạp, mũi lệch từng bị đập bẹp, khi không mỉm cười, hắn có cái vẻ cau có sừng sủa kinh niên. Mái tóc hắn đen dày, xoắn tít, mới tắm xong vẫn chưa khô, khiến cô nhớ đến Jacques Burger và Sarah Shadlock. Trận cãi nhau như đã từ kiếp trước. Kể từ khi lên tầng trên, cô chỉ thoáng nghĩ đến Matthew. Cô không biết phải nói gì với anh về việc vừa xảy ra. Hắn anh sẽ rất giận. Anh vốn chẳng ưa chuyện cô đi làm cho Strike.

“Anh đã coi... coi kỹ chưa?” cô lí nhí, sau khi cầm tách trà lên rồi đặt xuống mà không uống.

“Rồi,” Strike đáp.

Cô không biết phải hỏi gì nữa. Một cái chân bị cắt rời. Tình huống thật kinh khủng, kỳ dị, câu hỏi nào nảy đến trong đầu cô cũng trở nên nực cười, thô thiển. *Anh có nhận ra chân ai không? Anh nghĩ tại sao người ta làm vậy? Rồi, quan trọng hơn, mà tại sao gọi cho tôi?*

“Cảnh sát sẽ hỏi cô về người chuyển hàng,” hắn nói.

“Tôi biết,” Robin đáp. “Nãy giờ tôi cố nhớ lại hết.”

Có tiếng chuông gọi cửa ở tầng dưới.

“Wardle tới rồi.”

“Wardle?” cô lặp lại, giật mình.

“Anh ta là tay cóm thân thiện nhất mà mình biết,” Strike nhắc cô.
“Ngồi yên đó, tôi sẽ dẫn anh ta lên đây.”

Strike đã làm rách lòng cánh cảnh sát thủ đô trong suốt năm qua, cũng không hẳn là lỗi của hắn. Báo chí liên tục bâu vào hai chiến công đình đám nhất của Strike, đồng thời vùi dập các sĩ quan cảnh sát có liên quan, những người bị hắn qua mặt. Tuy nhiên, Wardle, người đã giúp hắn một tay trong vụ đầu tiên thì được thơm lây, mối quan hệ giữa hai người nhờ đó cũng tương đối thân thiện. Robin chỉ mới thấy hình Wardle trên báo. Hai người chưa gặp nhau ở tòa.

Anh cảnh sát hóa ra khá đẹp trai, tóc dày màu hạt dẻ, mắt màu nâu sô-cô-la, mặc áo khoác da và quần jeans. Strike không biết mình thấy tức cười hay bức bối nhiều hơn khi Wardle bước vào phòng, quét mắt lia lịa lên người Robin – lướt nhanh qua mái tóc cô, thân hình cô, đến bàn tay trái thì dừng lại một giây trên chiếc nhẫn đính hôn gắn kim cương và xa-phia.

“Eric Wardle,” anh ta thấp giọng giới thiệu, cười duyên, Strike thấy rõ là điều đã không cần thiết. “Còn đây là Hạ sĩ Ekwensi.”

Một nữ sĩ quan da đen, gầy gầy, tóc chải búi cao, đi cùng Wardle. Cô này mỉm cười với Robin, tự nhiên Robin thấy thoải mái hơn hẳn khi trong phòng có phụ nữ. Hạ sĩ Ekwesi đảo mắt quanh cơ ngơi đơn chiếc của Strike.

“Bưu kiện đâu rồi?” nữ sĩ quan hỏi.

“Ở tầng dưới,” Strike đáp, rút chìa khóa văn phòng từ trong túi ra. “Để tôi dẫn đi coi. Bà xã khỏe không, Wardle?” hắn bồi thêm khi toan rời đi cùng Hạ sĩ Ekwensi.

“Tự nhiên quan tâm vậy?” tay sĩ quan bật lại, nhưng Robin thấy nhẹ nhõm hẳn khi anh ta thôi trò bác sĩ tâm lý khi ngồi xuống ở ghế đối diện, bắt đầu mở sổ ghi chép.

“Anh ta đứng ngoài cửa lúc tôi tới.” Robin giải thích, khi Wardle hỏi cái chân được gởi tới ra sao. “Tôi tưởng anh ta là nhân viên chuyển phát. Anh ta mặc đồ da màu đen - đen hết trừ mấy đường màu xanh trên vai áo khoác. Mũ bảo hiểm đen, kiếng che mũ kéo xuống, phản chiếu. Cao trên mét tám. Hơn tôi chừng mười, mười hai phân, ngay cả khi trừ mũ bảo hiểm.”

“Dáng người sao?” Wardle hỏi, hí hoáy ghi chép.

“Tôi thấy khá to cao, nhưng có lẽ áo cũng có miếng đệm.”

Mắt Robin vô ý đảo ngay đến chỗ Strike khi hắn quay lại. “Ý tôi là, không phải...”

“Không phải ú như sếp cô?” Strike vừa nghe được, góp chuyện. Wardle vốn không bỏ lỡ cơ hội cà khía Strike, bật cười khùng khục.

“Vớ lại có mang găng tay,” Robin tiếp, không cười. “Găng tay da màu đen để đi mô-tô.”

“Đúng rồi, mang găng tay chứ nhỉ” Wardle nói, ghi thêm. “Chắc cô không nhớ gì về chiếc xe hả?”

“Hiệu Honda, màu đen và đỏ,” Robin đáp. “Tôi để ý logo xe, biểu tượng đôi cánh đỏ. Tôi nghĩ chắc là 750 phân khối. Xe lớn.”

Mặt mày Wardle vừa kinh ngạc vừa nể phục.

“Robin đây là dân chơi xe sừng sỏ,” Strike nói. “Phóng như Fernando Alonso.”

Robin ước gì Strike thôi cái giọng bông lơn bố láo đó đi. Một cái chân phụ nữ đang nằm dưới nhà. Phần còn lại của cô ta ở đâu? Cô không được khóc. Cô ước gì đã ngủ được nhiều hơn. Cái xô-pha chết tiệt... gần đây cô nằm trên đó hơi bị nhiều.

“Rồi anh ta bắt cô ký nhận hả?” Wardle hỏi.

“Cũng không hẳn là *bắt* tôi gì,” Robin đáp. “Anh ta chìa ra cái bìa kẹp, vậy là tôi tự động ký.”

“Trên bìa kẹp có gì?”

“Tờ giấy giống kiểu hóa đơn hay...”

Cô nhắm mắt lại, cố nhớ ra. Giờ đây khi nghĩ lại, cô thấy tờ giấy trông rất nghiệp dư, cứ như ai tự in từ máy tính ra. Nghĩ được gì cô nói thêm vậy.

“Cô đang chờ người ta giao gì sao?” Wardle hỏi.

Robin kể chuyện đặt mua lô máy ảnh dùng một lần trong đám cưới.

“Khi cô nhận xong anh ta làm gì?”

“Lên xe, đi mất. Đi về hướng phố Charing Cross.”

Có tiếng gõ cửa căn hộ, Hạ sĩ Ekwensi xuất hiện, cầm tờ giấy kẹp dưới cái chân mà Strike đã thấy, tờ giấy giờ đây được bỏ trong túi đựng vật chứng.

“Pháp y tới rồi,” Ekwensi báo với Wardle. “Tờ giấy này đi kèm với bưu kiện. Biết đâu cô Ellacott đọc sẽ hiểu thêm gì đó.”

Wardle cầm tờ giấy nằm trong bọc ni-lông, soi một hồi, nhướng mày. “Toàn nhảm nhí,” anh ta nói, rồi đọc to: “A harvest of limbs, of arms and of legs, of necks...”

“... *that turn like swans,*” Strike cắt ngang, hẳn đang đứng dựa vào bếp, khuất xa tờ giấy, “as if inclined to gasp or pray.”

Ba người còn lại nhìn hẩn chằm chằm.

“Lời bài hát,” Strike nói. Robin không thích vẽ biểu cảm trên mặt

hắn. Cô biết những dòng ấy hẳn có ý nghĩa gì đó với hắn, không tốt lành gì. Về nhọc nhằn, hắn giải thích: “Từ lời cuối trong bài *Mistress of the Salmon Salt*. Của Blue Öyster Cult.”

Hạ sĩ Ekwensi nhướn cặp chân mày vẽ khéo.

“Ai kia?”

“Ban nhạc rock thập niên bảy mươi.”

“Anh rành nhạc đám đó lắm hả?” Wardle hỏi.

“Tôi biết bài đó,” Strike đáp.

“Anh nghĩ ra ai gởi cái này không?”

Strike ngập ngừng. Ba người nhìn hắn, một loạt hình ảnh và ký ức lẫn lộn liên tục hiện lên trong tâm trí hắn. Một giọng trầm, She wanted to die. She was the quicklime girl. Cặp chân gầy guộc của một bé gái mười hai tuổi, đầy sẹo trắng chằng chéo. Một cặp mắt đen nhỏ như mắt chồn, nheo lại trong cơn thịnh nộ. Hình xăm một đóa hồng vàng.

Và rồi - chậm chậm sau đó, dần dần hình ảnh xuất hiện trong đầu hắn - mặc dù với người khác đó có lẽ đó phải là suy nghĩ đầu tiên - hắn nhớ lại một tờ cáo trạng có nhắc đến phần dương vật bị cắt rời từ xác chết, gởi đến một kẻ chỉ điểm cho cảnh sát.

“Anh có biết ai gởi không?” Wardle lặp lại.

“Có thể tôi biết,” Strike đáp. Hắn liếc nhìn Robin và Hạ sĩ Ekwensi. “Tôi muốn nói riêng với anh Wardle. Cô đã hỏi Robin xong chưa?”

“Tụi tôi còn cần tên tuổi địa chỉ này kia của cô nữa,” Wardle nói.
“Vanessa, cô lấy thông tin đó được không?”

Hạ sĩ Ekwensi cầm sổ tay tiến tới. Tiếng bước chân hai người đàn ông vắng vắng nhỏ dần. Mặc dù không hề muốn nhìn cái chân một lần nữa, Robin vẫn thấy hụt hẫng khi bị bỏ lại. Tên cô ghi trên hộp kia mà.

Bưu kiện kinh dị vẫn còn nằm trên bàn ở tầng dưới. Thêm hai đồng nghiệp của Wardle được Hạ sĩ Ekwensi mở cửa cho vào: một người đang chụp hình, người kia nói chuyện điện thoại khi Wardle và tay thám tử tư đi ngang qua. Cả hai tò mò nhìn Strike, kẻ đã có được chút tiếng tăm đồng thời làm mích lòng nhiều đồng nghiệp của Wardle.

Strike đóng cửa văn phòng trong, rồi hắn và Wardle ngồi đối diện nhau tại bàn làm việc. Wardle lật trang mới trong sổ.

“Được rồi, anh biết ai ưa trò tung xẻo xác chết rồi gọi qua bưu điện vậy?”

“Terence Malley,” Strike đáp, sau một thoáng ngập ngừng. Đầu tiên vậy đã.

Wardle không viết gì nữa, chỉ nhìn hắn qua đầu cây viết.

“Terence ‘Digger’ Malley?”

Strike gật đầu.

“Băng đảng Harringay?”

“Anh biết bao nhiêu Terence ‘Digger’ Malley?” Strike hỏi, mắt bình tĩnh. “Rồi trong đó có bao nhiêu đứa có thói quen gọi hàng họ máu me cho người khác?”

“Làm quái gì mà anh dính tới Digger vậy?”

“Chuyên án phối hợp với Đội chống tệ nạn, năm 2008. Băng ma

túy.”

“Vụ hấn bị tóm?”

“Chính xác.”

“Bỏ mẹ,” Wardle thốt. “Vậy thì đúng bà nó rồi còn gì nữa? Thằng đó điên nổ đĩa, vừa ra tù, chơi cũng phải hết nửa đám gái ở London. Kiểu này phải ra sông Thames mò xác sớm thôi.”

“Ờ, nhưng tôi làm chứng bí mật. Hấn không thể nào biết là tôi được.”

“Đám này làm gì mà không có cách,” Wardle nói. “Băng Harringay - tụi nó như mafia chứ chẳng chơi. Anh có biết vụ hấn gởi của quý của Hatford Ali cho Ian Bevin không?”

“Có, tôi có nghe,” Strike đáp.

“Còn vụ bài hát là sao? Mùa thu hoạch kỉ khô gì đó?”

“À, tôi đang thấy lo vụ đó,” Strike chậm rãi nói. “Thứ như Digger đâu có ưa bóng gió văn hoa – khiến tôi nghĩ có thể là một trong ba đứa còn lại.”

4

Four winds at the Four Winds Bar,
Two doors locked and windows barred,
One door left to take you in,
The other one just mirrors it...

Blue Öyster Cult
Astronomy

“Anh biết tới *bốn người* có khả năng gọi cho anh một cái chân bị cắt rời? *Bốn người?*”

Strike đứng cạo râu ở bồn rửa mặt, qua tấm gương tròn, hắn thấy được vẻ kinh hãi của Robin. Cảnh sát cuối cùng cũng mang cái chân đi, Strike tuyên bố hôm nay nghỉ làm, Robin vẫn còn ngồi ở chiếc bàn formica ở nhà bếp kiêm phòng khách của hắn, tay ôm tách trà thứ hai.

“Thật lòng với cô,” hắn vừa nói vừa cạo đám râu lởm chởm trên cằm, “tôi nghĩ chỉ có ba người thôi. Có lẽ tôi đã phạm sai lầm khi nhắc đến Malley với Wardle.”

“Tại sao?”

Strike kể lại mối liên hệ gần gũi giữa hắn với tên trùm tội phạm. Lần cuối tên này ngồi tù có một phần công Strike cung cấp bằng

chứng.

“... vậy nên giờ Wardle cứ khẳng khẳng bằng Harringay biết tôi là ai, nhưng ngay sau đó tôi đi Iraq, mà tôi chưa bao giờ nghe chuyện nhân viên SIB nào bị lộ vì ra làm chứng trước tòa. Hơn nữa, vụ lời bài hát nghe chẳng giống Digger chút nào. Tay đó không ưa hoa hòe hoa sói.”

“Nhưng hắn đã từng giết người rồi chặt xác?” Robin hỏi

“Như tôi biết thì chỉ có một lần thôi, nhưng cũng đừng quên là kẻ làm chuyện này không nhất thiết phải giết người trước.” Strike vòng vo. “Có thể là chân chặt từ xác ai đó. Có thể là rác thải y tế. Ta sẽ không biết chắc gì cho đến khi pháp y ra tay.”

Hắn cố ý không nhắc đến khả năng rùng rợn là cái chân bị chặt từ một người còn sống.

Trong khoảnh khắc im lặng sau đó, Strike rửa dao cạo dưới vòi nước trong bếp, Robin nhìn qua cửa sổ, nghĩ miên man.

“Thực ra kiểu gì anh cũng phải nói chuyện Malley với Wardle,” Robin lên tiếng, quay lại nhìn Strike, mắt hắn gặp mắt cô trong gương. “Ý tôi là, nếu hắn từng gửi cho người ta một cái... mà chính xác là hắn gửi cái gì vậy?” cô hỏi, sờ sợ.

“Dương vật,” Strike đáp. Hắn rửa mặt rồi lau khô bằng khăn lông trước khi tiếp tục. “Ờ, có lẽ cô nói đúng. Nhưng càng nghĩ, tôi càng thấy chắc chắn không thể là hắn. Đợi chút – để tôi thay áo. Lúc cô hét, tôi làm đứt hết hai cái nút.”

“Xin lỗi,” Robin băng quơ đáp khi Strike biến mất vào phòng ngủ.

Vừa nhấp trà, Robin vừa đảo mắt quanh căn phòng mình đang

ngồi. Trước giờ cô chưa bao giờ vào bên trong căn hộ áp mái của Strike. Cùng lắm cô chỉ gõ cửa, báo tin gì đó, hoặc những đợt bận rộn, căng thẳng nhất thì gõ cửa đánh thức hấn. Nhà bếp kiêm phòng khách khá chật chội nhưng sạch sẽ và ngăn nắp. Hầu như không có dấu ấn cá nhân gì cả: tách chén không đồng bộ, một cái khăn lau chén rề tiền gấp lại đặt sau bếp gas; không có ảnh iếc, không trang trí gì trừ một bức tranh trẻ con vẽ hình anh lính dán lên tủ bếp.

“Ai vẽ vậy?” cô hỏi khi Strike bước ra, mặc áo sơ mi sạch.

“Jack cháu tôi. Nó thích tôi, chẳng hiểu vì sao.”

“Làm bộ khiêm tốn.”

“Không có. Tôi không biết nói chuyện với trẻ con thật.”

“Vậy anh nghĩ anh đã gặp *ba người* có khả năng...?” Robin gọi chuyện trở lại.

“Giờ đi uống bia,” Strike nói. “Ra quán Tottenham đi.”

Không cách gì nói chuyện trên đường được, nhất là giữa tiếng máy khoan bê tông inh tai từ những rãnh đào đường, nhưng đám công nhân đào đường mặc áo phản quang không dám hú hét hay tán tỉnh gì Robin khi có Strike đi cạnh. Cuối cùng hai người đến quán ruốt của Strike, nơi có gương soi mạ vàng điệu đà, ván gỗ tối màu, cần bơm bia bằng đồng sáng loáng, mái vòm kính màu và các tác phẩm người đẹp nô đùa của Felix de Jong.

Strike gọi một vai Doom Bar. Robin không thể nghĩ đến rượu bia lúc này, cô gọi cà phê.

“Thế thì,” Robin lên tiếng khi tay thám tử quay về lại chiếc bàn

cao dưới vòm kính, “ba người đó là ai?”

“Đừng quên là có khi tôi đoán trật lất hết,” Strike đáp, nhấp bia.

“Được rồi,” Robin nói. “Họ là ai vậy?”

“Mấy kẻ biến thái, ai cũng có lý do chính đáng để cầm tôi tận xương tủy.”

Trong đầu Strike, một đứa bé mười hai tuổi gầy gò sợ sệt lấm lét nhìn hẩn qua cặp mắt kính đeo lệch. Chân phải của cô bé chằng? Hẩn không nhớ nổi. *Lạy Chúa, mong là không phải...*

“Ai?” Robin hỏi lần nữa, mắt kiên nhẫn.

“Hai trong số đó là dân lính,” Strike đáp, vuốt cằm mới cạo râu. “Hai đứa này đủ độ khủng và bạo lực để... để...”

Một cái ngáp tổ chẳng, không cưỡng nổi cắt ngang lời hẩn. Robin vừa đợi nghe tiếp lập luận hẩn vô cùng vững chắc của hẩn, vừa tự hỏi không biết đêm trước hẩn có đi chơi với cô người yêu mới không. Elin là nghệ sĩ violin chuyên nghiệp đã giải nghệ, giờ đây dẫn chương trình ở đài Radio Three, một người đẹp tóc vàng rực rỡ kiểu Bắc Âu khiến Robin nghĩ đến một phiên bản xinh hơn của Sarah Shadlock. Robin nghĩ chắc vì vậy mà chưa gì cô đã không ưa nổi Elin. Lý do còn lại là chính tai cô nghe chị ta gọi cô là thư ký của Strike.

“Xin lỗi,” Strike đáp. “Tôi hôm qua tôi thức khuya ghi chép vụ Khan. Mệt quá.”

Hẩn nhìn đồng hồ.

“Đi xuống dưới kia ăn gì đi? Tôi đói quá.”

“Một lát đã. Còn chưa tới mười hai giờ nữa. Tôi muốn biết về mấy

người đó.”

Strike thở dài.

“Được rồi,” hắn đáp, hạ giọng khi có người đi ngang qua bàn của hai người để ra nhà vệ sinh. “Donald Laing, trung đoàn Kings Own Royal Borderers.” Hắn nhớ lại cặp mắt như mắt chồn, tích tụ hận thù, rồi hình xăm hoa hồng. “Vì tôi mà hắn bị án chung thân.”

“Nhưng rồi...”

“Ra tù sau mười năm,” Strike đáp. “Từ 2007 đến nay đã tự do. Laing không phải là loại điên thường, hắn là một con thú, một con thú khôn ngoan xảo quyệt; một kẻ loạn trí - thú thiệt chứ chẳng chơi. Tôi làm hắn dính án chung thân, mà vụ đó đáng ra không phải việc của tôi. Khi tôi nhúng tay vào thì hắn còn vừa sắp thoát tội danh ban đầu nữa. Laing có lý do để căm tôi tận xương tủy.”

Nhưng hắn không nói Laing đã làm gì hay tại sao hắn lại đi điều tra vụ đó. Thi thoảng, và nhất là lúc kể chuyện công việc ở Cục Điều Tra Đặc Biệt, qua giọng của Strike, Robin biết được đến chỗ nào thì hắn không muốn nói tiếp. Cô chưa bao giờ bắt hắn phải nói thêm. Cô lường lự bỏ lửng chủ đề Donald Laing.

“Vậy tay lính còn lại là ai?”

“Noel Brockbank. Chuột Sa Mạc.”

“Chuột... gì kia?”

“Lữ Đoàn Thiết Giáp Bảy.”

Strike càng lúc càng lảm lì, mặt mày hắn dăm chiêu. Robin tự hỏi không biết là do hắn đang đói bụng - hắn vốn là kẻ bụng đói mặt rầu - hay vì một lý do nào khác u ám hơn.

“Đi ăn trưa nhé?” Robin hỏi.

“Ừ,” Strike đáp, uống cạn vai bia rồi đứng dậy.

Nhà hàng ẩm cúng ở tầng hầm là một căn phòng trải thảm đỏ với quầy bar thứ hai trong quán, bàn gỗ và tường treo tranh in lồng khung. Hai người là những khách đầu tiên ngồi xuống gọi món.

“Lúc này anh đang nói chuyện Noel Brockbank,” Robin gợi chuyện sau khi hắn đã gọi cá và khoai chiên còn cô gọi rau trộn.

“Ừ, tên này cũng có lý do để thù tôi,” Strike đáp ngắn gọn. Hắn đáp cụt ngủn. Lúc này hắn không muốn nói về Donald Laing, rồi giờ lại ra vẻ càng không muốn nói về Brockbank. Im lặng một hồi lâu, Strike nhìn lơ đãng qua vai Robin, rồi tiếp, “Brockbank thần kinh không bình thường. Hay ít ra hắn khai vậy.”

“Vì anh mà hắn đi tù hả?”

“Không phải,” Strike đáp.

Mặt hắn khó đăm đăm. Robin đợi, nhưng cô thấy rõ là hắn sẽ không nói gì đến Brockbank nữa, vậy là cô hỏi:

“Còn người cuối cùng?”

Lần này Strike không trả lời trả vốn gì. Cô nghĩ chắc hắn không nghe câu hỏi.

“Ai là...?”

“Tôi không muốn nói chuyện này,” Strike cau kỉnh.

Hắn quắc mắt nhìn vào vai bia mới, nhưng Robin không ngăn gì nữa.

“Kể gỏi cái chân đó,” cô nói, “đã gỏi cho *chính tôi*.”

“Được rồi,” Strike gầm gừ đáp, sau một thoáng lưỡng lự. “Tên hấn là Jeff Whittaker.”

Robin choáng váng. Cô không cần hỏi Strike quen với Jeff Whittaker ra sao. Cô đã biết rồi, mặc dù hai người chưa bao giờ nói gì đến kẻ ấy.

Phần đời trước của Strike nhan nhản trên mạng, được xào đi nấu lại vô số lần trên báo sau những chiến công điều tra. Hấn là đứa con ngoài giá thú - "tai nạn" của một ngôi sao nhạc rock và một người phụ nữ có tiếng là fan cuồng. Mẹ Strike chết vì chơi thuốc quá liều khi hấn hai mươi tuổi. Jeff Whittaker khi đó là anh chồng phi công trẻ thứ hai của bà, bị truy tố tội giết vợ nhưng trắng án.

Hai người ngồi im lặng cho đến khi thức ăn được dọn ra.

“Tại sao cô ăn rau trộn thôi vậy? Cô không đói à?” Strike hỏi, vét sạch đĩa khoai tây chiên. Đúng như Robin đoán, tâm trạng của hấn cải thiện rõ sau khi đã nạp chất bột.

“Đám cưới,” Robin đáp ngắn gọn.

Strike không nói gì nữa. Bình luận về dáng vẻ của cô là đi quá cái ranh giới hấn đã tự đặt ra trong quan hệ của hai người. Ngay từ ban đầu hấn đã quyết tâm hai người không thể quá thân mật được. Tuy vậy, hấn thấy dạo này cô gầy quá. Hấn thấy (đến cả suy nghĩ này cũng đi quá ranh giới) cô tròn trịa một chút thì trông hay hơn.

“Vậy anh còn không chịu kể cho tôi,” Robin hỏi, sau thêm vài phút im lặng nữa, “bài hát đó liên quan sao tới anh?”

Hấn nhai một lúc, uống bia tiếp, gọi một vai Doom Bar nữa rồi nói,

“Mẹ tôi có hình xăm tựa bài hát đó.”

Hắn không muốn nói ra vị trí chính xác của hình xăm. Hắn còn không muốn nghĩ tới. Tuy vậy, hắn thấy mềm lòng hơn sau khi ăn uống: Robin chưa bao giờ tọc mạch quá khứ của hắn nên hôm nay yêu cầu của cô đâu có gì quá đáng.

“Đó là bài hát mẹ tôi thích nhất. Blue Öyster Cult là ban nhạc tử của mẹ tôi. Mà ‘ban nhạc tử’ là nói khiếm tốn. Đúng ra là nhập tâm ám ảnh.”

“Không phải nhóm Deadbeats sao?” Robin hỏi mà không suy nghĩ. Cha của Strike là ca sĩ chính của ban Deadbeats. Hai người cũng chưa bao giờ dǎ động gì đến ông.

“Không,” Strike đáp, cố gượng cười. “Với Leda, Jonny Già chỉ đứng hạng hai thôi. Bà ấy muốn Eric Bloom, ca sĩ chính của Blue Öyster Cult, nhưng chẳng bao giờ tóm được. Tay đó là một trong những kẻ may mắn thoát thân.”

Robin không biết phải nói gì. Cô đã từng tự hỏi Strike cảm thấy sao khi chuyện giường chiếu của mẹ hắn tràn lan trên mạng, ai đọc cũng được. Vại bia mới của Strike vừa đến, hắn làm một hơi trước khi tiếp tục.

“Thiếu chút nữa thì tên cúng cơm của tôi là Eric Bloom Strike,” hắn nói, Robin sắc nước ngay tắp lự. Hắn phá ra cười khi cô ho sắc sụa vào khăn ăn. “Nhưng thật ra, Cormoran cũng có hay gì hơn. Cormoran Blue...”

“ *Blue?* ”

“Blue Öyster Cult, cô không nghe à?”

“Trời đất,” Robin nói. “Anh giữ kín thật đó.”

“Còn không biết giữ nữa?”

“Cái tựa *Mistress of the Salmon Salt* có nghĩa là sao?”

“Tôi chịu. Lời bài hát của họ rất quái. Toàn khoa học viễn tưởng. Điên lẩn.”

Một giọng nói vang lên trong đầu hấn: *Cô ấy muốn chết. Cô ấy là quicklime girl kia mà.*

Hấn uống bia tiếp.

“Tôi chưa nghe bài nào của Blue Öyster Cult cả,” Robin nói.

“Có nghe rồi đó,” Strike cãi lại. “Don’t Fear the Reaper.”

“Đừng... gì kia?”

“Bài đó nổi lẩn. *Don’t Fear the Reaper.*”

“À... à... tôi biết.”

Trong một thoáng giật mình, Robin đã tưởng hấn vừa cho cô lời khuyên.

Hai người ăn trong im lặng một lúc, rồi Robin không thể kìm được nữa, cố tỏ ra bình tĩnh, cô hỏi:

“Anh nghĩ tại sao cái chân lại được gọi cho tôi?”

Strike đã lường trước được câu hỏi này.

“Nãy giờ tôi cũng suy nghĩ chuyện đó,” hấn nói, “tôi nghĩ mình phải coi đó là một lời đe dọa ngầm, vậy nên, cho tới khi mình biết được...”

“Tôi không nghĩ làm đâu, Robin mạnh mẽ nói. Tôi không ở nhà đâu. Làm vậy là đúng ý của Matthew.”

“Cô nói chuyện với cậu ta rồi sao?”

Cô đã gọi cho anh khi Strike ở dưới văn phòng với Wardle.

“Ừ. Ảnh giận tôi, cái tội đi ký nhận.”

“Chắc là lo cho cô,” Strike nói, không hề thật lòng. Hắn đã gặp Matthew vài lần, càng gặp càng không ưa nổi.

“Lo gì mà lo,” Robin tức tối. “Ảnh chỉ nghĩ vậy là xong, giờ tôi phải nghĩ việc, tôi sẽ sợ quá mà nghĩ. Nên tôi sẽ không nghĩ đâu.”

Matthew đã vô cùng kinh hãi khi nghe cô báo tin, nhưng ngay cả khi đó, cô vẫn thoáng nghe trong giọng anh chút đắc ý; cô cảm nhận được sự tự đắc ngầm đó - rằng giờ đây, cuối cùng cô cũng phải thấy mình đại dốt làm sao khi đâm đầu vào cái tay thám tử ồn ào, còn không thể trả lương tử tế cho cô. Vì Strike mà cô phải làm thêm giờ, đến nỗi phải nhận hàng ở văn phòng thay vì ở nhà. (“Em bị gởi cái chân đâu phải vì Amazon không giao hàng tới nhà mình được!” Robin đã phản pháo.) Và đương nhiên, tội của Strike chưa hết - hắn giờ đây cũng có chút tiếng tăm, thế là bạn bè của hai người cứ tò mò hỏi han. Nghề kế toán của Matthew không hề hoành tráng kiểu đó. Sự ganh ghét đố kỵ ở Matthew bắt rễ sâu cay, đến độ vô lý.

Strike đâu có ngu gì mà đi xúi Robin nói xấu Matthew, để rồi khi bớt giận cô lại ân hận.

“Gởi cái chân cho cô thay vì cho tôi thực ra là do đổi ý,” hắn nói. “Ban đầu kẻ đó ghi tên người nhận là tôi trước. Tôi đoán y cố làm tôi lo lắng, bằng cách cho thấy y biết tên cô, hoặc cố làm cho cô sợ mà không dám đi làm nữa.”

“Vậy thì tôi sẽ không sợ,” Robin đáp.

“Robin, đây đâu phải lúc làm người hùng. Có là ai đi nữa, y đang nói rằng y biết tôi rất rõ, rằng y biết tên cô và như ta đã thấy sáng nay, còn biết chính xác mặt cô nữa. Y đã thấy cận mặt cô. Tôi không ư a gì vụ đó.”

“Rõ là anh nghĩ khả năng chống theo dõi của tôi chẳng ra gì.”

“Cô đang nói chuyện với người gọi cô đi học khóa tốt nhất,” Strike nói, “rồi đã đọc cái giấy khen tặng bưng bị cô dí sát mũi...”

“Vậy thì anh nghĩ khả năng tự vệ của tôi chẳng ra gì.”

“Tôi đã thấy bao giờ đâu, chỉ có nghe cô nói là cô đã học thôi.”

“Xưa giờ tôi đã nói dối anh chuyện gì tôi làm được, chuyện gì tôi không làm được chưa?” Robin phần nộ hỏi, Strike buộc phải thừa nhận là chưa bao giờ. “Vậy thôi! Tôi sẽ không làm gì đại dột liều lĩnh. Anh đã huấn luyện tôi cách nhận ra đối tượng đáng ngờ. Hơn nữa, anh không thể cho tôi nghỉ được. Hai người mình cố lắm mới cáng đáng hết được công việc hiện tại.”

Strike thở dài, đưa hai bàn tay to tướng lông lá lên xoa mặt.

“Không được làm gì khi trời bắt đầu tối,” hấn nói. “Và cô phải đem theo máy báo động, loại đàn hoàng.”

“Được thôi,” cô nói.

“Dù sao nữa, bắt đầu từ thứ Hai tới cô sẽ làm vụ Radford,” hấn tiếp, thấy an ủi phần nào.

Radford là một doanh nhân giàu có. Ông ta muốn cài một điều tra viên đóng giả nhân viên bán thời gian ở văn phòng để phanh phui những vụ làm ăn đáng ngờ của một viên quản lý cấp cao. Robin là lựa chọn hiển nhiên bởi sau vụ án mạng nổi tiếng thứ hai, Strike đã

trở nên khá dễ nhận ra. Khi nốc cạn vại bia thứ ba, Strike tự hỏi liệu hắn có thể thuyết phục Radford tăng giờ cho Robin được không. Hắn sẽ yên tâm nếu cô ngồi yên trong một tòa nhà văn phòng hoành tráng, từ chín giờ sáng đến năm giờ chiều mỗi ngày, cho đến khi bắt được kẻ điên loạn gởi cái chân kia.

Trong khi đó Robin cố chống chọi với cảm giác mệt mỏi dồn dập và một thoáng buồn nôn. Trận cãi nhau, một đêm chập chờn, cú sốc kinh hoàng trước cái chân đứt lìa rồi giờ đây cô phải đi về nhà, phải một lần nữa giải thích tại sao mình lại đi làm một công việc nguy hiểm với mức lương thê thảm. Matthew, người từng là một trong những nguồn an ủi động viên chính của cô, giờ đây đã trở thành một chướng ngại mà cô phải né tránh.

Không được mời mọc, không hề mong muốn, hình ảnh cái chân đứt lìa lạnh lẽo trong hộp cạc-tông quay về. Cô tự hỏi khi nào mình sẽ thôi nghĩ đến nó. Đầu ngón tay từng cào lên cái chân chột tê tê khó chịu. Tự dưng, cô nắm chặt bàn tay trên đùi thành nắm đấm.

5

|| Hell's built on regret.

Blue Öyster Cult

The Revenge of Vera Gemini

Lyrics by Patti Smith

Một hồi lâu nữa, sau khi đã thấy Robin lên tàu điện an toàn, Strike quay về văn phòng, ngồi một mình trong im lặng ở bàn cô, suy nghĩ miên man.

Hắn từng thấy nhiều xác người bị cắt lìa, từng thấy xác trong mồ chôn tập thể, xác nổ tan tác nằm cạnh mặt đường; từng thấy tứ chi đứt lìa, máu thịt bị xay vụn, xương cốt bị nghiền nát. Những cái chết bất thường là đối tượng chuyên môn của Cục Điều Tra Đặc Biệt SIB – cánh thường phục của Quân cảnh Hoàng gia. Phản xạ cổ hữu của hắn và đồng nghiệp luôn là sự khôì hài. Đó là cách ta chống chọi khi phải đối mặt với xác người bị xé nát, bị phanh thây. Dân SIB đâu có cái điểm phúc được xử lý những xác chết đã tắm gội, được trang điểm, nằm trong quan tài lót vải sa-tanh.

Nói chuyện quan tài. Hộp cạc-tông đựng cái chân trông cũng bình thường. Không chỉ dấu nơi xuất phát, không manh mối của một người nhận trước đó, không có gì cả. Tất cả được tổ chức chu đáo, cẩn thận, gọn gàng – và đây chính là thứ khiến hắn hoang mang,

chứ không phải bản thân chi tiết cái chân, mặc dù riêng nó đã quá kỳ dị. Điều khiến hắn kinh hãi là phương thức gây án, một *modus operandi* quá là chần chu, tỉ mỉ, gần như chuyên nghiệp.

Strike nhìn đồng hồ. Tối nay hắn có hẹn với Elin. Bạn gái mới quen hai tháng của hắn đang kẹt giữa một vụ li dị mà tình tiết gay cấn hồi hộp không kém gì màn đấu trí ở một giải cờ vua kiện tướng. Ông chồng đã ly thân của nàng rất giàu có. Mãi đến đêm đầu tiên được phép về nhà nàng, khi thấy mình đang ở căn hộ rộng rãi, sàn lót gỗ nhìn ra công viên Regent's Park, Strike mới nhận ra điều đó. Vụ hai người chia nhau nuôi con cũng có nghĩa là cô chỉ có thể gặp Strike vào những đêm không có con gái năm tuổi ở nhà, còn khi đi ăn ngoài, họ chọn những nhà hàng yên ắng, ít tiếng tăm hơn ở thủ đô, vì Elin không muốn ông chồng ly thân biết cô đang hẹn hò người khác. Tình cảnh ấy vô cùng hoàn hảo với Strike. Xưa nay vấn đề kinh niên khi hẹn hò với Strike là hắn toàn phải đi bám đuôi vợ chồng bồ bịch trác nết của người khác vào ngày nghỉ, và hắn cũng chẳng tha thiết muốn làm thân với con gái Elin. Hắn không hề nói dối Robin: hắn thật không biết nói chuyện với trẻ con.

Hắn với lấy điện thoại. Còn vài việc có thể làm trước khi đi ăn tối.

Cú điện thứ nhất vào thẳng hộp thư thoại. Hắn để lại tin nhắn nhờ Graham Hardacre, đồng nghiệp cũ ở Cục Điều Tra Đặc Biệt gọi lại cho mình. Strike không chắc hiện giờ Hardacre đang đóng quân ở đâu. Lần cuối cùng nói chuyện gã chuẩn bị chuyển công tác từ Đức.

Strike thấy hụt hẫng khi cú điện thứ hai, gọi cho một người bạn cũ mà đường đời gần như ngược lại với Hardacre, cũng không có ai cầm máy. Hắn để lại tin nhắn thứ hai, gần y chang vậy, rồi dập máy.

Kéo ghế Robin gần lại máy tính, hấn bật máy, nhìn trơ trơ vào trang chủ mà như không thấy gì. Choáng ngợp tâm trí hấn, không hề mong muốn, là hình ảnh mẹ hấn, trần truồng. Ai đã biết được vị trí của hình xăm? Chồng bà ấy, hiển nhiên, và đám bạn trai lượn lờ ra vào cuộc đời bà, rồi bất kỳ ai từng thấy bà thay áo quần trong xóm tạm chiếm, ở những tụ điểm bán thịt mà gia đình hấn thi thoảng lại dạt đến. Trong quán Tottenham hấn còn nghĩ đến một khả năng nữa, nhưng không hề muốn nói với Robin: đó là Leda đã từng chụp ảnh khỏa thân. Nếu có vậy thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Ngón tay hấn lượn lờ trên bàn phím. Hấn chỉ gõ được *Leda Strike* kh... trước khi xóa, từng chữ cái một, ngón trở bập xuống giận dữ. Có những nơi chốn không ai muốn đến, những cụm từ chẳng ai muốn để lại trên lịch sử tìm kiếm mạng của mình, nhưng cùng lúc rủi thay, đó lại là những việc ta không hề muốn ủy thác cho ai khác.

Hấn nhìn hộp thoại công cụ tìm kiếm vừa bị xóa sạch, con trỏ máy tính nhấp nháy lạnh lùng nhìn hấn, rồi gõ thật nhanh bằng hai ngón tay như thói quen: *Donald Laing*.

Có khá nhiều người mang tên ấy, đặc biệt là ở Scotland, nhưng hấn có thể loại trừ những người đã đóng tiền thuê nhà hay đã đi bỏ phiếu trong những đợt bầu cử trùng với thời gian Laing ngồi tù. Sau khi cẩn thận loại suy, tính đến tuổi tác áng chừng của Laing, Strike khoanh vùng một người đàn ông từng sống với một phụ nữ tên Lorraine MacNaughton ở Corby năm 2008. Theo sổ sách, Lorraine MacNaughton giờ đang ở đó một mình.

Hấn xóa tên Laing, thay vào đó *Noel Brockbank*. Ở Anh quốc có ít

Noel Brockbank hơn Donald Laing, nhưng cuộc tìm kiếm cũng đến một ngõ cụt tương tự. Có một N.C. Brockbank sống một mình ở Manchester năm 2006, nhưng nếu đó là kẻ Strike tìm kiếm, thì cũng có nghĩa là hắn đã chia tay vợ. Strike không chắc như vậy là tốt hay xấu...

Thả lưng lên ghế của Robin, Strike chuyển sang xem xét những hậu quả trước mắt của vụ chân căng nặc danh kia. Cảnh sát sẽ phải đề nghị công chúng cung cấp thông tin, nhưng Wardle đã hứa sẽ báo với hắn trước khi có hợp báo. Một câu chuyện lạ lùng và kỳ dị như vậy hắn sẽ thành tin tức ngay, nhưng thứ khiến người ta tò mò – hắn chẳng sung sướng gì khi nghĩ đến điều này – là chuyện cái chân được gửi đến văn phòng của hắn. Cormoran Strike hiện giờ cũng là cái tên được chú ý. Hắn đã phá được hai vụ án mạng ngay dưới mũi cảnh sát thủ đô, chưa cần đến tay thám tử tư thì bản thân cả hai vụ đều đã quá gay cấn hấp dẫn: ở vụ thứ nhất, nạn nhân là một phụ nữ trẻ đẹp, còn vụ thứ hai lại là một màn giết người kỳ quái như tế lễ.

Strike tự hỏi không biết vụ chân căng này sẽ ảnh hưởng ra sao đến cái cơ nghiệp mà hắn đã bỏ công gây dựng? Hắn biết thế nào hậu quả cũng sẽ nghiêm trọng. Kết quả tìm kiếm trên mạng là một thước đo địa vị tàn nhẫn. Chẳng bao lâu nữa, kết quả đầu trang khi google *Cormoran Strike* sẽ không phải là những lời tán tụng tụng bưng cho hai vụ phá án lừng lẫy kia, mà sẽ là chuyện hắn đã bị gửi cho một bộ phận cơ thể người, chuyện hắn có ít nhất một kẻ thù vô cùng ghê gớm. Strike nghĩ mình hiểu rõ công chúng, hay ít ra là hiểu nhóm những người giận dữ, sợ sệt và thiếu tự tin, cũng chính là cần

câu cơm của hắn. Hắn biết họ sẽ không thiết tha làm ăn với chỗ từng nhận một cái chân người gởi chuyển phát. Nhẹ nhất, những khách hàng mới sẽ nghĩ rằng hắn và Robin hắn có những vấn đề riêng, còn nặng nhất, họ sẽ cho rằng hai người, vì liều lĩnh hay kém cỏi mà đã dây dưa với những thứ vượt quá sức mình.

Hắn vừa định tắt máy tính thì đổi ý. Còn lưỡng lự hơn lúc tìm kiếm hình khóa thân của mẹ, hắn gõ *Brittany Brockbank*.

Có vài người với tên đó trên Facebook, trên Instagram, làm việc cho những công ty hắn chưa bao giờ nghe đến, mỉm cười trong ảnh selfie. Hắn soi kỹ hình ảnh. Tất cả đều khoảng hai mấy tuổi, tức là chừng tuổi của cô bé hiện giờ. Hắn loại ra những cô da đen, nhưng không thể biết ai mới là người hắn đang tìm kiếm, ai trong số những cô còn lại: tóc nâu, tóc vàng, tóc đỏ, xinh hay thường, mỉm cười, cúi kính trong ảnh hay vô tình bị chụp lén. Không ai mang kính cả. Có khi nào cô ấy kiêu hãnh đến độ không muốn mang kính chụp hình? Hay đã mờ mắt rồi? Có lẽ cô ấy tránh mạng xã hội. Cô bé từng muốn đổi tên, như hắn còn nhớ. Hay có lẽ lý do vắng mặt của cô căn cơ hơn thế nhiều: cô đã chết.

Hắn nhìn đồng hồ một lần nữa: đến lúc đi thay áo quần.

Không thể là cô ấy, hắn nghĩ, rồi nghĩ tiếp, đừng là cô ấy.

Bởi nếu thế, thì lỗi tại hắn.

6

|| Is it any wonder that my mind's on fire?

Blue Öyster Cult,
Flaming Telepaths

Tối hôm đó Robin cảnh giác khác thường trên đường về nhà, cô kín đáo so sánh từng người đàn ông trong toa tàu với gã to cao mặc đồ da màu đen trong trí nhớ, kẻ đã giao bưu kiện kinh dị. Một thanh niên châu Á người gầy mặc com-lê rẻ tiền, mỉm cười chầu chực khi bắt gặp ánh mắt cô lần thứ ba; sau đó Robin dán mắt lên điện thoại, tìm khắp trang BBC mỗi khi có tín hiệu mạng. Cũng như Strike, cô tự hỏi, khi nào thì người ta sẽ đưa tin về cái chân đó.

Bốn mươi phút sau giờ làm cô bước vào siêu thị Waitrose lớn cạnh trạm tàu gần nhà. Tủ lạnh ở nhà gần như trống trơn. Matthew không thích đi chợ và (mặc dù anh cứ khẳng khẳng chối khi hai người cãi nhau – không phải trận cãi vừa rồi mà là trận ngay trước đó) cô biết chắc anh nghĩ cô phải góp công nhiều hơn, phải làm những việc tửn mủn vớ vẩn mà anh không thích, vì cô chỉ góp một phần ba thu nhập của hai người.

Đàn ông độc thân mặc com-lê cầm giỏ, đẩy xe chất đầy những phần ăn nấu sẵn. Phụ nữ làm văn phòng vội vã lướt qua, chụp lấy những túi mì pasta nấu nhanh cho cả nhà. Một phụ nữ trẻ bộ dạng

mệt mỏi đi cùng em bé nhỏ xíu đang la khóc trong xe đẩy. Người mẹ trẻ thần thờ lượn quanh các lối đi như cánh bướm đêm lảo đảo, không thể tập trung, trong giỏ hàng chỉ trơ trọi một túi cà rốt. Robin chậm rãi lên xuống lối đi, thấy hồi hộp kỳ lạ. Quanh đó không ai trông giống người đàn ông mặc đồ mô tô màu đen, không ai có vẻ như đang rình rập, mơ tưởng chuyện chặt chân Robin... *chặt phăng chân mình...*

“Vô phép cô!” một phụ nữ trung niên cau có lên tiếng, cổ vọt ra kệ xúc xích. Robin xin lỗi rồi tránh ra một bên, tự dưng thấy mình đang cầm một túi đùi gà. Ném vào xe đẩy, cô đi vội ra góc bên kia của siêu thị, đứng giữa kệ bia rượu tương đối yên ắng. Cô rút điện thoại ra gọi Strike. Hắn bắt máy ngay hồi chuông thứ hai.

“Cô không sao chứ?”

“Không sao mà...”

“Cô đang ở đâu vậy?”

“Waitrose.”

Một người đàn ông hói đầu, dáng lùn đang ngắm nghía kệ rượu sherry ngay sau lưng Robin, cặp mắt ngang tầm ngực cô. Khi cô xích ra, ông ta cũng xích theo. Robin lờm một cái; ông ta đổ mắt rồi bỏ đi.

“Ở Waitrose thì chắc không sao.”

“Ừmmm,” Robin đáp, mắt vẫn dõi theo ông hói đang lùi lại. “Nghe này, có lẽ vụ này không trùng trật gì, nhưng tôi mới nhớ ra: mình có nhận vài lá thư lạ lùng trong vài tháng rồi.”

“Thư chập mạch?”

“Đừng nói vậy.”

Robin luôn phản đối khi Strike dùng từ như vậy. Sau khi phá được vụ án mạng nổi tiếng thứ hai, văn phòng thám tử nhận khá nhiều thư từ quái dị. Những kẻ viết lách trơn tru nhất chỉ đơn giản là hỏi xin tiền, vì nghĩ rằng giờ đây hẳn Strike giàu nứt đố đổ vách. Rồi đến những kẻ có thâm oán kỳ khôi muốn nhờ Strike báo thù, đến hạng chỉ chăm chăm chứng minh những giả thuyết quái chiêu, rồi cả những đối tượng mà nhu cầu và ước muốn ngổn ngang dài dòng đến nỗi thông điệp duy nhất có thể đọc ra được là bệnh tâm thần, và cuối cùng (Mấy ca này có vẻ chập mạch thiệt, Robin đã nói) là lác đác vài người, cả nam lẫn nữ, viết thư tán tỉnh Strike.

“Gởi cho cô?” Strike hỏi, tự dưng nghiêm túc hẳn.

“Không, gởi anh.”

Cô nghe tiếng hẳn đi lại quanh căn hộ khi hai người nói chuyện. Có lẽ hẳn sắp đi chơi với Elin tối nay. Hẳn chưa bao giờ nói chuyện bồ bịch. Nếu một ngày nọ Elin không ghé qua văn phòng, Robin ngờ là cô sẽ không bao giờ biết đến chị ta – có lẽ cho đến ngày hẳn mang nhẫn cưới đi làm.

“Thư viết gì kia?” Strike hỏi.

“À, một cái là từ một cô gái muốn cắt bỏ chân. Cô ấy muốn hỏi xin lời khuyên.”

“Nói lại thử?”

“Cô ấy muốn cắt bỏ chân mình,” Robin nói rõ từng chữ, một phụ nữ đang chọn rượu vang rosé gần đó ném cái nhìn kinh hãi về phía cô.

“Trời đất,” Strike lẩm bẩm. “Vậy mà cô không cho tôi gọi đám đó là chập mạch. Cô nghĩ cô này vừa làm xong việc, muốn báo tôi biết à?”

“Tôi nghĩ biết đâu lá thư đó có liên quan,” Robin đáp, thấy ức chế. “Có những người muốn cắt bỏ bộ phận cơ thể mình thật, đó là một thứ bệnh thật sự, gọi là... nhưng *không* phải chập mạch,” cô thêm vào, rồi đúng như cô đoán, hấn phá ra cười. “Còn một lá khác, ký tên tắt, thư này dài lắm, cứ nói đi nói lại chuyện chân cẳng của anh rồi nói muốn bù đắp cho anh.”

“Nếu mà muốn bù đắp cho tôi thật thì người ta sẽ gởi chân đàn ông chứ. Tôi tuổi gì mà...”

“Đừng,” cô nói. “Đừng đùa nữa. Tôi không biết làm sao anh có thể đùa như vậy được.”

“Tôi không biết sao cô lại không thể,” hấn phản pháo, nhưng giọng nhẹ nhàng thân thiện.

Cô nghe có tiếng sột soạt quen thuộc, rồi có tiếng ngăn kéo đánh rầm, vang dội.

“Anh đang lục ngăn thư chập mạch!”

“Tôi nghĩ cô không nên gọi đó là ‘ngăn thư chập mạch’ Robin à. Nói vậy rất là xúc phạm tới những người có bệnh tâm...”

“Thôi được rồi, hẹn mai gặp anh,” cô nói, bắt giắc mỉm cười rồi dập máy khi hấn vẫn chưa thôi cười.

Cảm giác mệt mỏi mà Robin cố chống đỡ cả ngày hôm đó bỗng ùa về nguyên vẹn khi cô thơ thẩn đi quanh siêu thị. Mục "nấu gì hôm nay" thật là đau đầu: nếu chỉ phải mua theo danh sách có sẵn thì dễ

biết mấy. Như những bà mẹ dân văn phòng tìm đồ nấu cho nhanh, Robin bỏ cuộc, chọn mua khá nhiều mì pasta. Khi xếp hàng tính tiền, cô đứng ngay sau người mẹ trẻ lúc nãy, em bé giờ đã mệt lả, ngủ say như chết, nắm tay vung ra, mắt nhắm nghiền.

“Dễ thương quá,” Robin nói, cô thấy cần động viên cô gái.

“Khi nó ngủ thôi,” người mẹ trẻ đáp, mỉm cười yếu ớt.

Bước vào nhà, Robin thấy một rữ người. Cô ngạc nhiên khi thấy Matthew đang đứng đợi ở lối sảnh.

“Anh đi chợ rồi!” anh nói khi thấy bốn cái túi mua hàng lỉnh kỉnh trong tay cô, dường như anh thất vọng vì "nghĩa cử" của mình không được ghi nhận. “Anh có nhắn tin cho em là anh đi Waitrose mà!”

“Chắc là em không thấy,” Robin nói. “Xin lỗi.”

Hắn lúc đó cô đang gọi cho Strike. Có khi hai người ở siêu thị cùng một lúc, nhưng một nửa thời gian ở đó cô còn bận thậm thụt giữa những kệ bia rượu.

Matthew tiến tới, dang tay, kéo cô vào lòng, nhưng Robin chỉ thấy anh đang ra vẻ hào hiệp kẻ cả, khiến cô thêm tức tối. Nhưng dù sao, cô cũng phải thừa nhận là như mọi khi, trông anh vô cùng đẹp trai trong bộ com-lê đen, mái tóc hung hất ngược ra sau trán.

“Hắn là kinh lắm,” anh lẩm bẩm, hơi thở anh ấm áp trên tóc cô.

“Đúng thế,” cô đáp, vòng tay qua eo anh.

Hai người ăn pasta trong im lặng, không nhắc gì đến Sarah

Shadlock, Strike hay Jacques Burger. Robin không còn thấy tức tối, không còn muốn Matthew thừa nhận là Sarah chứ không phải cô mới là người thích tóc xoăn như khi sáng nữa. Khi Matthew áy náy mở lời, Robin cảm thấy như cô được thưởng vì đã biết nhường nhịn rất người lớn.

“Ăn tối xong anh phải làm thêm một chút.”

“Không sao,” Robin đáp. “Em cũng muốn đi ngủ sớm mà.”

Cô mang tách sô-cô-la nóng ít ca-lo và tạp chí *Grazia* vào giường, nhưng không tập trung nổi. Sau mười phút cô ngồi dậy, lấy máy tính xách tay, mang vào giường và google *Jeff Whittaker*.

Cô đã từng đọc thông tin về Whittaker trên từ điển bách khoa Wikipedia, vào một trong những lần cô lén lút tìm hiểu quá khứ của Strike trong cảm giác tội lỗi, nhưng giờ đây cô đọc cẩn thận hơn. Bắt đầu là điều khoản miễn trừ trách nhiệm quen thuộc:

Bài này có nhiều vấn đề.

Bài cần thêm trích dẫn để xác minh.

Bài có thể có thông tin chưa được công bố.

Jeff Whittaker

Jeff Whittaker (sinh năm 1969) là một nhạc sĩ được biết chủ yếu đến nhờ cuộc hôn nhân thời những năm 1970 với fan nữ cuồng nổi tiếng Leda Strike, năm 1994 ông bị truy tố tội giết bà này^[1]. Whittaker là cháu của nhà ngoại giao Sir Randolph Whittaker KCMB DSO.

Thuở nhỏ

Whittaker được ông bà nuôi. Mẹ ông là Patricica Whittaker, sinh con

khi còn tuổi thiếu niên và là một bệnh nhân tâm thần phân liệt[cần dẫn nguồn]. Ông bị trường Gordonstoun đuổi học sau khi rút dao dọa một nhân viên nhà trường[cần dẫn nguồn]. Ông khai rằng mình bị người ông nhốt trong nhà kho suốt ba ngày sau khi bị đuổi học, người ông phủ nhận lời cáo buộc[2]. Whittaker bỏ nhà ra đi, sống lang thang một giai đoạn trong tuổi mới lớn. Ông còn khai là đã từng đào mộ thuê kiếm sống. [cần dẫn nguồn]

Sự nghiệp âm nhạc

Whittaker chơi đàn guitar và viết lời cho một loạt các ban nhạc thrash metal hồi cuối những năm 80 và đầu những năm 90, trong đó có Restorative Art, Devilheart và Necromantic.[3][4]

Đời sống riêng.

Năm 1991 Whittaker gặp Leda Strike, bạn gái cũ của Jonny Rokeby và Rick Fantoni, khi đó Leda Strike làm việc tại hãng đĩa đang xem xét ký hợp đồng với Necromantic.[cần dẫn nguồn]

Whittaker và Strike cưới nhau năm 1992. Tháng Mười Hai năm đó bà sinh con trai, đặt tên là Switch LaVey Bloom Whittake[5]. Năm 1993 Whittaker bị ban nhạc Necromantic sa thải vì lạm dụng ma túy. [cần dẫn nguồn]

Khi Leda Whittaker chết vì dùng heroin quá liều năm 1994, Whittaker bị truy tố tội giết bà. Sau đó ông được tuyên trắng án.[6][7][8][9]

Năm 1995 Whittaker bị bắt giam một lần nữa vì tội hành hung và cố ý bắt cóc con trai, khi đó được ông bà của chính Whittaker nhận nuôi. Ông nhận án tù treo vì tội hành hung ông mình.[cần dẫn nguồn]

Năm 1998 Whittaker dùng dao uy hiếp một đồng nghiệp và nhận án ba tháng tù giam.[10][11]

Năm 2002 Whittaker bị bỏ tù vì tội ngăn cản việc mai táng thi thể hợp pháp. Karen Abraham từng sống chung với ông, được phát hiện đã chết vì ngừng tim, nhưng Whittaker vẫn giữ xác cô trong căn hộ chung suốt một tháng.[12][13][14]

Năm 2005 Whittaker đi tù vì tội buôn bán cocaine bột hít.[15]

Robin đọc trang đó hai lần. Tối nay khả năng tập trung của cô thật kém. Thông tin cứ trôi tuột trong tâm trí cô, không giữ lại được gì cả. Nhiều phần trong tiểu sử Whittaker thật quái gở, kỳ khôi quá đỗi. Tại sao lại giấu xác chết nguyên một tháng? Phải chăng Whittaker sợ rằng ông ta sẽ bị truy tố tội giết người lần nữa, hay còn có lý do nào khác? Thân xác, tứ chi, những mảnh thịt chết... Cô nhấp sô-cô-la nóng, nhắm mắt. Tách sô-cô-la có vị như mật چرا tấm hương liệu. Đối mặt với áp lực xuống cân để mặc áo cưới cho thon thả, cô đã nhin sô-cô-la thứ thiệt cả tháng.

Robin đặt cái tách trên tủ đầu giường, đưa tay về bàn phím và tìm hình ảnh *Phiên xử Jeff Whittaker*.

Một ma trận hình ảnh lấp đầy màn hình, cho thấy hai Whittaker khác nhau, được chụp ảnh cách nhau 8 năm, ra vào hai tòa án khác nhau.

Whittaker trẻ tuổi, người bị truy tố tội giết vợ, có mái tóc dài, tết thành lợn dầy, cột đuôi ngựa. Anh ta có một vẻ hấp dẫn hoang dại nhất định, mặc com-lê đen đeo cà-vạt, cao quá đầu so với hầu hết những tay săn ảnh đứng quanh. Gò má cao, da nhợt nhạt, hai con mắt cách xa nhau khác thường: kiểu cặp mắt của một thi sĩ nghiện ma túy, hay một tu sĩ dị giáo.

Còn Whittaker bị truy tố tội ngăn cản mai táng xác một phụ nữ khác đã mất vẻ điển trai hoang tàng. Người này đáng vẻ nặng nề hơn, tóc đinh cắt sát, để râu. Chỉ có cặp mắt xa nhau là không đổi, và cả cái phong thái kiêu căng không kiêng dè.

Robin kéo chuột chậm rãi qua những tấm hình. Không lâu sau hình ảnh "Whittaker của Strike" bắt đầu trộn lẫn với hình ảnh những Whittaker khác từng ra tòa. Một người Mỹ gốc Phi mũm mĩm tên Jeff Whittaker kiện người hàng xóm ra tòa vì đã để chó ị bảy nhiều lần lên bãi cỏ nhà mình.

Tại sao Strike nghĩ cha dượng cũ của mình (cô thấy vai vế đó thật kỳ cục vì Whittaker chỉ lớn hơn Strike có năm tuổi) là người gọi cái chân? Cô tự hỏi lần cuối Strike gặp người mà hắn nghĩ đã giết mẹ hắn là khi nào.

Có quá nhiều thứ cô không biết về ông sếp. Hắn vốn không thích nói chuyện quá khứ của mình.

Ngón tay Robin lướt trở lại bàn phím, gõ *Eric Bloom*.

Điều đầu tiên nảy đến trong tâm trí cô khi nhìn ảnh nghệ sĩ rock thập niên bảy mươi mặc đồ da là tóc ông này y chang tóc Strike: dày, đen và xoắn tít. Chi tiết này khiến cô nhớ tới Jacques Burger và Sarah Shadlock, khiến tâm trạng cô không khá lên nổi. Cô tập trung chú ý vào hai kẻ tình nghi còn lại mà Strike đã nhắc đến, nhưng cô không nhớ nổi tên họ. Donald cái gì nhỉ? Và một cái tên ngồ ngộ bắt đầu bằng chữ B... Thông thường trí nhớ của cô rất tốt. Strike thường khen cô vậy mà. Tại sao cô không thể nhớ ra?

Mặt khác, liệu có ích gì nếu cô nhớ được? Đâu làm được gì nhiều trên máy tính khi muốn tìm hai người đàn ông có thể đang ở bất kỳ

đâu. Từ khi làm cho văn phòng thám tử, Robin càng biết rõ rằng những kẻ dùng tên giả, sống lang thang, trôi dạt ở những xóm tạm chiếm, thuê mướn chỗ ở hoặc không ghi tên vào danh sách cử tri, đều có thể dễ dàng lọt qua mắt lưới mệnh mông của các cơ sở dữ liệu danh bạ.

Sau khi ngồi im suy nghĩ thêm vài phút, với cảm giác như mình đang phản bội lại ông sếp, Robin gõ *Leda Strike* vào hộp tìm kiếm và, càng áy náy hơn bao giờ hết, cô gõ tiếp, *khỏa thân*.

Bức ảnh trắng đen. Leda trẻ trung chụp ảnh ở tư thế hai tay đưa lên khỏi đầu, mái tóc đen dài bồng bênh buông xuống ngực. Ngay cả khi hình ảnh còn ở dạng thu nhỏ, Robin cũng nhìn ra được một dòng chữ cong kiêu cợt vẽ ngay trên mảng tam giác đen ở vùng kín. Khẽ nheo mắt, như thể làm cho hình ảnh mờ một chút thì tội của cô nhẹ hơn, Robin mở ảnh hết cỡ. Cô không muốn phải phóng to chi tiết và cũng không cần làm vậy. Chữ *Mistress of* hiện lên rất rõ.

Quạt hút trong nhà tắm kêu vù vù ở phòng bên cạnh. Robin giật nảy người, đóng ngay trang vừa xem. Matthew gần đây tự dưng hay mượn máy tính của cô, vài tuần trước cô còn bắt gặp anh đọc email cô gửi cho Strike. Nhớ lại chuyện đó, lại mở trang mạng, xóa phần lịch sử duyệt trang, mở mục cài đặt và sau một hồi cân nhắc, đổi mật khẩu thành *DontFearTheReaper*. Như vậy là đủ để anh bó tay.

Khi bò ra khỏi giường đi đổ chỗ sô-cô-la còn thừa ở bếp, Robin chợt nhớ cô đã không tìm kiếm thông tin gì về Terence "Digger" Malley. Đương nhiên, cảnh sát sẽ có cách tìm tên đầu gấu London tốt hơn hai thầy trò Strike.

Cũng không quan trọng, cô ngái ngủ nghĩ thầm, quay lại phòng.

Không phải là Malley.

7

Good to Feel Hungry

Đương nhiên, nếu đầu óc y bình thường như người ta – mẹ y vẫn thích nói câu đó, con mụ quỷ cái xấu xa ấy (*Đầu óc mày chẳng bình thường như người ta, phải không, cái đồ con hoang ngu ngốc?*) – nếu đầu óc y bình thường như người ta, y đã chẳng bám theo Ả Thư Ký ngay hôm sau khi giao cái chân. Thế nhưng y thấy khó mà cưỡng lại cảm giác biết đâu sẽ có cơ hội nữa. Ham muốn bám theo ả một lần nữa trỗi dậy trong y ngay đêm đó, chỉ để xem mặt mũi ả ra sao khi đã mở quà.

Từ ngày mai, tự do của y sẽ bị gò bó nghiêm trọng, vì Ả Ngợm sẽ ở nhà, vậy là y phải để tâm tới Ngợm. Y phải giữ cho Ngợm được vui, gì thì Ngợm cũng là người kiếm tiền. Ngu ngốc, xấu xí, dễ động lòng khi được vỗ về – Ngợm còn không nhận ra rằng mình đang nuôi y.

Sáng hôm đó, tiễn Ngợm đi làm xong, y vội vã ra khỏi nhà, đợi Ả Thư Ký ở trạm tàu điện gần nhà ả, thật là một quyết định khôn ngoan, vì ả không hề đến văn phòng. Y đã dự rằng vụ chân căng sẽ thay đổi lịch trình của ả, y đã đúng. Gần như lúc nào y cũng đúng.

Y biết cách bám đuôi người khác. Hôm nay có lúc y đội mũ len,

có lúc để đầu trần. Khi thì y cởi hết chỉ còn áo thun, khi mặc áo khoác, rồi lại lộn trái áo khoác, lúc đeo kính râm, lúc không.

Ả Thư Ký rất có giá trị với y – giá trị hơn hết thầy những ả khác, nếu lọt vào tay y. Ả giá trị ở chỗ y có thể dùng ả mà trị tên Strike. Y muốn trả thù Strike – trả thù vĩnh viễn, tàn khốc – ham muốn đó lớn dần trong y, rồi thành tham vọng của cả đời y. Từ lâu y đã như thế. Ai đụng đến y, y sẽ không quên, rồi một lúc nào đó, bất kỳ khi nào cơ hội đến, ngay cả khi phải chờ đợi hàng nhiều năm trời, y sẽ cho kẻ đó biết tay. Cormoran Strike đã gây tai vạ cho y nhiều hơn bất kỳ kẻ nào khác, hắn sẽ phải trả giá đích đáng.

Y đã từng mất dấu Strike nhiều năm, rồi hắn bất ngờ lộ ra giữa tiếng tăm vang dội: được tán tụng, một người hùng. Địa vị của hắn là thứ mà y đã luôn muốn có, luôn thèm khát. Y đọc những bài báo ca ngợi tên khốn ấy mà ghen cứng họng như uống phải a-xít, nhưng y đã ngẫu nhiên không chừa một bài; phải biết rõ kẻ thù thì mới có thể ra đòn tối thượng. Y muốn gây đau đớn cho Cormoran Strike, đau đớn hết sức tưởng tượng – à không, phải ngoài sức tưởng tượng chứ, vì y biết mình đâu phải là người thường, y siêu việt hơn nhiều. Không thể chỉ nhẹ như đâm một nhát vào sườn trong bóng tối. Không, hình phạt của Strike sẽ chậm rãi hơn, kỳ quái hơn, đáng sợ hơn, đau đớn hơn và cuối cùng sẽ khiến hắn tan nát lụn bại.

Sẽ không ai biết chính y đã ra tay; mà có gì biết được? Đến nay đã ba lần y trốn thoát, không để lại dấu vết: ba phụ nữ đã chết mà không ai hay tung tích thủ phạm. Vì thế, y đọc báo *Metro* mà không hề lo lắng; chỉ thấy tự hào và thỏa mãn trước những bài báo kích

động kể lại câu chuyện về cái chân đứt rời. Y tận hưởng cái dư vị kinh hãi, bắn loạn từ mỗi câu chuyện, như tiếng đàn cừu be be run sợ khi đánh hơi có mùi sói.

Giờ đây y chỉ cần Ả Thư Ký đi bộ dọc một đoạn đường vắng... nhưng London cứ sôi sục, đông đúc suốt cả ngày; vậy là y phải lờn vờn quanh Trường Kinh tế London mà sốt ruột, dè dặt, quan sát ả.

Ả cũng đang bám theo một kẻ khác, nhìn là biết ngay. Mục tiêu của ả có tóc nổi màu bạch kim sáng, đến giữa giờ chiều đã kéo ả quay ngược lại phố Tottenham Court Road.

Ả Thư Ký biến mất trong tửu quán đối diện hộp đêm nơi mục tiêu vừa đi vào. Y tính đi theo ả, nhưng hôm nay ả có vẻ cực kỳ thận trọng, vậy là y bước vào một nhà hàng Nhật rẽ tiền với cửa sổ kính tám đối diện tửu quán. Y chọn chỗ ngồi gần cửa sổ, đợi ả xuất hiện.

Rồi sẽ đến lúc, y tự nhủ, nhìn con đường tấp nập qua cặp kính râm. Y sẽ có được ả. Y phải tập trung vào ý nghĩ đó, bởi tối nay y sẽ phải về nhà với Ngợm, với cái phần đời giả tạo, dối trá mà nhờ đó Con Người Thật của y mới có thể đi lại hít thở trong bí mật.

Khung cửa sổ London lấm lem bụi bám phản chiếu về mặt trần trụi của y, không còn cái vỏ bọc lịch lãm mà y dùng để lừa dối những phụ nữ ấy, những kẻ từng trở thành con mồi dưới vẻ quyền rũ và lưỡi dao của y. Bộ mặt thật hiện lên, bộ mặt của kẻ không muốn gì hơn là chứng tỏ quyền lực của mình.

8

I seem to see a rose,
I reach out, then it goes.

Blue Öyster Cult,
Lonely Teardrops

Như Strike đã đoán trước, kể từ khi vụ cái chân đứt lìa xuất hiện trên truyền thông, cố nhân Dominic Culpepper ở báo *News of the World* đã gọi ngay cho hắn trong sáng thứ Ba, xăng giọng bức tức. Tay nhà báo chẳng tin rằng Strike có lý do chính đáng để không báo tin vụ chân cẳng ngay tắp lự. Strike đổ thêm dầu vào lửa, quyết từ chối tiếp tục cập nhật diễn biến vụ án cho Culpepper đòi lấy một món công xá đáng kể. Culpepper từng mai mối việc cho Strike, và gã thám tử đoán rằng, khi cuộc gọi chấm dứt, mối ấy cũng sẽ đội nón ra đi. Culpepper không hề vui vẻ gì.

Mãi đến giữa giờ chiều Strike mới nói chuyện với Robin. Vai mang ba-lô, hắn gọi từ chuyến tàu Heathrow Express chật như nêm.

“Cô ở đâu vậy?” hắn hỏi.

“Trong quán đối diện Spearmint Rhino,” cô đáp. “Quán *the Court*. Anh ở đâu?”

“Đang từ sân bay về. Bố Già Chập Mạch đã lên máy bay, tạ ơn

Chúa.”

Bố Già Chập Mạch là một tay làm nhà băng quốc tế, vợ ông ta thuê Strike theo dõi. Hai vợ chồng đang giành con trong một trận chiến vô cùng phức tạp. Ông chồng đi Chicago cũng có nghĩa là Strike sẽ được nghỉ vài đêm, không phải chầu chực hàng ngày khi ông ta ngồi trong xe hơi đậu bên ngoài nhà vợ lúc bốn giờ sáng, cầm ống nhòm ban đêm chĩa về cửa sổ phòng máy đưa con trai nhỏ.

“Tôi sẽ đến đó gặp cô,” Strike nói. “Ngồi yên đó - đương nhiên là trừ khi Bạch Kim lượn đi với ai.”

Bạch Kim là sinh viên khoa kinh tế người Nga, kiêm vũ nữ khiêu dâm. Khách hàng của thầy trò Strike là bạn trai của cô này, người mà Strike và Robin đã đặt cho biệt danh "Mọc Sừng Kinh Niên", một phần vì đây là lần thứ hai thầy trò hấn điều tra một cô bạn gái tóc vàng cho ông ta, và cũng vì ông ta dường như nghiện trò điều tra xem mấy cô bồ đang phản bội mình kiểu gì và ở đâu. Robin thấy Mộc Sừng Kinh Niên vừa ang ác, vừa tội tội. Ông ta gặp Bạch Kim lần đầu tại chính hộp đêm này. Thầy trò Robin có nhiệm vụ tìm hiểu xem liệu còn ai khác được Bạch Kim cho thêm mấy chiêu khuyến mãi mà cô cho Mộc Sừng không.

Kỳ khôi ở chỗ, mà có lẽ Mộc Sừng không tin và cũng sẽ không muốn nghe, rằng lần này ông ta dường như đã chọn một cô chung thủy khác thường. Sau khi quan sát động tĩnh của cô ta vài tuần, Robin thấy rằng cô này gần như đơn độc, chỉ đi ăn trưa với mấy cuốn sách và hiếm khi giao du với đồng nghiệp.

“Rõ là cô ấy làm ở hộp đêm để trả tiền học,” Robin bắt bình kể với

Strike sau một tuần bám đuôi. “Nếu Mộc Sừng không muốn mấy tay khác ỡng ẹo với cô ấy, tại sao không cho tiền quách đi?”

“Nhưng điểm hấp dẫn chính là ở chỗ cô ta múa may cho mấy người đàn ông khác,” Strike kiên nhẫn đáp. “Tôi thấy ngạc nhiên là tới giờ ông ta mới tìm được người như vậy. Đúng bài toàn tập.”

Strike từng vào hộp đêm đó sau khi nhận việc và đã móc nối được với một cô tóc nâu mắt buồn rười rượi, có cái tên khó tin là Quạ Đen. Hắn thuê Quạ Đen để mắt đến bạn gái của ông khách hàng. Nhiệm vụ của Quạ Đen là gọi cho hắn hàng ngày, báo cáo tình hình Bạch Kim và cấp báo nếu người đẹp Nga có cho số điện thoại hay tỏ ra quá ân cần với khách nào khác. Nội quy hộp đêm cấm đụng chạm hay mời chào nhưng Mộc Sừng vẫn khẳng khái rằng (“Đúng là thằng cha khốn khổ tội nghiệp,” Strike bình) ông ta chỉ là một trong nhiều kẻ được phép dẫn nàng đi ăn tối và được chung giường với nàng.

“Tôi vẫn không hiểu tại sao mình phải tự theo dõi,” Robin thờ dãi trên điện thoại, không phải lần đầu tiên. “Ở đâu mình cũng có thể nghe điện của Quạ Đen được.”

“Cô biết tại sao rồi,” Strike đáp, chuẩn bị xuống tàu. “Lão thích có hình chụp.”

“Nhưng chỉ là hình chụp cổ đi tới chỗ làm rồi đi về.”

“Không quan trọng. Lão thích vậy mà. Hơn nữa, lão tin chắc rằng một ngày kia cổ sẽ rời hộp đêm với một tay trùm Nga nào đó.”

“Anh không thấy tởm mấy trò này sao?”

“Rủi ro nghề nghiệp mà,” Strike tỉnh bơ đáp. “Tôi gần tới rồi.”

Robin ngồi đợi giữa giấy dán tường hoa lá mạ vàng, ghế bọc gấm thêu và mớ chụp đèn đủ kiểu, tương phản mạnh mẽ với đám TV plasma khổng lồ đang chiếu bóng đá và quảng cáo nước ngọt. Quán sơn màu xám lai be đang nổi, chị của Matthew cũng vừa sơn phòng khách màu này. Robin thấy màu này chán chết được. Lan can gỗ của cầu thang dẫn lên tầng trên hơi vướn tầm nhìn ra cửa hộp đêm. Bên ngoài, xe cộ nườm nượp qua lại, khá nhiều xe buýt hai tầng màu đỏ thay nhau che khuất mặt tiền hộp đêm.

Strike đến nơi, vẻ bực bội.

“Mình mất Radford rồi,” hắn nói, thả cái ba lô cạnh bàn gần cửa sổ lớn nơi cô ngồi. “Ông ta mới gọi tôi.”

“Ôi không!”

“Đúng vậy. Ông ta nói giờ cô nổi quá, không cài vô văn phòng được nữa.”

Báo chí đã đăng vụ chân cẳng từ sáu giờ sáng hôm đó. Wardle giữ đúng lời với Strike, có báo trước với hắn. Tay thám tử đã kịp rời căn hộ áp mái lúc mờ sáng, mang theo đủ áo quần trong túi đi đường cho vài ngày tới. Hắn biết báo giới sẽ sớm chầu chực bên ngoài văn phòng, đâu phải lần đầu tiên.

“Chưa hết,” Strike tiếp, trở lại chỗ Robin, tay cầm bia, thả người xuống ghế. “Khan cũng nín luôn rồi. Ông ta sẽ chuyển qua chỗ nào không có tay chân lòng mề.”

“Trời ơi,” Robin nói, rồi tiếp: “Anh cười gì vậy?”

“Đâu có.” Hắn không muốn nói với cô là hắn luôn thấy thịnh thích mỗi khi cô nói "trời ơi". Hai tiếng đó làm lộ ra giọng Yorkshire của cô.

“Toàn mấy vụ ngon ăn không!” Robin nói.

Strike đồng ý, mắt hắn dán lên mặt tiền Spearmint Rhino.

“Bạch Kim sao rồi? Quạ Đen đã báo cáo chưa?”

Quạ Đen mới vừa gọi, Robin báo với Strike, rằng như thường lệ, chẳng có gì mới. Bạch Kim vốn đất khách, cho đến lúc đó đã phục vụ ba khách và xét theo nội quy hộp đêm thì tất cả các màn múa đều đang hoành hợp lệ.

“Đọc báo chưa?” hắn hỏi, chỉ về tờ *Mirror* bị bỏ lại trên bàn gần đó.

“Chỉ đọc trên mạng thôi,” Robin đáp.

“Hi vọng là nhờ đó mà có thông tin,” Strike nói. “Phải có người nhận ra mình vừa mất một cái chân chứ.”

“Ha ha,” Robin mĩa.

“Giỡn hơi sớm hả?”

“Đúng vậy,” Robin lạnh lùng đáp.

“Tối hôm qua tôi có bới trên mạng một chút,” Strike kể. “Brockbank có thể đã ở Manchester hồi năm 2006.”

“Làm sao anh biết là đúng là hắn?”

“Tôi không biết, nhưng cũng cỡ tuổi đó, tên lót viết tắt cũng đúng...”

“Anh nhớ cả tên lót viết tắt của hắn ta sao?”

“Ờ,” Strike nói. “Nhưng có vẻ hắn không còn ở đó nữa. Chuyện của Laing cũng tương tự vậy. Tôi khá chắc là hắn ngụ tại một địa chỉ ở Corby năm 2008, nhưng mà đã chuyển đi. Được bao lâu rồi,” Strike tiếp, nhìn qua bên kia đường, “thằng cha áo rằn ri kính râm

ngồi trong nhà hàng đó được bao lâu rồi?”

“Chừng nửa tiếng.”

Strike cảm thấy tay mang kính râm này đang nhìn lại mình, ném ánh mắt chăm chăm qua hai khung cửa sổ từ phía bên kia đường. Vai rộng, chân dài, thân mình trông quá khổ trên chiếc ghế bành. Bóng xe cộ và người đi đường liên tục lướt qua cửa sổ khiến Strike không thể chắc chắn, nhưng tay này dường như để râu lởm chởm khá rậm.

“Trong đó ra sao?” Robin hỏi, chỉ về hai cánh cửa của Spearmint Rhino dưới mái hiên bằng kim loại nặng nề.

“Trong hộp đêm hả?” Strike hỏi lại, giật mình.

“Không, trong quán Nhật kia,” Robin mỉm cười đáp. “Đương nhiên là tôi hỏi trong hộp đêm rồi.”

“Cũng được,” hắn đáp, không chắc cô đang hỏi hắn vụ gì nữa.

“Là sao kia?”

“Mạ vàng. Gương giếc nọ kia. Đèn mờ.” Khi cô nhìn hắn chờ đợi, hắn tiếp, “Ở giữa có cây cột, để múa.”

“Không phải kiểu múa riêng cho từng người hả.”

“Vụ đó có buồng riêng.”

“Mấy cô trong đó mặc gì?”

“Tôi biết đâu... không mặc gì nhiều lắm...”

Điện thoại hắn đổ chuông: Elin gọi.

Robin quay mặt đi, tay vọc cặp kính mắt nằm trên bàn, nhưng thực chất là chiếc camera để chụp ảnh nhất cử nhất động của Bạch Kim. Cô đã rất hứng thú khi lần đầu được Strike giao món này,

nhưng từ lâu đã dần hết hứng. Cô uống nước ép cà chua, nhìn ra cửa sổ, cố không nghe lén câu chuyện của Strike và Elin. Mỗi khi nói chuyện điện thoại với bạn gái giọng hấn cứ ngang phè phè, nhưng thật khó hình dung Strike thì thầm âu yếm ai. Matthew thường gọi cô là "Robsy" rồi "Rosy-Posy" mỗi khi mềm lòng, dạo này anh cũng không hay gọi cô như thế.

“... ở chỗ Nick và Ilsa,” Strike đang nói. “Ừ. Không, đồng ý... ừ... được rồi... vậy đi.”

Hấn cắt cuộc gọi.

“Anh tới ở đó hả?” Robin hỏi. “Với Nick và Ilsa sao?”

Hai người là bạn lâu năm của Strike. Họ có ghé văn phòng vài lần, Robin đã gặp và có cảm tình với cả hai.

“Ừ, tụi nó nói là tôi ở đó bao lâu cũng được.”

“Sao không ở với Elin?” Robin đánh liều hỏi, vì cô biết rõ Strike có ý tách biệt giữa đời sống riêng tư và công việc.

“Không được,” hấn nói. Hấn không có vẻ gì bức vì cô hỏi, nhưng cũng không có ý giải thích gì thêm. “Tôi quên mất,” hấn tiếp, liếc mắt trở lại bên kia đường đến chỗ quán Nhật Japanese Canteen. Chiếc bàn nơi gã áo rằn ri kính râm ngồi lúc nãy giờ đã trống. “Tôi có cái này cho cô.”

Một cái máy báo động cá nhân.

“Tôi có một cái rồi,” Robin nói, rút máy từ trong túi áo khoác ra cho hấn xem.

“Ừ, nhưng cái này tốt hơn,” Strike nói, giải thích chi tiết. “Cô phải dùng loại ít nhất 120 decibel, cái này còn phun mực đỏ không phai

lên mặt đối tượng nữa.”

“Của tôi 140 decibel.”

“Tôi vẫn nghĩ cái này tốt hơn.”

“Anh đang giở giọng khinh khi phụ nữ đó hả, thứ gì anh chọn cũng phải tốt hơn đồ của tôi?”

Hắn bật cười, uống cạn vại bia.

“Gặp cô sau.”

“Anh đi đâu vậy?”

“Đi gặp Shanker.”

Cái tên đó nghe lạ hoắc với cô.

“Là tay hay mách nước để tôi đổi chác thông tin với cảnh sát,” Strike giải thích. “Nhờ đó mà tôi biết ai đã đâm người chỉ điểm cho cảnh sát, nhớ không? Hắn có công giới thiệu tôi làm bảo kê cho tay giang hồ dạo trước ấy?”

“À,” Robin đáp. “Là người đó. Anh chưa bao giờ nói với tôi anh ta tên gì.”

“Shanker là chỗ tốt nhất để tìm tung tích của Whittaker,” Strike nói. “Biết đâu còn có thông tin về Digger Malley nữa. Hắn qua lại với đám đó mà.”

Hắn nheo mắt nhìn qua bên kia đường.

“Coi chừng cái áo rằn ri đó.”

“Anh lo xa quá.”

“Đương nhiên là tôi lo xa chứ Robin,” hắn nói, rút ra một gói thuốc chuẩn bị cho cuộc đi bộ ngắn đến trạm tàu. “Có người vừa gởi cho mình một cái chân đó.”

9

One Step Ahead of the Devil

Được tận mắt thấy Strike bằng xương bằng thịt, què quặt, đi bộ trên vỉa hè đối diện về phía quán *the Court* thật là một bất ngờ thú vị.

Kể từ lần chạm trán cuối cùng hắn đã ú ra bao nhiêu, hắn rảo bước trên đường, vai mang ba lô như thằng lính quèn ngày nào, còn không nhận ra người đã gởi cái chân cho hắn đang ngồi cách đó chưa tới năm mươi mét. Vậy mà cũng là thám tử kỳ cựu! Hắn bước vào quán gặp Á Thư Ký. Hắn là hắn đang ăn nằm với ả. Y cũng mong là thế. Nếu vậy thì việc y sắp làm còn thỏa thuê hơn.

Thế rồi, khi gương kính râm nhìn Strike đang ngồi sau cửa sổ tủu quán, y cảm giác như Strike quay lại nhìn y. Đương nhiên, hắn không thể thấy rõ mặt từ bên kia đường, sau hai tấm kính và cặp kính râm, nhưng có gì đó trong thái độ của hắn, cả gương mặt hắn quay về hướng y, khiến y căng thẳng tột độ. Cả hai nhìn nhau từ hai bên đường, xe cộ gầm gào qua lại, thì thoảng che khuất tầm nhìn.

Y đã đợi cho đến lúc ba chiếc xe buýt hai tầng trườn đến, lấp đầy không gian giữa hai người, rồi mới rời khỏi ghế, bước qua cửa gương nhà hàng, rẽ lên con ngõ bên cạnh. Adrenalin rần rần trong người, y cởi áo khoác rần ri, lộn trái lại. Không thể vút áo được: dao

của y giấu trong hai lớp vải áo. Đến một ngõ quanh nữa, y vùng chạy thực mạng.

10

|| With no love, from the past.

Blue Öyster Cult,
Shadow of California

Dòng xe không ngớt khiến Strike phải đứng đợi trước khi băng qua phố Tottenham Court Road, mắt hắn quét suốt vỉa hè bên cạnh. Khi đến bên kia đường hắn nhìn qua cửa sổ nhà hàng Nhật, nhưng không có áo rằn ri nào cả, không ai trong số những người đàn ông mặc sơ mi hay áo thun trông giống dáng vẻ của gã kính râm lúc nãy.

Điện thoại hắn rung lên. Strike rút máy từ trong áo khoác. Robin đã nhắn tin cho hắn:

Tĩnh lại đi.

Nhe răng cười, Strike đưa tay vẫy về phía cửa sổ quán *the Court* rồi hướng ra ga tàu điện.

Có lẽ hắn chỉ lo xa, như Robin đã nói. Không lý nào chính kẻ điên khùng, tác giả của cái chân lại ngồi ngắm Robin ngay giữa ban ngày ban mặt? Thế nhưng hắn không ưa nổi cái nhìn chăm chăm của gã to con áo rằn ri đó, rồi vụng kính râm nữa; trời hôm đó đâu có nắng lắm. Chuyện gã biến mất khi tầm nhìn của Strike bị khuất là ngẫu nhiên hay cố ý?

Vấn đề là Strike không thể chắc hẳn còn nhớ rõ mặt ba kẻ đang khiến hắn đau đầu, vì hắn chưa gặp Brockbank đã tám năm, Laing chín năm và Whittaker mười sáu năm. Kẻ nào cũng có thể đã béo ra hoặc gầy đi trong thời gian đó, đã bị hói đầu, để thêm râu hay ria mép, bị tàn tật hay đã trở nên cơ bắp hơn. Strike đã mất một cái chân kể từ lần cuối gặp cả ba. Thứ duy nhất mà không ai có thể cải trang là chiều cao. Cả ba người Strike đang nghĩ đến đều cao trên một mét tám và Áo Rắn Ri ngồi ghế sắt cao cũng ít nhất cỡ đó.

Điện thoại trong túi rung lên khi hắn tiến về phía ga Tottenham Court Road. Rút máy ra xem, hắn vui mừng thấy người gọi là Graham Hardacre. Hắn đứng nép một bên trả lời.

“Oggy?” giọng của đồng nghiệp cũ cất lên. “Vụ gì đó mày? Tại sao có người gọi chân căng cho mày vậy?”

“Vậy mày không còn ở Đức nữa sao?” Strike nói.

“Edinburgh, ở đây được sáu tuần rồi. Vừa đọc tin mày trên báo *Scotsman*.”

Cục Điều Tra Đặc Biệt của Quân Cảnh Hoàng Gia có một văn phòng ở Lâu Đài Edinburgh: Đơn vị 35. Một chỗ ngon lành.

“Hardy, tao cần nhờ một việc,” Strike nói. “Thông tin tình báo về vài đứa. Mày nhớ Noel Brockbank không?”

“Khó mà quên được. Thiết Giáp Bảy, phải vậy không?”

“Chính hắn. Tên còn lại là Donald Laing. Tao biết tên này trước khi quen mày. Trung đoàn King’s Own Royal Borderers. Quen hồi ở Cyprus.”

“Để về văn phòng rồi tao coi sao. Đang đứng ngay giữa đồng mới

xói.”

Màn hỏi thăm người quen chung bị cắt ngắn bởi tiếng xe cộ giờ cao điểm càng lúc càng lớn. Hardacre hứa sẽ gọi lại sau khi xem hồ sơ quân đội, Strike đi tiếp về ga tàu.

Ra khỏi ga Whitechapel ba mươi phút sau đó, Strike thấy tin nhắn của người hấn đang trên đường đi gặp.

Xin lỗi mày, Bunsen, hôm nay kẹt rồi, có gì gọi sau.

Vừa thất vọng vừa bất tiện, nhưng chẳng ngạc nhiên gì. Strike không mang theo hàng trắng hay tiền mặt, cũng chẳng cần thuê dọa nạt hay đánh đập ai, nên chuyện Shanker chịu sắp xếp gặp hấn cũng đã là nể nang lắm rồi.

Đầu gối Strike bắt đầu rên rỉ sau một ngày đi bộ, nhưng bên ngoài ga tàu không có ghế ngồi. Hấn đứng dựa bức tường gạch vàng cạnh lối vào, gọi Shanker.

“Ê, khỏe không Bunsen?”

Hấn không còn nhớ tại sao Shanker có biệt danh đó, cũng chẳng biết tại sao Shanker gọi hấn là Bunsen. Quen nhau hồi mười bảy tuổi, sự gắn bó giữa hai người mặc dù khá sâu sắc, nhưng không hề giống với những tình bạn tuổi mới lớn thông thường. Thực ra còn không phải là bạn bè nữa, mà là một thứ tình anh em do hoàn cảnh đưa đẩy. Strike biết chắc Shanker sẽ khóc thương nếu hấn chết đi, nhưng hấn cũng chắc rằng Shanker sẽ lột sạch người hấn nếu tranh thủ được. Người ngoài có thể không hiểu rằng khi làm vậy, Shanker thực sự tin rằng Strike ở bên kia thế giới sẽ vui nếu biết rằng ví hấn nằm trong tay Shanker, chứ không phải một kẻ cơ hội vô danh nào đó.

“Bạn hả Shanker?” Strike hỏi, châm điếu thuốc mới.

“Ờ, Bunsen, hôm nay không được. Vụ gì?”

“Tao đang tìm Whittaker.”

“Lần này tính xong luôn hả mày?”

Sự thay đổi trong giọng của Shanker có thể khiến người ta giật mình nếu không biết hắn là ai, hắn ghê gớm ra sao. Với Shanker và những kẻ trong giới, hận thù chỉ có thể chấm dứt bằng chém giết, vì thế, nửa phần đời trưởng thành của hắn trú sau song sắt. Strike vẫn chưa hết ngạc nhiên là Shanker còn sống tới ba mấy tuổi.

“Tao chỉ muốn biết hắn đang ở đâu,” Strike đáp, ghìm giọng.

Hắn không nghĩ Shanker đã biết chuyện cái chân. Shanker sống trong một thế giới mà tin tức chỉ là những chuyện riêng tư, truyền miệng.

“Tao đi hỏi quanh cũng được.”

“Công xá như thường lệ,” Strike đáp, hắn đã có thỏa thuận trước với Shanker về giá cả thông tin. “Rồi... Shanker?”

Tay bạn cũ có thói quen đập máy mà không báo trước mỗi khi mất tập trung.

“Còn gì nữa hả?” Shanker hỏi, giọng hắn văng vẳng rồi lớn dần; Strike đoán đúng, hắn đã rút điện thoại khỏi tai, nghĩ rằng đã xong việc.

“Còn,” Strike nói. “Digger Malley.”

Sự im lặng bên kia đầu dây cho thấy cũng như Strike chưa bao giờ quên Shanker là hạng gì, Shanker luôn nhớ Strike là ai.

“Shanker, cái này chỉ có tao với mày thôi, không ai khác. Mày

chưa bao giờ nói chuyện tao với Malley, đúng không?”

Im lặng một lúc, bằng giọng đáng sợ nhất, Shanker lên tiếng:

“Mắc mẹ gì tao đi làm chuyện đó?”

“Tao phải hỏi. Khi nào gặp mày tao sẽ giải thích.”

Lại im lặng chết chóc.

“Shanker, tao đã bao giờ lật kèo mày chưa?” Strike hỏi.

Im lặng một lúc nữa, rồi Shanker nói bằng giọng mà với Strike là hoàn toàn bình thường:

“Ờ được rồi. Whittaker hả? Để tao coi làm được gì ha, Bunsen.”

Đường dây bị cắt. Shanker vốn không có thói quen chào tạm biệt.

Strike thở dài rồi châm thêm điếu nữa. Cả chuyến đi công cốc. Hắn sẽ quay lại lên tàu ngay khi hút xong điếu Benson & Hedges.

Lối vào nhà ga mở ra một khoảng sân bê tông bao quanh là nhà cửa đứng quay lưng lại. Tòa nhà Gherkin "Dưa Chuột" trông như một viên đạn đen khổng lồ, lấp lánh từ chân trời phía xa. Hai mươi năm trước, khi mẹ con Strike đạt đến Whitechapel thì chưa có tòa nhà này.

Nhìn quanh, Strike không có cảm giác trở về chốn xưa hay hoài cổ gì cả. Hắn không nhớ nổi mảng sân bê tông này hay mấy tòa nhà quay lưng trông chẳng có gì đặc biệt nọ. Đến cả ga tàu cũng chỉ mang máng quen thuộc. Chuối ngày lưu lạc triền miên và bao thăng trầm trong cuộc sống với người mẹ đã làm mờ ký ức của từng nơi chốn riêng; đôi khi hắn quên mất hàng xén nào đi với căn hộ cũ nát nào, tửu quán nào đứng cạnh khu nhà hoang tạm chiếm nào.

Hắn đã định lên tàu luôn nhưng trước khi kịp nhận ra, hắn thấy

mình đang rảo bước về phía một nơi ở London mà hắn đã tránh mặt trong mười bảy năm qua: ngôi nhà nơi mẹ hắn chết. Đó là xóm tạm chiếm cuối cùng mà bà Leda đến ở, một ngôi nhà hai tầng rệu rã trên phố Fulbourne, chỉ cách ga tàu chưa tới một phút. Vừa đi Strike vừa bắt đầu nhớ lại. Đúng thế: hắn đã từng đi qua cầu sắt nằm trên đường tàu hồi học trung học. Hắn nhớ cái tên đó, phố Castlemain... hắn nhớ một người bạn học, một cô gái mắc tật nói nhịu đã từng ở đó...

Hắn đi chậm lại, lững thững khi đến cuối phố Fulbourne, cảm giác nhập nhoạng kỳ lạ. Ký ức mơ hồ của hắn về nơi ấy, rõ đã mờ phai bởi những cố gắng quên đi, giờ đây hiện ra như một tấm màn xuyên thấu nhạt nhòa phủ lên khung cảnh phía trước. Nhà cửa vẫn tuềnh toàng như hắn còn nhớ; vỉa trắng tróc ra ở mặt tiền nhưng hàng quán hoàn toàn xa lạ. Hắn cảm thấy như mình đã trở về một nơi chốn trong mơ mà cảnh vật đã thay đổi, đã biến chuyển. Đương nhiên, mọi thứ ở những khu nhà nghèo London đều tạm bợ; quán xá thời vụ, yếu ớt, mờ ra rồi tàn dần, bị thay thế; những bảng hiệu rẻ tiền nay dán mai bóc; con người đến rồi đi, còn rồi mất.

Strike mất một hai phút đi tìm cánh cửa vào căn nhà tạm chiếm khi xưa, hắn không còn nhớ số nhà nữa. Cuối cùng hắn cũng tìm được, cánh cửa đứng cạnh cửa hàng bán áo quần rẻ tiền vừa Á vừa Âu, hắn nhớ chỗ này ngày xưa là một siêu thị Tây Ấn. Hộp thư đồng như một nhát đâm lạ lòng của ký ức. Nó từng đập lách cách ồn ào mỗi khi có người ra vào cửa.

Khốn nạn, khốn, khốn thật...

Châm điều thuốc thứ hai từ tàn đóm điều đầu tiên, hắn bước vội

ra phố Whitechapel, nơi có những sạp chợ: lại áo quần rẻ tiền và vô thiên lủng những món đồ nhựa sặc sỡ. Strike bước nhanh hơn, không chắc mình đang đi đâu, vài thứ hần lướt qua khơi gợi thêm ký ức: tiệm bi-da đã có đó từ mười bảy năm trước... Xưởng Đúc Chuông cũng thế... giờ đây kỷ niệm tràn lên, cắn xé, như thể hần vừa giẫm trúng ổ rắn đang ngủ...

Gần bốn mươi tuổi, mẹ hần bắt đầu cặp kè đàn ông trẻ hơn, Whittaker là người trẻ nhất trong đám đó: lên giường với mẹ hần lúc hai mươi mốt tuổi. Khi Leda lần đầu mang Whittaker về nhà, con trai bà mới mười sáu tuổi. Tay nhạc sĩ lúc đó trông đã xơ xác, hốc mắt tái xanh dưới cặp mắt cách xa nhau, màu mắt hạt dẻ ánh vàng nổi bật. Mái tóc đen tết lọn buông xuống, áo thun quần jeans không bao giờ thay, người ngòm hôi hám.

Một câu sáo cứ vang vọng trong đầu Strike, giữ nhịp với bước chân hần khi hần lê bước trên phố Whitechapel.

Ngay trước mắt mà ta nào thấy. Ngay trước mắt mà ta nào thấy.

Đương nhiên người ta sẽ nghĩ rằng hần bị ám ảnh, rằng hần thiên kiến, rằng hần không thể dứt bỏ chuyện xưa. Họ sẽ nói rằng hần đã nghĩ ngay đến Whittaker khi thấy cái chân trong hộp vì vẫn chưa thể nguôi chuyện Whittaker đã thoát tội giết mẹ hần. Ngay cả nếu Strike giải thích lý do nghi ngờ Whittaker, họ vẫn sẽ thấy cái ý tưởng ấy thật nực cười; một kẻ màu mè luôn tỏ ra thích những món đồi trụy khổ dâm như thế không thể nào đi cắt chân phụ nữ. Strike biết rõ thứ định kiến sâu sắc ấy, rằng kẻ ác luôn biết giấu đi tính bạo lực và tham vọng hiếp đáp. Khi chúng phô trương bản chất ấy như món trang sức, người đời cả tin sẽ bật cười, coi đó như một màn

kịch, hay lại thấy quyển rũ kỳ lạ.

Leda đã gặp Whittaker ở công ty đĩa hát nơi bà làm lễ tân. Bà là một phần nhỏ nhoi còn sống của lịch sử nhạc rock, được tuyển dụng như một thứ kỷ niệm chương ở bàn tiếp khách. Whittaker khi đó chơi guitar và viết lời bài hát cho một loạt các ban thrash metal, chỗ nào cũng bị sa thải vì thói đỏng đảnh đồng bóng, lạm dụng ma túy và tính hung hăng. Whittaker khoe đã gặp Leda khi đang cố theo đuổi hợp đồng ghi đĩa. Tuy nhiên Leda từng thổ lộ với Strike rằng hai người gặp nhau lần đầu khi bà năn nỉ bảo vệ đường mạnh tay với gã thanh niên vừa bị đuổi ra. Bà đã mang gã về nhà, và Whittaker đã ở luôn đấy.

Strike-mười-sáu-tuổi không chắc rằng thói huênh hoang thích thú trước mọi thứ ác dân, quỷ quyệt ở Whittaker là thật hay chỉ ra vẻ. Hắn chỉ biết rằng mình ghét Whittaker tận gan ruột, ghét hơn hết thấy những người tình khác mà Leda nay cặp mai bồ. Hắn từng phải hít thở mùi hôi hám của gã khi làm bài tập về nhà buổi tối, thứ mùi như xộc cả lên đầu lưỡi. Whittaker từng cố "dạy dỗ" hắn – vô có sa sả mắng nhiếc rồi sỉ nhục sâu cay, để lộ miệng lưỡi ghê gớm mà gã cẩn thận che giấu khi muốn cầu cạnh những người bạn ít học của Leda – nhưng khi đó Strike cũng luôn sẵn sàng phản pháo đốp chát. Hắn có lợi thế là không say thuốc như Whittaker, hay ít ra chỉ phê thuốc gián tiếp khi sống trong bầu không khí luôn đặc quánh khói cần sa. Khi không có Leda, Whittaker mĩa mai chuyện Strike quyết theo đuổi chuyện học hành từng nhiều lần gián đoạn. Whittaker cao lêu nghêu, khá là săn chắc với một người gần như cả đời không vận động; Strike khi đó đã cao hơn mét tám và chơi đấm bốc ở câu lạc

bộ địa phương. Mỗi bất hòa căng thẳng khiến không khí sặc khói càng thêm ngọt ngào mỗi khi có mặt cả hai, vì họ cứ chực xông vào nhau.

Whittaker đã khiến Lucy, em gái cùng mẹ khác cha của Strike phải bỏ đi vì không chịu nổi thói bất nết, dâm dục và bỉ ổi ấy. Gã từng tòng ngồng trần truồng đi quanh nhà, luôn tay gãi thân mình đầy hình xăm, cười khoái trá trước sự xấu hổ kinh hãi của cô bé mười bốn tuổi. Đến một đêm, Lucy chạy ra buồng điện thoại nơi góc đường và cầu xin cậu mợ ở Cornwall lên đón mình về. Hai người đến xóm tạm chiếm lúc tờ mờ sáng, lái xe suốt đêm từ St Mawes. Lucy đợi sẵn với hành lý khiêm tốn trong va li nhỏ. Sau lần đó em hẳn không bao giờ sống với mẹ nữa.

Cậu Ted và mợ Joan đã đứng ở bệ cửa, nài nỉ Strike đi cùng. Hẳn từ chối, mợ càng tha thiết, hẳn càng cứng rắn, quyết thi gan với Whittaker, không để gã ở lại một mình với mẹ hẳn. Thời gian đó hẳn đã nghe Whittaker nói năng khá mạch lạc rằng gã thèm thường cảm giác lấy mạng người, như một lạc thú. Hẳn từng không tin Whittaker thực sự nghĩ vậy, nhưng hẳn biết gã là người bạo lực, đã thấy gã hăm dọa những người ở cùng xóm tạm chiếm. Có lần – Leda không bao giờ tin có chuyện này – Strike chứng kiến Whittaker cố đập chết con mèo vô tình đi qua đánh thức gã giữa cơn gà gật. Strike đã giăng cho được chiếc giày bột từ tay Whittaker khi gã đuổi theo con mèo tội nghiệp quanh căn phòng, vung vẩy, la hét chửi bới, quyết trừng phạt con vật cho bằng được.

Đầu gối gấn với chân giả bắt đầu nhoi nhói khi Strike bước vội trên đường. Quán *The Nag's Head* hiện ra bên tay phải như thể hẳn

vừa niệm chú gọi lên, thâm thấp, vuông vức, xây gạch. Chỉ khi đến cửa hán mới thấy tay bảo kê mặc đồ đen và nhớ ra rằng *The Nags Head* bây giờ là một hộp đêm có nhảy khiêu dâm.

“Chết tiệt,” hán lẩm bẩm.

Hán đâu chê gì vụ vừa uống bia vừa có các cô thiếu vải ống ẹo quanh mình, nhưng không thể vùng tiền uống ở chỗ cắt cổ như vậy, nhất là khi vừa mất hai khách hàng trong một ngày.

Vậy là hán bước vào một quán Starbucks gần đó, tìm chỗ ngồi rồi nhấc cái chân đau lên ghế trống, rầu rĩ khuấy tách cà phê đen lớn. Những bộ xô-pha màu đất êm dịu, những chiếc tách cao đầy bọt kem Mỹ, đám thanh niên khỏe mạnh nhanh nhẹn làm việc trong im lặng sau quầy kính sạch bóng: những thứ ấy rõ chẳng phải là liều thuốc giải hoàn hảo cho bóng ma nồng nặc của Whittaker đó sao, vậy mà nó vẫn lờn vờn đó. Strike thấy mình không dừng lại được, cứ nhớ lại, hồi tưởng...

Khi Whittaker sống với mẹ con Leda, chỉ có các nhân viên xã hội ở miền bắc biết được tiểu sử thời thiếu niên đầy rẫy tội phạm và bạo lực của gã. Gã theo dệt vô số chuyện quá khứ, rất màu mè và thường đầy mâu thuẫn. Chỉ sau khi gã bị bắt vì tình nghi giết người thì sự thật mới rò rỉ từ những người quen cũ. Các cố nhân bắt đầu lộ diện, người thì muốn ăn tiền báo chí, kẻ thì muốn trả thù gã, còn có người lẩm cẩm cố bênh vực gã.

Whittaker được sinh ra trong một gia đình trung thượng lưu lắm tiền của một nhà ngoại giao từng được phong tước hiệp sĩ, người mà cho tới khi mười hai tuổi gã vẫn tưởng là cha mình. Thế rồi Whittaker phát hiện rằng chị gái của gã, người mà gã cứ đinh ninh

đang ở London dạy ở một trường Montessori, thực ra lại là mẹ ruột, rồi biết thêm rằng bà này nghiện rượu và ma túy, sống lang thang rách rưới, bị cả nhà ruồng rẫy. Từ lúc đó, Whittaker, vốn là một đứa trẻ có vấn đề hay lên cơn quấy phá không chừa ai, giờ đây quyết tâm nổi loạn thật sự. Bị trường nội trú đuổi học, gã nhập một băng đảng địa phương, sớm trở thành đầu sỏ, giai đoạn này kết thúc bằng một thời gian trong trại cải tạo với tội dí dao vào cổ một bé gái cho đám bạn tấn công tình dục. Mười lăm tuổi, gã bỏ nhà đi London, để lại sau lưng một loạt tội danh vặt vãnh, cuối cùng tìm ra mẹ ruột của mình. Lần hội ngộ ngắn ngủi, nồng nhiệt ngay lập tức chuyển thành bạo lực và thù ghét từ cả hai phía.

“Có ai ngồi đây không?”

Một thanh niên cao ráo cúi xuống, bàn tay nắm sẵn lưng ghế mà Strike đang gác chân. Anh ta khiến Strike nhớ đến Matthew, vị hôn phu của Robin, cũng tóc nâu gọn sóng, sáng sủa đẹp trai. Strike gầm gừ nhắc chân lên, lắc đầu, dõi theo anh chàng mang chiếc ghế đi và nhập hội trở lại với một đám chừng sáu người. Mấy cô gái ở đó có vẻ sốt sắng chờ anh ta quay lại. Strike thấy rõ: họ ngồi thẳng người và mỉm cười tươi tắn khi anh ta đặt ghế xuống ngồi cùng. Không biết vì anh chàng giống Matthew, hay vì tội cướp ghế, hay vì Strike chỉ nhìn qua cũng biết dân cà chớn, tự dưng hấn dâm ra ghét tay này quá thể.

Tách cà phê chưa uống xong, nhưng bực mình vì bị quấy rầy, Strike nhắc người đứng dậy ra về. Mưa hắt lên người khi hấn đi dọc phố Whitechapel, lại hút thuốc, không màng cưỡng lại cơn sóng dữ dội kỷ ức đang cuốn mình đi...

Whittaker muốn được chú ý, gần như bệnh hoạn. Gã tức tối khi Leda không tập trung vào gã, bất cứ lúc nào và vì bất cứ lý do gì – công việc, con cái, bạn bè – và gã sẵn sàng ra tay quyền rũ bất kỳ người đàn bà nào khác khi cho rằng Leda không để tâm đến mình. Ngay cả Strike, mặc dù ghét gã tận xương tủy, cũng phải thừa nhận rằng Whittaker có một sức hấp dẫn giới tính mạnh mẽ, có tác dụng với hầu hết phụ nữ qua lại xóm tạm chiếm.

Bị ban nhạc cuối cùng đuổi cổ, Whittaker vẫn tiếp tục mơ mộng thành ngôi sao. Gã biết chơi ba hợp âm guitar, suốt ngày viết lời bài hát dựa trên cuốn *Satanic Bible* chi chít lên mọi giấy tờ trong tầm mắt. Strike vẫn còn nhớ cuốn sách bìa đen có hình ngôi sao và đầu dê nằm chổng chơ trên tấm nệm nơi Leda và Whittaker ngủ. Whittaker có kiến thức rộng về cuộc đời và sự nghiệp của tay giáo chủ người Mỹ Charles Manson. Tiếng rè rè từ đĩa than cũ album *LIE: The Love and Terror Cult* của Manson đã thành nhạc nền năm hần thi tốt nghiệp trung học cơ sở.

Whittaker rành rẽ chuyện đời Leda khi gặp bà, rất thích nghe kể về những bữa tiệc bà dự, những người đàn ông bà đã ngủ cùng. Qua Leda, gã như có mối liên hệ với sao siếc, và khi đã biết rõ về Whittaker, Strike đi đến kết luận rằng gã thèm tiêng tấm hơn hầu hết mọi thứ trên đời. Ở khía cạnh đạo đức, gã không phân biệt Manson kính yêu của mình và những kẻ như Jonny Rokeby - ngôi sao nhạc rock. Với gã, thực ra Manson còn thành công hơn, vì huyền thoại Manson không bao giờ lỗi mốt: cái ác lúc nào cũng khiến người ta tò mò.

Tuy vậy tiếng tăm của Leda không phải là thứ duy nhất hấp dẫn

Whittaker. Người tình của gã từng sinh con cho hai ngôi sao rock giàu có, cả hai đều chịu trả tiền cấp dưỡng. Whittaker bước vào xóm tạm chiếm, định ninh rằng Leda thích cảnh sống nghèo nàn tự do phóng túng, nhưng đâu đó vẫn có một núi tiền mà cha của Strike và Lucy – tức Jonny Rokeby and Rick Fantoni tiếp tục đổ thêm vào. Dường như gã không hiểu và không tin nổi sự thật: rằng thói tiêu xài hoang tàn, không biết thu vén qua nhiều năm của Leda đã khiến cả hai người đàn ông phải nghĩ cách ràng buộc để Leda không thể phung phí được nữa. Dần dà, qua nhiều tháng, Whittaker càng ngày càng lăm lờn cạnh khoe cay nghiệt chuyện Leda không chịu chi tiền cho gã. Gã làm mình làm mẩy gớm ghiếc khi Leda không chịu mua cho gã chiếc đàn guitar điện Fender Stratocaster yêu thích, hay chiếc áo khoác nhung Jean Paul Gaultier mà gã hứng lên muốn mặc, mặc dù người ngợm vẫn hồi hám và dơ bẩn như xưa.

Gã tìm cách gây áp lực, thêu dệt những chuyện kỳ khôi khó tin: rằng gã cần chữa bệnh gấp, rằng gã mắc nợ mười ngàn bảng, nếu không trả sẽ bị chặt gãy chân. Leda vừa thấy buồn cười vừa bực mình.

“Cưng à, đây làm gì có tiền,” bà nói. “Thiệt tình, cưng à, đây không có mà, nếu có đây đã cho cưng ngay chứ?”

Leda có thai năm Strike mười tám tuổi, chuẩn bị nộp đơn vào đại học. Biết tin, hấn thấy thật hãi nhưng ngay cả khi đó hấn vẫn không nghĩ mẹ hấn sẽ lấy Whittaker. Bà vẫn nói với con trai rằng bà không thích làm vợ. Cuộc hôn nhân đầu tiên ở tuổi mới lớn chỉ kéo dài vồn vẹn hai tuần trước khi bà bỏ trốn. Whittaker cũng chẳng phải là loại đàn ông ưa lấy vợ.

Vậy mà chuyện đã xảy ra, đương nhiên, vì Whittaker nghĩ đó là cách chắc chắn duy nhất để gã chạm tay vào mớ tiền triệu bí hiểm kia. Hôn lễ cử hành tại phòng đăng ký kết hôn Marylebone, nơi hai ca sĩ nhóm Beatles từng cưới vợ. Có lẽ Whittaker đã tưởng tượng rằng gã sẽ được chụp ảnh ngay bệ cửa như Paul McCartney, nhưng chẳng ai thèm quan tâm. Phải đến khi cô dâu tươi tắn của gã chết đi thì đám săn ảnh mới vây đầy bậc tam cấp trước tòa án.

Strike bỗng nhận ra mình đã vô tình đi đến tận ga Aldgate East. Cả chuyến đi, hắn tự chửi rửa, thật là công cốc. Nếu hắn đã lên tàu ngay ở Whitechapel thì giờ đây hắn đã gần đến nhà Nick và Ilsa. Vậy mà hắn lại phăm phăm đi sai hướng, rồi đến trạm tàu đúng giờ cao điểm.

Dáng bộ công kênh, lại thêm ba lô sau lưng của hắn khiến đám khách đi tàu chỉ biết ầm ỨC khó chịu khi phải đứng chung, nhưng Strike không mấy để tâm. Hắn cao hơn những người đứng gần đến một cái đầu. Năm lấy dây vịn, ngấm bóng mình trong khung cửa sổ tối dần, hắn nhớ lại phần cuối cùng, phần tồi tệ nhất: Whittaker ra tòa, cố cãi để được tự do. Cảnh sát đã phát hiện ra nhiều chỗ bất thường trong lời khai của gã về cái ngày kim tiêm đâm vào cánh tay người vợ, rồi nhiều điểm bất nhất về nguồn gốc món heroin và tiền sử dùng ma túy của Leda.

Một đám dân xóm tạm chiếm luộm thuộm lếch thếch đứng lên làm chứng về mối quan hệ bạo lực, rắc rối giữa Leda và Whittaker, về chuyện Leda không bao giờ đụng tới heroin dưới mọi hình thức, rồi về cả những lời hăm dọa của Whittaker, tính lang chạ của gã, rằng gã hay lắm nhằm nói chuyện giết người và tiền nong, rồi cả

chuyện khi xác Leda được tìm thấy thì gã chẳng có vẻ gì là đau đớn. Họ đã nói đi nói lại, giữa cơn kích động đại dột, rằng họ chắc chắn Whittaker đã giết Leda. Luật sư bên bị đã dễ dàng phản bác lại những chứng cứ đó.

Một sinh viên trường Oxford ra trước tòa như làn gió mát thổi qua. Thẩm phán nhìn Strike với con mắt thiện cảm: hần sạch sẽ, ăn nói gãy gọn và thông minh, mặc dù nếu không đóng bộ com-lê cà-vạt hần trông hần rất to con bặm trợn. Công tố viên muốn hần trả lời các câu hỏi về mối quan tâm của Whittaker đến tài sản của Leda. Strike kể với cả tòa án đang lặng im rằng cha dượng hần đã nhiều lần cố gắng moi cho được khối tài sản khổng lồ hầu hết chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của gã, rồi cả chuyện gã cứ nài nỉ Leda đưa tên mình vào di chúc để chứng tỏ tình yêu.

Whittaker giương cặp mắt ánh vàng, gần như trơ trơ. Trong phút cuối cùng đưa lời khai, mắt của Strike và Whittaker gặp nhau từ hai góc phòng. Khóe miệng Whittaker nhích lên, cười giễu cợt. Gã đã khẽ nhấc ngón giữa lên khỏi băng ghế, làm một động tác kéo ngang thật nhanh.

Strike biết chính xác gã đang làm gì. Động tác nhỏ kia là nhắm tới hần, một phiên bản thu nhỏ của một động tác khác, vốn quen thuộc với hần: Bàn tay Whittaker đưa lên quẹt ngang trong không khí, chỉ vào cổ họng của kẻ vừa dám đụng đến gã.

“Mày cứ đợi đấy,” Whittaker thường nói thế, cặp mắt ánh vàng trợn lên, điên loạn. “Mày cứ đợi đấy!”

Hôm đó gã ăn mặc tươm tất chỉnh tề. Một người bà con lắm tiền của gã thuê được luật sư cứng. Sạch sẽ, nói năng mềm mỏng, mặc

com-lê, gã đã phủ nhận tất cả bằng giọng nhỏ nhẹ, cung kính. Khi ra đến tòa phần lời khai của Whittaker đã được soạn lại cho nhất quán. Mọi thứ công tố viên đưa ra để vẽ nên chân dung thực sự của gã – nhạc Charles Mason trên máy hát cũ, cuốn Satanic Bible trên giường, lảm nhảm khi phê thuốc về lạc thú giết chóc – đều bị Whittaker phản bác lại, mặt mày gã còn có vẻ hơi kinh hãi.

“Tôi phải nói sao đây... Tôi là nhạc sĩ, thưa quý tòa,” gã đã nói thế. “Thi ca ẩn trong những thứ u ám. Cô ấy hiểu điều đó hơn ai hết.”

Giọng gã vỡ ra bi lụy, gã khóc mà không có nước mắt. Luật sư biện hộ nhanh chóng hỏi gã có muốn dừng một lúc không.

Đó là lúc Whittaker mạnh mẽ lắc đầu và đưa ra cầu tuyên bố bí hiểm về cái chết của Leda:

“Cô ấy từng muốn chết. Cô ấy là quicklime girl kia mà.”

Khi đó, trừ Strike không ai khác hiểu gã nói gì, hắn đã nghe bài hát đó nhiều lần trong suốt thời thơ ấu và niên thiếu. Whittaker đã trích dẫn bài *Mistress of the Salmon Salt*.

Gã trắng án. Bằng chứng pháp y củng cố luận điểm rằng Leda không phải là con nghiện heroin nhưng tiếng tăm đã phản bội bà. Bà đã từng chơi khá nhiều loại ma túy khác. Bà khét tiếng ưa tiệc tùng hội hè. Với những người đàn ông đội bộ tóc xoắn giả đạo mạo, có nhiệm vụ phân loại những cái chết bạo lực, thì dường như chẳng có ngạc nhiên là Leda đã chết trên một tấm nệm dơ dáy khi đang tìm kiếm những lạc thú vượt ra ngoài cuộc đời nhàm chán của mình...

Trên bậc tam cấp bên ngoài tòa án, Whittaker tuyên bố gã có ý định viết hồi ký về người vợ quá cố, rồi biến mất. Cuốn sách được

hứa hẹn ấy không bao giờ xuất hiện. Con trai của Leda và Whittaker đã được ông bà khốn khổ của gã nhận nuôi và Strike chưa gặp lại gã lần nào. Strike lặng lẽ rời Oxford, nhập ngũ: Lucy vào đại học; cuộc sống cứ thế trôi đi.

Whittaker thi thoảng lại lên báo, lúc nào cũng dính đến tội phạm, con cái của Leda không thể không quan tâm. Đương nhiên, Whittaker chưa bao giờ lên trang nhất: suy cho cùng gã đúng là đã lấy một người nổi tiếng, nhưng nổi tiếng chỉ vì ngủ với những người nổi tiếng thực sự. Thứ hào quang mà gã có được chỉ là cái bóng yếu ớt của một cái bóng khác.

“Một cục phân không cách gì dội cho trôi được,” Strike đã nói thế với Lucy, em hần không cười. Lucy còn dè dặt hơn cả Robin, không thể dễ dàng bông lơn khi đối mặt với những thứ khó chịu.

Mệt mỏi và càng lúc càng đói, lắc lư theo con tàu, đầu gối nhói đau, Strike thấy chán chường khổ sở, chủ yếu là với chính mình. Đã bao năm rồi hần quyết tâm chỉ nhìn về tương lai. Không thể nào thay đổi được quá khứ: hần không phủ nhận những việc đã qua, nhưng đâu cần phải đắm mình vào đó, đâu cần phải đi tìm cho ra cái nhà hoang cách đây gần hai thập kỷ, để nhớ lại tiếng hộp thư đập lách cách, nhớ lại tiếng kêu của con mèo hoảng sợ, cảnh tượng mẹ hần ở nhà tang lễ, nhợt nhạt, như tượng sáp trong bộ đầm tay phồng...

Mày thật ngu ngốc quá đi, Strike vừa giận dữ tự nói với chính mình vừa căng mắt dọc bản đồ tàu điện, tính xem phải đổi tàu bao nhiêu lần mới về được chỗ Nick và Ilsa. *Làm gì có chuyện Whittaker gọi cái chân. Mày chỉ kiếm có trả thù thôi.*

Tác giả cái chân là một người có đầu óc tổ chức, biết tính toán,

nhanh nhẹn; còn Whittaker như hấn biết hai mươi năm trước là kẻ
bừa bãi, nóng nảy và mạnh động.

Vậy mà...

Mày cứ đợi đấy...

Cô ấy là quicklime girl kia mà...

“Bỏ mẹ!” Strike lớn giọng, khiến bà con chung quanh sửng sốt.

Hấn mới nhận ra mình vừa nhớ trạm chuyển tàu.

Feeling easy on the outside
But not so funny on the inside.

Blue Öyster Cult,
This Ain't the Summer of Love

Strike và Robin thay phiên nhau theo dõi Bạch Kim trong vài ngày sau đó. Strike thường kiếm cơ gặp Robin trong ngày làm việc và luôn bắt cô phải về nhà khi trời vẫn còn sáng, khi tàu điện vẫn còn đông người. Tối thứ Năm, Strike bám theo Bạch Kim cho đến khi cô gái người Nga trở về an toàn trong tầm mắt cú vọ của Mọc Sừng Kinh Niên, rồi quay về phố Octavia ở Wandsworth, nơi hắn đang trú ngụ để tránh báo chí.

Đây là lần thứ hai trong sự nghiệp thám tử Strike buộc phải nương náu nhà Nick và Ilsa bạn hắn. Nhà họ có lẽ là nơi duy nhất mà hắn chịu nổi lúc này, nhưng Strike vẫn thấy lạc lõng khác thường giữa quỹ đạo đời sống của cặp vợ chồng có sự nghiệp cả đôi. Căn hộ áp mái chật chội trên đầu văn phòng có khiếm khuyết đến đâu thì hắn vẫn được đi về hoàn toàn tự do, muốn ăn lúc 2 giờ sáng khi vừa đi theo dõi về cũng không sao, tha hồ lên xuống cầu thang sắt mà không sợ đánh thức ai. Giờ đây hắn cảm nhận thứ áp lực không thành lời đó: thi thoảng phải có mặt ở bữa ăn chung, tự thấy khó

chịu mỗi khi lục tủ lạnh lúc tờ mờ sáng, mặc dù hai người đã mời hẳn cứ tự nhiên cho.

Mặt khác, Strike đã không cần đến khi vào quân đội mới có được tính ngăn nắp gọn gàng. Những năm tháng tuổi trẻ sống trong hỗn độn và dơ bẩn đã tạo nên một phản ứng trái chiều. Ilsa từng nhận xét rằng Strike đi lại quanh nhà không để lại dấu vết, còn ông chồng của cô, một bác sĩ chuyên khoa tiêu hóa, thì chỉ cần nhìn đồ đạc vứt lung tung, ngăn tủ kéo ra không đầy lại cũng đoán được đang ở đâu.

Nhờ người quen ở phố Denmark, Strike biết rằng đám sản ảnh vẫn còn lớn vồn trước cửa văn phòng, vậy nên hẳn sẽ phải ở phòng cho khách nhà Nick và Ilsa đến cuối tuần. Căn phòng tường trắng tro tro, buồn buồn, vẫn chờ đón người chủ nhân thật sự. Cả hai đã cố gắng nhiều năm nhưng vẫn chưa có con. Strike chưa bao giờ hỏi chuyện. Hẳn thấy hai người, mà nhất là Nick, rất cảm kích trước sự tế nhị đó.

Hắn quen cả hai từ lâu, Ilsa thì gần như quen cả đời. Ilsa tóc vàng, đeo kính, quê ở St Mawes dưới Cornwall, cũng là nơi Strike từng sống lâu nhất. Hắn và Ilsa học chung lớp ở trường tiểu học. Mỗi khi về ở với cậu Ted và mợ Joan, những dịp như vậy khá thường xuyên, cả hai nói lại tình bạn vốn bắt đầu ở chỗ mợ Joan và mẹ Ilsa cũng từng là bạn học khi xưa.

Nick có tóc màu vàng cát, hai mấy tuổi đã bắt đầu hói, là bạn ở trường phổ thông ở Hackney, ngôi trường cuối cùng của hắn. Nick và Ilsa gặp nhau tại sinh nhật lần thứ mười tám của Strike ở London, cặp kè được một năm, rồi chia tay khi hai người vào hai trường đại học khác nhau. Đến chừng hai lăm tuổi cả hai gặp lại

nhau, lúc này Ilsa đã đính hôn với một luật sư đồng nghiệp còn Nick cũng đang hẹn hò với một bác sĩ. Chỉ trong vài tuần, cả hai chia tay người yêu; một năm sau đó, Nick và Ilsa lấy nhau, Strike làm phụ rể.

Strike trở về nhà họ lúc mười rưỡi tối. Khi hắn đóng cửa sau lưng, Nick và Ilsa chào hắn từ phòng khách, giục hắn cứ tự nhiên ăn nốt cơm hộp cà-ri vẫn còn khá nhiều.

“Vụ gì đây?” hắn hỏi, nhìn quanh, hơi ngạc nhiên khi thấy mớ dây cờ đuôi nheo trang trí, rồi giấy tờ ghi chép loằng ngoằng, rồi cỡ chừng hai trăm cốc nhựa màu đỏ, trắng xanh đựng trong túi ni lông lớn.

“Tụi này đang phụ xóm tổ chức tiệc đường phố mừng đám cưới hoàng gia,” Ilsa giải thích.

“Ôi lạy Chúa tôi,” Strike lạnh lùng mĩa, mức cà-ri Madras còn âm ấm ra đĩa.

“Vui mà! Bờ nên đi.”

Strike lườm cô bạn học một cái, khiến cô phải bật cười.

“Hôm nay được việc không?” Nick hỏi, đưa cho hắn một lon bia Tennent’s.

“Không,” Strike đáp, cảm kích đón lấy lon bia. “Thêm một ca nữa bị xù. Giờ còn đúng hai khách hàng.”

Nick và Ilsa xuýt xoa thông cảm, rồi cùng im lặng để chịu khi hắn tọng cà-ri vào miệng. Mệt mỏi và chán nản, Strike đã dành phần lớn cuộc tàu về nhà nghĩ ngợi đến hậu quả tai hại của vụ chân cẳng lên cái cơ ngơi mà hắn đã ra sức gây dựng. Ảnh của hắn giờ đây nhan nhản trên mạng, trên báo, gắn liền với một chuyện ác ôn từ trên trời

roi xuống. Báo dùng vụ đó để nhắc người đọc rằng bản thân hắn cũng chỉ có một chân. Hắn không hề thấy xấu hổ gì chuyện này, nhưng cũng không muốn dùng nó để quảng cáo; giờ đây trong con mắt công chúng Strike có chút gì đó quái lạ, trụy lạc. Tên hắn đã bị vấy bẩn.

“Có tin tức gì vụ chân cẳng chưa?” Ilsa hỏi, sau khi Strike đã thủ tiêu một lượng cà-ri đáng kể và uống được nửa lon bia. “Cảnh sát có gì chưa?”

“Tối mai mình đi gặp Wardle, nhưng có vẻ họ cũng chưa có gì nhiều. Bên đó đang tập trung vào tay đầu gấu.”

Hắn không kể chi tiết với Nick và Ilsa về ba người đàn ông mà hắn nghĩ đã gởi cái chân – ba kẻ đủ ghê gớm và thù hận để làm việc đó. Hắn chỉ nói mình từng ngáng đường một tay trùm tội phạm, tay này đã từng chặt bộ phận cơ thể người rồi gởi qua bưu điện dần mặt kẻ thù. Vậy là cả hai ngay lập tức đồng ý với Wardle rằng hắn thủ phạm là đây.

Lần đầu tiên trong nhiều năm, ngồi trên chiếc xô-pha êm ái màu xanh lá, Strike nhớ ra rằng Nick và Ilsa đã từng gặp Jeff Whittaker. Tiệc sinh nhật lần thứ mười tám của Strike ở quán Bell tại Whitechapel; khi đó mẹ hắn có thai sáu tháng. Về mặt mợ hắn vừa giận vừa cố vui còn cậu Ted, thường là trung gian hòa giải, đã không thể che giấu cơn giận và khinh bỉ khi Whittaker phê thuốc ngất ngây chạy ra giữa sàn nhảy, giành mic hát một bài tự biên. Strike nhớ lúc đó hắn tức tối ra sao, chỉ muốn đi thật xa, đến Oxford, bỏ lại tất cả, nhưng có lẽ Nick và Ilsa không nhớ gì nhiều: cả hai tối hôm đó đã đắm đuối, choáng ngợp và sửng sốt trước sự gắn bó sâu sắc mà

bất ngờ vừa nảy sinh.

“Bồ đang lo cho Robin,” Ilsa nói, khẳng định hơn là hỏi han.

Strike lầm rầm đồng ý, miệng vẫn đầy bánh naan. Hắn đã có thời gian suy nghĩ suốt bốn ngày qua. Trong hoàn cảnh trớ trêu đó, và hoàn toàn không do lỗi của cô, cô đã trở thành điểm yếu của hắn, mà hắn ngờ rằng kẻ gởi chân cho cô biết rõ điều đó. Nếu nhân viên của mình là nam giới, hắn đã không lo lắng như vậy.

Strike không quên rằng đến lúc này Robin có giá trị như thế nào với hắn. Cô có thể thuyết phục nhân chứng cứng đầu lên tiếng, khi bộ dạng và mặt mũi bặm trợn của hắn khiến họ muốn thoái lui. Sự duyên dáng và tính cách nhẹ nhàng của Robin đã xoa dịu nghi ngờ, mở cửa, dọn đường cho hắn cả trăm lần. Hắn biết mình nợ cô, hắn chỉ ước gì, ngay lúc này đây, cô đi đâu cho khuất mắt, rồi cứ ở yên đó cho đến khi tác giả cái chân bị bắt.

“Mình thích Robin,” Ilsa nói.

“Ai cũng thích Robin,” Strike làu bàu, miệng vẫn đầy bánh ăn. Mà đúng vậy: em gái Lucy của hắn, bạn bè tạt qua văn phòng, khách hàng – tất cả đều cất công nói với Strike rằng họ quý nữ đồng nghiệp của hắn ra sao. Tuy vậy, hắn vẫn nhận ra chút dò xét trong giọng Ilsa, khiến hắn cố nói chuyện Robin thật lạnh lùng, và hắn thấy mình đã đoán đúng khi Ilsa hỏi câu tiếp theo:

“Bồ với Elin sao rồi?”

“Ổn,” Strike đáp.

“Cô ấy vẫn cố giấu bồ khuất mắt ông chồng cũ hả?” Ilsa hỏi, hơi xía xói tò mò.

“Bồ không thích Elin chứ gì?” Strike đáp, thích thú lật ngược thể cờ. Hắn chơi với Ilsa cũng đã chừng ba mươi năm: biết ngay là cô sẽ bối rối phủ nhận.

“Thích chứ... ý mình là, mình đâu có biết gì về Elin, nhưng mà cô ấy có vẻ... với lại quan trọng là bồ hạnh phúc.”

Hắn đã đoán như vậy cũng đủ khiến Ilsa bỏ lửng câu chuyện Robin – cô không phải là người đầu tiên trong đám bạn hắn nói rằng hắn và Robin hợp nhau quá, chẳng lẽ không có chuyện...? Chẳng lẽ hắn chưa bao giờ nghĩ tới...? – nhưng Ilsa là luật sư, đâu có dễ bị tắt đài.

“Robin hoãn đám cưới rồi mà, phải vậy không? Đã định ngày mới...?”

“Rồi,” Strike đáp. “Ngày hai tháng Bảy. Đang nghỉ mấy ngày, về trên Yorkshire để mà... sửa soạn cưới kiếc gì đó. Thứ Ba mới xuống lại.”

Hắn đã trở thành đồng minh bất đắc dĩ của Matthew, nằng nặc đòi Robin nghỉ thứ Sáu và thứ Hai, thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ rằng cô sẽ về nhà cha mẹ, cách xa hắn hai trăm năm mươi dặm. Robin đã rất thất vọng vì sẽ không được gặp Wardle tại quán Old Blue Last ở Shoreditch, nhưng Strike nhận ra cô cũng thấy nhẹ người một chút vì được nghỉ vài ngày.

Ilsa trông rầu rầu khi nghe tin Robin vẫn có ý định cưới một người không phải là Strike, nhưng trước khi cô kịp nói gì, điện thoại Strike đã kịp rung. Là Graham Hardacre, đồng nghiệp cũ của hắn ở SIB.

“Vô phép hai người,” hắn nói với Nick và Ilsa, đặt đĩa cà-ri xuống bàn và đứng dậy, “phải nghe cú này, quan trọng. – Nghe đây Hardy!”

“Nói chuyện được không, Oggy?” Hardacre hỏi khi hấn phăm phăm ra cửa trước.

“Giờ thì được,” Strike đáp, đi hết lối nhỏ qua vườn trong ba bước rồi ra đường tối để đi bộ và hút thuốc. “Mày có gì cho tao?”

“Thực tình mà nói,” Hardacre đáp, giọng có vẻ căng thẳng, “nếu được mày lên đây coi đi bồ tèo. Sếp tao khó tính bỏ bà. Mới đầu đã không hợp nhau mà. Nếu tao gửi thông tin ra ngoài mà mụ biết được...”

“Còn nếu tao đi lên đó?”

“Lên sáng sớm rồi tao cứ mở máy tính để đó. Kiểu bất cần, hiểu không?”

Hardacre từng lén lút chia sẻ thông tin bảo mật cho Strike. Gã chỉ vừa chuyển đến Đơn vị 35: Strike chẳng ngạc nhiên khi bạn cũ không muốn làm gì sơ sẩy.

Tay thám tử băng qua đường, ngồi lên bức tường thấp trước vườn của nhà đối diện, châm một điếu thuốc rồi hỏi: “Chỗ thông tin đó có đáng để tao chạy lên Scotland không?”

“Tùy mày muốn gì nữa.”

“Địa chỉ cũ – quan hệ gia đình nọ kia – nếu có được hồ sơ tâm thần và y tế thì càng tốt. Brockbank giải ngũ vì thương tật, khi nào nhỉ, 2003 hả?”

“Đúng vậy,” Hardacre đáp.

Có tiếng động sau lưng Strike khiến hấn đứng dậy, quay mặt lại: chủ nhân của bức tường hấn ngồi nãy giờ đang đi đồ rác. Một người đàn ông nhỏ con chừng sáu chục tuổi, trong ánh đèn đường Strike

thấy vẻ mặt bực bội của ông ta nhanh chóng chuyển thành nụ cười hiền lành khi nhận ra bộ dạng của Strike. Gã thám tử bỏ đi, lướt qua dãy nhà song lập với hàng cây rậm lá và bờ giậu xào xạc trong cơn gió xuân. Rồi mai đây nó sẽ được gắn thêm cờ phướn để mừng một cặp nữa vừa kết đôi. Sau đó không lâu là đến đám cưới của Robin.

“Chắc mày cũng không có gì nhiều về Laing,” Strike nói, giọng hơi dò xét. Binh nghiệp của tay người Scot này còn ngắn hơn Brockbank nữa.

“Không, nhưng lạy Chúa, tay này nghe ghê gớm quá,” Hardacre nói.

“Sau Glasshouse thì hấn đi đâu?”

Glasshouse là nhà tù quân sự ở Colchester, nơi tất cả phạm nhân gốc quân nhân được chuyển đến trước khi vào nhà tù dân sự.

“Nhà tù HMP Emley. Không có thông tin gì sau đó; mày phải hỏi bên quản chế.”

“Ừ được rồi,” Strike đáp, phả khói lên trời sao. Hấn và Hardacre đều hiểu hấn không còn là cảnh sát nữa, hấn không có quyền hành gì hơn dân thường khi tiếp cận hồ sơ quản chế. “Hấn quê ở đâu trên Scotland vậy hả Hardy?”

“Melrose. Hồi mới nhập ngũ, hấn ghi tên người thân gần nhất là mẹ – tao có tra.”

“Melrose,” Strike lặp lại, ngẫm ngợi.

Hấn nghĩ đến hai khách hàng còn lại: lão gốc lăm tiền, thích chứng tỏ mình bị cấm sừng và mệnh phụ phu nhân giàu có, trả tiền cho hấn để thu thập bằng chứng cho thấy ông chồng cũ đang rình

mò mấy đứa con. Ông này đang ở Chicago, còn Bạch Kim thì nghĩ theo dõi hai mươi bốn giờ cũng chẳng hề gì.

Đương nhiên vẫn còn khả năng là không ai trong số những kẻ hấn nghi ngờ có dính dáng gì đến cái chân, rằng tất cả chỉ ở trong đầu hấn mà thôi.

A harvest of limbs...

“Từ Edinburgh đi Melrose bao xa?”

“Chừng một tiếng, tiếng rưỡi lái xe gì đó.”

Strike dụi tắt điếu thuốc trên miệng cống.

“Hardy, tối Chủ Nhật tao tính đi tàu đêm lên, sáng vô văn phòng sớm, rồi lái xe xuống Melrose, xem Laing có về lại nhà không, hoặc người ta có biết hấn ở đâu không.”

“Được đó Oggy. Tao sẽ ra ga đón mày nếu mày nhấn giờ tới. À,” Hardacre xởi lởi, “nếu mà mày chỉ đi trong ngày, tao cho mày mượn xe luôn.”

Strike không quay lại ngay với hai người bạn tò mò và món cà-ri nguội lạnh. Hút thêm một điếu, hấn thả bước trên phố im lìm, suy nghĩ. Rồi hấn nhớ ra là tối Chủ Nhật đã có lịch đi nghe hòa nhạc ở Trung Tâm Nghệ Thuật Southbank Centre. Elin rất nhiệt tình nuôi dưỡng tình yêu nhạc cổ điển cho hấn, còn hấn thì chỉ thích sơ sơ mà cũng chẳng thêm giả vờ tha thiết. Hấn nhìn đồng hồ. Trễ rồi, bây giờ không thể gọi hoãn được nữa; ngày mai hấn phải nhớ làm vụ này.

Vừa quay lại nhà, hấn vừa nghĩ đến Robin. Cô rất ít khi nói về

đám cưới, chỉ còn hai tháng rưỡi nữa là đến ngày. Lúc cô nói với Wardle về đám máy ảnh dùng một lần đã đặt mua sẵn, Strike nhận ra chẳng bao lâu nữa cô sẽ thành Bà Matthew Cunliffe.

Vẫn còn thời gian mà, hấn nghĩ thầm. Còn thời gian để làm gì, hấn không nghĩ nổi, ngay cả với chính mình.

12

|| ...the writings done in blood.

Blue Öyster Cult,
OD'd on Life Itself

Lắm kẻ sẽ nghĩ rằng nhận tiền đi theo dõi một em tóc vàng ngon mắt quanh London hẳn dễ chịu phết, nhưng Strike đã ngán tận cổ trò bám đuôi Bạch Kim. Sau hàng tiếng đồng hồ lảng vảng quanh phố Houghton, nơi cầu vượt bằng kính và thép của trường LSE hiện lên cô vũ nữ khiêu dâm bán thời gian trên đường đến thư viện, Strike bám theo cô ta đến Spearmint Rhino vào ca 4 giờ chiều. Tới nơi, hắn rời đi: Quạ Đen sẽ gọi nếu Bạch Kim làm gì không phải phép, và hắn đã có hẹn gặp Wardle lúc sáu giờ.

Hắn ăn bánh mì kẹp ở một hàng gần tửu quán điểm hẹn. Điện thoại hắn đổ chuông một lần, nhưng khi thấy tên em gái, hắn cho cuộc gọi vào thẳng hộp thư thoại.

Hắn mang máng nhớ gần đến sinh nhật thằng cháu Jack, mà hắn thì không muốn đi tiệc sinh nhật nó nữa, nhất là sau lần tiệc năm ngoái. Hắn vẫn còn nhớ hội các mẹ lắm chuyện bạn của Lucy và tiếng trẻ con gào thét điếc tai, khi thì hưng phấn, lúc lại mè nheo.

Quán *The Old Blue Last* nằm đầu phố Great Eastern ở Shoreditch, một tòa nhà xây gạch ba tầng đồ sộ, nhô ra như cái mũi

héch, mặt tiền uốn tựa mũi tàu. Trong trí nhớ của Strike, chỗ này từng là nhà thổ kiêm hộp đêm khiêu dâm: một thằng bạn học cũ của hắn và Nick nghe đâu từng bị mất trinh tại đây, "kẻ thủ ác" là một bà sồn sồn ngang tuổi mẹ nó.

Biển hiệu ngay bên trong cửa long trọng tuyên bố quán *The Old Blue Last* nay đã tái sinh thành tụ điểm ca nhạc. Từ tám giờ tối đêm đó, Strike đọc tiếp, hắn sẽ được thưởng thức nhạc sống của các ban Islington Boys' Club, Red Drapes, In Golden Tears và Neon Index. Hắn nhếch mép cười khẩy khi bước vào phòng bar sàn gỗ màu tối, đằng sau quầy bar có tấm gương khổng lồ kiểu đồ cổ khắc chữ vàng quảng cáo món bia *pale ale* thời xưa. Những quả đèn tròn bằng thủy tinh treo từ trần cao, chiếu sáng đám đông thanh niên nam nữ, nhiều người trông như sinh viên, hầu hết ăn mặc kiểu sành điệu mà hắn không cảm nổi.

Mặc dù là *fan* ruột của các ban nhạc biểu diễn ở sân vận động, mẹ Strike vẫn từng dẫn hắn đến nhiều tụ điểm như vậy, thường mấy ban có bạn bè của bà xí được một hai suất diễn rồi chí chóc tan rã, rồi tái hợp và ba tháng sau lại xuất hiện tại một tửu quán khác. Strike thấy vụ Wardle chọn quán *The Old Blue Last* hơi lạ, vì trước giờ tay cảnh sát chỉ uống với Strike trong quán Feathers, ngay cạnh trụ sở Scotland Yard của cảnh sát thủ đô. Lý do trở nên rõ ràng khi Strike đến chỗ Wardle đang cầm vại bia đứng một mình ở quầy bar.

"Bà xã thích Islington Boys' Club. Hẹn gặp nhau ở đây sau khi tan sở."

Strike chưa bao giờ gặp vợ của Wardle, và mặc dù không quan tâm lắm, nếu phải đoán, hắn đã đoán có lẽ cô này là một sự pha

trộn giữa Bạch Kim (vì mắt Wardle thường dõi theo những làn da rám nhuộm và áo quần kiêu vãi) và bà vợ cảnh sát duy nhất mà hắn biết, chính là Helly, người chỉ quan tâm đến con cái, nhà cửa và những chuyện ngồi lê mách lẻo giật gân. Chuyện vợ Wardle thích một ban nhạc indie mà Strike chưa từng nghe tên, mặc dù hắn đã nghĩ sẵn trong đầu chắc là thể loại hát hò vớ vẩn, vẫn khiến hắn cho rằng cô này chắc hay hơn mình đã tưởng nhiều.

“Anh tìm ra cái gì rồi?” Strike hỏi Wardle, sau khi mua được bia từ tay nhân viên quầy bar luôn tay luôn chân. Hai người cùng rời quầy bar, ra hai chỗ còn trống cuối cùng trong quán.

“Bên pháp y đang làm cái chân,” Wardle đáp khi cả hai ngồi xuống. “Họ nói nạn nhân là nữ, trong khoảng mười lăm đến hai lăm tuổi, đã chết khi bị cắt chân – nhưng chưa chết lâu, dựa trên mức đông máu – cái chân được giữ trong tủ đông từ khi cắt lìa đến lúc giao cho Robin bạn anh.”

Mười lăm đến hai lăm tuổi: Strike nhắm tính, Brittany Brockbank bây giờ chừng hai mươi mốt tuổi.

“Họ không đoán tuổi cụ thể hơn được sao?”

Wardle lắc đầu.

“Chỉ đoán được tới chừng đó thôi. Mà sao kia?”

“Tôi đã nói với anh rồi: Vợ Brockbank có con gái riêng.”

“Brockbank,” Wardle lặp lại, giọng thờ ơ, chứng tỏ không nhớ gì cả.

“Một trong những đứa tôi nghi ngờ,” Strike nói, không giấu nổi sự sốt ruột. “Cựu Chuột Sa Mạc. To con tóc đen, lỗ tai sừng vều...”

“Ờ, được rồi,” Wardle đáp, ngay lập tức thấy khó chịu. “Tôi ngày nào chẳng được đưa đủ thứ tên tuổi. Brockbank – có hình xăm trên cánh tay chứ gì...”

“Đó là Laing,” Strike đáp. “Là tay người Scot bị tôi cho xệ khám mười năm. Brockbank là tay đồ thừa bị tôi đánh chấn thương sọ não.”

“À đúng rồi.”

“Con riêng của vợ hấn, Brittany, cũng có sẹo trên chân. Tôi đã nói với anh rồi.”

“À à nhớ rồi.”

Strike nhấp bia, cố kìm lại, không đớp chát chua ngoa. Nếu người ngồi đối diện hấn là Graham Hardacre đồng nghiệp SIB cũ, hấn hấn sẽ thấy tin tưởng hơn nhiều, tin tưởng rằng những nghi vấn của hấn được điều tra tới nơi tới chốn. Mối quan hệ giữa Strike và Wardle ngay từ đầu đã vương nghi ngại, rồi sau đó lại có chút ganh đua. Hấn đánh giá năng lực điều tra của Wardle cao hơn vài tay cảnh sát thủ đô khác đã từng gặp, nhưng Wardle vẫn cứng giả thuyết của chính mình hơn của Strike.

“Vậy họ có nói gì về vết sẹo trên bắp chân không?”

“Là sẹo cũ. Từ rất lâu trước khi chết.”

“Bỏ mẹ,” Strike nói.

Vết sẹo cũ có lẽ không làm bên pháp y bận tâm, nhưng với Strike lại vô cùng quan trọng. Đây chính là điều mà hấn đã sợ. Ngay cả Wardle, vốn luôn tranh thủ cả khía Strike mọi lúc có thể, dường như cũng đang đồng cảm với mối lo của hấn.

“Ê bồ,” tay cảnh sát thân mật (vụ này cũng hơi bị mới), “không phải Brockbank đâu. Là Malley đó.”

Strike đã từng sợ điều này, sợ rằng chỉ cần nhắc đến tên Malley cũng sẽ khiến Wardle chăm chăm vào gã này mà bỏ qua các nghi can còn lại, Wardle vô cùng phấn chấn trước viễn cảnh lập chiến công bắt một tay trùm xã hội đen khét tiếng như vậy.

“Bằng chứng?” Strike hỏi cụt ngủn.

“Bằng Harringay chuyên chở mấy em Đông Âu quanh London và trên Manchester. Tôi có nói chuyện với bên Đội Chống Tệ Nạn. Bên đó vừa phá một nhà thổ đầu đường hồi tuần rồi, cứu ra được hai em người Ukraine.” Wardle tiếp tục hạ giọng. “Tụi tôi cho nữ sĩ quan làm việc với hai ẻm. Khai là có một đứa bạn, tưởng qua Anh làm người mẫu, rồi tới khi biết ra thì không chịu làm gái, bị đánh như tử cũng không làm. Digger tóm tóc em này lôi ra khỏi nhà hai tuần trước, sau đó không thấy ẻm ở đâu. Cũng không thấy Digger luôn.”

“Tóm lại là chuyện thường ngày với Digger,” Strike nói. “Đâu nhất thiết là chân cô này. Có ai từng nghe hẳn nhắc đến tôi không?”

“Có,” Wardle hí hửng đáp.

Strike hạ ly bia vừa định uống xuống. Hắn không nghĩ Wardle sẽ đáp như vậy.

“Vậy sao?”

“Một trong hai ẻm nói là có nghe Digger nhắc tới anh cách đây không lâu.”

“Nhắc vụ gì?”

Wardle thốt ra một từ đa âm tiết: tên họ của một tay chủ sòng bạc

người Nga giàu có, Strike đúng là có làm ít việc cho tay này hồi cuối năm ngoái. Strike nhướn mày. Theo hấn nhận định, chuyện Digger biết hấn đã làm việc cho tay chủ sòng không có nghĩa rằng Digger đã biết nhờ bằng chứng của hấn mà mình phải xộ khám. Thông tin mới nhận này chỉ khiến Strike nghĩ rằng thân chủ người Nga của hấn đúng là toàn chơi với thú dữ, mà thực ra chuyện này hấn đã biết ít nhiều.

“Chuyện tôi nhận xu của Arzamastsev thì mắc mứu gì đến Digger?”

“À, vậy anh muốn bắt đầu từ đâu?” Wardle đáp, mơ hồ nhưng giả vờ như đang nói chuyện vĩ mô. “Băng này mâm nào cũng có mặt. Cơ bản là, ở đây ta có một tay bị anh chọc tức, có tiền sử gởi tay chân lòng mề cho người ta, rồi biến mất với gái trước khi anh nhận được chân gái.”

“Anh nói vậy nghe cũng có lý,” Strike đáp, thực ra hấn chẳng thấy có lý tí nào. “Vậy anh có đụng gì tới Laing, Brockbank và Whittaker không?”

“Có chứ,” Wardle nói. “Đã cho người định vị hết cả đám.”

Strike hi vọng rằng anh ta nói thật, nhưng cố không hỏi lại, ngại sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ thân thiện với Wardle.

“Tụi tôi có băng ghi hình người chuyển hàng từ camera an ninh nữa,” Wardle nói.

“Sao?”

“Đồng nghiệp của anh đúng là nhân chứng xịn,” Wardle nói. “Đúng là xe Honda. Biển số giả. Áo quần chính xác như cổ mô tả. Y lái xe về hướng tây nam - về phía kho bưu phẩm thật sự hấn hỏi.

Hình cuối cùng ghi được là ở Wimbledon. Sau đó không có hình ảnh gì của người hay xe, nhưng như tôi đã nói, biển số giả. Nên có thể ở bất kỳ đâu.”

“Biển số giả,” Strike lặp lại. “Tính toán kinh thật.”

Quán bắt đầu đông dần lên. Nghe đâu ban nhạc sẽ chơi trên lầu: người ta bắt đầu chen chúc ra phía cửa dẫn lên tầng một, Strike nghe có tiếng rít quen thuộc khi thử micro.

“Tôi có cái này cho anh,” Strike nói, không mặn mà gì. “Tôi hứa với Robin sẽ đưa cho anh.”

Sáng sớm hôm đó hắn đã về văn phòng. Bọn phóng viên đã chán, không thèm đón đường hắn nữa, nhưng một người quen ở hiệu đàn guitar đối diện có nhắc hắn rằng đến tối hôm trước ở đó vẫn có thợ săn ảnh châu chực.

Wardle đón lấy bản sao hai lá thư, vẻ hơi tò mò.

“Cả hai được gửi đến trong vòng hai tháng rồi,” Strike nói. “Robin nghĩ anh nên xem qua. Uống nữa không?” hắn hỏi, ra dấu về phía ly bia gần cạnh của Wardle.

Wardle đọc thư khi Strike đi mua thêm hai vại bia nữa. Khi hắn trở về, Wardle vẫn còn cầm lá thư ký tên RL. Strike cầm lá còn lại lên, rồi đọc, chữ viết rõ ràng, tròn trịa như chữ nữ sinh:

... tôi chỉ có thể thực sự là chính mình, thật sự hoàn thiện khi cái chân không còn nữa. Không ai hiểu rằng nó chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là một phần của tôi. Gia đình tôi rất khó chấp nhận nhu cầu được cắt chân của tôi, họ cứ nghĩ tôi tưởng tượng ra, nhưng anh hiểu...

Hiếu con khỉ khô, Strike nghĩ thầm, thả tờ bản sao xuống bàn và ngay lập tức nhận ra cô ta đã viết địa chỉ nhà ở Shepherd's Bush rất rõ ràng sạch sẽ, để đảm bảo thư không bị lạc nếu hắn chịu hồi âm chỉ dạy cách chặt chân. Ký tên Kelsey, không có họ.

Wardle, vẫn còn mải mê đọc lá thư thứ hai, hừ mũi một tiếng, vừa buồn cười vừa ghê tởm.

“Vãi lúa, anh đọc cái này chưa?”

“Chưa,” Strike đáp.

Đám thanh niên tiếp tục chen vào quầy bar, càng lúc càng đông. Hắn và Wardle không phải là những kẻ tuổi băm duy nhất, nhưng rõ là thuộc loại "dù" ở đây. Hắn ngắm một cô gái da trắng, xinh xinh, trang điểm như ngôi sao thời những năm bốn mươi: chân mày đen kẻ chỉ, son môi đỏ thẫm, tóc nhuộm xanh da trời nhạt uốn lộn thả, nhìn quanh quất tìm bạn. “Robin đọc mấy cái thư chập mạch rồi kể tóm tắt lại với tôi nếu cần.”

“‘Tôi muốn xoa bóp mồm chân anh’,” Wardle đọc to. “‘Tôi muốn anh dựa vào tôi như cây nạng sống, tôi muốn...’ Ôi mẹ ời. Còn hơn là...”

Anh ta lật bức thư lại.

“RL, anh đọc ra địa chỉ đó không?”

“Không,” Strike nói, nheo mắt nhìn. Chữ viết tay sin sít, rất khó đọc. Từ duy nhất đọc được trong chỗ địa chỉ lút nhút đó, khi mới nhìn qua, là "Walthamstow".

“‘Anh sẽ đợi ở quầy bar’ kiểu gì vậy Eric?”

Cô gái có tóc xanh da trời nhạt và son môi đỏ thẫm tiến tới bàn

cạnh họ, cầm theo đồ uống. Cô mặc áo khoác da, bên trong là áo đầm mùa hè phong cách những năm bốn mươi.

“Xin lỗi cưng, cà kê này giờ,” Wardle đáp, tỉnh bơ. “April, Cormoran Strike. Bà xã tôi,” Wardle thêm.

“Chào cô,” Strike nói, đưa bàn tay tổ chẳng ra. Hắn không bao giờ đoán được vợ của Wardle trông như thế này. Vì một số lý do mà giờ đây hắn quá mệt để phân tích, vợ của Wardle khiến hắn thích tay cảnh sát hơn.

“Ôi, là anh!” April nói, mỉm cười nhìn Strike khi Wardle trượt mấy lá thư khỏi bàn, gấp lại rồi đút túi. “Cormoran Strike! Tôi đã nghe rất nhiều về anh. Anh ở lại nghe nhạc chứ?”

“Chắc không đâu,” Strike đáp, không hề bức mình. Cô nàng xinh đáo để.

April có vẻ không muốn để hắn đi. Sẽ có thêm bạn tới nữa, cô nói, và đúng thế, mấy phút sau đó sáu người nữa nhập hội. Trong hội có hai cô còn lẻ bóng. Strike để các cô thuyết phục mình đi lên lầu, nơi có một sân khấu nhỏ và khán phòng đã chật cứng. Đáp lời hắn, April tiết lộ cô là chuyên gia tạo phong cách, hôm đó mới đi chụp ảnh cho tạp chí, rồi tỉnh bơ nói thêm, cô còn là vũ nữ *burlesque* bán thời gian.

“Burlesque?” Strike lớn giọng lặp lại, micro dội văng vẳng khắp căn phòng ồn ào, đầy tiếng la hét, tiếng rên rỉ phản đối. *Chẳng phải là thoát y ‘nghệ thực’ đó sao?* hắn tự hỏi, April tiếp tục bật mí Coco bạn mình - một cô gái tóc đỏ như cà chua, đang mỉm cười và lắc lắc ngón tay với hắn - cũng là vũ nữ *burlesque*.

Hội này có vẻ thân thiện, không ai trong số những người đàn ông

đối xử với hắn bằng cái kiểu khó chịu mệt mỏi như Matthew. Lâu rồi hắn cũng chưa đi nghe nhạc sống. Coco be bé xinh xinh kia còn nói muốn được bế lên để mà nhìn cho rõ...

Tuy vậy, khi ban Islington Boys' Club lên sân khấu, Strike thấy như mình bị đẩy ngược về quá khứ, những thời điểm và con người hắn từng cố không nghĩ đến. Mùi mồ hôi chua trong không khí, tiếng chỉnh dây guitar quen thuộc, tiếng rì rầm của micro: hắn đã có thể chịu đựng được tất cả, nếu như đáng bộ và vẻ ái nam ái nữ yếu điệu của ca sĩ chính không làm hắn nhớ đến Whittaker.

Được bốn nhịp, Strike biết hắn sẽ ra về. Thể loại rock indie nặng phần guitar của ban nhạc chẳng có vấn đề gì: ban chơi tốt, và mặc dù vô phước trông giống Whittaker, ca sĩ chính vẫn có chất giọng khá tử tế. Nhưng Strike đã từng phải ở những chỗ như vậy quá nhiều lần mà không thể rời đi: còn tối nay, hắn có thể tự do đi tìm sự yên tĩnh và không khí sạch sẽ, và hắn muốn tận dụng cái quyền đó.

Hắn hét chào tạm biệt Wardle, vẫy tay và mỉm cười với April - cô nháy mắt, vẫy lại. Với bộ dạng bệ vệ, hắn dễ dàng mở đường qua đám đông mồ hôi nhễ nhại đang hỗn hển. Hắn ra đến cửa thì Islington Boys' Club cũng vừa xong bài đầu tiên. Tiếng vỗ tay trên đầu nghe như tiếng mưa đá trên mái tôn bị ù đi. Một phút sau, hắn thả bước, nhẹ nhõm giữa tiếng xe cộ vun vút.

13

|| In the presence of another world.

Blue Öyster Cult,

In the Presence of Another World

Sáng thứ Bảy, Robin và mẹ lái chiếc Land Rover cà tàng từ thị trấn Masham quê nhà đến Harrogate nơi có hiệu may đang sửa áo cưới cho cô. Thiết kế áo phải sửa lại vì ban đầu định là đám cưới tháng Giêng, giờ thành tháng Bảy.

“Cô lại sụt ký nữa rồi,” bà thợ may già nói, tay cài ghim vào thân sau phần thân áo. “Đừng gầy nữa nha. Áo này tròn trịa một chút mặc mới đẹp.”

Robin đã chọn vải và kiểu áo hơn một năm trước, hao hao một mẫu Elie Saab mà ba mẹ cô sẽ không tài nào mua nổi. Sáu tháng nữa ông bà còn phải chịu một nửa chi phí đám cưới anh Stephen. Ngay cả kiểu luộc lại rẻ tiền này cũng là quá tầm tay với mức lương Strike trả cho cô.

Ánh sáng trong phòng thử đồ rất tôn dáng, nhưng trong tấm gương lòng khung mạ vàng, Robin trông quá xanh xao, đôi mắt sâu mệt mỏi. Cô thấy vụ sửa thành áo hở vai cúp ngực cứ khó chịu sao đó. Cô thích thiết kế ban đầu một phần cũng vì chi tiết tay dài. *Chắc là, cô nghĩ thầm, mình chỉ thấy chán vì đã chờ mặc áo quá lâu.*

Phòng thử đồ có mùi thơm mới và nước đánh bóng. Trong khi bà Linda mẹ Robin nhìn bà thợ may cài ghim, gấp rồi kéo từng mét vải chiffon thì Robin rầu rĩ nhìn mình trong gương rồi đổi hướng nhìn giá bày vương miện và hoa giả ở góc phòng.

“À nè, mình đã định làm đầu kiểu gì chưa?” bà thợ may có thói quen dùng ngôi thứ nhất số nhiều như mấy cô y tá. “Hồi tính làm đám cưới mùa đông, mình định đội vương miện phải không? Tôi nghĩ hay thử đội hoa với áo hở vai xem sao.”

“Đội hoa nghe hay đó.” Linda đồng ý từ trong góc phòng.

Hai mẹ con rất giống nhau. Mặc dù không còn mảnh mai như xưa và mớ tóc vàng hung đỏ bới sơ sài trên đầu giờ đây đã lấm tấm sợi bạc, đôi mắt màu xanh xám của Linda y hệt mắt cô con gái. Đôi mắt đó giờ đây nhìn đứa con thứ hai, vừa lo lắng vừa tinh ý – một cái nhìn đã trở nên quen thuộc đến là buồn cười với Strike.

Robin thử một loạt các thể loại vòng hoa đội đầu, chẳng ưng ý cái nào cả.

“Hay cứ để con đội cái vương miện như cũ,” cô nói.

“Hay làm hoa tươi?” Linda gợi ý.

“Cũng được,” Robin đáp, tự nhiên chỉ muốn tránh xa mùi thơm sền và bộ dạng nhột nhột tù túng của mình trong gương. “Hay mình qua hiệu hoa xem họ có gì hay không.”

Robin mừng thầm khi được ở một mình trong phòng thay đồ vài phút. Khi cởi áo cưới ra, mặc quần jeans và áo len vào, cô cố phân tích tâm trạng tồi tệ của mình. Mặc dù vẫn tiếc vì không được đi gặp Wardle, cô cũng đã mong về nhà, để mà cách xa người đàn ông mặc đồ đen không rõ mặt đã đưa cái chân cho mình vài trăm dặm.

Vậy mà cô chẳng thấy nhẹ nhõm gì cả. Cô đã cãi nhau với Matthew một lần nữa trên chuyến tàu lên phía bắc. Ngay cả ở đây, trong phòng thay đồ trên phố James, những lo âu chồng chất cứ ám ảnh cô: văn phòng ngày càng ít khách, chuyện gì sẽ xảy ra nếu Strike không thể thuê cô được nữa. Mặc đồ xong, cô kiểm tra điện thoại. Không có tin nhắn của Strike.

Cô chỉ trả lời nhát gừng giữa những chậu hoa mimosa và lily mười lăm phút sau đó. Chủ hiệu hoa cứ lảng xảng lít xít, áp hết bông này đến bông kia lên tóc Robin rồi vô ý làm mấy giọt nước lạnh lẽo, xanh xanh từ cành hoa hồng chảy xuống áo len màu kem của cô.

“Mình đi Bettys đi,” Linda gợi ý khi cuối cùng hai mẹ con cũng chọn xong kiểu hoa đội đầu.

Bettys of Harrogate là một di sản địa phương, một phòng trà lâu đời ở thị trấn nghỉ dưỡng này. Bên ngoài Bettys có chậu vườn treo, khách đứng xếp hàng dưới mái hiên màu đen viền vàng lấp lánh. Bên trong có đèn bàn thân bằng hộp thiếc đựng trà, ấm trà trang trí, ghế ngồi êm ái và nhân viên mặc đồng phục vải ren thêu màu trắng kiểu Anh truyền thống. Từ nhỏ Robin luôn háo hức mỗi khi được đi Bettys, cô đã thích thú nhìn những hàng lợn béo bằng bột hạnh nhân trong tủ kính khi chờ mẹ mua bánh trái cây khô ướp rượu đựng trong hộp thiếc đặc biệt.

Hôm nay, ngồi cạnh cửa sổ nhìn ra bồn hoa màu sắc sặc sỡ, trông như đồ nặn bằng đất sét của trẻ con, Robin không muốn ăn gì,

chỉ gọi một ấm trà rồi lại mở điện thoại ra xem. Chẳng có gì mới.

“Con có sao không?” Linda hỏi cô.

“Con không sao,” Robin đáp. “Con xem có tin gì không đó mà.”

“Tin gì mới được chứ?”

“Tin về cái chân,” Robin đáp. “Tối hôm qua Strike đi gặp Wardle – cảnh sát thủ đô.”

“À,” Linda đáp, hai người im lặng cho tới khi trà được mang ra.

Linda đã gọi một chiếc bánh Fat Rascal – bánh scone lớn đặc sản của Bettys. Bà phết bơ lên bánh rồi hỏi:

“Tự con với Cormoran sẽ cố tìm cho được ai gởi cái chân chứ?”

Có gì đó trong giọng bà khiến Robin trả lời thận trọng.

“Tự con chỉ muốn biết cảnh sát đang làm gì, có vậy thôi.”

“À ha.” Linda nhai bánh, quan sát Robin.

Robin có cảm giác tội lỗi vì cô cứ bực bội cả ngày. Áo cưới tốn bộn tiền mà cô còn cứ cáu kỉnh mãi.

“Xin lỗi mẹ, con nóng nảy quá.”

“Không sao.”

“Chỉ là... Matthew cứ nói hoài chuyện con làm cho Cormoran.”

“Biết rồi, tối hôm qua có nghe.”

“Trời đất, con xin lỗi mẹ!”

Robin cứ tưởng hai người đã cố không lớn tiếng đến nỗi đánh thức ba mẹ cô. Hai người cãi nhau suốt chặng đường về Masham, nín nhịn qua bữa tối với ông bà, rồi tiếp tục cãi nhau trong phòng khách khi Linda và Michael đã đi ngủ.

“Coi bộ nhắc tên Cormoran nhiều lần, hả? Mẹ đoán chắc Matthew...?”

“Ảnh không lo lắng,” Robin đáp.

Matthew vẫn quyết coi công việc của Robin như trò đùa, nhưng khi buộc phải nghiêm túc – ví dụ, khi có người gọi cho cô một cái chân cắt lìa, thì anh lại giận dữ thay vì lo lắng.

“Nếu con chưa thấy lo thì bây giờ nên lo đi là vừa,” Linda nói. “Có người vừa gọi cho con một bộ phận của một phụ nữ đã chết, Robin à. Cách đây chưa lâu, Matt gọi điện báo con đang ở bệnh viện vì bị chấn động. Mẹ không nói con bỏ việc đi!” Bà thêm vào, quyết không nhượng bộ trước vẻ mặt trách móc của Robin. “Mẹ biết con muốn làm việc này! Với lại...” bà đặt nửa phần bánh Fat Rascal lớn hơn vào bàn tay không buồn chống cự của Robin, “... mẹ không hỏi Matt có lo hay không. Mẹ định hỏi nó có ghen không.”

Robin uống trà Bettys Blend đậm đặc. Cô thoáng nghĩ hay là mua trà này đem về văn phòng. Siêu thị Waitrose ở Ealing chẳng có loại nào ngon như vậy. Strike vốn thích trà đậm.

“Đúng là Matt có ghen.” Cuối cùng cô đáp.

“Mẹ đoán hẳn nó không có lý do gì để ghen?”

“Đương nhiên là không!” Robin nóng nảy. Cô thấy như mình vừa bị phản bội. Mẹ cô vốn lúc nào cũng đứng về phía cô, lúc nào cũng...

“Đâu cần phải nóng vậy,” Linda đáp, bình tĩnh. “Mẹ đâu có ý nói con đã làm chuyện gì không phải.”

“Vậy thì tốt,” Robin đáp, ăn bánh scone trong vô thức. “Bởi vì con

chưa có làm gì như vậy hết. Cormoran là sếp con, có vậy thôi.”

“Và là bạn nữa chứ,” Linda gợi ý, “theo như kiểu con nói về anh ta.”

“Đúng vậy,” Robin đáp, tính thật thà buộc cô nói thêm, “nhưng không phải là bạn bè thông thường.”

“Tại sao không?”

“Anh không thích nói mấy chuyện riêng tư. Lạnh như nước đá.”

Trừ một buổi tối đặc biệt – sau lần đó không ai nhắc đến nữa – hôm đó Strike đã say đứng còn không vững; trừ lần đó ra, hẳn không bao giờ kể chuyện đời tư cho cô nghe.

“Hai người hợp nhau mà, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Đàn ông thường thấy khó chấp nhận chuyện bạn gái mình nói chuyện hợp với những người đàn ông khác.”

“Vậy con phải làm gì, chỉ làm việc với phụ nữ thôi sao?”

“Không,” Linda đáp. “Ý mẹ là: rõ ràng Matthew đang thấy mình bị đe dọa.”

Đôi khi Robin vẫn ngờ rằng mẹ cô tiếc chuyện cô không có nhiều bạn trai trước khi gắn bó sâu sắc với Matthew. Hai mẹ con rất gần gũi: cô là con gái duy nhất mà. Giờ đây, giữa phòng trà đầy tiếng lách cách lao xao, Robin nhận ra cô đang sợ bà Linda sẽ nói rằng nếu cô muốn, từ hôn bây giờ vẫn không quá trễ. Tuy đang mệt mỏi và buồn chán, và mặc dù mấy tháng qua hai người không êm ấm gì, cô biết mình yêu Matthew. Áo cưới đã may xong, nhà thờ đã đặt chỗ, tiệc cũng trả tiền gần hết. Bây giờ cô phải đi tiếp và về đích

chứ.

“Con không thích Strike kiểu đó. Với lại, ảnh có bạn gái rồi: đang cặp với Elin Toft. Cô này dẫn chương trình trên kênh Radio Three.”

Cô hi vọng là mẫu thông tin đó sẽ khiến mẹ cô mất tập trung, bà vốn thích nghe các chương trình radio khi nấu ăn hay làm vườn.

“Elin Toft? Có phải là cái cô tóc vàng đẹp ời là đẹp lên ti-vi nói về các nhà soạn nhạc thời kỳ Lãng Mạn hôm trước không?” Linda hỏi.

“Chắc vậy,” Robin đáp, không hào hứng gì mà, rồi mặc dù cú đánh lạc hướng đã thành công, cô đổi đề tài. “Vậy mẹ tính đẩy chiếc Land Rover đi hả?”

“Ừ. Chiếc đó bán cũng chẳng được gì. Hay đem bỏ bãi... trừ khi,” Linda tiếp, chợt nghĩ ra, “hai đứa muốn lấy xe? Thuế còn một năm, mà chiếc đó không hiểu sao lần nào cũng lọt qua được đăng kiểm.”

Robin nhai bánh scone, nghĩ ngợi. Matthew luôn cảm râm chuyện không có xe, một thiệt thòi mà theo anh là do lương của Robin quá bèo. Chiếc A3 Cabriolet của ông anh rể khiến anh ghen muốn đổ bệnh. Robin biết anh sẽ không thấy vậy với chiếc Land Rover cũ kỹ, luôn có mùi lông chó ướt và mùi ủng đi mưa, nhưng một giờ sáng hôm đó trong phòng khách, Matthew đã liệt kê ước đoán lương lậu của hết thầy bạn bè, rồi đặc chí kết luận là lương của Robin đứng ngay cuối bảng xếp hạng. Robin đột nhiên thấy mình hơi ác khi tưởng tượng ra cảnh nói với chồng chưa cưới, “Nhưng mà mình có chiếc Land Rover rồi Matt, cần gì để dành tiền mua Audi nữa!”

“Nó sẽ rất tiện cho công việc,” cô nói, “nếu tụi con cần đi khỏi London. Strike sẽ không phải thuê xe.”

“Mm,” Linda đáp, vẻ như lơ đãng nhưng cặp mắt vẫn nhìn vào

gương mặt Robin.

Cả hai về nhà, Matthew đang dọn bàn ăn với bố vợ tương lai. Anh thường siêng năng giúp việc bếp núc ở nhà ba mẹ Robin hơn lúc ở nhà với cô.

“Áo sao rồi em?” anh hỏi, Robin đoán đây chắc là động thái giảng hòa.

“Cũng được,” Robin đáp.

“Phải kiêng không được kể trước với anh hả?” anh nói, cô không mỉm cười, Matthew tiếp, “Anh cá là em mặc áo rất xinh.”

Mềm lòng, cô đưa tay ra, anh nháy mắt, siết ngón tay cô. Rồi Linda đặt xuống bàn một đĩa khoai tây nghiền giữa hai người và tuyên bố cho hai người chiếc Land Rover cũ.

“Gì kia bác?” Matthew nói, mặt thất thần hoảng hốt.

“Anh cứ nói là muốn mua xe mà,” Robin nói, thấy tự ái giùm cho mẹ mình.

“Ừ, nhưng mà... chiếc Land Rover, ở London?”

“Tại sao không?”

“Ổng sợ mất hình ảnh,” Martin em cô lên tiếng, nó vừa bước vào phòng, tay cầm tờ báo; nó đang xem tin về mấy con ngựa chuẩn bị đua giải Grand National chiều hôm đó. “Nhưng mà hợp với bà chị lắm, Rob à. Tưởng tượng ra cảnh bà chị với Lò Cò Sư Phụ phóng xe tới hiện trường án mạng.”

Chiếc cầm vương của Matthew như siết lại.

“Im đi, Martin,” Robin nạt, vừa lườm cậu em vừa ngồi xuống bàn ăn. “Dám mà gọi Strike là Lò Cò Sư Phụ ngay trước mặt” cô tiếp.

“Chắc ông cười thôi chứ làm gì,” Martin tỉnh bơ.

“Vì hai người bằng vai phải lứa?” Robin nói tiếp, giọng khó chịu. “Cả hai đều có thành tích trong quân ngũ, đều từng liều mạng chiến đấu chắc?”

Martin là người duy nhất trong số bốn anh em nhà Ellacott không theo học đại học, và là người duy nhất vẫn còn sống chung với ba mẹ. Nó vốn hay tự ái chuyện mình không bằng ai.

“Bà nói vậy ý đíu gì... không lẽ tui phải đi lính hả?” nó hỏi, giọng gây sự.

“Martin!” Linda nghiêm giọng. “Ăn nói kiểu gì vậy!”

“Bả có hay gây sự với anh vì tội còn nguyên hai chân không hả Matt?” Martin hỏi.

Robin thả dao nĩa xuống rồi đi ra khỏi bếp.

Hình ảnh cái chân bị cắt lìa lại hiện ra trước mắt cô, xương chày trắng sáng lộ ra giữa thớ thịt chết, móng chân bần bẫn mà chủ nhân có lẽ chưa kịp chùi rửa sơn phết...

Rồi cô bật khóc, lần đầu tiên kể từ lúc nhận gói bưu kiện. Hoa văn trên thảm cầu thang mờ đi trước mắt cô, Robin loạng choạng nắm lấy nắm cửa phòng ngủ. Cô bước tới giường, thả người xuống, úp mặt trên tấm chăn sạch sẽ, hai vai rung bần bật, nước nở, tay ôm lấy gương mặt ướt nhẹp, cố không khóc nức lên. Cô không muốn ai trong số những người dưới nhà lên với mình; cô không muốn nói năng giải thích gì; chỉ muốn ngồi một mình để xả hết những cảm xúc

đã cố kìm nén suốt tuần.

Cách em trai cô bông phèng về vụ chân cẳng của Strike cũng giống với mấy câu đùa của Strike về cái chân. Một phụ nữ đã chết, mà rất có thể đã chết trong hoàn cảnh ác ôn tàn khốc, và dường như chẳng ai để tâm nhiều như Robin. Cái chết và lưỡi rìu đã biến người phụ nữ không quen đó thành một đồng thịt, một vấn đề cần được giải quyết; và cô – Robin, cảm thấy như thể cô là người duy nhất nhớ rằng có một người từng sống, từng hít thở, đã từng dùng cái chân đó, có lẽ là chỉ mới một tuần trước thôi...

Sau mười phút khóc liên tục, cô nằm ngửa lại, mở mắt giàn giụa và nhìn quanh căn phòng cũ như cầu viện tiếp sức.

Căn phòng này từng là nơi an toàn duy nhất với cô. Trong ba tháng sau khi bỏ ngang đại học cô gần như không rời khỏi phòng, ngay cả khi ăn uống. Tường lúc trước có màu hồng chói – một sai lầm khi cô mười sáu tuổi. Cô mơ hồ nhớ nhận ra màu đó không hợp, nhưng không muốn nhờ ba sơn lại, vậy là Robin cố che cái màu chói lói rục rở đó bằng mấy tấm poster, dán càng nhiều càng tốt. Dưới chân giường từng có hình ban nhạc Destiny's Child khổng lồ nhìn cô. Mặc dù giờ chỗ đó không có gì ngoài giấy dán tường màu xanh lục xám mà Linda đã dán lên sau khi Robin dọn xuống London với Matthew, Robin vẫn hình dung được Beyoncé, Kelly Rowland và Michelle Williams đang nhìn cô từ bìa album *Survivor*. Hình ảnh đó dính chặt với thời gian tồi tệ nhất trong đời Robin.

Trên tường bây giờ chỉ còn treo hai tấm ảnh lồng khung: một là chụp Robin với lớp cuối cấp vào ngày bế giảng (Matthew đứng hàng sau, đẹp trai nhất khóa, không thêm làm mặt xấu hay đội mũ hề) và

tầm kia chụp Robin mười hai tuổi, cưới Angus – con ngựa lùn Highland già nua, một con vật lông lá bờm xờm, bướng bỉnh, mạnh mẽ ở nông trại của bác cô mà Robin từng rất cưng, mặc dù nó nghịch ời là nghịch.

Cạn kiệt, mệt lả, cô chớp mắt, đưa tay lau gương mặt ướt nhẹp. Có tiếng nói nghe không rõ vọng lên từ bếp ngay dưới phòng cô. Robin chắc mẹ cô sẽ khuyên Matthew nên để cô ở một mình một lúc, cô hi vọng anh sẽ nghe lời. Cô cảm giác như mình có thể ngủ một mạch hết cả hai ngày cuối tuần.

Một tiếng sau cô vẫn nằm trên giường, mơ màng nhìn ra cửa sổ đến ngọn cây chanh trong vườn, thì Matthew gõ cửa, rồi bước vào, tay cầm tách trà.

“Bác nói đem lên cho em.”

“Cảm ơn,” Robin đáp.

“Cả nhà chuẩn bị xem đua ngựa Grand National. Matt đặt cược lớn vô con Bailabriggs.”

Không nhắc gì đến chuyện cô đã buồn ra sao, hay những lời thô bỉ của Martin; cung cách của Matthew như muốn nói cô đã làm việc gì đáng xấu hổ, và anh đang cho cô cơ hội chuộc lỗi. Cô biết ngay là anh không hề biết cái chân ấy đã gợi lên chuyện gì trong cô. Không, anh chỉ thấy bức mình vì Strike, người mà cả nhà Ellacott chưa hề gặp, một lần nữa lại choán chỗ trong câu chuyện cuối tuần. Cứ như vụ Sarah Shadlock ở trận rugby đang lặp lại.

“Em không thích xem ngựa bị gãy cổ,” Robin đáp. “Vớ lại, em

còn phải làm việc.”

Anh đứng đó nhìn cô, rồi bước ra, đóng cửa hơi mạnh tay một chút, khiến cánh cửa bật mở trở lại sau lưng anh.

Robin ngồi dậy, vuốt tóc, hít một hơi sâu rồi đi lấy túi đựng máy tính trên bàn trang điểm. Cô đã áy náy khi mang máy theo, áy náy khi nghĩ rằng khi về nhà cô sẽ tranh thủ thời gian theo đuổi hướng điều tra của riêng mình. Thái độ tha thứ, kẻ cả của Matthew khiến cô hết thềm áy náy. Cứ để anh xem đua ngựa. Cô còn nhiều việc hay hơn để làm.

Trở lại giường, cô chắt gói sau lưng, bật máy tính, mở những trang đã đánh dấu sẵn chưa kể với ai, Strike cũng không hề biết – kiểu gì hắn cũng nghĩ cô chỉ phí thời gian.

Cô đã bỏ ra vài giờ theo đuổi hai hướng điều tra riêng rẽ nhưng có liên quan đến nhau từ những bức thư mà cô nài nỉ Strike mang đến cho Wardle: thư của cô gái muốn chặt bỏ chân và lá thư của người muốn làm một số chuyện với cái mồm chân của Strike – một lá thư khiến cô buồn nôn.

Robin luôn thích tìm hiểu tâm trí con người. Sự nghiệp đại học của cô, mặc dù dang dở, đã tập trung vào môn tâm lý. Cô gái gửi thư cho Strike dường như mắc chứng rối loạn nhận dạng toàn vẹn cơ thể, hay còn gọi là BIID: bệnh nhân thường có một ham muốn vô lý, là muốn được cắt bỏ một phần cơ thể lạnh lặn.

Sau khi đã đọc một số bài báo khoa học trên mạng, Robin biết rằng bệnh nhân BIID rất hiếm gặp và nguyên nhân chính xác gây bệnh vẫn chưa được biết. Những trang mạng hỗ trợ người bệnh cho thấy người bệnh thường bị ghét bỏ. Những lời bình luận giận dữ rải

rác khắp diễn đàn, lên án người mắc BIID rằng họ chỉ thèm muốn vị trí của những kẻ không may mắn, của những người bệnh tật thật sự; rằng họ muốn gây sự chú ý bằng cách gớm ghiếc, ghê tởm. Phần phản pháo cũng không thua gì: vậy người viết nghĩ rằng bệnh nhân *muốn bị* BIID chẳng? Họ không hiểu rằng người chuyển năng gặp khó khăn ra sao ư? (chuyển năng tức là có mong muốn và nhu cầu bị liệt hay bị khuyết chi). Robin tự hỏi không biết Strike sẽ nghĩ gì về câu chuyện của người mắc chứng BIID. Cô đoán hẳn sẽ không thấy thông cảm gì sất.

Ở tầng dưới, cửa phòng khách mở ra, cô nghe có tiếng người bình luận trên ti-vi, rồi tiếng ba cô mắng con chó Labrador già màu sô-cô-la, đuổi nó ra ngoài vì tội vừa đánh rắm, rồi tiếng Martin cười hô hố.

Robin thấy bức mình. Vì quá mệt mỏi, cô không nhớ nổi tên cô gái đã viết thư cho Strike, chính là người đã xin lời khuyên làm sao chặt chân. Cô nhớ hình như là Kylie hay tương tự vậy. Kéo chuột xuống trang mạng hỗ trợ người bệnh đông đúc nhất, cô cố tìm một bí danh liên quan đến cô gái ấy, bởi một thiếu nữ có sở thích lạ đời như vậy thì biết đi đâu khác để trút bầu tâm sự, ngoài thế giới ảo?

Cửa phòng ngủ vẫn còn hé sẵn sau khi Matthew đi ra, bật mở tung khi Rowntree, con chó Labrador ngoắc đuôi bước vào. Nó chạy đến chỗ Robin đòi một cái vuốt tai lơ đãng, rồi nằm phủ xuống cạnh giường. Đập đuôi xuống sàn một lúc, con vật khò khè chìm vào giấc ngủ. Trong tiếng ngáy khịt khịt của nó, Robin tiếp tục rà khắp trang diễn đàn.

Đột nhiên, cô có cảm giác phẩn chấn trong giây lát - một cảm giác

quen thuộc kể từ khi cô bắt đầu làm việc cho Strike. Đó là cảm giác thành công khi đang đi tìm một mẩu thông tin nhỏ xíu, có thể có một ý nghĩa gì đó, hoặc không là gì cả, đôi lúc lại giúp giải quyết được tất cả vấn đề.

Khôngchóndungthân: Có ai biết gì về Cameron Strike không?

Nín thở, cô mở chủ đề ra.

W@nBee: tay thám tử một chân đó hả? Ừ, ông ấy là lính cựu.

Khôngchóndungthân: Nghe đâu ông ấy tự ấy đó.

W@nBee: Không, tra đi, ông ấy từng ở Afghanistan mà.

Chỉ có vậy. Robin rà thêm vài chủ đề trên diễn đàn, nhưng Khôngchóndungthân không theo đuổi chủ đề đó nữa, cũng không xuất hiện thêm lần nào. Điều đó không có ý nghĩa gì cả; người này có thể đã đổi bí danh. Robin tiếp tục tìm kiếm cho đến khi thỏa mãn rằng cô đã lục khắp ngõ ngách của trang mạng, nhưng tên của Strike không xuất hiện nữa.

Cơn phẩn chấn nguội dần. Ngay cả khi giả định rằng người viết thư và Khôngchóndungthân là một người, thì chuyện cô ta tin rằng Strike tự chặt chân cũng đã rõ từ trong thư. Đâu có nhiều bệnh nhân khuyết chi nổi tiếng để mà hi vọng là người đó tự chặt chân tay mình.

Tiếng hét cổ vũ vọng lên từ phòng khách bên dưới. Bỏ diễn đàn BUD, Robin trở lại với hướng điều tra thứ hai.

Cô muốn nghĩ rằng mình đã mạnh mẽ hơn rất nhiều kể từ khi làm

việc ở văn phòng thám tử. Tuy vậy, những bước đầu tiên của Robin vào thế giới của những người mắc chứng khoái cảm khiếm khuyết – tức bị hấp dẫn giới tính với bệnh nhân khuyết chi, chỉ sau vài cái nhấp chuột, đã khiến cô thấy buồn nôn ghê tởm, cảm giác đó như còn vương vấn hồi lâu sau khi cô tắt máy. Giờ đây cô thấy mình đang đọc tâm sự của một người đàn ông (cô giả định người này là đàn ông) – liên tưởng tình dục lớn nhất của ông này là một phụ nữ đã cắt hết cả bốn chi, cắt trên khuỷu tay và khớp đầu gối. Điểm cắt chính xác có vẻ rất quan trọng. Người thứ hai (chắc chắn không thể là phụ nữ rồi) từ khi còn rất trẻ đã vừa thủ dâm vừa nghĩ đến chuyện vô tình chặt chân mình và bạn. Khắp nơi trên trang mạng thảo luận về sự hấp dẫn của mồm cụt, của sự bó buộc ở bệnh nhân khuyết chi, Robin cho rằng ở đây tình trạng khuyết tật là một hình thái cực đoan của chứng bạo dâm.

Từ dưới nhà vọng lên giọng mũi rộn ràng của bình luận viên giải Grand National và tiếng cậu em trai hò hét cổ vũ. Robin tiếp tục rà soát các diễn đàn, tìm xem có ai nhắc đến Strike và tìm mối liên hệ giữa chứng lệch lạc tình dục này và tính bạo lực.

Robin thấy đáng chú ý ở chỗ không ai trong số những người đang trút bầu tâm sự trên diễn đàn lại thấy hưng phấn trước bạo lực hay đau đớn. Ngay cả người đàn ông mơ cùng cắt chân với bạn kia cũng bày tỏ rất rõ ràng: vụ chặt chân chỉ là tiền đề cần thiết để có được mồm cụt.

Liệu một người có thể cảm thấy bị kích dục bởi Strike-bệnh-nhân-khuyết-chi, đến độ muốn đi chặt chân phụ nữ gởi cho hắn? Matthew có lẽ sẽ nghĩ thế. Robin bĩu môi nghĩ thầm, là Matthew sẽ nghĩ rằng

người nào quái đến nỗi đi thích mồm chân cụt cũng sẽ đủ điên để đi chặt tay chân người khác: hẳn anh sẽ cho khả năng đó là rất cao. Tuy nhiên, theo như những gì Robin còn nhớ từ lá thư của RL, và sau khi đọc tâm sự trên mạng của những người có khoái cảm khiếm khuyết khác, cô lại nghĩ, khi nói muốn "bù đắp" cho Strike, nhiều khả năng RL nghĩ tới nhiều trò mà có lẽ Strike sẽ thấy còn khó chịu hơn bị cưa chân.

Đương nhiên, RL có thể vừa là người có khoái cảm khiếm khuyết, vừa loạn trí...

“ỒI MẸ ƠI! ỒI MẸ ƠI! NĂM TRĂM BẢNG!” Martin hét lên. Có tiếng chân thình thịch rộn ràng từ lối sảnh, có vẻ như Martin thấy phòng khách không đủ rộng để nhảy bài ăn mừng vừa trúng cá độ. Rowntree choàng tỉnh, nhảy dựng lên, sữa ăng ăng ngái ngủ. Tiếng ồn khiến Robin không nghe bước chân Matthew đang tới gần, cho đến khi anh đẩy cửa bước vào. Ngay lập tức, cô bấm chuột lui liên tục, lùi lại qua những trang mạng về sự hấp dẫn giới tính của người khuyết chi.

“Anh,” cô nói. “Chắc là Ballabrigs thắng hả.”

“Ừ,” Matthew đáp.

Lần thứ hai trong ngày, anh đưa tay ra. Robin đẩy máy tính qua một bên, Matthew kéo cô đứng dậy, ôm lấy cô. Hơi ấm của anh truyền cho cô cảm giác nhẹ nhõm, bình yên. Cô không thể chịu thêm một đêm cãi nhau nữa.

Rồi anh đẩy cô ra, mắt anh nhìn chăm chăm qua vai cô.

“Gì vậy?”

Cô nhìn xuống máy tính. Ở giữa màn hình sáng trắng đầy chữ là

một định nghĩa đóng khung:

Khoái cảm khiếm khuyết *danh từ*

Một chứng lệch lạc tình dục theo đó khoái cảm có được từ liên tưởng tình dục hay hành vi tình dục với người khuyết chi.

Im lặng trong giây lát.

“Có mấy con ngựa bị chết?” Robin hỏi, giọng căng thẳng. “Hai,” Matthew trả lời, rồi bước ra khỏi phòng.

14

... you ain't seen the last of me yet, I'll find you, baby,
on that you can bet.

Blue Öyster Cult,
Showtime

Tám rưỡi tối Chủ Nhật, Strike đứng bên ngoài ga Euston, hút điếu cuối cùng trước khi lên tàu chín tiếng đi Edinburgh.

Elin đã thất vọng khi biết hấn sẽ không đi dự hòa nhạc đêm đó, thế nên hai người dành gần trọn buổi chiều trên giường, một lựa chọn mà Strike thấy có lý quá xá. Xinh đẹp, tự chủ, hơi lạnh lùng bên ngoài phòng ngủ, nhưng ở bên trong thì Elin cởi mở hơn hấn. Ký ức của những hình ảnh và âm thanh gợi cảm – làn da mịn như sứ hơi ướt át dưới miệng hấn, bờ môi nhạt mở to trong cơn rên – khiến vị nicotine gắt nồng thêm đậm đà. Hấn không được phép hút thuốc trong căn hộ hoành tráng của Elin trên phố Clarence Terrace vì con gái của cô bị hen suyễn. Vậy là lúc tàn cuộc, thay vì tận hưởng một điếu như thường lệ, hấn chỉ biết cố chống lại cơn buồn ngủ khi cô cho hấn xem băng ghi hình cô nói về các nhà soạn nhạc thời kỳ Lãng Mạn trên ti-vi trong phòng ngủ.

“Đằng ấy biết không, trông đằng ấy rất giống Beethoven,” cô nói, vẽ suy tư, khi máy quay tập trung vào một bức tượng bán thân bằng

đá của nhà soạn nhạc.

“Beethoven bị dập mũi,” Strike nói. Đã có người nói thế với hắn.

“Mà tại sao đăng ấy lại đi Scotland?” Elin hỏi khi hắn gắn lại chân giả, vẫn ngồi trên giường trong phòng ngủ - một căn phòng sơn trắng và kem nhưng lại không có cái vẽ khắc khổ buồn buồn như căn phòng dư cho khách ở nhà Ilsa và Nick.

“Lần theo một manh mối,” Strike đáp, hắn biết rõ mình đang nói quá. Mối liên hệ giữa Donald Laing và Noel Brockbank với cái chân bị cắt lìa chẳng có gì hơn là sự nghi ngờ của chính hắn. Tuy vậy, và mặc dù vẫn âm thầm tiếc rẻ gần ba trăm bảng cho chuyến đi khứ hồi, hắn không hối tiếc quyết định đó.

Dụi tàn thuốc dưới gót chân giả, hắn tiến vào nhà ga, mua một túi thức ăn ở siêu thị rồi leo lên chuyến tàu đêm.

Phòng đơn trên tàu với bồn rửa gấp lại được và giường hẹp có lẽ vô cùng chật chội, nhưng binh nghiệp đã đưa hắn đến nhiều nơi còn khiêm tốn hơn thế. Hắn thấy mừng là giường đủ dài cho thân hình mét chín của mình. Thực ra sau khi tháo chân giả thì nơi càng chật chội lại càng dễ xoay trở hơn. Strike chỉ bức mỗi chuyện khoang tàu quá nóng: căn hộ áp mái của hắn luôn được giữ ở nhiệt độ mà hết thầy phụ nữ hắn quen sẽ cho là lạnh như nước đá, nhưng cũng có cô nào từng ngủ ở đó đâu. Elin chưa bao giờ bước vào; Lucy em gái hắn thì chưa bao giờ được mời vào, nhớ khi vỡ mộng, biết chuyện ông anh chẳng hề giàu nứt đổ đổ vách thì toi. Giờ nghĩ lại hắn nhận ra Robin là người phụ nữ duy nhất từng đặt chân vào nhà mình.

Con tàu bắt đầu chuyển bánh. Những chiếc ghế băng và cột nhà lướt qua cửa sổ. Strike ngồi thụp xuống giường, mở ổ bánh mì thịt muối đầu tiên, ngoạm một miếng thật lớn, tự nhiên nhớ lại cảnh Robin ngồi ở bàn bếp trong nhà hắt, mặt trắng bệch và run rẩy. Hắt yên lòng khi nghĩ giờ này cô đang ở nhà trên Masham, tránh xa hiểm họa: ít ra hắt cũng đỡ đi một mối lo.

Hoàn cảnh hiện tại của hắt vô cùng quen thuộc. Như thể hắt đã tái nhập ngũ, đang đi dọc suốt chiều dài nước Anh bằng phương cách rẻ nhất để đến trình diện ở đơn vị SIB trên Edinburgh. Hắt chưa bao giờ đóng quân ở đó. Văn phòng đơn vị theo như hắt biết, đóng ở lâu đài trên đỉnh dốc đá cheo leo giữa thành phố.

Đến khuya, sau khi đã loạng choạng dọc hành lang tàu để đi tè, hắt cởi bỏ áo quần chỉ còn xà lỏn, rồi nằm ngủ trên tấm chăn mỏng, hay đúng ra chỉ gà gật. Con tàu lắc lư khá nhịp nhàng dễ chịu, nhưng cái nóng trong toa và tốc độ tàu hay thay đổi khiến hắt cứ chập chờn. Kể từ vụ nổ chiếc xe tăng Viking, lấy đi hai đồng đội và nửa cái chân, Strike thấy khó ở khi phải ngồi xe do người khác lái. Giờ đây hắt phát hiện ra cảm giác sờ sờ đó còn lấn sang cả khi đi tàu. Tiếng còi hụ của con tàu đi ngược chiều đánh thức hắt đến ba lần. Khi chạy qua một khúc quanh, thân tàu nghiêng nhẹ khiến hắt mừng tượng ra khung cảnh khủng khiếp khi cỗ xe sắt tròn trành, lảo lắc, đâm sầm rồi vỡ tung...

Tàu vào ga Edinburgh Waverley lúc năm giờ mười lăm sáng, nhưng mãi đến sáu giờ mới dọn bữa sáng. Strike thức dậy trong tiếng nhân viên phục vụ đi dọc toa, mang theo khay thức ăn. Khi hắt mở cửa, giữ thăng bằng trên một chân, người thanh niên mặc đồng

phục vô ý nấc lên một tiếng hoảng hốt khi thấy cái chân giả đang nằm trên sàn nhà.

“Vô phép anh,” cậu ta nói bằng giọng Glasgow khá nặng khi đưa mắt từ cái chân giả về phía chân Strike, hoàn hồn nhận ra ông này đi chân giả, chứ không phải vừa húng lên chặt phăng chân để đó. “Tui thiệt ốt dột quá chừng!”

Thấy buồn cười, Strike đón cái khay rồi đóng cửa lại. Sau một đêm mất ngủ, hấn thèm thuốc hơn là bánh sừng trâu dai nhách vừa mới được hâm nóng, vậy là hấn bắt đầu gắn chân giả, mặc áo quần, vừa làm vừa uống cà phê và trở thành một trong những hành khách đầu tiên bước vào buổi sáng sớm lạnh lẽo ở Scotland.

Vị trí nhà ga khiến người ta có cảm giác kỳ quặc như đang ở dưới đáy vực. Qua trần kính xếp Strike nhận ra hình dạng của những tòa nhà Gothic tối màu trùng trùng điệp điệp trên đầu mình. Hấn tìm được chỗ gần bãi đỗ taxi đã hẹn trước với Hardacre, ngồi xuống một ghế băng thép lạnh lẽo rồi châm thuốc, ba lô đặt dưới chân.

Hai mươi phút sau Hardacre mới tới nơi, và khi gã tới, Strike thấy ngại kinh khủng. Hấn đã thấy vô cùng cảm kích khi khỏi phải thuê xe, nên đã không dám bỏ láo hỏi Hardacre xem gã lái xe gì.

Xe Mini. Mi với chẳng ni...

“Oggy!”

Hai người vồn vã nửa ôm, nửa bắt tay kiểu Mỹ, kiểu chào hỏi ấy đã lây đến tận quân ngũ. Hardacre chỉ cao hơn mét bảy, một thanh tra thân thiện, tóc màu lông chuột đang hói dần. Strike biết rõ sau vẻ ngoài không có gì nổi bật đó là một bộ óc điều tra sắc bén. Hai người từng kề vai sát cánh trong vụ bắt giữ Brockbank, chỉ chừng

đó cũng đủ gắn kết họ, chưa kể những rắc rối sau đó.

Chỉ khi nhìn bạn cũ chui vào chiếc Mini, Hardacre mới sực nghĩ đáng ra gã nên nói trước với Strike mình lái xe gì.

“Tao quên mất mày lớn xác ra sao,” gã bình luận. “Mày chạy cái này ô kê không?”

“Ừ, được chứ,” Strike đáp, đẩy ghế ra sau hết cỡ. “Cảm ơn mày đã cho mượn xe, Hardy.”

Ít ra nó cũng là xe số tự động.

Chiếc xe nhỏ bé len lỏi ra khỏi nhà ga, tiến lên đồi, qua những tòa nhà đen như muội than mà lúc sáng hắt thấy qua trần kính. Buổi sáng sớm xám một màu lành lạnh.

“Nghe đâu lát nữa trời đẹp lắm,” Hardacre lẩm bẩm khi xe chạy dọc dãy phố Royal Mile dốc đứng lát sỏi, qua những cửa hàng bán vải tartan và cờ sư tử của Scotland, qua nhà hàng và quán cà phê, biển quảng cáo các tour ma và những con hẻm hẹp, thi thoảng lấp ló khung cảnh thành phố trải dài bên dưới về phía tay phải.

Lên đến đỉnh đồi thì lâu đài hiện ra: một màu tối uy nghiêm trên nền trời, bao quanh là những bức tường đá cao, uốn cong. Hardacre rẽ phải, xa khỏi cánh cổng gắn phù hiệu nơi có khách du lịch lượn lờ chực sẵn để xếp hàng mua vé. Xe dừng ở một bốt gỗ, gã đưa tên tuổi, trình thẻ rồi lái tiếp, hướng thẳng đến lối vào khoét trong lòng đá núi lửa, dẫn ra một đường hầm có đèn pha chiếu sáng, tường trong hầm chằng chịt dây cáp điện. Ra khỏi đường hầm, hai người thấy mình ở trên cao nhìn xuống thành phố, những

khẩu đại bác xếp hàng dọc theo thành trì gần đó. Một khung cảnh mờ sương nhạt nhòa của những đỉnh tháp và mái nhà hai màu đen vàng trải dài ra cửa sông *Firth of Forth* xa xa.

“Đẹp đó,” Strike nói, tiến lại gần khẩu đại bác xem cho kỹ.

“Không tệ,” Hardacre đồng ý, bình thản liếc mắt xuống thủ phủ xứ Scotland bên dưới. “Lại đây, Oggy.”

Hai người tiến vào lâu đài qua cửa gỗ bên hông. Strike bước theo Hardacre dọc một hành lang hẹp lót đá lạnh lẽo, rồi leo lên vài dãy cầu thang hơi khó đi với đầu gối chân phải của Strike. Những bức tranh in hình quân nhân thời Victoria mặc lễ phục treo trên tường cách khoảng không đều nhau.

Cánh cửa ở tầng một mở ra hành lang giữa hai dãy văn phòng, sàn lót thảm màu hồng đậm cũ kỹ, tường màu xanh lục như bệnh viện. Mặc dù chưa tới đây lần nào, Strike ngay lập tức có cảm giác quen thuộc, khác xa hoàn toàn với xóm tạm chiếm ở phố Fulborne. Đây từng là cuộc sống của hắn: tưởng như hắn có thể ngồi xuống một bàn trống và mười phút sau đã làm lại việc cũ.

Tường dán nhiều áp phích, có áp phích nhắc nhở điều tra viên về tầm quan trọng và các quy trình liên quan đến Giờ Vàng - tức một tiếng đồng hồ ngay sau khi gây án, lúc manh mối và thông tin vẫn còn nhiều nhất và dễ thu thập nhất – một áp phích khác dán ảnh các loại ma túy. Trong phòng có bảng trắng dính đầy thông tin cập nhật và nhắc nhở hạn chót cho các vụ án hiện thời – “đang chờ phân tích ADN và điện thoại”, “cần mẫu đơn SPA 3”- và hộp kim loại đựng những bộ dụng cụ lấy vân tay. Cửa ra phòng thí nghiệm mở sẵn. Trên một chiếc bàn cao bằng kim loại có một cái gối bọc trong túi ni

lông bằng chứng, đẫm máu khô nâu sẫm. Cạnh đó là thùng cạc-tông đựng mấy chai rượu mạnh. Hễ có đổ máu là có rượu. Một chai whisky Bell's đã cạn đứng ở góc phòng, chụp cái mũ quân phục màu đỏ – chính là món quân trang làm nên biệt danh của đơn vị.

Một phụ nữ tóc vàng cắt ngắn mặc com-lê vải sọc kim đi ngược lại.

“Strike.”

Hắn không nhận ra ai ngay.

“Emma Daniels. Catterick, 2002,” cô ta vừa cười vừa nói. “Anh từng gọi Trung sĩ Tham mưu của tụi tôi là đồ đều cáng vô trách nhiệm.”

“À nhớ rồi,” hắn đáp, Hardacre cười khẩy. “Đúng vậy còn gì. Cô đã cắt tóc.”

“Còn anh đã có tiếng tăm.”

“Cô nói quá,” Strike đáp.

Một thanh niên xanh xao mặc áo sơ mi lộ đầu ra từ phòng cuối dãy, tò mò hóng chuyện.

“Xin lỗi Emma, giờ tụi này bận rồi,” Hardacre nói vội. “Biết ngay tụi nó sẽ hóng nếu thấy mày,” gã nói với Strike, sau khi đã kéo tên thám tử vào văn phòng riêng rồi đóng cửa lại.

Căn phòng hơi tối, chủ yếu là do cửa sổ nhìn thẳng ra mặt đá lờm chờm. Ảnh con cái của Hardacre và các loại cốc bia truyền thống tiếp sinh khí cho căn phòng lút thẳm hồng cũ kỹ và tường xanh y hệt hành lang bên ngoài.

“Được rồi, Oggy,” Hardacre nói, gõ phím máy tính, rồi đứng lùì lại

nhường chỗ ở bàn cho Strike. “Chính hần đây.”

Cục điều tra đặc biệt SIB có thể tiếp cận hồ sơ từ cả ba ngạch. Trên màn hình là ảnh thẻ của Noel Campbell Brockbank. Ảnh chụp từ trước khi Strike gặp y, trước khi Brockbank nhận đòn vào mặt, sụp một hốc mắt và bẹp một bên tai. Tóc đinh, gương mặt dài, hẹp, quanh cằm có vết bầm và trán cao khác thường: khi gặp y lần đầu tiên Strike đã nghĩ cái đầu dài và gương mặt lệch đổ trông như thẻ Brockbank từng bị kẹp đầu trong mỏ cặp.

“Tao không cho mày in được, Oggy à,” Hardacre nói lúc Strike ngồi xuống ghế gần bánh xe, “nhưng mày có thể chụp lại màn hình. Uống cà phê không?”

“Trà đi, nếu mày có sẵn. Cảm ơn.”

Hardacre rời phòng, cẩn thận đóng cửa. Strike rút điện thoại chụp lại màn hình. Khi yên tâm là đã chụp được hình tử tế, hần kéo chuột xuống đọc hồ sơ đầy đủ của Brockbank, ghi chú lại ngày tháng năm sinh và các chi tiết nhân thân khác.

Brockbank bằng tuổi Strike, chào đời vào ngày Giáng Sinh. Gã khai địa chỉ nhà riêng ở Barrow-in-Furness khi nhập ngũ. Không lâu sau khi tham gia Chiến dịch Granby – mà công chúng thường biết đến với cái tên Chiến tranh vùng vịnh lần thứ nhất – gã cưới một góa phụ quân nhân đã có hai con gái riêng, Brittany là một trong hai đứa. Con trai gã được sinh ra khi gã đang đóng quân ở Bosnia.

Strike đọc hồ sơ, vừa đọc vừa ghi chú, cho đến chi tiết chấn thương chí mạng đã đặt dấu chấm hết cho binh nghiệp của Brockbank. Hardacre trở lại với hai tách đó uống, Strike lăm bầm cảm ơn, tiếp tục đọc file trên máy. Hồ sơ không hề nhắc đến tội ác

mà Brockbank từng bị truy tố, cũng chính là vụ Strike và Hardacre đã điều tra. Đến giờ cả hai đều đình ninh Brockbank là kẻ có tội. Chuyện gã trắng án là một trong những nỗi hối tiếc lớn nhất trong binh nghiệp của Strike. Ký ức sống động nhất của Strike về Brockbank là vẻ mặt của gã, cục súc hoang dại, khi xông vào Strike với chai bia đã vỡ. Gã cũng to lớn như Strike, có lẽ còn cao hơn. Tiếng Brockbank va vào tường khi bị Strike đấm, theo như Hardacre mô tả sau đó, nghe như tiếng xe tông vào những khu nhà ở quân nhân rẻ tiền.

“Hắn có lương hưu quân nhân ngon lành,” Strike lẩm bẩm, hí hoáy viết lại những địa điểm nhận lương hưu kể từ khi Brockbank xuất ngũ. Đầu tiên gã đã về quê nhà: Barrow-in-Furness. Rồi sau đó đi Manchester, ở đó gần một năm.

“À ha,” Strike khẽ thốt lên. “Vậy đúng là mày rồi, đồ chó.”

Brockbank đã rời Manchester dọn đến Market Harborough, rồi trở lại Barrow-in-Furness.

“Cái gì đây, Hardy?”

“Bệnh án tâm thần,” Hardacre đáp, gã đã ngồi xuống ghế thấp cạnh tường, đang đọc một hồ sơ khác. “Không nên cho mày đọc cái đó chút nào. Ai để ra đó thật là bất cẩn quá.”

“Quá bất cẩn,” Strike gật gù, mở ra xem.

Tuy nhiên, bệnh án tâm thần không tiết lộ thêm điều gì mà Strike chưa biết. Mãi đến khi nhập viện người ta mới biết rằng Brockbank là một kẻ nghiện rượu. Các bác sĩ cãi nhau loạn xạ triệu chứng nào do rượu, triệu chứng nào của chứng PTSD – rối loạn căng thẳng sau chấn thương tâm lý và đâu là triệu chứng do chấn thương sợ

não. Strike phải tra Google một vài từ: hội chứng bất lực ngôn ngữ – khó khăn trong việc tìm từ ngữ; loạn cận ngôn – rối loạn lời nói, mất nhận cảm – khó khăn trong việc hiểu hay nhận ra cảm xúc của riêng mình.

Khi chuyện xảy ra, chứng đẳng trí của Brockbank đã được tận dụng rất hiệu quả. Muốn giả những triệu chứng đó với gã thì có khó gì?

“Ở đây họ không tính tới một chuyện,” Strike lên tiếng, hần vốn quen thân với vài người từng bị chấn thương sọ não nghiêm trọng, “đó là ngay từ đầu hần đã là giống đều cằng.”

“Chính xác,” Hardacre đáp, vừa nhấp cà phê vừa làm việc.

Strike đóng hồ sơ của Brockbank và mở hồ sơ của Laing. Ảnh của gã giống hệt như ký ức của Strike về tay lính Borderer, chỉ mới hai mươi tuổi khi hai người gặp nhau lần đầu tiên: to cao, da tái, tóc mái phủ xuống trán, cặp mắt đen, nhỏ như mắt chồn.

Strike còn nhớ rõ chi tiết binh nghiệp ngắn ngủi của Laing mà hần đã có công chấm dứt. Sau khi ghi lại địa chỉ nhà mẹ Laing ở Melrose, hần đọc lướt qua hết hồ sơ rồi mở bệnh án tâm thần đính kèm.

Bệnh nhân tỏ ra hung dữ, có nhiều dấu hiệu cận rối loạn nhân cách... có nhiều khả năng gây nguy hiểm cho người khác...

Tiếng gõ cửa lớn khiến Strike vội đóng hồ sơ trên màn hình và đứng dậy. Hardacre vừa ra tới cửa thì một phụ nữ mặt mày lạnh tanh mặc com-lê váy xuất hiện.

“Vụ Timpson có gì báo tôi chưa?” bà ta nói như sữa vào mặt Hardacre, nhưng cùng lúc liếc Strike đầy nghi hoặc, hần đoán hần

bà ta đã biết hấn ở đây.

“Tôi đi bây giờ luôn, Hardy,” hấn đáp ngay lập tức. “Hôm nay gặp vậy là vui rồi.”

Hardacre giới thiệu hấn ngắn gọn với bà Chuẩn úy, kể qua loa chuyện hai người quen nhau ra sao rồi tiễn Strike ra cửa.

“Tao làm trễ,” gã nói khi cả hai bắt tay ở cửa. “Gọi cho tao khi mày biết mấy giờ trả xe được. Đi vui ha.”

Strike cẩn trọng bước xuống cầu thang đá, không khỏi suy tư rằng đáng ra hấn đã có thể ở đây, làm việc bên cạnh Hardacre, tuân thủ theo lẽ lối và yêu cầu công việc quen thuộc của Cục điều tra đặc biệt. Quân đội đã muốn giữ hấn lại, ngay cả khi hấn bị mất một nửa chân. Hấn chưa bao giờ hối tiếc quyết định xuất ngũ, nhưng chuyến thăm ngắn ngủi và bất ngờ này khiến hấn không khỏi nhớ nhung cảnh cũ người xưa.

Bước ra màn nắng yếu ớt chiếu len qua một khe nứt giữa những đám mây dày, hấn càng ý thức hơn bao giờ hết sự thay đổi địa vị của chính mình. Giờ đây hấn được tự do, không phải đáp ứng mệnh lệnh vô lý của thượng cấp, không phải ngồi văn phòng tù túng. Nhưng hấn cũng không còn uy lực và địa vị của quân đội Anh quốc. Hấn hoàn toàn đơn độc khi tiếp tục một cuộc săn đuổi mà rất có thể lại thành công cốc. Chỉ với một vài địa chỉ trong tay, hấn đi tìm người đàn ông đã gởi cái chân cho Robin.

Where's the man with the golden tattoo?

Blue Öyster Cult,
Power Underneath Despair

Như Strike đã đoán, chiếc Mini, ngay cả khi đã chỉnh ghế lùi xa hết cỡ vẫn vô cùng bất tiện. Mất chân phải, hắn phải đạp ga bằng chân trái. Tư thế đó đòi hỏi hắn phải chắt vật vụn vẹo cơ thể trong không gian nhỏ xíu. Mãi đến khi rời khỏi thủ phủ Scotland, yên vị trên xa lộ A7 yên tĩnh chạy thẳng một đường tới Melrose, hắn mới có thể thôi tập trung vào máy móc xe cộ mà chuyển sang nghĩ về binh nhì Donald Laing của trung đoàn King's Own Royal Borderers, kẻ mà hắn gặp lần đầu tiên mười một năm trước đây trên võ đài quyền Anh.

Cuộc chạm trán xảy ra vào một buổi tối ở nhà thi đấu thể thao lạnh lẽo, u ám trong tiếng gào thét khản giọng của năm trăm quân nhân hò hét cổ vũ. Khi đó hắn là hạ sĩ Cormoran Strike thuộc Quân Cảnh Hoàng Gia, khỏe mạnh nguyên vẹn, cơ bắp rắn chắc, hai chân lành lặn, sẵn sàng thể hiện bản thân trong Giải Quyền Anh liên trung đoàn. Cổ động viên của Laing nhiều gấp ba lần của Strike. Không phải hiềm khích cá nhân gì. Về nguyên tắc, chẳng ai ưa gì cánh quân cảnh cả. Được xem một tay Mũ Đỏ bị đập tơi tả sẽ là một cái

kết đẹp cho đêm đấm bốc. Hai đối thủ đều to lớn. Đây cũng là lượt đấu cuối trong đêm. Tiếng gào rống của đám đông vang dội rần rật trong gân cốt hai đối thủ, như một thứ mạch đập thứ hai.

Strike còn nhớ cặp mắt đen ti hí và đầu tóc rẽ tre của đối thủ, màu tóc đỏ sậm như lông cáo. Một hình xăm hình hoa hồng vàng chạy suốt chiều dài cánh tay trái. Cổ Laing dày hơn nhiều so với cái cằm hẹp, bộ ngực không lông lá, da tái xanh đầy cơ bắp như tượng thần Atlas bằng cẩm thạch, nốt tàn nhang lấm tấm trên cánh tay và vai như vết muỗi đốt nổi bật trên nước da trắng.

Bốn hiệp, hai bên cân sức, đối thủ trẻ hơn có lẽ vượt hẳn về tốc độ, còn Strike có kỹ thuật tốt hơn.

Sang hiệp thứ năm, Strike gạt đỡ, đánh nhử vào mặt rồi giáng một cú vào thận của Laing, khiến gã đo ván. Phe cổ vũ Laing im lặng khi gã ngã xuống, rồi la ó ầm ĩ khắp nhà thi đấu như voi gầm.

Đếm đến sáu thì Laing đã đứng dậy được, nhưng gã đã bỏ lại kỷ luật trên sàn nhà. Gã đấm loạn xạ; có khi không chịu buông, ăn ngay một cú cảnh cáo nghiêm khắc của trọng tài; sau khi chuông reo gã vẫn cố đấm thêm một cú: cảnh cáo lần hai.

Vào hiệp sáu được một phút, Strike đã làm chủ được tình thế khi đối thủ mất hết kỹ thuật, hấn ép Laing – lúc này chảy máu mũi ròng ròng, lên dây thừng. Trọng tài tách hai người, rồi ra hiệu tiếp tục, Laing vút đi lớp phép tắc mỏng manh cuối cùng, ra sức đập đầu đối thủ. Trọng tài cố can gián, Laing như nổi điên. Strike suýt soát né được cú đá vào hạ bộ, rồi thấy mình bị khóa chặt trong cánh tay Laing, răng gã cắn vào mặt hắn. Strike mơ hồ nghe có tiếng trọng tài hét, đám đông im bật, sự nhiệt tình trở thành cảm giác bất an trước

sức mạnh ghê gớm của Laing. Trọng tài tách hai võ sĩ ra, hét vào mặt Laing, nhưng dường như gã không nghe thấy gì cả, gã chỉ kịp đứng dậy rồi xông vào Strike, hấn né kịp, giáng một cú vào bụng Laing. Laing lộn nhào, đứt hơi, quỵ gối, ngã xuống sàn. Strike rời sàn đấu trong tiếng vỗ tay yếu ớt, máu rỉ ra từ vết cắn rách buốt trên má hấn.

Strike về nhì toàn giải, chỉ sau Trung sĩ từ Tiểu đoàn dù 3. Hai tuần sau đó hấn luân chuyển công tác, đi khỏi Aldershot, nhưng đã kịp nghe rằng Laing bị tạm giam ở trại vì có hành vi vô kỷ luật và bạo lực trên sàn đấu. Hình phạt đáng ra còn trầm trọng hơn, nhưng Strike nghe nói cấp trên đã chấp nhận tình tiết giảm nhẹ. Laing khai rằng mình đã bước lên võ đài trong tâm trạng đau khổ khi nghe tin vợ chưa cưới vừa bị sảy thai.

Ngay cả khi đó, tức nhiều năm trước khi biết thêm được những chuyện về Laing khiến Strike phải đến đây bằng chiếc Mini mượn tạm, hấn đã không tin rằng một bào thai vừa chết lại có nghĩa lý gì với con thú dữ mà hấn cảm nhận được, con thú ẩn dưới lớp da trắng như sữa, không lông lá của Laing. Vết cắn vẫn còn rõ trên mặt khi hấn rời Anh quốc.

Ba năm sau đó, Strike đến đảo Cyprus điều tra một nghi án hiếp dâm. Bước vào phòng thẩm vấn, hấn đối mặt với Donald Laing lần thứ hai. Laing bây giờ đã đậm người hơn, có thêm vài hình xăm mới, gương mặt lấm tấm tàn nhang do nắng đảo và quanh đôi mắt sâu hằn lên những vết chân chim.

Không có gì ngạc nhiên khi luật sư của Laing phản đối chuyện điều tra viên của vụ án là một người đã từng bị thân chủ cắn, vậy là

Strike đối án với một đồng nghiệp đang điều tra đường dây ma túy trên đảo. Một tuần sau đó hắn đi uống với đồng nghiệp này và ngạc nhiên khi thấy anh ta có vẻ tin câu chuyện của Laing. Theo đó Laing và người được cho là nạn nhân – một cô hầu bàn trên đảo, đã cùng say xỉn, quan hệ tình dục vụng về nhưng hoàn toàn đồng thuận. Cô này hiện giờ đang rất ân hận vì bạn trai của cô đã nghe phong thanh chuyện cô rời khỏi chỗ làm với Laing. Không hề có nhân chứng, cô hầu bàn khai đã bị tấn công và khống chế bằng dao.

“Loại gái ưa tiệc tùng,” là đánh giá của người đồng nghiệp SIB về người được cho là nạn nhân.

Strike không thể cãi lại đồng nghiệp, nhưng hắn vẫn chưa quên rằng Laing từng khiến một sĩ quan cấp trên phải động lòng sau màn đánh đấm bạo lực vô tổ chức trước hàng trăm người. Khi Strike hỏi chi tiết về Laing, tay đồng nghiệp mô tả một người đàn ông dễ mến, thông minh với óc hài hước kiểu tưng tưng.

“Hơi vô kỷ luật,” điều tra viên thừa nhận, sau khi xem hồ sơ của Laing, “nhưng tôi không nghĩ anh ta hiếp dâm. Đã lấy vợ ở quê; đem vợ qua đây luôn mà.”

Strike trở lại với vụ ma túy trong cái nắng oi ả. Hai tuần sau đó, khi đã nuôi bộ râu vốn mọc khá nhanh để bộ dạng trông "dở lính" hơn, hắn nằm trên sàn nhà trong căn gác của hang ổ ma túy đặc khổi, nghe kể một câu chuyện lạ lùng, vẽ luộm thuộm, giày sandal, quần đùi thụng và đủ món vòng xuyến trên cổ tay của Strike khiến cậu thanh niên buôn thuốc dân đảo không hề nghi ngờ rằng mình đang nói chuyện với một tay quân cảnh Anh quốc. Hai người nằm ườn cạnh nhau cùng hút cỏ, cậu này tiết lộ cho Strike tên tuổi vài

quân nhân trên đảo có tham gia buôn bán, mà không chỉ cần sa. Giọng cậu khá nặng và Strike phải tập trung cố nhớ những cái tên trọ trẹ đó, hay đúng ra là những biệt danh, vậy nên "Dunnallung" không hề khiến hắn nghĩ ngay đến người quen. Cho đến khi cậu bạn hút bắt đầu kể chuyện "Dunnallung" trói rồi tra tấn vợ thì Strike mới liên tưởng đến Laing. "Điên lắm," cậu trai mắt bò hờ hững nói. "Bởi vì cô kia tính bỏ hắn." Strike cẩn thận từ tốn hỏi thêm, cậu ta kể tiếp rằng mình nghe được câu chuyện từ chính Laing. Có vẻ như Laing đã kể lại để vừa chọc cười, vừa cảnh báo thằng oắt đang buôn bán với mình.

Khu nhà Seaforth Estate nóng rực giữa nắng trưa khi Strike đến vào ngày hôm sau. Nhà cửa quân nhân ở đây thuộc loại cũ nhất trên đảo, tường sơn trắng, hơi tòi tàn. Hắn định sẽ ghé thăm Laing, kể vừa thoát tội hiếp dâm, giờ đã đi làm lại. Khi hắn bấm chuông cửa, Strike nghe văng vẳng tiếng trẻ con khóc.

"Tụi tui nghĩ cô đó dễ bị choáng," một bà hàng xóm ư ngồi lê chạy ra tám chuyện. "Có gì đó không bình thường. Người đâu thiệt là nhút nhát."

"Còn ông chồng thì sao?" Strike hỏi.

"Donnie? Trời, cha Donnie đó vui tính lắm," bà hàng xóm tươi tỉnh hẳn. "Anh nghe chả giả giọng Hạ sĩ Oakley là biết! Y chang luôn. Tức cười hết biết."

Luôn có những nguyên tắc, rất nhiều nguyên tắc, liên quan đến việc vào nhà một quân nhân mà chưa được phép. Strike đập lên cửa, nhưng không ai trả lời. Hắn vẫn nghe tiếng trẻ con khóc. Hắn đi quanh phía sau nhà. Tất cả màn cửa đã được kéo lại. Hắn gõ lên

cửa sau. Im lặng.

Lý lẽ duy nhất của hắn, nếu phải bào chữa cho mình, là tiếng trẻ con khóc. Có thể sẽ không đủ để biện hộ cho việc khám nhà không phép. Strike không tin tưởng những người quá lệ thuộc vào bản năng hay trực giác, nhưng tự dừng hắn cảm thấy chắc chắn, rằng có gì đó không bình thường. Hắn khá nhạy với những thứ kỳ lạ quái gở. Trong suốt thời thơ ấu hắn từng thấy những thứ mà người ta thường chỉ muốn thấy trên phim.

Cánh cửa tháo tung, bật mở sau khi hắn thúc vai hai lần. Bếp có mùi hôi. Thùng rác đã nhiều ngày chưa đổ. Hắn bước vào nhà.

“Chị Laing?”

Không ai trả lời. Tiếng trẻ con khóc yếu ớt vọng xuống từ trên lầu. Hắn lên cầu thang, vừa đi vừa gọi lớn.

Cửa vào phòng ngủ chính mở sẵn. Căn phòng tranh tối tranh sáng. Có mùi kinh khủng.

“Chị Laing?”

Vợ Laing trần truồng, cổ tay bị cột vào đầu giường, người đắp sơ một tấm trải giường đẫm máu. Đứa bé nằm cạnh trên nệm, chỉ mặc mỗi tã lót. Strike thấy nó co ro, yếu ớt.

Khi hắn vừa chạy đến tháo dây trói, vừa dùng tay còn lại mò mẫm lấy điện thoại gọi cấp cứu, chị ta ào ào:

“Không... đi đi... đi ngay...”

Strike hiếm khi chứng kiến một nỗi kinh hãi như thế. Khi xuống tay vô nhân tính, chồng của chị ta dường như có sức mạnh khác thường, như thần thánh. Ngay cả khi Strike cố cời trói ở cổ tay sưng

đắm máu, vợ Laing nài nỉ hấn cứ để mình ở đó. Gã đã nói sẽ giết chị ta nếu đứa bé vẫn còn khóc khi gã về tới nhà. Dường như chị ta không thể hình dung được một viễn cảnh mà trong đó Laing không có quyền lực tối thượng.

Donald Laing bị kết án mười sáu năm tù giam vì tội ác đã gây ra cho vợ mình, và bằng chứng của Strike đã khiến gã phải xộ khám. Đến phút cuối, Laing vẫn phủ nhận tất cả, khai rằng chính vợ gã đã tự trói mình, rằng chị ta thích thế, rằng chị ta lập dị như vậy, rằng chị ta bỏ mặc đứa bé, rằng chị ta đã cố gán tội cho gã, rằng tất cả chỉ là một màn kịch.

Những ký ức thật nhớ nhuốc. Thật lạ lùng là chúng lại hiện về trong đầu hấn khi chiếc Mini chạy băng qua những ngọn đồi xanh, lấp lánh dưới nắng đang mạnh dần lên. Quang cảnh khá lạ với Strike. Những khối đá granite lớn, những ngọn đồi nối nhau dường như có vẻ hùng vĩ lạ lùng trong sự tro trọi, trong không gian lồng lộng tĩnh lặng. Thời thơ ấu hấn đã nhiều lần ngồi trên bờ biển, nghe vị mặn trên đầu lưỡi: còn đây là xứ sở của rừng cây và sông hồ, bí hiểm lạ lùng theo kiểu khác hấn với St Mawes - thị trấn nhỏ với lịch sử buồn lậu, với những ngôi nhà đủ màu nhấp nhô dọc bờ biển.

Khi lướt qua một cầu cạn ngoạn mục bên tay phải, hấn nghĩ về những kẻ loạn thần kinh nhân cách, về chuyện dường như chúng có ở khắp nơi, không chỉ trong những chung cư, ổ chuột và xóm tạm chiếm tồi tàn, mà ở cả đây, giữa nơi xinh đẹp thanh bình này. Những kẻ như Laing cũng giống như chuột; ta biết chúng ở đó, nhưng ta không nghĩ gì nhiều đến chúng, cho đến khi phải đối mặt.

Hai lâu đài đá tí hon đứng canh gác hai bên đường. Khi Strike lái

xe tiến vào thị trấn quê hương của Donald Laing, mặt trời lên cao, rực rỡ chói chang.

16

So grab your rose and ringside seat,
We're back home at Conry's bar

Blue Öyster Cult,
Before the Kiss

Một tấm khăn vải giăng sau mặt kính cửa hàng trên phố. Tấm khăn in hình vẽ những địa điểm nổi tiếng ở địa phương bằng mực đen, nhưng thứ khiến Strike chú ý là những đóa hồng vàng cách điệu, y hệt như hình xăm trên cánh tay bạo lực của Donald Laing mà hắn còn nhớ. Hắn dừng lại đọc mấy câu thơ ở giữa:

It's oor air toon
It's the best toon
That ever there be
Here's tae Melrose
Gem o' Scotland
The toon o' the free

Hắn đậu chiếc Mini ở bãi xe cạnh tu viện, nơi có cổng vòm đỏ thẫm in lên trời xanh nhạt. Xa xa, về phía đông nam là ba đỉnh của dãy Eildon Hill, như lúc nãy hắn đã thấy trên bản đồ, khiến đường chân trời càng thêm nổi bật và kịch tính. Sau khi nuốt bánh mì kẹp thịt muối mua ở hàng cà phê gần đó và ăn ở bàn đặt ngoài trời,

thêm điều thuốc và tách trà đậm thứ hai trong ngày, Strike bắt đầu thả bộ đi tìm khu phố Wynd, nơi có địa chỉ nhà riêng Laing đã khai khi nhập ngũ mười sáu năm trước. Hắn không chắc phải phát âm từ này ra sao. Là âm "i" như trong từ "wind"- ngọn gió, hay âm "ai" như trong "wind" – động tác lên dây đồng hồ?

Dưới nắng mai, thị trấn nhỏ trông có vẻ sung túc. Strike bước trên con phố dốc đứng tiến về quảng trường trung tâm, nơi có cây cột dựng giữa bồn hoa, trên đỉnh cột có tượng con ngựa thần. Một phiến đá tròn trên vỉa hè ghi tên La Mã cũ của thị trấn, Trimontium, hẳn là ý nói đến ba đỉnh đồi gần đó, Strike nghĩ thầm.

Dường như hắn đã đi khỏi phố Wynd mà không hay, vì theo như bản đồ trên điện thoại, con phố ấy rẽ xuống từ phố chính. Hắn quay lui lại, thấy một lối hẹp xuyên tường về bên tay phải, chỉ đủ cho một người đi bộ, dẫn ra khoảng sân trong hơi tối. Nhà cũ của Laing có cửa trước màu xanh lam sáng sủa, nằm trên một bậc tam cấp.

Strike gõ cửa, ngay lập tức có người ra mở. Một phụ nữ xinh xắn, tóc đen, quá trẻ để có thể là mẹ Laing. Khi Strike giải thích lý do, chị ta thở thẽ đáp, hắn thấy giọng ấy là khá quyến rũ.

“Bà Laing? Hơn mười năm ni có ở đây mô.”

Nhưng trước khi hắn kịp nhứt chí, chị ta nói thêm:

“Ở trên phố Dingleton đó.”

“Phố Dingleton? Có xa không?”

“Trên tê tê.” Chị ta chỉ ra sau lưng, về phía tay phải. “Tui nỏ biết số nhà, vô phép chú.”

“Không sao. Cảm ơn chị.”

Quay bước từ trong ngõ tắt tối ra quảng trường ngập nắng, hắn tự dưng nghĩ ra một chuyện. Đó là trừ những thứ tục tĩu mà tay lính trẻ đã lằm bằm vào tai hắn trên võ đài, hắn chưa từng nghe Donald Laing nói. Khi vẫn còn hoạt động ngầm phá án ma túy, Strike phải tránh không để bị bắt gặp ra vào Tổng Hành Dinh trong bộ dạng râu ria, thế nên phần tra hỏi Laing được giao cho sĩ quan khác. Sau đó, khi đã phá thành công chuyên án ma túy và cạo râu sạch sẽ, Strike ra tòa cung cấp bằng chứng chống lại Laing. Nhưng đến lúc Laing đứng dậy phủ nhận chuyện đã trối và tra tấn vợ thì Strike đã ngồi trên máy bay rời đảo. Khi ngang qua quảng trường Market Square, Strike tự hỏi liệu có phải chất giọng Borders là một lý do khiến người ta dễ thấy tin tưởng Donnie Laing, dễ tha thứ, dễ có cảm tình với gã hay không. Tay thám tử nhớ có đọc đâu đó rằng những mẫu quảng cáo dùng giọng Scotland thường tạo cảm giác người nói thật thà, trung thực.

Từu quán duy nhất mà hắn thấy từ sáng giờ cách đó không xa, dọc theo một con phố trên đường ra phố Dingleton. Thị trấn Melrose có vẻ chuộng màu vàng: mặc dù tường màu trắng, cửa chính và cửa sổ của quán lại sơn vàng chanh và đen. Là dân xứ biển Cornwall, Strike thấy ngò ngò khi giữa thị trấn nằm sâu trong đất liền lại có từu quán tên Ship Inn – Quán Con Tàu. Hắn bước xuống phố Dingleton, con phố chạy vòng vèo dưới một cây cầu, dốc đứng lên rồi biến khỏi tầm mắt.

Hai tiếng "không xa" chỉ có nghĩa tương đối, nhất là kể từ khi Strike bị mất một chân. Sau mười phút leo dốc, hắn bắt đầu ân hận, ước gì mình đã quay lại bãi xe tu viện lấy chiếc Mini. Hắn dừng lại

hai lần, hỏi phụ nữ qua đường xem họ có biết bà Laing sống ở đâu không, cả hai đều lịch sự và thân thiện nhưng chẳng ai trả lời hẳn được. Hẳn nhọc nhằn lê bước, mồ hôi bắt đầu túa ra, qua một dãy nhà trệt sơn trắng, cho đến khi gặp một ông cụ đi ngược lại. Ông cụ đội mũ nỉ xứ Scotland bằng vải tweed, dẫn theo một con chó Border collie hai màu trắng đen.

“Xin lỗi cụ,” Strike lên tiếng. “Cụ có biết nhà bà Laing ở đâu không? Cháu quên mất số nhà.”

“Bà Laing hả?” ông cụ dẫn chó đáp, nhìn Strike dưới cặp chân mày rậm đã muối tiêu. “À, hàng xóm nhà tui mà.”

Tạ ơn Chúa.

“Cách ba căn,” người đàn ông tiếp, đưa tay chỉ, “nhà có cái giếng đá kiểu đằng trước tề.”

“Cảm ơn cụ,” Strike đáp.

Khi đến trước nhà bà Laing hẳn nhác thấy ông cụ vẫn còn đứng nguyên tại chỗ, dõi theo hẳn, mặc con collie cổ kéo ông chủ xuống dốc.

Nhà trệt của bà Laing trông sạch sẽ, tươm tất. Những tượng thú bằng đá xinh xắn kiểu Disney điểm xuyết trên bãi cỏ, lấp ló trong bồn hoa. Cửa trước nằm bên hông, khuất bóng. Mãi đến khi đưa tay với nắm nắm cửa, Strike mới chợt nghĩ rằng biết đâu chỉ trong vài giây, hẳn sẽ đối mặt với Donald Laing.

Gần một phút sau khi hẳn gõ cửa, vẫn không có gì xảy ra, trừ chuyện ông già dắt chó đã ngược bước trở lại, đứng ngay trước cổng nhà bà Laing, nhìn hẳn chăm chăm không chút bối rối. Strike đoán hẳn ông cụ vừa ân hận đã khai địa chỉ nhà hàng xóm, giờ chắc

đang xem chừng cái gã lạ mặt lớn xác kia có ý đồ xấu xa gì không, nhưng hắn đã nhầm.

“Bà nó có nhà,” ông cụ gọi với, Strike vẫn đang phân vân xem có nên gõ tiếp không. “Nhưng mà bà lơ ngơ rồi té.”

“Bà sao kia?” Strike hỏi với lại, tay gõ lần thứ hai.

“Lơ ngơ. Lác ngác.”

Ông cụ dắt chó bước thêm vài bước trên lối đi về phía Strike.

“Lú lẫn đặng trí,” ông ta chuyển từ cho gã người Anh dễ nghe.

“À ra vậy,” Strike đáp.

Cánh cửa mở, một bà cụ nhỏ thó, nhăn nheo, mặt mày nhợt nhạt trong áo choàng tẩm màu xanh đậm hiện ra. Bà ngược nhìn Strike, cái nhìn lơ đãng đầy hiềm khích. Dưới cằm bà đã lún phún mấy cọng lông cứng.

“Bà Laing?”

Bà không nói gì, chỉ đưa mắt nhìn hắn, cặp mắt đỏ ngầu, mệt mỏi, nhưng hắn biết khi còn trẻ hắn cặp mắt ấy cũng xoay xoáy, tinh anh như mắt chồn.

“Bà Laing, tôi đến tìm anh Donald con bà.”

“Không,” bà ta đáp, bất ngờ giận dữ. “Không.”

Bà ta lùi lại, đóng sầm cửa.

“Khỉ thật,” Strike lẩm bẩm, rồi nghĩ đến Robin. Nếu có ở đây, cô đã lấy lòng bà ngon ơ. Hắn chậm rãi quay bước, tự hỏi không biết còn ai ở Melrose có thể giúp mình chẳng – hắn đã tìm thấy những người tên Laing khác trên trang 192.com – rồi đột nhiên hắn đối mặt với ông cụ dắt chó. Ông cụ đã tiến tới chỗ hắn, trông vừa phấn khởi

hồ hởi vừa dè dặt.

“Anh là tay thám tử đó,” ông cụ nói. “Anh là cái tay thám tử đã cho con bà nó đi tù.”

Strike thấy kinh ngạc. Hắn không thể tưởng tượng ra một ông cụ người Scotland không quen biết lại có thể nhận ra hắn. Cái thứ gọi là tiếng tăm của hắn khá khiêm tốn, không phải kiểu ai cũng biết mặt. Hắn đi khắp đường xá London hàng ngày mà chẳng ai thèm quan tâm, và trừ khi gặp trực tiếp hay nói chuyện điều tra nọ kia, thì người ta rất hiếm khi nhìn hắn mà liên tưởng đến những bài báo về chiến công phá án.

“À, đúng rứa rồi,” ông cụ tiếp, càng phấn khích hơn. “Vợ chồng tui là bạn của nhà Margaret Bunyan.” Thấy hắn vẫn ngờ ngác, ông cụ diễn giải: “Mẹ của Rhona.”

Phải mất vài giây trí nhớ siêu phàm của Strike mới xử lý được thông tin rằng Rhona là tên của vợ của Laing, thiếu phụ mà hắn đã phát hiện trong tư thế bị cột vào giường với tấm trải đẫm máu phủ lên người.

“Khi Margaret thấy anh lên báo, bà nói với tui tui, ‘Anh nó là người đã cứu Rhona nhà tui!’ Anh chừ ăn nên làm ra quá hỉ? Nín đi, Wullie!” ông cụ mắng con chó collie xốn xác, vẫn đang kéo dây xích trở ngược ra đường. “Ờ, Margaret dõi theo mọi việc anh làm, biết hết mấy chuyện trên báo. Anh tìm ra ai giết cô người mẫu – rồi ông nhà vẫn nó nữa! Margaret không bao giờ quên việc anh đã làm cho con gái mình, không bao giờ.”

Strike lẩm bẩm không thành tiếng, hi vọng là mình đã tỏ ra lễ độ phải phép trước tấm thịnh tình của Margaret.

“Anh tìm gặp bà Laing làm chi? Đừng nói thằng Donnie làm chi quấy nữa hử?”

“Cháu đang đi tìm anh ta,” Strike lảng tránh. “Cụ biết liệu anh ta có về lại Melrose không?”

“Không, tui không nghĩ rứa. Hắn về thăm bà mẹ mấy năm trước, nhưng tui chẳng biết từ nó tới chừ có về nữa không. Chỗ ni nhỏ lắm: Donnie Laing mà về thì ai cũng biết chớ?”

“Cụ nghĩ bà... Bunyan, lúc nãy cụ nói thế phải không? Liệu bà ấy có tin gì...?”

“Bà nó mong gặp anh lắm,” ông cụ phản khởi. “Thôi đi, Wullie,” ông cụ tiếp tục mắng con Border collie đang rên ư ử, có kéo ông cụ trở ra ngõ. “Để tui gọi bà nó, hỉ? Bà nó ở dưới Darnick. Làng ngay đây. Để tui gọi hỉ?”

“Dạ, được vậy thì hay quá.”

Thế là Strike đi theo ông cụ về nhà bên, ngồi đợi trong phòng khách nhỏ sạch sẽ khi ông cụ hồ hởi nói chuyện điện thoại trong tiếng chó rên ư ử càng lúc càng cáu tiết.

“Bà qua đây chừ,” ông cụ nói, một tay bịt ống nghe. “Anh có muốn gặp bà ở đây không? Anh cứ tự nhiên. Bà nhà tui sẽ pha trà...”

“Cảm ơn cụ, nhưng cháu còn vài việc phải làm,” Strike nói dối, hắn không nghĩ một cuộc phỏng vấn trước mặt vị nhân chứng nhiều chuyện này lại là ý hay. “Phiền cụ hỏi xem liệu bà ấy có thể ghé ăn trưa ở quán Ship Inn được không? Chừng một giờ nữa?”

Con chó collie khăng khăng đòi đi dạo khiến tình thế xoay chuyển theo đúng ý Strike. Hai người đàn ông rời khỏi nhà, cùng bước

xuống con dốc một lúc, con collie cứ kéo dây suốt khiến Strike phải đi quá nhanh trên dốc đứng. Hắn thấy nhẹ nhõm khi chào tạm biệt ông cụ người quen tốt bụng ở quảng trường Market Square. Vẫy tay hồ hởi, ông cụ đi về phía sông Tweed. Strike, giờ đây hơi cà nhắc, đi xuống phố chính, tà tà giết thời gian cho đến khi trở lại quán.

Ở cuối đường, đập vào mắt hắn là hai màu vàng chanh và đen chói lói, khiến Strike nhận ra tại sao quán Ship Inn lại có màu như thế. Một lần nữa hắn thấy đóa hồng vàng trên bảng hiệu long trọng của CÂU LẠC BỘ RUGBY MELROSE. Strike dừng lại, tay rút túi, ngó nghiêng qua bức tường thấp, nhìn bãi cỏ xanh mượt như nhung với cây cối bao quanh, cột khung thành màu vàng lấp lánh trong nắng, khán đài về bên phải và xa xa là dãy đồi uốn lượn nhấp nhô. Sân bóng được giữ gìn cẩn thận như điện thờ, thật là một cơ sở vật chất đáng nể với một trấn nhỏ như vậy.

Đưa mắt về phía bãi cỏ nhưng, Strike chợt nhớ đến Whittaker, hồi hám bốc mùi và phì phèo thuốc lá trong góc nhà, Leda nằm cạnh, há hốc miệng nghe kể chuyện cuộc đời khó nhọc của gã – ngây thơ và háo hức như chim non chờ mớm mồi. Đến giờ Strike mới nhận ra sức mê hoặc của Whittaker với mẹ hắn. Với Leda khi đó, trường tư Gordonstoun chẳng khác gì nhà tù Alcatraz: thật kinh khủng làm sao, thi sĩ gầy gò của bà đã từng bị ép dầm mình trong mùa đông khắc nghiệt xứ Scotland, chịu đủ món đánh đấm trong bùn đất, trong mưa gió.

“Không phải rugby chứ. Ôi tội nghiệp cưng... cưng phải chơi rugby sao!”

Và khi Strike mười-bảy-tuổi (môi vẫn còn sưng vù từ câu lạc bộ

đắm bốc) khẽ phì cười, cắm mặt vào bài tập về nhà, Whittaker lão đảo đứng dậy, la lối om sòm bằng thứ giọng London giả tạo:

“Mày cười cái mịa gì đó, thằng đầu đất?”

Whittaker không thể chịu được khi bị chế nhạo. Gã luôn cần, luôn thèm muốn được nịnh hót; khi không được nịnh, gã có thể chấp nhận sự sợ hãi hay căm ghét của kẻ khác như bằng chứng quyền lực của mình. Nhưng kẻ nào cười nhạo gã hẳn đã tự cho mình đứng trên gã, và vì thế, khiến gã thấy không thể chịu nổi.

“Thích bỏ mịa ra, đúng không, đúng không nhãi ranh ngu ngốc? Cứ nghĩ mày là sĩ quan mịa nó rồi, phải không, coi dân rugby rúc biếc không ra gì. Bảo thằng cha lẩm của gởi nó đến Gordonstoun cho khuất mắt!” Whittaker hét vào mặt Leda.

“Bình tĩnh nào cưng,” bà đáp, rồi kiên quyết hơn: “Không được, Corm!”

Strike đã đứng dậy, sẵn sàng muốn tông vào Whittaker. Đó là lần hắn xem chút nữa xuống tay, nhưng mẹ hắn đã lão đảo tiến đến giữa hai người, đặt hai bàn tay gầy gò đầy nhẵn lên hai lồng ngực đang sôi sùng sục.

Strike nháy mắt. Sân bóng ngập nắng, nơi chốn của đam mê thể thao lạnh mạnh hiện ra trước mắt hắn. Hắn ngửi được mùi lá cây, mùi cỏ và cả mùi cao su ấm từ con đường bên cạnh. Chậm chậm, hắn quay bước về quán Ship Inn, thèm một ly, nhưng tiềm thức phản trắc vẫn chưa chịu buông tha.

Quang cảnh sân bóng mượt mà ấy đã khơi gợi lên một ký ức khác: Noel Brockbank mắt đen, tóc đen, chạy xồng xộc về phía hắn với vỏ chai bia vỡ trong tay. Brockbank to lớn, mạnh mẽ và nhanh

nhện: một tiền vệ cánh. Strike còn nhớ tay hắn đưa lên cạnh vỏ chai vỡ, nắm lại ngay khi vỏ chai vừa chạm cổ hắn...

Một ca vỡ nền sọ, theo như chẩn đoán. Chảy máu từ trong tai. Chấn thương não trầm trọng.

“Khốn nạn, khốn, khốn thật,” Strike lầm rầm trong miệng, chân vẫn bước.

Laing, mày đến đây là vì hắn. Laing.

Hắn đi dưới hình chiến thuyền bằng kim loại, với những cánh buồm vàng rực treo trên cửa quán Ship Inn. Bên trong có bảng ghi QUÁN RIÊNG CỦA ĐỘI MELROSE.

Ngay lập tức, hắn thấy thật dễ chịu: màu sắc ấm áp, mặt kính và đồng sáng loáng; thậm chí với hoa văn nhàn nhạt các sắc xanh, đỏ, nâu: những bức tường màu quả đào ấm nóng và mặt đá trần. Nhìn đâu cũng thấy tinh thần thể thao mạnh mẽ của Melrose: bảng đen ghi thông tin các trận sắp tới, vài màn hình plasma cỡ khổng lồ và, trên bồn tiểu (đã mấy tiếng rồi hắn mới đi tè) còn có cả một ti-vi nhỏ gắn vào tường, để khách không phải nhớ pha ghi bàn nào khi đang giải quyết nỗi buồn.

Nghĩ đến chuyến trở về Edinburgh trong xe của Hardacre, hắn chỉ mua một nửa vai John Smith rồi ngồi xuống ghế xô-pha bọc da đối diện với quầy bar, nghiên cứu tờ thực đơn ép plastic, hi vọng Margaret Bunyan sẽ đến đúng giờ vì hắn chợt thấy đói bụng quá xá.

Chỉ năm phút sau, bà đã đến. Mặc dù hắn gần như không nhớ mặt con gái bà Bunyan, lại chưa bao giờ gặp bà, vẻ hồi hộp xen lẫn phần khích khi bà dừng lại trên thảm chùi chân, chằm chằm nhìn hắn khiến hắn nhận ra ngay.

Strike đứng dậy, bà lật đặt tiến lại, hai tay nắm chặt dây đeo xác tay lớn màu đen.

“Đúng là anh rồi,” bà nói không ra hơi.

Bà Bunyan chừng sáu mươi tuổi, nhỏ con, trông yếu ớt, mang kính gọng thép, gương mặt căng thẳng dưới bộ tóc sáng màu uốn kỹ.

Strike đưa bàn tay lớn ra, bắt tay, tay bà hơi run, lạnh, xương mảnh dễ.

“Cha của Rhona bữa ni đi Hawick, không tới được, tui có gọi rồi, ông nói là nhấn lại với anh tui tui không bao giờ quên việc anh làm cho Rhona,” bà nói một hơi. Bà ngồi xuống cạnh Strike trên ghế xô-pha, tiếp tục quan sát hắn, vừa thán phục vừa dè dặt. “Tui tui không bao giờ quên. Tui tui đọc tin anh trên báo. Tui tui rất buồn khi biết anh bị mất chựn. Việc anh làm cho Rhona! Việc anh làm...”

Mắt bà đột nhiên áng ạng nước.

“... tui tui rất chi là...”

“Cháu rất mừng là khi đó cháu đã có thể...”

Tìm ra con gái bà trần truồng vấy máu trên giường? Nói chuyện với người thân của nạn nhân luôn là một trong những phần việc khó khăn nhất.

“... giúp cô ấy.”

Bà Bunyan rút khăn mùi soa từ xác tay, sụt sùi hỉ mũi. Hắn đoán được bà thuộc thế hệ phụ nữ không bao giờ đi quán một mình và chắc chắn là sẽ không chủ động ra quầy bar nếu có đàn ông đỡ việc ấy cho mình.

“Để cháu mua gì bác uống.”

“Cho tui một ly nước cam,” bà nói không ra hơi, tay chặm mắt.

“Và mua gì ăn nữa nhé,” Strike nài nỉ, muốn gọi món cá tuyết tấm bột rán và khoai tây cho mình.

Khi hắn đã gọi món xong và quay trở lại, bà Bunyan hỏi hắn đang làm gì ở Melrose, nỗi lo của bà ngay lập tức trở nên rõ ràng.

“Anh đừng nói nó đã trở lại chứ? Thằng Donnie? Nó về đây rồi hả?”

“Cháu không nghe nói vậy,” Strike đáp. “Cháu không biết anh ta đang ở đâu.”

“Anh nghĩ nó có liên can chi tới...?”

Bà hạ giọng, chỉ còn thì thào.

“Tụi tui đọc báo... tụi tui biết có người gọi anh một cái... một cái...”

“Đúng vậy,” Strike nói. “Cháu không biết liệu anh ta có dính líu gì không, nhưng cháu muốn tìm anh ta. Nghe đâu từ ngày ra tù có quay lại đây thăm mẹ.”

“À, chừng bốn năm năm trước tề, chắc là kỳ nớ,” Margaret Bunyan đáp. “Nó về trước nhà, đẩy cửa xông vô. Bà mẹ chừ bị Alzheimer. Bà nớ không cản nó được, nhưng hàng xóm có gọi cho mấy thằng anh, cả đám tới, tổng cổ nó ra.”

“Thật vậy sao?”

“Donnie là con út. Hắn có bốn anh trai. Toàn thứ dữ dằn,” bà Bunyan kể, “đứa nào cũng vậy. Jamie ở Selkirk – chạy tới liền, tổng cổ Donnie ra khỏi nhà mẹ. Người ta kể Jamie nện nó tới tấp.”

Bà run rẩy nhấp một ngụm nước cam rồi tiếp:

“Tụi tui nghe kể hết. Brian bạn tui, người anh mới gặp đó, chính ông nó thấy anh em nhà nó đánh nhau ngoài đường. Bốn đứa đánh một, la hét om sòm. Có người kêu cảnh sát. Jamie bị cảnh cáo. Nhưng thằng nó mà sợ chi,” bà Bunyan kể. “Mấy thằng anh không muốn nó lại gần mình, hay bà mẹ. Cả đám đuổi nó mất dạng.

“Tui sợ lắm,” bà kể tiếp. “Sợ cho Rhona. Nó đã nói sẽ tìm Rhona khi ra tù.”

“Vậy anh ta có đi tìm không?” Strike hỏi.

“À có,” Margaret Bunyan ử rử đáp. “Tụi tui biết là nó sẽ đi tìm. Rhona dọn xuống Glasgow, tìm được việc chỗ đại lý du lịch. Nó vẫn tìm ra. Sáu tháng rông rã Rhona cứ sợ nó tới tìm, rồi một hôm, nó tới thiệt. Tới ngay nhà Rhona buổi tối, nhưng nó bị đau. Không như xưa nữa.”

“Đau?” Strike nhanh chóng hỏi lại.

“Tui không nhớ là bị chi, hình như thấp khớp chi đó. Hình như rứa, rồi Rhona nói là nó chừ mập lắm. Tối hôm đó hấn tới nhà Rhona, tìm được nhà đảng hoàng, nhưng vạ lạy ơn trên,” bà Bunyan tha thiết, “chồng chưa cưới của Rhona có nhà. Cậu nó tên Ben,” rồi bà tiếp, phấn khích điệu đà, gò má nhợt nhạt thoáng ửng lên, “cậu nó là cảnh sát.”

Bà nói như thể Strike hẳn sẽ rất vui khi nghe được, như thể hấn và Ben là anh em đồng môn thân thiết.

“Hai cô cậu cưới rồi,” bà Bunyan kê’ tiếp. “Không con cái chi, bởi vì... à mà anh biết vì rãng rồi đó...”

Và không hề báo trước, một dòng nước mắt ứa ra, chảy dài trên gương mặt bà Bunyan sau mắt kính. Nỗi khiếp đảm mười năm trước bỗng dưng như mới nguyên, như thể một đồng lòng mề vừa được vớt ra trên bàn ngay trước mặt họ.

“... Laing đâm dao sâu vô trong người Rhona,” bà Bunyan thầm thì.

Bà thổ lộ với Strike như thể hắn là bác sĩ hay cha xứ, kể với hắn thứ bí mật đeo đẳng nặng nề, thứ bí mật mà bà không thể chia sẻ với bạn bè: hắn đã biết trước. Rồi bà lại rút khăn mùi soa từ xách đen vuông vức ra, Strike tự dưng nhớ lại mảng máu loang trên tấm trải giường, chỗ da trầy xước trên cổ tay Rhona khi chị ta cố vùng vẫy trốn thoát. Tạ ơn Chúa là bà không thể thấy được những thứ trong đầu hắn.

“Nó đâm con dao vô bên trong... người ta cố... anh biết đó... cố mà sửa...”

Bà Bunyan hít một hơi sâu, rùng mình vừa lúc hai đĩa thức ăn được đem ra.

“Nhưng mà Rhona với Ben giờ hay đi du lịch,” bà luyên thuyên nói thầm, liên tục chặm khăn lên hai gò má lốm, nhắc cặp kính để chặm mắt. “Hai cô cậu có nuôi... nuôi chó... chó Bẹc-giê.”

Mặc dù rất đói, Strike không ăn gì nổi ngay sau khi vừa nói chuyện tai ương của Rhona Laing.

“Cô ấy với Laing có một đứa con, đúng không?” hắn hỏi, nhớ lại tiếng khóc yếu ớt của đứa bé nằm cạnh người mẹ khát khô, đầm máu. “Đứa nhỏ giờ cũng phải mười tuổi rồi?”

“Thằng nhỏ chết rồi,” bà thì thầm, nước mắt nhỏ giọt dưới cằm.

“Đột tử. Trước nó vẫn hay đau yếu, tội nghiệp. Hai ngày sau khi họ bắt Donnie thì chết. Rồi nó... Donnie... nó gọi điện cho Rhona từ trong tù, nói là nó biết Rhona đã giết... giết... đứa nhỏ và khi ra tù nó sẽ giết Rhona...”

Strike đặt bàn tay tổ chảng lên đôi vai người đàn bà đang nức nở một lúc, rồi nhắc người dậy, tiến đến chỗ cô nhân viên quầy bar, nãy giờ vẫn há hốc miệng nhìn hai người. Brandy có lẽ sẽ quá mạnh với sinh vật yếu ớt như chim sẻ đang ngồi cạnh hắn. Mẹ Joan của Strike, chỉ lớn tuổi hơn bà Bunyan một chút, vẫn xem rượu *port* là thuốc an thần. Hắn gọi một ly *port* rồi mang đến cho bà.

“Đây. Bác uống cái này đi.”

Đáp lại tấm thịnh tình của hắn là một màn nước mắt nữa, nhưng sau một hồi chặm chiếc khăn ướt nhẹ, bà run rẩy nói, “Anh thật là tử tế.” Bà nhấp rượu, khẽ rùng mình thở hắt ra, chớp mắt nhìn hắn, hàng mi hồng hồng như mi mắt heo con.

“Bác có biết Laing đi đâu sau khi đến chỗ Rhona không?”

“Có,” bà thì thầm. “Ben có cho người dò la ở sở làm, qua bên cục quản chế. Nghe đâu nó chuyển tới Gateshead, nhưng tui chẳng biết chừ còn ở đó không.”

Gateshead. Strike nhớ người tên Donald Laing hắn đã tìm thấy trên mạng. Gã đã rời Gateshead đến Corby chẳng? Hay đây là hai người khác hoàn toàn?

“Dù rằng,” bà Bunyan tiếp, “sau đó nó không dám quấy rầy Rhona và Ben nữa.”

“Cháu cá là không dám đâu,” Strike nói, cầm dao nĩa lên. “Nhà cảnh sát, còn nuôi chó bẹc-giê nữa? Anh ta đâu có dại.”

Nghe lời hấn, bà có vẻ được an ủi, mạnh dạn hơn. Rồi với nụ cười đầm lệt rụt rè, bà bắt đầu gầy gót món nui macaroni sốt phô mai.

“Hai người lập gia đình sớm,” Strike bình luận, hấn muốn nghe thêm bất kỳ điều gì về Laing, bất kỳ điều gì có thể là manh mối về hành tung, thói quen của gã.

Bà gặt đầu, nuốt rồi nói:

“Quá sớm. Rhona bắt đầu đi lại với hấn khi mới mười lăm tuổi, tui không ưng xí mô. Tui tui có nghe nhiều chuyện về Donnie Laing. Có một đứa con gái kể là bị nó ép ngay trong sàn nhảy ở Hội Nông Dân Trẻ. Nhưng chuyện không tới đâu; cảnh sát nói không đủ bằng chứng. Tui tui cố can ngăn Rhona, nói thẳng nó rắc rối lắm,” bà thở dài, “nhưng nói rứa chỉ khiến con bé thêm quyết tâm. Con Rhona nhà tui bướng lắm.”

“Lúc đó anh ta đã bị tố cáo hiếp dâm rồi sao?” Strike hỏi. Món cá và khoai của hấn rất ngon. Quán đông dần lên, hấn thấy nhẹ nhõm: cô nhân viên quầy bar không thể đứng đó mà hóng mãi được.

“Thiệt rứa. Nhà nó dữ dần lắm.” Bà Bunyan nói, vẻ chanh chảnh thị dân mà hấn đã quá quen thuộc từ thời thơ ấu. “Mấy anh em nhà nó, lúc mô cũng đánh lộn, cũng dính vô cảnh sát, nhưng Donnie là đứa hư nhứt. Tới anh ruột còn ghét. Tui nghĩ mẹ nó cũng không ưa chi nó, nói thiệt là rứa. Nghe đồn là,” bà tự tin hấn, “nó không phải con của ông nó. Cha mẹ nhà nó suốt ngày gây sự, lúc có bầu Donnie thì đang ly thân. Người ta nói bà nó ăn nằm với một tay cảnh sát quanh đó. Tui không biết có chuyện rứa không. Tay cảnh sát dọn đi, ông Laing dọn về lại nhưng ông Laing không ưa chi

Donnie, tui biết. Không ưa xí mô. Họ nói là vì ông nó biết Donnie không phải con mình. Donnie hư nhứt nhà. To con lắm. Vô đội thiếu niên bảy người...”

“Bảy người gì kia?”

“Đội rugby bảy người,” bà nói, và ngay cả quý bà nhỏ nhắn, hiền lành này cũng ngạc nhiên là Strike không hiểu ngay rằng, với Melrose, rugby gần với tôn giáo hơn là thể thao. “Nhưng họ đuổi nó ra. Vô kỷ luật. Có *đưa* cày xới bãi Greenyards ngay tuần sau khi họ đuổi nó ra. Tức là cái sân bóng đó,” bà thêm vào, đáp lại vẻ ngờ ngác khó hiểu của gã người Anh.

Rượu port khiến bà Bunyan nói nhiều hẳn. Bà chính thức mở đài.

“Sau nó chơi đấm bốc. Nó ăn nói khéo lắm, thiệt tình. Khi Rhona mới cặp kè với nó – Rhona mười lăm tuổi còn nó mười bảy – có người kể với tui thực ra nó không phải là người xấu. Thiệt tình,” bà lặp lại, gạt đầu trước vẻ mặt ngờ vực của Strike. “Nếu không biết rõ nó thì rất dễ có cảm tình. Nếu muốn nó có thể ra bộ dễ thương lắm, Donnie Laing mà.

“Nhưng anh cứ hỏi Walter Gilchrist coi nó dễ thương ra rằng. Walter đuổi việc nó ở nông trại – tại khi mô cũng đi trễ – rửa rồi mấy hôm sau có *đưa* châm lửa đốt chuồng bò. Người ta không cách chi chứng minh Donnie đốt. Cũng không chứng minh được chính nó phá sân bóng, nhưng tui biết quá còn chi.

“Rhona không chịu nghe lời. Con bé cứ tưởng là hiểu nó. Cứ nói nó bị người ta hiểu lầm, nọ kia kia nọ. Còn nói tui tui rằng mà thành kiến, đầu óc hẹp hòi. Nó muốn đi lính. Đi cho khuất mắt, tui nhủ. Tui mong là Rhona sẽ quên nó nếu nó đi thiệt.

“Rồi nó quay lại. Làm Rhona có bầu nhưng để sảy. Rhona giận tui vì tui nói...”

Bà Bunyan không muốn kể tiếp đã nói gì, nhưng Strike có thể đoán được.

“... rồi Rhona không thềm nói chuyện với tui nữa, cứ rứa mà cưới nó khi nó về phép lần sau. Vợ chồng tui không được mời dự,” bà kể tiếp. “Rồi hai người đi đảo Cyprus. Nhưng tui biết chính nó giết con mèo nhà tui.”

“Cái gì kia?” Strike hỏi, giật mình.

“Tui biết là nó mà. Tụi tui nói với Rhona là con bé đang mắc sai lầm tệ hại, trước khi Rhona cưới nó. Đêm đó tui tui không thấy Purdy đâu cả. Ngày hôm sau Purdy nằm trên bãi cỏ, chết queo. Bác sĩ thú y nói Purdy bị bóp cổ.”

Trên màn hình plasma sau lưng bà Bunyan, Dimitar Berbatov mặc đồ đồ thảm đang ăn mừng bàn thắng vào lưới Fullham. Không khí đầy giọng Border. Ly tách cùng lạnh canh, dao nĩa va lách cách trong khi bạn đồng hành của Strike tiếp tục kể chuyện chết chóc phan thanh.

“Tui biết nó làm chớ, tui biết hấn giết Purdy,” bà sốt sắng. “Cứ nhìn những việc nó làm với Rhona và đứa nhỏ. Thằng nó ác lắm.”

Tay bà loay hoay mở khóa cái xách, rút ra một xấp hình nhỏ.

“Ông nhà tui cứ nói, ‘Giữ làm chi rứa? Đốt hết đi.’ Nhưng tui hay nghĩ có lúc mình cần hình của nó. Đây,” bà nói, đặt xấp hình vào tay Strike đang đón. “Của anh hết, anh cứ giữ. Gateshead. Nó chuyển xuống nó.”

Một lúc sau, khi bà Bunyan đã ra về – lại đầm đìa nước mắt, lại rớt rít cảm ơn, Strike trả tiền rồi đi bộ ra Millers of Melrose, một hàng thịt gia truyền mà hắn đã để ý thấy khi nhõn nhơ đi quanh thị trấn. Ở đó hắn tự thưởng cho mình vài cái bánh nướng nhân thịt nai mà hắn đoán hắn là ngon hơn rất nhiều so với bất kỳ món gì mua ở nhà ga trước khi lên tàu đêm về London.

Quay lại bãi xe qua một con phố ngắn, nơi có hoa hồng vàng nở rộ, Strike lại nghĩ đến hình xăm trên cánh tay bạo lực đó.

Nhiều năm trước, thị trấn đáng yêu này, bao quanh là nông trại, xa xa là ba đỉnh của dãy Eildon Hill, đã từng có một ý nghĩa nào đó với Donnie Laing. Vậy mà Laing không hề là dân lao động chân chất, không hề có tinh thần đồng đội, không hề được coi trọng ở một nơi người ta luôn tự hào về tính kỷ luật và trung thực. Melrose đã chối bỏ kẻ đốt chuồng bò, kẻ bóp cổ mèo, kẻ phá sân bóng rugby, vậy là Laing tìm nơi nương tựa ở chỗ mà lắm kẻ hoặc tìm thấy sự cứu rỗi, hoặc nhận được hình phạt không thể tránh khỏi: Quân đội Anh quốc. Rồi sa chân tù tội, rồi khi nhà tù quăng ra gã đã tìm về quê nhưng không ai muốn thấy mặt gã nữa.

Phải chăng Donald Laing đã được chào đón nồng hậu hơn ở Gateshead? Phải chăng từ đó gã đã dọn về Corby? Hay, Strike tự nhủ, khi hắn gặp người chui vào chiếc Mini của Hardacre, rằng những nơi ấy chỉ là chốn dừng chân tạm thời, trên đường tìm đến London và Strike?

Sáng thứ Ba. Ngợm đang ngủ, sau một đêm dài vất vả, như ả đã rên rỉ. Y quan tâm đến gì, nhưng cứ phải đóng kịch. Y đã cố thuyết phục Ngợm đi nằm, và khi Ngợm bắt đầu thở sâu đều đặn, y ngấm Ngợm một lúc, tưởng tượng cảnh bóp nghẹt cổ Ngợm, nhìn cặp mắt Ngợm mở trợn, chặt vật hít thở, mặt dần dần tím tái...

Khi chắc chắn Ngợm đã ngủ say, y lẳng lặng rời khỏi phòng, mặc áo khoác và lĩnh ra đường trong buổi sáng sớm, đi tìm Ả Thư Ký. Mấy hôm rồi y mới tiếp tục trò bám đuôi. Đã quá trễ để bắt đầu từ ga tàu gần nhà ả. Cùng lắm y chỉ có thể lượn lờ ở đầu phố Denmark.

Y nhắc thấy ả từ xa: mái tóc vàng óng hung đỏ lượn sóng không lẫn vào đâu được. Thứ dĩ hợm, hẳn là lúc nào cũng muốn nổi bật trong đám đông, nếu không thì đã biết điều mà che lại, cắt đi hoặc nhuộm tóc. Đứa nào cũng muốn được chú ý, y biết quá: hết thấy bọn chúng.

Khi ả tới gần, bản năng nhận biết tâm trạng kẻ khác vô cùng nhạy bén báo với y rằng có gì đó không bình thường. Ả vừa đi vừa nhìn xuống, vai khom, không để ý gì đến người đi đường đông đúc chung quanh với các thể loại túi xách, cà phê và điện thoại trong tay.

Y đi lướt qua ả theo chiều ngược lại, gần đến mức nếu không có mùi khói xe và bụi bặm, y đã có thể ngửi được mùi nước hoa. ả không để ý gì, cứ như y là vật vô tri vô giác. Y thấy hơi bực, ngay cả khi chính y muốn thế. Y đã theo sát ả, nhưng ả lại vô cùng dừng dưng thờ ơ.

Mặt khác, y phát hiện ra một chuyện: ả hẳn đã khóc lóc hàng tiếng đồng hồ. Y chỉ nhìn là nhận ra ngay; y từng thấy nhiều lần rồi. Gương mặt bệu, đỏ và sưng húp; thút thít, rên rỉ: chúng đều làm thế. Chúng ưa đóng vai nạn nhân. Nhiều khi chỉ muốn giết phức cho nín.

Y quay người, theo ả một đoạn ngắn đến phố Denmark. Đàn bà ở trong tình trạng như ả thường dễ ăn mềm hơn. Đám dĩ hợm thường bỏ qua những việc chúng vẫn làm để phòng chừng cái hạng như gã: cầm sẵn chìa khóa giữa khớp ngón tay, điện thoại trong tay, máy báo động trong túi, luôn đi cùng nhau. Khi yếu đuối chúng thêm lời ngọt ngào, dễ động lòng khi có người chịu lắng nghe. Đó là cách mà y tóm Ngợm.

Y bước vội khi ả rẽ vào phố Denmark. Nơi ấy, cuối cùng, sau tám ngày, bọn nhà báo cũng chịu bỏ cuộc. ả mở cánh cửa đen rồi đi vào bên trong.

Liệu ả có ra ngoài nữa không, hay ả sẽ ở trong đó cả ngày với Strike? Y thực mong là chúng đang ăn nằm với nhau. Có lẽ thế. Chỉ có hai đứa chúng nó trong văn phòng – kiểu gì chẳng vậy.

Y rút vào một bộ cửa, rút điện thoại ra, mắt vẫn dõi theo cửa sổ tầng hai nhà số hai mươi bốn.

18

I've been stripped, the insulation's gone.

Blue Öyster Cult,
Lips in the Hills

Lần đầu Robin đến văn phòng của Strike là buổi sáng đầu tiên sau khi đính hôn. Hôm nay mở khóa cánh cửa gương, cô nhớ lại cảm giác thấy viên sapphire trên ngón tay sẫm màu lại, ngay sau đó Strike từ văn phòng chạy xộc ra, thiếu chút nữa đã xô cô xuống cầu thang mất mạng.

Trên ngón tay cô giờ không còn chiếc nhẫn nào. Chỗ chiếc nhẫn đã từng yên vị nhiều tháng giờ đây nhạy cảm lạ kỳ, như một dấu sắt nung. Cô mang theo túi đi đường đựng một bộ quần áo và vài món đồ cá nhân.

Mày không thể khóc ở đây. Mày không được khóc ở đây.

Như một cái máy, cô làm những việc đầu ngày thông thường: cởi áo khoác, treo áo và túi xách lên móc cạnh cửa, châm nước, bật ấm đun rồi cất túi đi đường dưới bàn, nơi Strike sẽ không nhìn thấy. Cô cứ quay lưng lại, xem thử mình đã làm những việc định làm chưa, thấy rõ rồi, như mình là một bóng ma với những ngón tay lạnh lẽo trượt qua quai xách, qua quai ấm đun.

Mất bốn ngày để chấm dứt một mối quan hệ kéo dài chín năm. Bốn ngày ngùn ngụt hiềm khích, bốn ngày phơi bày hết những hờn giận, lời qua tiếng lại lên án lẫn nhau. Nghĩ lại, nhiều chuyện dường như thật vụn vặt. Chiếc Land Rover, giải đua ngựa Grand National, chuyện cô đem máy tính về nhà. Chủ Nhật cãi vặt chuyện cha mẹ ai trả tiền xe cưới, rồi lần nữa nhắc lại chuyện lương hướng chẳng ra gì của Robin. Đến sáng thứ Hai, chui vào chiếc Land Rover về nhà, cả hai gần như không nói gì với nhau.

Rồi đêm trước, trong nhà ở West Ealing, vụ cãi vã lớn nhất nổ ra, khiến những bất hòa vụn vặt trước đó trở nên nhỏ nhặt, như những cơn địa chấn cảnh báo cho trận động đất sẽ tàn phá tất cả.

Strike sẽ sớm xuất hiện. Cô nghe tiếng hấn đi lại trong căn hộ trên gác. Robin biết mình phải tỏ ra cứng rắn, không được mất bình tĩnh hay tuyệt vọng. Giờ cô chỉ còn công việc. Cô sẽ phải tìm phòng thuê trong căn hộ của một người khác, với mức lương còm cõi Strike trả, cô chỉ có thể liệu chừng đó. Cô cố hình dung ra những người bạn cùng nhà trong tương lai. Sẽ lại như thời ở ký túc xá.

Khoan nghĩ tới việc đó lúc này đã.

Khi pha trà cô nhớ ra mình đã quên mang hộp trà Bettys mua sau khi thử áo cưới lần cuối. Suy nghĩ đó suýt nữa khiến cô suy sụp, nhưng bằng một nỗ lực ý chí mạnh mẽ, cô cố kìm lại, không khóc, cầm tách ra bàn máy tính, bắt đầu quét qua đám email chưa trả lời trong suốt một tuần hai người phải rời văn phòng.

Cô biết Strike chỉ vừa trở về từ Scotland: hấn đã đi tàu đêm. Cô sẽ hỏi chuyện đó khi hấn xuất hiện, để hấn không để ý đôi mắt sưng đỏ của cô. Trước khi rời căn hộ sáng hôm nay cô đã cố cải thiện tình

hình bằng nước đá và nước lạnh, nhưng không ăn thua gì.

Matthew đã cố chặn đường khi cô ra khỏi nhà. Mặt mày anh cũng thất thần chẳng kém.

“Em, mình phải nói chuyện. Mình phải nói.”

Không nói năng gì nữa, Robin nghĩ thầm, đôi tay cô run rẩy khi nâng tách trà nóng lên môi. *Mình sẽ không phải làm việc gì trái ý nữa.*

Ý nghĩ mạnh mẽ đó thoáng lung lay bởi giọt nước mắt ấm nóng tự dưng lăn xuống má cô. Hoảng hốt, cô đưa tay quệt ngay; cô không nghĩ mình còn nước mắt mà khóc. Quay nhìn màn hình, cô bắt đầu viết thư hồi âm cho khách hàng có thắc mắc hóa đơn, gần như trong vô thức.

Tiếng bước chân vang ngoài cầu thang khiến Robin gồng mình. Cửa mở. Robin nhìn lên. Người đàn ông đứng đó không phải là Strike.

Phản xạ sợ hãi bản năng chạy như điện xẹt qua người cô. Không có thời gian để phân tích tại sao người lạ mặt này lại gây ấn tượng như thế với cô, cô chỉ biết đây là một người nguy hiểm. Trong chớp mắt cô tính nhẩm rằng mình không đủ thời gian chạy ra cửa, máy báo động lại ở trong túi áo khoác, vũ khí tốt nhất hiện có là con dao mở thư nằm đó, cách tay trái cô vài inch.

Người đàn ông trông hốc hác, nhợt nhạt, đầu trọc, mũi bè lấm tẩm tàn nhang, miệng rộng, môi dày. Hình xăm phủ đầy hai cổ tay, đốt ngón tay và cổ. Một chiếc răng vàng ánh lên nơi khóe miệng đang cười nhe. Một vết sẹo sâu chạy từ giữa môi trên ra xương gò má, kéo khuôn miệng xệch lên như lúc nào cũng cười đều kiểu Elvis

Presley. Gã mặc quần jeans lụng thụng, áo thể thao, người nồng nặc mùi thuốc lá và cần sa.

“Phê hông?” gã lên tiếng. Gã cứ liên tục bẻ khớp ngón, hai tay buông lững thững hai bên người khi bước vào phòng. *Rắc, rắc, rắc*. “Cô ở đây có một mình à?”

“Không,” cô đáp, miệng khô khốc. Cô muốn chụp lấy dao mở thư trước khi gã tiến lại gần hơn. *Rắc, rắc, rắc*. “Sếp tôi chuẩn bị...”

“Shanker!” giọng Strike vang lên từ trước cửa.

Gã lạ mặt quay lại.

“Bunsen,” gã đáp rồi thôi bẻ khớp ngón tay, chìa tay ra, bổ bả chào hỏi Strike. “Phê hông chú em?”

Lạy Chúa, Robin nghĩ thầm, thở phào nhẹ nhõm đến nhũn cả người. Tại sao Strike không nói trước với cô là anh ta sẽ tới? Cô quay đi, tiếp tục viết email để Strike khỏi thấy gương mặt mình. Khi Strike dẫn Shanker vào văn phòng trong và đóng cửa lại, cô thoáng nghe từ “Whittaker.”

Thường thì cô đã muốn vào trong đó, cùng lắng nghe. Cô viết xong email, nghĩ nên đi mời cà phê. Đầu tiên cô đi ra nhà vệ sinh bé tí ở ngoài cầu thang, rảy thêm nước lạnh lên mặt, ở đây có mùi gắt như mùi cống, mặc dù Robin đã mua không biết bao nhiêu chai xịt khử mùi bằng tiền chi vật của văn phòng.

Trong khi đó, Strike đã kịp nhìn mặt Robin, đủ để thấy sốc. Hắn chưa bao giờ thấy cô nhợt nhạt đến vậy, chưa bao giờ thấy mắt cô đỏ và sưng như thế. Ngay cả khi ngồi xuống sau bàn làm việc, háo

hức muốn nghe xem Shanker đã mang đến thông tin gì về Whittaker, tâm trí hắn vẫn lờn vờn suy nghĩ: *Thằng khốn đã làm gì với cô ấy?* Và trong chớp mắt, trước khi tập trung chú ý vào Shanker, Strike tưởng tượng cảnh đâm cho Matthew một cú thật hể hả.

“Sao mặt gớm quá vậy Bunsen?” Shanker hỏi, duỗi người trên chiếc ghế đối diện, lại bẻ khớp ngón tay nhiệt tình. Từ hồi niên thiếu gã đã có tật đó, Strike thấy tội nghiệp cho kẻ nào dám mở miệng phản đối.

"Oải lắm" Strike đáp. “Đi Scotland về vài tiếng trước.”

“Đây chưa đi Scotland bao giờ,” Shanker đáp.

Strike còn không biết Shanker đã bao giờ ra khỏi London chưa.

“Vậy mày có gì cho tao?”

“Hắn vẫn còn ở đây,” Shanker đáp, thôi bẻ ngón tay, rút một gói Mayfairs từ trong túi ra. Gã châm thuốc với bật lửa rẻ tiền, không thèm hỏi xem Strike có phiền không. Biết bạn quá rõ, Strike lấy gói thuốc Benson & Hedges của mình ra rồi mượn bật lửa. “Gặp thằng chạy hàng cho hắn. Nói ở Catford.”

“Đi khỏi Hackney rồi sao?”

“Trừ khi hắn để lại một bản sao vô tính đằng sau thì đúng vậy, Bunsen. Tao không kiểm tra bản sao bản siéc. Nạp thêm đạn rồi tao đi coi cho.”

Strike khẽ bật cười. Người ta hay đại dột coi thường Shanker. Với bộ dạng của một kẻ từng chơi đủ loại thuốc men, vẻ táy máy không thể ngồi yên của Shanker thường khiến người quen nghĩ hắn gã

đang phê món gì đó. Thực ra gã sáng suốt và tỉnh táo hơn nhiều doanh nhân sau ngày làm việc, phải tội gã gian manh vô phương cứu chữa.

“Có địa chỉ không?” Strike nói, kéo một cuốn sổ về phía mình.

“Chưa có,” Shanker đáp.

“Hắn làm ăn gì không?”

“Hắn nói với thiên hạ là đang làm quản lý lịch diễn cho một ban metal nào đó.”

“Nhưng?”

“Ma cô dặt gái thì có,” Shanker đáp tỉnh bơ.

Có tiếng gõ cửa.

“Có ai muốn uống cà phê không?” Robin hỏi. Strike nhận thấy cô cố tình giữ gương mặt trong bóng tối.

Mắt hắn lần tìm tay trái cô: chiếc nhẫn đính hôn đã biến mất.

“Cảm ơn,” Shanker đáp. “Hai viên đường.”

“Cho tôi trà đi, cảm ơn,” Strike nói, vừa nhìn theo cô rời đi, tay lục bàn, lấy gạt tàn thuốc bằng thiếc cũ thó được trong một quán bar ở Đức. Hắn đẩy gạt tàn về phía Shanker trước khi gã kịp gảy tàn thuốc đang dài ra xuống sàn nhà.

“Làm sao mày biết hắn làm ma cô?”

“Tao quen thằng này, từng gặp hắn đi với rau,” Shanker nói. Strike vốn quen với tiếng lóng London, hiểu ngay. “Nó nói Whittaker ở với nhỏ đó. Nhỏ lắm. Thiếu điều ấu dâm.”

“À ra vậy” Strike đáp.

Hắn đã tiếp xúc với mại dâm ở nhiều khía cạnh khi bắt đầu vào

nghề điều tra, nhưng lần này khác hẳn: đây là cha dượng cũ của hắn, một người đàn ông mà mẹ hắn từng yêu thương và lãng mạn hóa, người mà bà từng sinh cho một đứa con. Hắn gần như ngửi thấy mùi của Whittaker lần nữa, ngay trong phòng này: áo quần dơ dáy, mùi hôi như súc vật.

“Catford,” hắn lặp lại.

“Ừ, tao sẽ kiếm tiếp nếu mày muốn,” Shanker đáp, bỏ qua cái gạt tàn và gậy tàn thuốc thẳng xuống nền nhà. “Mày tính trả nhiều, Bunsen?”

Khi cả hai vẫn đang đàm phán thù lao của Shanker, vừa bông phèng, vừa nghiêm túc vì ai cũng biết rõ rằng Shanker sẽ không làm gì nếu không có tiền, Robin mang cà phê vào. Hắn thấy rõ mặt cô trong ánh sáng, trông thảm não vô cùng.

“Tôi giải quyết xong mấy cái email quan trọng nhất rồi,” cô nói với Strike, cố lờ đi cái nhìn soi mói của hắn. “Giờ tôi đi làm vụ Bạch Kim.”

Mặt mũi Shanker vô cùng tò mò trước tuyên bố đó, nhưng không ai giải thích gì.

“Cô ổn không?” Strike hỏi, ước gì Shanker không có ở đó.

“Ổn mà,” Robin đáp, cố gượng mỉm cười đến là tội nghiệp. “Có gì nói chuyện sau.”

“... ‘Đi làm vụ bạch kim’?” Shanker tò mò lặp lại, át tiếng đóng cửa ngoài.

“Nghe vậy mà không ngon ăn đâu,” Strike nói, dựa vào ghế và nhìn ra ngoài cửa sổ. Robin rời khỏi tòa nhà, mặc áo khoác có dây

thất lưng, thẳng lên phố Denmark rồi biến khỏi tầm mắt. Một người đàn ông to lớn đội mũ len rời khỏi hiệu đàn guitar đối diện, đi cùng hướng với cô, nhưng Strike đã thôi chú ý vì Shanker vừa lên tiếng:

“Có người gọi chân cho mày thiệt hả, Bunsen?”

“Ừ,” Strike nói. “Chặt ra, bỏ vô hộp, gọi tận tay.”

“Quớ làng,” Shanker cảm thán, rất ít thứ có thể khiến gã thấy sốc.

Sau khi Shanker đi khỏi, với một nắm tiền thù lao, và lời hứa chừng đó thù lao nữa nếu có thêm chi tiết về Whittaker, Strike gọi cho Robin. Cô không bắt máy, nhưng cũng không lạ gì nếu cô đang ở chỗ không tiện nói chuyện. Hắn nhắn tin cho cô: *Nhắn lại cho tôi khi cô tới chỗ nào tôi có thể ra gặp được*, rồi ngồi xuống ghế trống của cô, chuẩn bị làm phần việc giấy tờ của mình, trả lời thắc mắc khách hàng và thanh toán hóa đơn.

Tuy nhiên, hắn thấy khó tập trung, sau đêm thứ hai ngủ trên tàu. Năm phút sau hắn xem điện thoại nhưng Robin vẫn chưa nhắn lại, vậy là hắn đứng dậy, đi pha trà. Khi nâng tách lên môi hắn nghe thoáng mùi cần sa, vương vấn từ tay của Shanker khi chào tạm biệt.

Shanker vốn là dân Canning Town, nhưng có anh em bà con ở Whitechapel. Hai mươi năm trước, đám này dính vào một vụ ăn thua đủ với một băng đối thủ. Shanker nhiệt tình ra tay giúp đỡ, cuối cùng nằm lại một mình trong cống ở cuối phố Fulbourne, máu chảy đầm đìa từ vết rạch sâu ở miệng và má, khiến mặt mũi méo mó tới ngày nay. Chính ở nơi đó Leda Strike đã tìm thấy Shanker. Khi ấy bà đang trên đường về nhà sau cuộc đi mua giấy vắn thuốc giữa khuya.

Làm ngơ một cậu bé bằng tuổi con trai mình đang nằm giữa máu

me đầm đìa trong cống là chuyện không thể tưởng tượng với Leda. Chuyện cậu ta vẫn còn nắm chặt một con dao vấy máu, miệng liên tục chửi rủa và rõ là đang phê một món thuốc men gì đó hoàn toàn vô nghĩa với bà. Shanker thấy mình được dìu dắt, được vỗ về an ủi theo kiểu chưa ai từng làm với cậu kể từ khi mẹ ruột mất năm cậu tám tuổi. Khi cậu khẳng khẳng không cho người phụ nữ lạ mặt gọi xe cấp cứu, vì sợ cảnh sát (Shanker vừa lúi nguyên con dao vào đùi đối thủ), Leda đã làm một việc mà với bà, là chuyện đương nhiên phải làm: bà đỡ Shanker về nhà, tự tay chăm sóc gã. Sau khi cắt vụn băng cá nhân rồi vụng về dán lên vết thương sâu, trông như vết chỉ khâu, Leda nấu cho gã một nồi đồ ăn hủ lốn lắn đầy tàn thuốc lá rồi lệnh cho cậu con trai ruột mặt mày sừng sốt đi tìm một tấm nệm để Shanker ngủ.

Leda từ đầu đã đối đãi với Shanker như với một đứa cháu bị thất lạc lâu ngày. Đối lại, gã đã thần tượng bà theo kiểu của một cậu bé bị tổn thương, cố níu giữ ký ức của người mẹ hiền. Khi đã lành lặn, gã nhiệt tình nhận lời mời của Leda, mỗi khi nhớ bà lại ghé qua. Shanker nói chuyện với Leda theo kiểu gã không nói với ai khác được và có lẽ gã là người duy nhất không thể thấy khuyết điểm gì ở bà. Với Strike, gã cũng quý lầy như người mẹ. Hai cậu con trai, gần như khác nhau hoàn toàn, gần bó thêm bởi cùng âm ỉ mà cực kỳ căm ghét Whittaker. Whittaker đã ghen như điên trước nhân tố mới trong đời Leda, nhưng không dám khinh bỉ Shanker ra mặt như từng cư xử với Strike.

Strike tin chắc rằng Whittaker đã nhận ra Shanker có cùng chứng tật với mình: không hề biết đến ranh giới bình thường. Whittaker đã

từng kết luận, không sai, rằng thằng con ghẻ tuổi choai choai chỉ lắm le muốn thịt mình, nhưng nó phải ghìm lại vì sợ mẹ buồn, vì tôn trọng pháp luật và vì quyết tâm không làm gì dại dột để tự hại đời. Tuy nhiên Shanker hoàn toàn không có khả năng kìm chế như Strike; chuyện gã ăn dầm ở dề với gia đình rồi rắm ấy đã phần nào chặn được xu hướng bạo lực ở Whittaker.

Đúng ra, chính vì Shanker thường xuyên xuất hiện mà Strike cảm thấy hắn có thể yên tâm vào đại học. Hắn không biết phải nói sao để diễn tả nỗi sợ hãi lớn nhất của mình khi tạm biệt Shanker, nhưng Shanker đã hiểu cả.

“Đừng lo, Bunsen. Đừng lo.”

Tuy vậy, Shanker không thể ở đó suốt. Ngày Leda chết, Shanker bận đi làm ăn, một vụ mua bán thuốc men như thường lệ. Strike không bao giờ quên được nỗi đau đớn, cảm giác tội lỗi và nước mắt tuôn như suối của Shanker khi cả hai gặp nhau sau đó. Trong khi Shanker thương lượng được giá ngon lành cho một kí cocaine Bolivia thượng hạng ở Kentish Town thì Leda Strike đã nằm chết cứng dần dần trên tấm nệm dơ bẩn. Kết quả pháp y cho biết bà đã ngừng thở sáu tiếng đồng hồ trước khi có người trong xóm cố lay bà dậy, vì cứ tưởng bà đang ngủ say.

Cũng như Strike, Shanker ngay từ đầu đã định ninh rằng chính Whittaker giết bà. Gã vô cùng đau đớn, hung hãn, chỉ muốn trả thù ngay, khiến Whittaker hẳn đã mừng thầm khi bị bắt giam trước lúc Shanker kịp tới tìm. Khi vô phước được cho lên bục nhân chứng để mô tả về một người phụ nữ hiền hậu, không bao giờ đụng tới heroin, Shanker đã hét lên “Thằng chó đẻ đó làm!” rồi cố trèo qua thanh

chấn xông về phía Whittaker, cuối cùng bị tổng cổ ra khỏi tòa.

Cố gắng gạt bỏ những ký ức về quá khứ đã chôn chặt, mà mỗi lần chạm đến lại đau đớn như cũ, Strike uống một ngụm trà nóng, nhìn điện thoại lần nữa. Vẫn không có tin gì của Robin.

Sáng hôm đó khi nhìn thấy Ả Thư Ký y đã biết ngay ả đang có chuyện, đang bất ổn. Nhìn ả xem, ngồi bên cửa sổ quán Garick, nhà hàng lớn dành do sinh viên của trường LSE. Hôm nay trông ả thật xấu xí. Mắt sưng đỏ, da dẻ nhợt nhạt. Dễ chừng còn không thèm để ý nếu y đến ngồi cạnh. Tập trung chú ý vào đĩa con tóc ánh bạc đang ngồi làm việc trên máy tính cách đó vài bàn, Ả Thư Ký không còn tâm trí nào cho đàn ông nữa. Tốt thôi. Rồi ả cũng sẽ phải chú ý đến y. Y sẽ là thứ cuối cùng trên đời ả nhìn thấy.

Hôm nay, y không cần phải chải chuốt bảnh bao gì; y không bao giờ tán tỉnh đàn bà nếu chúng đang đau khổ. Đó là lúc y trở thành người bạn tốt, vào vai cha chú. *Đàn ông đâu phải ai cũng vậy. Cô đáng được đối xử tốt hơn. Để tôi đưa cô về. Thôi nào, để tôi cho cô đi quá giang.* Nếu chúng quên đi ta có cái của nợ ấy, ta muốn làm gì chúng mà chẳng được.

Y bước vào nhà hàng đông đúc, lớn vồn quanh quầy tính tiền, mua một tách cà phê rồi tìm chỗ ngồi trong góc, dõi theo ả từ phía sau lưng.

Ả không đeo nhẫn đính hôn. Hay ho đấy. Như thế thì cái túi đi

đường mà ả hết đeo trên vai rồi giấu dưới bàn cũng có một ý nghĩa khác. Phải chăng ả đang định ngủ ở một nơi khác, không phải căn hộ ở Ealing? Biết đâu ả sẽ đâm đầu vào một con đường vắng, một ngõ tắt ít đèn đóm, một đường hầm quanh quẽ?

Lần đầu tiên y giết người cũng như thế: đơn giản là biết nắm lấy thời điểm. Trong trí nhớ của y, lần ấy như một loạt ảnh chụp, một chuỗi hình ảnh trình chiếu, mọi thứ với y mới mẻ, lôi cuốn. Đó là trước khi y trau chuốt ngón nghề, biến nó thành một thứ nghệ thuật, trước khi y bắt đầu xem nó như trò chơi đúng nghĩa.

Ả đầu tiên tròn trịa, tóc đen. Bạn của ả vừa đi khỏi, lên xe của khách làng chơi và biến mất. Gã ngồi trong xe đã không hề biết rằng mình vừa chọn ra kẻ sẽ sống sót qua đêm ấy.

Trong khi đó, y lái xe lượn lờ trên đường, dao trong túi. Khi y chắc chắn ả chỉ còn một mình, hoàn toàn cô độc, y lượn xe đến, chồm người qua ghế khách, nói với ả qua cửa sổ. Miệng y khô khốc khi hỏi giá. ả đồng ý giá, rồi lên xe. Cả hai lái ra một ngõ cụt gần đó, nơi không có đèn đường và khách bộ hành quấy rầy.

Y có được thứ mình muốn. Xong việc, ả đang đứng dậy. Chưa kịp kéo khóa quần, y đã đâm ả, khiến ả ngã dúi vào cửa xe, đầu đập lên cửa sổ. ả chưa kịp mở miệng thì y đã rút dao ra.

Tiếng phịch khi dao đâm vào da thịt ả — máu nóng trào khắp tay y — ả chưa kịp hét lên, chỉ thở hắt ra, rên rỉ rồi lịm dần trên ghế, y đâm dao liên hồi. Y đã bứt mặt dây chuyền vàng của ả. Khi đó, y chưa nghĩ đến chuyện lấy đi chiến tích cao nhất: một phần cơ thể. Thay vào đó, y chùi tay lên váy áo ả khi ả ngồi rũ người cạnh y, co giật hấp hối. Y lùi xe ra khỏi con hẻm, người run rẩy vì sợ hãi và

phấn khích, rồi lái khỏi thành phố với cái xác bên cạnh, cố giữ tốc độ trong mức cho phép, liên tục nhìn vào gương chiếu hậu. Y đã tìm được chỗ vài ngày trước đó, một quãng đồng vắng với con mương rậm rạp. Khi y lăn xác ả xuống mương, cái xác rơi đánh tồm, nặng nề, ướt sũng.

Y vẫn còn giữ mặt dây chuyền của ả, cùng với một số món lưu niệm khác. Với y, chúng là bảo vật. Y tự hỏi mình sẽ lấy gì đây từ Ả Thư Ký?

Một thằng Tàu con ngồi gần đó đang đọc máy tính bảng. *Kinh tế học hành vi*. Toàn những món tâm lý học vớ vẩn. Y đã từng gặp một bác sĩ tâm lý, vì bị ép.

“Kể cho tôi nghe về mẹ anh đi.”

Gã hỏi nhỏ người ấy đã nói thế, như đùa, cái câu sáo rỗng vô cùng ấy. Bác sĩ tâm lý thường được cho là có đầu óc kia đấy. Y đã vờ vẹt theo bài của lão, để tiêu khiển, y kể về mẹ mình: rằng mẹ là một con đàn bà lạnh lùng, độc ác, điên loạn. Y ra đời là một sự bất tiện, một nỗi nhục với mẹ và mẹ chẳng thèm quan tâm y sống chết ra sao.

“Còn cha anh?”

“Tôi không có cha,” y đáp.

“Ý anh là anh chưa bao giờ gặp cha?”

Im lặng.

“Anh không biết ông ấy là ai?”

Im lặng.

“Hay đơn giản là anh không thích ông ấy?”

Y không nói gì. Y đã quá chán trò vờ vịt. Chỉ có đám chết não mới tin được những trò vờ vẩn này, nhưng từ lâu y đã nhận ra rằng, quả tình, thiên hạ toàn những đứa chết não.

Đằng nào thì y cũng đã nói sự thật: y không có cha. Người đàn ông đã đứng vào vai trò đó, nếu muốn gọi thế – người đã đánh đập y suốt ngày, ("một người nghiêm khắc nhưng công bằng") – không phải là cha ruột của y. Đòn roi và ruồng rẫy, gia đình với y là thế. Thế nhưng gia đình cũng là nơi y học cách tồn tại, trở nên khôn ngoan. Y đã luôn biết mình hơn người, ngay cả khi y chỉ là đứa trẻ rúm ró trốn dưới bàn ăn. Đúng thế, ngay cả khi đó, y biết mình hơn hẳn gã khốn nạn đang xông vào mình với nắm đấm khủng và gương mặt đằng đằng sát khí...

Ả Thư Ký đứng dậy, bắt chước dĩ con tóc ánh bạc vừa đứng dậy ra về, tay cầm túi máy tính. Y nốc cạn cà phê rồi bám theo.

Hôm nay ả thật là quá dễ theo, cực kỳ dễ! Ả không chút đề phòng: ả gần như còn không tập trung đến con điểm đầu bạch kim. Y lên cùng chuyến tàu điện với cả hai, quay lưng về phía Ả Thư Ký nhưng quan sát bóng ả phản chiếu giữa cánh tay của một đám khách du lịch New Zealand. Y dễ dàng trà trộn trong đám đông theo sau khi ả xuống tàu.

Ba người tuần tự di chuyển, dĩ con tóc bạch kim, Ả Thư Ký và y, cùng lên cầu thang, ra vỉa hè, dọc theo con đường đến Spearmint Rhino... y sẽ về nhà trễ mất, nhưng y không cưỡng lại được. Trước đó, ả chưa bao giờ nán lại ngoài đường khi trời tối, lại thêm chiếc túi đi đường và chiếc nhẫn vắng mặt, thật là một cơ hội khó cưỡng. Y sẽ chỉ phải bịa ra chuyện gì đó với Ngợm.

Đã con tóc bạch kim biến mất vào trong hộp đêm. Ả Thư Ký bước chậm lại, đứng ngập ngừng trên vỉa hè. Y rút điện thoại ra, lui vào một bệ cửa khuất bóng, quan sát ả.

20

|| I never realized she was so undone.

Blue Öyster Cult,
Debbie Denises
Lyrics by Patti Smith

Robin đã quên lời hứa với Strike, rằng sẽ không bao giờ nán lại ngoài đường khi trời tối. Thực ra, cô còn gần như không nhận ra mặt trời đã lặn, cho đến khi thấy đèn xe vùn vụt lướt qua, cửa sổ hàng quán bắt đầu sáng lên. Hôm nay Bạch Kim đổi lịch trình. Thường thì giờ này cô nàng đã ở trong Spearmint Rhino được vài tiếng đồng hồ, ưỡn ẹo ngực trần mua vui cho đám đàn ông lạ mặt, chứ không phải rảo bước trên đường trong quần jeans, giày boots cao và áo khoác da lộn có tua rua. Có lẽ cô nàng đã đổi ca trực, nhưng kiểu gì thì cũng sẽ đến giờ vào ca quanh cây cột, để lại câu hỏi tối nay Robin sẽ đi đâu về đâu.

Điện thoại của cô cả ngày nay cứ rung lên trong túi. Matthew đã gửi hơn ba chục tin nhắn.

Mình phải nói chuyện.

Gọi anh đi, xin em.

Robin, mình sẽ không giải quyết được gì nếu em không chịu nói chuyện với anh.

Cả ngày trôi qua, cô vẫn im lặng, anh bắt đầu gọi điện thoại cho cô. Rồi giọng điệu tin nhắn của anh thay đổi.

Robin, em biết anh yêu em mà.

Anh ước gì việc đó chưa từng xảy ra. Anh ước gì mình có thể thay đổi được quá khứ, nhưng anh không thể.

Em là người anh yêu, Robin, đã luôn là thế và sẽ mãi là thế.

Cô không nhắn tin trả lời, không nhận cuộc gọi, cũng không gọi lại. Cô chỉ biết mình không thể quay về nhà, tối nay càng dứt khoát không. Còn ngày mai, ngày một, cô không biết. Cô đói bụng, mệt mỏi và chai sạn cảm xúc.

Đến cuối giờ chiều, Strike cũng trở nên phiền nhiễu như thế.

Cô ở đâu? Gọi tôi ngay.

Cô đã nhắn tin cho hắn, vì cô cũng không muốn đối diện với hắn lúc này.

Không nói được. Bạch Kim chưa đi làm.

Cô và Strike luôn giữ một khoảng cách cảm xúc nhất định, và cô e rằng nếu hắn tỏ ra tử tế với cô, cô sẽ bật khóc, sẽ để lộ ra sự yếu đuối mà hắn vốn coi thường ở một người trợ lý. Trong bối cảnh gần như không còn khách hàng nào, cộng thêm vụ chân căng, cô không thể cho Strike thêm một lý do để bắt cô phải ở nhà.

Hắn không thấy thỏa mãn với câu trả lời của cô.

Gọi tôi ngay.

Cô đã lờ đi tin nhắn đó, tính viện cớ không nhận được, vì đang đến gần tàu điện khi hắn gọi tin và sau đó không có sóng khi lên tàu với Bạch Kim về ga Tottenham Court Road. Khi ra khỏi ga tàu, Robin

thấy có thêm một cuộc gọi nhớ từ Strike, và một tin nhắn mới của Matthew.

Anh cần biết tối nay em về nhà không. Anh lo cho em muốn phát ốm. Nhắn tin cho anh để anh biết em còn sống, anh chỉ nhờ em có vậy.

“Ôi, đừng tự phỉnh mình chứ,” Robin lẩm bẩm. “Làm như tôi thèm tự tử vì anh không bằng.”

Một người đàn ông phục phịch trông là lạ quen quen mặc com-lê đi lướt qua Robin, trong ánh đèn dưới mái hiên hộp đêm Spearmint Rhino. Là Mộc Sừng Kinh Niên. Robin tự hỏi không biết mình có vừa tưởng tượng ra cái cười khẩy đắc chí trên mặt ông ta không.

Liệu ông ta có đi vào trong để xem cô bồ ưỡn ẹo mua vui cho những người đàn ông khác? Phải chăng ông ta thấy thích thú khi có người ghi lại đời sống tình dục của mình? Thực ra ông ta là cái thể loại dị hóm gì vậy?

Robin quay đi. Cô cần quyết định xem phải làm gì tối nay. Một người đàn ông cao lớn đội mũ len đang cãi cọ trên điện thoại trong ngõ tối cách đó chừng trăm mét.

Bạch Kim biến mất, Robin không còn mục đích gì nữa. Cô sẽ ngủ đâu tối nay? Khi cô đứng đó, lẩn chần; một đám thanh niên đi ngang qua, cố ý sát lại gần, một đứa trong bọn còn đụng vào túi đi đường của cô. Robin ngửi được mùi nước hoa Lynx và mùi bia.

“Túi đựng đồ biểu diễn hả cưng?”

Cô biết mình đang đứng bên ngoài một hộp đêm nhảy khiêu dâm. Khi cô tự động quay về hướng văn phòng của Strike, điện thoại đổ chuông. Không suy nghĩ, cô nhận cuộc gọi.

“Cô ở đâu vậy hả?” Giọng Strike vang lên giận dữ bên tai cô.

Cô còn chưa kịp mừng thầm vì người gọi không phải là Matthew thì hắn đã tiếp:

“Cả ngày hôm nay tôi gọi cô suốt! Cô ở đâu vậy?”

“Trên phố Tottenham Court Road,” cô đáp, bước thật nhanh ra khỏi đám thanh niên đang chòng ghẹo. “Bạch Kim chỉ mới đi vào trong còn Mộc Sừng...”

“Tôi đã nói gì với cô, về chuyện không ở nán ngoài đường khi trời tối?”

“Có đèn sáng mà,” Robin đáp.

Cô cố nhớ xem gần đó có khách sạn bình dân Travelodge nào không. Cô cần một chỗ sạch sẽ và rẻ tiền. Phải rẻ tiền, vì cô đang rút tiền từ tài khoản chung; cô quyết tâm không tiêu hơn phần mình đã góp vào.

“Cô có sao không?” Strike hỏi, bốt hung hăng hơn một chút.

Cổ họng cô nghèn nghẹn.

“Ổn mà,” cô nói, cố tỏ ra thật mạnh mẽ. Cô đang cố tỏ ra chuyên nghiệp, như Strike muốn.

“Tôi vẫn còn ở văn phòng,” hắn nói. “Cô vừa nói đang ở trên phố Tottenham Court Road đúng không?”

“Tôi phải đi ngay, xin lỗi anh,” cô nói vội rồi lạnh lùng cúp máy.

Cô đã sợ mình sẽ òa khóc, đến nỗi phải dừng cuộc gọi. Cô nghĩ hắn gần như sắp hỏi cô ở đâu để tới gặp, và nếu hai người gặp nhau, cô sẽ kể hết cho hắn nghe, và cô không được làm thế.

Nước mắt đột nhiên tuôn chảy. Cô không còn ai khác. Đúng vậy!

Cuối cùng cô cũng tự thừa nhận với mình. Những người cô và Matthew thường tụ tập ăn uống cuối tuần, những người cùng đi xem rugby: tất cả đều là bạn của Matthew, đồng nghiệp của Matthew, bạn học thời đại học của Matthew. Cô không có bạn bè gì riêng, trừ Strike ra.

“Lạy Chúa,” cô thốt lên, đưa tay áo khoác lên chùi mắt mũi.

“Ồn không cưng?” một gã vô gia cư sún răng gọi với từ khuôn cửa.

Cô không biết tại sao mình lại đến quán Tottenham, trừ chuyện nhân viên ở đó biết cô, nhà vệ sinh nữ ở đó quen thuộc với cô và đó là nơi Matthew chưa từng đến. Cô chỉ muốn ngồi một góc im lặng để tìm chỗ trọ rẻ tiền. Cô cũng thêm uống một ly, thật chẳng giống cô chút nào. Sau khi dập nước lạnh lên mặt trong nhà vệ sinh, cô mua một ly vang đỏ, mang ra bàn rồi rút điện thoại ra lần nữa. Thêm một cuộc gọi nữa từ Strike.

Đàn ông ở quầy bar đang nhìn cô chằm chằm. Cô biết hiện giờ trông mình ra sao, mắt mũi giàn giụa, đơn độc, túi đi đường đặt cạnh bên. Thì biết làm sao giờ. Cô gõ lên điện thoại: *Travelodge gần Tottenham Court Road* rồi vừa đợi phản hồi chậm chạp, vừa uống ly vang, có lẽ là uống quá nhanh khi dạ dày vẫn trống. Không ăn sáng, không ăn trưa: cả ngày cô chỉ ăn túi khoai tây giòn và quả táo trong quán cà phê sinh viên nơi Bạch Kim ngồi học.

Có một khách sạn Travelodge ở High Holborn. Phải lấy chỗ đó thôi. Cô thấy bình tĩnh hơn một chút, sau khi biết được tối nay mình

sẽ ở đâu. Cô không nhìn vào mắt bất cứ người đàn ông nào trong quán, cô đi mua ly vang thứ hai. Có lẽ cô phải gọi cho mẹ, tạm dừng Robin nghĩ thế, nhưng viễn cảnh đó khiến cô muốn òa khóc trở lại. Cô không thể đối mặt với tình thương và cả sự thất vọng của bà Linda lúc này, vẫn còn sớm quá.

Một người to lớn đội mũ len bước vào quán, nhưng Robin còn bận tập trung vào tiền thối và ly rượu, quyết không để cho những kẻ đang chờ thời lớn vờn quanh quầy bar nghĩ rằng cô muốn có bầu bạn lúc này.

Ly rượu thứ hai khiến cô thấy thư thái hơn. Cô nhớ lại Strike đã từng say bí tỉ ở đây, ngay trong quán này, đến độ không đi nổi. Đó là đêm duy nhất mà hắn kể chuyện đời tư cho cô nghe. Có lẽ đó mới là lý do thật sự khiến cô đến đây, Robin nghĩ, nhướn mắt nhìn vòm kính màu trên đầu. Đây là quán dành cho những kẻ vừa phát hiện ra người mình yêu không chung thủy.

“Cô ngồi một mình hả?” một giọng đàn ông cất lên.

“Đang đợi bạn,” cô đáp.

Cô ngược nhìn người này, hơi nhập nhạng, một người đàn ông gầy gò tóc vàng, mắt xanh lè, cô thấy ngay tay này không tin lời mình.

“Tôi đợi với cô được không?”

“Không đợi điếc gì hết, cút ngay,” một giọng khác, quen thuộc cất lên.

Strike đã đến, bệ vệ, cúi kính, lườm kẻ lạ mặt, giờ đang sừng sĩa thoái lui về chỗ mấy người bạn ở quầy bar.

“Anh làm gì ở đây vậy?” Robin hỏi, ngạc nhiên khi thấy lưỡi mình tê cứng chỉ sau hai ly rượu.

“Đi tìm cô,” Strike đáp.

“Làm sao anh biết tôi...?”

“Tôi là thám tử. Cô uống bao nhiêu ly rồi?” hấn hỏi, nhìn xuống ly rượu của Robin.

“Mới có một ly,” cô nói dối, vậy là hấn ra quầy bar gọi thêm một ly nữa, và một vài Doom Bar cho mình. Khi hấn gọi đồ uống, người đàn ông cao lớn đội mũ len len lỉnh ra khỏi cửa, nhưng Strike còn mãi để mắt đến gã tóc vàng vẫn còn đang ngắm tia Robin, dường như chỉ chịu bỏ cuộc khi Strike trở lại, trừng mắt, tay cầm hai món đồ uống và ngồi xuống đối diện Robin.

“Có chuyện gì vậy?”

“Có gì đâu.”

“Đừng nói dối tôi. Trông cô như chết rồi.”

“À, vậy thì,” Robin đáp, hớp một ngụm rượu lớn, “giờ ngon lành hơn chưa.”

Strike khẽ bật cười.

“Tại sao cô đem túi theo?” Khi cô không trả lời, hấn hỏi tiếp, “Nhấn đính hôn của cô đâu rồi?”

Cô mở miệng toan trả lời nhưng tự dưng nghẹn ngào, cảm xúc thật phản trắc, cô không thể nói thành tiếng. Sau một hồi đấu tranh tư tưởng, thêm một hớp rượu nữa, cô đáp:

“Tôi thôi đính hôn rồi.”

“Tại sao?”

“Thôi đi, anh mà hỏi han gì.”

Mình say rồi, cô nghĩ thầm, như thể đang đứng ngoài quan sát chính cơ thể mình. Nhìn mình này. Mình say mất, hai ly rượu vang, không ăn uống, không ngủ.

“Thôi cái gì?” Strike hỏi, không hiểu.

“Chúng ta không nói chuyện riêng tư... anh không nói chuyện gì riêng tư.”

“VẬY mà tôi cứ nhớ đã phơi hết tim gan với cô ở ngay trong quán này.”

“Chỉ có một lần,” Robin nói.

Nhìn đôi má hồng và giọng nói nhịu của Robin, Strike đoán hẳn đây không phải là ly thứ hai. Vừa tức cười, vừa lo lắng, hắn nói:

“Tôi nghĩ cô phải ăn gì đó.”

“Hồi đó tôi cũng nói với anh y chang,” Robin đáp, “cái hôm anh... rồi sau đó mình đi ăn kebab – mà tôi giờ,” cô lên giọng, “không hề muốn ăn kebab.”

“Ờ,” Strike nói, “cô biết không, mình đang ở London đó. Ngoài kebab ra còn nhiều món khác ăn được.”

“Tôi muốn ăn bánh khoai giòn,” Robin nói, vậy là hắn đi mua cho cô.

“Có chuyện gì vậy?” hắn lặp lại câu hỏi khi trở về. Sau vài giây ngắm cô cố xé túi khoai, hắn giật lấy làm giúp.

“Không có gì. Tối này tôi sẽ ngủ trong khách sạn Travelodge, vậy thôi.”

“Khách sạn Travelodge.”

“Đúng vậy. Có một cái... một cái...”

Cô nhìn xuống điện thoại đã chết cứng, nhận ra tối hôm qua mình đã quên sạc pin.

“Tôi không nhớ nó ở đâu,” cô nói. “Cứ để tôi ở đây, tôi ổn,” cô tiếp, rồi mò mẫm trong túi tìm khăn giấy để hỉ mũi.

“Ờ,” hấn gần giọng, “Sau khi đã thấy cô như vậy, tôi hoàn toàn yên tâm.”

“Tôi ổn mà,” cô kiên quyết. “Ngày mai tôi sẽ đi làm như thường, anh đợi xem.”

“Cô nghĩ tôi tới đây tìm cô vì lo công việc hay sao?”

“Đừng có tử tế vậy!” cô dần giọng, cúi mặt vào khăn giấy. “Tôi không chịu được! Cứ bình thường đi!”

“Bình thường là sao?” hấn hỏi, ngờ ngác.

“Cáu kỉnh và nói năng cộc... nói năng cộc...”

“Vậy cô muốn nói năng vụ gì?”

“Đâu có gì đâu,” cô nói dối. “Tôi chỉ nghĩ... phải giữ nề nếp này kia.”

“Cô với Matthew đã có chuyện gì vậy?”

“Anh với Elin ra sao rồi?” cô đốp chát.

“Chuyện đó thì liên quan gì?” hấn hỏi, ngờ ngác tiếp.

“Thì cũng y chang,” cô mơ hồ đáp, uống cạn ly thứ ba. “Tôi muốn uống thêm...”

“Lần này cô uống nước ngọt thôi.”

Khi đợi hấn đi mua nước cô đưa mắt nhìn lên trần nhà. Trên đó vẽ cảnh sân khấu: Bottom đang đùa giỡn với Titania giữa một đàn

tiên.

“Chuyện với Elin ổn cả,” hấn nói khi ngồi xuống trở lại, sau khi quyết định trao đổi thông tin là cách dễ nhất để khiến cô nói ra sự tình. “Kín kẽ vậy lại hợp với tôi. Cô ấy có đứa con gái, không muốn tôi dính dáng gì. Đang ly dị rắc rối lắm.”

“Ồ,” Robin đáp, chớp mắt nhìn hấn qua ly cô-ca. “Anh quen cô ấy thế nào?”

“Qua Nick và Lisa.”

“Hai người quen cô ấy kiểu gì?”

“Không quen. Hai người tổ chức tiệc, cô ấy đi dự cùng với ông anh. Ông này là bác sĩ, làm chung với Nick. Hai người trước đó còn chưa gặp cô ấy bao giờ.”

“Ồ,” Robin thốt lên lần nữa.

Trong phút chốc cô quên đi nỗi niềm riêng, bị xao nhãng bởi chút hé lộ về đời tư của Strike. Nghe thật bình thường, chẳng có gì đặc biệt! Một bữa tiệc, hấn đi dự, bắt chuyện với người đẹp tóc vàng. Phụ nữ thích Strike – qua nhiều tháng cùng làm việc với hấn cô đã nhận ra điều đó. Ban đầu cô không thể hiểu hấn hấp dẫn chỗ nào. Hấn rất khác so với Matthew.

“Lisa có thích Elin không?” Robin hỏi.

Strike giật mình trước sự nhay bén đột xuất đó.

“À ờ... tôi nghĩ là có,” hấn nói dối.

Robin nhấp cô-ca.

“Ô kê,” Strike nói, chật vật kiềm chế sự sốt ruột, “tới lượt cô.”

“Tụi tôi chia tay rồi,” cô đáp.

Kỹ thuật thẩm vấn dạy hắn nên tiếp tục im lặng, rồi sau chừng một phút, hắn thấy mình đã đúng.

“Anh ấy... đã kể với tôi một chuyện,” cô nói. “Tối hôm qua.”

Strike đợi tiếp.

“Sau chuyện đó thì tôi không thể như xưa. Không thể nào.”

Mặt cô nhợt nhạt, bình tĩnh nhưng hắn cảm nhận được nỗi đau trong những lời đó. Hắn vẫn tiếp tục im lặng.

“Anh ấy đã từng ngủ với người khác,” cô nói, lí nhí, ghen ngào.

Im lặng một lúc. Cô cầm túi khoai giòn lên, nhận ra mình đã ăn hết sạch, rồi vứt xuống bàn trở lại.

“Trời đất,” Strike thốt lên.

Hắn thấy ngạc nhiên: không phải chuyện Matthew đã ngủ với một người đàn bà khác, mà ngạc nhiên vì anh ta lại đi thừa nhận chuyện đó. Hắn đã có ấn tượng rằng tay kế toán trẻ tuổi đẹp trai rất biết thu vén để được việc cho mình, biết phân chia, biết sắp xếp cuộc sống khi cần thiết.

“Và không chỉ một lần,” Robin nói tiếp, giọng vẫn ghen ngào. “Anh ta làm vậy hàng tháng trời. Với một người cả hai chúng tôi đều biết. Sarah Shadlock. Cô ta là bạn học cũ thời đại học của Matthew.”

“Lạy Chúa,” Strike nói. “Tôi rất tiếc.”

Hắn thực tiếc nuối, thực áy náy cho nỗi đau mà cô phải chịu. Thế nhưng khám phá này cũng đưa đến một vài cảm xúc nhất định khác – những cảm xúc mà hắn vẫn thường cố kìm nén, bởi chúng thật lằng lặc và nguy hiểm. Những cảm xúc ấy giờ xao động trong hắn, như muốn thử thách sự kìm chế ấy.

Đừng có mà đại như vậy, hấn tự nhủ. Sẽ không bao giờ có chuyện đó. Khéo mà hư bột hư đường hết.

“Cái gì khiến anh ta kể với cô?” Strike hỏi.

Cô không trả lời, nhưng câu hỏi khiến cô hồi tưởng lại cảnh tượng ấy, rõ ràng đến tột hại.

Căn phòng khách sơn màu hoa mộc lan quá nhỏ bé, không thể chứa nổi cặp đôi trong cơn thịnh nộ. Họ đã lái xe suốt từ Yorkshire về nhà, trong chiếc Land Rover quà tặng mà Matthew không hề muốn nhận. Trên đường đi, Matthew ngùn ngụt giận dữ đã quả quyết rằng không sớm thì muộn Strike sẽ ra đòn tán tỉnh Robin và hơn nữa, anh ngờ rằng cô sẽ sẵn sàng bật đèn xanh cho hắn.

‘Anh ấy là bạn tôi, có vậy thôi!’ cô đã hét lên về phía Matthew, đứng cạnh chiếc xô-pha rẻ tiền của hai người, túi xách đựng hành lý vẫn còn để ở lối sảnh. ‘Có làm sao mà anh cứ bóng gió chuyện tôi bị hấp dẫn bởi vụng chân cẳng của anh ta...’

‘Cô thật là ngây thơ,’ anh đã gào lại. ‘Hắn là bạn cho tới khi hắn muốn đưa cô lên giường, Robin...’

‘Anh lấy gì mà phán xét anh ta? Hay anh đang câu giờ, chuẩn bị đi gạ gẫm đồng nghiệp?’

‘Đương nhiên là không, nhưng cô quả tình quá mơ mộng về hắn – hắn là đàn ông, cả văn phòng chỉ có hai người...’

‘Anh ta là bạn tôi, như anh là bạn với Sarah Shadlock nhưng anh chưa bao giờ...’

Cô đã kịp thấy gương mặt anh. Một biểu cảm cô chưa từng thấy lướt qua như cái bóng. Cảm giác tội lỗi như trượt qua đôi gò má

cao, qua chiếc cằm vuông vức, qua đôi mắt màu hạt dẻ mà cô từng thần tượng nhiều năm.

‘... anh đã làm vậy sao?’ cô nói, đột ngột đổi giọng thắc mắc. ‘Thật sao?’

Anh ngập ngừng quá lâu.

‘Không,’ anh cố nói, như một đoạn phim bị giật cục, đang cố chạy lại bình thường. ‘Đương nhiên là...’

‘Phải rồi,’ cô tiếp. ‘Anh đã ngủ với cô ta.’

Cô thấy được điều đó trên gương mặt anh. Matthew vốn không tin vào tình bạn giữa đàn ông với phụ nữ, bởi vì anh chưa bao giờ có bạn kiểu đó. Anh đã lên giường với Sarah.

‘Khi nào?’ cô hỏi. ‘Không phải là... *khi đó* chứ?’

‘Anh không...’

Cô nghe thấy tiếng phản đối yếu ớt của một người đàn ông biết mình đã thua cuộc, thậm chí là muốn thua cuộc. Điều đó đã ám ảnh cô suốt đêm, rồi cả ngày nay: trong chừng mực nào đó, anh đã muốn Robin biết chuyện.

Sự bình thản lạ lùng của cô, choáng nhiều hơn là giận, đã khiến anh kể lại tất cả. Đúng thế, đúng là *khi đó*. Anh đã thấy mình vô cùng tệ hại, lúc nào anh cũng thấy vậy, nhưng khi đó hai người không gần nhau đã lâu, rồi một đêm, Sarah đến an ủi anh, và rồi, mọi thứ vượt ra khỏi tầm kiểm soát...

‘Cô ta *an ủi* anh?’ Robin lặp lại. Cuối cùng cơn thịnh nộ cũng kéo đến, khiến cô không còn tê liệt vì choáng váng, vì không thể tin nổi.

‘Cô ta an ủi *anh*?’

‘Khi đó anh cũng khổ tâm lắm, em biết mà!’ anh đã hét lên.

Strike nhìn Robin lắc đầu trong vô thức, cố gắng bình tĩnh, nhưng ký ức khiến mặt cô bừng lên và mắt cô lại sáng sủa.

“Anh nói gì?” cô hỏi Strike, ngỡ ngàng.

“Tôi hỏi cái gì khiến anh ta nói ra.”

“Tôi không biết. Tụi tôi đang cãi nhau. Anh ta nghĩ...” Cô hít một hơi sâu. Hai phần ba chai rượu mà không ăn gì khiến cô cũng thật thà như Matthew. “Anh ta không nghĩ tôi với anh chỉ là bạn.”

Strike không hề ngạc nhiên. Hắn đã đọc thấy sự ngờ vực trong mỗi cái nhìn Matthew ném về phía hắn, đã nghe thấy sự tự ti trong mỗi lời cạnh khoe của anh ta.

“Vậy nên,” Robin ngập ngừng nói tiếp, “tôi chỉ ra rằng tôi với anh chỉ là bạn, và chính anh ấy cũng có bạn kiểu vậy, là Sarah Shadlock đó còn gì. Vậy là mọi thứ vỡ lở. Anh ấy đã cặp với Sarah ở trường đại học khi tôi bị... khi tôi về nhà.”

“Chuyện từ hồi đó kia à?” Strike hỏi.

“Anh nghĩ tôi không nên buồn nếu chuyện đã bảy năm?” cô hỏi. “Trong khi anh ấy đã liên tục nói dối còn tụi tôi vẫn thường xuyên gặp cô ta?”

“Tôi chỉ ngạc nhiên thôi,” Strike đầu dụi, cố không bị lôi kéo vào chiến sự giữa hai người, “tôi ngạc nhiên là sau chừng đó năm bây giờ anh ta lại đi thừa nhận.”

“À,” Robin nói. “Vì anh ấy xấu hổ. Bởi vì hoàn cảnh lúc đó.”

“Hồi học đại học?” Strike hỏi, ngỡ ngàng không hiểu.

“Đó là ngay sau khi tôi bỏ học,” Robin nói

“À,” Strike đáp.

Hai người chưa bao giờ nói chuyện vì sao cô bỏ học Tâm lý, về lại Masham.

Robin chưa bao giờ có ý định kể lại chuyện với Strike, nhưng đêm nay, mọi dè dặt như trôi dạt giữa men rượu trong cơn đói và mệt mỏi. Nếu cô kể ra thì có sao? Nếu không có mẫu thông tin đó, hắn sẽ không hình dung được đầy đủ câu chuyện, sẽ không thể khuyên cô phải làm gì. Cô đang nhờ cậy hắn, cô mơ hồ nhận ra, đang trông chờ hắn giúp mình. Dù cô có muốn hay không – dù hắn có muốn hay không – Strike vẫn là bạn thân nhất của cô ở London. Cô chưa bao giờ đối mặt với sự thật đó. Men rượu khiến ta mạnh bạo hơn, khiến mắt ta nhìn rõ hơn. *In vino veritas – chân lý nằm trong rượu*, chẳng phải người xưa đã nói vậy sao? Strike hắn biết câu đó. Hắn có tật kỳ quặc, thỉnh thoảng lại xỏ ra mấy câu tiếng Latin.

“Tôi không muốn bỏ học,” Robin chậm rãi nói, đầu óc mơ màng, “nhưng có chuyện xảy ra và sau đó tôi gặp khó khăn...”

Thật chẳng ra gì. Chẳng giải thích được gì cả.

“Tôi vừa đi qua chỗ bạn về, bạn ở một ký túc xá khác,” cô nói. “Không trễ lắm... chỉ chừng tám giờ thôi... nhưng hồi đó đã có cảnh báo về hắn ta... trên đài địa phương...”

Cũng chẳng ra gì. Quá nhiều chi tiết. Cô cần một thông điệp trần trụi ngắn gọn, chứ không phải kể lại chi tiết với hắn như lúc ra tòa làm chứng.

Cô hít một hơi sâu, nhìn vào mặt Strike rồi đọc thấy hắn đã bắt đầu hiểu ý. Nhẹ nhõm vì không phải nói hết ra, cô hỏi:

“Cho tôi thêm ít khoai được không?”

Khi trở về từ quay bar, hắn đưa túi khoai cho cô trong im lặng. Cô không thích vẻ mặt hắn lúc đó.

“Anh đừng có mà nghĩ... Chuyện đó không thay đổi gì cả!” cô nói, tuyệt vọng. “Chỉ là hai mươi phút trong đời tôi. Là một chuyện đã xảy ra với tôi. Nhưng không phải là tất cả. Chuyện đó không làm nên con người tôi.”

Strike đoán đó là những cụm từ mà cô đã được mớm cho khi trị liệu tâm lý. Hắn từng phỏng vấn nạn nhân bị hiếp dâm. Hắn biết những từ ngữ nạn nhân được mớm để cố hiểu được việc đã xảy ra, một việc không tưởng với phụ nữ. Nhiều chuyện về Robin giờ đây đã sáng tỏ. Sự gắn bó trung thành với Matthew chẳng hạn: anh ta là bạn trai cùng quê, một bến đỗ an toàn.

Tuy nhiên, trong cơn say Robin đọc được ở sự im lặng của Strike điều mà cô luôn sợ hãi: một sự thay đổi trong cách hắn nhìn nhận cô, từ đồng đảng chuyển thành nạn nhân.

“Không thay đổi gì cả!” cô giận dữ lặp lại. “Tôi vẫn là tôi vậy.”

“Tôi biết mà,” hắn nói, “nhưng đó vẫn là một chuyện tồi tệ khôn kiếp.”

“Ừ thì... đúng vậy...” cô lẩm bẩm, dịu bớt. Rồi, giận dữ trở lại: “Bằng chứng của tôi khiến hắn đi tù. Tôi để ý được một vài chi tiết khi hắn... Hắn có một mảng da trắng dưới tai – gọi là bệnh bạch biến – rồi đồng tử một bên mắt cố định, nở to.”

Lúc này cô hơi lấp bắp, chén tí tí gói khoai thứ ba.

“Hắn cố bóp cổ tôi; tôi thả lỏng người, giả chết, vậy là hắn bỏ chạy. Hắn đã tấn công hai cô gái khác, đeo mặt nạ, không ai kể lại được gì về hắn cho cảnh sát nghe. Bằng chứng của tôi khiến hắn

phải đi tù.”

“Tôi không ngạc nhiên,” Strike đáp

Cô thấy thỏa mãn trước câu trả lời đó. Hai người ngồi im lặng một phút khi cô ăn sạch túi khoai giòn.

“Chỉ là sau đó, tôi không thể ra khỏi phòng,” cô nói, như thể chưa hề có sự im lặng ngắt quãng. “Cuối cùng, trường đại học gọi tôi về nhà. Tôi chỉ định nghỉ một học kỳ, nhưng tôi... tôi không bao giờ quay lại.”

Robin nghĩ ngợi, nhìn lơ đãng vào khoảng không. Matthew đã muốn cô ở nhà. Khi đã hết sợ đám đông, tức là một năm sau đó, cô bắt đầu đến thăm anh ở trường đại học ở Bath, cùng nắm tay dạo giữa những ngôi nhà bằng thứ đá mịn màng của xứ Cotswold, cùng đi dọc theo con phố Regency uốn cong, cùng thả bộ trên hai bờ dòng Avon rợp bóng cây. Mỗi khi đi chơi chung với bạn của Matthew đều có mặt Sarah Shadlock, cười hùa theo trước những câu đùa của anh, đụng chạm cánh tay anh, liên tục hướng câu chuyện đến những ngày vui vẻ của cả hội - những lúc không có mặt Robin, cô bạn gái buồn tẻ từ quê nhà...

Cô ấy an ủi anh. Khi đó anh cũng khổ tâm lắm, em biết mà!

“Thôi được rồi,” Strike nói, “bây giờ mình phải tìm chỗ cho cô ở tối nay.”

“Tôi sẽ ở Travel...”

“Không có chuyện đó.”

Hắn không muốn cô ở một nơi mà người lạ có thể lờn vờn quanh hành lang, hay đi thẳng từ đường phố vào mà không ai buồn hạch

hỏi. Có lẽ hấn đang lo xa, nhưng hấn muốn cô ở nơi nào đó mà tiếng hét sẽ không bị lẫn vào những tràng cười dung tục của hội ăn tiệc độc thân.

“Tôi có thể ngủ lại trong văn phòng,” Robin nói, loạng choạng cố đứng dậy; hấn nắm lấy tay cô. “Nếu anh vẫn còn cái giường xếp...”

“Cô sẽ không ngủ trong văn phòng,” hấn nói. “Tôi biết một chỗ rất được. Cậu mợ tôi ở đó khi lên đây xem kịch *The Mousetrap*. Thôi nào, đưa túi đây.”

Hấn từng một lần quàng tay qua vai Robin, nhưng khi đó khác hấn: khi đó hấn phải dựa vào cô thay cho cây gậy chống. Lần này người không đi thẳng một đường được là cô. Hấn lần tìm hông cô, giữ cô vững, hai người rời khỏi quán.

“Matthew,” cô nói, khi cả hai bước đi, “sẽ không thích chuyện này chút nào.”

Strike không nói gì. Mặc dù đã nghe hết tâm sự tối nay, hấn không chắc chắn như Robin là mối quan hệ của hai người đã kết thúc. Cả hai đã ở bên nhau chín năm, áo cưới đang chờ sẵn ở Masham. Hấn đã cẩn thận, cố không phê phán gì Matthew, không muốn những lời ấy sẽ được lặp lại với anh chàng cựu hôn phu khi chiến sự (chắc chắn sẽ) leo thang tiếp giữa hai người; những ràng buộc tích lũy qua chín năm không thể nào bị cắt đứt chỉ trong một đêm. Hấn im lặng là vì Robin chứ không phải vì mình. Hấn sợ quái gì Matthew.

“Người đó là ai vậy?” Robin hỏi, ngái ngủ, sau khi cả hai đã đi chừng một trăm mét trong im lặng.

“Người nào?”

“Người hồi sáng... Tôi tưởng anh ta là tác giả cái chân... anh ta làm tôi hết hồn.”

“A... là Shanker. Bạn cũ của tôi.”

“Anh ta trông ghê gớm thật.”

“Shanker sẽ không làm gì hại cô đâu,” Strike đảm bảo. Rồi, sau khi nghĩ lại. “Nhưng đừng bao giờ để hấn một mình trong văn phòng.”

“Tại sao?”

“Vì hấn sẽ chồm bất cứ thứ gì không bị đóng đinh xuống đất. Hấn không làm gì không công.”

“Anh quen anh ta ở đâu?”

Câu chuyện về Shanker và Leda đưa hai người đến phố Frith, nơi có những ngôi nhà phố lạng lẽ cúi nhìn họ, toát lên sự đứng đắn, né núp.

“Đây à?” Robin nói, miệng há hốc nhìn Khách sạn Hazlitt Hotel. “Tôi không thể ở đây – sẽ rất tốn kém!”

“Tôi trả,” Strike nói. “Cứ coi như tiền thưởng năm nay. Không cãi gì nữa,” hấn tiếp, khi cửa mở, một thanh niên mỉm cười đứng lùi lại cho hai người vào. “Vì tôi mà cô phải tìm chỗ ở tối nay.”

Sảnh lát gỗ thật âm cúng, không khí khách sạn như nhà riêng. Chỉ có một lối vào và không ai có thể mở cửa trước từ bên ngoài.

Sau khi đã đưa thẻ tín dụng cho người thanh niên, Strike tiễn Robin lảo đảo đến chân cầu thang.

“Sáng mai cô cứ nghỉ nếu cô...”

“Tôi sẽ có mặt lúc chín giờ,” cô nói. “Cormoran, cảm ơn anh đã...”

“Không có gì. Ngủ ngon.”

Phổ Frith im ắng khi hắn đóng cửa khách sạn Hazlitt sau lưng. Strike cất bước ra về, tay đút túi, nghĩ ngợi lung tung.

Cô ấy đã từng bị hiếp dâm, rồi bị để mặc cho chết. *Trời đất ơi.*

Tám ngày trước một thằng khốn nào đó đã đưa tận tay Robin cái chân bị cắt rời và cô đã không hề hé một lời về quá khứ của mình, không hề đòi hỏi được đối xử đặc biệt hay xin nghỉ làm, cũng không hề suy suyển, vẫn nghiêm túc nề nếp như mọi ngày. Chính hắn, kẻ không biết quá khứ của cô, lại đi khẳng khẳng dạy cô máy báo động nào là tốt nhất, khuyên cô không được nán lại ngoài trời tối, rồi tìm cách gặp cô thường xuyên trong ngày...

Ngay lúc Strike ý thức được hắn đang chuẩn bị đi lệch đường về phố Denmark, hắn thấy một người đàn ông đội mũ len cách đó chừng hai mươi mét, lờn vờn ở góc quảng trường Soho. Đầu thuốc lá cháy rực nhanh chóng biến mất khi ông ta quay lưng, nhanh chân cất bước đi khỏi.

“Ê này!”

Giọng Strike vang vọng qua quảng trường im lặng khi hắn tăng tốc. Người đàn ông đội mũ không ngoái lại nhìn, nhưng đột nhiên vùng chạy.

“Ê! Hỏi cái!”

Strike cũng bắt đầu chạy, đầu gối hắn như muốn phản đối theo từng bước chân. Mục tiêu của hắn ngoái lại nhìn một lần rồi bất ngờ rẽ trái, Strike chạy nhanh hết tốc lực đuổi theo. Đến phố Carlisle,

Strike nheo mắt nhìn đám đông đang tụ tập quanh lối vào quán Toucan, tự hỏi không biết ông ta có vào đó không. Thở hổn hển, hắn chạy tiếp, qua khỏi đám khách uống rượu, dừng lại ở giao lộ với phố Dean, nhìn quanh quất tìm mục tiêu. Đến đây mũ len đã có thể rẽ trái, rẽ phải hoặc tiếp tục chạy dọc theo phố Carlisle, và mỗi lựa chọn đó lại ẩn chứa vô số bệ cửa và tầng hầm – những nơi ẩn nấp khả dĩ, đó là giả sử kẻ ấy vẫn chưa vẫy được chiếc taxi nào chạy vút qua.

“Khốn nạn,” Strike lẩm bẩm. Mỏm chân hắn đau nhói. Lý do truy đuổi của hắn chỉ là ấn tượng về một vóc dáng to lớn, cái áo khoác sẫm màu, cái mũ len và nỗi ngờ vực lúc gã vùng chạy khi có người gọi, chạy trước cả khi Strike kịp hỏi giờ, mượn bật lửa hay hỏi đường.

Hắn đoán đại rồi rẽ phải, lên phố Dean. Xe cộ vun vút từ cả hai chiều. Gần một tiếng đồng hồ Strike tiếp tục quần thảo quanh đó, dò dẫm khắp những bệ cửa tối và khoảng sân tầng hầm. Hắn biết mình đang làm chuyện vô ích, nhưng nếu... nếu hắn và Robin đã bị tác giả cái chân theo dõi, thì hắn y rõ là một kẻ liều lĩnh, chuyện Strike công cốc chạy đuổi theo có lẽ không đủ để khiến y nản chí mà tránh xa Robin.

Những người đàn ông vô gia cư nằm trong túi ngủ tròng mắt nhìn hắn khi hắn xáp lại gần hơn khoảng cách thông thường của người qua đường; hai lần hắn khiến đám mèo hoang giật mình, nhảy ra từ phía sau thùng rác, nhưng người đàn ông đội mũ len đã hoàn toàn mất dạng.

21

...the damn call came,
and I knew what I knew
and didn't want to know.

Blue Öyster Cult,
Live for Me

Hôm sau Robin thức dậy, đầu đau buốt và lòng nặng trĩu. Trở mình trên chăn gối trắng tinh, lạ lẫm, chuỗi diễn biến tối hôm qua dường như trở về dồn dập trong tâm trí cô. Hất tóc phủ xuống mặt, cô ngồi dậy, nhìn quanh. Giữa hai cây cột chạm trần trên chiếc giường gỗ bốn cột, cô loáng thoáng nhìn quang cảnh căn phòng trong ánh sáng của tia nắng len giữa rèm gấm thêu. Khi mắt cô bắt đầu quen với những món nội thất tối màu mạ vàng, cô nhìn ra được chân dung của một quý ông to béo râu quai nón vĩnh viễn ra hai bên, đóng khung vàng. Đây là kiểu khách sạn dành cho những chuyến đi nghỉ sang trọng ngắn ngày ở thành phố, không phải là chỗ ngủ cho hết cơn say với vài món áo quần sắp vội vào túi đi đường.

Phải chăng Strike để cô ở chốn sang trọng, cổ điển, lịch lãm này để dọn đường cho câu chuyện nghiêm túc hôm nay? *Rõ là cô đang rất rối... Tôi thấy sẽ tốt hơn cho cô nếu cô nghỉ làm một thời gian.*

Hai phần ba chai rượu rẻ tiền, và cô đã kể hết cho hắn nghe. Khẽ

rên rĩ, Robin thả người xuống gối, đưa tay che mặt và đầu hàng trước ký ức sống động, thấy mình sao mà yếu đuối và khổ sở quá.

Kẻ hiếp dâm khi đó mang mặt nạ khí đột bằng cao su. Gã đã dùng một tay ép cô xuống, nguyên cánh tay đè lên cổ cô, vừa hành sự vừa nói rằng cô sắp chết, rằng sẽ bóp cổ cô đến chết. Não cô như một khoảng trống đồ rục, gào thét kinh hãi, bàn tay gã siết chặt cổ cô như thùng lọng, mạng sống của cô chỉ trông chờ vào khả năng giả vờ rằng cô đã chết rồi.

Sau đó, trong nhiều ngày và nhiều tuần, Robin tưởng như mình đã chết, chỉ còn bị nhốt trong một cơ thể không còn thuộc về mình. Dường như cách duy nhất để Robin tự bảo vệ mình là tự tách ra khỏi xác thịt của chính mình, phủ nhận nó. Phải một thời gian khá lâu cô mới có thể làm chủ cơ thể trở lại.

Khi ra tòa, gã ăn nói rất nhỏ nhẹ, từ tốn, “vâng, thưa quý tòa,” “không, thưa quý tòa,” – một người đàn ông da trắng tuổi trung niên bình thường, nước da đỏ au, trư vết trắng dưới tai. Cặp mắt nhợt nhạt nháy liên hồi, cặp mắt mà Robin chỉ thấy như hai rãnh qua lỗ trên mặt nạ.

Gã đã làm cho thế giới quan của Robin sụp đổ hoàn toàn, chấm dứt sự nghiệp học hành và đẩy cô về lại Masham. Cô buộc phải đối diện với vụ xử án như tra tấn, những màn đối chất cũng đau đớn gần bằng tội ác ban đầu. Gã đã biện hộ rằng chính cô mời gã vào góc cầu thang để làm tình. Nhiều tháng sau cái ngày bàn tay mang găng vươn ra từ trong bóng tối, kéo cô đi, bóp cổ cô trong góc khuất đằng sau cầu thang, Robin vẫn không thể chịu đựng được mọi tiếp xúc cơ thể, thậm chí là một cái ôm nhẹ nhàng từ người thân. Kẻ ác

ôn đã làm vấy bẩn trải nghiệm tình dục đầu tiên và duy nhất của cô, khiến cô và Matthew phải học cách bắt đầu lại, trong lo âu và cảm giác tội lỗi, chấp chững từng bước.

Robin ép cánh tay lên mắt, như thể dùng sức mạnh mà xóa sạch mọi thứ trong tâm trí. Giờ đây cô hiển nhiên biết rằng Matthew ngày ấy, từng là tấm gương vị tha, nhân hậu và thấu hiểu trong cô, thực ra đã hú hí với Sarah trần truồng trong căn nhà thời sinh viên ở Bath, khi cô còn nằm một mình trên giường ở Masham, nhìn lơ đãng vào hình *Destiny's Child* hàng tiếng đồng hồ. Một mình trong khung cảnh yên ắng và sang trọng ở khách sạn Hazlitt, lần đầu tiên Robin nghĩ đến chuyện liệu Matthew có bỏ cô để đến với Sarah, nếu cô không gặp nạn; hay thậm chí liệu cô và Matthew có tự động đường ai nấy đi nếu cô không bỏ học.

Cô hạ thấp cánh tay, mở mắt ra. Hôm nay cô thấy mắt mình khô khốc; cô cảm thấy mình không còn nước mắt để mà khóc. Lời thú tội của Matthew không còn khiến cô thấy đau xé ruột gan. Cô cảm giác nó chỉ còn là vết thương tê dại, nằm dưới nỗi lo cấp bách hơn về viễn cảnh công việc sắp tới, sau việc cô đã làm. Làm sao cô có thể ngốc đến vậy, ai lại đi kể hết chuyện đời cho Strike nghe? Cô vẫn chưa chịu khôn ra, chưa chịu hiểu cứ thật thà thì lại có chuyện hay sao?

Một năm sau vụ hiếp dâm, khi đã hết sợ sệt, khi cân nặng đã trở lại bình thường, khi cô nóng lòng muốn trở lại cuộc sống bên ngoài, bù đắp cho những thời gian đã mất; Robin đã bày tỏ một mối quan tâm mơ hồ về "một công việc gì có liên quan đến điều tra hình sự". Không có bằng cấp, không còn tự tin, cô không dám nói thẳng ra

rằng mình thực lòng muốn trở thành một điều tra viên. Cũng tốt, vì hết thấy những người cô biết đều cố thuyết phục cô nên tránh xa bất kỳ việc gì có liên quan đến cảnh sát, ngay đến mẹ cô vốn là người thông cảm nhất cũng thế. Ai cũng nghĩ rằng mối quan tâm có vẻ mới này là dấu hiệu của bệnh tình chưa thuyên giảm, một triệu chứng cho thấy cô không thể rũ bỏ quá khứ.

Nhưng không đúng: ước mơ đó có từ trước vụ hiếp dâm. Hồi tám tuổi, cô đã nói với anh em ruột rằng lớn lên mình sẽ đi bắt cướp, rồi liên tục bị trêu ghẹo, chỉ vì cô là con gái, lại là chị em gái trong nhà. Mặc dù Robin từng hi vọng rằng phản ứng đó không liên quan đến đánh giá của họ về khả năng của cô, mà chỉ dựa trên một phản xạ bè cánh sẵn có của nam giới, sau đó cô vẫn thấy rụt rè, không muốn thể hiện mối quan tâm đến công việc điều tra với ba anh em trai ồn ào, bướng bỉnh. Cô chưa bao giờ kể với ai rằng mình đã chọn học tâm lý vì lăm le dần thân vào lĩnh vực tâm lý học tội phạm.

Nhưng ước mơ đó đã bị kẻ hiếp dâm dập tắt hoàn toàn. Gã còn lấy của cô một thứ khác. Với Robin, khẳng định lại tham vọng nghề nghiệp lúc đó thật vô cùng khó khăn, cô đang phục hồi sau một sang chấn tâm lý nặng nề và mọi người quanh cô dường như chỉ chờ thấy cô sụp đổ trở lại. Vì mệt mỏi và vì nghĩa vụ với gia đình, một gia đình đã che chở và yêu thương cô trong hoàn cảnh khó khăn nhất, cô đành bỏ dở tham vọng ấy. Ai cũng có vẻ thỏa mãn khi thấy cô không nhắc đến nó nữa.

Thế rồi một trung tâm môi giới việc thời vụ vì nhầm lẫn mà gọi cô đến chỗ tay thám tử tư. Đáng ra cô chỉ ở đó có một tuần, nhưng đến giờ cô vẫn chưa đi. Cứ như một phép màu. Với một chút may mắn,

rồi bằng tài năng và nỗ lực, cô đã trở nên vô giá với Strike trong lúc khó khăn. Cuối cùng cô đã được làm công việc gần như mơ ước của mình, mơ ước đã có từ trước khi bị một kẻ lạ mặt dùng để giải khuây như món đồ chơi vô tri vô giác, bị đánh đập và bóp cổ đến gần chết.

Tại sao, tại sao, tại sao cô lại đi kể với Strike chuyện đó? Hấn đã lo lắng về cô trước khi cô tiết lộ quá khứ: rồi sẽ ra sao? Hấn sẽ quyết rằng cô quá yếu đuối, không thể làm việc, Robin biết chắc là thế, và rồi hấn sẽ nhanh chóng đẩy cô qua một bên, vì cô không thể cáng đáng hết trách nhiệm mà hấn cần ở một đồng nghiệp.

Cảm giác yên tĩnh và vững chắc trong căn phòng kiểu Georgian trầm mặc tự dưng trở nên bức bối.

Robin chật vật bò ra khỏi giường dưới tấm chăn nặng nề, bước trên nền gỗ dốc thoải ra nhà tắm có bồn tắm bốn chân vuốt xinh xinh, không có vòi sen. Mười lăm phút sau, khi Robin đang thay áo, điện thoại di động đặt trên bàn phấn đổ chuông. May là cô đã kịp sạc pin tối hôm qua.

“A lô,” Strike lên tiếng. “Cô sao rồi?”

“Tôi khỏe,” cô nói, giọng căng thẳng.

Chắc hấn gọi để nói cô đừng đi làm, cô biết mà.

“Wardle mới gọi. Họ tìm được phần xác còn lại rồi.”

Robin ngồi phịch xuống ghế đầu bọc vài nệm, hai tay giữ chặt điện thoại bên tai.

“Cái gì? Ở đâu? Là ai vậy?”

“Sẽ kể hết khi tôi đến đón cô. Họ muốn nói chuyện với cả hai

chúng ta. Tôi sẽ đứng đợi bên ngoài lúc chín giờ. Cô nhớ ăn gì đó,” hấn thêm.

“Cormoran!” cô nói, để hấn khoan dập máy.

“Gì hả?”

“Tôi vẫn... tôi vẫn đi làm được chứ?”

Im lặng thoáng qua.

“Cô nói chuyện gì vậy? Đương nhiên là cô vẫn đi làm được.”

“Anh không... Tôi vẫn... không thay đổi gì chứ?” cô nói.

“Cô sẽ làm như tôi dặn chứ?” hấn hỏi. “Khi tôi nói tuyệt đối không làm gì buổi tối, cô sẽ nghe lời tôi từ giờ trở đi?”

“Vâng,” cô nói, hơi run.

“Vậy được rồi, gặp cô lúc chín giờ.”

Robin thở một hơi sâu, rung mình nhẹ nhõm. Cô vẫn chưa mất hết: hấn vẫn muốn cô đi làm. Khi cô đặt lại điện thoại trên bàn phấn, Robin để ý thấy tin nhắn dài nhất mà cô từng nhận được, gởi lúc khuya.

Robin, anh không thể ngủ được, anh cứ nghĩ mãi đến em. Em biết không anh cứ ước gì chuyện đó đã không xảy ra, anh hối tiếc vô cùng. Anh đã làm một việc tồi tệ, không thể nào biện hộ. Khi đó anh chỉ mới hai mốt tuổi và không biết điều mà bây giờ anh đã biết: rằng không có ai như em và anh không thể yêu ai nhiều như yêu em. Anh chưa bao giờ có ai khác ngoài em kể từ khi đó. Anh đã ghen VỚI Strike và em có thể nói rằng anh không có quyền ghen sau việc anh đã làm nhưng anh nghĩ biết đâu em xứng đáng với một người tốt hơn anh và điều đó khiến anh day dứt mãi. Anh chỉ yêu mình em và

anh muốn cưới em và nếu đó không phải là điều em muốn lúc này thì anh đành phải chấp nhận nhưng Robin làm ơn nhắn tin cho anh để anh biết em vẫn bình yên, anh xin em. Matt xxxxxxxx

Robin đặt điện thoại lên bàn phấn, tiếp tục mặc đồ. Cô đã gọi bánh sừng trâu và cà phê mang lên phòng, thấy tâm trạng khá lên một cách đáng ngạc nhiên khi đồ ăn thức uống được đem đến. Cô đọc lại tin nhắn của Matthew.

... anh nghĩ biết đâu em xứng đáng với một người tốt hơn anh và điều đó khiến anh day dứt mãi...

Câu đó thật cảm động, và ít giống với Matthew nhất, anh vẫn luôn nói rằng viện đến động cơ trong tiềm thức chỉ là mảnh khoe. Thế nhưng nghĩ đi cũng phải nghĩ lại, Matthew chưa bao giờ loại Sarah khỏi cuộc đời của mình. Cô ta là một trong những người bạn thân nhất của anh từ thời đại học: kẻ đã dịu dàng ôm anh ở đám tang mẹ, kẻ từng ăn uống với hai người trong một nhóm bốn người thân mật, kẻ vẫn còn tán tỉnh Matthew, vẫn còn phá đám anh và Robin.

Sau một thoáng trầm suy tính, Robin nhắn tin trả lời:

Tôi ổn.

Cô đang đứng đợi Strike trên tam cấp trước khách sạn Hazlitt, tác phong chỉnh tề như mọi ngày thì xe taxi đen trờ tới, lúc chín giờ kém năm.

Strike vẫn chưa cạo râu. Với râu ria tưng bừng, trông hần hơi bê bối.

“Cô đọc báo chưa?” hần hỏi ngay khi cô vào xe.

“Chưa.”

“Truyền thông đã đánh hơi được. Khi tôi rời nhà thì đã lên ti-vi.”

Hắn chồm người ra trước, đóng tấm chắn nhựa ngăn giữa khách và lái xe.

“Cô ấy là ai?” Robin hỏi.

“Họ chưa nhận diện chính thức, nhưng họ nghĩ nạn nhân là một phụ nữ hai mươi bốn tuổi người Ukraine.”

“Ukraine?” Robin hỏi lại, thẳng thốt.

“Đúng thế.” Hắn chần chừ, rồi tiếp, “Bà chủ cho thuê nhà tìm thấy xác cô ấy bị chẹt nhỏ trong tủ đông ở căn hộ riêng. Không có chân phải. Chắc chắn là cô ấy.”

Vị kem đánh răng trong miệng Robin trở nên gay gắt; bánh sừng trâu và cà phê như đang nhào lộn trong dạ dày cô.

“Căn hộ ở đâu vậy?”

“Coningham Road, Shepherd’s Bush. Nghe quen không?”

“Không, tôi... ôi trời... *Trời đất ơi*. Là cô gái muốn chẹt bỏ chân?”

“Có vẻ thế.”

“Nhưng tên cô đó đâu có giống tiếng Ukraine, đúng không?”

“Wardle nghĩ cô ấy có khi đã dùng tên giả. Cô biết đó – nghệ danh của gái mại dâm.”

Xe taxi chở họ xuống phố Pall Mall về phía trụ sở New Scotland Yard. Những tòa nhà tân cổ điển màu trắng lướt qua hai bên cửa sổ xe: uy nghiêm, kiêu kỳ và đứng đưng với nỗi choáng váng trước phận người mong manh.

“Wardle nghĩ vậy,” Strike lên tiếng sau một hồi lâu. “Giả thuyết

của anh ta là cái chân thuộc về một gái mại dâm người Ukraine, lần cuối cùng được nhìn thấy là đi với Digger Malley.”

Robin thấy rõ chuyện không dừng ở đó. Cô sốt ruột nhìn hấn.

“Trong căn hộ của cô ấy có thư tôi gửi,” Strike nói. “Hai lá, ký tên tôi.”

“Nhưng anh đâu có hồi âm!”

“Wardle biết là thư giả. Nghe đâu còn viết tên tôi sai, viết thành Cameron, nhưng anh ta vẫn phải gọi tôi vào.”

“Thư nói gì?”

“Anh ta không nói qua điện thoại. Thực ra Wardle đang cư xử khá tử tế,” Strike nói. “Không cà chớn với mình lúc này.”

Cung điện Buckingham hiện ra trước mắt hai người. Tượng Nữ hoàng Victoria khổng lồ bằng đá cẩm thạch như đang nhú mào nhìn về mặt khó hiểu và dư âm cơn say của Robin, rồi trượt khỏi tầm mắt.

“Có thể họ sẽ đề nghị chúng ta xem hình chụp xác, xem ta có nhận diện được không.”

“OK.” Robin đáp, giọng can đảm hơn cảm giác của cô lúc này.

“Cô sao rồi?” Strike hỏi.

“Tôi ổn,” cô đáp. “Đừng lo cho tôi.”

“Đăng nào tôi cũng định gọi cho Wardle trong sáng nay.”

“Tại sao?”

“Tối hôm qua, khi rời Hazlitt, tôi thấy một người to lớn đội mũ len màu đen lớn vờn ở con đường gần đó. Cử chỉ của người này rất đáng ngờ – tôi vừa định hỏi mượn bật lửa – thì gã biến ngay. Cô

đừng,” Strike tiếp, mặc dù Robin chưa hề mở miệng, “đừng nghĩ tôi thần hồn nát thần tính hay hoang tưởng nọ kia. Tôi nghĩ người này đã đi theo chúng ta hồi tối, và để tôi nói tiếp... tôi nghĩ anh ta đã ở sẵn trong quán khi tôi đến. Tôi không thấy mặt, chỉ thấy phía sau đầu khi anh ta đi khỏi.”

Hắn ngạc nhiên khi thấy Robin không hề phản đối mình. Thay vào đó, cô nhú mày tập trung suy nghĩ, cố nhớ lại một ấn tượng mơ hồ.

“Anh biết không... hôm qua tôi cũng đã thấy một người cao lớn đội mũ len ở đâu đó... đúng vậy, anh ta đứng trên bệ cửa ở phố Tottenham Court Road. Nhưng anh ta đứng khuất mặt.”

Strike làm rầm chửi thề.

“Đừng nói tôi nghĩ việc,” Robin lên tiếng, giọng cao hơn thường lệ. “*Đừng mà*. Tôi rất thích công việc này.”

“Nếu thằng khốn đó đang rình mò cô thì sao?”

Cô không thể kiềm chế được nỗi sợ hãi le lói, nhưng quyết tâm chế ngự nó. Giúp sức bắt cho được kẻ thú tính này, cho dù y có là ai, sẽ vô cùng đích đáng với cô...

“Tôi sẽ cảnh giác. Tôi có hai cái máy báo động.”

Strike không có vẻ yên tâm gì cả.

Hai người xuống xe ở trụ sở New Scotland Yard, được dẫn ngay lên lầu, đến một văn phòng mở nơi có Wardle mặc áo sơ mi đứng nói chuyện với một nhóm cấp dưới. Khi thấy Strike và Robin anh ta ngay lập tức rời đồng nghiệp, dẫn tay thám tử và người cộng sự vào một phòng họp nhỏ.

“Vanessa!” anh ta gọi qua cửa khi Strike và Robin ngồi xuống quanh chiếc bàn hình ô-van, “cô có mấy lá thư ở đó không?”

Hạ sĩ Ekwensi nhanh chóng xuất hiện với hai tờ giấy in chữ đưng trong bì nhựa và bản sao của một lá thư viết tay mà Strike đã đưa cho Wardle trong quán Old Blue Last. Hạ sĩ Ekwensi chào Robin bằng một nụ cười mà cô thấy có vẻ ân cần quá mức rồi ngồi xuống cạnh Wardle với cuốn sổ tay.

“Hai người muốn uống cà phê không?” Wardle hỏi. Strike và Robin lắc đầu. Wardle thấy lá thư trên bàn về phía Strike. Hắn đọc cả hai trước khi đẩy qua bên cạnh cho Robin.

“Không có cái nào của tôi viết cả,” Strike nói với Wardle.

“Tôi cũng nghĩ thế,” Wardle đáp. “Cô không trả lời thay cho Strike chứ, cô Ellacott?”

Robin lắc đầu.

Lá thư đầu tiên thừa nhận rằng Strike đúng là đã tự dàn xếp vụ cắt chân mình vì muốn bỏ chân, thừa nhận luôn rằng câu chuyện về mình tự chế ở Afghanistan chỉ là chuyện phịa, và rằng hắn không biết làm sao Kelsey lại biết được sự thật, nhưng khẩn thiết van xin cô ấy đừng nói với ai. Tên Strike giả mạo sau đó còn đồng ý giúp cô bỏ đi "gánh nặng" của riêng mình và hỏi cô muốn gặp hắn ở đâu, khi nào.

Lá thư thứ hai ngắn gọn, xác nhận rằng Strike sẽ đến thăm cô vào ngày ba tháng Tư lúc bảy giờ tối.

Cả hai lá thư đều ký tên Cameron Strike bằng mực đen đậm.

“Cái này,” Strike nói, vừa rút lá thư thứ hai về phía hắn sau khi Robin đã đọc xong, “nghe như cô ấy đã viết thư lại cho tôi, đề nghị

ngày giờ gấp.”

“Đó cũng là câu hỏi tiếp theo của tôi,” Wardle nói. “Anh có nhận được lá thư thú hai không?”

Strike nhìn về phía Robin, cô lắc đầu.

“OK,” Wardle nói, “hỏi lại cho chắc: lá thư đầu tiên từ...” Anh ta nhìn bản sao “... Kelsey, như cô ta ký tên, gửi đến khi nào?”

Robin trả lời.

“Tôi còn giữ bì thư trong ngăn chập...” Một nụ cười thoáng qua trên mặt Strike “... trong ngăn kéo chuyên đựng thư từ như vậy ở văn phòng. Tại tôi có thể kiểm tra mã bưu điện cho anh, nhưng theo như tôi nhớ thì khoảng đầu năm nay. Có lẽ là hồi tháng Hai.”

“OK, được rồi,” Wardle nói, “tụi tôi sẽ cho người đến lấy cái bì thư đó.” Anh mỉm cười với Robin, trông cô rất căng thẳng. “Cô cứ bình tĩnh, tôi tin cô. Một đứa điên khùng nào đó đang tìm cách đồ tội cho Strike. Chuyện chẳng ăn nhập gì cả. Mặc gì Strike lại đi đâm một phụ nữ, phanh thây rồi gửi chân đến văn phòng của chính mình? Tại sao lại để thư do chính mình gửi ngay trong căn hộ đó?”

Robin cố mỉm cười đáp lại.

“Cô ấy bị đâm sao?” Strike hỏi chen ngang.

“Vẫn còn đang tìm hiểu xem cô ấy chết ra sao,” Wardle nói, “nhưng có hai vết thương sâu ở phần thân trên, nhiều khả năng là y đã ra tay trước khi phanh thây cô ấy.”

Dưới mặt bàn, Robin nắm chặt tay lại, móng tay cô đâm sâu vào lòng bàn tay.

“Được rồi,” Wardle nói, và Hạ sĩ Ekwenski bấm ngòi bút xuống,

chuẩn bị viết, “vậy cái tên Oxana Voloshima có ý nghĩa gì với hai người không?”

“Không,” Strike đáp và Robin lắc đầu.

“Có vẻ như đó là tên thật của nạn nhân,” Wardle giải thích. “Cô ấy dùng tên này để ký hợp đồng thuê nhà, bà chủ nhà nói cô ấy có trình giấy tờ tùy thân. Khai đang là sinh viên.”

“Khai?” Robin hỏi lại.

“Tụi tôi đang tìm hiểu xem thực ra cô ấy là ai,” Wardle nói

Hiển nhiên, Robin nghĩ thầm, _anh ta nghĩ cô ấy là gái mại dâm._

“Tiếng Anh của cô ấy khá tốt, theo như trên thư,” Strike bình luận.
“Giả định chính cô ấy viết.”

Robin nhìn hẩn, ngơ ngác.

“Nếu có người mạo danh tôi viết thư thì tại sao lại không thể mạo danh luôn cô ấy?” Strike hỏi cô.

“Để dụ anh hồi âm, ý anh là vậy sao?”

“Ừ... rồi dụ dỗ tôi đến một điểm nào đó, hoặc dựng lên manh mối thư từ giữa hai bên, đưa tôi vào tròng sau khi nạn nhân chết.”

“Van, đi xem thử ảnh chụp xác đã rửa xong chưa,” Wardle nói.

Hạ sĩ Ekwensi rời khỏi căn phòng. Cô này có dáng như người mẫu. Ruột gan Robin bắt đầu lộn nhào lo âu. Như thể đọc được điều đó, Wardle quay sang cô nói.

“Tôi nghĩ cô không cần phải xem hình nếu Strike...”

“Cô ấy nên xem,” Strike nói.

Wardle có vẻ ngạc nhiên và Robin, mặc dù cố không tỏ ra, vẫn bất giác tự hỏi liệu có phải Strike đang tìm cách khiến cô sợ mà răm

rắp tuân theo lệnh không-làm-việc-buổi-tối của hắn.

“Vâng,” cô đáp, tỏ ra bình tĩnh đáng kể. “Tôi nghĩ mình nên xem mấy tấm hình đó.”

“Hình rất là... không hay ho gì,” Wardle vụng về cố nói giảm.

“Cái chân đó được gửi cho Robin,” Strike nhắc anh ta. “Khả năng Robin từng thấy cô này cũng bằng với tôi. Robin là cộng sự của tôi. Hai tụi tôi làm cùng một việc.”

Robin liếc về phía Strike. Hắn chưa bao giờ mô tả cô như cộng sự của mình với người khác, hoặc trước mặt Robin. Hắn không nhìn cô. Robin tập trung trở lại vào Wardle. Tuy vẫn thấy rụt rè, sau khi nghe Strike đặt mình ngang hàng với hắn, cô biết rằng mình sẽ không làm hắn hay chính mình phải thất vọng, mặc cho hình ảnh có ghê gớm đến đâu. Hạ sĩ Ekwensi trở lại cầm theo một xấp hình trong tay. Robin nuốt khan, ngồi thẳng lưng lại.

Strike đón lấy đầu tiên, phản ứng của hắn không hề khiến cô thấy an tâm.

“Trời đất quỷ thần ời.”

“Cái đầu được bảo quản tốt nhất,” Wardle khế nói, “y bỏ vào trong tủ đông.”

Giống như phản xạ rút tay khi chạm vào một vật nóng, Robin giờ đây phải cố chống lại thôi thúc muốn quay đi, muốn nhắm mắt, muốn úp mớ hình lại. Thế nhưng, cô đón lấy hình từ tay Strike rồi nhìn xuống; ruột gan cô như muốn chảy thành nước.

Cái đầu rời đặt trên phần cổ còn lại, nhìn chòng chọc vào máy ảnh, cặp mắt mờ đến nỗi không nhận ra màu gì. Miệng mở há hốc

kinh hãi. Mái tóc màu nâu đã cứng lại, lấm tấm nước đá. Hai má tròn phình, cằm và trán đầy mụn. Trông cô ấy nhỏ hơn nhiều so với tuổi hai mươi bốn.

“Cô có nhận ra ai không?”

Giọng của Wardle vang lên gần Robin, khiến cô giật mình. Cô thấy như mình vừa đang ở tận đâu đâu khi nhìn chăm chăm vào cái đầu.

“Không,” Robin đáp.

Cô đặt tấm ảnh xuống, nhận tấm tiếp theo từ Strike. Một cái chân trái và hai cánh tay bị nhét vào tủ lạnh, bắt đầu thôi rữa. Đã chuẩn bị sẵn tinh thần xem cái đầu, cô chưa kịp nghĩ liệu tấm hình thứ hai còn có thể tệ hại hơn, cô thấy xấu hổ khi không tìm được, khẽ thốt lên một tiếng kinh hãi.

“Đúng là kinh thật,” hạ sĩ Ekwensi khẽ nói. Robin nhìn vào mắt Ekwensi, cảm kích.

“Cổ tay trái có hình xăm,” Wardle chỉ, đưa cho cả hai tấm hình thứ ba, trong đó cánh tay trái được đặt duỗi trên bàn. Cảm giác chộn chạo, Robin nhìn tấm hình, đọc được chữ “1D” bằng mực đen.

“Hai người không cần xem hình chụp phần thân trên,” Wardle nói, sắp lại xấp hình rồi trả cho hạ sĩ Ekwensi.

“Ở đâu vậy?” Strike hỏi.

“Trong bồn tắm,” Wardle nói. “Y giết cô ta ở đó, trong phòng tắm. Nhìn giống như lò mổ.” Anh ta ngáp ngừng. “Cái chân không phải là thứ duy nhất y chặt ra từ xác nạn nhân.”

Robin thấy nhẹ nhõm khi Strike không hỏi còn chặt gì nữa. Cô

ngĩ mình sẽ không chịu được nếu phải nghe tả thêm.

“Ai tìm thấy nạn nhân vậy?” Strike hỏi.

“Bà chủ nhà,” Wardle nói. “Bà này già rồi, khi tụi tôi tới thì xỉu luôn. Có vẻ như lên cơn đau tim. Đã đưa vào bệnh viện Hammersmith.”

“Tại sao bà ấy lại ghé qua nhà?”

“Mùi hôi,” Wardle nói. “Hộ tầng dưới gọi điện báo. Bà ấy định sẽ tạt qua trước khi đi chợ, cố gặp cho được cái cô Oxana này ở nhà. Khi không có ai mở cửa bà ấy tự mở vào.”

“Hộ tầng dưới không nghe gì sao... tiếng la hét... bất kỳ thứ gì?”

“Nhà đó được sửa lại, cho sinh viên thuê. Một đám dài lưng tòn vãi,” Wardle nói. “Bật nhạc âm ỉ, giờ nào cũng có bạn bè ra vào, cả đám hoảng loạn như cừu khi tụi tôi hỏi có nghe gì từ tầng trên không. Con bé gọi điện cho bà chủ nhà lên cơn kích động toàn tập. Nói là sẽ không bao giờ tha thứ cho mình vì đã không gọi ngay hôm đầu tiên ngửi thấy mùi hôi.”

“Làm như gọi lúc đó thì xong hết,” Strike nói. “Làm như gọi phát là gần được đầu trở lại không bằng.”

Wardle bật cười. Ngay đến hạ sĩ Ekwenski cũng mỉm cười.

Robin đứng bật dậy. Rượu vang tối qua và bánh sừng trâu sáng nay nhào lộn tung bừa trong dạ dày cô. Lí nhí xin phép, cô gấp gấp bước ra phía cửa.

22

I don't give up but I ain't a stalker,
I guess I'm just an easy talker.

Blue Öyster Cult,
Just Like To Be Bad

“Cảm ơn anh, tôi hiểu khái niệm hài hước trong nghịch cảnh,” Robin nói, một tiếng đồng hồ sau đó, nửa bức xúc, nửa buồn cười. “Giờ nói chuyện khác được không?”

Strike thấy áy náy sau vụ đùa hóm trong phòng họp cảnh sát, bởi vì Robin vừa trở ra sau hai mươi phút trong nhà vệ sinh, mặt mày trắng bệch, run rẩy, thoang thoang mùi bạc hà, chứng tỏ cô vừa đánh răng lần nữa. Thay vì đi taxi, hấn đã đề nghị đi bộ một quãng ngắn, hít thở không khí trong lành từ Broadway đến quán The Feathers, tửu quán gần đó nhất, nơi hấn gọi một ấm trà cho cả hai. Thực tình hấn sẵn sàng làm một vai bia, nhưng Robin vẫn chưa được tôi luyện đủ để thấy rượu bia và đồ máu là đôi bạn đồng hành. Hấn còn ngại rằng gọi một vai bia lúc này sẽ càng củng cố thêm ấn tượng của cô rằng hấn là kẻ máu lạnh.

Mười một giờ rưỡi sáng thứ Tư, quán The Feathers thật yên ắng. Hai người chọn bàn khuất ở cuối quán, cách xa hai cảnh sát mặc thường phục đang thăm thì to nhỏ gần cửa sổ.

“Tôi có kể với Wardle về anh bạn đội mũ len của tụi mình khi cô ở trong nhà vệ sinh,” Strike nói với Robin. “Anh ta nói sẽ cài một tay thường phục quanh phố Denmark, canh chừng trong vài ngày.”

“Anh nghĩ báo giới sẽ quay lại không?” Robin hỏi, nãy giờ cô vẫn chưa kịp nghĩ tới vụ này.

“Tôi hi vọng là không. Wardle sẽ giữ kín vụ thư từ. Anh ta nói mình công bố thư thì khác gì mắc bẫy thẳng diên này. Anh ta tin rằng thủ phạm thực sự muốn gán tội cho tôi.”

“Anh không nghĩ vậy sao?”

“Không,” Strike nói. “Tay này không chuệch choạc như vậy đâu. Ở đây có gì đó kỳ quái hơn nhiều.”

Hắn im lặng và Robin cũng không nói năng gì, để hắn có thời gian suy nghĩ.

“Khủng bố tinh thần, mấu chốt là chỗ đó,” Strike chậm rãi nói, gãi cằm lờm chờm. “Y đang cố làm ta mất tinh thần, xáo trộn cuộc sống của ta càng nhiều càng tốt; mà nói thẳng ra, y đang thành công. Cảnh sát vây quanh văn phòng, gọi ta tới trụ sở, ta đã mất gần hết khách hàng, cô thì...”

“Đừng lo cho tôi!” Robin nói ngay. “Tôi không muốn anh phải lo lắng...”

“Thôi đi Robin,” Strike nói, thoáng nóng giận, “cả hai ta thấy tay đó hôm qua. Wardle nghĩ tôi nên nói cô ở nhà và tôi...”

“Làm ơn đừng,” cô nói, những lo âu khi sáng lại dồn dập trở về, “đừng bắt tôi nghĩ làm...”

“Thực sự, không đáng phải liều lĩnh cả mạng sống, chỉ để chạy

trốn chuyện nhà đâu!”

Hắn hồi hận ngay sau khi nói ra câu đó, khi thấy cô nhăn mặt.

“Tôi không đi làm để chạy trốn chuyện nhà,” cô lầm bầm. “Tôi rất yêu công việc này. Sáng nay thức dậy, tôi muốn phát bệnh khi nghĩ tới những chuyện tôi kể với anh hồi tối hôm qua. Tôi cứ lo là anh... anh sẽ nghĩ tôi không đủ cứng rắn, không tiếp tục làm việc được.”

“Chuyện này không liên quan gì đến những việc cô kể với tôi tối qua, cũng không dính dáng gì đến chuyện cô cứng rắn ra sao. Mà là chuyện một kẻ tâm thần, đã từng chặt một phụ nữ thành nhiều mảnh, giờ đây có thể đang bám đuôi cô.”

Robin uống trà chỉ còn âm ỉ, không nói gì. Cô đói bụng còn cào. Thế nhưng, ý tưởng ăn những món thịt thà trong quán khiến cô muốn vãi mồ hôi khắp da đầu.

“Không thể là vụ án mạng đầu tiên được, đúng không?” Strike hỏi đó mà đáp đó, cặp mắt đen nhìn chăm chăm vào tên các loại bia viết tay trên quầy bar. “Chặt đầu, cắt rời tứ chi, chôn chĩa vài bộ phận? Nếu lần đầu ra tay, liệu dám làm vậy sao?”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Robin đồng ý.

“Y làm vậy vì khoái cảm. Trong phòng tắm đó y đã có được màn truy hoan truy lạc.”

Robin không chắc là mình đang đói bụng hay buồn nôn.

“Một kẻ điên loạn bạo dâm, có thù oán với tôi, cuối cùng quyết định kết hợp mọi sở thích về một mối,” Strike nói thành tiếng.

“Có giống với ai trong số những người anh đang nghi ngờ không?” Robin hỏi. “Có ai trong số đó từng giết người không, theo

như anh biết?”

“Có,” Strike nói. “Whittaker. Hắn giết mẹ tôi.”

Nhưng theo cách rất khác, Robin nghĩ thầm. Công cụ gây án với Leda Strike là một cây kim tiêm, không phải dao. Vì nể Strike đang ngồi ủ rũ, cô không nói ra suy nghĩ đó. Rồi cô nhớ lại một chuyện khác.

“Tôi nghĩ chắc anh biết,” cô thận trọng, “rằng Whittaker giữ xác một phụ nữ trong nhà nguyên một tháng?”

“Ừ,” Strike nói. “Tôi có nghe.”

Tin đó đã tới tai hắn từ em gái Lucy khi hắn đang đóng quân ở Balkans. Hắn tìm thấy một tấm hình Whittaker trên mạng, đang đi vào tòa. Hắn gần như không thể nhận ra kẻ từng là cha dượng mình, tóc đinh, để râu, nhưng vẫn cặp mắt ánh vàng trùng trùng đó. Lời khai của Whittaker, nếu Strike vẫn còn nhớ rõ, là gã đã sợ "một vụ khổng giết người" nữa, vậy là gã đã cố ướp xác người đàn bà đó, buộc chặt bằng túi rác và cất giữ dưới ván sàn. Luật sư bào chữa đã trình bày với vị thẩm phán không mấy may động lòng, rằng, thân chủ vì bị ma túy ảnh hưởng nên mới nghĩ ra phương án mới lạ như thế.

“Nhưng Whittaker đâu có giết cô đó, phải không?” Robin hỏi, cố nhớ lại xem Wikipedia đã nói gì.

“Nạn nhân chết đã một tháng, nên tôi nghĩ khám nghiệm tử thi không dễ dàng gì.” Strike nói. Về mặt mà Shanker đã mô tả là "gớm quá" đã trở lại. “Thực lòng, tôi nghĩ là hắn đã giết nạn nhân. Chứ làm gì có thằng cha nào xui thế, hai cô bồ lăn đùng ra chết ngay tại nhà trong khi mình làm tỉnh ngủ đó?”

“Whittaker vốn ưa chết chóc, khoái xác chết. Có khoe thời niên

thiếu từng đi đào mộ thuê. Hắn mê xác chết lắm. Người ta cứ tưởng hắn là dân goth chính hiệu, hay chỉ vờ vĩnh âm ớ – từ đám lời bài hát sặc mùi ái tử thi, cuốn *Satanic Bible*, *Aleister Crowley*, tất tặn tất mấy thứ rác rưởi đó. Nhưng hắn là một thằng khốn vô đạo đức, độc ác, và luôn mồm tự nhận mình là một thằng khốn vô đạo đức, độc ác. Rồi sao? Đàn bà con gái ngã dúi dụi vào lòng hắn.

“Tôi phải làm một ly,” Strike nói. Hắn đứng dậy, đi ra quầy bar.

Robin nhìn theo hắn, hơi choáng trước cơn giận bất ngờ đó. Nhận định của Strike rằng Whittaker đã hai lần giết người không hề được củng cố bởi bản án lẫn bằng chứng của cảnh sát, theo như Robin biết. Cô đã quen với chuyện Strike lúc nào cũng tỉ mỉ chú trọng chi tiết, cẩn thận ghi chép sự thật, còn thường xuyên nhắc cô rằng linh cảm và cảm xúc riêng tư có thể được khai thác, nhưng tuyệt đối không thể định hướng một cuộc điều tra. Đương nhiên, trong trường hợp của chính mẹ Strike thì...

Strike quay lại với một vại Nicholson's Pale Ale và hai tờ thực đơn.

“Xin lỗi,” hắn lẩm bẩm, ngồi xuống, uống một hơi dài. “Mãi nghĩ tới những chuyện từ lâu rồi tôi không nghĩ đến. Mấy thứ lời bài hát khốn kiếp đó.”

“Ờm,” Robin đáp.

“Thật tức quá, không thể nào là Digger được,” Strike bực bội nói, một tay vuốt qua mớ tóc quăn dày của mình, vuốt xong tóc tai vẫn không hề suy suyển. “Tay đó là dân đầu gấu chuyên nghiệp! Nếu biết tôi cung cấp bằng chứng chống hắn và muốn trả thù thì hắn đã bắn bỏ mẹ tôi rồi. Hắn đâu có thèm vẽ vờ chân cẳng, hát hò gì, làm

vậy khác gì gây chú ý với cảnh sát. Hấn là dân làm ăn.”

“Wardle vẫn nghĩ là người đó hay sao?”

“Đúng vậy,” Strike nói, “nhưng hơn ai hết, anh ta phải biết qui trình thủ tục quanh chuyện cung cấp chứng cứ vô danh cực kỳ chặt chẽ. Nếu không cánh cảnh sát đã chết như ngã rạ.”

Hấn cố ghì lại, không tiếp tục phê phán Wardle, mặc dù không dễ dàng gì. Anh ta khá tử tế và có ích, mặc dù đang ở tình thế hoàn toàn có thể gây khó dễ cho Strike. Hấn vẫn chưa quên rằng lần cuối cùng liên lụy tới cảnh sát thủ đô, hấn đã bị giữ trong phòng thẩm vấn suốt năm tiếng đồng hồ, chỉ vì mấy tay sĩ quan hậm hực muốn vậy.

“Còn hai người anh quen ở trong quân đội thì sao?” Robin hỏi, hạ giọng vì một nhóm chị em dân công sở vừa ngồi xuống bàn gần đó. “Brockbank và Laing. Hai người đó có giết ai bao giờ chưa? Ý tôi là,” cô thêm, “tôi biết họ đều là quân nhân, nhưng ngoài lúc làm nhiệm vụ thì sao?”

“Tôi không ngạc nhiên gì nếu biết Laing đã giết ai đó,” Strike nói, “nhưng theo như tôi biết thì trước khi đi tù hấn vẫn chưa giết ai. Hấn từng dùng dao với vợ cũ, tôi biết vụ đó – hấn trói cô ta lại rồi đâm chém. Hấn đi tù mười năm, tôi không nghĩ người ta cải tạo được hấn. Hấn ra tù cũng hơn bốn năm rồi; đủ thời gian để gây án mạng.

“Tôi vẫn chưa kể với cô – tôi gặp mẹ vợ cũ của hấn ở Melrose. Bà ấy nghĩ là hấn đi Gateshead sau khi ra tù và ta biết có thể hấn đã ở Corby năm 2008... nhưng,” Strike nói, “bà ấy nói giờ hấn đau yếu.”

“Đau yếu kiểu gì?”

“Một chứng thấp khớp gì đó. Bà ấy không biết chi tiết. Một người

đau yếu có thể làm được việc mà ta thấy trong mấy tấm hình đó không?” Strike cầm tờ thực đơn lên. “Được rồi. Tôi đói rồi hóng còn cô hai ngày rồi chỉ ăn bánh khoai giòn.”

Sau khi đã gọi món cá tuyết khoai tây chiên cho mình và bánh mì kẹp phô mai kiểu nông dân cho Robin, Strike đổi đề tài đột ngột.

“Cô thấy nạn nhân có giống hai mươi bốn tuổi không?”

“Tôi... tôi không biết được,” Robin đáp, không thể không nghĩ đến hình ảnh cái đầu với đôi má mồm mím mịn màng và cặp mắt trắng đục. “Không,” cô đáp, sau một thoáng nghĩ ngợi. “Tôi nghĩ... cô ấy... trông trẻ hơn.”

“Tôi cũng vậy.”

“Tôi phải... nhà vệ sinh,” Robin nói, đứng dậy.

“Cô ổn không đó?”

“Tôi chỉ cần đi vệ sinh – uống nhiều trà quá.”

Hắn nhìn theo cô, rồi uống cạn vại bia, đuổi theo một ý nghĩ mà hắn vẫn chưa thổ lộ với Robin, hay với ai khác.

Một nữ điều tra viên ở Đức đã đưa bài văn của bé gái ấy cho hắn. Strike vẫn còn nhớ dòng cuối cùng, chữ viết nắn nót kiểu con gái trên tờ giấy màu hồng nhạt.

Nàng đổi tên thành Anatassia và nhuộm tóc và không ai biết nàng đã bỏ đi đâu nữa, nàng biến mất.

‘Em muốn làm như vậy à, Brittany?’ điều tra viên đã lặng lẽ hỏi trên băng ghi hình Strike xem sau đó. ‘Em muốn bỏ đi và biến mất sao?’

‘Chỉ là câu chuyện thôi mà!’ Brittany đã khẳng khái vậy, cố cười mĩa, những ngón tay nhỏ ngọc ngậy, một chân vắt vẻo qua chân còn lại. Mái tóc vàng mỏng manh rủ thẳng quanh gương mặt nhợt nhạt, lấm tấm tàn nhang. Cặp kính mắt hơi xiêu vẹo. Cô bé khiến hấn nghĩ đến một con vẹt đuôi dài màu vàng. ‘Em bịa thôi mà!’

Xét nghiệm ADN sẽ nhanh chóng tìm ra người phụ nữ trong tủ lạnh là ai, và sau đó cảnh sát sẽ lội ngược lại để tìm hiểu xem Oxana Voloshina – nếu đó là tên thật của nạn nhân – thực ra là ai. Strike không biết mình có hoang tưởng không khi tiếp tục lo lắng rằng cái xác đó là của Brittany Brockbank. Tại sao lại dùng tên Kelsey trong bức thư đầu tiên gửi hấn? Tại sao cái đầu trông trẻ vậy, vẫn còn nét mũm mĩm trẻ con?

“Giờ này đáng ra tôi phải ở chỗ Bạch Kim rồi,” Robin buồn bã lên tiếng, nhìn đồng hồ khi ngồi xuống trở lại. Một nhân viên công sở trong nhóm gần đó dường như đang ăn mừng sinh nhật, đồng nghiệp chung quanh cười rộ lên khi cô này mở quà là một cái cốc-xê hai màu đen đỏ.

“Đừng lo vụ đó,” Strike lơ đãng nói, khi cá kèm khoai và bánh mì kẹp phô mai được đặt xuống trước mặt hai người. Hấn im lặng ăn vài phút, đặt dao nĩa xuống, rút sổ ra, kiểm tra thứ gì đó trong ghi chép từ văn phòng của Hardacre ở Edinburgh rồi cầm điện thoại lên. Robin nhìn hấn gõ điện thoại, tự hỏi hấn đang làm gì.

“Được rồi,” Strike nói, sau khi đọc kết quả trên màn hình, “Mai tôi đi Barrow-in-Furness.”

“Anh đi... cái gì kia?” Robin hỏi lại, ngờ ngác. “Tại sao?”

“Brockbank đang ở đó – hay ít nhất có vẻ vậy.”

“Làm sao anh biết?”

“Ở Edinburgh tôi biết được lương hưu của hấn đang được gửi về đó, tôi vừa tìm kiếm địa chỉ gia đình cũ. Một người tên Holly Brockbank đang sống ở đó. Chắc chắn là người nhà. Nếu tôi chứng minh được mấy tuần vừa rồi hấn ở Cumbria thì ta sẽ biết chắc hấn không gửi chân cẳng hay rình mò cô dưới London, đúng không?”

“Anh vẫn không kể hết cho tôi về Brockbank sao?” Robin hỏi, cặp mắt xanh-xám nheo lại.

Strike tảng lờ câu hỏi đó.

“Tôi muốn cô ở nhà khi tôi đi xa. Kệ Mọc Sừng đi, nếu Bạch Kim cặp với khách khác thì lão chỉ có thể tự trách mình thôi. Không có tiền của lão mình vẫn sống tốt.”

“Vậy mình chỉ còn có một khách hàng duy nhất,” Robin chỉ ra.

“Tôi có linh cảm mình sẽ mất sạch khách trừ khi bắt được thằng điên này,” Strike nói. “Người ta sẽ không muốn lại gần mình.”

“Anh đi Barrow kiểu gì?” Robin hỏi.

Một kế hoạch đang thành hình. Chẳng phải cô từng nghĩ đến viễn cảnh này hay sao?

“Tàu lửa,” hấn nói, “cô biết tôi làm gì đủ tiền thuê xe lúc này.”

“Vậy thì,” Robin hớn hờ nói, “để tôi chở anh bằng xe mới, à không, cũ quách rồi, nhưng mà chạy tốt... Land Rover hấn hoi!”

“Cô tậu Land Rover khi nào vậy?”

“Chủ Nhật. Xe cũ của ba mẹ tôi.”

“À,” hấn nói. “Nghe có vẻ hay đó...”

“Nhưng?”

“Đâu có, nếu được vậy thì quá tốt...”

“Nhưng?” Robin lặp lại, cô biết ngay hấn đang e ngại gì đó.

“Tôi không biết mình sẽ đi bao lâu.”

“Không thành vấn đề. Theo như anh nói thì đằng nào tôi cũng sẽ ngồi không ở nhà.”

Strike lưỡng lự. Hấn tự hỏi vụ muốn lái xe chở hấn này có bao nhiêu phần là muốn trừng phạt Matthew. Hấn có thể tưởng tượng ra anh chàng kế toán sẽ nghĩ gì về chuyến đi lên miền Bắc chưa định ngày về, chỉ có hai người, còn ở lại qua đêm nữa. Một mối quan hệ đồng nghiệp thuần túy không thể có chuyện mượn nhau để làm vợ chồng bồ bịch phát ghen.

“Chết rồi,” hấn thốt lên, dứt tay vào túi tìm điện thoại.

“Chuyện gì vậy?” Robin hỏi, hoảng hốt.

“Tôi vừa nhớ ra – tối hôm qua tôi có hẹn với Elin. Khỉ thật, tôi quên bég. Đợi tôi chút.”

Hấn bước ra đường, để Robin ngồi ăn một mình. Robin dõi theo cái dáng cao lớn của Strike khi hấn đi qua đi lại bên ngoài cửa sổ mở từ trần xuống sàn, điện thoại áp sát tai. Cô tự hỏi tại sao Elin không hề gọi điện hay nhắn tin hỏi xem Strike ở đâu? Rồi ngay sau đó cô băng khuôn tiếp – lần đầu tiên cô nghĩ đến điều này, trái với nghi ngờ của Strike. Cô tự hỏi rằng Matthew sẽ nói gì nếu cô về nhà chỉ để lấy chiếc Land Rover rồi lại biến mất với vài bộ quần áo trong túi.

Anh ta không thể phàn nàn gì, cô nghĩ, cố tỏ ra bất chấp. Chẳng liên quan gì tới anh ta nữa.

Vậy mà suy nghĩ phải gặp lại Matthew, mặc dù vô cùng ngăn ngại, vẫn khiến cô thấy nao lòng.

Strike quay lại, ra vẻ trở mắt ngán ngẩm.

“Hơi bị căng,” hắn kể ngắn gọn. “Tôi sẽ gặp cô ấy tối nay vậy.”

Robin không biết tại sao thông báo Strike sẽ đi gặp Elin lại khiến lòng mình chùng xuống. Cô nghĩ chắc do mình mệt. Những căng thẳng và cú sốc trong vòng ba mươi sáu tiếng qua đâu dễ gì trôi hết được sau một bữa trưa trong tửu quán. Hội chị em văn phòng gần đó cười như ghé khi một bộ còng số tám bọc lông mịn vừa rút ra khỏi túi quà.

Không phải sinh nhật, Robin nhận ra. Cô ấy sắp đám cưới.

“Vậy, vụ xe cộ tôi sao?” cô hỏi cộc lốc.

“Ừ,” Strike đáp, dường như hắn có phần nhiệt tình hơn (hay hắn chỉ đang hơn hờ nghĩ đến cuộc hẹn với Elin?) “Cô biết sao không, ý hay đó. Cảm ơn cô.”

23

|| Moments of pleasure, in a world of pain.

Blue Öyster Cult,
Make Rock Not War

Sáng hôm sau, sương phủ từng lớp dày dặn, mềm mại như mạng nhện trên những ngọn cây ở công viên Regent's Park. Strike nhanh tay tắt chuông báo thức để khỏi đánh thức Elin, rồi đứng thẳng băng trên một chân cạnh cửa sổ, màn cửa sau lưng để chắn ánh sáng. Trong một phút, hấn nhìn ra công viên ma mị, sững sờ trước cảnh bình minh ló dạng, những cành lá rậm như đang vươn lên từ biển sương khói. Nếu dừng bước tìm kiếm, ta có thể thấy cái đẹp gần như ở mọi nơi, nhưng cuộc mưu sinh hàng ngày khiến ta dễ quên đi sự hiện hữu của món quà xa xỉ hoàn toàn miễn phí ấy. Hấn mang theo những ký ức như thể từ thời thơ ấu, đặc biệt là những ngày tháng ở Cornwall: mỗi sáng mở mắt ra lại thấy mặt biển lấp lánh, màu xanh biếc như cánh bướm bướm; rồi thế giới xanh màu ngọc lục bảo, đầy bóng râm bí hiểm trên con đường Gunnera Passage rợp cây đại hoàng ở vườn Trebah Garden; những cánh buồm trắng xa xa, dập dềnh như cánh chim biển trên đầu những ngọn sóng cuộn cuộn màu thép sáng.

Sau lưng hấn, trên chiếc giường tối, Elin trở mình, khẽ thở dài.

Strike cẩn thận di chuyển từ sau rèm cửa, nhặt chân giả đang dựa vào tường rồi ngồi xuống một chiếc ghế trong phòng ngủ để lắp chân. Rồi, vẫn đi đứng vô cùng nhẹ nhàng, hấn ra nhà tắm, tay ôm áo quần trong ngày.

Hai người vừa có trận cãi nhau đầu tiên tối hôm qua: một bước ngoặt trong mọi mối quan hệ. Cô đã cảnh báo hấn bằng động thái im hơi lặng tiếng hoàn toàn sau khi hấn lỡ hẹn hôm thứ Ba, nhưng hấn quá lu bu với Robin và cái xác không toàn vẹn, không còn tâm trí đâu mà nghĩ tới bồ bịch. Đúng là cô đã tỏ ra lạnh lùng khi hấn gọi điện xin lỗi, nhưng chuyện cô dễ dàng đồng ý đổi ngày hẹn đã khiến hấn mất cảnh giác. Hấn đã chứng hững trước màn chào đón lạnh như băng hai mươi bốn tiếng sau đó. Bữa tối của hai người trôi qua giữa câu chuyện nhát gừng khổ sở. Ăn xong, hấn chủ động xin rút để cô tiếp tục câu tiết một mình. Cô đã giận dữ trong chốc lát khi hấn với tay lấy áo khoác; nhưng đó chỉ là chút lửa hột trên cây diêm ẩm; thế rồi cô làm nguyên một trường đoạn nửa sỉ vả, nửa ăn năn đầy nước mắt. Qua đó hấn biết được, thứ nhất, cô đang điều trị tâm lý, thứ hai, bác sĩ tâm lý đã nhận ra ở cô xu hướng gây hấn thụ động, và thứ ba là, cô đã vô cùng đau đớn khi hấn không đến hôm thứ Ba, đau đến nỗi độc ẩm nguyên chai vang trước ti-vi.

Strike xin lỗi lần nữa, viện tình tiết giảm nhẹ là một vụ án khó khăn, một diễn biến vụ án bất ngờ và phức tạp, hấn tỏ ra thành thật ăn năn vì đã quên cuộc hẹn của hai người, nhưng nói thêm rằng nếu cô không thể tha thứ thì hấn nên rút đi là vừa.

Cô đã sà vào lòng hấn; hai người đi thẳng lên giường, lần vui vẻ tuyệt vời nhất trong mối quan hệ chưa bao lâu ấy.

Đứng cạo râu trong nhà tắm tinh tươm của Elin với đèn lấp chầm và khăn lông trắng như tuyết, Strike nhận ra hấn vừa thoát tội khá nhẹ nhàng. Nếu hấn quên cuộc hẹn với Charlotte, người đàn bà hấn từng dan díu, khi có khi không trong mười sáu năm, thì giờ đây hấn hấn đã thương tích đầy mình, đang đi tìm cô ta giữa sáng sớm lạnh cóng, hay có lẽ đang cố ngăn cô ta nhảy lầu.

Hấn đã gọi tên cảm xúc của mình với Charlotte là tình yêu và đó vẫn là cảm xúc sâu lắng nhất mà hấn từng có với phụ nữ. Với những đau đớn và hậu quả lâu dài, thứ cảm xúc ấy giống như một loại vi-rút mà ngay đến bây giờ, hấn cũng không chắc là mình đã hồi phục hoàn toàn sau khi mắc phải. Không gặp cô ta, không bao giờ gọi điện, không bao giờ dùng địa chỉ email mới mà cô ta đã tạo để gọi cho hấn gương mặt đau khổ của mình trong ngày cưới: đây là phương thuốc tự kê đơn của hấn, đang có tác dụng chế ngự triệu chứng bệnh. Nhưng hấn biết mình đã mất mát, rằng mình không còn có thể có những cảm xúc như xưa. Elin đau khổ tối hôm qua đã không chạm đến tâm can hấn, như Charlotte ngày trước. Hấn thấy như mình không thể yêu được nữa, như thể đầu dây thần kinh đã bị tê liệt. Hấn không hề muốn làm tổn thương Elin; hấn không thích thú gì khi thấy cô khóc; thế nhưng dường như hấn không thể động lòng. Sự thực là, một phần nhỏ tâm trí hấn đã tính sẵn đường về nhà trong khi Elin còn sụt sùi nước mắt.

Strike thay đồ trong nhà vệ sinh rồi khẽ khàng đi ra lối sảnh đèn mờ, nơi đó, hấn cất đồ cạo râu vào túi đi đường đã sắp sẵn cho chuyến đi Barrow-in-Furness. Bên tay phải có một cánh cửa mở hé. Tự dưng, hấn đẩy cửa rộng ra.

Bé gái mà hấn chưa bao giờ gặp vẫn ngủ ở đây nếu không ở nhà bố. Căn phòng hai màu trắng hồng tinh tươm, trần nhà có tranh vẽ thần tiên quanh nẹp viền. Búp bê Barbie ngồi thành một hàng ngay ngắn trên kệ, những nụ cười trống rỗng, những bộ ngực nhọn hoắt dưới áo xống đủ màu như cầu vồng. Một tấm thảm lông giả gắn đầu gấu trắng nằm trên sàn, cạnh đó là chiếc giường bốn cột màu trắng tí hon.

Strike hầu như chẳng quen biết bé gái nào cả. Hấn có hai con trai đỡ đầu, đều là miễn cưỡng nhận lời, và ba cháu trai. Người bạn lâu năm nhất của hấn ở Cornwall có con gái, nhưng Strike gần như chẳng bao giờ tiếp xúc với mấy bé gái đó, cả đám lướt ào ào qua mặt hấn, tóc cột đuôi ngựa, tay vẫy vẫy: ‘Chào chú Corm, tạm biệt chú Corm.’ Đương nhiên hấn lớn lên cùng em gái, nhưng Lucy chưa bao giờ có được những thứ như giường-bốn-cột-màu-rủ-màu-hồng-kẹo-đường, mặc dù hấn em hấn có lẽ đã từng thèm muốn chúng vô cùng.

Brittany Brockbank có một con sư tử nhồi bông. Tự dưng hấn chợt nhớ, không hiểu làm sao, khi nhìn con gấu trắng trên sàn nhà: một con sư tử nhồi bông mặt hề. Cô bé đã cho nó mặc váy ba-lê màu hồng, con sư tử nằm trên ghế xô-pha khi cha dựng cô xông vào Strike, tay cầm vỏ chai bia đã vỡ.

Strike quay lại lối sảnh, lần tay trong túi. Hấn luôn mang theo sổ ghi chép và bút viết. Hấn hí hoáy vài dòng cho Elin, bóng gió đến phần hay ho nhất đêm qua rồi đặt lên bàn trong lối sảnh để khỏi đánh thức cô. Rồi, vẫn vô cùng nhẹ nhàng, hấn nhấc túi lên vai và ra khỏi nhà. Hấn hẹn gặp Robin ở ga West Ealing lúc tám giờ.

Những vết sương cuối cùng tan dần trên phố Hastings khi Robin rời khỏi nhà trong tâm trạng bối rối, mệt mỏi, một tay cầm túi đồ ăn, tay kia cầm túi đi đường đựng áo quần sạch. Cô mở cốp xe Land Rover màu xám cũ kỹ, quăng túi quần áo vào trong rồi vội chui vào ghế tài xế cùng với túi thức ăn.

Matthew đã cố ôm cô trong lối sảnh, và cô phải đẩy anh ra, bằng hai bàn tay đặt trên bờ ngực mịn ấm áp, đẩy thật mạnh, miệng hét đòi buông ra. Khi đó anh vẫn chỉ mặc quần cộc. Giờ đây cô ngại rằng anh đang vội thay đồ để đuổi theo. Cô đóng sầm cửa xe, kéo dây an toàn, chỉ muốn đi cho rồi. Nhưng khi cô đang vặn chìa khóa xe thì Matthew chạy ra khỏi nhà, chân trần, mặc áo thun và quần thể thao. Cô chưa bao giờ thấy vẻ mặt anh trần trụi, dễ tổn thương đến vậy.

“Robin,” anh nói khi cô nhấn ga và lùi xa khỏi lề đường. “Anh yêu em. Anh yêu em!”

Cô quay vô-lăng rồi suýt soát lùi xe ra khỏi bãi đỗ, thiếu chút nữa thì đụng vào chiếc Honda nhà hàng. Cô thấy hình Matthew nhỏ dần trong kính chiếu hậu; con người vốn vô cùng ngạo nghễ ấy, giờ đây lại đứng giữa đường lớn giọng tỏ tình, mà không sợ hàng xóm tò mò, khinh khi hay cười cợt.

Tim Robin đập thành thịch đau đớn trong lồng ngực. Bảy giờ mười lăm: Strike hẳn chưa đến ga. Cô rẽ trái ở cuối đường, chỉ muốn tránh xa Matthew.

Anh đã thức dậy lúc sáng sớm, khi cô đang cố xếp hành lý mà

không đánh thức anh.

‘Em đi đâu vậy?’

‘Đi điều tra với Strike.’

‘Em đi qua đêm sao?’

‘Chắc vậy.’

‘Ở đâu?’

‘Không biết chính xác.’

Cô không muốn nói địa điểm ra, nhờ anh đuổi theo hai người. Hành động của Matthew kể từ lúc cô về nhà tối hôm trước đã khiến cô nao núng. Anh đã khóc, đã van xin. Cô chưa bao giờ thấy anh như vậy, ngay cả sau khi mẹ anh mất.

‘Robin, mình phải nói chuyện.’

‘Đã nói đủ rồi.’

‘Mẹ em có biết em đi đâu không?’

‘Có.’

Cô nói dối. Robin vẫn chưa nói với mẹ về vụ hủy hôn ước, hay vụ cô sắp đi lên miền bắc với Strike. Suy cho cùng cô đã hai mươi sáu tuổi; đó đâu phải là việc của mẹ cô nữa. Dù thế, cô vẫn biết rằng thực chất Matthew muốn hỏi cô đã nói với mẹ vụ hoãn đám cưới chưa, vì cả hai đều biết rằng cô sẽ không đời nào mà nhảy lên chiếc Land Rover đi đến một chỗ vô định với Strike nếu hôn ước vẫn còn nguyên vẹn. Chiếc nhẫn sapphire vẫn nằm ở chỗ cô đã để nó lại, trên kệ sách kế toán cũ của anh.

“Khốn kiếp,” Robin thì thầm, chớp mắt ươn ướt khi tình cờ rẽ ngang qua những con phố im lặng, vừa cố gắng không tập trung vào

ngón tay đeo nhẫn trơ trọi, hay vào ký ức gương mặt đau khổ của Matthew.

Cuộc đi bộ ngắn ngủi với Strike không chỉ là khoảng cách đơn thuần giữa hai điểm. Đây, hắn nghĩ thầm, hút điếu thuốc đầu tiên trong ngày, chính là London: ta khởi hành ở một dãy nhà đối xứng, im lìm kiểu kiến trúc John Nash, trông như một tác phẩm điêu khắc bằng kem va-ni. Tay hàng xóm người Nga đóng bộ sọc kim của Elin vừa lên con Audi, Strike lên tiếng chào, nhận một cái gật đầu lạnh lùng đáp lễ. Sau một quãng ngắn đi bộ qua hình bóng Sherlock Holmes tại ga Baker Street, hắn đã ngồi trên tàu điện bụi bặm, bao quanh là nhân công người Ba Lan đang tỉnh táo, trò chuyện rôm rả, bảy giờ sáng đã sẵn sàng vào việc. Rồi hắn đến ga Paddington nhộn nhịp, chen chúc giữa dân đi làm bằng tàu và những quán cà phê với chiếc túi vác trên lưng. Cuối cùng sau vài trạm trên tuyến Heathrow Connect, hắn ngồi gần một gia đình miền Tây to béo đã mặc sẵn đồ cho chuyến đi Florida, dường như đã quên mất buổi sớm mai lạnh lẽo. Họ nhìn bảng tên trạm tàu như những con chồn đất châu Phi láo liên, tay nắm chặt quai va-li như thể sắp bị trấn lột tới nơi.

Strike đến ga West Ealing sớm mười lăm phút, lại thêm thuốc. Thả túi đi đường cạnh chân, hắn châm một điếu, hi vọng Robin đừng đúng giờ quá, vì hắn ngờ rằng cô sẽ không muốn hắn hút thuốc trong chiếc Land Rover. Thế nhưng, vừa làm được vài hơi sáng khoái thì chiếc xe vuông vức xuất hiện ngay góc đường, mái tóc vàng hung đỏ của Robin nổi bật sau kính chắn gió.

“Tôi không phiền gì,” cô nói trên nền tiếng máy xe khi hắn nhấc túi lên vai, chồm dúi tắt điều thuốc, “miễn là anh mở cửa sổ.”

Hắn leo vào trong xe, thấy cái túi ra ghế sau, đóng cửa đánh rầm.

“Anh không thể nào làm cho cái xe này hơi hơn được nữa,” Robin nói, tay thuần thục gạt cần số cứng. “Toàn là mùi chó.”

Strike cài dây an toàn khi xe tăng tốc rời xa vỉa hè, vừa nhìn quanh trong xe. Cũ kỹ, trầy xước, nồng nặc mùi ủng cao su và mùi chó Labrador. Chiếc xe gợi nhớ đến những chiếc xe trong quân đội mà hắn từng lái qua mọi địa hình ở Bosnia và Afghanistan, nhưng cùng lúc nó cũng khiến hắn hình dung thêm chút ít về xuất thân của Robin. Chiếc Land Rover này khiến người ta nghĩ đến những con đường bùn đất và những cánh đồng được cày xới. Hắn nhớ cô từng nói có ông chú làm trang trại.

“Hồi nhỏ cô có nuôi ngựa không?”

Cô liếc mắt nhìn hắn, ngạc nhiên. Trong khoảnh khắc đối diện với gương mặt cô, hắn thấy được cặp mắt nặng trĩu và vẻ xanh xao. Rõ là cô bị mất ngủ.

“Anh hỏi chi vậy?”

“Cái xe này giống kiểu xe đi câu lạc bộ cưỡi ngựa.”

Câu đáp trả của cô thoáng chút tự vệ:

“Ừ, tôi có nuôi.”

Hắn phá ra cười, đẩy kính cửa sổ xuống hết mức rồi gác tay trái cầm điều thuốc lên đó.

“Tại sao lại buồn cười?”

“Tôi không biết tại sao. Ngựa của cô tên gì?”

“Angus,” cô nói, rẽ trái. “Nghịch lắm. Lúc nào cũng chực tôi nhảy lên là chạy phăm phăm.”

“Tôi không tin tưởng bọn ngựa được,” Strike nói, hút thuốc.

“Anh cười ngựa bao giờ chưa?”

Đến lượt Robin mỉm cười. Cô nghĩ thầm lưng ngựa hẳn là một trong những nơi hiểm hoai khiến Strike thực sự khó chịu.

“Chưa,” Strike đáp. “Và tôi không có ý định đổi ý.”

“Ông chú tôi có con này có thể chở anh được,” Robin nói. “Clydesdale. Bự con lắm.”

“Hiểu rồi,” Strike nói tỉnh bơ, Robin bật cười.

Im lặng hút thuốc khi Robin tập trung dò đường qua xe cộ buổi sáng càng lúc càng tấp nập, Strike nhận ra hẳn thích làm cô cười biết bao. Hẳn cũng thấy ngồi đây trong chiếc Land Rover cà tàng, nói chuyện vu vơ với Robin thật vui vẻ, thoải mái hơn chán vạn lần so với ngồi ăn tối hôm qua cùng Elin.

Hắn không phải là kẻ dễ tự dối lòng. Hẳn có thể biện hộ rằng Robin hiện thân cho sự thoải mái dễ chịu ở bạn bè; còn Elin là những lên bổng xuống trầm của một mối quan hệ xác thịt. Hẳn biết rằng sự thật rắc rối hơn thế nhiều, đặc biệt là sau khi chiếc nhẫn sapphire đã không còn trên ngón tay Robin. Hẳn đã biết, gần như ngay từ lần đầu gặp nhau, rằng Robin có thể khiến hẳn chao đảo. Nhưng liệu lĩnh đánh đổi mối quan hệ đồng nghiệp tốt đẹp nhất trong đời là một hành động tự hại mình vô cùng đại dột. Sau nhiều năm của mối tình khi có khi không thảm họa ấy, sau bao công sức và hi sinh để gây dựng sự nghiệp, hẳn không thể và sẽ không bao giờ để chuyện đó xảy ra.

“Anh cố làm ngơ tôi đó hả?”

“Gì kia?”

Máy xe Land Rover ồn ào, nên có khi là hắn đã không nghe được cô hỏi gì.

“Tôi hỏi, chuyện với Elin sao rồi?”

Cô chưa bao giờ hỏi thẳng hắn về chuyện bồ bịch. Strike đoán hắn những tâm sự hai đêm trước đã đưa họ lên một mức độ thân mật khác. Nếu được, hắn muốn né luôn cho tiện.

“Ổn hết,” hắn nói nhát gừng, ném đầu thuốc và kéo cửa sổ lên, tiếng máy xe đỡ ồn hơn.

“Chị ấy tha thứ cho anh hả?”

“Tha thứ gì kia?”

“Vụ anh quên bém là có hẹn chứ gì nữa!” Robin nói. “À, vụ đó. Ừ tha. À mà không... nhưng sau thì tha.” Khi cô rẽ lên đường A40, những lời nói mơ hồ của Strike đột nhiên đưa đến tâm trí Robin một hình ảnh sống động: Strike, thân hình lông lá, một chân rươi, quần quýt lấy Elin, tóc vàng, da mịn như sứ trên chần nệm trắng tinh... hắn Elin dùng tấm trải giường màu trắng, kiểu Bắc Âu tinh tươm. Hắn chị ấy có người giặt giũ giúp. Elin quá thượng lưu, quá giàu có, chắc không có chuyện vừa coi ti-vi vừa tự ủi vỏ chần trong phòng khách chật chội ở Ealing.

“Matthew thì sao?” Strike hỏi khi cả hai ra đến đường cao tốc. “Vụ đó sao rồi?”

“Tốt,” Robin đáp.

“Dóc tổ,” Strike nói.

Mặc dù không nhịn được cười, Robin vẫn hơi bực mình trước câu hỏi đó, sau khi hắn không chịu hé gì nhiều về Elin.

“Anh ấy muốn quay lại.”

“Đương nhiên là muốn rồi,” Strike nói.

“Tại sao ‘đương nhiên’?”

“Nếu tôi hỏi không được, thì cô cũng không được hỏi.”

Robin không biết phải đáp ra sao, mặc dù cô thấy hơi vui vui. Cô nghĩ có lẽ đó là lần đầu tiên Strike tỏ ý rằng hắn nhìn nhận cô như một phụ nữ, chứ không chỉ là đồng nghiệp, rồi cô thăm cật đi màn đối đáp đó, để hồi sau sẽ mang ra ngấm ngọt một mình.

“Anh ấy xin lỗi, cứ xin tôi đeo nhẫn trở lại,” Robin nói. Lòng trung thành còn sót lại với Matthew khiến cô không kể vạ khóc lóc van vỉ. “Nhưng tôi...”

Giọng cô nhỏ dần, và mặc dù Strike muốn nghe nhiều hơn, hắn không hỏi gì nữa, chỉ kéo cửa sổ xuống, hút thêm điếu nữa.

Hai người dừng xe uống cà phê ở trạm dừng Hilton Park. Robin đi vệ sinh trong khi Strike xếp hàng mua cà phê ở Burger King. Đứng trước gương cô kiểm tra điện thoại. Như cô đã đoán, tin nhắn từ Matthew đợi sẵn, nhưng giọng điệu không còn nài nỉ và hòa hoãn nữa.

Nếu em ngủ với hắn, hai ta thực sự chấm dứt. Em có thể nghĩ làm vậy sẽ khiến mọi thứ cân bằng, nhưng hai chuyện khác nhau. Chuyện với Sarah đã lâu lắm rồi, khi cả hai đều là rất trẻ và anh không cố ý làm tổn thương em. Hãy nghĩ em đang vứt bỏ cái gì, Robin. Anh yêu em.

“Xin lỗi,” Robin lẩm bẩm, né qua một bên nhường chỗ sấy khô tay cho một cô gái nôn nóng.

Cô đọc lại tin nhắn của Matthew. Cơn giận bùng lên, hả hê xóa sạch cảm giác đau đớn lẫn thương hại sau màn đuối bám buổi sáng. Đây, cô nghĩ, mới là Matthew thật: **Nếu em ngủ với hắn, hai ta thực sự chấm dứt.** Vậy ra anh đã không tin rằng cô nói thật khi cô tháo nhẫn và nói rằng cô không muốn cưới anh nữa? Mọi thứ chỉ "thực sự chấm dứt" nếu anh ta, Matthew, tuyên bố vậy? *nhưng hai chuyện khác nhau.* Sự phản bội của cô kiểu gì cũng sẽ tệ hơn của anh ta, vậy đó. Với Matthew, chuyển đi lên miền bắc chỉ đơn giản là hành động trả đũa: một phụ nữ đã chết và tên sát thủ chưa sa lưới chỉ là tiền đề của màn giận lẫy nhỏ nhen đàn bà.

Quên đi, cô nghĩ thầm, nhét điện thoại vào trong túi khi trở ra quán cà phê, nơi Strike đang ngồi ăn bánh sừng trâu kẹp xúc xích và thịt muối.

Strike để ý gương mặt bùng bùng của cô, khuôn hàm nghiến chặt, và đoán hẳn Matthew đã liên lạc.

“Mọi thứ ổn cả chứ?”

“Ổn,” Robin đáp rồi, trước khi hắn kịp hỏi tiếp, “Vậy anh có tính kể chuyện Brockbank với tôi không?”

Vô tình, câu hỏi bật ra hơi bị gay gắt. Giọng điệu tin nhắn của Matthew khiến cô sôi gan, nó còn khiến cô nghĩ đến vụ tối nay cô và Strike sẽ ngủ ở đâu.

“Nếu cô muốn nghe,” Strike nhẹ nhàng đáp.

Hắn rút điện thoại ra khỏi túi, mở tấm hình của Brockbank mà hắn chụp từ máy tính của Hardacre rồi đưa qua bàn cho Robin.

Robin nhìn kỹ gương mặt dài, ngăm đen dưới mái tóc đen dày, trông là lạ, nhưng không hẳn là xấu xí. Như thể đọc được suy nghĩ của cô, Strike nói:

“Giờ xấu hơn nhiều. Hình đó chụp hồi mới nhập ngũ. Giờ một bên mắt bị lõm vào, một bên tai sưng vù.”

“Anh ta cao bao nhiêu?” Robin hỏi, nhớ lại người chuyển hàng to lớn mặc đồ da, đội mũ bảo hiểm có kính che mặt.

“Bằng tôi hoặc to cao hơn.”

“Anh nói anh gặp anh ta trong quân đội sao?”

“Đúng vậy,” Strike đáp.

Trong giây lát cô tưởng hắn sẽ kể tiếp, rồi Robin nhận ra Strike đang chờ hai ông bà già đang lần chân không biết ngồi đâu đi khỏi tầm nghe. Khi họ đã đi, hắn mới tiếp:

“Hắn là thiếu tá, Lữ Đoàn Thiết Giáp Bảy. Hắn cưới góa phụ của một đồng đội. Cô này đã có hai con gái nhỏ. Sau hai người có thêm một đứa con chung, là con trai.”

Cứ thế sự vụ được kể tiếp, như trong hồ sơ của Brockbank hắn vừa đọc lại, nhưng thực tế là Strike chưa bao giờ quên những chi tiết ấy. Đó là một trong những vụ án hắn nhớ mãi.

“Đứa con gái lớn tên là Brittany. Mười hai tuổi, Brittany kể với bạn học ở Đức là mình bị xâm hại tình dục. Cô bé bạn này kể lại với mẹ, bà mẹ lên báo cho trường. Tụi tôi được gọi vào – tôi không trực tiếp phỏng vấn cô bé, đồng nghiệp nữ làm vụ đó. Tôi chỉ xem băng ghi hình phỏng vấn.”

Thứ khiến hắn thấy xót xa nhất là cái cách cô bé cố tỏ ra người

lớn, cố làm ra vẻ tỉnh táo. Trong băng cô bé khiếp sợ hậu quả với gia đình sau khi mình đã lỡ miệng, nên cố tìm cách vớt vát.

‘Không, đương nhiên là em không hề nói với bạn Sophie rằng bố dượng đã đe dọa sẽ giết em gái nhỏ nếu em khai ra! Không, bạn Sophie nói dối đấy, thật đấy – chỉ là trò đùa thôi mà, chỉ có thể thôi. Em đã hỏi Sophie làm sao để không có em bé bởi vì... bởi vì em tò mò, ai mà chẳng muốn biết những chuyện như vậy. Đương nhiên là bố chưa bao giờ nói sẽ phanh thây mẹ nếu em nói ra... vụ cái chân? À, vụ đó sao... đó cũng là một lời nói đùa thôi... tất cả chỉ là nói đùa... bố nói em có sẹo trên chân vì xem chút nữa bị bố chặt chân khi còn nhỏ, nhưng mẹ đã bước vào lúc đó. Bố nói đã làm vậy vì em giẫm lên bồn hoa của bố khi vừa chập chững biết đi, nhưng đương nhiên đó chỉ là lời nói đùa thôi... cứ hỏi mẹ thì rõ. Em bị kẹt chân giữa hàng rào kẽm gai, chỉ có vậy thôi, khi cố kéo chân ra thì bị trầy xước khá nhiều. Cứ hỏi mẹ ấy. Bố không cắt chân em. Chưa bao giờ cắt chân cả, bố chưa bao giờ làm thế.’

Về mặt gượng gạo khi cô bé cố nói chữ "bố" vẫn còn nguyên vẹn trong tâm trí Strike: trông cô bé như một đứa trẻ cố nuốt món sách bò nguội lạnh, vì sợ ăn đòn. Mười hai tuổi, cô bé đã hiểu rằng cả gia đình chỉ có thể yên ổn nếu mình chịu ngậm miệng và làm mọi thứ ông ta muốn mà không cảm râm.

Strike không ưa gì bà Brockbank từ lần phỏng vấn đầu tiên. Chị ta gầy gò, mặt bự phẩn, đương nhiên cũng là một nạn nhân, nhưng Strike thấy dường như chị ta đã tự nguyện vứt bỏ Brittany để cứu hai đứa trẻ còn lại, dường như chị ta đã nhắm mắt làm ngơ trước những chuyến đi dài ngày của người chồng và đứa con gái lớn, cái

quyết tâm nhắm mắt bịt tai đó khác gì hành vi đồng phạm. Brockbank đã nói với Brittany rằng mình sẽ bóp cổ mẹ và em gái nếu cô bé dám nói ra chuyện hấn làm với cô trong xe hơi, khi hấn chở cô bé đi thật lâu vào những cánh rừng gần đó, hay những con hẻm tối. Hấn nói sẽ băm vằm cả ba người và chôn trong vườn. Rồi sau đó sẽ mang Ryan – con trai nhỏ của Brockbank, thành viên duy nhất trong gia đình mà hấn có vẻ quý mến – hấn sẽ mang Ryan đi đến nơi mà không ai có thể tìm ra hai cha con được.

‘Chỉ là nói đùa thôi mà, chỉ là đùa thôi. Em đùa mà cô.’

Những ngón tay gầy gò vặn vẹo, cặp kính trễ một bên, cẳng chân vẫn chưa dài đủ để chạm đến sàn nhà. Cô bé vẫn khăng khăng từ chối để bác sĩ khám riêng khi Strike và Hardacre đến nhà Brockbank bắt gã về đồn.

“Hấn say khướt khi tụi tôi đến. Tôi nói ra lý do vì sao đến, rồi hấn xông vào tôi với vỏ chai vỡ.

“Tôi đánh hấn bất tỉnh,” Strike bình thản nói, “nhưng thực tình tôi không nên đụng tới hấn. Tôi không cần phải làm vậy.”

Strike chưa từng thừa nhận chuyện này bao giờ, mặc dù Hardacre (người đã bảo vệ hấn từ đầu đến cuối trong vụ chấn thương sau đó) cũng biết như thế.

“Nếu anh ta cầm vỏ chai xông vào anh...”

“Tôi đã có thể giật vỏ chai ra mà không cần phải đánh gục hấn.”

“Anh nói anh ta rất to lớn...”

“Hấn say mèm. Tôi đã có thể xử được hấn mà không cần phải giở nắm đấm. Hardacre cũng có ở đó, hai đánh một. Sự thật là, tôi

mừng vì hắn đã xông vào tôi. Tôi muốn đâm hắn. Múc một cú bằng tay phải, khiến hắn lăn ra bất tỉnh... nhờ vậy mà hắn mới thoát tội.”

“Thoát tội gì kia...”

“Thoát sạch tội,” Strike nói. “Trắng án.”

“Trắng án thế nào được?”

Strike uống thêm cà phê, cặp mắt giãn ra, hồi tưởng.

“Sau vụ đó, hắn nhập viện vì lên cơn động kinh nặng khi tỉnh dậy sau cơn chấn động. Hắn bị chấn thương sọ não.”

“Lạy Chúa,” Robin nói.

“Phải mổ cấp cứu để cầm máu não. Liên tục lên cơn co giật. Người ta chẩn đoán chấn thương sọ não, rồi chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương tâm lý và cả nghiện rượu. Không đủ sức khỏe để đem ra xử. Luật sư rầm rập kéo tới. Tôi bị truy tố tội hành hung.

“May mắn là luật sư của tôi điều tra và biết rằng dịp cuối tuần trước khi bị tôi đánh, hắn đã chơi rugby. Luật sư có đào xới thêm, biết được hắn đã ăn nguyên một cái đầu gối vào đầu, tác phẩm của một tay người Wales một trăm mười mấy ký, sau đó rời sân bằng băng-ca. Nhân viên cứu thương không thấy tai hắn chảy máu vì người hắn đầy bùn đất và vết bầm, vậy là nói hắn chỉ cần về nhà nghỉ ngơi. Hóa ra, họ không phát hiện được hắn bị vỡ nền sọ, luật sư của tôi biết được khi nhờ bác sĩ đọc phim X-quang chụp sau trận bóng. Cái sọ bể là tác phẩm của tay tiền đạo người Wales, chứ không phải của tôi.

“Ngay cả vậy, nếu không có Hardy đứng ra làm chứng là hắn đã

cầm vỏ chai xông vào tôi thì chắc tôi cũng đã tiêu rồi. Cuối cùng, họ chấp nhận là tôi tấn công để tự vệ. Tôi không thể biết trước chuyện hấn đã bị vỡ sọ, không biết được đám hấn sẽ để lại hậu quả ra sao.

“Trong khi đó, người ta tìm thấy phim ảnh ấu dâm trên máy tính hấn. Câu chuyện của Brittany cũng khớp với chuyện người ta hay thấy hấn chở cô bé đi, chỉ có con gái và cha dượng. Có phỏng vấn giáo viên của Brittany, giáo viên nói là cô bé càng ngày càng lơ là ở trường học.

“Suốt hai năm hấn tấn công cô bé, dọa rằng sẽ giết cô bé, mẹ và em gái nếu hé ra với ai. Hấn từng khiến Brittany tin rằng trước đây có lần hấn đã cố chặt chân cô bé. Brittany có sẹo khắp ống chân. Hấn nói với cô bé rằng hấn đang cưa dờ chân thì mẹ cô bé bước vào, chặn hấn lại. Khi được phỏng vấn, bà mẹ nói rằng sẹo đó là từ một tai nạn khi Brittany còn chập chững.”

Robin không nói gì. Hai tay cô bụm miệng lại, mắt mở to. Về mặt Strike lúc này thật đáng sợ.

“Hấn nằm viện để kiểm soát cơn co giật, và mỗi khi có người tìm cách phỏng vấn, hấn lại giả vờ choáng và mất trí. Đám luật sư bu quanh hấn như ruồi, đánh hơi được món bồi thường hậu hĩnh: nào tội thiếu trách nhiệm của bác sĩ, tội hành hung. Hấn khai từng bị xâm hại, phim ảnh ấu dâm chỉ là triệu chứng của những vấn đề tâm lý, của bệnh nghiện rượu mà thôi. Brittany thì khẳng khẳng là mình đã bịa chuyện từ đầu đến cuối, người mẹ thì gặp ai cũng la lối rằng Brockbank chưa bao giờ đụng đến ngón chân bọn trẻ con, rằng hấn là người cha hoàn hảo, rằng chị ta đã mất một người chồng, giờ đây lại chuẩn bị mất thêm một người nữa. Các sếp thì chỉ muốn tránh

kiện cáo lỗi thôi trong ngành.

“Hắn thoát nhờ thương tật,” Strike nói, cặp mắt tối màu gặp đôi mắt xanh-xám của Robin. “Thoát tội, không chút tì vết, còn thêm tiền bồi thường và khoản lương hưu, rồi hắn bỏ xứ ra đi, dẫn theo Brittany.”

24

Step into a world of strangers
Into a sea of unknown...

Blue Öyster Cult,
Hammer Back

Chiếc Land Rover rầm rập nuốt trọn nhiều dặm, khắc khổ mà chắc chắn, nhưng trước khi những biển chỉ đường đến Barrow-in-Furness đầu tiên hiện ra thì chuyến đi lên miền Bắc đã kịp trở nên dai dẳng vô tận. Bản đồ đã không chuyển tải được sự xa xăm, hẻo lánh của cảng biển ấy. Barrow-in-Furness không phải là kiểu nơi chốn ta lướt qua, hay tình cờ ghé thăm; mà là một một nơi chốn riêng rẽ đặc biệt; một thứ ngõ cụt địa lý.

Xe chạy qua rìa phía nam của vùng Lake District, qua những cánh đồng uốn lượn đầy cừu, tường đá khô khốc và thôn xóm đẹp như tranh vẽ, khiến Robin nghĩ đến quê nhà Yorkshire. Xe qua Ulverston (Nơi sinh của Cult Stan Laurel), cho đến khi thoáng thấy cửa sông lần đầu tiên, gợi nhắc đã gần đến biển. Cuối cùng, qua trưa, cả hai đến một khu công nghiệp cũ kỹ, hai bên đường là kho bãi và nhà máy, đánh dấu ranh giới thị trấn.

“Ta sẽ kiếm gì ăn trước khi đến nhà Brockbank,” Strike nói, hắn đã chăm chú đọc bản đồ Barrow suốt năm phút. Hắn không ưa các

thiết bị định vị điện tử, xài bản đồ giấy không phải mất thì giờ chờ tín hiệu tải xuống, mà dữ liệu cũng không biến mất trong điều kiện thời tiết xấu. “Có một bãi đỗ xe gần đây. Ra đến vòng xoay thì rẽ trái.”

Xe chạy qua cửa hông cũ nát của sân vận động Craven Park – tức sân nhà của đội rugby Barrow Raiders. Strike chống mắt tìm Brockbank, quan sát cận kề đặc điểm địa phương. Là dân sinh ra ở Cornwall, hẳn cứ nghĩ lên đây sẽ thấy biển, sẽ nghe được vị biển, thế nhưng ở đây chẳng khác gì sâu trong đất liền hàng dặm. Ấn tượng ban đầu là những trung tâm mua sắm khổng lồ ở ngoại ô, nơi nhìn đâu cũng thấy mặt tiền màu mè của các cửa hiệu thông thường, lác đác có những di sản kiến trúc gợi nhớ đến một quá khứ công nghiệp thịnh vượng. Những di sản ấy đứng sừng sững kiêu hãnh, không ăn nhập gì với những cửa hàng bán dụng cụ sửa nhà và nhà hàng pizza chung quanh. Sở thú cũ theo phong cách art deco đã được cải tạo thành nhà hàng. Một trường cao đẳng kỹ thuật từ thời Victoria với những bức tượng cổ điển và dòng khẩu hiệu *Labor Omnia Vincit*. Đi thêm đoạn nữa là những dãy nhà liền kề chạy nối nhau, như tranh vẽ thành thị của Lowry – một tổ ong của dân lao động.

“Chưa bao giờ thấy quán nhậu nhiều vậy,” Strike lên tiếng khi Robin rẽ vào bãi đỗ xe. Hắn muốn làm một vài bia, nhưng nhớ đến *Labor Omnia Vincit*, bèn đồng ý đi ăn gì nhanh với Robin trong quán cà phê gần đó.

Ngày tháng Tư sáng nắng, nhưng gió đã mang theo cái lạnh từ đại dương vẫn ở khuất tầm mắt.

“Khiêm tốn quá nhỉ?” hắn lẩm bẩm khi thấy tên của quán cà phê:

The Last Resort – Nơi Chốn Cuối Cùng. Quán này đối diện Second Chance – Cơ Hội Thứ Hai, một cửa hàng bán quần áo cũ cạnh một tiệm cầm đồ ăn nên làm ra. Mặc dù tên tuổi hơi bị hẻo, quán The Last Resort thật ấm cúng sạch sẽ, đầy các cụ bà đang mài trò chuyện. Ăn xong cả hai trở lại xe, thấy no nề dễ chịu hẳn.

“Nhà của hấn sẽ không dễ quan sát nếu không có ai ở nhà,” Strike nói, chỉ trên bản đồ cho Robin khi hai người ngồi trong chiếc Land Rover. “Ngay trong ngõ cụt. Không có chỗ nào để nấp.”

“Anh nghĩ có khi nào,” Robin nói, nửa đùa nửa thật, khi xe chuyển bánh, “Holly *chính là* Noel? Anh ta đã thay đổi giới tính?”

“Nếu có chuyện đó thì nhìn ra hấn có khó gì,” Strike nói. “Hai mét ba phân tính luôn giày cao gót, thêm tai súng vều. Rẽ phải ở đây,” hấn tiếp khi xe qua hộp đèn Skint – Kiệt Xác. “Lạy Chúa, dân xứ này sao mà thiệt thà quá chừng quá đổi?”

Phía trước một tòa nhà màu kem khổng lồ với dòng chữ BAE SYSTEMS chặn hướng nhìn ra biển. Tòa nhà không có cửa sổ và dường như dài nguyên một dặm, trống trải, mặt tiền trần trụi, lạnh lùng.

“Tôi nghĩ Holly là chị em gái, hay là vợ mới,” Strike nói. “Rẽ trái... người này bằng tuổi hấn. Được rồi, giờ ta tìm phố Stanley... có vẻ như ta sẽ đi thẳng xuống ngay cạnh BAE Systems.”

Đúng như lời Strike, phố Stanley chạy thẳng một đường, một bên là nhà cửa, một bên là tường gạch cao phía trên có hàng rào kẽm gai. Đằng sau ranh giới nghiêm khắc đó là khu nhà máy trông ang ác kỳ lạ, trắng toát, không có cửa sổ, sừng sững dọa dẫm.

“Ranh giới Khu Hạt Nhân?” Robin đọc bảng hiệu trên tường, xe

chậm chậm bò men theo đường.

“Xưởng đóng tàu ngầm,” Strike nói, nhìn lên phía hàng rào kẽm gai. “Nhìn đâu cũng thấy cảnh báo của cảnh sát... nhìn kia.”

Ngõ cụt vắng vẻ. Con ngõ kết thúc ở một bãi đỗ xe nhỏ cạnh sân chơi trẻ em. Khi đỗ xe, Robin để ý thấy vài món bị kẹt trong cuộn kẽm gai trên tường. Quả bóng hắt là xui xẻo rơi vào đó, nhưng còn có một chiếc xe đẩy búp bê màu hồng nho nhỏ, mắc kẹt không cách gì gỡ xuống được. Cảnh tượng đó khiến cô thấy khó chịu: có người đã cố ý ném món đồ chơi ấy ra khỏi tầm với.

“Cô ra ngoài chi vậy?” Strike hỏi, đi vòng ra sau xe.

“Tôi tính...”

“Tôi sẽ lo đối phó với Brockbank, nếu hắn có trong đó,” Strike nói, chậm thuốc. “Cô không được tới gần hắn.”

Robin trở lại trong chiếc Land Rover.

“Làm ơn đừng đánh đám gì,” cô lẩm bẩm theo dáng Strike đang khuất dần, chân hắn bước tập tễnh về phía căn nhà, đầu gối tê cứng vì ngồi xe.

Một số nhà có cửa sổ sạch sẽ, thêm mấy món trang trí xếp ngay ngắn sau kính cửa; mấy căn khác thì có màn cửa đăng-ten, cái sạch cái dơ. Lại có nhà trông cũ kỹ, nhìn bệ cửa sổ bên trong cũng biết bẩn. Strike tiến gần đến một cánh cửa màu nâu sẫm thì đột ngột dừng lại. Robin thấy một nhóm đàn ông đội nón nhựa, mặc đồ bảo hộ màu xanh vừa hiện ra ở cuối đường. Brockbank có trong đó không? Có phải vì vậy mà Strike dừng lại?

Không. Hắn chỉ đang nghe điện thoại. Quay lưng về phía cánh

cửa và đám công nhân, hắn chậm rãi quay lại chỗ Robin, bước chân không còn dứt dặc, mà chỉ thờ thẩn như một người mải tập trung vào giọng nói bên tai.

Một người trong số đó khá cao lớn, tóc đen, để râu. Không biết Strike đã thấy người đó chưa? Robin lên ra khỏi chiếc Land Rover. Giả vờ nhấn tin, cô chụp vài tấm hình mấy người công nhân, zoom gần hết mức có thể. Họ rẽ ngang góc đường, đi khỏi tầm mắt.

Strike đứng lại cách cô chừng mười bước, vừa hút thuốc vừa lắng nghe người trên điện thoại. Một người đàn bà bạc tóc nheo mắt nhìn cả hai từ cửa sổ tầng trên của căn nhà gần nhất. Để bà ta đỡ nghi ngờ, Robin quay lưng về phía nhà cửa, vào vai khách du lịch, chụp một tấm hình khu nghiên cứu hạt nhân khổng lồ.

“Wardle gọi,” Strike nói, bước đến sau lưng cô. Trông mặt hắn thật nghiêm trọng. “Cái xác đó không phải của Oxana Voloshina.”

“Làm sao họ biết?” Robin hỏi, choáng váng.

“Oxana về nhà ở Donetsk đã được ba tuần. Đám cưới bà con – họ chưa nói chuyện riêng với cô ấy, nhưng đã nói với bà mẹ trên điện thoại, bà mẹ nói rằng Oxana có ở đó. Thêm nữa, bà chủ nhà đã đủ bình tĩnh lại để khai với cảnh sát là bà ấy sốc khi tìm thấy xác vì cứ tưởng Oxana đã về Ukraine để nghỉ phép. Bà ấy cũng nói cái đầu không giống Oxana lắm.”

Strike thả điện thoại vào túi, nhíu mày. Hắn hi vọng tin tức đó sẽ khiến Wardle tập trung vào đối tượng khác ngoài Malley.

“Cô vào xe ngay,” Strike nói, mải nghĩ ngợi, rồi đi về phía nhà Brockbank lần nữa.

Robin ngồi lại trên ghế tài xế trong chiếc Land Rover. Bà già bên

cửa sổ tầng trên vẫn đứng nhìn chăm chăm.

Hai nữ cảnh sát mặc áo khoác phản quang xuất hiện. Strike đã đến trước cánh cửa màu nâu sẫm. Tiếng khoen cửa đập lên gõ vang vọng khắp con đường. Không ai ra mở cửa. Strike chồm gõ lần nữa thì nhị vị cảnh sát đến ngay chỗ hắn.

Robin ngồi bật dậy, không biết tại sao họ muốn gặp Strike. Sau vài câu ngắn ngủi, cả ba quay lưng, tiến về phía chiếc Land Rover.

Robin đẩy cửa sổ xe xuống, tự dưng vô cớ thấy áy náy.

“Họ muốn biết,” Strike gọi với, khi đến gần, “tôi có phải là ông Michael Ellacott không.”

“Gì kia?” Robin hỏi lại, vô cùng bối rối khi nghe tên cha cô.

Một ý nghĩ kỳ quặc nảy đến, rằng Matthew đã nhờ cảnh sát đuổi theo hai người – nhưng tại sao anh ta lại nói với họ rằng Strike là cha cô? Và rồi cô chợt hiểu, nói ngay khi vừa nghĩ ra.

“Xe đăng ký tên ba tôi,” cô nói. “Tôi đã làm gì sai à?”

“À, cô đậu xe trên hai vạch vàng,” một nữ cảnh sát lạnh lùng nói, “nhưng đó không phải là lý do tụi này ghé thăm. Cô đã chụp hình cơ sở này. Không sao,” chị ta nói luôn khi thấy Robin hoảng hốt. “Ngày nào cũng có người chụp. Nhưng cô đã bị ghi hình trên camera an ninh. Tôi xem bằng lái được không?”

“Vâng,” Robin lí nhí, biết Strike đang soi mình. “Tôi chỉ... tôi nghĩ sẽ chụp được mấy tấm kiểu nghệ thuật, chị biết kiểu đó không? Dây kẽm gai và tòa nhà trắng và... và đám mây...”

Cô đưa giấy tờ cho cảnh sát, cố né ánh mắt của Strike, thấy xấu hổ vô cùng tận.

“Ông Ellacott là cha cô hả?”

“Ba tôi cho mượn xe, có vậy thôi,” Robin đáp, ngán ngẩm nghĩ tới chuyện cảnh sát gọi cho ba mẹ cô, rồi họ biết chuyện cô đang ở Barrow mà không có Matthew, không nhắn nhức, một mình đơn chiếc...

“Vậy hai người sống ở đâu?”

“Tụi tôi... không sống cùng nhau,” Robin nói.

Hai người lần lượt khai tên và địa chỉ.

“Anh đi thăm ai à, anh Strike?” nữ cảnh sát thứ hai hỏi.

“Noel Brockbank,” Strike đáp ngay. “Bạn cũ. Tiện đường tôi định ghé thăm.”

“Brockbank,” nữ cảnh sát lặp lại, trả bằng lái cho Robin. Cô khấp khởi hi vọng chị ta biết Brockbank, nếu vậy sẽ đỡ lại được vụ hớ hênh vừa rồi. “Tên rất chi là Barrow. Được rồi, hai người đi đi. Đừng chụp hình quanh đây nữa.”

“Tôi.Biết.Tôi.Sai.Rồi.Mà,” Robin thì thầm từng tiếng về phía Strike khi hai nữ cảnh sát rời đi. Hấn lắc đầu, vừa bực vừa tức cười.

“‘Ảnh kiểu nghệ thuật’... kềm gai... bầu trời...”

“Nếu là anh thì anh nói sao?” cô hỏi lại. “Làm sao tôi nói là tôi chụp hình công nhân vì nghĩ biết đâu có Brockbank trong đó... xem này...”

Nhưng khi mở tấm hình ra, Robin thấy người cao nhất, với cặp má đỏ, cổ ngắn và tai to không phải là người họ đang tìm kiếm.

Cánh cửa nhà gần nhất bật mở. Bà tóc bạc nãy giờ đứng nhìn từ cửa sổ tầng trên xuất hiện, kéo theo xe đẩy đi chợ bọc vải tartan.

Trông bà vui vẻ hẳn. Robin chắc mắt này giờ bà ta quan sát cảnh sát đến rồi đi, và hẳn đã thỏa mãn rằng hai người không phải là gián điệp.

“Chuyện thường ngày,” bà ta cất giọng, âm vang qua bên kia đường. Bà ta phát âm "chuyện" thành "chiện".

Giọng này khá lạ với Robin, cô cứ tưởng mình biết giọng Cumbrian vì quê ở ngay hạt cạnh đó. “Chỗ mô cũng có camera. Chớp bóng bằng số xe. Riết tui tui quen luôn.”

“Đúng là dân London ngơ ngơ ngác ngác,” Strike vui vẻ lên tiếng, khiến bà ta khựng lại, tò mò.

“Từ London hờ? Mần chi mà đi tuốt lên Barra?”

“Tui cháu đi tìm bạn cũ. Noel Brockbank,” Strike đáp, chỉ xuống đường, “nhưng không ai mở cửa. Chắc đang đi làm.”

Bà ta hơi nhú mày.

“Noel hờ? Không phải Holly hờ?”

“Gặp được Holly cũng tốt, nếu cô ấy có ở nhà.” Strike nói

“Chắc cũng đi làm,” bà hàng xóm nói, nhìn đồng hồ. “Lò bánh dưới Vickerstown. Hay chi,” bà ta tiếp, giọng hơi châm chích, “anh xuống quán Crow’s Nest tối nay. Hay ra đó lắm.”

“À vậy tui cháu sẽ ra lò bánh, để cô ấy bất ngờ,” Strike nói. “Lò bánh ở đâu vậy bác?”

“Căn nhỏ sơn trắng từ đường Vengeance đi ngược lên.”

Cả hai cảm ơn, bà già cất bước đi tiếp, có vẻ phấn khởi vì đã giúp đỡ được người khác.

“Tôi có nghe lộn không đó?” Strike lẩm bẩm, rũ bản đồ ra khi hai

người đã ngồi vào trong xe. “Đường Vengeance – Báo Thù?”

“Nghe có vẻ đúng vậy,” Robin đáp.

Chặng đường ngắn ngủi đưa họ qua một cây cầu bắc qua cửa sông, nơi có những con thuyền buồm dập dềnh trên mặt nước ngẫu đục, hay đậu chổng chơ trên bãi bùn. Những tòa nhà công nghiệp thực dụng hiện ra dọc theo bờ biển, theo sau là những con phố với nhà liền kề, cái ộp sỏi, cái xây gạch đỏ.

“Toàn tên của những con tàu,” Strike đoán khi xe chạy lên phố Amphitrite.

Phố Vengeance chạy lên một con đồi. Sau vài phút ngó quanh hai người phát hiện ra lò bánh nho nhỏ sơn trắng.

“Cô ta kia,” Strike nói ngay lập tức, khi Robin cho xe trờ tới, kịp thấy rõ cánh cửa gương. “Chắc chắn là em gái hắn, nhìn biết liền.”

Cô nhân viên tiệm bánh trong mắt Robin trông rắn rỏi hơn lắm tay đàn ông. Cô ta cũng có gương mặt dài, trán cao như Brockbank; cặp mắt lạnh lùng kẻ viền phấn còn đen, mớ tóc đen nhánh túm chặt, buộc đuôi ngựa cứng nhắc. Cô ta mặc áo thun đen cúp vai dưới tạp dề trắng, để lộ cánh tay trần dày trùng trục, phủ đầy hình xăm từ vai tới cổ tay. Hai tai đeo lủng khủ khuyên vàng. Một nếp nhăn theo chiều dọc giữa chân mày khiến vẻ mặt cô ta như lúc nào cũng chuẩn bị gây sự tới nơi.

Lò bánh chật chội, đông khách. Nhìn Holly gấp bánh pastry bỏ vào túi, Strike lùi ngùi nhớ tới món bánh nướng nhân thịt nai ở dưới Melrose, miệng hắn tứa đầy nước dãi.

“Giờ mua bánh ăn cũng có lý.”

“Anh không thể nói chuyện với cô ấy ở đó,” Robin nói. “Ta nên tiếp cận cô ấy ở nhà, hay trong quán thì hơn.”

“Thì cô ghé vô mua cho tôi một cái pastry cũng được.”

“Mình mới ăn bánh mì tròn chưa đầy một tiếng trước mà!”

“Thì sao? Tôi có phải ăn kiêng kiếc gì đâu.”

“Tôi cũng vậy, không kiêng nữa,” Robin nói.

Những lời bạo gan đó khiến cô chợt nghĩ đến chiếc áo cưới hở vai vẫn đợi mình ở Harrogate. Chẳng lẽ cô không còn muốn mặc cho vừa áo thật sao? Hoa cưới, nhà hàng, phụ dâu, bản nhạc khiêu vũ đầu tiên... chẳng lẽ tất cả đã thừa thãi rồi sao? Mất tiền đặt cọc, trả lại quà cáp tặng trước, rồi vẻ mặt choáng váng của bạn bè và họ hàng khi cô báo tin...

Bên trong chiếc Land Rover lạnh lẽo không hề êm ái, Robin thăm mệt sau hàng giờ lái xe, và chỉ trong vài giây – một thoáng đủ để con tim phản trắc trở nên yếu đuối – ý nghĩ về Matthew và Sarah Shadlock khiến cô muốn òa khóc lần nữa.

“Tôi hút thuốc cô có phiền không?” Strike nói, đẩy cửa sổ xuống, để gió lạnh ùa vào mà không đợi cô trả lời. Robin ậm ừ đồng ý, chẳng lẽ nào thì hắn cũng đã bỏ qua vụ hờ hênh với cảnh sát. Dường như chính hơi gió lạnh lại khiến cô mạnh dạn hơn, để nói với hắn điều cô cần nói.

“Anh không thể phỏng vấn Holly được.”

Hắn quay nhìn cô, nhíu mày.

“Bất ngờ tìm gặp Brockbank là một chuyện, nhưng nếu Holly nhận ra anh cô ta sẽ báo ngay cho Brockbank biết. Chính tôi sẽ phải

tiếp cận cô ấy. Tôi vừa nghĩ ra được một cách.”

“À ha – không có chuyện đó đâu,” Strike nói ngang phè. “Nhiều khả năng hắn đang sống cùng với Holly, hoặc chỉ cách đó vài con phố. Hắn điên lắm. Nếu đánh hơi thấy có động tĩnh gì hắn sẽ trở mặt ác ôn ngay. Cô không được làm việc đó một mình.”

Robin kéo áo khoác chặt lại quanh người, lẳng lặng nói:

“Anh có muốn nghe cách của tôi không hả?”

25

There's a time for discussion and a time for a fight.

Blue Öyster Cult,
Madness to the Method

Strike không ưa ý tưởng này chút nào, nhưng hắn đành thừa nhận rằng kế hoạch của Robin khá là hay, và nguy cơ Holly đánh động cho Noel đúng là cao hơn rủi ro tiềm tàng với chính cô. Theo đó, khi Holly rời chỗ làm với một đồng nghiệp lúc năm giờ, Strike sẽ đi bộ bám đuôi, kín đáo không để cô ta phát hiện ra. Trong lúc đó Robin sẽ lái xe tới một quãng đường vắng cạnh bãi đầm lầy bỏ hoang, lấy túi đi đường trong cốp xe ra, thay quần jeans và mặc đồ đạo mạo hơn, mặc dù hơi nhăn nhúm.

Cô đang lái xe băng qua cầu về phía trung tâm Barrow thì Strike gọi điện báo rằng Holly không về nhà, mà đi thẳng ra tửu quán ở cuối đường.

“Tuyệt, thế thì sẽ dễ hơn,” Robin hét về phía chiếc điện thoại di động đang nằm trên ghế trước, mở loa ngoài. Chiếc Land Rover rung bần bật, lắc lư quanh cô.

“Gì kia?”

“Tôi nói là, tôi nghĩ... mà thôi, tôi gần tới đó rồi!”

Strike đang đợi ở bên ngoài bãi xe quán Crow's Nest. Hắn vừa mở cửa xe thì Robin hấp tấp thì thào:

“Cúi xuống, cúi xuống!”

Holly đứng ngay ở cửa quán, tay cầm một vại bia. Cô ta cao hơn Robin, to cũng gấp đôi, mặc áo thun đen cúp vai và quần jeans. Châm điều thuốc, cô ta nheo mắt nhìn cảnh tượng hắn đã quá quen thuộc, cặp mắt hí thoáng dừng lại ở chiếc Land Rover lạ lẫm.

Strike cố chui vào ghế trước, cúi đầu xuống. Robin đạp ga, phóng xe rời ngay.

“Cô ta đâu có để ý gì khi bị tôi bám đuôi,” Strike nói, ngồi thẳng dậy.

“Anh cứ tránh mặt là hơn,” Robin lên giọng, “nhớ cô ấy nhận ra anh, rồi nhớ lại bị theo dõi thì sao.”

“Xin lỗi, quên mất cô là Học Viên Xuất Sắc,” Strike nói.

“Dẹp đi,” Robin đáp, thoáng tức tối. Strike thấy ngạc nhiên.

“Tôi đùa mà.”

Robin rẽ vào một chỗ đậu xe ở xa xa cuối đường, khuất tầm nhìn từ cửa quán Crow's Nest, rồi kiểm tra gói đồ nho nhỏ trong túi xách đã mua lúc chiều.

“Anh đợi ở đây.”

“Còn lâu. Tôi sẽ ở trong bãi xe, canh chừng Brockbank. Đưa chìa khóa đây.”

Cô vùng vằng đưa chìa khóa cho hắn rồi bỏ đi. Strike dõi theo Robin bước về phía tửu quán, băng khuâng tự hỏi vụ cáu tiết này là có làm sao. Có lẽ, hắn nghĩ thầm, Matthew đã từng châm chích

thành tích học tập mà anh ta cho là chẳng đáng gì của cô.

Quán Crow's Nest nằm giữa khúc giao nhau của hai con đường Ferry và Stanley, làm thành một vòng cung: một tòa nhà đồ sộ xây gạch đỏ tựa như cái trống. Holly vẫn đứng ở bệ cửa, vừa hút thuốc vừa uống bia. Robin thấy nao nao trong lòng. Chính cô tình nguyện làm vụ này: giờ đây một mình cô chịu trách nhiệm điều tra xem Brockbank ở đâu. Vụ hớ hênh với cảnh sát lúc nãy khiến cô thấy hồi hộp, câu đùa không đúng lúc của Strike khiến cô nhớ đến những lời châm chích khéo léo của Matthew về khóa đào tạo chống theo dõi mà cô đã theo học. Sau khi nghiêm chỉnh chúc mừng cô đã đạt điểm tối đa, Matthew đã cạnh khoe rằng thực ra những thứ cô vừa học là chuyện ai cũng biết.

Điện thoại di động của Robin đổ chuông trong túi áo khoác. Để ý cặp mắt Holly đang chú ý tới mình khi cô tới gần, Robin rút điện thoại ra xem ai gọi. Là mẹ cô. Giờ mà thẳng tay tắt máy luôn thì hơi có vẻ không bình thường, cô liền đưa máy lên tai nghe.

“Robin?” giọng bà Linda vang lên khi Robin đi qua Holly ở bệ cửa, không nhìn cô ta. “Con đang ở Barrow-in-Furness à?”

“Vâng,” Robin đáp. Đối mặt với hai cánh cửa ở bên trong, cô chọn cửa bên trái, mở ra một phòng bar trần cao, rộng rãi và tối tăm. Hai người đàn ông mặc đồ bảo hộ màu xanh giờ đã quen mắt với Robin đang chơi bi-da ở bàn ngay sau cửa. Robin không tận mắt thấy nhưng có cảm giác vài cái đầu vừa ngoái lại nhìn kẻ lạ mặt. Né mọi ánh mắt, cô dạt về phía quầy bar, tiếp tục cuộc gọi.

“Con làm gì trên đó vậy?” bà Linda hỏi, rồi không đợi cô trả lời, tiếp, “Cảnh sát vừa gọi cho ba mẹ, kiểm tra xem có đúng là ba cho

con mượn xe không!”

“Chỉ là hiểu lầm thôi mẹ.” Robin đáp. “Giờ con bận rồi.”

Cửa mở sau lưng cô, Holly bước qua, cánh tay đầy hình xăm khuỳnh lại, liếc xéo Robin dò xét lẫn ác ý, cô có cảm giác thế. Ngoài nữ nhân viên quầy bar tóc ngắn, Robin và Holly là hai người phụ nữ còn lại trong quán.

“Ba mẹ vừa gọi về nhà con,” mẹ cô tiếp tục nói, không để ý lời Robin, “Matthew nói con đã đi với Cormoran.”

“Đúng vậy,” Robin đáp.

“Rồi khi mẹ hỏi nó hai đứa có rảnh ghé qua nhà ăn trưa cuối tuần này không...”

“Tại sao con lại ở Masham cuối tuần này?” Robin hỏi, bối rối. Cô thoáng thấy Holly ngồi xuống ghế trước quầy bar, nói chuyện với mấy người đàn ông mặc đồng phục bảo hộ màu xanh của nhà máy BAE.

“Sinh nhật ba của Matthew,” mẹ cô đáp.

“À, đúng rồi,” Robin nói. Cô đã quên bằng vụ này. Tiệc mừng đã được định sẵn. Tiệc được ghi chú trên lịch từ rất lâu rồi, cô nhìn lịch mãi, quen mất rồi quen luôn là cuối tuần này hai người đã định về Masham.

“Robin, mọi việc ổn hết chứ?”

“Con nói rồi, giờ con bận lắm, không nói chuyện được,” Robin tiếp.

“Con không sao chứ?”

“Không sao mà,” Robin nôn nóng đáp. “Con ổn hết. Con sẽ điện

cho mẹ sau.”

Cô tắt máy rồi quay về phía quầy bar. Nữ nhân viên quầy bar đứng đợi cô gọi đồ uống này giờ cũng có vẻ mặt dò xét như bà hàng xóm ở phố Stanley. Ở đây dường như người ta khá dè dặt, nhưng đến giờ thì Robin đã hiểu, rằng sự dè dặt đó không phải là thói kỳ thị gây sự với người xứ khác. Mà thực ra là kiểu đề phòng của những người kín kẽ. Tim đập hơi nhanh hơn bình thường, Robin cất giọng, cố ra vẻ tự tin:

“Không biết chị giúp tôi vụ này được không. Tôi đang tìm Holly Brockbank. Người ta nói chị ấy có thể đang ở đây.”

Nữ nhân viên quầy bar nghĩ ngợi một lúc rồi nói, mặt nghiêm:

“Đang đứng dưới kia kia. Cô uống gì không?”

“Cho một ly vang trắng,” Robin đáp.

Người phụ nữ mà Robin đang nhập vai hẳn sẽ uống vang, cô biết chứ. Cô này hẳn không hề nao núng trước vẻ ngờ vực trong mắt cô nhân viên quầy bar, hay trước phản xạ hung hăng của Holly, hay những ánh mắt tầm tía của đám chơi bi-da. Vai mà Robin đang đóng là một người đầu óc lạnh lùng, tỉnh táo, đầy tham vọng.

Robin trả tiền đồ uống rồi đi thẳng về phía Holly và ba người đàn ông ở quầy bar. Tò mò nhưng dè dặt, cả đám im bật khi nhận ra Robin đang tiến về phía mình.

“Chào chị,” Robin lên tiếng, mỉm cười. “Chị là Holly Brockbank?”

“Đúng vậy,” Holly đáp, mặt mày cau có. “Cô là ai?”

“Xin lỗi?”

Ý thức được mấy cặp mắt đang thích chí nhìn mình, Robin vận

hết mười phần công lực, giữ nụ cười trên môi.

“Cô- là – ai – ấy – *nhảy*?” Holly hỏi, làm bộ giả giọng London.

“Tên tôi là Venetia Hall.”

“Quố làng, tên với tuổi,” Holly đáp, cười hềnh hếch với gã công nhân đứng gần nhất, gã này cũng cười khẩy theo.

Robin rút ra một tấm danh thiếp từ túi xách tay, mới in ngay chiều hôm đó ở trung tâm mua sắm, trong lúc Strike ở lại xe theo dõi Holly tại lò bánh. Chính Strike gợi ý cô lấy tên đệm làm tên giả. (“Nghe giống kiểu dân miền Nam chảnh chọe.”)

Robin đưa tấm danh thiếp, mạnh dạn nhìn thẳng vào cặp mắt kẻ viền đen đậm của Holly và lặp lại: “Venetia Hall. Luật sư.”

Về cười cợt của Holly bốc hơi tại chỗ. Nhấn nhó, cô ta đọc tấm danh thiếp, một trong số hai trăm tấm mà Robin đã in ra với giá 4.5 bảng.

Hardacre và Hall

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ CHUYÊN TRÁCH

BỒI THƯỜNG THƯƠNG TỒN CÁ NHÂN

VENETIA HALL

Thành viên cao cấp

Điện thoại: 0888 789654

Fax: 0888 465877

Email: venetia@legal.co.uk

“Tôi đang tìm anh trai Noel của chị,” Robin nói. “Chúng tôi...”

“Cơn có chi mà biết tui ở đây?”

Trong trạng thái đề phòng cao độ, Holly như con mèo đang xù lông dọa dẫm. “Hàng xóm nói có thể chị tới đây.”

Đám bạn đồng phục xanh của Holly nhếch mép.

“Chúng tôi có tin vui cho anh của chị,” Robin bạo gan làm tới.
“Chúng tôi đang cố tìm anh ấy.”

“Đếch biết ổng ở đâu, mà cũng đếch quan tâm.”

Hai người công nhân lĩnh đi khỏi quầy bar, tiến về một cái bàn, chỉ còn một người ở lại, tay này thoáng mỉm cười khi quan sát vẻ lúng túng lạc lõng của Robin. Holly nốc cạn bia, thấy một tờ năm bảng qua phía gã, sai đi mua giùm một vại bia nữa, rồi cô ta nhấc mông khỏi ghế, sải bước về phía nhà vệ sinh nữ, hai cánh tay đưa ra cứng nhắc như đàn ông.

“Anh em nhà đó cạch mặt nhau lâu rồi,” nhân viên quầy bar lên tiếng, cô này nãy giờ đã kịp dặt lại gần để hóng chuyện. Dường như cô ta thấy tội nghiệp Robin sao đó.

“Cô không biết Noel ở đâu đó sao?” Robin hỏi, thấy vô vọng.

“Hơn năm rồi không về đây,” cô ta băng quơ. “Biết thằng chả ở đâu không, Kev?”

Bạn của Holly trả lời bằng cái nhún vai rồi gọi bia cho Holly. Nghe giọng tay này thì rõ là người Glasgow.

“Thật đáng tiếc,” Robin đáp, giọng rõ ràng, bình tĩnh, mặc dù trống ngực đang đánh thành thịch. Cô không muốn nghĩ tới chuyện phải đi tay không về báo cáo với Strike. “Tiếc quá, người thân của anh ấy có thể được nhận một khoản bồi thường lớn, giá mà tôi tìm được anh ấy.”

Cô quay lưng, chuẩn bị ra về.

“Người thân được, hay thằng chả được?” tay người Glasgow sắc sảo hỏi lại.

“Còn tùy,” Robin lạnh lùng đáp, quay đầu lại. Cô không nghĩ Venetia Hall sẽ hạ cố làm thân với những người không liên quan đến hồ sơ vụ án mình đang theo. “Nếu người thân đã từng phải đảm nhận vai trò chăm sóc – nhưng tôi cần biết chi tiết mới đánh giá được. Đã có một số trường hợp,” Robin phịa, “người thân được bồi thường rất đáng kể.”

Holly đang quay lại. Về mặt cô ta đầy sấm sét khi thấy Robin nói chuyện với Kevin. Robin bước ra nhà vệ sinh nữ, trống ngực vẫn đánh thành thịch, tự hỏi lời nói dối vừa rồi có ích gì không. Nhìn mặt Holly khi đi ngang qua, Robin nghĩ có khả năng là mình sẽ bị Holly dồn vào bồn rửa mặt tấn cho một trận.

Tuy nhiên, khi ra khỏi nhà vệ sinh, Robin thấy Holly và Kevin đang chụm đầu vào nhau ở quầy bar. Robin biết lúc này không nên cố nữa: hoặc Holly sẽ dính câu, hoặc không. Cô cột thắt lưng áo khoác chặt lại rồi bước đi, thùng thỉnh nhưng dứt dặc, qua mặt hai người, tiến ra phía cửa.

“Ê!”

“Vâng?” Robin đáp, vẫn hơi lạnh lùng, vì Holly đã có thái độ thô lỗ còn Venetia Hall vốn quen với phép tắc nhất định.

“Vụ này là sao hở?”

Mặc dù Kevin có vẻ hăng hái góp chuyện, nhưng rõ là anh ta không thân thiết với Holly đến mức được cho phép ghé tai vào những chuyện tiền nong riêng tư. Anh ta dạt ra phía máy đánh bạc, mặt mày bất mãn.

“Mình qua bên kia nói chuyện đi,” Holly nói với Robin, cầm theo vai bia mới rồi chỉ tay về chiếc bàn trong góc cạnh đàn dương cầm.

Bệ cửa sổ trong tủ quần áo đầy những chai lọ có mô hình tàu thuyền bên trong, những thứ mong manh dễ vỡ, tương phản với những tàu thuyền thực sự, đồ sộ hoành tráng như những con quái vật đang được lắp ghép phía bên kia bức tường chắn cao sừng sững. Thảm lót sàn ken dày hoa văn, dễ dàng ngập tràn ánh sáng; những chậu cây đằng sau rèm cửa trông có vẻ ủ rũ nãy nê, thế nhưng những món trang trí lộn xộn và các thể loại cúp thể thao khiến căn phòng rộng lớn có một vẻ thân thiện như nhà riêng, những chiếc áo bảo hộ màu xanh rục của khách hàng tạo một ấn tượng gần bó lẫn nhau giữa họ.

“Hardacre và Hall đang đại diện cho một nhóm quân nhân, những người từng chịu các thương tổn trầm trọng có thể ngăn ngừa được bên ngoài chiến trường,” Robin nói, rành rọt bài đã luyện sẵn. “Chúng tôi biết đến trường hợp của anh Brockbank khi nghiên cứu hồ sơ. Đương nhiên phải nói chuyện với anh ấy thì chúng tôi mới chắc được, nhưng chúng tôi rất hoan nghênh anh ấy cùng tham gia vào nhóm nguyên đơn. Hồ sơ của anh ấy đúng kiểu chúng tôi kỳ vọng sẽ thắng kiện. Nếu được anh ấy cùng tham gia, ta sẽ tạo được áp lực bồi thường mạnh hơn với phía quân đội. Càng nhiều nguyên đơn thì càng tốt. Đương nhiên anh Brockbank sẽ không phải chịu chi phí gì cả. Không thắng kiện,” cô tiếp, bắt chước quảng cáo trên ti-vi, “không tốn phí.”

Holly không nói gì. Gương mặt nhợt nhạt của cô ta thô cứng, dữ dằn. Mỗi ngón tay, trừ ngón áp út đều đeo nhẫn vàng rẻ tiền.

“Kevin có nói người nhà cũng được thưởng tiền.”

“À đúng vậy,” Robin tỉnh bơ đáp. “Nếu thương tích của Noel đã

từng ảnh hưởng đến chị, với tư cách là người nhà...”

“Còn không ảnh hưởng nữa chứ...” Holly dần giọng.

“Như thế nào kìa?” Robin hỏi, rút sổ ghi chép trong túi ra, cầm sẵn cây viết, chờ đợi.

Cô thấy rõ bia rượu và nỗi ám ức ở Holly sẽ là những đồng minh mạnh mẽ nhất của mình trong công cuộc khai thác thông tin, cô ta dường như cũng thấy bắt đầu có thể trút bầu tâm sự với vị luật sư có vẻ sốt sắng này.

Đầu tiên Holly cố giảm bớt ấn tượng ban đầu rằng cô ta căm ghét ông anh bị thương của mình. Cô ta tường tận kể cho Robin nghe chuyện mười sáu tuổi Noel đã nhập ngũ. Anh đã cống hiến hết mình: quân đội là cuộc đời của anh. Đúng vậy đó, người ta thường không nhận ra những hi sinh của người lính... mà Robin có biết Noel là anh sinh đôi của cô ta không? Đúng vậy, sinh vào ngày Giáng Sinh... nên mới có tên là Noel và Holly...

Kể lại câu chuyện đã được tĩa tót về ông anh cũng có nghĩa là tự nâng chính cô ta lên. Con người đã từng nằm trong bụng mẹ cùng lúc với cô ta đã bước ra thế giới, đã đi đây đó, đã chiến đấu, đã thăng tiến qua các cấp bậc trong Quân đội Anh quốc. Sự quả cảm và chí phiêu lưu của anh ta khiến Holly, kẻ ở lại Barrow cũng được thơm lây.

“... rồi ông lấy một con mẹ tên Irene. Chết chóng. Có hai đứa con riêng. Quố làng. Đúng là làm ơn mắc oán mà, phải người ta hay nói vậy sao?”

“Ý chị là sao?” Venetia Hall lịch sự hỏi lại, tay cầm ly còn chút rượu âm ẩm chua như giấm.

“Lấy mẹ đó, để một thằng cu. Dễ thương lắm... Ryan... Ta nói dễ thương. Đã sáu năm rồi chưa gặp nó ha? Bảy năm chứ? Con mẹ chó cái. Y chang, Irene cuốn gói ra đi ngay bữa ổng đi bác sĩ. Dem đám con cái theo – với Noel thằng cu là tất cả, thiệt tình. Tất cả – vậy mà hứa hẹn, thề thốt khi đau ốm cũng như khi mạnh khỏe, khỏe các con c*c? Vợ con như c*c. Ngay lúc ổng cần nhứt nữa. Cái đồ đĩ.”

Vậy là Noel và Brittany đã đường ai nấy đi từ lâu. Hay gã đã cố tìm cho ra đứa con riêng của vợ, kẻ mà gã xếp ngang hàng với Strike – những thủ phạm gây nên thương tích khiến đời gã bầm dập? Robin cố giữ vẻ mặt bình tĩnh, mặc dù tim đập thành thịch. Cô ước gì mình có thể nhắn tin ngay cho Strike lúc này.

Sau khi vợ bỏ đi, Noel mò về nhà cũ, ngôi nhà cấp bốn nhỏ xíu trên phố Stanley, chính là nơi Holly đã sống cả đời, sau khi cha dưỡng chết thì một mình ở đó.

“Tui cho ổng vô ở,” Holly nói, ngồi thẳng lưng. “Dù chi cũng là người nhà.”

Không hề nhắc đến vụ Brittany. Holly đang đóng vai người thân lo lắng, cô em gái thương anh, và mặc dù đóng dở tệ, Robin giờ đây cũng đủ kinh nghiệm để biết rằng lần trong những lời nhăng cuội vớ vẩn vẫn có thể lọc ra được chút ít sự thật.

Cô tự hỏi không biết Holly có biết vụ anh mình bị tố cáo xâm hại trẻ em: dù sao chuyện đã xảy ra ở Đức, mà cuối cùng gã đã trắng án. Thế nhưng nếu Brockbank quả thật đã bị chấn thương sọ não khi xuất ngũ, liệu gã có khôn khéo đến mức không hé răng về vụ xuất ngũ tai tiếng của mình không? Nếu gã vô tội và có vấn đề về

tâm thần, thì hẳn đã phải luyện thuyên về sự bất công đã khiến mình điều đứng ấy?

Robin mua cho Holly vai bia thứ ba rồi khéo léo chuyển hướng câu chuyện sang chủ đề Noel đã thay đổi ra sao sau khi bị thương.

“Ta nói không bình thường mà. Lên cơn. Co giật. Thuốc men tùm lum. Tui vừa mới chăm ông cha dưỡng xong – ông bị đột quỵ, thì phải chăm Noel, suốt ngày giật kinh phong rồi...”

Holly dụi tắt phần cuối câu nói trong vai bia.

“Chị thật vất vả,” Robin đáp, vừa nói vừa viết trong sổ. “Có vấn đề hành vi gì không? Người thân thường nói đấy là những thử thách tồi tệ nhất với họ.”

“Ừa,” Holly đáp. “Ờ thì... Xưa nay cộc lăm, sau khi bị đánh bể sọ thì cũng không khá hơn. Đập bể đồ hai lần. Cứ gây sự suốt.

“Cha đó giờ nổi tiếng lắm,” Holly chột lạnh lòng.

“Gì kia?” Robin hỏi lại, bất ngờ.

“Thằng cà chớn đánh ông đó!”

“Ai kia...”

“Cameron Strike chết tiệt.”

“À, đúng rồi,” Robin nói. “Hình như tôi có nghe tiếng người này.”

“Còn chi nữa! Giờ thành thám tử tư đó, lên báo rần rần! Hồi đánh Noel thừa sống thiếu chết thì chỉ là quân cảnh thôi... mẹ kiếp, làm con người ta sống không bằng chết mà...”

Bài tổng sỉ vả kéo dài thêm một lúc nữa. Robin ghi chép, chờ Holly kể tại sao quân cảnh lại dính đến anh trai cô ta, nhưng hoặc là cô ta không biết, hoặc cố tình không nói. Chốt lại chỉ mỗi chuyện

Noel Brockbank đã đổ hết cho Strike là kẻ gây bệnh động kinh cho mình.

Theo lời Holly, sau một năm sống dở chết dở, chỉ biết trút giận và xả tức vào em gái sinh đôi và nhà cửa, Noel lên đường đi làm bảo kê ở Manchester, nhờ có bạn cũ ở Barrow giới thiệu.

“Vậy khi đó anh ấy có đủ sức khỏe để làm việc sao?” Robin hỏi, bởi vì Holly vừa mới mô tả một người mất hết kiểm soát, đung đưa cũng bùng nổ.

“Ờ thì tới lúc đó cũng tạm tạm, miễn là đừng uống rượu với thuốc men đầy đủ. Nghe ổng đi tui mừng lắm. Ổng ở đây tui khổ quá chừng.” Holly nói, đột nhiên nhớ ra khoản bồi thường được hứa hẹn cho những người bị ảnh hưởng từ thương tích của người thân. “Tui hay lên cơn sợ. Đi bác sĩ rồi. Có bệnh án luôn.”

Mười phút sau đó tập trung vào hậu quả hành vi của Brockbank đối với cuộc sống Holly, Robin nghiêm túc gặt gù, thi thoảng chen vào những câu động viên thông cảm, như “À, tôi cũng từng nghe chuyện đó từ các thân nhân khác,” rồi, “Đúng rồi, chi tiết này rất có giá trị khi giải trình trước tòa.” Robin mời Holly vai bia thứ tư, cô ta giờ đây đã ngoan như cừu.

“Để tui mời cô một ly,” Holly nói, mơ hồ làm bộ đứng dậy.

“Không, không, cái này tôi thanh toán công tác phí được,” Robin nói. Khi đứng đợi rót bia McEwan, Robin tranh thủ kiểm tra điện thoại. Thêm một tin nhắn nữa của Matthew, cô để đó, chưa đọc vội và một tin của Strike, cô mở ngay.

Ồn hét chứ?

Ừ, cô nhắn lại.

“Vậy giờ đây anh của chị đang ở Manchester sao?” cô hỏi Holly khi quay lại bàn.

“Không,” Holly đáp, sau khi làm một hơi bia McEwan.

“Bị đuổi rồi.”

“Ồ, vậy sao?” Robin hỏi lại, ngừng tay viết. “Nếu anh ấy bị sa thải vì lý do sức khỏe, chúng tôi có thể giúp anh ấy làm hồ sơ kiện sa thải trái phép...”

“Không phải vì vụ đó,” Holly đáp.

Một biểu cảm lạ kỳ lướt qua trên gương mặt cau có sừng sủa: một ánh chớp bạc lóe lên giữa những đám mây bão tố, như một điều gì đó vô cùng mạnh mẽ đang cố bứt ra ngoài.

“Ông về lại đây,” Holly tiếp, “rồi y như cũ...”

Tiếp tục những câu chuyện bạo lực, những cơn thịnh nộ vô cớ, đồ đạc bị đập bể, cuối cùng Brockbank tìm được một việc khác, mô tả mơ hồ là "nhân viên an ninh", rồi thẳng tiến về Market Harborough.

“Rồi ông quay về lần nữa,” Holly nói, và tìm Robin như đập nhanh hơn.

“Vậy anh ấy đang ở Barrow sao?” cô hỏi.

“Không,” Holly đáp. Cô ta đã say, câu trước câu sau nhieu vào nhau. “Chỉ về vài tuần thôi nhưng lần này tui nói là tui sẽ gọi cảnh sát nếu dám về nữa, vậy là đi thẳng căng luôn. Mặc tè quá,” Holly nói, “vớ phải làm điều. Cô hút thuốc không?”

Robin lắc đầu. Holly loạng choạng đứng dậy, tiến về phía nhà vệ sinh nữ. Robin ngồi lại, rút điện thoại từ túi ra và nhắn tin cho Strike.

Nói là anh ta không có ở Barrow, không ở với người nhà. Cô ta say rồi. Vẫn đang khai thác. Cô ta chuẩn bị ra ngoài hút thuốc, nắp kỹ vào.

Ngay khi vừa bấm nút "gửi" cô thấy hồi tiếc mấy chữ tiếng cuối cùng, nhớ ra Strike lại giờ giọng châm chọc vụ cô đi học chống theo dõi nữa thì sao, nhưng điện thoại của cô rung lên sau đó ngay lập tức, cô thấy hai từ:

Rõ rồi.

Cuối cùng Holly cũng trở lại bàn, người ngợp sắc mùi thuốc lá Rothmans, một tay cầm một ly vang trắng đẩy về phía Robin, tay kia là vại bia thứ năm.

“Cảm ơn chị nhiều,” Robin nói.

“Thiệt tình,” Holly đều đều kể tiếp, như thể câu chuyện chưa hề gián đoạn, “có ông ở đây tui ảnh hưởng sức khỏe ghê gớm.”

“Hắn thế rồi,” Robin nói. “Vậy anh Brockbank sống...?”

“Ông hung hăng lắm. Tui có kể cô nghe có lần ông túm đầu tui ấn vô tủ lạnh chưa?”

“Chị có kể.” Robin kiên nhẫn.

“Rồi ông đánh tui bầm mắt khi tui cố cản không cho ông đập bể chén đĩa của bà già...”

“Tệ quá. Chắc chắn chị phải được một khoản bồi thường nhất định,” Robin phịa, rồi lờ đi chút cảm giác tội lỗi, cô hạ luôn câu hỏi quan trọng nhất. “Tụi tôi nghĩ anh Brockbank còn ở Barrow vì tiền lương hưu của anh ấy được gửi về đây.”

Phản ứng của Holly chậm hẳn đi sau bốn vại rượu bia. Lời hứa

hẹn về khoản bồi thường thương tổn khiến sắc diện cô ta tươi hẳn: ngay đến nếp rãnh sâu mà cuộc đời đã vạch xuống giữa hai chân mày khiến gương mặt cô ta lúc nào cũng cau có dường như cũng mờ nhạt đi. Tuy nhiên, vụ lương hưu của Brockbank khiến cô ta xù lông tự vệ trở lại.

“Không có chuyện đó,” Holly nói.

“Theo như hồ sơ bên chỗ tôi thì đúng thế.” Robin đáp.

Máy đánh bạc phát ra tiếng nhạc hiệu rộn ràng, đèn chớp nháy trong góc; bóng bi-da chạm nhau rồi dội lại từ nền vải nỉ; giọng Barrow trộn lẫn với giọng Scot. Bất giác Robin nghĩ ra. Holly đang tranh thủ món lương hưu quân nhân của ông anh.

“Đương nhiên,” Robin tiếp, nhẹ nhàng như không, “chúng tôi biết anh Brockbank có thể không tự mình nhận lương hưu. Đôi khi người thân được ủy quyền nhận tiền cho quân nhân khuyết tật.”

“Ừa,” Holly đáp ngay lập tức. Gương mặt nhợt nhạt của cô ta thoáng ửng hồng. Trông Holly cũng có vẻ nữ tính, mặc dù xăm trổ đầy mình và xỏ lỗ đủ kiểu. “Tui đi nhận cho ông hồi ông mới ra tù. Khi ông bị lên cơn đó.”

Tại sao, Robin nghĩ thầm, nếu anh ta bị tàn tật đến vậy, anh ta lại chuyển lương hưu về Manchester, rồi về Market Harborough, rồi trở về Barrow lại?

“Vậy chị gửi lương hưu cho anh ấy sao?” Robin hỏi, trống ngực đánh dồn dập. “Hay bây giờ anh ấy tự đi nhận được?”

“Cô nghe nè,” Holly lên tiếng.

Cánh tay Holly có hình xăm Hell's Angels, một đầu lâu đội mũ bảo

hiềm có cánh, hình xăm nổi gờn gợn khi cô ta nghiêng mình về phía Robin. Bia, thuốc lá và đồ ngọt khiến hơi thở Holly nồng nặc. Robin cố không chợn chạo.

“Cô nghe nè,” cô ta lặp lại, “cô giúp người ta được thường tiền nếu người ta từng bị... từng bị đánh, hay... ri kia kia nọ.”

“Đúng thế,” Robin nói.

“Nếu người ta từng bị... nếu đáng ra bên bảo trợ xã hội đã phải... phải làm gì đó thì sao?”

“Còn tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể nữa,” Robin đáp.

“Bà già bỏ đi hồi tui chín tuổi,” Holly kể. “Để tui lại với cha dượng.”

“Tôi rất tiếc,” Robin đáp. “Hẳn khó khăn lắm.”

“Hồi những năm bảy mươi,” Holly tiếp. “Có ai thèm quan tâm gì đâu. Tui bị ổng vọc.”

Lòng dạ Robin như có đá đè. Hơi thở nồng nặc của Holly phả vào mặt cô, gương mặt loang lổ áp gần lại. Cô ta không hề biết rằng vị luật sư có vẻ thông cảm kia, kẻ đã đến tìm mình, hứa hẹn tiền nong, thực ra chỉ là ảo ảnh.

“Ổng vọc cả hai đứa tui,” Holly nói. “Ông cha dượng đó. Noel cũng bị. Từ lúc tui tui còn nhỏ nhít. Hồi đó tui tui hay rủ nhau trốn dưới giường. Rồi Noel vọc tui. Nhưng mà,” cô ta tiếp, tự dưng thiết tha hẳn, “Noel cũng có lúc được lắm. Hồi nhỏ tui tui cũng thân, hồi còn nhỏ xíu. Rồi thì,” giọng Holly để lộ nỗi ám ức của kẻ hai lần bị phản bội, “năm mười sáu tuổi, ổng bỏ nhà đi lính.”

Robin ban đầu không hề muốn uống thêm, giờ đây cảm ly vang

làm nguyên một hơi. Thủ phạm xâm hại thứ hai của Holly cũng chính là đồng minh chống lại thủ phạm đầu tiên: kẻ ít tàn độc hơn trong hai con quỷ dữ.

“Cái thứ chó đẻ,” cô ta nói, lần này Robin nhận ra là Holly đang nói về cha dượng, chứ không phải người anh song sinh đã từng xâm hại mình rồi biến ra nước ngoài.

“Nhưng mà hồi tui mười sáu tuổi ổng bị tai nạn lao động, sau đó thì có đỡ khổ hơn. Hóa chất công nghiệp. Khốn nạn. Bị vậy không làm ăn được gì hết. Suốt ngày uống thuốc giảm đau. Rồi lên cơn đột quỵ.”

Về mặt đầy ác ý của Holly đã kể lại với Robin chính xác cô ta đã chăm sóc cha dượng kiểu gì.

“Thứ chó má,” Holly khẽ rửa.

“Cô đã bao giờ đi tư vấn tâm lý chưa?” Robin nghe giọng mình hỏi.

Mình đúng là giống dân miền Nam chảnh chọe.

Holly cười khẩy.

“Mẹ kiếp, không có đâu. Cô là người đầu tiên tui kể chuyện này. Chắc cô nghe chuyện như vậy nhiều lắm rồi hả?”

“Quả có vậy,” Robin nói. Cô thấy mình nợ Holly.

“Tui có nói với Noel, lần cuối cùng ổng về đây,” Holly tiếp, sau năm vại bia, giọng đã lè nhè, “biến phức đi, đừng có vác mặt về đây nữa. Đi đi không thì tui kêu cảnh sát, khai ông đã làm gì, để coi họ nghĩ sao, nhứt là sau khi mấy đứa nít gái cứ tố bị ổng vọc.”

Mấy từ đó khiến thứ rượu âm ỉ trong miệng Robin trở nên gớm

ghiếc.

“Vì vậy mà mất việc ở Manchester chứ đâu. Bóp dzú một đứa mười ba tuổi. Chắc ở Market Harborough cũng vậy. Ông đâu có chịu nói tại sao về nhà, nhưng tui lạ gì, cũng chuyện đó thôi. Học được thầy giỏi quá mà,” Holly kể. “Vậy tui có đi thừa được không?”

“Tôi nghĩ,” Robin đáp, lo rằng lời khuyên của mình sẽ tiếp tục gây hại cho người đàn bà đã chịu nhiều tổn thương đang ngồi cạnh, “chị nên đi gặp cảnh sát. Vậy anh của chị ở đâu?” cô hỏi.

“Không biết,” Holly nói. “Khi tui nói sẽ đi thừa cảnh sát ông nổi xung lên, nhưng rồi...”

Cô ta lăm rằm lí nhí trong miệng, chỉ vừa nghe được hai tiếng “lương hưu”.

Brockbank đã nói cô ta có thể giữ lại lương hưu nếu không đi thừa cảnh sát.

Vậy nên cô ta ngồi đây, uống đến chết với món tiền ông anh dùng để mua sự im lặng. Holly biết chắc gã vẫn đang “vọc” những bé gái khác... cô ta biết gì về vụ của Brittany không? Cô ta có quan tâm không? Hay vết sẹo của chính Holly đã quá dày đến nỗi cô ta trở nên dửng dưng với nỗi đau của những bé gái khác? Cô ta vẫn còn sống trong ngôi nhà nơi chuyện đã xảy ra, ngôi nhà có cửa sổ quay ra phía hàng rào kẽm gai và tường gạch... tại sao cô ta không chạy trốn, Robin tự hỏi. Tại sao cô ta không bỏ đi, như Noel? Tại sao ở lại ngôi nhà đó mà nhìn bức tường sừng sững, trơ trọi?

“Chị không có số điện thoại hay liên lạc gì của anh ta sao?” Robin hỏi.

“Không,” Holly đáp.

“Nếu chị tìm được cách gì để liên lạc thì có khi sẽ được khoản bồi thường đáng kể,” Robin vô vọng giăng lưới, không còn giữ kẽ nữa.

“Chỗ cũ đó,” Holly lè nhè, sau vài phút nghĩ ngợi vẫn vợ và nhìn chăm chăm vào điện thoại, “dưới Market Harbrough...”

Mất một lúc lâu cô ta mới lục tìm được số điện thoại chỗ làm cuối cùng của Noel, nhưng vẫn còn hơn không có gì. Robin ghi lại, rồi lấy mười bảng trong ví ra, dúi vào tay mở sẵn của Holly.

“Chị đã giúp tôi rất nhiều. Thực sự là rất nhiều.”

“Cái giống trời đánh, như nhau hết.”

“Đúng vậy,” Robin đáp, hoàn toàn không biết mình vừa đồng ý với cái gì. “Tôi sẽ liên lạc sau. Tôi có địa chỉ của chị đây.”

Cô ta đứng dậy.

“Ờ. Bai nghe. Cái giống trời đánh, như nhau hết.”

“Ý là đàn ông đó,” cô nhân viên quầy bar góp chuyện. Cô này vừa đi tới để thu mấy cái ly đã cạn, mỉm cười nhìn về bối rối của Robin. “Giống trời đánh là đàn ông đó. Ý bà nói đàn ông ai cũng như nhau.”

“À ha,” Robin đáp, gần như không biết mình đang nói gì. “Đúng quá. Cảm ơn chị nhiều. Tạm biệt, Holly... chị保重...”

“Tổn thất của ngành tâm lý học,” Strike nói, “lại là thắng lợi của ngành thám tử tư. Cô khá lắm, Robin à.”

Hắn nâng lon bia McEwan chúc mừng Robin. Hai người ngồi trong chiếc xe Land Rover đang đỗ gần hàng bán đồ ăn nhanh Olympic, cùng ăn cá và khoai tây chiên. Cửa sổ hàng ăn rực sáng khiến không gian chung quanh như tối hơn. Những cái bóng đều đều đi qua những khoảng sáng hình chữ nhật, hiện nổi lên thành người thật khi bước vào hàng khoai tây chiên bận rộn, rồi biến lại thành hình bóng khi bước ra.

“Vậy vợ hắn bỏ đi.”

“Holly nói rằng kể từ đó hắn chưa bao giờ gặp lại con cái?”

“Đúng vậy.”

Strike nhấp bia McEwan, nghĩ ngợi. Hắn muốn tin rằng Brockbank đã thực sự cắt đứt liên lạc với Brittany, nhưng nếu tên quỷ dữ ấy bằng cách nào đó đã tìm ra tung tích của cô bé thì sao?

“Nhưng ta vẫn không biết hắn đang ở đâu,” Robin thở dài.

“Nhưng ta biết hắn không còn ở đây nữa, và đã không ở đây từ khoảng một năm,” Strike nói. “Ta biết hắn vẫn còn đồ tội cho tôi, rằng hắn vẫn còn giở trò với các bé gái và hắn rõ là chẳng điên khùng gì như người ta tưởng lúc hắn ở trong bệnh viện.”

“Tại sao anh nói vậy?”

“Nghe có vẻ như hắn giữ kín vụ bị tố cáo xâm hại trẻ em. Hắn vẫn làm việc mặc dù hoàn toàn có thể ngồi nhà ăn trợ cấp tàn tật. Tôi nghĩ hắn làm việc để có nhiều cơ hội tiếp cận các bé gái hơn.”

“Đừng nói vậy,” Robin lẩm bẩm khi ký ức Holly thổ lộ tâm sự đột nhiên bị thế chỗ bởi hình ảnh cái đầu đông lạnh, một gương mặt non nớt, tròn trĩnh, có vẻ ngạc nhiên mơ hồ.

“Ta còn biết chuyện Brockbank và Laing đều vẫn còn lờn vờn ở Anh, đều đang cảm tôi đến tận xương tủy.”

Vừa nhai khoai tây chiên, Strike vừa mò mẫm trong ngăn đựng găng tay, lấy ra tập bản đồ đường bộ, im lặng một lúc, lần giở từng trang. Robin gói lại chỗ thức ăn thừa trong tờ giấy báo rồi nói:

“Tôi phải đi gọi điện cho mẹ. Đợi tôi lát.”

Đứng dựa vào cột đèn cách đó không xa, cô gọi về nhà.

“Con không sao chứ Robin?”

“Con ổn mà mẹ.”

“Con với Matthew có chuyện gì vậy?”

Robin nhìn lên bầu trời mờ sao.

“Con nghĩ chắc tụi con thôi nhau rồi.”

“Con *nghĩ* vậy sao?” Linda hỏi lại. Giọng không sốc cũng không buồn, chỉ quan tâm muốn biết đầu đuôi câu chuyện.

Robin đã lo rằng cô sẽ bật khóc nếu phải nói thành lời, nhưng mắt cô ráo hoảnh, cô cũng không cần phải cố giữ giọng bình tĩnh. Có lẽ cô đang cứng rắn dần lên. Chuyện đời khốn khổ của Holly Brockbank và kết cục kinh hoàng của cô gái ở Shepherd & Bush khiến cô nhìn mọi thứ khác đi.

“Chuyện mới hôm tối thứ Hai thôi.”

“Có phải vì Cormoran không?”

“Không,” Robin nói. “Sarah Shadlock. Hóa ra Matt ngủ với cô ta khi con đang... hồi con về nhà. Khi... mẹ biết khi nào rồi đó. Sau khi con bỏ học.”

Hai thanh niên loạng choạng bước ra khỏi quán Olympic, rõ là đã có hơi men, lớn tiếng la lối chửi thề.

Một tay nhìn thấy Robin, nhăm nháy với tay còn lại. Cả hai lão đảo đi về phía cô.

“Cưng có sao không cưng?”

Strike bước ra khỏi xe, đóng cửa đánh rầm, lù lù đứng đó, cao hơn cả hai một cái đầu. Hai tên đột ngột im bật, loạng choạng bỏ ra xa. Strike đứng dựa vào xe, châm điếu thuốc, gương mặt khuất trong bóng tối.

“Mẹ còn đó không?”

“Nó nói với con vậy hồi tối thứ Hai hả?” Linda hỏi.

“Dạ,” Robin nói.

“Tại sao?”

“Tụi con lại cãi nhau về Cormoran,” Robin lí nhí, biết Strike đứng cách đó chỉ vài bước. “Con nói, ‘chỉ là bạn bè bình thường thôi, như

anh và Sarah vậy,’ ... rồi con nhìn thấy vẻ mặt anh... rồi anh thú thật.”

Mẹ cô thở dài náo nề. Robin nghĩ bà sẽ an ủi hay cho cô lời khuyên.

“Lạy Chúa tôi,” Linda đáp. Im lặng thêm một lúc lâu. “Thật tình con ra sao hả Robin?”

“Con ổn mà mẹ, con nói thật. Con đang đi làm. Đi làm cũng đỡ.”

“Tại sao con đi Barrow mà không phải chỗ nào khác?”

“Tụi con đang đi tìm tung tích một trong những người mà Strike ghi đã gởi cái chân.”

“Tối nay con ở đâu?”

“Tụi con sẽ nghỉ ở nhà trọ Travelodge,” Robin nói. “Đương nhiên là hai phòng riêng,” cô vội vã thêm vào.

“Rồi từ lúc đi khỏi tới giờ con đã nói năng gì với Matthew chưa?”

“Anh cứ gởi tin nhắn, nói là anh thương con.”

Khi nói ra mấy tiếng đó cô sực nhớ mình vẫn chưa đọc tin nhắn cuối cùng của Matthew. Suýt nữa thì quên mất.

“Con xin lỗi,” Robin nói. “Áo cưới rồi tiệc cưới rồi tất cả mọi thứ... Con xin lỗi mẹ.”

“Mẹ không lo mấy chuyện đó,” Linda nói, rồi bà hỏi lần nữa. “Con có ổn không hả Robin?”

“Con ổn, con nói thật mà,” cô ngập ngừng, rồi tiếp, dứt dặc, “Cormoran tốt lắm.”

“Nhưng con sẽ phải nói chuyện với Matthew,” Linda nói. “Chừng đó năm... con không thể không nói chuyện với nó được.”

Robin không giữ được bình tĩnh nữa; giọng cô run rẩy giận dữ, hai tay run bần bật khi cô nói hết ra.

“Tụi con còn đi xem rugby với Sarah và Tom chỉ hai tuần trước. Kể từ hồi đại học, lúc nào cô ta cũng lảng vảng quanh Matthew – hai người ngủ với nhau khi con... khi con... Matthew chưa bao giờ tránh mặt cô ta cả, lúc nào cô ta cũng ôm ấp đụng chạm ảnh, hết đùa giỡn suồng sã với Matthew tới phá đám hai đứa tụi con – hôm đi xem rugby cô ta cứ moi chuyện Strike, *ôi, ổng thật hấp dẫn, mà chỉ có hai người trong văn phòng thôi hả?* - mà xưa giờ con vẫn nghĩ chỉ là đơn phương thôi, con biết chuyện cô ta muốn dụ Matthew lên giường hồi học đại học nhưng con đâu có ngờ... mười tám tháng, hai người ngủ với nhau – mà mẹ biết ảnh nói sao với con không? Khi đó cô ta chỉ *an ủi* ảnh... Con từng phải nhượng bộ, chịu để ảnh mời cô ta đi đám cưới vì con lỡ mời Strike mà không nói trước với ảnh, cho nên con phải chịu vậy chứ con đâu có muốn mời cô ta. Matt đi ăn trưa với Sarah mỗi khi làm việc gần văn phòng của cô ta...”

“Mẹ sẽ đi London thăm con,” Linda nói.

“Không... mẹ...”

“Chỉ đi một ngày thôi. Đi ăn trưa với con.”

Robin yếu ớt bật cười.

“Mẹ, con không có nghỉ ăn trưa. Đâu phải việc văn phòng kiểu đó.”

“Mẹ sẽ đi xuống London, Robin à.”

Khi mẹ cô nói dứt dặc như vậy, Robin hiểu mình không thể cãi lại được.

“Con... thôi được rồi...” Robin đáp.

Sau khi chào tạm biệt mẹ Robin mới để ý thấy mình đã rơm rớm nước mắt. Mặc dù cứ cố tỏ ra cứng rắn, ý nghĩ sẽ được gặp bà Linda khiến cô thấy an ủi.

Cô nhìn về phía chiếc Land Rover. Strike vẫn còn đứng dựa vào xe, cũng đang gọi điện thoại. Hay hấn chỉ giả vờ thôi? Cô đã nói chuyện khá lớn tiếng. Khi cần hấn cũng có thể cư xử rất tệ nhị.

Cô nhìn xuống chiếc điện thoại trong tay, mở tin nhắn của Matthew.

Mẹ em gọi. Anh nói em đi công tác. Nhắn cho anh biết liệu em có muốn anh nói với ba là em sẽ không đi dự sinh nhật. Anh yêu em, Robin. Mxxxx

Lại nữa: anh ta không thực sự tin rằng quan hệ của hai người đã chấm dứt. *Nhắn cho anh biết liệu em có muốn anh nói với ba...* như thế tất cả chỉ là chuyện vật vãn, như thể cô sẽ không giận lâu đến nỗi không đi dự tiệc sinh nhật... Tôi còn chẳng quý gì ba của anh nữa...

Giận dữ, cô gõ tin nhắn trả lời.

Đương nhiên là tôi sẽ không đi sinh nhật.

Cô trở lại xe. Strike có vẻ đang nói chuyện điện thoại thật sự. Tập bản đồ đường bộ mở sẵn trên ghế trước: hấn vừa xem bản đồ thị trấn Market Harborough ở Leicestershire.

“Ừ vậy đi,” cô nghe Strike nói. “Ừ, gặp nhau sau nhé.”

Là Elin, cô nghĩ thầm.

Hấn chui vào xe.

“Wardle hả?” cô hỏi, vô tư.

“Elin,” hần đáp.

Chị ấy có biết anh đi xa với tôi không? Đi xa chỉ có hai người?

Robin cảm giác mặt mình ửng đỏ. Cô không biết ý nghĩ đó từ đâu nảy đến. Có phải như...

“Anh muốn đi Market Harborough sao?” cô hỏi, cầm tấm bản đồ lên.

“Tiện đường đi luôn,” Strike nói, làm thêm một hơi bia nữa. “Đó là chỗ cuối cùng Brockbank làm việc. Có thể tìm được manh mối; phải thử xem sao... và nếu ta đi qua đó...”

Hần cầm tập bản đồ từ tay cô rồi lật thêm vài trang.

“Chỗ đó chỉ cách Corby có mười hai dặm. Có thể tranh thủ tạt qua, xem thử người tên Laing, ở chung với một phụ nữ tại đó năm 2008 có phải là Laing của ta không. Người này vẫn còn sống ở đó: tên là Lorraine MacNaughton.”

Robin đã quen với trí nhớ siêu phàm của Strike, không bỏ sót tên tuổi chi tiết nào.

“Được thôi,” cô nói, thấy vui vì sáng mai lại được đi điều tra tiếp, chứ không chỉ có lái xe hàng tiếng về London. Biết đâu, họ sẽ tìm được manh mối gì đó, rồi lại thêm một đêm xa nhà nữa, cô sẽ không phải thấy mặt Matthew thêm mười hai tiếng nữa – nhưng rồi cô nhớ ra Matthew sẽ đi về miền Bắc ngay tối hôm sau, để dự sinh nhật ba. Đằng nào cô cũng sẽ được ở nhà một mình.

“Có khi nào hần đã tìm ra tung tích của cô ấy không?” Strike tự nói thành tiếng, sau khi im lặng hồi lâu.

“Xin lỗi... gì kia? Ai kia?”

“Liệu Brockbank đã tìm ra tung tích của Brittany rồi giết cô ấy sau chừng đó năm? Hay tôi đang đi lạc hướng hoàn toàn, chỉ vì tôi cứ bị dẫn vật chuyện cũ?”

Hắn thu nắm đấm, khế thụi vào cửa chiếc Land Rover.

“Nhưng còn cái chân,” Strike nói, tự cãi lại mình. “Cái chân có sẹo, y như chân của cô ấy. Chuyện giữa hai người. ‘Tao cố chặt chân mày khi mày còn nhỏ nhưng đúng lúc mẹ mày bước vào.’ Quân ác ôn khôn kiếp. Còn ai khác muốn gởi một cái chân sẹo cho tôi nữa?”

“Nhưng mà,” Robin chậm rãi, “tôi có thể nghĩ đến một lý do khiến thủ phạm chọn cái chân, lý do này hoàn toàn không liên quan gì đến Brittany Brockbank.”

Strike quay lại nhìn cô.

“Nói đi.”

“Kẻ giết cô gái đó đã có thể gởi cho anh bất kỳ bộ phận nào để đạt được cùng kết quả,” Robin nói, “một cánh tay, hay... hay một bên ngực chẳng hạn...” cô cố hết sức giữ giọng bình thản, “gởi cái gì cũng sẽ khiến cảnh sát và báo giới vây quanh chúng ta như vừa rồi. Công việc sẽ đình trệ và khiếu nại ta cũng điêu đứng... nhưng y cố ý gởi một cái chân phải, cắt ngay đúng chỗ anh bị cưa chân.”

“Có lẽ là liên quan tới bài hát khôn nạn đó. Mặc dù...” Strike nghĩ lại. “Không, tôi đang nói nhảm rồi nhỉ? Ngu vậy thì gởi một cánh tay cũng được. Hoặc cái cổ.”

“Y rõ ràng đang ám chỉ thương tích của anh,” Robin nói. “Chân

cút của anh có ý nghĩa gì với y?”

“Chúa mới biết,” Strike nói, nhìn qua gương mặt cô khi cô nói.

“Phẩm chất anh hùng,” Robin nói.

Strike hừ mũi.

“Xui xẻo thì có gì mà anh với hùng.”

“Anh là lính cựu từng được tuyên dương.”

“Tôi đâu có được tuyên dương vì bị nổ mìn. Vụ đó có từ trước rồi.”

“Anh chẳng bao giờ kể với tôi.”

Cô quay lại đối diện hắn, nhưng hắn từ chối nói chuyện lạc đề.

“Cô tiếp đi. Tại sao gọi cái chân?”

“Thương tích của anh là chứng tích của chiến tranh. Nó là biểu tượng của sự dũng cảm, vượt lên nghịch cảnh. Chuyện anh bị cưa chân luôn được nhắc đến mỗi khi báo chí nói về anh. Tôi nghĩ... với y... chuyện này đi liền với tiếng tăm và thành tựu... và... và danh dự.

“Y đang cố bẻ bời thương tích của anh, cố gắn nó với một thứ gì đó thật kinh khủng, hướng công luận từ chỗ nghĩ anh là người hùng, đến chỗ nghĩ anh là kẻ đã nhận được một phần cơ thể của cô gái bị phanh thây. Y muốn gây chuyện cho anh, nhưng còn muốn hạ nhục anh nữa.

“Y muốn có cái anh đã có, muốn được người đời công nhận, được coi trọng.”

Strike cúi xuống, lấy lon McEwan thứ hai ra khỏi túi màu nâu dưới chân. Khoen lon bật mở, lách tách trong đêm lạnh.

“Nếu cô nói đúng,” Strike đáp, nhìn khói thuốc uốn lượn vào màn đêm, “nếu thằng điên này ngứa gan vì tôi nổi tiếng, thì Whittaker trở thành nghi can số một. Hắn chỉ muốn có vậy: muốn thành sao siếc.”

Robin chờ đợi. Strike hầu như chưa bao giờ nói gì với cô về cha dượng, mặc dù nhờ Internet cô đã biết khá nhiều chuyện mà Strike giữ kín.

“Hắn là kẻ ăn bám nhất mà tôi từng biết,” Strike đáp. “Cái kiểu cố ăn theo tiếng tăm của người khác đó đúng y như bản chất của hắn.”

Trong không gian chật hẹp trong xe Robin cảm thấy được Strike đang giận dữ trở lại. Phản ứng của hắn với từng người trong ba đối tượng đó rất nhất quán: Brockbank khiến hắn thấy cần rút, Whittaker khiến hắn giận dữ. Laing là người duy nhất hắn có vẻ giữ được sự khách quan khi nhắc đến.

“Shanker chưa tìm được gì sao?”

“Nói là hắn ta đang ở Catford. Shanker sẽ tìm ra hắn. Whittaker ở một xó dơ dáy nào đó. Chắc chắn là ở London.”

“Làm sao anh chắc vậy được?”

“Thì ngoài London còn ở đâu nữa?” Strike nói, nhìn qua phía dãy nhà liền kề bên kia bãi đỗ xe. “Whittaker gốc ở Yorkshire, nhưng bây giờ thành dân London chính hiệu rồi.”

“Đã lâu rồi anh chưa gặp ông ấy phải không?”

“Tôi đâu cần gặp. Tôi còn lạ gì. Cái thể loại tạp nham trôi dạt về thủ đô, cố kiếm chác rồi ở lì đó. Hắn nghĩ London là chỗ duy nhất xứng với hắn. Phải là sân khấu lớn nhất kia.”

Vậy mà Whittaker chưa bao giờ lê lét ra khỏi được những xó xỉnh

dơ dáy ở thủ đô, nơi cái nghèo, tội phạm và bạo lực hung húc như vi trùng, cũng chính là cái thế giới ngấm bản thù mà Shanker vẫn còn trú ẩn. Nếu chưa từng ở đó người ta sẽ không hiểu rằng London như một nước khác hoàn toàn. Người ta có thể ghen tị với London vì nơi ấy tập trung quyền lực và tiền bạc nhiều hơn bất kỳ thành phố nào ở Anh quốc, nhưng nếu không sống ở đó, họ sẽ không hiểu rằng cái nghèo ở London có màu sắc riêng biệt, nơi ấy mọi thứ đắt đỏ hơn, ranh giới khắc nghiệt giữa kẻ được và người mất lúc nào cũng đập vào mắt đến đau đớn. Khoảng cách giữa căn hộ có cột màu va-ni của Elin ở Clarence Terrace và xóm tạm chiếm bản thù ở Whitechapel nơi mẹ Strike đã chết không thể chỉ đo bằng dặm. Hai người phụ nữ ấy ở hai thế giới đối lập hoàn toàn, ngăn cách bởi gia thế và duyên phận, bởi những quyết định sai lầm và những vận may tình cờ. Mẹ của Strike và Elin, cả hai đều xinh đẹp, thông minh, một người bị cuốn vào vũng lầy của ma túy và tệ nạn, người kia đường hoàng ngồi nhìn ra công viên Regent's Park đằng sau cửa kính không tì vết.

Robin cũng đang nghĩ về London. Matthew bị London mê hoặc, nhưng anh ta không quan tâm gì đến những thế giới rối rắm mà cô dò dẫm mỗi ngày trong công việc điều tra. Anh ta hơn hờ nhìn vào cái bộ mặt lấp lánh hấp dẫn ấy: những nhà hàng thượng hạng, những khu nhà ở cao cấp nhất, như thể London là trò chơi Cờ Tỷ Phú khổng lồ. Anh chưa bao giờ hoàn toàn thuộc về Yorkshire, về thị trấn Masham quê nhà của hai người. Cha của Matthew quê ở Yorkshire, còn người mẹ quá cố của anh là dân Surrey, khi còn sống luôn tỏ ra mình cực chẳng đã mới dọn lên miền Bắc. Bà luôn chỉnh

Matthew và chị gái Kimberly mỗi khi hai người nói năng ngả giọng Yorkshire. Thứ giọng trung tính cẩn thận của Matthew là một trong những lý do khiến các anh em của Robin không hào hứng gì khi hai người bắt đầu hẹn hò: mặc cho Robin cự lại, mặc cho cái tên rất Yorkshire của anh ta, họ đã nhận ra ở Matthew một kẻ muốn làm dân miền Nam.

“Chỗ này thật kỳ lạ, đúng không?” Strike nói, vẫn nhìn về phía dãy nhà. “Cứ như một hòn đảo vậy. Xưa giờ tôi chưa từng nghe giọng Barrow.”

Một giọng đàn ông vang lên gần đó, hát hò hào hứng. Ban đầu, Robin tưởng ông này hát thánh ca. Rồi nhiều giọng khác cùng hòa chất giọng không lẫn vào đâu được ấy, gió đổi chiều và hai người nghe được rõ vài câu:

Friends to share in games and laughter

Songs at dusk and books at noon...

“Bài hát thời đi học,” Robin nói, mỉm cười. Giờ cô đã thấy được họ, một nhóm đàn ông trung niên mặc com-lê đen, đang vừa lớn giọng hát hò vừa đi dọc phố Buccleuch.

“Đám tang,” Strike đoán. “Bạn học cũ. Nhìn họ kìa.” Khi nhóm người mặc com-lê đen đi ngang qua chiếc xe, một người trong số đó bắt gặp ánh mắt Robin đang nhìn họ.

“Trường chuyên nam sinh Barrow!” ông ta hét về phía cô, nắm tay đưa lên như thẻ vừa ghi bàn thắng. Những người còn lại reo lên cổ vũ, nhưng có gì u sầu trong màn hát hò say xỉn đó. Họ bắt đầu hát trở lại khi vừa đi khuất tầm mắt hai người.

Harbour lights and clustered shipping
Clouds above the wheeling gulls...

“Đồng hương,” Strike tiếp.

Hắn nghĩ đến những người như cậu Ted, dân Cornwall thứ thiệt, sống cả đời và sẽ nằm xuống ở St Mawes, trở thành một phần của nơi chốn ấy, sẽ được nhớ đến như người bản xứ, sẽ mỉm cười nhìn xuống từ những tấm hình mờ dần của đội cứu hộ tình nguyện Life Boat treo trên tường các tửu quán. Khi cậu Ted qua đời, mà Strike mong chí ít sẽ phải hai ba mươi năm nữa – người ta sẽ khóc đưa cậu như khóc đưa cựu nam sinh trường Barrow không quen biết kia: bằng rượu, bằng nước mắt, nhưng là để ăn mừng đã được sống cùng con người ấy. Còn Brockbank, tên ấu dâm dữ dằn đến tối, hay Laing kẻ vũ phu tóc đỏ, đã để lại gì ở quê hương của chúng? Những cái rùng mình thở phào nhẹ nhõm vì chúng đã rời đi, nỗi sợ hãi vì chúng đã trở lại, một loạt những người đã bị chúng làm tổn thương và những ký ức tồi tệ.

“Mình đi nhé?” Robin khẽ hỏi, Strike gật đầu, thả tàn thuốc còn cháy sáng vào lon McEwan chỉ còn chút cặn, tàn thuốc phát tiếng kêu xì xèo, sáng khoái.

Tại nhà trọ Travelodge hai người nhận phòng riêng cách nhau năm căn. Robin đã ngại rằng người đàn ông ở quầy lễ tân sẽ giao một phòng đôi cho hai người, nhưng Strike cẩn thận đón đầu, mới vào đã nói ngay "hai phòng đơn", trước khi ông ta kịp mở miệng.

Robin thấy mình thật vô duyên, tự dưng có cảm giác ngại ngại khi đi chung thang máy với Strike, cả ngày hôm đó hai người ở cạnh nhau trong chiếc Land Rover còn gì. Cô lúng túng nói lời tạm biệt với hấn khi trước cửa phòng; hấn cũng đâu có vẻ lưu luyến gì. Hấn chỉ nói "chào" rồi đi về phòng riêng, nhưng hấn đứng đợi bên ngoài cho đến khi cô mở được cửa bằng thẻ khóa. Cô bước vào trong, bối rối vẫy tay chào.

Mà sao cô lại vẫy tay chào hấn? Thật là vô duyên.

Cô thả chiếc túi đi đường xuống giường rồi đến cạnh cửa sổ, bên ngoài là khung cảnh ảm đạm của những dãy nhà xưởng mà họ đã đi ngang qua khi vào thị trấn vài giờ trước. Cứ như thể hai người đã đi xa London lâu rồi, chứ không phải chỉ hôm nay.

Máy sưởi trong phòng bật số lớn quá. Robin đẩy thật mạnh, mở cửa sổ cứng ngắc. Không khí ban đêm mát mẻ tràn vào, nhanh chóng lan khắp căn phòng vuông vức bức bối. Sau khi cắm sạc điện thoại, cô thay đồ, mặc áo ngủ, đánh răng rồi thả người giữa chăn mềm mát lạnh.

Cô vẫn thấy bất an lạ lùng, vừa ý thức rằng mình đang ngủ cách Strike năm phòng. Chỉ tại Matthew, đương nhiên rồi. *Nếu em ngủ với hắn, hai ta thực sự chấm dứt.*

Trí tưởng tượng bất trị của Robin tự dưng mang đến tiếng gõ cửa, Strike tự mời mình vào, viện cớ vớ vẩn...

Đừng có vô duyên vậy.

Cô trở mình, ép gương mặt đỏ bừng xuống gối. Cô đang nghĩ cái gì vậy trời? Matthew chết tiệt, cứ gợi ý lung tung, cứ tưởng cô cũng như anh ta...

Trong khi đó Strike vẫn chưa leo lên giường. Tay chân hắn tê cứng sau nhiều tiếng đồng hồ ngồi im một chỗ trong xe. Tháo được chân giả ra thật là dễ chịu. Mặc dù vùi tắm không tiện lắm với người chỉ có một chân, hắn vẫn đi tắm, cẩn thận nường vào tay vịn bên trong cửa, cố thả lỏng đầu gối đau đớn dưới nước nóng. Lau khô xong, hắn dò dẫm quay về giường, cắm sạc điện thoại rồi chui vào chăn, không quần áo.

Hắn nằm đó, tay gối sau đầu, nhìn lên trần nhà tối om, nghĩ về Robin đang nằm cách đó năm căn phòng. Hắn tự hỏi không biết Matthew đã nhắn tin lại cho cô chưa, hay hai người đang nói chuyện

điện thoại, hay cô đang tận dụng chút thời gian riêng tư để khóc cho thỏa, lần đầu tiên trong cả ngày hôm đó.

Tiếng ồn nghe như một nhóm ăn tiệc độc thân vang đến tai hắn qua sàn nhà: tiếng đàn ông cười lớn, hò hét, rú rít, đập cửa đánh rầm. Có người bật nhạc, tiếng bass dội rầm rầm qua phòng hắn. Strike nhớ lại những đêm ngủ trong văn phòng, khi tiếng nhạc từ quán 12 Bar Café bên dưới vang dội qua chân sắt của chiếc giường xếp. Hắn mong là phòng Robin sẽ không bị ồn ào như thế. Cô cần nghỉ ngơi: ngày mai cô phải lái xe thêm hai trăm năm mươi dặm nữa. Strike ngáp, trở mình, rồi mặc cho tiếng nhạc ầm ĩ và tiếng người hò hét inh tai, hắn chìm vào giấc ngủ ngay lập tức.

Sáng hôm sau hai người gặp nhau trong phòng ăn như đã hẹn trước. Strike đứng che cho Robin khi cô lén lút đổ đầy bi đông từ bình trà ở quầy buffet sáng, cả hai chất đầy bánh mì nướng lên đĩa. Strike cưỡng lại bữa sáng kiểu Anh đầy đủ, rồi để tự thưởng cho mình, lẹ tay thả vài cái bánh ngọt Danish pastry vào ba lô. Tám giờ sáng, cả hai đã ngồi vào chiếc Land Rover, lái xe qua cảnh đồng quê Cumbrian lộng lẫy, những thảo nguyên đầy cây thạch nam và bãi than trải dài ngút ngàn dưới bầu trời xanh mờ ảo, rồi ra xa lộ M6 Nam.

“Xin lỗi cô, tôi không phụ lái xe được,” Strike nói, nhấp cà phê. “Chân cô đó sẽ giết tôi mất. Thực ra sẽ giết luôn cả hai chúng ta.”

“Không sao,” Robin nói. “Tôi thích lái xe, anh biết mà.”

Xe tăng tốc, hai người không nói gì, cảm giác dễ chịu. Robin là

người duy nhất mà Strike thấy an tâm khi ngồi chung xe, mặc dù hẳn vốn có thành kiến sâu sắc với tài xế nữ. Hẳn thường không nói với ai, nhưng vụ này có nguyên nhân sâu xa từ những kinh nghiệm riêng không hề tích cực, từ bà mợ người Cornwall nhát tay lái, đến em gái Lucy hờ cái là mất tập trung, đến Charlotte liều lĩnh không sợ gì. Tracey, cô bạn gái cũ ở Cục điều tra đặc biệt SIB, lái cũng khá cứng nhưng đến một đoạn đường núi hẹp thì sợ muốn tê liệt cả người, phải dừng xe, thiếu điều lên tăng xông, từ chối để hẳn lái thay, nhưng lại không thể lái tiếp được.

“Matthew thích chiếc Land Rover không?” Strike hỏi khi xe qua cầu vượt.

“Không,” Robin đáp. “Anh ấy muốn mua chiếc A3 Cabriolet kia.”

“Biết quá mà,” Strike lẩm bẩm, không thành tiếng trong chiếc xe rung lắc. “Cái đồ cà chớn.”

Mất bốn tiếng họ mới tới Market Harborough, một thị trấn mà cả hai người đều chưa từng ghé thăm, như đã trao đổi trên đường đi. Con đường dẫn vào uốn quanh những ngôi làng be bé xinh xinh với mái lợp rạ, những nhà thờ thế kỷ mười bảy, vườn cây tía tốt và những khu phố nhà dân với những cái tên như Ngõ Hũ Mật.

Strike nhớ lại bức tường trơ trọi sừng sững, hàng rào kẽm gai và nhà máy đóng tàu ngằm lù lù phía xa trong khung cảnh quê nhà thời thơ ấu của Noel Brockbank. Điều gì đã mang Brockbank đến đây, đến với vẻ quyến rũ xinh xắn điển viên này? Số điện thoại mà Holly đưa cho Robin là của cơ sở làm ăn kiểu gì? Mẫu giấy ghi vẫn đang nằm trong ví Strike.

Không khí cổ xưa thanh lịch càng đậm nét khi hai người vào bên

trong Market Harborough. Nhà thờ St Dionysius cổ kính lộng lẫy kiêu hãnh vươn cao giữa trung tâm thị trấn, cạnh đó, ngay con phố chính là một công trình độc đáo, trông như nhà sàn gỗ.

Hai người tìm ra chỗ đậu xe ở sau tòa nhà kỳ lạ này. Thèm thuốc và muốn duỗi đầu gối, Strike bước ra khỏi xe, châm thuốc rồi đi xem một tấm biển, ghi chú rằng công trình kiến trúc nhà sàn gỗ kia là một trường chuyên xây từ năm 1614. Những dòng kinh thánh sơn vàng chạy quanh tòa nhà.

Loài người nhìn thấy bề ngoài, nhưng Đức Ngài nhìn tận tâm can.

Robin vẫn ngồi trong chiếc Land Rover, xem bản đồ tìm đường tốt nhất đi Corby, cũng là trạm dừng tiếp theo của hai người. Khi Strike đã làm xong điều thuốc, hắn nhắc người vào xe trở lại.

“Ô kê, tôi sẽ gọi thử vào số đó. Nếu cô muốn duỗi chân căng một chút thì tôi gần hết thuốc lá rồi.”

Robin tròn mắt, nhưng cầm lấy tờ mười bảng hắn đưa ra, rồi đi tìm chỗ bán thuốc Benson & Hedges.

Lần thứ nhất Strike gọi thử thì máy bận. Lần thứ hai, một giọng nữ khá nặng trả lời:

“Hiệu mát-xa Hoa Lan Thái xin nghe?”

“Chào chị,” Strike nói. “Có người bạn đưa tôi số này. Chị ở đâu vậy?”

Bà ta cho hắn số nhà trên phố St Mary S, hắn tìm trên bản đồ ra ngay, chỉ cách chỗ hắn đang đứng có vài phút.

“Sáng nay có cô nào rảnh cho tôi không?” hắn hỏi.

“Anh ưa kiểu gì?” giọng nói hỏi lại.

Qua kính chiếu hậu hắn thấy Robin đang trở về, mái tóc vàng hung đỏ tung bay trong gió, một gói Benson & Hedges vàng rực lấp lánh trên tay.

“Tóc đen,” Strike nói, sau một thoáng do dự. “Thái.”

“Tụi tôi có hai cô Thái sẵn đây cho anh. Anh muốn dịch vụ gì?”

Robin mở cửa xe, leo vào.

“Chỗ chị có gì?” Strike hỏi.

“Mát-xa thư giãn tinh dầu một cô, chín mươi bảng. Mát-xa thư giãn tinh dầu hai cô, một trăm hai mươi. Mát-xa tinh dầu áp người toàn thân, một trăm năm mươi. Muốn thêm gì thì anh trả giá trực tiếp, ô kê?”

“Ô kê, vậy cho tôi gói... một cô,” Strike nói. “Lát nữa tôi tới.”

Hắn dập máy.

“Chỗ đó là tiệm mát-xa,” hắn nói với Robin, mở bản đồ ra, “nhưng không phải mát-xa cho người đau nhức đầu gối.”

“Thật sao?” cô đáp, sửng sốt.

“Ở đâu chẳng có,” hắn nói. “Cô biết mà.”

Hắn hiểu tại sao cô thấy choáng. Khung cảnh bên ngoài kính chắn gió – nhà thờ St Dionysius, ngôi trường chuyên mộ đạo trên chân gỗ nhà sàn, một con phố chính giàu có sầm uất, cờ chữ thập St George tung bay trong gió bên ngoài tầu quán gần đó – tất cả như một bức áp phích quảng cáo du lịch.

“Anh sẽ làm gì... mà nó ở đâu vậy?” Robin hỏi.

“Không xa lắm,” hắn nói, chỉ trên bản đồ cho cô xem. “Nhưng trước hết tôi cần chỗ rút tiền.”

Hắn tính trả tiền một gói mát-xa thư giãn thật sao? Robin tự hỏi, hoang mang, nhưng cô không biết phải hỏi hắn kiểu gì, mà cũng không chắc mình có muốn nghe câu trả lời không nữa. Sau khi dừng xe ở máy rút tiền để Strike tăng số thâm hụt trong tài khoản thêm hai trăm bảng, cô theo chỉ đường của hắn ra phố St Marys, giáp với đoạn cuối một con phố chính. Phố St Mary's trông có vẻ đẳng hoàng lịch sự, toàn là đại lý môi giới nhà đất, các hiệu spa và văn phòng luật sư, phần lớn đóng ở những căn nhà lớn riêng biệt.

“Kia kìa,” Strike nói, chỉ trở khi xe qua một cơ sở kín đáo ngay góc đường. Một tấm biển hai màu vàng tím sáng bóng ghi chữ MÁT-XA HOA LAN THÁI. Chỉ có mấy tấm màn cửa màu tối là gợi ý rằng hoạt động bên trong vượt khỏi phạm vi chữa trị đau nhức xương khớp thông thường. Robin đậu xe ở đường cạnh đó, nhìn theo Strike cho đến khi hắn khuất tầm mắt.

Đến gần cửa vào cơ sở mát-xa, Strike để ý thấy hình hoa lan vẽ ở bảng hiệu sáng bóng trông đặc biệt giống âm hộ. Hắn nhấn chuông, một người đàn ông tóc dài, cao gần bằng hắn ra mở cửa ngay lập tức.

“Tôi vừa gọi trước,” Strike nói.

Tay bảo vệ gầm gừ rồi gật đầu, cho Strike đi qua mấy tấm màn cửa dày màu đen bên trong. Tiếp đó là một khu sảnh chờ nhỏ, lót thảm với hai chiếc xô-pha. Một phụ nữ Thái đứng tuổi đang ngồi chung với hai cô gái người Thái, một cô trông cỡ mười lăm tuổi. Tivi đặt trong góc đang chiếu *Ai là triệu phú?* về mặt các cô chuyển từ

chán nản sang tươi tỉnh, linh hoạt khi hấn bước vào. Bà trung niên đứng dậy, miệng tóp tép nhai kẹo cao su.

“Anh gọi phải không?”

“Đúng vậy,” Strike đáp.

“Anh muốn uống gì?”

“Không, cảm ơn.”

“Anh thích con gái Thái hả?”

“Ừ,” Strike đáp.

“Anh ưng ai?”

“Cô này,” Strike đáp, chỉ cô trẻ hơn. Cô này mặc áo cổ yếm hở lưng màu hồng, váy ngắn bằng da lộn, mang giày cao gót da phù bóng trông rẻ tiền. Cô ta mỉm cười đứng dậy. Cặp chân khẳng khiu khiến hấn nghĩ đến chân chim hồng hạc.

“Ô kê,” bạn đàm đạo lên tiếng. “Anh trả tiền bây giờ. Rồi về phòng riêng, ô kê?”

Strike đưa chín chục bằng, cô gái được chọn vẫy tay gọi, mỉm cười. Cô ta có thân hình của một cậu nhóc mới lớn, trừ bộ ngực rõ là đồ giả ra, khiến hấn nghĩ đến đám búp bê Barbie chưng kệ của con gái Elin.

Phòng riêng nằm cuối hành lang ngắn: một phòng nhỏ với cửa sổ rèm đen, đèn mờ, sức nức mùi tinh dầu đàn hương. Nhà tắm xây ép vào trong góc. Bàn mát-xa bọc da giả màu đen.

“Anh đi tắm trước không?”

“Không, cảm ơn,” Strike nói.

“Ô kê, anh cởi đồ trong đó,” cô ta nói, chỉ về góc phòng nhỏ xíu

có rèm quây lại, khó mà che đủ thân hình đồ sộ của Strike.

“Tôi thích để nguyên đồ hơn. Tôi muốn nói chuyện với cô.”

Cô ta không có vẻ gì ngạc nhiên. Cô ta đã gặp đủ thể loại rồi.

“Anh ưà cởi áo không?” cô ta hào hứng mời, với tay định tháo nơ sau cổ. “Cởi áo thì thêm mười bảng.”

“Không,” Strike nói.

“Làm tay?” cô ta mời tiếp, liếc nhìn khóa quần hần. “Làm tay với tinh dầu? Thêm hai mươi bảng.” “Không, tôi chỉ muốn nói chuyện với cô,” Strike nói. Vẻ mặt cô gái thoáng nghi ngờ, rồi đột nhiên sợ hãi.

“Anh là cảnh sát.”

“Không,” Strike đáp, đưa hai tay lên như thể đầu hàng. “Tôi không phải cảnh sát. Tôi đang tìm một người tên Noel Brockbank. Anh ta từng làm việc ở đây. Trục cửa, có lẽ là làm bảo vệ.”

Hần đã chọn cô gái này vì trông cô ta rất trẻ. Biết tậ của Brockbank, hần nghĩ Brockbank có thể đã nghĩa cô này, nhưng cô ta lác đầu.

“Đi rồi,” cô ta nói.

“Tôi biết,” Strike đáp. “Tôi đang cố tìm xem anh ta đi đâu.”

“Mama đuổi việc.”

Bà chủ tiệm là mẹ cô ta chẳng, hay đó chỉ là danh hiệu thôi? Strike không muốn Mama can dự vào vụ này. Trông bà ta có vẻ đanh đá dữ dằn. Hần nghĩ là cứ dính tới bà này thì hần sẽ phải vét túi mà không có thông tin gì đáng kể. Cô gái hần chọn có một vẻ ngây thơ dễ gần. Cô ta đã có thể đòi thêm tiền hần chỉ để xác nhận

rằng Brockbank từng làm việc ở đó, từng bị đuổi việc, nhưng cô ta đã không làm vậy.

“Cô có biết anh ta không?” Strike hỏi.

“Bị đuổi tuần tôi vô làm,” cô ta nói.

“Tại sao bị đuổi vậy?”

Cô gái nhìn ra cánh cửa.

“Có ai ở đây có số điện thoại của anh ta không, hay biết anh ta đã đi đâu?”

Cô gái ngập ngừng. Strike rút ví ra.

“Hai mươi bảng,” hắn nói, “nếu cô có thể giới thiệu tôi với người nào biết anh ta đang ở đâu. Chỗ đó của riêng cô.”

Cô gái đứng yên, đưa tay vân vê gấu váy da lộn như một đứa trẻ, nhìn hắn chăm chăm, rồi rút hai tờ mười bảng ra khỏi tay hắn, nhét sâu vào túi váy.

“Đợi đây.”

Hắn ngồi trên chiếc bàn mát-xa bọc da giả, chờ đợi. Căn phòng nhỏ sạch sẽ đúng kiểu spa, Strike thấy ưng ý. Những chỗ bắn thủ luôn làm hắn cụt hứng; vì gợi nhớ đến mẹ hắn và Whittaker trong xóm liều hồi hám, cả mùi xú khí của cha dượng xộc lên mũi hắn. Ở đây, cạnh những chai tinh dầu xếp gọn gàng trên tủ đầu giường, người ta dễ liên tưởng nọ kia. Vụ mát-xa áp người toàn thân với tinh dầu nghe cũng đâu đến nỗi nào.

Tự dưng không hiểu sao, tâm trí hắn chợt nghĩ đến Robin đang ngồi trong xe ở bên ngoài. Hắn đứng bật dậy, như thể vừa bị bắt quả tang ở thế khó xử, rồi tiếng Thái giận dữ vang lên mỗi lúc một

gần. Cánh cửa bật mở, Mama và cô gái hấn chọn hiện ra, cô ta trông hoảng loạn.

“Anh trả tiền mát-xa một cô!” Mama giận dữ nói.

Cũng như cô học trò, cặp mắt bà ta lia ngay xuống khóa quần hấn. Bà ta đang kiểm tra xem hấn đã xơ múi gì chưa, xem thử có phải hấn đang cố nài thêm không.

“Ổng đổi ý,” cô gái sợ sệt nói. “Ổng muốn hai cô, một Thái, một tóc vàng. Chưa làm gì hết. Ổng đổi ý mà.”

“Anh chỉ trả tiền một cô thôi,” Mama hét lên, chỉ ngón tay móng vuốt vô mặt Strike.

Strike nghe có tiếng chân thành thịch, đoán là tay bảo kê tóc dài đang tới.

“Thế thì,” hấn nói, thầm rửa mình, “tôi trả gói hai cô.”

“Thêm một trăm hai nữa đó?” Mama hét vào mặt hấn, không tin vào tai mình.

“Ừ,” hấn đáp, “được luôn.”

Bà ta bắt hấn quay ngược ra sảnh để trả tiền. Một cô tóc đỏ quá khổ ngồi đó, trong đầm thun Lycra đen khoét hông. Về mặt cô ta khấp khởi chờ đợi.

“Ổng thích tóc vàng,” đồng lõa của Strike nói khi hấn nộp thêm một trăm hai mươi bảng, mặt cô tóc đỏ xụ xuống.

“Ingrid đang tiếp khách,” Mama nói, dúm tiền của Strike vào ngăn kéo. “Anh ngồi đây đợi nó xong việc.”

Vậy là hấn ngồi giữa cô người Thái gầy như que và cô tóc đỏ, xem *Ai là triệu phú?* cho tới khi một người đàn ông nhỏ thó mặc

com-lê, có bộ râu bạc lật đặt bước ra từ hành lang, tránh ánh mắt mọi người chung quanh, biến mất qua mấy tấm màn đen rồi tót ra đường. Năm phút sau một cô tóc vàng nhuộm xuất hiện, dáng gọn gàng, mặc đầm thun lycra màu tím và mang giày boots cao lên tận đùi trên. Strike đoán cô này chắc cũng phải cỡ tuổi hắc.

“Anh đi theo Ingrid,” Mama nói, Strike và cô người Thái ngoan ngoãn bước theo, trở lại phòng riêng.

“Ông không ưa mát-xa,” cô gái đầu tiên nói ngay với cô tóc vàng khi cửa đóng, muốn hút hơi. “Ông muốn biết Noel đi đâu.”

Cô tóc vàng soi Strike, nhướn mày. Cô này hẳn phải gấp đôi tuổi đồng nghiệp, nhưng khá xinh, mắt màu nâu đen, gò má cao.

“Anh kiếm thằng chả làm gì?” cô ta hỏi, giọng Essex đặc sệt, rồi bình tĩnh hạ giọng, “Cảnh sát hả?”

“Không,” Strike nói.

Đột nhiên gương mặt xinh xắn đó bừng lên, như vừa ngộ ra điều gì.

“Khoan đã,” cô ta chậm rãi. “Tui biết anh là ai – anh là cái tay Strike đó! Anh là Cameron Strike! Tay thám tử phá vụ án Lula Landry và... lạy Chúa, có đứa mới gọi cho anh một cái chân đúng không?”

“Ờ... à, đúng vậy.”

“Noel rửa anh suốt!” cô ta kể. “Lúc nào cũng lảm nhảm rửa anh. Sau hồi anh lên báo.”

“Thật sao?”

“Ừ, chả cứ nói anh làm chả chán thương sọ nào!”

“Không phải công mình tôi. Cô biết anh ta rõ lắm, phải không?”

“Không rõ như vậy đâu!” cô ta đáp, đoán đúng ý Strike. “Tôi biết bạn thằng chả, người miền Bắc, tên John. Tay này được lắm, trước khi đi Saudi là khách quen của tôi. Hai người hồi xưa bạn học sao đó. John thấy tội nghiệp thằng chả, lính cỰu sa cơ, vậy là giới thiệu thằng chả tới đây làm. Nói là thằng chả đang bị xui xẻo. Còn biểu tôi cho Noel thuê phòng ở chỗ tôi nữa.”

Nghe giọng cô ta thì rõ cô ta nghĩ John đã mũi lòng không đúng chỗ.

“Rồi sao?”

“Ban đầu thằng chả cũng được, nhưng khi quen rồi thì suốt ngày rửa xả rên rỉ. Hết rên chuyện đi lính, rồi chuyện anh, rồi chuyện thằng con – lúc nào cũng thằng con, muốn giành nó về lại. Chả nói vì anh mà chả không được gặp con, nhưng tôi không biết chả nghĩ kiểu gì. Ai chẳng hiểu vì sao vợ cũ không muốn chả lại gần thằng nhỏ.”

“Là vì sao vậy?”

“Mama bắt gặp thằng chả bông cháu gái bả, cho nó ngồi trên đùi, thò tay vô váy nó,” Ingrid nói. “Nó mới sáu tuổi.”

“À,” Strike đáp.

“Thằng chả bỏ đi, thiếu tôi hai tuần tiền nhà, từ đó giờ chưa gặp lại. Thiệt, lỢn phức cho rồi.”

“Cô có biết hắn đi đâu sau khi bị đuổi không?”

“Chịu.”

“Vậy cô không có số liên lạc gì sao?”

“Có khi còn giữ số di động,” cô nói. “Tui không biết chả còn dùng số đó không.”

“Cô có thể cho...?”

“Coi tui giống có di động trên người lắm hả?” cô ta hỏi, đưa hai cánh tay lên cao. Đầm thun bó sát và đôi giày boots tôn lên từng đường cong. Nhũ hoa nhọn dựng đứng thấy rõ qua lớp vải mỏng. Được bật đèn xanh cho đóng hàng, Strike phải cố ép mình nhìn vào mắt cô ta.

“Vậy cô có thể gặp tôi đưa số được không?”

“Tụi tui không được cho số khách hàng. Nội quy chỗ làm đó cứng: vì vậy mà không được cầm theo điện thoại. Nhưng mà,” cô ta nói, soi hắt từ đầu tới chân, “vì là anh, tui biết anh đã cho thằng chả một trận, anh còn là anh hùng quân đội nọ kia, tui sẽ gặp anh ở cuối đường khi làm xong.”

“Vậy thì hay quá.” Strike nói, “Cảm ơn cô nhiều.”

Hắn không biết có phải mình vừa tưởng tượng ra một tia tán tỉnh trong mắt cô ta không. Có lẽ mùi tinh dầu mát-xa và ý nghĩ về da thịt ấm áp trơn mượt lúc nãy đã khiến hắn mất tập trung.

Hai mươi phút sau, đợi đủ lâu để Mama tin rằng thủ tục đã xong, Strike rời khỏi Hoa Lan Thái, băng qua đường nơi Robin đang đợi trong xe.

“Hai trăm ba mươi bảng đổi lấy một số điện thoại di động cũ,” hắn nói khi cô lùi xe khỏi lề đường, tăng tốc về phía trung tâm thị trấn. “Hi vọng là đáng tiền. Ta sẽ đi tới phố Adam và Eve – cô ta nói ở

ngay đây về phía tay phải thôi – quán cà phê tên là Appleby's. Lát nữa cô ta sẽ gặp tôi ở đó.”

Robin tìm được chỗ đậu xe, hai người chờ đợi, vừa thảo luận những chuyện Ingrid đã kể về Brockbank, vừa ăn bánh ngọt Danish pastry mà Strike thó từ quầy buffet sáng của khách sạn. Robin bắt đầu hiểu tại sao Strike lại phát tướng như vậy. Cô chưa bao giờ đi điều tra hơn hai mươi bốn tiếng. Nếu cứ cơm hàng cháo chợ, đựng đầu ăn đó thì chẳng mấy chốc sẽ ăn toàn đồ ăn nhanh và sô-cô-la.

“Cô ta kìa,” Strike nói, bốn mươi phút sau đó. Hắn chui ra khỏi chiếc Land Rover, thẳng tiến vào trong quán Appleby's. Robin quan sát cô tóc vàng đang tới gần, cô ta mặc quần jeans và áo lông giả. Cô này có thân hình như người mẫu gợi cảm, khiến Robin nhớ đến Bạch Kim. Mười phút trôi qua, rồi mười lăm phút; cả Strike lẫn cô gái đều chưa tái xuất.

“Đưa số điện thoại thì mất bao nhiêu thời gian?” Robin bực mình hỏi nội thất chiếc Land Rover. Cô thấy trong xe thật lạnh lẽo. “Tôi tưởng anh muốn đi tiếp tới Corby chứ.”

Hắn đã kể với cô là không có chuyện gì xảy ra trong quán mát-xa, nhưng biết đâu đó. Biết đâu là có chuyện gì rồi. Biết đâu cô nàng đã xoa dầu khắp lên người Strike rồi...

Robin gõ ngón tay lên vô-lăng. Cô nghĩ đến Elin, không biết chị ta sẽ cảm thấy sao nếu biết ngày hôm đó Strike đã làm gì. Rồi Robin sực nhớ là cô vẫn chưa kiểm tra điện thoại xem Matthew có liên lạc lại không. Cô rút điện thoại trong túi áo khoác ra, không có tin nhắn nào cả. Sau khi cô nói nhất định sẽ không đi ăn sinh nhật, anh đã im lặng.

Cô tóc vàng và Strike bước ra khỏi quán. Ingrid có vẻ lưu luyến, không muốn để Strike đi. Khi hắn vẫy tay chào tạm biệt, cô ta rướn người hôn hắn một cái lên má, rồi lắc hông rời đi. Strike bắt gặp Robin đang nhìn theo, chui vào xe, nhả mặt ngưỡng ngưỡng.

“Có vẻ hay à,” Robin nói.

“Không có đâu,” Strike đáp, đưa cho cô xem số điện thoại vừa được lưu vào máy hắn: Noel Brockbank- Số Di Động. “Cô ta xởi lởi vậy thôi.”

Nếu Robin mà là đồng nghiệp nam thì kiểu gì hắn cũng phải đề thêm: “Đã thâm nhập được đối tượng.” Ingrid đã trắng trợn tán tỉnh hắn khi ở trong quán; chầm chậm kéo màn hình điện thoại tìm số, tự hỏi thành tiếng không biết còn giữ số không, khiến hắn thấy lo là cô ta không có số má gì, rồi hỏi hắn xưa giờ đã đi mát-xa Thái thứ thiệt lần nào chưa, còn gạ gẫm hỏi hắn tìm Noel làm gì, hỏi luôn mấy vụ án hắn đã phá, đặc biệt là vụ cô người mẫu xinh đẹp – cũng chính là vụ đầu tiên khiến hắn nổi tiếng. Cuối cùng cô ta nhất quyết nài nỉ, vừa nài vừa cười duyên, rằng hắn cứ ghi luôn số cô ta, “biết đâu cần”.

“Anh có muốn gọi thử cho Brockbank bây giờ không?” Robin hỏi khi Strike vẫn còn nhìn theo Ingrid đang đi xa, khiến hắn giật mình quay lại.

“Gì kia? Không. Để từ từ đã. Nếu hắn trả lời thật thì mình chỉ có một cơ hội.” Strike nhìn đồng hồ. “Đi thôi, tôi không muốn tới Corby trễ quá...”

Điện thoại trong tay hắn đổ chuông.

“Wardle,” Strike nói.

Hắn bấm máy trả lời, mở loa ngoài để Robin cùng nghe.

“Chuyện gì vậy?”

“Tụi tôi vừa nhận dạng xác xong,” Wardle trả lời. Nghe giọng anh ta thì có vẻ hai người sẽ nhận ra một cái tên quen. Thoáng im lặng theo sau khiến hình ảnh bé gái với cặp mắt nhỏ như chim trượt qua, đầy hoang mang trong tâm trí hắn.

“Cô ta tên là Kelsey Platt, là cái cô viết thư nhờ anh chỉ cách chặt chân. Là người thật. Mười sáu tuổi.”

Cảm giác nhẹ nhõm và choáng váng ủa đến với Strike cùng lúc. Hắn loay hoay tìm một cây bút, nhưng Robin đã hí hoáy viết.

“Cô ta đang theo học Trung cấp mầm non ở một trường nghề, quen với Oxana Voloshima ở đó. Kelsey sống ở Finchley với chị cùng mẹ khác cha và bồ của chị. Cô ta nói với hai người là đi thực tập với trường trong hai tuần. Người nhà không đi báo cảnh sát, tại không lo lắng gì. Theo lịch thì tối nay mới về.

“Oxana nói Kelsey không hòa thuận với chị gái lắm, hỏi xin ở nhờ vài tuần cho thoải mái. Có vẻ như cô ta lên kế hoạch sẵn, viết thư cho anh từ địa chỉ đó. Cô chị hiện giờ rồi reng lắm, cũng dễ hiểu. Tôi không khai thác được gì nhiều, nhưng cô ta đã xác nhận chữ viết tay trong thư là thật, còn vụ ưạ chặt bỏ chân thì có vẻ không có gì sốc. Tụi tôi đã lấy mẫu ADN từ lược của nạn nhân. Mẫu khớp. Đúng là cô ta.”

Tiếng ghế kêu kéo kẹt, Strike sáp lại gần Robin, đọc ghi chú của cô. Cô ngửi thấy mùi khói thuốc lá trên áo quần hắn, lẫn một chút xíu mùi tinh dầu đàn hương.

“Người chị có bồ ở cùng sao?” hắn hỏi. “Đàn ông hả?”

“Khó lắm,” Wardle nói, và Strike biết ngay là Wardle đã thử khai thác hướng đó rồi. “Bốn lăm tuổi, lính cứu hỏa về hưu, không khỏe mạnh gì. Phổi yếu, thêm chứng cứ ngoại phạm rành rành dịp cuối tuần đó.”

“Dịp cuối tuần...?” Robin bắt đầu.

“Kelsey rời nhà chị đêm ngày một tháng Tư. Ta biết cô ta hẳn đã chết vào ngày hai hay ba – tại anh nhận cái chân ngày bốn. Strike, tôi cần anh về đây để hỏi thêm vài câu. Thủ tục thôi, nhưng mà tụi tôi phải lấy lời khai chính thức về mấy cái thư đó.”

Cũng chẳng còn gì hơn để nói. Sau khi Strike cảm ơn đã báo tin, Wardle đập máy, để lại một sự im lặng đầy dư chấn với Robin.

... oh Debbie Denise was true to me,
She'd wait by the window, so patiently.

Blue Öyster Cult,
Debbie Denise
Lời: Patti Smith

“Đi chuyến này phí công toàn tập. Không phải Brittany. Không thể là Brockbank.”

Strike thấy nhẹ cả người. Màu sắc trên phố Adam và Eve dường như bỗng bừng tươi mới ra, những kẻ qua đường cũng sáng sủa, dễ mến hơn trước khi hắn nhận cuộc gọi. Brittany ắt hẳn vẫn còn sống ở đâu đó. Không phải là lỗi của hắn. Không phải chân của Brittany.

Robin không nói gì. Cô nghe được sự phấn chấn trong giọng Strike, cảm nhận gánh nặng mà hắn vừa trút được. Đương nhiên cô chưa bao giờ gặp hay nhìn thấy Brittany Brockbank, và mặc dù cô mừng là Brittany vẫn an toàn, Robin không thể quên rằng có một cô gái khác đã chết trong hoàn cảnh vô cùng khủng khiếp. Cảm giác tội lỗi vừa rời khỏi Strike dường như chuyển sang Robin, khiến cô thấy lòng nặng trĩu. Chính Robin là người đã đọc lướt qua lá thư của Kelsey và tiện tay xếp nó vào ngăn kéo thư chấp mạch mà không

hồi âm. Liệu sự việc đã khác đi không, Robin tự hỏi, nếu cô đã liên lạc với Kelsey và khuyên cô ta đi khám bệnh? Hay nếu Strike đã gọi và nói rằng thực ra hắn đã mất chân trên chiến trường, rằng câu chuyện về thương tích của hắn mà Kelsey đã nghe được chỉ là dối trá? Ruột gan Robin nhức nhối vì hồi tiếc.

“Anh có chắc không?” cô nói thành tiếng, sau khi cả hai người đều im lặng, đuổi theo suy nghĩ riêng.

“Chắc gì kia?” Strike hỏi, quay lại nhìn cô.

“Chắc rằng thủ phạm không thể là Brockbank.”

“Nếu nạn nhân không phải là Brittany...” Strike mở lời.

“Anh vừa kể với tôi là cái cô hồi nãy...”

“Ingrid hả?”

“Ừ, Ingrid,” Robin tiếp, thoáng sốt ruột, “cô đó. Anh vừa kể là cô ta nói Brockbank bị ám ảnh chuyện anh. Hắn nghĩ vì anh mà hắn chấn thương sọ não, gia đình tan nát.”

Strike nhìn Robin, nhướng mày, nghĩ ngợi.

“Như hôm qua tôi có nói, thủ phạm muốn lăng mạ anh, bẻ bời thành tích – tất cả những điều đó đều rất khớp với những chuyện ta biết về Brockbank,” Robin tiếp, “mà anh không nghĩ biết đâu Brockbank đã gặp cô Kelsey này, rồi có lẽ thấy vết sẹo trên chân cô ta giống như sẹo của Brittany, hoặc nghe chuyện cô ta muốn bỏ chân... tôi cũng không biết nữa, nhưng biết đâu nghe chuyện đó khiến hắn nảy sinh ý định? Ý tôi là,” Robin lẩn tránh, “ta không biết vụ chấn thương sọ não...”

“Chấn thương cái con khỉ,” Strike nạt. “Hắn vờ vịt trong bệnh viện.

Tôi biết tổng.”

Robin không nói gì, chỉ ngồi sau vô lăng, ngắm người đi mua sắm ngược xuôi phố Adam and Eve. Cô thấy ganh tị với họ. Có bận lòng chuyện gì đi nữa, hẳn họ cũng không phải nghĩ đến những vụ giết người phanh thây.

“Cô nói cũng có lý,” cuối cùng Strike lên tiếng. Robin thấy mình đã khiến hắn dè dặt hơn. Hắn kiểm tra đồng hồ. “Đi thôi, muốn tới Corby ngay trong hôm nay thì phải đi ngay giờ.”

Xe nhanh chóng vượt qua mười hai dặm giữa hai thị trấn. Nhìn về mặt cầu kính của Strike, Robin đoán rằng hắn đang nghĩ đến câu chuyện hai người vừa nói về Brockbank. Đường đi đều đều tẻ nhạt, khung cảnh đồng quê chung quanh phẳng lặng, bờ dậu chạy dọc hai bên đường, thi thoảng có cây cối.

“Vây, tay Laing này,” Robin mở lời, cố gắng lay Strike khỏi cơn mơ khó chịu đó. “Anh nói là...”

“À, Laing...” Strike chậm rãi đáp.

Cô đã đúng khi đoán rằng hắn còn mãi nghĩ về Brockbank. Giờ đây hắn cố quay lại câu chuyện với Robin, cố tập trung.

“À, tay Laing này trối vợ lại, dùng dao tấn công cô ấy; hai lần bị tố hiếp dâm – theo như tôi biết, nhưng được tha cả hai vụ – rồi đã từng cố cán nát mặt tôi trên võ đài. Cơ bản là, một thằng khốn nạn bạo lực quỷ quyệt,” Strike nói, “thế nhưng, như tôi đã nói với cô, mẹ vợ của hắn nói khi ra tù hắn ốm yếu lắm. Bà ấy nói hắn đi xuống Gateshead, nhưng rõ là không thể ở đó quá lâu nếu năm 2008 lại sống ở Corby với một người đàn bà khác,” Strike vừa kể vừa dò bản đồ tìm con đường nơi Lorraine MacNaughton sống. “Cùng độ tuổi,

cùng khung thời gian... để xem sao. Nếu Lorraine không có nhà, ta sẽ quay lại sau năm giờ chiều.”

Theo chỉ dẫn của Strike, Robin lái xe qua trung tâm thị trấn Corby, đầy nhà cửa bê tông và gạch, với trung tâm mua sắm nổi bật. Một tòa nhà cỡ khổng lồ, toàn văn phòng hành chính, bên trên lờm chờm ăng ten như rong rêu bằng sắt, sừng sững ở đường chân trời. Không có quảng trường trung tâm, không có nhà thờ cổ và chắc chắn là không có trường chuyên kiến trúc nhà sàn gỗ. Corby từng được quy hoạch làm khu nhà ở cho những đợt lao động nhập cư bùng nổ vào những năm 1940, 1950; nhà cửa ở đây toát lên vẻ thực dụng, lạnh lùng.

“Một nửa tên đường đặc chất Scotland,” Robin nói khi xe qua phố Argyll và Montrose.

“Trước kia còn gọi là Tiểu Scotland, phải thế không?” Strike nói, để ý thấy bảng hiệu của Tòa nhà Edinburgh House. Hắn đã từng nghe rằng vào thời công nghiệp thịnh vượng, Corby là nơi tập trung nhiều dân Scotland nhất ở phía nam biên giới. Cờ chữ thập chéo, cờ sư tử Scotland giương vút tung bay trên các ban-công căn hộ. “Có thể thấy tại sao Laing thấy ở đây thoải mái hơn Gateshead. Biết đâu còn có người quen nữa.”

Năm phút sau cả hai đến khu phố cổ, nơi những căn nhà đá xinh xinh vẫn còn lưu dấu vết của ngôi làng Corby ngày xưa, trước khi nhà máy thép xuất hiện. Chẳng mấy chốc xe đã đến phố Weldon, nơi Lorraine MacNaughton cư ngụ.

Nhà cửa ở đây xây từng cụm sáu căn, mỗi cặp lại đối xứng với nhau, hai cửa trước đặt cạnh nhau còn bố trí cửa sổ thì ngược lại.

Mỗi rầm cửa đều có khắc tên.

“Nhà chị ta kia,” Strike nói, chỉ về căn Summerfield, đứng cặp với căn Northfield.

Vườn trước của Summerfield rải đầy sỏi nhỏ. Bãi cỏ của Northfield um tùm, khiến Robin nghĩ đến căn hộ của mình ở London.

“Tôi nghĩ tốt hơn là mình cùng đi vào.” Strike nói, tháo dây an toàn. “Có lẽ chị ta sẽ thấy thoải mái hơn nếu có cô.”

Chuông cửa dường như đã hỏng. Strike gõ đốt ngón tay rầm rầm lên cửa. Có tiếng chó sủa dữ dội, cho thấy căn nhà có ít nhất một cư dân còn sống. Rồi có tiếng phụ nữ, vừa giận dữ vừa yếu ớt.

“Suyt! Im đi! Nín! Suyt! Thôi!”

Cửa mở. Robin chỉ vừa kịp thấy gương mặt nhọc nhằn của một phụ nữ chừng năm mươi tuổi thì một con Jack Russell xù xì nhảy vọt ra, gầm gừ, sủa hăng tiết rồi cắn răng vào mắt cá chân Strike. May thay cho Strike, nhưng xui thay cho con Jack Russell, bộ răng phập ngay ống thép chân giả. Con chó kêu ăng ẳng, Robin tranh thủ lúc nó còn sốc, bước ngay tới, chụp cổ nó nhấc lên. Tự dưng bị treo lủng lẳng, con chó ngớ cả ra, không dám ngo ngoáy nữa.

“Không được cắn,” Robin la.

Dường như nể nang Robin vì đã có gan nhấc bổng nó lên, con chó để cô giữ chặt hơn, quay một vòng trên không rồi cố liếm bàn tay cô.

“Xin lỗi,” người phụ nữ lên tiếng. “Chó của mẹ tôi. Phá như giặc. Nhưng mà nó khoái cô. Đúng lạ đời.”

Chị ta để tóc ngang vai, màu nâu, lộ ra chân tóc bạc. Cặp môi

mỏng, hai bên khóe môi đã có nếp nhăn trể xuống. Chị ta đứng dựa vào gậy chống, một bên cổ chân sưng vù, băng bó, bàn chân bọc trong giày xăng-đan, để lộ móng chân vàng ố.

Strike tự giới thiệu, rồi đưa bằng lái xe và danh thiếp cho Lorraine xem.

“Chị có phải là Lorraine MacNaughton không?”

“Đúng rồi,” chị ta ngập ngừng đáp. Mắt Lorraine khẽ liếc về phía Robin, cô mỉm cười hiền lành trên đầu con chó Jack Russell. “Anh là gì... anh nói gì kia?”

“Thám tử tư,” Strike đáp, “tôi muốn hỏi chị thông tin về Donald Laing. Theo danh bạ thì ông ta sống ở đây với chị chừng hai năm trước.”

“Ừ phải” chị ta chậm rãi đáp.

“Ông ta còn ở đây không?” Strike hỏi, mặc dù đã biết trước câu trả lời.

“Không.”

Strike nhìn về phía Robin.

“Chị có thể cho tôi và đồng nghiệp tôi đây vào nhà, hỏi vài câu không? Tụi tôi đang cố tìm ông Laing.”

Im lặng một lúc. Lorraine bặm môi, nhướng mày. Robin ẵm con Jack Russell, giờ đây đang hăng hái liếm ngón tay cô, hẳn là vì vẫn còn tàn tích của bánh ngọt Danish pastry. Gió khẽ luồn qua ống quần rách của Strike.

“Thôi được, vô nhà đi,” Lorraine nói, rồi chống nạng lùi lại nhường đường cho hai người.

Căn phòng lუმთუთ nong nặc mùi khói thuốc lá cũ. Nhìn đâu cũng thấy những điểm nhấn kiểu trang trí của mấy bà già: tấm vỏ đan móc bọc hộp khăn giấy, gối tựa tua rua rẻ tiền, một hàng gấu bông mặc đồ màu mè sắp trên tủ chạn sáng bóng. Một bên tường treo tranh vẽ dừa bé mắt tròn xoe, mặc đồ chú hề. Strike không hình dung nổi Donald Laing sống ở đây, thật khác gì bò tót nhốt trong góc nhà.

Vào trong nhà, con chó Jack Russell lật đật bò xuống từ tay Robin, rồi nhìn Strike sửa tiếp.

“Thôi, im đi,” Lorraine lảm bàu. Thả người xuống chiếc xô-pha nhung nâu đã bạc, chị ta dùng cả hai cánh tay nhấc cổ chân băng bó đặt lên ghế đầu bọc da, rồi với tay ra bên cạnh lấy bao thuốc Superkings, châm lửa.

“Bác sĩ dặn phải nhấc chân cao,” chị ta giải thích, vừa ngoe nguẩy điều thuốc trên miệng, vừa nhặt cái gạt tàn thủy tinh đặt lên đùi. “Y tá quận tới đây mỗi ngày để thay băng. Ngồi xuống đi.”

“Chị bị sao vậy?” Robin hỏi, rón rén đi qua bàn nước ngồi xuống cạnh Lorraine trên chiếc xô-pha. Con Jack Russel ngay lập tức tót lên bên cạnh cô, ngừng sửa.

“Tôi bị dầu mỡ chiên khoai đổ lên người,” Lorraine nói. “Ở chỗ làm.”

“Trời đất,” Strike nói, hạ người xuống ghế tựa. “Chắc phải đau lắm.”

“Ừ, đau lắm. Họ nói tôi phải ngồi nhà ít nhất một tháng. Cũng may cấp cứu ngay gần đó.”

Hóa ra Lorraine làm trong căn-tin bệnh viện địa phương.

“Vậy Donnie đã làm gì?” Lorraine lẩm bẩm, phì phèo thuốc lá, sau khi đã kể hết vụ thương tích của mình. “Lại ăn cướp nữa hả?”

“Tại sao chị nói vậy?” Strike cẩn thận dò hỏi.

“Cướp đồ của tôi,” chị ta đáp.

Giờ đây Robin nhận ra vẻ cộc cằn bỗ bã của Lorraine chỉ là bình phong. Điều thuốc dài trên tay run rẩy khi chị ta nói ra điều đó.

“Khi nào vậy?” Strike hỏi.

“Khi bỏ đi. Lấy hết nữ trang. Nhấn cưới của mẹ tôi, vét sạch. Ấy là biết rõ cái nhấn đó có ý nghĩa sao với tôi. Mẹ tôi chết chưa giáp năm nữa. Ờ, vậy đó, một ngày kia bỏ đi thẳng một mạch. Tôi gọi cảnh sát. Tôi tưởng thằng chả bị tai nạn. Rồi tôi phát hiện ví tiền trống trơn, trang sức mất hết.”

Lorraine vẫn chưa quên nỗi tủi hổ. Cặp má trũng sâu ửng đỏ khi chị ta kể lại.

Strike lần mò trong túi áo khoác.

“Tôi muốn chắc chắn là tìm đúng người. Chị thấy người này có quen không?”

Hắn đưa ra một trong những tấm hình mà mẹ vợ cũ của Laing đã cho hắn ở Melrose. To cao bệ vệ, mặc váy kiểu lễ phục hai màu xanh vàng, cặp mắt đen như mắt chồn, tóc hung đỏ cắt sát – trong hình Laing đang đứng bên ngoài phòng đăng ký kết hôn. Rhona bám chặt vào cánh tay hắn, người chỉ bằng một nửa, mặc áo cưới trông có vẻ là đồ si-đa, không hề vừa vặn.

Lorraine nhìn tấm hình một hồi thật lâu. Cuối cùng chị ta nói:

“Tôi nghĩ đúng rồi. Có thể lắm.”

“Chị không thể thấy trong hình này, nhưng anh ta có một hình xăm hoa hồng vàng lớn trên cánh tay trái,” Strike tả.

“Đúng rồi,” Lorraine nhọc nhằn đáp. “Đúng thẳng chả.” Chị ta tiếp tục hút thuốc, nhìn chăm chăm vào bức hình. “Đã vợ con rồi sao?” Lorraine hỏi, giọng hơi run.

“Anh ta không nói với chị sao?” Robin hỏi.

“Không. Nói chưa vợ con gì ráo.”

“Chị gặp anh ta sao?” Robin hỏi.

“Gặp ngoài quán,” Lorraine nói. “Hồi gặp không giống vậy lắm.”

Chị ta trở người về phía tủ kệ đằng sau lưng, hờ hững nhòm đứng dậy.

“Để tôi giúp nhé?” Robin hỏi.

“Ngăn giữa. Có mấy tấm hình ở đó.”

Con chó Jack Russell lại ăng ẳng sủa khi Robin mở ngăn tủ đựng đầy khoen cài khăn ăn, tấm lót bình hoa đan móc, muống trà lưu niệm, tấm xĩa răng và mấy tấm hình rời rạc. Robin cố lấy thật nhiều hình, đem lại chỗ Lorraine.

“Hắn đó,” Lorraine nói, sau khi soạn một loạt hình, đa số chụp một bà cụ già mà Robin đoán là mẹ của Lorraine. Lorraine đưa thẳng tấm hình cho Strike.

Nếu tình cờ gặp Laing bây giờ hẳn Strike sẽ không nhận ra nổi. Tay cụp võ sĩ đấm bốc giờ đây phục phịch hẳn ra, nhất là gương mặt. Cổ đã lún sâu, da căng, nét mặt méo mó hẳn. Một cánh tay choàng qua vai Lorraine đang mỉm cười, vẫn thấy được hình xăm hoa hồng vàng, nhưng một phần đã bị che khuất dưới những mảng

da tẩy đồ lan ra khắp cánh tay.

“Da của ông ta bị sao hả?”

“Viêm khớp vậy nên,” Lorraine nói. “Nặng lắm. Vậy mới ở nhà ăn trợ cấp. Đâu làm ăn gì được.”

“Vậy sao?” Strike hỏi. “Trước đó ông ta làm gì?”

“Xuống đây làm quản lý cho một công ty xây dựng lớn,” chị ta trả lời, “nhưng rồi trở bệnh, không làm ăn gì được. Từng có công ty xây dựng riêng trên Melrose. Là giám đốc điều hành.”

“Thật sao?” Strike hỏi.

“Ừ, công ty gia đình,” Lorraine trả lời, tìm trong đám hình. “Thằng chả thừa kế của ông già. Hình nữa nè, đây.”

Trong hình hai người đang nắm tay nhau, có vẻ như chụp ở một quán bia vườn. Lorraine mỉm cười rạng rỡ, Laing mặt mày lạnh tanh, bộ mặt phịch phịch khiến cặp mắt chỉ còn đường rãnh. Trông Laing rất giống kiểu bệnh nhân xài steroid. Mái tóc màu lông cáo vẫn thế, như Strike dường như không thể nhận ra gương mặt của võ sĩ quyền anh trẻ tuổi lực lưỡng ngày nào từng cắn mặt hắn.

“Hai người ở với nhau bao lâu?”

“Mười tháng, tôi gặp thằng chả ngay sau khi mẹ tôi mất. Bà thọ chín mươi hai tuổi – ngày trước sống ở đây với tôi. Tôi cũng hay qua lại đỡ cho bà Williams nhà kế bên; bà đó tám mươi bảy tuổi. Đáng trí. Con trai ở Mỹ. Donnie tốt với bà lắm. Giúp cắt cỏ, đi chợ này kia.”

Thằng khốn đúng là giỏi tính toán, Strike nghĩ thầm. Với một kẻ đau ốm, thất nghiệp, cháy túi như Laing lúc đó thì gặp được một phụ nữ trung niên cô đơn, không con cái, biết nấu nướng, có nhà riêng,

lại vừa mới thừa kế tiền từ mẹ thì hẳn là trúng mảnh đậm. Hẳn cũng đáng bỏ công giả vờ tử tế để cố chen vào nhà này. Khi cần, Laing cũng có thể tỏ ra khả ái.

“Hồi mới gặp thì cũng được lắm,” Lorraine rầu rĩ kể. “Lo cho tôi lắm. Mà có khỏe mạnh gì đâu. Xương khớp sưng hết. Phải chích thuốc này kia... Sau này thì hơi khó chịu, nhưng tôi cứ nghĩ là do sức khỏe thôi. Người đau ốm làm sao lúc nào cũng vui vẻ được, phải không? Không phải ai cũng như mẹ tôi. Bà tốt lắm, đau yếu nhưng lúc nào cũng mỉm cười rồi... rồi...”

“Để tôi lấy khăn giấy cho chị,” Robin nói, chậm chậm rướn người về phía cái hộp bọc khăn đan móc, cố không động đến con chó đang để đầu lên đùi cô.

“Chị có báo cảnh sát vụ mất nữ trang không?” Strike hỏi, sau khi Lorraine đã cầm khăn giấy chăm lia lịa giữa những hơi thuốc Superkings.

“Không,” chị ta dần dỗi. “Để làm gì kia? Làm sao họ tìm được.”

Robin đoán rằng Lorraine không muốn cảnh sát chú ý tới cảnh nhục nhã của mình, cô hiểu vì sao.

“Ông ấy có bao giờ tỏ ra bạo lực với chị không?” Robin nhẹ nhàng hỏi.

Lorraine ngạc nhiên.

“Không. Có phải vì vậy mà hai người tới đây không? Thăng chả đánh ai sao?”

“Tôi không biết,” Strike nói.

“Tôi không nghĩ thăng chả ra tay được với ai,” chị ta nói. “Không

phải kiểu đàn ông đó. Tôi đã nói vậy với cảnh sát.”

“Xin lỗi chị,” Robin lên tiếng, tay vuốt đầu con chó đang ngái ngủ. “Tôi tưởng chị không đi trình vụ ăn cắp?”

“Chuyện sau đó kia,” Lorraine nói. “Chừng tháng sau khi chả đi rồi. Có người đột nhập vào nhà của bà William, đánh bả bất tỉnh rồi vét sạch đồ. Cảnh sát muốn biết Donnie khi đó ở đâu. Tôi nói, ‘Đi rồi, dọn ra rồi.’ Với lại, không có chuyện đó đâu, tôi nói vậy với cảnh sát. Lúc trước tốt với bả lắm. Chả không đời nào đi đánh bà già đâu.”

Hai người từng nắm tay nhau trong vườn bia. Laing từng giúp bà cụ cắt cỏ. Chị ta từ chối tin rằng Laing có thể làm điều quấy.

“Tôi đoán hẳn hàng xóm của chị không tả lại được thủ phạm với cảnh sát hả?” Strike hỏi.

Lorraine lắc đầu.

“Sau đó bà cụ không quay lại nữa. Chết trong viện dưỡng lão. Giờ bên Northfield có một hộ khác,” Lorraine kể. “Ba đứa con nít. Ôn ào lắm – vậy mà dám cầm rơm con chó nhà tôi!”

Không còn khai thác được gì nữa. Lorraine không biết Laing sau đó đi đâu. Chị ta cũng không nhớ Laing có nhắc đến bất kỳ nơi nào ngoài Melrose và chưa bao giờ gặp bạn bè gì của hắn. Khi nhận ra Laing sẽ không bao giờ quay lại, Lorraine xóa số điện thoại trên máy. Chị ta đồng ý để hai người lấy hai tấm hình của Laing, nhưng ngoài ra không thể giúp được gì hơn.

Con chó Jack Russell phản đối âm ỉ khi Robin nhắc nó ra khỏi chỗ nằm ấm áp. Trông nó chỉ chực gây sự với Strike khi hắn đứng dậy.

“Thôi đi Tigger, Lorraine bực bội nói, chạt vật giữ con chó đang vùng vằng trên ghế xô-pha.

“Tụi tôi tự đi ra được, khỏi phiền chị tiễn,” Robin lớn giọng át tiếng chó sủa nhặng xị. “Cảm ơn chị rất nhiều!”

Hai người để Lorraine ngồi lại trong căn phòng khách đầy khói thuốc, linh kính đồ đạc, cổ chân băng bó đặt lên cao, có lẽ là còn buồn hơn và khó ở hơn sau khi có người đến thăm. Tiếng chó sủa như điên theo họ suốt dọc lối vườn.

“Tôi thấy ít ra mình cũng nên pha cho chị ta một tách trà hay sao đó,” Robin nói, cảm giác áy náy khi hai người vào lại chiếc Land Rover.

“Chị ta không biết mình may mắn thoát nạn ra sao đâu,” Strike nói huých toẹt. “Nghĩ tới bà già tội nghiệp ở nhà đó thử,” hấn chỉ tay về phía nhà Northfield, “bị đánh toi tả chỉ vì vài đồng bạc cắc.”

“Anh nghĩ Laing là thủ phạm sao?”

“Còn ai vô đây nữa,” Strike nói khi Robin khởi động xe. “Hắn đã dò trước mục tiêu khi giả bộ giúp đỡ bà cụ, chứ còn gì nữa? Cô nghĩ thử coi, đau ốm thấp khớp nọ kia tới vậy mà vẫn đẩy được máy cắt cỏ rồi hành hung mấy bà già.”

Mệt và đói, mùi khói thuốc lá khiến đầu Robin nhức nhối. Cô gật gù, nói cô cũng thấy vậy. Đúng là một cuộc phỏng vấn thảm não, viễn cảnh lái xe hai tiếng rưỡi về nhà lúc này chẳng sáng sủa gì cả.

“Mình đi luôn được không?” Strike nói, nhìn đồng hồ. Tôi có nói với Elin tối nay sẽ ghé qua.”

“Không thành vấn đề,” Robin nói.

Vậy mà không hiểu sao – có lẽ là do cơn đau đầu, có lẽ là vì người đàn bà cô đơn đang ngồi trong nhà Summerfield gặm nhấm ký ức về những người thân đã bỏ mình ra đi – Robin chỉ muốn òa khóc lần nữa.

Đôi khi y thấy khó chịu với những kẻ vẫn tưởng chúng là bạn của y: những tên y vẫn hay cặp kè mỗi khi cần tiền. Nghề chính của đám này là trộm cắp, món giải trí chính là đánh quả tối thứ Bảy; chúng thích y, xem y là bạn, là chiến hữu, bằng vai phải lứa. Bằng vai kia đấy!

Cái ngày cảnh sát tìm thấy ả, y chỉ muốn được ở một mình để tận hưởng thành quả trên báo. Y sung sướng đọc hết bài vở. Y thấy hãnh diện: đây là lần đầu tiên y ra tay ở chỗ riêng tư, không phải vội vàng, được sắp xếp mọi thứ như y muốn. Y định sẽ làm như thế với Ả Thư Ký: từ tốn chén ả rồi hăng giết.

Y chỉ bức mỗi chuyện báo không hề nhắc gì đến những lá thư được cài sẵn để chỉ cảnh sát đến chỗ Strike, để họ tra khảo hành hạ hấn, bôi bác tên tuổi hấn trên báo chí, khiến dư luận đàn độn nghĩ rằng hấn có liên quan đến vụ án.

Tuy nhiên, vẫn có hàng tá cột báo, hàng chục bức ảnh chụp căn hộ nơi y ra tay, nhan nhản những bài phỏng vấn tay cảnh sát mặt mũi khô ngô. Y cất lại hết: chúng là những món lưu niệm của y, cũng như những mảnh vụn của ả mà y đã lấy rồi cất vào bộ sưu tập

riêng.

Đương nhiên, y phải che giấu sự hãnh diện và thích thú đó khỏi mắt Ngợm, vì đang lúc này y phải hết sức nường nhẹ. Ngợm không hề vui vẻ gì. Đời chẳng như Ngợm đã định, y phải giả vờ quan tâm quan tiếc, vờ lo lắng, vờ tử tế, vì Ngợm có ích với y: Ngợm kiếm tiền và có thể phải trình chứng cứ ngoại phạm cho y. Biết đâu lại cần đến. Trước đây y từng suýt soát một lần.

Ấy là quả thứ hai, ở Milton Keynes. Không ị trước cửa nhà mình: nguyên tắc xưa nay của y là vậy. Trước đó và sau này y không bao giờ đi Milton Keynes, không có liên hệ gì với nơi đó cả. Y chôm một con xe, không dính gì tới đám bạn, làm một mình. Y đã trử sẵn biển số giả. Y lên xe lái đi, tự hỏi mình sẽ gặp may chẳng. Kể từ vụ đầu tiên y đã trầy trật đôi lần: cố bắt chuyện với gái trong quán, cố tách chúng ra đều không thành công như trước đó. Y không còn đẹp mã như trước nữa, y biết chứ, nhưng y cũng không muốn để lại dấu vết quen thuộc, kiểu chỉ xơi gái điếm. Cảnh sát sẽ lần ra ngay nếu lần nào cũng y cũng xử một loại. Lần nọ y đã theo được một ả say rượu trong ngõ, nhưng trước khi y kịp rút dao ra thì một đám loi choi cười nói xuất hiện, y phải rút đi. Sau đó y không cố mời chài gái như thường nữa. Phải dùng sức mạnh.

Y lái xe hàng tiếng đồng hồ, càng lúc càng bức tức; không hề có dấu vết con mồi nào ở Milton Keynes cả. Chừng mười phút trước nửa đêm, y gần như sắp bỏ cuộc, chuẩn bị đi tìm gái điếm thì thấy ả. ả đang cãi nhau với bạn trai ở vòng xoay giữa đường, ả mặc quần jeans, thấp người, tóc nâu. Khi đi lướt qua y nhìn cặp đôi trong kính chiếu hậu. Y quan sát ả ùng ùng bỏ đi, dần dỗi, nước mắt đầm

đĩa. Gã đàn ông bị ả bỏ lại la lối theo sau, rồi vùng vằng bỏ đi về hướng ngược lại.

Y quay đầu xe, lái dọc theo đường về phía ả. ả vừa đi vừa khóc, chùi mắt lên tay áo.

Y quay cửa sổ xuống.

“Cưng có sao không cưng?”

“Biến đi!”

ả khuất mặt, phăm phăm xông vào bụi cây gần đường để tránh chiếc xe đang bò cạnh. Chừng một trăm thước nữa ả sẽ ra đến đường có đèn sáng.

Lúc đó y chỉ cần lái khỏi đường, đậu xe lại. Y trùm mặt nạ trước khi ra khỏi xe, dao sẵn trong tay, bình tĩnh đi về chỗ ả vừa khuất dạng. Y nghe được tiếng ả đang lạo xạo cố ra khỏi bụi cây rậm rạp, hẳn là do đám quy hoạch đô thị trồng để khiến con đường xa lộ hai chiều xám xịt trông mềm mại hơn. Ở đây không có đèn đường. Khi đi vòng quanh đám cây cối âm u, y hoàn toàn vô hình với những người lái xe lướt qua. Lúc ả trở ra vỉa hè, y đã đứng đợi sẵn, chuẩn bị dí dao vào cổ.

Y ở trong bụi rậm một tiếng đồng hồ trước khi bỏ cái xác lại. Y xé hoa tai của ả, rồi vung dao loạn xạ, chặt vài mẫu của ả. Đến khi vắng xe, y gấp gấp chạy ra, thở hổn hển, quay lại chỗ chiếc xe ăn trộm được đang đậu trong bóng tối, mặt vẫn bịt khăn.

Y lái xe đi, mỗi phân tử trong cơ thể lâng lâng thỏa mãn, túi áo quần dính máu. Mãi đến lúc đó trời mới tan sương.

Lần trước đó, y đã xài xe từ chỗ làm, sau đó, trước mặt đồng

nghiệp, y chùi rửa xe thật cẩn thận. Y không nghĩ người ta có thể lấy được vết máu từ ghế xe, rồi đâu đâu cũng có ADN của y. Y phải làm gì mới được chứ? Đó là lần duy nhất y có cảm giác hoang mang.

Y lái xe hàng dặm về phía bắc, rồi bỏ xe lại trên đồng cỏ trơ trọi, cách xa đường chính, khuất mắt nhà cửa. Tại đó, run rẩy trong giá lạnh, y tháo biển số giả, nhúng một chiếc tắt vào thùng xăng rồi thả lên ghế trước đấm máu, châm lửa. Mãi một lúc lâu chiếc xe mới bắt lửa: y phải chạy lại vài lần mới lửa. Chừng ba giờ sáng, y đứng dưới tàn cây run rẩy nhìn chiếc xe nổ tung. Rồi y bỏ chạy.

Đang mùa đông, nên chuyện y bịt mặt kỹ càng cũng không có gì lạ. Y chôn biển số giả trong rừng rồi vội bỏ đi, cúi đầu, đút tay vào túi mân mê những món lưu niệm quý giá. Y đã định chôn chúng luôn, nhưng không đành lòng. Y vấy bùn che đi vết máu trên quần, ra đến trạm tàu vẫn không tháo khăn bịt mặt, làm ra vẻ say xỉn trong góc toa tàu để người ta tránh xa ra, miệng lầm rầm, y khoác lên cái vẻ ang ác rô đại như thứ hàng rào cách ly mỗi khi muốn ở một mình.

Khi y về đến nhà người ta đã tìm được xác ả. Tối hôm đó y vừa xem ti-vi, vừa ăn tối, khay đặt trên đùi. Người ta tìm được chiếc xe bị đốt trụi, nhưng không tìm ra biển số - thực sự vận may của y đúng là có một không hai, như thể ý trời muốn giúp y vậy - tay bạn trai bị bắt giam, truy tố và, mặc dù chứng cứ vô cùng yếu ớt, vẫn bị kết án! Cái ý nghĩ rằng thằng khốn nạn ấy đang ngồi tù rục xương thì thoảng vẫn khiến y bật cười.

Tuy vậy, những giờ đồng hồ dằng dặc lái xe trong đêm hôm ấy, khi mà mỗi lần chạm trán với cảnh sát đều có thể khiến y toi đời, khi có nguy cơ bị lục soát túi áo, hay khi một người khách đi đường tinh

mắt nhận ra vết máu khô trên người y - những lúc ấy đã dạy y một bài học đích đáng. Chuẩn bị đến từng chi tiết. Không cầu may bất cứ việc gì.

Đó là lý do tại sao y phải lấy cớ đi mua cao xoa bóp để chuồn ra ngoài. Ưu tiên hàng đầu ngay lúc này là đảm bảo kế hoạch ngu ngốc mới của Ngợm sẽ không can thiệp gì đến kế hoạch của y.

|| I am gripped, by what I cannot tell...

Blue Öyster Cult,
Lips in the Hills

Strike vốn quen với sự thay đổi chóng mặt từ chỗ hoạt động liên tục đến thế bị động trong công việc điều tra. Tuy vậy, trong hai ngày cuối tuần sau chuyến đi Barrow, Market Harborough và Corby, hắn thấy căng thẳng kỳ lạ.

Công cuộc từng bước tái hòa nhập vào đời sống thường dân vài năm qua có những áp lực mà khi còn trong quân ngũ hắn không phải đối mặt. Sáng sớm thứ Bảy, em gái cùng mẹ khác cha Lucy, đưa em duy nhất lớn lên cùng hắn, đã gọi điện hỏi tại sao hắn vẫn chưa hồi âm thiệp mời dự sinh nhật đứa cháu thứ hai. Hắn giải thích đột rồi bận đi xa, không nhận được thư từ gửi đến văn phòng, nhưng Lucy dường như không chịu nghe gì cả.

“Jack thần tượng anh, anh biết đó,” cô nói. “Nó rất muốn anh đến dự.”

“Xin lỗi Lucy,” Strike đáp, “anh không đi được. Để anh gửi quà cho nó.”

Nếu Strike vẫn còn làm việc ở Cục điều tra đặc biệt SIB, Lucy hẳn

đã không dám lèo nhèo ăn vạ như vậy. Khi đó hắn rất dễ né tránh những nghĩa vụ gia đình, khi vẫn còn rong ruổi khắp thế giới. Với Lucy, khi đó hắn là một phần của bộ máy khổng lồ, không khoan nhượng của quân đội. Strike kiên quyết không đầu hàng trước viễn cảnh đứa bé tám tuổi tiu nghỉu chờ cậu Cormoran ở cổng vườn mà Lucy vừa về ra. Cuối cùng cô em gái cũng thôi nài nỉ, quay sang hỏi chuyện điều tra thủ phạm cái chân tới đâu rồi. Giọng điệu Lucy như có hàm ý rằng vụ nhận chân cẳng này thật chẳng hay ho gì. Nóng lòng muốn dập máy, Strike bịa rằng hắn đã đẩy hết cho phía cảnh sát.

Mặc dù rất yêu quý em gái, Strike cũng phải thừa nhận rằng mối quan hệ giữa hai anh em chỉ dựa trên nền tảng những ký ức chung, mà phần lớn là đau đớn. Hắn chưa bao giờ thổ lộ điều gì với Lucy, trừ khi bị điều kiện bên ngoài ép buộc, bởi đơn giản rằng tâm sự kiểu đó thường khiến cô em gái bấn loạn hay bất an. Lucy sống trong một trạng thái thất vọng triền miên, rằng ông anh mình, đã ba mươi bảy tuổi, mà vẫn chống cự lại những thứ cô cho là cần thiết cho một cuộc sống hạnh phúc: công việc ổn định, tiền bạc, vợ con.

Nhẹ nhõm khi đã dập được máy, Strike pha tách trà thứ ba trong buổi sáng hôm đó, nằm ườn ra giường với một chồng báo. Vài tờ có in hình NẠN NHÂN ÁN MẠNG KELSEY PLATT trong bộ đồng phục nữ sinh màu xanh đậm, gương mặt tầm thường, lấm tẩm mụn, đang mỉm cười.

Mặc độc quần xà lỏn, bụng hắn phệ ra sau rất nhiều những bữa ăn nhanh và sô cô la trong nửa tháng qua, hắn vừa gặm một gói bánh qui Rich Tea, vừa đọc lướt qua vài bài báo, nhưng chẳng có gì

mới, vậy là hẳn giờ đến bài bình luận đón đợi trận Arsenal-Liverpool ngày hôm sau.

Điện thoại di động đổ chuông khi hắn đang mãi đọc. Strike không nhận ra mình đang bồn chồn ra sao: hắn bắt máy nhanh đến nỗi Wardle cũng choáng.

“Trời đất, nhanh quá vậy. Anh đang làm gì đó, ngồi canh điện thoại hả?”

“Có chuyện gì vậy?”

“Tụi tôi vừa tới nhà của chị Kelsey - tên là Hazel, y tá. Đang điều tra các mối liên hệ hàng ngày của nạn nhân, đã lục soát trong phòng riêng, đã lấy máy tính. Nạn nhân từng lên mạng, chơi vài diễn đàn chuyên dành cho những người ưa chặt bỏ bộ phận nọ kia, nạn nhân từng lên đó hỏi chuyện anh.”

Strike gỡ mớ tóc dày xoắn tít, nhìn chăm chăm lên trần nhà, lắng nghe.

“Tụi tôi có thông tin cá nhân của vài người nạn nhân ta hay liên lạc trên diễn đàn. Sẽ có hình trước thứ Hai - lúc đó anh ở đâu?”

“Đây, ngay văn phòng.”

“Tay cựu lính cứu hỏa bồ của bà chị có nói là Kelsey từng hay hỏi anh ta về mấy người bị kẹt trong cao ốc, tai nạn xe hơi này kia. Cô ta thực sự muốn bỏ chân.”

“Trời đất,” Strike lẩm bẩm.

Sau khi Wardle gác máy, Strike thấy mình không thể tập trung vào mục bình luận vụ đổi ban quản lý ở Emirates. Sau vài phút hắn thôi không giả vờ tập trung vào số phận bộ sậu của Arsène Wenger, mà

trở lại nhìn chăm chăm lên mấy vết nứt trần nhà, lơ đãng lật qua lật lại điện thoại di động.

Trong cảm giác nhẹ nhõm đến mờ mắt rằng cái chân đó không phải của Brittany Brockbank, hẳn dường như đã không nghĩ đến nạn nhân nhiều như thông thường. Giờ đây, cũng là lần đầu tiên, hẳn nghĩ đến Kelsey và lá thư cô ta gửi hẳn, chính lá thư mà hẳn không buồn đọc.

Chuyện có người muốn cắt bỏ chân tay đối với Strike thật kinh tởm. Hẳn xoay vòng điện thoại trong tay, đầu óc gom hết những gì đã biết về Kelsey, cố xây dựng hình ảnh nạn nhân từ cái tên và cảm xúc thương hại lẫn khinh bỉ. Cô ta mười sáu tuổi; không hòa thuận với chị gái; đang học giáo dục mầm non... Strike với lấy cuốn sổ và bắt đầu viết: *Bạn trai ở trường? Giảng viên?* Cô ta đã lên mạng hỏi thăm về hẳn. Tại sao? Ở đâu ra mà cô ta nghĩ rằng hẳn, Strike, đã tự chặt chân mình? Hay tự chính cô ta sáng tác ra một câu chuyện hoang đường từ những bài báo về hẳn?

Tâm thần? Hoang tưởng? hẳn viết.

Wardle đã bắt đầu điều tra các mối liên hệ trên mạng của cô ta. Strike dừng bút, nhớ lại tấm hình chụp cái đầu của Kelsey với cặp má bầu bĩnh trong tủ đông, cặp mắt đông đá nhìn trừng trừng. Gương mặt trẻ con. Từ đầu hẳn đã nghĩ rằng nạn nhân trông trẻ hơn tuổi hai mươi bốn rất nhiều. Thực sự, cô ta trông còn chưa tới mười sáu tuổi.

Hẳn thả cây bút chì xuống, lật đi lật lại điện thoại trong tay trái, suy nghĩ...

Brockbank có phải là tên ấu dâm "đúng nghĩa", như chuyên gia

tâm lý hắn từng gặp đã nhận xét trong một vụ quân nhân hiếp dâm khác? Liệu Brockbank có phải là một người đàn ông chỉ bị hấp dẫn tình dục bởi trẻ em? Hay hắn ta thuộc kiểu hung thủ xâm hại bạo lực khác hẳn, chuyên nhắm vào các bé gái, đơn giản vì đối tượng này dễ tiếp cận nhất, dễ bị trấn áp đến câm nín; nhưng mặt khác, cũng sẵn sàng ăn tạp nếu gặp mục tiêu dễ dàng? Tóm lại, một thiếu nữ mười sáu tuổi với gương mặt trẻ con liệu có quá già để khiến Brockbank thấy gợi dục, hay liệu hắn sẽ tấn công bất kỳ một nạn nhân nào dễ bị bóp miệng nếu có cơ hội? Strike từng phải điều tra một vụ quân nhân mười chín tuổi cổ hiếp dâm nạn nhân sáu mươi bảy tuổi. Bản chất bạo dâm ở một số người có thể trỗi dậy nếu gặp đúng cơ hội.

Strike vẫn chưa gọi số điện thoại của Brockbank mà Ingrid đã đưa cho hắn. Cặp mắt sẫm màu của hắn hướng ra khung cửa sổ nhỏ xíu, hé lộ màn nắng yếu bên ngoài. Có lẽ đáng ra hắn nên đưa số của Brockbank cho Wardle. Có lẽ hắn nên gọi ngay bây giờ...

Vậy mà ngay cả khi bắt đầu mở danh bạ trên máy, hắn đã nghĩ lại. Hắn đã được gì khi thổ lộ những mối nghi ngờ với Wardle? Không được gì cả. Tay cảnh sát bận rộn trong văn phòng, hắn là đang sàng lọc các manh mối, loay hoay với những hướng điều tra của riêng mình. Đối với gợi ý của Strike, theo hắn thấy, Wardle sẽ chỉ xem như những phán đoán thiếu căn cứ. Chuyện Wardle, với tất cả nguồn lực sẵn có, vẫn chưa định vị được Brockbank, Laing hay Whittaker, cho thấy anh ta không hề khoanh vùng những nghi can đó.

Không, nếu Strike muốn tìm Brockbank, hắn phải cố duy trì nhân

vật mà Robin đã tạo ra: một tay luật sư đang cố thắng vụ kiện đòi bồi thường cho cựu quân nhân. Câu chuyện có đầu đuôi mà hai người đã dựng lên với em gái của Brockbank ở Barrow biết đâu sẽ có ích. Thực sự là, Strike nghĩ, ngồi thẳng dậy trên giường, có lẽ hẳn nên gọi Robin ngay bây giờ, đưa cho cô số điện thoại của Brockbank. Cô đang ở một mình, hẳn đã biết, tại căn hộ Ealing, trong khi Matthew đang về quê Masham. Hẳn cứ gọi rồi biết đâu...

Thôi đi đồ điên.

Viễn cảnh hai người trong quán Tottenham hiện ra lên trong tâm trí Strike, bắt đầu là cuộc gọi... Cả hai đều đang chơi vơi. Đi uống một ly để thảo luận công việc...

Vào tối thứ Bảy à? Đẹp đi.

Strike bật dậy, như thể nằm phải gai, hẳn mặc quần áo rồi đi ra siêu thị.

Trên đường trở lại phố Denmark, tay lĩnh kính túi ni lông, hẳn nghĩ mình vừa nhắc thấy tay cảnh sát mặc thường phục được Wardle cầm sẵn, để chục người đàn ông cao lớn đội mũ len. Tay cảnh sát mặc áo bảo hộ có vẻ bồn chồn, mắt anh chàng đậu hơi lâu chỗ gã thám tử khi hắn đi ngang qua, hai tay tung tẩy túi mua hàng.

Mãi một lúc lâu Elin mới gọi cho Strike, sau khi hắn đã ăn tối một mình trong căn hộ. Như thường lệ, tối thứ Bảy tuyệt đối không hẹn hò gì. Qua điện thoại, hắn nghe được tiếng con gái Elin đang chơi gần đó. Hai người đã hẹn gặp ăn tối Chủ Nhật, nhưng cô gọi để hỏi liệu hắn có muốn gặp sớm hơn không. Ông chồng đang cố bán căn hộ đất tiền ở Clarence Terrace, Elin đã bắt đầu tìm nhà mới.

“Đằng ấy có muốn đi xem nhà với đây không?” cô hỏi. “Đây có

hẹn xem căn hộ mẫu ngày mai lúc hai giờ chiều.”

Hắn biết, hoặc nghĩ rằng mình biết, rằng vụ mời mọc này không phải xuất phát từ chỗ cô sốt sắng muốn hắn về chung nhà một ngày nào đó - hai người chỉ mới hẹn hò có ba tháng - mà Elin là kiểu phụ nữ lúc nào cũng muốn có người đi cùng. Cái vẻ bề ngoài lạnh lùng, tự chủ đó rất dễ đánh lừa người khác. Hai người đã có thể chẳng bao giờ gặp nhau nếu Elin không lựa chọn đi một buổi tiệc toàn đồng nghiệp và bạn bè của anh trai mà mình không hề quen biết, chỉ để khỏi phải ở một mình vài tiếng đồng hồ. Cũng chẳng có gì sai, đương nhiên, ưả quảng giao này kia thì có gì sai, chỉ trừ chuyện đã một năm nay Strike vốn một thân một mình, tự tung tự tác và thói quen đó rất khó thay đổi.

“Không được,” hắn nói, xin lỗi. “Đây lại kẹt việc đến ba giờ chiều.”

Lời nói dối khá thuyết phục. Elin cũng có vẻ chấp nhận. Hai người đồng ý hẹn gặp ở nhà hàng tối Chủ Nhật như đã định trước, cũng có nghĩa là hắn sẽ được thoải mái xem trận Arsenal-Liverpool.

Sau khi gác máy, hắn lại nghĩ đến Robin đang ở một mình trong căn hộ của cô với Matthew. Với tay lấy điều thuốc lá, hắn bật ti-vi rồi thả người xuống gối trong bóng tối.

Robin cũng đang trải qua một dịp cuối tuần lạ lùng. Quyết tâm không ủ rũ ê chề chỉ vì phải ở một mình trong khi Strike đã tốt về nhà Elin (suy nghĩ đó ở đâu ra vậy? Đương nhiên hắn sẽ đi gặp Elin chứ; suy cho cùng, đang là cuối tuần và việc hắn ở đâu thì liên quan gì đến cô). Robin ngồi máy tính hàng tiếng đồng hồ, mãi mê theo đuổi một

hướng điều tra cũ và một hướng mới.

Khuya thứ Bảy Robin lập nên một kỳ tích khám phá trên mạng, khiến cô chạy ba vòng ăn mừng quanh căn phòng khách bé xíu và thiếu chút nữa thì điện cho Strike. Phải mất vài phút tim đập thình thịch, hơi thở gấp gáp, cô mới bình tĩnh lại, rồi tự nhủ rằng chờ đến thứ Hai cũng được. Nói trực tiếp với hắn sẽ hay hơn nhiều.

Biết Robin đang ở một mình, mẹ cô gọi điện hai lần, lần nào cũng cố hỏi xem khi nào có thể đi London thăm cô.

“Con chưa biết nữa mẹ à, giờ chưa có tiện,” Robin thở dài. Sáng Chủ Nhật, cô ngồi xô-pha trong bộ đồ ngủ laptop mở trước mặt, cố gắng nói chuyện trên mạng với một thành viên của cộng đồng BIID có biệt danh là «Δēvōtēē». Cô nhận cuộc gọi của mẹ chỉ vì sợ nếu không trả lời thì bà sẽ bất thành linh ghé thăm.

«Δēvōtēē»: bạn muốn chặt chỗ nào?

TransHopeful: giữa đùi

«Δēvōtēē»: cả hai chân luôn?

“Ngày mai thì sao?” Linda hỏi.

“Không được,” Robin đáp ngay lập tức. Cũng như Strike, cô nói dối thành thục. “Con đang làm dở một vụ. Tuần sau thì tốt hơn.”

TransHopeful: ừ, cả hai. Bạn có biết ai làm vậy rồi chưa?

«Δēvōtēē»: không nói chuyện đó trên diễn đàn được. Bạn ở đâu?

“Mẹ vẫn chưa gặp nó,” Linda nói. “Robin, con đang gõ máy tính sao?”

“Không có,” Robin lại nói dối, tạm dừng tay trên bàn phím. “Mẹ chưa gặp ai kia?”

“Matthew, chứ ai nữa!”

“À. Con không nghĩ ảnh sẽ ghé qua nhà mình cuối tuần này.”

Robin cố gõ phím nhẹ tay hơn.

TransHopeful: London.

«Δēvōtēē»: Mình cũng vậy. Có hình không?

“Mẹ có đi dự sinh nhật bác Cunliffe không?” cô hỏi, cố át đi tiếng gõ phím.

“Đương nhiên là không!” Linda đáp. “Vậy nhắn lại mẹ tuần sau hôm nào thì tiện, rồi mẹ sẽ đặt vé. Lễ Phục Sinh nên tàu xe đông đúc lắm.”

Robin đồng ý, đáp lại câu tạm biệt triu mến của Linda rồi tập trung vào «Δēvōtēē». Không may là, sau khi Robin từ chối không cho cô nàng hay anh chàng (Robin gần như chắc chắn người này là đàn ông) xem hình, «Δēvōtēē» có vẻ không hứng thú gì, im bật.

Robin cứ tưởng Matthew sẽ trở lại chiều tối Chủ Nhật, nhưng không. Tám giờ tối, Robin xem lịch treo trong bếp và nhớ ra Matthew đã xin nghỉ thứ Hai. Hẳn là cô cũng đã đồng ý nghỉ theo, khi hai người còn đang lên kế hoạch cho dịp cuối tuần, khi đó hẳn cô đã nói với Matthew rằng mình cũng sẽ xin Strike nghỉ phép một ngày. Cũng may là hai người đã chia tay, Robin gồng mình tự nhủ: cô vừa né được thêm một trận cãi nhau về chuyện giờ giấc làm việc thất thường.

Thế mà, sau đó Robin đã khóc, khóc một mình trong căn phòng ngủ đầy những kỷ vật quá khứ chung của hai người: con voi bông xù anh đã tặng cô vào dịp Valentine đầu tiên — ngày đó Matthew chưa sành điệu như bây giờ; cô còn nhớ gương mặt anh đỏ bừng khi chia món quà ra - rồi hộp đựng trang sức anh tặng cô vào dịp sinh nhật lần thứ hai mươi mốt. Rồi những tấm hình chụp hai người đi nghỉ ở Hi Lạp và Tây Ban Nha, hai người mặc đồ đẹp dự đám cưới chị gái của Matthew. Tấm hình lớn nhất chụp hai người tay trong tay vào lễ tốt nghiệp của Matthew. Anh mặc lễ phục tốt nghiệp, Robin đứng cạnh bên, mặc áo đầm mùa hè, mỉm cười tươi rói, chúc mừng cái thành tích mà cô đã không thể có được, bởi một người đàn ông đeo mặt nạ khi đột.

31

Nighttime flowers, evening roses,
Bless this garden that never closes.

Blue Öyster Cult,
Tenderloin

Ngày hôm sau, trong buổi sáng mùa xuân rực rỡ, tâm trạng Robin phần chần chừ hơn khi bước ra khỏi nhà. Cô không quên cảnh giác nhìn quanh khi đáp tàu điện về phía Tottenham Court Road, nhưng cô không hề thấy bóng dáng của người đàn ông cao lớn đội mũ len. Đập vào mắt cô trên cuộc tàu sáng là những xôn xao trên báo chí về đám cưới hoàng gia. Dường như Kate Middleton đã lên trang nhất của từng tờ báo trong tay khách đi tàu. Robin càng ý thức cao độ về vị trí trống trải nhạy cảm trên ngón tay áp út, nơi từng có chiếc nhẫn đính hôn trong một năm. Tuy nhiên, háo hức muốn báo kết quả điều tra độc lập với Strike, cô dứt khoát không buồn rầu.

Robin vừa rời ga Tottenham Court Road thì nghe có tiếng đàn ông gọi tên mình. Trong tích tắc cô sợ Matthew chờ sẵn đón đường, nhưng rồi Strike xuất hiện, rẽ qua đám đông, vai đeo ba lô. Robin luận rằng đêm qua hán ở chỗ Elin.

“Chào cô. Cuối tuần vui không?” hán hỏi. Rồi, trước khi cô kịp trả lời, hán thêm vào. “Xin lỗi. Không. Đương nhiên là không vui rồi.”

“Cũng được việc chút ít,” Robin đáp khi hai người len qua đám chướng ngại vật quen thuộc, hết tầm chắn tới ổ gà trên đường.

“Cô tìm ra gì rồi?” Strike lớn giọng hỏi trên nền tiếng máy khoan không dứt.

“Gì kia?” cô hét lại.

“Cô. Tìm. Ra. Cái. Gì. Rồi?”

“Làm sao anh biết?”

“Nhìn mặt cô là biết ngay,” hắn nói. “Đúng kiểu cô đang rất muốn bắt mí với tôi.”

Robin cười khi.

“Đợi có máy tính rồi tôi cho anh xem.”

Hai người rẽ góc đường vào phố Denmark. Một người đàn ông mặc nguyên bộ đen đứng ngay ngoài cửa văn phòng, tay cầm bó hoa hồng khổng.

“Trời đất ơi,” Robin khẽ thở hắt ra.

Cơn sợ hãi trong thoáng chốc lùi lại: tâm trí cô trong giây lát đã kịp xóa đi bàn tay ôm hoa, mà chỉ thấy người đàn ông mặc đồ đen — nhưng rõ ràng không phải là người giao hàng đó. Người này, Robin quan sát khi tiến lại gần, là một thanh niên tóc dài, một nhân viên giao hoa của dịch vụ điện hoa Interflora, không đội mũ bảo hiểm. Strike nghĩ xưa nay hắn cậu này chưa bao giờ gặp ai nhận hơn năm chục bông hồng mà kém nhiệt tình tới vậy.

“Ba Matthew bắt ảnh làm vụ này đây,” Robin lạnh lùng bình luận, trong lúc Strike giữ cửa mở cho cô, cô hùng hục bước vào, hơi mạnh tay với bó hoa rung rinh. “Phụ nữ ai cũng thích hoa hồng,”

hắn là ông ấy đã nói vậy. Chỉ cần vậy là xong hết - chỉ cần một bó hồng chết dịch.”

Strike theo cô lên cầu thang sắt, thấy buồn cười nhưng cẩn thận không thể hiện ra ngoài. Hắn mở khóa văn phòng, Robin đi tới bàn riêng, mạnh tay thả bó hoa hồng lên bàn, những cành hoa rung rinh trong túi nhựa cột ruy-băng đựng nước màu xanh xanh. Có một cái thiệp đính kèm. Cô không muốn mở thiệp ngay trước mặt Strike.

“Gì nào?” hắn hỏi, treo ba lô lên móc sau cửa. “Cô đã tìm ra gì?”

Trước khi Robin kịp mở lời thì có tiếng đập cửa rầm rầm. Tướng tá Wardle dễ nhận ra qua cửa kính mờ: mái tóc lượn sóng, áo khoác da.

“Tôi đi ngang qua đây. Không sớm quá chứ? Tay dưới nhà mở cửa cho tôi vào.”

Cặp mắt Wardle liếc ngay lập tức đến đám hoa hồng trên bàn Robin.

“Sinh nhật hả?”

“Không,” cô đáp cụt ngắn. “Hai anh có muốn uống cà phê không?”

“Để tôi pha,” Strike nói, bước về phía ấm đun nước, vẫn nói chuyện với Robin. “Wardle có mấy thứ muốn cho ta xem.”

Robin thấy tiu nghỉu: tay cảnh sát này sẽ qua mặt cô chẳng? Tại sao cô lại không gọi ngay cho Strike hôm tối thứ Bảy, khi vừa phát hiện ra?

Wardle ngồi xuống chiếc ghế xô-pha giả da vẫn thường phát ra tiếng đánh rầm ồn ào mỗi khi có một trọng lượng nhất định đặt bàn

tọa lên. Rõ bị giật mình, tay cảnh sát cẩn thận sửa dáng rồi mở kẹp hồ sơ.

“Hóa ra Kelsey từng đăng bài lên một trang mạng dành cho những người ưa chặt tay chân,” Wardle nói với Robin.

Robin ngồi xuống chiếc ghế quen thuộc phía sau bàn. Đám hoa hồng che bớt tầm nhìn ra phía tay cảnh sát; cô sốt ruột cầm nó lên rồi thả xuống sàn ngay bên cạnh.

“Cô ta có nhắc đến Strike,” Wardle tiếp tục. “Hỏi là có ai biết chuyện gì về anh này không.”

“Cô ta dùng tên Khôngchốngdụngthân phải không?” Robin hỏi, cố giữ giọng bình thường. Wardle nhìn lên, kinh ngạc, Strike quay lại, tay vẫn cầm thìa cà phê lơ lửng trong không khí.

“Đúng vậy,” tay cảnh sát đáp, nhìn cô chăm chăm. “Làm quái gì mà cô biết?”

“Tôi tìm ra diễn đàn đó hồi cuối tuần trước,” Robin nói. “Tôi nghĩ Khôngchốngdụngthân có thể là cô gái viết lá thư.”

“Lạy Chúa,” Wardle nói, hết nhìn Robin tới Strike. “Tội tôi phải tuyển cô vô làm gấp.”

“Cô ấy có việc làm rồi,” Strike nói. “Tiếp đi. Kelsey đăng bài...”

“À, cuối cùng cô ta trao đổi địa chỉ email với hai người này. Không có gì đặc biệt có ích, nhưng tội tôi đang xác định xem liệu họ đã gặp cô ta thật chưa, anh biết đó, gặp ngoài đời ấy,” Wardle nói.

Thật kỳ lạ, Strike nghĩ thầm, mấy tiếng ấy - khi hắn còn nhỏ vẫn được dùng để phân biệt giữa thế giới tưởng tượng của trẻ con và thế giới thật sự đáng chán của người lớn - giờ đây đã mang ý nghĩa

là cuộc đời của một người bên ngoài mạng internet. Hắn đưa cả phê cho Wardle và Robin, rồi đi vào văn phòng bên trong lấy ghế, không muốn ngồi chung cái xô-pha đánh rắm với Wardle.

Khi Strike quay ra, Wardle đang đưa Robin xem mấy tấm chụp màn hình trang Facebook của hai người nọ.

Cô cẩn thận xem từng hình, rồi đưa cho Strike xem. Một người là phụ nữ, đầy đà, gương mặt tròn trịa, da trắng nhợt nhạt, tóc đen cắt cúp tròn, đeo kính. Người kia là nam giới, tóc sáng màu, chừng hai mấy tuổi, hai mắt lệch.

“Bà ta viết blog về "chuyển năng" cái khỉ gió gì đấy, còn anh chàng này thì lên khắp diễn đàn hỏi nhờ chặt bớt mấy khúc của mình. Cả hai đều có vấn đề nghiêm trọng, theo tôi thấy. Nhận ra ai không?”

Strike lắc đầu, Robin cũng thế. Wardle thở dài rồi lấy mấy tấm hình lại.

“Hơi bị bó tay.”

“Còn những người đàn ông khác mà cô ta có liên hệ thì sao? Bạn trai hay thầy giáo ở trường chẳng hạn?” Strike hỏi, nhớ lại những nghi vấn nảy đến hôm thứ Bảy.

“À, người chị kể là Kelsey khoe có bạn trai bí mật, hai người chưa bao giờ được cho phép gặp. Hazel nghĩ rằng cậu bạn trai này không có thật. Tụi tôi có nói chuyện với vài người bạn học của Kelsey thì không ai từng thấy cậu này cả, nhưng tụi tôi vẫn đang điều tra tiếp.

“Nói chuyện Hazel,” Wardle tiếp, cầm tách cà phê lên, nhấp vài ngụm rồi nói, “Tôi có nói sẽ chuyển tin nhắn giùm chị ta. Chị ta muốn gặp anh.”

“Tôi?” Strike đáp, ngạc nhiên. “Tại sao?”

“Không biết,” Wardle nói. “Tôi nghĩ Hazel muốn thanh minh với tất cả mọi người, chị ta đang khổ sở lắm.”

“Thanh minh gì?”

“Chị ta đầy cảm giác tội lỗi vì trước giờ cứ xem vụ Kelsey ư chặt chân là kỳ quái, là trò gây sự chú ý, chị ta nghĩ rằng vì vậy mà Kelsey đi tìm người khác để giúp mình.”

“Chị ta biết là tôi chưa bao giờ hồi âm chứ? Biết tôi chưa bao giờ liên lạc với Kelsey chứ?”

“Ừ, biết hết, tôi có giải thích vụ đó rồi. Chị ta vẫn muốn nói chuyện với anh. Tôi chịu,” Wardle đáp, hơi sốt ruột, “anh nhận được cái chân em gái chị ta - anh biết người ta phản ứng sao khi bị sốc rồi đó. Với lại, ở đây là anh chứ gì nữa?” Wardle nói, giọng hơi gay gắt. “Chắc chị ta nghĩ rằng Thám Tử Đại Tài sẽ phá án trót lọt trong khi đám cảnh sát còn lúng ta lúng túng.”

Robin và Strike tránh không nhìn nhau, Wardle miễn cưỡng tiếp.

“Nói đúng ra tụi tôi đã có thể tiếp cận Hazel tốt hơn vậy. Đám tụi tôi hơi hung hăng khi hỏi chuyện bạn trai của chị ta. Vậy nên chị ta hơi bị dè chừng. Hazel có lẽ ư anh dính vào: tay thám tử đã cứu được một người vô tội khỏi cảnh tù đầy kia mà.”

Strike quyết định lờ đi hàm ý móc mĩa hơi tự ái đó.

“Đương nhiên tụi tôi phải hỏi chuyện cái tay sống chung với chị ta chứ,” Wardle giải thích với Robin. “Thủ tục điều tra nó vậy.”

“Vâng,” Robin đáp. “Đúng thế.”

“Không có người đàn ông nào khác trong đời Kelsey sao, trừ ông

bồ của bà chị và cậu bạn trai giả định này?” Strike hỏi.

“Cô ta có đi gặp một nam chuyên viên tư vấn, một tay da đen gầy nhẳng, chừng năm chục tuổi, dịp cuối tuần Kelsey chết, tay này đi thăm gia đình ở Bristol, ngoài ra có một tay thủ lĩnh nhóm thanh niên ở nhà thờ, tên Darrell,” Wardle nói, “mập mập, mặc quần yếm. Khóc lóc sụt sùi suốt cuộc phỏng vấn. Hôm Chủ Nhật Darrell có mặt ở nhà thờ; ngoài ra không có gì khác để xác minh, nhưng tôi không thể hình dung ra tay này cầm dao phay được. Hiện thời tại tôi chỉ biết có vậy. Khóa học của Kelsey gần như toàn con gái.”

“Không có nam giới trong nhóm thanh niên ở nhà thờ sao?”

“Cũng gần như toàn con gái. Đứa con trai lớn nhất mười bốn tuổi.”

“Bên cảnh sát thấy sao vụ tôi gặp Hazel?” Strike hỏi.

“Tại tôi không cảm cần gì anh được,” Wardle nói, nhún vai. “Tôi còn ủng hộ nữa, vì biết anh sẽ báo lại nếu có gì hữu ích, nhưng tôi nghĩ còn gì nữa đâu. Tại tôi đã phỏng vấn tất cả, đã khám phòng của Kelsey, lấy laptop và thực lòng, tôi cá là không ai trong số những người đã được tra hỏi biết gì sất. Ai cũng nghĩ cô ta đi thực tập.”

Sau khi cảm ơn đã mời cà phê và mỉm cười thật ấm áp với Robin mà gần như không được đáp trả, Wardle ra về.

“Không đả động gì tới Brockbank, Laing hay Whittaker,” Strike cảm râm khi tiếng bước chân loang choang của Wardle yếu dần. “Còn cô chẳng thèm nói với tôi là đã lục lọi trên mạng,” hấn quay qua Robin.

“Tôi không có bằng chứng gì cho thấy đó là người viết thư,”

Robin nói, “tôi chỉ nghĩ có thể Kelsey đã lên mạng để tìm kiếm sự giúp đỡ.”

Strike nhắc người đứng dậy, cầm tách cà phê từ bàn của Robin rồi đi thẳng về cửa, Robin bực bội gọi theo:

“Anh không quan tâm tới chuyện tôi sẽ kể hay sao?” Hấn quay lại, ngạc nhiên.

“Không phải vụ đó hả?”

“Không!”

“Vụ gì?”

“Tôi nghĩ tôi đã tìm ra Donald Laing.”

Strike không nói gì, chỉ đứng đó, ngẩn mặt ra, mỗi tay cầm một cái tách.

“Cô đã tìm được... cái gì? Làm sao?”

Robin bật máy tính lên, ngoắc Strike lại rồi bắt đầu gõ. Hấn đi vòng lại để nhìn qua vai cô.

“Đầu tiên,” cô nói, “tôi phải tra xem bệnh viêm khớp vẩy nến viết ra sao. Rồi... anh xem đây.”

Cô vừa mở ra một trang JustGiving chuyên kêu gọi quyên góp từ thiện. Một người đàn ông mắt tròng tròng nhìn ra từ tấm hình nhỏ đầu trang.

“Trời đất, đúng là hấn rồi!” Strike nói, lớn giọng đến nỗi Robin giật mình. Hấn đặt hai cái tách xuống rồi kéo ghế lại gần bàn, nhìn vào màn hình. Vô tình, hấn đánh đổ bó hoa hồng của Robin.

“Chết thật, xin lỗi...”

“Kệ nó,” Robin nói. “Anh ngồi đây. Để đó tôi dọn.”

Robin lùi ra ra ngoài, Strike ngồi vào ghế xoay của cô.

Tám hình thật nhỏ, Strike nhấp chuột vào, phóng lớn lên. Gã người Scot đang đứng ở một chỗ trông như ban công chật chội, có lan can bằng kính dày màu xanh xanh, mặt nghiêm, dưới cánh tay phải kẹp nặng. Lốp tóc ngắn, cứng vẫn phủ thấp xuống trán nhưng dường như đã đậm màu hơn sau nhiều năm, không còn đỏ như lông cáo nữa. Râu cạo nhẵn nhụi, da mặt đầy rỗ. Mặt mày có vẻ đờ sừng hơn trong tám hình của Lorraine, nhưng gã đã phì ra thấy rõ, không còn thân hình săn chắc như tượng thần Atlas bằng đá dạo nọ, cái thời gặp mặt Strike trên võ đài. Laing mặc áo thun màu vàng, ở cánh tay phải có hình xăm hoa hồng, đã được sửa lại: một mũi dao chạy xuyên qua đó, mấy giọt máu nhỏ từ hoa xuống phía cổ tay. Đằng sau lưng Laing trên lan can có nền mờ mờ, giống hoa văn cửa sổ lấm tấm hai màu đen và bạc.

Gã đã dùng tên thật:

Chiến dịch từ thiện của Donald Laing

Tôi là một cựu quân nhân Anh quốc, hiện đang mắc bệnh viêm khớp vẩy nến. Tôi đang quyên góp cho hội Nghiên cứu Viêm khớp. Làm ơn hỗ trợ càng nhiều càng tốt.

Trang quyên góp được lập ra ba tháng trước. Laing đã quyên được 0 phần trăm trên tổng số mục tiêu một ngàn bảng.

“Không thèm bày trò gì để xin tiền,” Strike nhận xét. “Chỉ ngắn gọn ‘đưa đây’.”

“Không phải ‘đưa đây’,” Robin sửa lời hấn, ngẩng lên từ sàn nhà, cô đang lau khô nước cắm hoa bị đổ lai láng bằng giấy lau bếp. “Anh ta sẽ nộp cho từ thiện.”

“Đó là hấn nói.”

Strike nheo mắt nhìn họa tiết cửa sổ lấm tấm đằng sau lưng Laing trên ban công.

“Chỗ đó có khiến cô nghĩ tới gì không? Mấy cái cửa sổ sau lưng hấn đó?”

“Ban đầu tôi nghĩ tới tòa nhà Dưa Chuột,” Robin nói, ném đám khăn giấy vào thùng rác rồi đứng dậy, “nhưng họa tiết khác hấn.”

“Không nói hiện đang sống ở đâu cả,” Strike tiếp, nhấp chuột khắp nơi trên trang để tìm thêm bất kỳ thông tin gì có thể. “JustGiving hấn phải có chi tiết liên lạc của hấn ở đâu đó.”

“Dường như anh nghĩ mấy người ác không bao giờ đổ bệnh được hay sao,” Robin nói.

Cô xem đồng hồ.

“Mười lăm phút nữa tôi phải bám theo Bạch Kim. Tôi phải đi đây.”

“Ừ,” Strike nói, vẫn nhìn chăm chăm vào hình Laing. “Có gì nhớ hấn, à nữa, tôi cần cô làm một chuyện.”

Hấn rút điện thoại ra khỏi túi.

“Brockbank.”

“Vậy anh vẫn nghĩ vẫn có khả năng là anh ta sao?” Robin hỏi, dừng tay khi đang mặc dở áo khoác.

“Có thể. Tôi muốn cô gọi cho hấn, cứ tiếp tục làm Venetia Hall, luật sư bồi thường thương tích.”

“Được rồi,” cô đáp, rút điện thoại ra và nhập vào đó số hấn vừa cho cô xem, nhưng dưới vẻ thản nhiên, thực ra Robin đang lặng lẽ ăn mừng. Venetia vốn là sáng kiến của cô, nhân vật cô tạo ra, và giờ

đây, Strike đang chuyển toàn bộ hướng điều tra đó cho cô.

Đi được nửa đường trên phố Denmark Robin chợt nhớ ra trong bó hoa hồng giờ đây đã tươi tắn có một cái thiệp đính kèm. Cô đã bỏ lại nó sau lưng, vẫn chưa đọc.

What's that in the corner?

It's too dark to see.

Blue Öyster Cult

After Dark

Suốt cả ngày ở giữa xe cộ ồn ào, tiếng người nói xô bồ, Robin không có cơ hội để gọi Noel Brockbank, cho mãi đến năm giờ chiều hôm đó. Sau khi thấy Bạch Kim đi làm như thường lệ, cô rẽ vào nhà hàng Nhật Bản bên cạnh câu lạc bộ nhảy khiêu dâm, rồi mang tách trà xanh ra bàn trong góc yên tĩnh. Tại đó, cô đợi năm phút, để chắc rằng mọi tiếng động nền mà Brockbank có thể nghe được trên điện thoại đều nghe giống như tiếng trong văn phòng trên đường chính. Robin bấm số gọi, tim đập thình thịch.

Số vẫn đổ chuông. Robin nghe chuông đổ hai mươi giây. Ngay lúc cô đoán sẽ chẳng có ai bắt máy thì có người trả lời.

Có tiếng thở nặng nhọc ở đầu dây bên kia. Robin ngồi im, điện thoại áp chặt vào tai. Rồi cô giật nảy người khi có giọng trẻ con eo éo vang lên:

“A NHÔ!”

“A lô?” Robin đáp lại thận trọng.

Bên kia đầu kia một giọng nữ nghe không rõ cất lên:

“Con có cái gì vậy, Zahara?”

Có tiếng sột soạt, rồi giọng nữ lớn hẳn lên:

“Cái đó của Noel, ông đi kiếm...”

Đường dây bị ngắt. Robin chậm chậm hạ điện thoại xuống, tim vẫn đập rộn. Cô gần như mừng tượng ra ngón tay bé xiu dính nhóp vừa vô tình ngắt cuộc gọi.

Điện thoại bắt đầu rung lên trong tay cô: số của Brockbank, gọi lại. Cô hít một hơi sâu rồi trả lời.

“A lô, Venetia Hall nghe.”

“Gì hử?” giọng nữ hỏi lại.

“Venetia Hall - Hardacre và Hall,” Robin đáp.

“Gì hử?” giọng nữ hỏi lại. “Cô vừa gọi số này hả?”

Cô ta nói giọng London. Miệng Robin bỗng khô khốc.

“Vâng, tôi gọi,” Robin trong vai Venetia đáp. “Tôi tìm ông Noel Brockbank.”

“Tại sao?”

Sau một thoáng im lặng rất chóng vánh, Robin đáp:

“Làm ơn cho biết tôi đang nói chuyện với ai vậy?”

“Mắc gì?” Người phụ nữ nghe giọng càng lúc càng hung hăng.
“Cô là ai?”

“Tên tôi là Venetia Hall,” Robin đáp, “tôi là luật sư chuyên về các vụ bồi thường thương tích.”

Một cặp vừa ngồi xuống ngay trước mắt cô, bắt đầu lớn giọng nói

chuyện bằng tiếng Ý.

“Cái gì hở?” người đàn bà bên kia đầu dây lại hỏi tiếp.

Thầm rửa hai kẻ ngồi gần, Robin cố nói lớn, xào lại câu chuyện mà cô đã kể cho Holly ở Barrow.

“Tiền cho ông á?” người phụ nữ lạ mặt nói, giọng đờ gây sự hơn một chút.

“Vâng, nếu hồ sơ thành công,” Robin hỏi. “Tôi có thể hỏi...?”

“Cô làm sao biết chuyện ông?”

“Chúng tôi tình cờ tiếp cận hồ sơ của ông Brockbank khi đang nghiên cứu các trường hợp...”

“Bao nhiêu tiền?”

“Cái đó còn tùy.” Robin hít một hơi sâu. “Ông Brockbank đang ở đâu?”

“Đi làm rồi.”

“Tôi có thể biết ông ấy làm ở...?”

“Tôi sẽ nói ông điện cho cô. Số này hả?”

“Vâng, phiền chị,” Robin đáp. “Tôi sẽ ở văn phòng ngày mai từ chín giờ.”

“Vene... Ven... tên cô là gì kia?”

Robin đánh vần chữ Venetia.

“Được rồi, để đó. Tôi sẽ nói ông gọi. Bai nghe.”

Robin gọi cho Strike báo chuyện vừa xong khi đi về ga tàu, nhưng số hần bận.

Tinh thần Robin sụt hần khi cô đi xuống nhà ga tàu điện. Matthew

giờ này hẳn đã ở nhà. Cô cảm giác như đã lâu rồi vẫn chưa gặp anh chàng cựu hôn phu. Robin ngán ngẩm nghĩ đến cảnh đoàn tụ. Tâm trạng cô tồi tệ hơn khi đi về nhà, vừa đi vừa ước có có chính đáng để đi đâu xa, nhưng cô đành miễn cưỡng tuân theo lời hứa với Strike, không ở ngoài đường lúc trời tối.

Bốn mươi phút sau Robin đến ga West Ealing. Cô bước về căn hộ mà lòng nặng trĩu, lần thứ hai gọi Strike thì thành công.

“Cô cừ quá!” hẳn nói khi cô kể là đã liên lạc được với điện thoại của Brockbank. “Cô nói người này nói giọng London?”

“Tôi nghĩ vậy,” Robin đáp, cảm giác như Strike đang bỏ lỡ một điểm quan trọng hơn, “và có con gái nhỏ, như tôi nghe được.”

“Ừ. Chắc vì vậy mà Brockbank mò tới đó.”

Cô đã nghĩ hẳn sẽ tỏ ra lo lắng cho đứa nhỏ đang ở gần một người đàn ông mà hẳn đã biết vốn là kẻ hiếp dâm trẻ em, nhưng không; hẳn nhanh chóng đổi đề tài.

“Tôi vừa nói chuyện điện thoại với Hazel Furley.”

“Ai kia?”

“Chị gái của Kelsey, nhớ không? Người muốn gặp tôi đó? Tôi sẽ gặp cô ta thứ Bảy này.”

“Ồ,” Robin đáp.

“Không thể gặp sớm hơn. Bố Già Chập Mạch vừa từ Chicago về. Đúng lúc thật. Mọc Sừng sẽ không nuôi ta mãi được.”

Robin không đáp. Cô vẫn còn nghĩ đến đứa bé chập chững đã nhấc máy. Phản ứng của Strike trước thông tin đó khiến cô thấy thất vọng.

“Cô ổn chứ?” Strike hỏi.

“Vâng,” Robin đáp.

Cô đã đến cuối đường Hastings.

“VẬY GẶP ANH NGÀY MAI NHÉ,” cô nói.

Hắn đồng ý rồi đập máy. Nói chuyện với Strike xong, cô còn thấy chán đời hơn, cô đi thẳng tới cửa trước mà lòng rối reng quá đỗi.

Nhưng Robin chẳng cần lo lắng làm gì. Matthew trở về từ Masham không còn là người đàn ông cứ mỗi tiếng đồng hồ lại năn nỉ Robin nói chuyện với mình. Anh ngủ trên ghế xô-pha. Trong ba ngày sau đó, hai người vô cùng cẩn thận với nhau, Robin lịch sự lạnh lùng còn anh chàng thì trù mến ra mặt, có lúc đến nực cười. Matthew nhanh tay rửa tách ngay khi cô vừa uống xong, sáng thứ Năm còn nền nã hỏi thăm công việc của cô ra sao.

“Thôi, làm ơn cho,” Robin chỉ đáp có vậy khi lướt qua mặt anh bước ra cửa trước.

Gia đình của Matthew, cô đoán, hẳn đã khuyên anh nên đầu dụ, cho cô thời gian. Hai người vẫn chưa nói chuyện sẽ thông báo vụ hủy đám cưới ra sao: Matthew rõ là không muốn nói chuyện đó nữa. Ngày qua ngày, Robin vừa định mở lời lại thôi. Đôi khi cô tự hỏi liệu sự hèn nhát đó có cho thấy rằng cô muốn đeo chiếc nhẫn trở lại chẳng. Có những lúc cô chắc chắn rằng sự lưỡng lự đó thực ra là do mệt mỏi, do cô không muốn phải đối mặt với cuộc chạm trán tồi tệ nhất, đau đớn nhất, và rằng cô cần phải tập trung hết sức lực trước đồ vỡ cuối cùng. Mặc dù cô không khuyến khích mẹ đến

thăm, Robin thầm hi vọng rằng nhờ có bà Linda, cô sẽ thấy an ủi, sẽ thấy đủ mạnh mẽ để làm việc phải làm.

Đám hoa hồng trên bàn chậm chậm khô héo. Không ai thêm thay nước cắm hoa, vậy là chúng lặng lẽ chết úa trong giấy gói ban đầu, nhưng Robin không có mặt để vứt chúng đi, còn Strike, vẫn thi thoảng ghé xuống văn phòng để lấy đồ, thì lại cảm thấy thật không phải phép nếu hấn đi vứt hoa, hay tắm thiệp vẫn còn chưa mở.

Sau tuần trước gặp gỡ thường xuyên, Robin và Strike đã trở lại với nhịp làm việc thông thường, đồng nghĩa với việc hiếm khi gặp nhau. Hai người thay phiên nhau theo dõi Bạch Kim và Bố Già Chập Mạch, tay này vừa từ Mỹ về, ngay lập tức đi rình mò mấy đứa con trai trở lại. Chiều thứ Năm, qua điện thoại hai người bàn chuyện liệu Robin có nên gọi cho Brockbank một lần nữa, vì gã vẫn chưa gọi lại cho cô. Sau khi nghĩ ngợi, Strike nói rằng Venetia Hall, vốn là luật sư bận rộn, hấn còn phải làm nhiều việc khác.

“Nếu ngày mai mà hấn vẫn chưa gọi thì cô có thể thử lần nữa. Cũng vừa đủ một tuần. Đương nhiên, cũng có khả năng là cô bỏ đã làm mất số.”

Khi Strike đã gác máy, Robin trở lại lang thang trên phố Edge ở Kensington, là nơi gia đình Bố Già Chập Mạch sinh sống. Địa điểm này không hề khiến Robin phấn chấn hơn. Cô đã bắt đầu tìm nhà thuê trên mạng, nhưng những chỗ có thể thuê được với đồng lương Strike trả còn tệ hơn cô từng tưởng, cùng lắm chỉ được phòng đơn trong nhà thuê chung.

Những căn nhà trong hẻm kiểu "chuồng ngựa" Victoria quanh đó, với cửa trước bóng loáng, cây leo rợp lá, bồn hoa bên cửa sổ và

kính cửa chia ô sáng sửa gọi lên cuộc sống giàu có, thoải mái mà Matthew vẫn ao ước, từ cái thời mà Robin dường như sẵn lòng dấn thân vào công việc nhiều tiền hơn. Từ lâu cô đã nói với anh rằng cô không quan tâm đến tiền bạc, ít ra là không quan tâm nhiều như anh, và điều đó đến giờ vẫn đúng, nhưng phải là người lạ lòng lắm, cô nghĩ thầm, thì mới có thể lang thang quanh những ngôi nhà xinh xắn, yên tĩnh này mà lại không chạnh lòng so sánh, nghĩ đến "phòng nhỏ trong nhà, tuyệt đối chay tịnh, chấp nhận điện thoại di động nếu chỉ dùng trong phòng ngủ" - vừa suýt soát khả năng chi trả của cô, hay căn phòng bé như hộp diêm

Ở Hackney trong "nhà thân thiện và tôn trọng lẫn nhau sẵn sàng ĐÓN BẠN NHẬP HỘI".

Điện thoại lại đổ chuông. Robin rút máy từ túi áo khoác, đoán Strike điện, rồi ruột gan cô xoắn lại: Brockbank. Hít một hơi sâu, cô bấm máy trả lời.

"Venetia Hall."

"Luật sư hở?"

Cô không biết mình đã hình dung giọng của Brockbank ra sao. Trong tâm trí cô Brockbank đã kịp định hình quỹ dữ, một kẻ hiếp dâm trẻ em, một tay côn đồ cầm bạnh với cái chai vỡ và bệnh mất trí nhớ mà Strike khẳng khẳng là giả vờ. Giọng gã thật trầm, và mặc dù không đặc sệt như em gái sinh đôi, vẫn dễ nhận ra là người Barrow.

"Vâng," Robin đáp. "Có phải ông Brockbank đó không?"

"Ừa, phải."

Sự kín tiếng của gã có gì đó đầy đe dọa. Robin vội vã xào lại câu

chuyện bịa về món bồi thường nếu gã chịu gặp cô. Khi Robin kể xong, gã không nói gì. Robin cố giữ bình tĩnh, bởi vì Venetia Hall hẳn là người tự tin, không dễ gì hấp tấp tìm cách lấp sự im lặng, nhưng tiếng rột roạt trên đường dây trống rỗng giữa hai người khiến cô thấy bất an.

“Đâu ra mà biết vụ tui vậy hở?”

“Chúng tôi tình cờ thấy hồ sơ của anh khi đang điều tra...”

“Điều tra cái gì?”

Tại sao cô lại có cảm giác rờn rợn thế này? Gã rõ ràng đâu thể ở gần đó, nhưng cô vẫn quét mắt nhìn quanh. Con phố lịch lãm rục rịch không một bóng người.

“Điều tra những vụ thương tật không liên quan đến chiến đấu của các quân nhân khác,” cô nói, ước gì giọng mình không tự dưng cao lên vậy.

Lại im lặng. Một chiếc xe vừa trờ tới từ góc phố.

Khỉ thật, cô ngán ngẩm nghĩ thầm khi nhận ra tài xế chính là ông bố bệnh hoạn mà cô đáng ra phải kín đáo theo dõi. Ông ta nhìn thẳng vào mặt Robin khi cô quay về phía xe. Cô thụt đầu xuống, chậm chậm tránh xa trường học.

“Vậy tui phải làm chi?” giọng Noel Brockbank vang lên bên tai Robin.

“Ta có thể gặp và bàn câu chuyện của ông được không?” Robin hỏi, thấy tức ngực thật sự, tim đập thành thịch liên hồi.

“Tui tưởng cô đọc câu chuyện của tui rồi chứ?” gã nói, tóc gáy Robin dựng hết cả lên. “Một thằng chó tên Cameron Strike khiến tui

bị chấn thương sọ não.”

“Vâng, tôi có thấy chi tiết đó trong hồ sơ,” Robin hụt hơi, “nhưng quan trọng là phải có lời khai để chúng tôi...”

“Lời khai?”

Thoáng im lặng đột ngột, đầy đe dọa.

“Có chắc cô không phải là ong iếc gì không?”

Robin Ellacott, người miền Bắc, hiểu ngay: Venetia Hall, dân London, không dễ hiểu được. "Ong" là tiếng lóng xứ Crumbrian chỉ cảnh sát.

“Không phải là gì kia... xin lỗi?” cô đáp, cố hết sức ra vẻ lúng túng một cách lịch sự.

Bố Già Chập Mạch vừa đậu xe ngoài nhà của bà vợ cũ. Mấy đứa con trai có thể đi ra ngoài với cô trông trẻ bất cứ lúc nào. Nếu ông ta đón đường họ, Robin cần phải chụp ảnh cuộc chạm trán. Cô đang chơi với không làm nổi công việc chính, việc kiếm cơm: đáng ra cô phải đang chụp hình nhất cử nhất động của Bố Già Chập Mạch.

“Cảnh sát,” Brockbank hăm hè giải thích.

“Cảnh sát?” cô hỏi lại, vẫn cố ra giọng nửa tức cười nửa không tin nổi. “Đương nhiên là không.”

“Chắc không đó hả?”

Cửa trước nhà vợ Bố Già Chập Mạch đã mở. Robin thấy mái tóc đỏ của cô trông trẻ và nghe có tiếng mở cửa xe. Cô cố ép giọng, tỏ ra vừa bối rối vừa bực mình.

“Đương nhiên tôi chắc chứ. Ông Brockbank, nếu ông không hứng thú...”

Tay cô hơi âm ỉm trên điện thoại. Rồi, thật bất ngờ, gã đáp.

“Được rồi, tui sẽ gặp cô.”

“Tuyệt vời,” Robin nói, vừa lúc cô trông trẻ dẫn hai cậu bé ra vỉa hè. “Ông ở đâu?”

“Shoreditch,” Brockbank đáp.

Robin thấy gai cả người. Gã ở ngay London.

“VẬY, chỗ nào thì tiện...”

“Tiếng gì vậy?”

Cô trông trẻ đang gào vào mặt Bố Già Chập Mạch, tay này lăm le tiếng về phía cô ta và hai đứa nhỏ. Một đứa bắt đầu khóc ré.

“À, tôi đang... hôm nay đến lượt tôi đón con trai ở trường,” Robin lớn giọng át đi tiếng la hét gào khóc.

Đầu dây bên kia lại im lặng. Rõ ràng lúc này Venetia Hall sẽ tiếp tục lên tiếng, nhưng Robin thấy mình như tê liệt, cô tự nhủ mình chỉ sợ hãi vô cớ.

Rồi gã cất giọng, nghe vô cùng dọa dẫm, nhất là khi gã gần như rù rì, gần ngay ống nghe, khiến Robin có cảm giác như Brockbank đang thổi vào tai mình.

“Bé này có quen không ta?”

Robin cố nói, nhưng cứng họng. Đường dây ngắt hoàn toàn.

33

Then the door was open
and the wind appeared...

Blue Öyster Cult,
(Don't Fear) The Reaper

“Tôi làm hỏng vụ Brockbank mất rồi,” Robin nói, “tôi xin lỗi... nhưng tôi không biết tại làm sao nữa! Tôi còn không dám chụp hình Bồ Già Chập Mạch, tại ở gần quá.”

Chín giờ sáng thứ Sáu, Strike đến, không phải từ căn hộ tầng trên mà từ ngoài đường, ăn vận chỉnh tề, vai lại đeo ba lô. Đêm qua hấn đã ở chỗ Elin. Robin đã gọi lúc đó để kể vụ Brockbank, nhưng Strike không tiện nói chuyện dài dòng và đã hứa rằng cả hai sẽ nói cụ thể hôm nay.

“Đừng lo vụ Bồ Già Chập Mạch. Hôm khác sẽ chụp được,” Strike nói, loay hoay ở chỗ ấm đun nước. “Và cô làm rất tốt vụ Brockbank. Giờ ta biết hấn ở Shoreditch, biết hấn vẫn đang nghĩ tới tôi và biết hấn nghi ngờ rằng cô là cảnh sát. Thế thì, hấn vừa giờ trò với trẻ con từ Bắc chí Nam, hay vừa phanh thây một thiếu niên đến chết?”

Kể từ khi Brockbank nói sáu tiếng cuối cùng vào tai cô, Robin thấy mình hơi bị chán động. Tối hôm trước cô và Matthew gần như chẳng nói năng gì với nhau, vẫn chưa được thổ lộ nỗi sợ hãi đột

ngọt mà chính mình còn không hiểu hết, Robin đã kỳ vọng rằng khi gặp Strike cô sẽ nói ra được câu chuyện về sáu tiếng rùng rợn đó: *Bé này có quen không ta?* Hôm nay, cô muốn gặp một Strike thận trọng, nghiêm túc, kẻ đã xem vụ gọi chân như một lời đe dọa, đã cảnh báo cô không được ở ngoài đường lúc trời tối. Người đàn ông đang hí hửng pha cà phê, nói chuyện xâm phạm trẻ em và giết người bằng giọng điệu thản nhiên khiến cô không hề thấy an lòng. Hắn không thể biết giọng Brockbank lúc đó ra sao, rù rì bên tai cô thế nào.

“Ta còn biết một chuyện khác về Brockbank,” cô nói, giọng muốn nghe. “Hắn đang sống với một bé gái.”

“Không nhất thiết là ở cùng. Ta không biết hắn để quên điện thoại ở đâu.”

“Được rồi, vậy thì,” Robin tiếp, thấy càng xót xa hơn nữa. “Nếu anh muốn bắt bẻ: ta biết hắn đang ở rất gần với một bé gái.”

Cô quay lưng lại, lấy có soạn mớ thư từ nhặt lên ở thảm chùi chân khi mới vào. Chuyện Strike xuất hiện sáng nay, vừa đi vừa khe khẽ hát đã khiến cô bực mình.

Hắn là đêm qua với Elin đã khiến hắn khuây khỏa, vừa giải trí vừa thư giãn. Robin cũng muốn được nghỉ ngơi, xả căng thẳng sau ban ngày cảnh giác cao độ còn ban đêm câm nín bực bội. Việc cô ý thức rằng mình đang cư xử vô lý không khiến cô đỡ tức hơn. Cô gom đám hoa hoét trong túi nhựa đã khô nước trên bàn, nhấn đầu chúng vào thùng rác.

“Ta không thể làm gì cho đứa bé đó được,” Strike nói.

Một cơn giận thỏa thuê đâm xuyên qua Robin.

“Vậy thì tôi sẽ không lo lắng cho nó nữa,” cô gằn lại.

Cổ rút hóa đơn ra khỏi phong bì, Robin vô tình xé nó ra làm đôi.

“Cô nghĩ đó là đứa bé duy nhất có nguy cơ bị xâm hại hay sao? Ngay lúc này đây, ở London, có hàng trăm đứa bé như vậy.”

Robin cứ tưởng sau khi để lộ sự giận dữ, Strike sẽ mềm mỏng đi. Cô quay nhìn. Hắn đang quan sát cô, mắt hơi nhúu lại, không có vẻ thông cảm gì sất.

“Nếu muốn thì cô cứ đi mà lo, nhưng chỉ tổ phí công. Cô với tôi không thể làm gì cho đứa bé đó được cả. Brockbank không có tên trong bất kỳ danh sách theo dõi nào. Hắn chưa bao giờ có tiền án. Ta còn không biết đứa bé ở đâu hay...”

“Nó tên là Zahara,” Robin đáp.

Cô thẳng thốt nhận ra giọng mình the thé như bị bóp cổ, gương mặt cô bừng đỏ, mắt bắt đầu rơm rớm. Cô quay lưng lại, nhưng không đủ nhanh.

“Ê,” Strike dịu dàng nói, nhưng Robin vung tay thật mạnh, ra ý dừng nói gì nữa. Cô không thể gục ngã; cô vẫn chưa gục ngã nhờ cứ tiếp tục cố gắng, tiếp tục làm việc.

“Tôi ổn,” cô nói qua kẽ răng. “Thật đó. Quên đi.”

Giờ đây cô không thể thổ lộ rằng cú tạm biệt của Brockbank đã khiến cô thấy sợ hãi ra sao. “Bé”, hắn đã gọi cô như vậy. Cô không phải là bé. Cô không bị tổn thương, không như trẻ con - chuyện đã qua rồi - nhưng Zahara, đứa bé nào đó...

Cô nghe tiếng Strike bước ra bên ngoài, lát sau một mớ giấy vệ sinh xuất hiện trước cảnh tượng nhật nhòa trước mắt cô.

“Cảm ơn,” cô khàn giọng, cầm giấy từ tay Strike rồi hỉ mũi.

Vài phút im lặng theo sau, Robin thì thoảng nhắm mắt, rồi hỉ mũi, tránh nhìn Strike, hắn vẫn cứ ngang ngược ngồi gần cô, thay vì đi vào văn phòng bên trong.

“Gì hả?” cuối cùng Robin lên tiếng, cơn giận bùng lên vì hắn cứ đứng đó mà nhìn cô.

Hắn nhe răng cười. Mặc cho mọi việc vừa xong, cô thấy mình tự dưng muốn bật cười theo.

“Anh tính đứng đó cả buổi sáng hả?” cô hỏi, cổ ra vẻ giận dữ.

“Không,” Strike đáp, vẫn nhe răng, “tôi chỉ muốn cho cô xem cái này.”

Hắn loay hoay lục ba lô, rút ra một tập sách quảng cáo nhà đất bóng loáng.

“Của Elin,” hắn nói. “Hôm qua cô ấy đi xem nhà. Đang tính mua nhà ở đó.”

Cơn buồn cười bỗng tan biến. Strike nghĩ sao mà lại cho rằng Robin sẽ vui lên, khi biết bạn gái của hắn đang tính chuyện mua một căn hộ đắt tiền đến kỳ khôi? Hay hắn chuẩn bị tuyên bố (tâm trạng mong manh của Robin bắt đầu sụp đổ) rằng hắn và Elin sắp về chung một nhà? Như một đoạn phim quay nhanh trước mắt, Robin mừng rỡ tượng ra căn hộ tầng trên trống trải, Strike sống cảnh giàu sang còn cô thui thủi trong căn phòng hộp diêm ở rìa London, thậm chí trên điện thoại di động để bà chủ nhà ăn chay trường không nghe được.

Strike đặt tập quảng cáo xuống bàn trước mặt cô. Bìa in hình một

tòa nhà cao tầng hiện đại, trên nóc là một mặt tiền trông giống như tấm khiên, lắp tua-bin gió như ba con mắt. Dòng chữ kiểu cọt: *Strata SE1, nơi ở được ưa chuộng nhất ở London.*

“Thấy chưa?” Strike nói.

Về hớn hờ của hắn khiến Robin đau khổ tột độ, không chỉ vì hắn chẳng giống thường ngày, ai đời cứ dương dương tự đắc về viễn cảnh sang trọng vay mượn đó, nhưng trước khi cô kịp phản ứng thì có tiếng gõ cửa gương sau lưng hắn.

“Trời đất,” Strike thốt lên, kinh ngạc khi mở cửa thấy Shanker. Gã bước vào, bẻ ngón tay rôm rốp, mang theo mùi khói thuốc ám đặc trộn lẫn mùi cần sa và mùi cơ thể.

“Tao đi ngang qua đây,” Shanker nói, vô tình lặp lại lời Eric Wardle. “Tìm ra nó rồi Bunsen à.”

Shanker thả phịch người xuống chiếc ghế xô-pha giả da, hai chân dạng ra, rút một gói Mayfairs.

“Mày tìm ra Whittaker sao?” Strike hỏi, vẫn chưa hết bàng hoàng vì giờ này mà Shanker đã mò ra khỏi giường.

“Bộ mày biểu tao kiếm gì khác nữa hả?” Shanker hỏi lại, rít thuốc, rõ là đang khoái trá tận hưởng sự chú ý. “Catford Broadway. Căn hộ bên trên tiệm bán khoai chiên. Có mèo ở cùng.”

Strike chìa bàn tay ra, bắt tay Shanker. Mặc dù gấn rắng vàng và có sẹo méo môi trên, nụ cười của ông khách có vẻ trẻ con lạ kỳ.

“Uống cà phê không?” Strike hỏi.

“Ừ, pha đi,” Shanker đáp, dường như đang rất khoái chí ăn mừng thắng lợi. “Ồn không?” gã hớn hờ hỏi Robin.

“Vâng, cảm ơn,” cô nói, mỉm cười chớp nhoáng, trở lại với lá thư chưa mở.

“Đúng là xuôi chèo mát mái,” Strike khẽ nói với Robin khi ấm đun đang sôi sùng sục, còn Shanker thì mở màng hút thuốc và xem tin nhắn trên điện thoại, chẳng thèm để ý gì. “Ba tên ở London. Whittaker ở Catford, Brockbank ở Shoreditch và giờ đây ta biết được Laing đang ở Elephant and Castle - hoặc là đã ở đó ba tháng trước.”

Cô gạt gù trước khi ngó người hỏi lại.

“Làm sao ta biết Laing ở Elephant and Castle?”

Strike gõ ngón tay lên tập quảng cáo màu mè của tòa nhà Strata đặt trên bàn cô.

“Vậy cô nghĩ tôi đưa cô xem cái này để làm gì?”

Robin chẳng hiểu mô tê chi cả. Cô ngơ ngác nhìn tập quảng cáo vài giây, trước khi sực nghĩ ra. Những ô kính bạc xen giữa những cửa sổ dài màu tối chạy suốt chiều dọc tòa nhà: đây chính là khung cảnh nền đằng sau lưng Laing trong tấm hình chụp trên ban công bê tông.

“À...” cô khẽ thốt lên.

Strike không tính dọn vào ở chung với Elin. Cô không biết tại sao mặt mình lại đỏ bừng lần nữa. Cảm xúc của cô như hoàn toàn không kiểm soát được. Cô bị cái gì thế này hả trời? Cô xoay ghế, tiếp tục tập trung vào mớ thư từ, né mặt cả hai người đàn ông.

“Tao không biết có đủ tiền ở đây để trả cho máy không, Shanker à,” Strike nói, nhìn vào ví. “Để tao dẫn máy ra máy rút tiền.”

“Cũng được, Bunsen,” Shanker đáp, chồm người về phía thùng rác của Robin để gảy tàn thuốc. “Nếu mày cần giúp gì dính tới Whittaker thì biết tao ở đâu rồi đó.”

“Ờ, cảm ơn. Nhưng chắc tao tự lo được.”

Robin với tay lấy bì thư cuối cùng trong chồng thư, thấy cứng cứng, một góc cộm lên, như thể bên trong đựng một tấm thiệp có gắn thứ đồ chơi nghịch ngợm nào đó. Khi vừa định mở ra, Robin để ý thấy tấm thiệp gửi cho cô, chứ không phải Strike. Cô dừng tay, ngáp ngừng, nhìn bì thư. Tên cô và địa chỉ văn phòng được đánh máy. Dấu bưu điện từ trung tâm London, tấm thiệp được gửi vào ngày hôm trước.

Giọng Strike và Shanker khi to khi nhỏ nhưng cô không nghe rõ hai người đang nói gì.

Sẽ chẳng sao cả, cô tự nhủ. Mày đang lo quá. Không thể xảy ra một lần nữa.

Nuốt khan, cô mở bì thư và cẩn thận rút tấm thiệp ra.

Tấm thiệp in tranh Jack Vettriano vẽ một cô gái tóc vàng ngồi nghiêng trên ghế phủ tấm vải che bụi. Cô gái đang cầm tách trà, đôi chân mang tất đen và giày cao gót lịch lãm bắt chéo nhau, đặt trên ghế để chân. Đằng trước tấm thiệp không dính gì cả. Vật mà cô sờ thấy được dán vào bên trong.

Strike và Shanker vẫn còn nói chuyện. Mùi thịt rửa thoáng xộc vào mũi Robin, giữa không khí nồng nặc mùi của Shanker.

‘Lạy Chúa,’ Robin khẽ thốt lên, nhưng không ai nghe tiếng cô. Cô lật tấm thiệp Vettriano lại.

Một ngón chân đã bị thổi rữa được dính bằng băng keo trong ở góc trong tấm thiệp. Bên trong là dòng chữ in hoa nắn nót: SHE'S AS B.EAU.TWL AS A FOOT.

Cô thả tấm thiệp xuống bàn, đứng bật dậy. Chầm chậm, cô tiến về phía Strike. Hắn nhìn gương mặt khiếp đảm của cô, rồi nhìn đến vật thể gớm ghiếc trên bàn.

“Tránh ra ngay.”

Cô làm theo, thấy buồn nôn, run rẩy, ước gì Shanker không có mặt ở đó.

“Gì vậy?” Shanker hỏi dồn. “Gì vậy? Cái gì kia? Cái gì hả?”

“Có người gọi cho tôi một ngón chân cắt rời,” Robin nói, giọng bình tĩnh như không phải của chính mình.

“Trời đất, giỡn hả,” Shanker thốt lên, sốt sắng tiến về trước.

Strike phải ghìm Shanker lại để gã khỏi nhặt tấm thiệp lên, tấm thiệp nằm ngay vị trí vừa rơi khỏi tay Robin. Strike nhận ra cụm từ "She's as Beautiful as a Foot". Đó là tựa đề một bài hát khác của Blue Öyster Cult.

“Tôi sẽ gọi Wardle,” Strike nói, nhưng thay vì rút điện thoại ra, hắn hí hoáy ghi lại bốn con số trên tờ giấy ghi chú rồi rút thẻ tín dụng từ trong ví ra. “Robin, đi lấy tiền thanh toán chỗ còn lại cho Shanker, rồi trở lại đây.”

Cô cầm lấy mẫu giấy và thẻ tín dụng, cảm kích vô biên khi được ra ngoài hít thở khí trời.

“Còn Shanker,” Strike đánh giọng, ngay lúc hai người vừa ra đến cửa gương, “mày dẫn cô ấy trở về lại đây được không? Về lại văn

phòng.”

“Yên tâm Bunsen,” Shanker đáp, phần chấn hấn lên như xưa nay, mỗi khi đối mặt với những thứ lạ lùng, những pha hành động, hay mối hiểm nguy rình rập.

|| The lies don't count, the whispers do.

Blue Öyster Cult,
The Vigil

Tối hôm đó Strike ngồi một mình ở bàn bếp trong căn hộ áp mái. Cái ghế không hề thoải mái, đầu gối chân cụt nhức nhối sau hàng tiếng đồng hồ theo dõi Bố Già Chập Mạch, hôm nay ông ta nghỉ làm để bám theo cậu con trai nhỏ đến Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Ông ta có công ty riêng, chứ không hẳn đã bị đuổi việc vì cứ trốn làm đi dọa con cái. Còn Bạch Kim thì chẳng được ai theo dõi hay chụp hình. Khi biết tối hôm đó mẹ Robin sẽ ghé thăm, Strike đã khẳng khái buộc Robin nghỉ phép ba ngày, không nhưng nhị gì cả. Hắn đã tiễn cô ra trạm tàu và nhắc đi nhắc lại nhớ nhắn tin cho hắn khi về đến nhà an toàn.

Strike thèm ngủ, nhưng mệt mỏi đến nỗi không muốn đứng dậy đi vào giường. Thực lòng bưư phẩm thứ hai từ thủ phạm khiến hắn cảm thấy bất an hơn nhiều nhưng hắn không muốn Robin biết. Vụ cái chân đúng là khủng khiếp thật. Đến giờ hắn phải thừa nhận với chính mình rằng hắn đã hi vọng chuyện bưư kiện gởi thẳng cho Robin, mặc dù màu mè ác ôn, cũng chỉ là một trò thêm thắt. Bưư kiện thứ hai, chưa kể đến cú đá xoáy đến Strike ('She's As Beautiful

As a Foot'), đã nói chắc với hắn rằng, người đàn ông này, có là đi nữa, rõ đang nhắm đến Robin. Ngay cả cái tên của bức tranh trên tấm thiệp mà y đã chọn – hình ảnh cô gái tóc vàng chân thon ngồi một mình cũng đầy ẩn ý: In Thoughts of You.

Cơn cuồng nộ sôi lên trong Strike đang ngồi bất động, khiến hắn không còn thấy mệt mỏi. Hắn nhớ lại gương mặt trắng bệch của Robin và biết rằng hắn đã chứng kiến cái chết của hi vọng mong manh nơi cô, rằng vụ cái chân chỉ là hành động ngẫu nhiên của một gã điên loạn. Vậy mà, cô đã nằng nặc không chịu nghỉ làm, chỉ ra rằng hai vụ kiếm ăn của văn phòng thường xuyên cán lịch với nhau: Strike không thể đảm đương được cả hai và sẽ phải quyết định bám theo Bạch Kim hay Bố Già Chập Mạch mỗi ngày. Hắn đã phải vô cùng cương quyết: cô chỉ được trở lại làm việc khi mẹ cô trở về Yorkshire.

Kẻ thủ ác đã được toại nguyện, giờ Strike chỉ còn mỗi hai khách hàng. Hắn vừa phải chịu trận cảnh sát viếng thăm lần thứ hai. Strike còn lo rằng báo chí sẽ đánh hơi ra vụ việc, ngay cả khi Wardle hứa hẹn sẽ không công bố vụ tấm thiệp và ngón chân. Wardle đồng ý với Strike rằng một trong những mục đích của tên sát nhân là muốn tập trung sự chú ý của báo chí và cảnh sát lên tay thám tử, nên đánh động báo chí lúc này thì khác gì rơi vào bẫy của y.

Điện thoại của hắn đổ chuông lớn tiếng trong căn bếp nhỏ. Liếc nhìn đồng hồ, hắn thấy đã mười giờ hai mươi. Hắn chụp lấy điện thoại, không kịp đọc tên người gọi đến là Wardle khi đưa lên tai, vì tâm trí vẫn còn nghĩ đến Robin.

“Tin tốt,” Wardle nói. “À, cũng coi như tốt. Y chưa giết thêm một

phụ nữ nào khác. Ngón chân đó của Kelsey. Từ cái chân còn lại. Đúng là tận dụng triệt để hả?”

Strike, không có tâm trạng đùa giỡn, chỉ đáp lại cộc lốc. Sau khi Wardle dập máy, hắn ngồi tiếp ở bàn bếp, nghĩ ngợi mông lung trong tiếng xe cộ gầm gào qua phố Charing Cross bên dưới. Chỉ khi nhớ lại rằng hắn phải đi Finchley sáng hôm sau để gặp chị của Kelsey, hắn mới có động lực đứng dậy, bắt đầu thủ tục tháo chân nhọc nhằn trước khi đi ngủ.

Nhờ có người mẹ rày đây mai đó mà kiến thức của Strike về London khá rộng và chi tiết, nhưng vẫn có chỗ trống, Finchley là một trong số đó. Hắn chỉ biết rằng nơi đó từng là khu vực bầu cử của Margaret Thatcher hồi những năm 1980, lúc hắn, Leda và Lucy vẫn còn lang bạt qua những xóm tạm chiếm ở những nơi như Whitechapel và Brixton. Finchley khi đó quá xa khu trung tâm, không hợp với một gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào giao thông công cộng và thức ăn nhanh, quá đắt đỏ với một người đàn bà thường xuyên hết tiền xu để bỏ vào đồng hồ điện: Finchley là nơi sống của những gia đình tầng hoàng, như có lần Lucy từng nói trong thềm muốn. Cưới một tay kỹ sư định giá và sinh ba đứa con trai khôi ngô, Lucy đã đạt được ước ao thời thơ ấu, một cuộc sống nề nếp, trật tự và yên ổn.

Strike lấy tàu đến ga West Finchley và chịu trận cuộc đi bộ dằng dặc đến Summers Lane thay vì gọi taxi, vì hầu bao dạo này quá hẻo. Hơi đổ mồ hôi giữa trời mát, hắn di chuyển qua những con đường với những dãy nhà độc lập, thăm rũa sao chỗ này toàn cây cối yên tĩnh, không hề có gì đánh dấu. Cuối cùng, ba mươi phút sau khi rời

khỏi trạm tàu, hắn tìm ra nhà của Kelsey Platt, nhỏ hơn nhiều nhà quanh đó, với tường ngoài sơn trắng và cổng sắt uốn.

Hắn nhấn chuông, ngay lập tức nghe tiếng người qua những tấm cửa kính mờ như cửa văn phòng riêng của hắn.

“Chắc là tay thám tử đấy, cưng à,” giọng Geordie vang lên.

“Anh ra mở cửa đi!” một giọng nữ the thé đáp.

Một khối lớn hiện ra sau tấm kính. Cửa mở vào sảnh. Đứng choáng gần hết lối đi là một người đàn ông bệ vệ, đi chân không, mặc áo choàng tẩm màu đỏ rực. Ông ta hói đầu, nhưng bộ râu rậm đã bạc, cộng với áo choàng đỏ rực, đã có thể khiến người ta nghĩ ngay đến Ông già Noel, nếu mặt mày tươi tỉnh hơn. Nhưng ông ta liên tục chùi ống tay áo lên mặt. Đôi mắt đằng sau cặp kính đã sưng lên thành hai rãnh như ong chích còn hai má đỏ ửng thì lấp lánh nước mắt.

“Xin lỗi,” ông ta ngắn gọn, rồi đứng qua một bên cho Strike vào. “Tôi làm ca đêm,” ông ta nói thêm, giải thích vụ tại sao đang ban ngày mà mặc đồ ngủ.

Strike se sẽ bước vào. Người đàn ông sực nức mùi xà bông Old Spice và long não. Hai phụ nữ trung niên đang ôm chặt lấy nhau ở chân cầu thang, một tóc vàng, một tóc đen, cả hai đang sụt sùi thổn thức. Hai người buông nhau ra khi Strike đứng nhìn, rồi cùng lau mặt.

“Xin lỗi,” người phụ nữ tóc đen hỗn hển. “Sheryl đây là hàng xóm nhà tôi. Chị ấy vừa đi Magaluf về, chỉ mới kịp nghe tin Kelsey.”

“Xin lỗi,” Sheryl lặp lại, mắt đỏ au. “Để tôi về cho chị nghỉ, Hazel à. Cần bất cứ gì cứ nói, nhé. Bất kỳ thứ gì, Ray nhé.”

Sheryl chen qua mặt Strike... "xin lỗi"... rồi ôm Ray. Cả hai đứng đưa trong giây lát, hai kẻ to lớn, bụng phệ ép vào nhau, cánh tay duỗi ôm quanh cổ nhau. Ray lại bắt đầu nức nở, úp mặt vào bờ vai rộng của bà hàng xóm.

“Mời vào,” Hazel nắc cụt, vừa chặm mắt vừa dẫn đường vào phòng khác. Chị ta có gương mặt của một nông dân trong tranh Bruegel, hai má tròn, cằm nhô ra và mũi bạnh. Cặp chân mày dày, rậm rạp như hai con sâu róm nằm trên đôi mắt sưng húp. “Cả tuần nay cứ vậy thôi. Người ta nghe tin, đến thăm rồi... xin lỗi anh,” chị ta dứt lời, thở hắt ra.

Trong vòng hai phút hần đã được xin lỗi chừng sáu lần. Những nền văn hóa khác hần đã phải thấy xấu hổ vì không khóc thương người đã khuất cho hết nước mắt; còn ở Finchley tĩnh lặng này, người ta lại thấy hổ thẹn khi hần phải chứng kiến cảnh đó.

“Không ai biết phải nói gì,” Hazel thăm thì, đưa tay quệt nước mắt khi ra dấu cho hần ngồi xuống xô-pha. “Đâu phải như nó bị xe tông hay ốm đau gì. Họ không biết phải nói gì khi có người bị...” Chị ta ngập ngừng, ghen cả lời, câu nói kết thúc bằng cái khịt mũi ra trò.

“Tôi rất tiếc,” Strike lên tiếng, đến lượt hần ngỏ lời. “Tôi biết đây là lúc vô cùng khó khăn với anh chị.”

Căn phòng khách tinh tươm nhưng có gì đó lạnh lùng, có lẽ vì tông màu lạnh. Một bộ xô-pha ba ghế bọc vải sọc bạc xám, tường trắng với sọc mảnh màu xám, gối tựa đặt dựng đứng trên góc đỉnh, thảm trang trí trên bệ lò sưởi đối xứng hoàn hảo. Màn hình ti-vi không chút bụi bám lấp lánh ánh nắng phản chiếu từ cửa sổ.

Bóng Sheryl mờ nhạt lướt qua phía bên kia rèm cửa, vừa đi vừa

lau nước mắt. Ray sột soạt đi vào qua cửa phòng khách, vẫn chân không, chặm mắt dưới kính bằng đuôi thắt lưng áo choàng tắm, hai vai gù xuống. Như thể đọc được suy nghĩ của Strike, Hazel giải thích.

“Ray bị gãy lưng khi cố đưa một gia đình ra khỏi nhà trọ đang bốc cháy. Tường bị sập, thang đổ. Ba tầng.”

“Lạy Chúa,” Strike nói.

Đôi môi và tay Hazel run rẩy. Strike nhớ lời Wardle: rằng phía cảnh sát đã tiếp cận Hazel hơi quá tay. Thái độ nghi ngờ hay hoài nghi quá đà với Ray của chị ta hẳn đã bị cho là ác ôn tàn nhẫn, nhất là khi Hazel đang ở tâm trạng sốc như thế này. Hẳn chị ta đã thấy đó là một động thái vô duyên vô cớ, khiến thảm cảnh kinh hoàng của hai người càng tồi tệ hơn. Strike biết khá rõ việc công quyền có thể xâm phạm thô bạo như thế nào đến bất hạnh riêng tư. Hẳn đã từng ở cả hai phía.

“Có ai uống trà không?” Ray khàn giọng gọi từ căn phòng mà Strike đoán là bếp.

“Đi nằm đi!” Hazel gọi lại, tay nắm chặt một cục khăn giấy ướt đẫm. “Em pha được! Anh đi nằm đi!”

“Em chắc không?”

“Đi nằm đi, ba giờ em sẽ gọi anh dậy!”

Hazel lau cả khuôn mặt với tờ khăn giấy mới, như thể nó là khăn lau mặt.

“Ảnh đâu có ưa nhận tiền trợ cấp này kia, nhưng có ai muốn thuê ảnh làm gì tử tế đâu,” chị ta khẽ khẽ với Strike khi Ray loay hoay, sụt

sùi bước ra khỏi cửa. “Lưng vậy, tuổi tác vậy rồi phổi cũng không ra gì. Toàn làm việc nhận tiền tươi... làm theo ca...”

Giọng chị ta yếu dần đi, khuôn miệng run rẩy, và lần đầu tiên, chị ta nhìn thẳng vào mắt Strike.

“Tôi thực không biết tại sao mình lại nhờ anh đến,” chị ta thú thật. “Đầu óc tôi giờ rối reng lắm. Người ta nói nó có viết thư cho anh nhưng anh không bao giờ hồi âm và rồi anh nhận được... nhận được...”

“Hắn chuyện vô cùng sốc với chị,” Strike nói, ý thức rõ rằng bất kỳ thứ gì hắn nói ra cũng sẽ không thỏa đáng.

“Thực là...” chị ta nói như đang sốt “... khủng khiếp. Khủng khiếp. Tội tôi không biết gì, có biết gì đâu. Tội tôi cứ tưởng nó đi thực tập với trường. Khi cảnh sát tới nhà... nó nói là đi thực tập với trường, tôi tin nó, thực tập nội trú mà. Nghe cũng có lý... Tôi có ngờ đâu... nhưng nó nói dối như cuội. Hở cái là nói dối. Ba năm nó sống với tôi mà tôi vẫn chưa... ý tôi là, tôi không thể dạy dỗ nó được.”

“Cô ấy hay nói dối việc gì?” Strike hỏi.

“Lúc nào cũng nói dối được,” Hazel đáp, tay vung hơi quá. “Thứ Ba thì nói thành thứ Tư. Nhiều khi chẳng lý do gì cũng nói dối. Tôi không biết tại sao. Tôi chịu.”

“Tại sao cô ấy lại sống với chị?” Strike hỏi.

“Nó là em... em cùng mẹ khác cha với tôi. Cha tôi mất hồi tôi hai mươi tuổi. Mẹ đi bước nữa với một ông làm cùng rồi sinh Kelsey. Hai chị em cách nhau hai mươi bốn năm – khi đó tôi dọn ra riêng rồi – với nó, tôi giống như dì hơn là chị. Rồi mẹ và Malcom bị tai nạn xe hơi ở Tây Ban Nha ba năm trước. Lái xe say rượu. Malcom chết

ngay tại chỗ, Mẹ bất tỉnh bốn ngày rồi cũng đi luôn. Đâu còn bà con thân thích gì, vậy là tôi nuôi Kelsey.”

Sự ngăn nắp đến cực đoan chung quanh, gối tựa dựng góc đỉnh, mọi bề mặt trống trơn và đánh bóng kỹ, khiến Strike bắn khoăn nghĩ một thiếu niên mới lớn hòa nhập ở đây kiểu gì.

“Tôi với Kelsey không vui về gì,” Hazel nói, lần nữa như đọc được suy nghĩ của Strike. Nước mắt lại chảy ra khi chị ta chỉ lên lầu, nơi Ray vừa đi nằm. “Ảnh kiên nhẫn hơn, chịu thói đồng đánh hờn lầy của nó hơn tôi. Ảnh có con trai đã lớn, đang làm việc ở nước ngoài. Ảnh chịu trẻ con giỏi hơn tôi. Rồi cảnh sát ầm ầm tới đây,” chị ta kể tiếp, giọng đổi sang giận sôi, “rồi nói là nó đã bị... họ tra hỏi Ray như thể ảnh... như thể ảnh từng... có mà trời sập, tôi đã nói vậy với ảnh, cứ như ác mộng. Mình cứ xem tin tức này kia, thấy người ta kêu gọi con cái về nhà, người ta bị xử oan... có bao giờ mình nghĩ... có bao giờ... nhưng tại tôi đâu hề biết nó mất tích. Nếu biết tại tôi đã đi tìm. Nhưng có biết gì đâu. Cảnh sát tra hỏi Ray – khi đó ở đâu... tôi chịu...”

“Họ có nói với tôi là anh ấy vô can,” Strike nói.

“Ừ, giờ thì họ tin rồi đó,” Hazel nói qua làn nước mắt giận dữ, “sau khi có ba người chứng rằng ảnh ở cùng họ trong suốt dịp cuối tuần ăn tiệc độc thân, còn đưa hình hiếp làm chứng nữa...”

Hazel không hề thấy chuyện tra hỏi người từng sống chung một nhà với Kelsey về cái chết của cô ta là hợp lý. Đã từng nghe lời khai của Brittany Brockbank và Rhona Laing cùng nhiều nạn nhân khác, Strike biết rõ rằng phần lớn tội phạm hiếp dâm và giết người không phải là những kẻ lạ mặt đeo mặt nạ nắp sẵn trong bóng tối dưới

chân cầu thang. Chúng là người cha, người chồng, bạn trai của mẹ hay chị gái...

Hazel chùi lia lịa nước mắt vừa rơi xuống má, rồi đột ngột hỏi:

“Mà anh làm gì với mấy cái lá thư vớ vẩn của nó vậy?”

“Trợ lý của tôi cất trong một ngăn kéo riêng, chuyên đựng thư từ khác thường,” Strike nói.

“Cảnh sát nói anh chưa bao giờ hồi âm cho nó. Nói là mấy lá thư họ tìm được toàn đồ giả.”

“Đúng vậy,” Strike nói.

“Vậy kẻ nào làm chuyện đó hẳn biết nó quan tâm tới anh.”

“Vâng,” Strike nói.

Hazel cất lực hỉ mũi, rồi hỏi:

“Anh uống trà không?”

Hắn nhận lời chỉ vì cho rằng chị ta muốn có cơ hội bình tĩnh lại. Đợi Hazel ra khỏi phòng Strike đưa mắt nhìn quanh quất. Tám hình duy nhất trong phòng đặt trên mấy cái bàn con lồng nhau nơi góc phòng cạnh chỗ hắn ngồi. Hình chụp một phụ nữ tươi cười, chừng sáu mươi mấy tuổi, đội mũ lát. Hắn đoán đây hẳn là mẹ của Hazel và Kelsey. Một đường sọc màu hơi sẫm trên mặt bàn cạnh tám hình đó gợi ý rằng đã từng có một tấm nữa đặt cạnh đó, khiến dấu vết trên mặt gỗ rỗ tiền không bị nắng chiếu phai. Strike đoán đây hẳn là tấm hình nữ sinh của Kelsey, tấm hình mà hết thấy báo chí đã in lại.

Hazel trở lại mang theo một khay đựng hai tách trà và một đĩa bánh qui. Đợi Hazel cẩn thận đặt tách của hắn lên miếng lót cạnh tấm hình của mẹ cô ta xong, Strike nói:

“Tôi nghe nói Kelsey có bạn trai.”

“Nhảm nhí,” Hazel bật lại, thả người xuống ghế tựa.

“Lại bịa nữa.”

“Điều gì khiến chị...?”

“Nó nói thằng đó tên là Niall. Niall. Thật hết biết.”

Mắt chị ta lại tiếp tục đổ lệ. Strike không hiểu tại sao bạn trai Kelsey lại không thể tên là Niall, mặt mày hấn ngơ ngác.

“One Direction,” chị ta nói, tay vẫn chặm khăn giấy.

“Xin lỗi,” Strike đáp, hoàn toàn chới với. “Tôi không...”

“Ban nhạc đó. Đó là ban nhạc đứng thứ ba trên chương trình *The X Factor*. Nó mê như điên – mê lắm luôn, Niall là thành viên nó mê nhất. Vậy là khi nó kể đã gặp được một đứa tên Niall, mười tám tuổi, có xe máy, thực tình, anh thấy tại tôi phải nghĩ sao?”

“À, tôi hiểu.”

“Nó kể là gặp ở chỗ bác sĩ tâm lý. Nó cũng đang đi tư vấn tâm lý, anh biết đó. Nói là gặp Niall trong phòng chờ, rằng thằng nhỏ ở đó vì cha mẹ đã chết, cũng như nó vậy. Tại tôi chưa bao giờ thấy bóng dáng cậu này. Tôi nói với Ray, ‘Nó lại nói dối nữa rồi, lại bịa rồi,’ Ray bảo tôi, ‘Thôi chấp gì, cứ để nó vui,’ nhưng tôi không thích chuyện nó nói dối,” Hazel kể, mắt long lên. “Lúc nào cũng nói dối, đi học về tay có dán băng, nói là bị đứt tay, hóa ra là hình xăm One Direction. Anh thấy nó nói đi thực tập đó, thấy chưa... cứ dối hoài dối mãi rồi cuối cùng ra vậy đó!”

Rõ là cố hết sức chị ta mới nén được thêm một lần òa khóc nữa, Hazel mím môi rung bần bật, chặm khăn giấy thật mạnh lên mắt. Hít

một hơi sâu, chị ta nói:

“Ray có nghĩ đến một chuyện. Ảnh muốn báo cảnh sát, nhưng họ có quan tâm gì, họ chỉ muốn biết ảnh ở đâu khi nó... nhưng Ray có một người bạn tên là Ritchie, thi thoảng hay nhờ ảnh làm vườn, rồi Kelsey gặp Ritchie...”

Giả thuyết được nêu ra cùng với vô số chi tiết dư thừa, lặp đi lặp lại. Vốn đã quá quen với kiểu ăn nói dông dài của những nhân chứng không tập trước, Strike lắng nghe thật chăm chú và lịch sự.

Một tấm hình được rút ra từ ngăn kéo tủ trang trí, chứng tỏ cho Strike thấy rằng Ray đã ở cùng với ba người bạn vào dịp tiệc độc thân cuối tuần ở Shoreham-by-Sea khi Kelsey bị giết, đồng thời để lộ thương tật của anh chàng Ritchie trẻ tuổi. Ritchie và Ray ngồi trên bãi biển đầy sỏi, cạnh một bụi nhựa ruồi biển, cười nhe răng, cầm bia và nheo mắt trong ánh nắng mặt trời. Mồ hôi lấp lánh trên trán hói của Ray, làm sáng rõ gương mặt sừng vù của Ritchie, những mũi khâu và vết bầm tím. Chân anh chàng vẫn còn băng bó.

“... à đó, Ritchie ghé qua ngay sau khi bị tai nạn, Ray nghĩ nó thấy vậy nên nảy ra ý kia. Ảnh nghĩ nó đang tính làm gì với cái chân, rồi giả vờ là bị tai nạn giao thông.”

“Ritchie không phải là cậu bạn trai đó chứ?” Strike hỏi.

“Làm gì có! Ritchie tồ lắm. Nếu có đã nói với tụi tôi rồi. Với lại, nó gần như đâu quen biết gì Ritchie. Toàn hoang tưởng. Tôi nghĩ Ray nói đúng. Nó lại tính làm gì đó với cái chân, rồi giả vờ là bị ngã xe máy của thằng nhóc nào đó.”

Một giả thuyết xuất sắc, Strike nghĩ thầm, nếu đã có chuyện Kelsey nhập viện, giả vờ đã bị tai nạn xe máy rồi từ chối không khai

gì để bảo vệ một cậu bạn trai tưởng tượng. Hắn đồng ý với Ray ở chỗ đó đúng là kiểu kế hoạch của một đứa mười sáu tuổi, vừa hoành tráng lại vừa thiên cận, rất nguy hiểm. Tuy vậy, điều đó không quan trọng nữa. Mặc cho Kelsey có lên kế hoạch tạo dựng một vụ tai nạn xe máy hay không, thì chứng cứ cho thấy rằng cô ta đã hủy kế hoạch đó và đổi sang phương án hỏi Strike cách bỏ chân.

Mặt khác, đây là lần đầu tiên có người chỉ ra mối quan hệ giữa Kelsey và một người đi xe mô-tô, và Strike thấy đáng chú ý ở chỗ Hazel tuyệt đối tin rằng cậu bạn trai kia hoàn toàn là sản phẩm của trí tưởng tượng.

“À thì trong lớp nó hầu như đâu có nam sinh nào,” Hazel nói, “còn nữa, nó đi đâu mà gặp được chứ? Niall. Nó chưa bao giờ có bạn trai ở trường. Nó có đi bác sĩ tâm lý, thỉnh thoảng có đi nhà thờ ở cuối phố, ở đó có nhóm sinh hoạt thanh thiếu niên, nhưng làm gì có Niall-chơi-xe-mô-tô nào,” Hazel nói. “Cảnh sát kiểm tra, hỏi bạn bè nó có biết gì không. Darrell là người phụ trách nhóm, anh ấy sốc lắm. Ray có gặp anh ấy sáng nay trên đường về nhà. Kể là vừa thấy Ray ở bên kia đường thì Darrell đã òa khóc.”

Strike muốn ghi chép, nhưng biết rõ làm vậy sẽ thay đổi bầu không khí tin tưởng mà hắn đang cố gây dựng.

“Darrell là ai vậy?”

“Anh ấy không liên quan gì đâu. Người phụ trách thanh thiếu niên ở nhà thờ. Dân Bradford,” Hazel kể, không ăn nhập gì, “với lại Ray chắc chắn rằng anh này đồng tính.”

“Vậy cô ấy có nói về...” Strike ngập ngừng, không biết phải gọi đó là gì. “Chuyện chân căng với người nhà không?”

“Đâu có nói với tôi,” Hazel xẵng giọng. “Tôi không thèm nghe. Tôi không muốn nghe, tôi ghét lắm. Năm mười bốn tuổi nó có kể tôi, nghe xong, tôi nghĩ sao nói vậy. Một trò gây sự chú ý, chỉ có vậy thôi.”

“Trên chân cô ấy có sẹo cũ. Làm sao...?”

“Nó gây chuyện sau khi mẹ qua đời. Như thể tôi chưa đủ việc để lo. Nó cột kẽm gai quanh chân, cố cắt đứt mạch máu.”

Về mặt Hazel, Strike nhận thấy, dường như trộn lẫn giữa kinh tởm và giận dữ.

“Lúc mẹ và Malcolm mất nó cũng ở trong xe, ngồi ghế sau. Tôi phải thuê bác sĩ tâm lý này kia cho nó. Ông bác sĩ nghĩ hành động đó là một lời kêu cứu hay đại loại vậy, chuyện nó xử cái chân đó. Là đau khổ. Là cảm giác tội lỗi của người sống sót, tôi không nhớ hết. Nhưng nó nói không phải, nói là từ lâu đã muốn bỏ chân... Tôi không biết nữa,” Hazel nói, lắc đầu nguầy nguậy.

“Cô ấy có nói với ai khác về chuyện này không? Ray thì sao?”

“Cũng nói sơ sơ. Ý tôi là, anh biết nó là người ra sao. Khi tụi tôi mới quen nhau, khi anh dọn vô ở chung, nó bịa đủ thứ với anh – nào là cha nó là điệp viên tình báo, đó là chỉ mới một chuyện thôi, vì vậy nhà nó mới bị người ta tông xe, tôi chịu chẳng biết nó bịa gì nữa. Vậy nên anh biết con nhỏ ra sao, nhưng anh không giận gì nó. Anh hay tìm cách nói lảng đi, hỏi nó chuyện trường lớp này kia.”

Mặt Hazel đổi sang màu đỏ sậm xấu xí.

“Để tôi nói anh nghe nó muốn gì,” chị ta bật ra. “Muốn ngồi xe lăn, để người ta đẩy đi như em bé, để được chiều chuộng, làm trung tâm của sự chú ý. Rốt cuộc là vậy đó. Tôi tìm được một cuốn nhật ký, cỡ

một năm trước. Trời đất, những thứ nó viết, nó tưởng tượng ra, bày vẽ ra... Nực cười!”

“Chẳng hạn?” Strike hỏi.

“Chẳng hạn được cắt chân, được ngồi xe lăn, được đẩy ra mép sân khấu để xem One Direction, được ban nhạc xuống chào đón sau sô diễn bởi vì nó tàn tật,” Hazel làm luôn một tràng. “Anh nghĩ xem. Thật gớm ghiếc. Có những người thực sự bị tàn phế, người ta đâu có bao giờ muốn vậy. Tôi là y tá. Tôi biết. Tôi gặp họ rồi. Với lại,” chị ta tiếp, khẽ liếc xuống chân Strike, “anh đâu cần tôi nói mấy thứ đó.”

“Không phải tự anh làm đó chứ?” chị ta hỏi đột ngột. “Không phải tự anh... tự anh...?”

Phải chăng đó mới là lý do khiến Hazel muốn gặp hẳn, Strike tự hỏi. Trong thứ tiềm thức rối reng, cố bình tâm khi bất ngờ chới với, phải chăng chị ta muốn chứng minh một điều – mặc dù đứa em gái đã ra đi và không cách gì hiểu nổi – chị ta muốn chứng minh rằng người thường không ai làm chuyện đó, nhất là trong đời thực, nơi có những chiếc gối tựa dựng đứng trên góc đỉnh, nơi người ta chỉ bị tàn tật vì tai nạn, vì tường đổ hay nổ bom dọc đường?

“Không,” hẳn đáp. “Tôi bị nổ mìn.”

“Đó, thấy chưa!” chị ta nói, nước mắt lại trào ra, đặc thẳng man dại. “Tôi đã có thể nói với nó như thế... tôi đã có thể nói vậy, giá mà nó... giá mà nó hỏi tôi... nhưng mà nó nói,” Hazel tiếp, nghẹn ngào, “nó nói cảm giác cái chân như cục thịt thừa. Nó nói như vậy là không được, phải cắt bỏ đi – như thể cái chân là khối u hay gì vậy. Tôi đâu có chịu nghe. Bậy bạ hết sức. Ray nói ảnh từng cố nói

chuyện phải quấy với nó. Ảnh nói với nó là nó không hiểu đâu, rằng nó không hề muốn phải nằm viện như ảnh sau khi bị gãy lưng, bó bột nằm yên cả mấy tháng trời, da thịt lở loét này kia. Vậy mà ảnh không hề nổi nóng với nó. Ảnh cứ nói nó, thôi đi phụ anh làm vườn, cố làm cho nó đừng nghĩ tới chuyện đó nữa.

“Cảnh sát có kể là nó nói chuyện với mấy người như nó trên mạng. Tụi tôi có ngờ đâu. Ý tôi là, nó mười sáu tuổi rồi, làm sao mà đi kiểm tra máy tính nó được, phải không? Mà nếu có thì tôi cũng không biết phải tìm cái gì.”

“Cô ấy có bao giờ nhắc đến tôi với chị không?” Strike hỏi.

“Cảnh sát cũng hỏi câu đó. Không. Tôi không nhớ là nó có nói gì về anh, Ray cũng không nhớ nổi. Nói vô phép anh, chứ... tôi vẫn nhớ vụ Lula Landry, nhưng tôi không nhớ tên anh, cũng không nhận ra anh được. Nếu nó có nhắc đến hẳn tôi đã nhớ. Tên anh đúng là ngộ thật, nói xin lỗi anh.”

“Còn bạn bè thì sao? Cô ấy có đi chơi nhiều không?”

“Nó hầu như chẳng bạn bè gì. Có ai ưa nổi đâu. Nó hay nói dối với mấy đứa nhỏ ở trường, ai mà ưa được, đúng không? Tụi nó còn bắt nạt nó nữa. Coi nó là đứa kỳ cục. Nó hầu như chẳng đi chơi gì. Tôi chịu, không biết nó gặp cái cậu Niall tưởng tượng này khi nào.”

Cơn giận của Hazel không hề khiến Strike ngạc nhiên. Kelsey là một vấn đề phát sinh không hề định trước với gia cảnh nề nếp của chị ta. Giờ đây, trong suốt phần đời còn lại, Hazel sẽ mang nỗi day dứt, đau đớn, choáng váng và hối tiếc, vì cuộc đời em gái đã chấm dứt trước khi nó kịp lớn khôn, kịp trút bỏ những thói tật khiến chị em bất hòa.

“Tôi dùng nhà vệ sinh của chị được không?” Strike hỏi.

Đưa tay chạm mắt, chị ta gật đầu.

“Đi thẳng, ngay đầu cầu thang.”

Strike vừa đi tè, vừa đọc một tấm bằng lồng khung, chứng nhận "hành vi dũng cảm đáng khen" của lính cứu hỏa Ray Williams, được treo ngay trên bồn cầu. Hắn đoán hẳn Hazel đã treo ở đó, chứ không phải Ray. Ngoài chi tiết đó ra thì buồng vệ sinh không có gì nổi bật. Vẫn kiểu ý thức ngăn nắp, sạch sẽ như ở phòng khách lan tỏa vào tận bên trong tủ thuốc gia đình, nhờ đó mà Strike biết ba chuyện: Hazel vẫn còn hành kinh, hai người mua sỉ kem đánh răng, và một trong hai hoặc cả hai bị bệnh trĩ.

Hắn rời nhà vệ sinh hết sức khẽ khàng. Từ phía sau cánh cửa mở thoáng có tiếng sột soạt trở mình nhẹ nhẹ cho thấy Ray đã ngủ. Strike mạnh dạn tiến hai bước về bên phải, thấy mình ở ngay trong căn phòng nhỏ của Kelsey.

Mọi thứ đều tiếp màu, cùng một sắc tím nhạt: từ tường, chăn mền, chụp đèn đến rèm cửa. Strike nghĩ hẳn nê nếp đó được áp đặt lên sự hỗn loạn trong phòng, ngay cả khi hắn chưa tham quan hết căn nhà.

Trong phòng treo một tấm bảng ghim bằng gỗ bắc, để tránh để lại dấu ghim trên tường. Kelsey phủ khắp tấm bảng với hình ảnh của năm chàng trai trẻ đẹp mà Strike đoán hẳn là nhóm One Direction. Đầu và chân các chàng thò hẳn ra ngoài khung tấm bảng. Có nhiều hình của một cậu tóc vàng. Ngoài những tấm hình One Direction, Kelsey còn dính hình chó con, hầu hết là chó xù Nhật, những từ ngẫu nhiên, và những từ viết tắt: OCCUPY, FOMO và

AMAZEBALLS, cùng với rất nhiều NIALI, thường đính kèm với trái tim. Tác phẩm cắt dán luộm thuộm ngẫu nhiên đó cho thấy một tính cách hoàn toàn đối lập với chần mèn xếp gọn ngăn nắp trên giường và tấm thảm màu tím nhạt vuông vức gọn gàng nổi bật trên kệ sách hẹp là một cuốn trông mới toanh: *One Direction: Forever Young – Our Official X Factor Story*. Ngoài ra trên kệ có bộ *Chạng Vạng*, một hộp đựng trang sức, một mớ lộn xộn các món trang trí nho nhỏ mà đến cả Hazel vẫn chưa kịp sắp lại cho cân xứng, một khay nhựa phân trang điểm rẻ tiền và vài con thú nhồi bông.

Tính toán rằng với trọng lượng của Hazel, hẳn sẽ có tiếng động nếu chị ta lên cầu thang, Strike nhanh chóng mở ngăn kéo tủ. Cảnh sát có lẽ đang mang đi mọi thứ đáng kể, đương nhiên rồi: máy tính xách tay, những mẫu ghi chép vụn vặt, bất kỳ số điện thoại hay tên tuổi gì, bất kỳ sổ nhật ký nào (nếu sau khi bị Hazel rình mò Kelsey vẫn tiếp tục viết nhật ký). Một mớ đồ tạp nham còn sót lại: hộp đựng giấy viết thư, đúng kiểu giấy cô ta đã dùng để viết cho hắn, một cái Nintendo DS cũ, một hộp móng tay giả, một hộp nhỏ đựng búp bê hộ mệnh Guatemala và, trong ngăn kéo cuối cùng ở tủ đầu giường, cất kỹ bên trong một hộp bút vải lông là mấy vỉ thuốc bọc giấy nhôm. Hắn kéo ra: thuốc hình thoi màu vàng mù tạt, nhãn Accutane. Hắn lấy một vỉ, thả vào túi, đóng ngăn kéo và thẳng tiến tới tủ áo quần, tủ đồ lộn xộn, có mùi ngai ngái. Kelsey hẳn thích màu đen và màu hồng. Hắn lẹ làng luồn tay qua những lớp vải, lục túi áo quần nhưng không thấy gì cho đến một chiếc đầm rộng, bên trong có một mẫu ghi giấy ghi số 18 đã nhàu nát, trông như giấy rút thăm hay vé gởi áo khoác.

Hazel vẫn ngồi im một chỗ kể lúc Strike đi vệ sinh. Hắn đoán mình đã có thể nán lại lâu hơn mà chị ta vẫn không hề để ý. Khi hắn trở lại phòng, chị ta khẽ giật mình. Hazel đã lại khóc nữa.

“Cảm ơn anh đã đến,” chị ta khàn giọng, loay hoay đứng dậy. “Tôi xin lỗi, tôi...”

Rồi Hazel lại khóc, vô cùng tha thiết. Strike đặt một bàn tay lên vai chị ta và trước khi hắn kịp nhận ra, Hazel đã áp mặt vào ngực hắn, thồn thức, tay níu chặt vạt cổ áo khoác của hắn, không hề ngại ngần gì, chỉ có đau đớn tột cùng. Hắn choàng tay qua vai chị ta, cả hai đứng nguyên một chút, cho tới lúc, thở vài hơi nặng nhọc, Hazel bước ra xa và Strike buông cánh tay xuống.

Chị ta lắc đầu, không nói năng gì, tiến hắn ra cửa.

Hắn lặp lại lời chia buồn. Chị ta gật đầu, mặt mày bơ phờ tệ hại trong ánh nắng ban ngày giờ đây đổ vào sảnh tù mù.

“Cảm ơn anh đã đến,” chị ta nghẹn ngào. “Tôi chỉ cần gặp anh. Tôi không biết tại sao. Tôi thật tình xin lỗi.”

Kể từ khi rời nhà, y đã chung sống với ba ả đàn bà, nhưng ả này – Ngợm – đúng là thử thách sức chịu đựng của y. Cả ba con chó cái dơ bẩn đó đều tha thiết nói yêu y, yêu với chả iếc. Thứ gọi là tình yêu đó đã khiến hai ả đầu tiên khá dễ bảo. Nhưng đương nhiên, tận tâm can, hết thầy tất cả đàn bà đều là giống lừa dối, chỉ chăm chăm nhận nhiều hơn cho, nhưng hai ả đầu tiên chẳng hề giống Ngợm. Y phải cố chịu nhiều hơn trước, bởi vì Ngợm là một phần quan trọng trong kế hoạch lớn.

Tuy vậy, y luôn mơ tưởng tới cảnh giết Ngợm. Y mừng tượng ra bộ mặt đàn độn của Ngợm là dần đi khi lưỡi dao lún sâu vào bụng, vẫn không thể tin nổi là Cưng (Ngợm gọi y là Cưng) đang giết mình, ngay cả khi máu nóng chảy tràn qua tay y, khi thứ mùi hăng hắc lấp đầy không gian vẫn còn lay động bởi những tiếng hét...

Phải giả vờ tử tế khiến khả năng tự kiềm chế của y trở nên thảm hại. Quyến rũ, dụ chúng vào tròng rồi giữ chúng ở đó thật dễ dàng, xưa nay nhắm mắt y làm cũng được. Nhưng giữ cái vai ấy lâu dài lại là chuyện hoàn toàn khác. Y như muốn nổi điên. Đôi khi, đến cả tiếng thở của Ngợm cũng khiến y muốn vồ lấy con dao và đâm ngay

vào hai lá phổi khốn nạn ấy...

Nếu không sớm được ra tay lần nữa, y sẽ điên mất thôi.

Sáng sớm thứ Hai y viện có đi ra ngoài, nhưng vừa đến phố Denmark, định bụng sẽ theo gót Ả Thư Ký khi ả xuất hiện, đột nhiên y thấy xao động, như bộ râu chuột khế giật giật.

Y dừng lại cạnh một buồng điện thoại công cộng phía đường đối diện, nhắm mắt nhìn một bóng người đứng ở góc phố Denmark, bên ngoài cửa hiệu bán nhạc cụ sơn phết màu mè như áp phích gánh xiếc.

Y biết rõ bọn cớm, biết rõ động tĩnh, tính toán của chúng. Gã thanh niên đứng đó, đút tay vào túi áo bảo hộ, vờ vĩnh là một kẻ qua đường...

Chính y nghĩ ra cái trò khốn nạn đó chứ đâu. Y có khả năng biến mình thành vô hình. Nhìn thẳng chớ đó, đứng ở góc đường, nghĩ rằng mặc áo khoác bảo hộ thì trông mình cũng sẽ như ai... *đúng là múa rìu qua mắt thợ.*

Chậm rãi, y quay lại, bước ra khuất tầm mắt nó, tới đằng sau buồng điện thoại công cộng, cởi bỏ mũ len... Y đã luôn đội mũ kể từ khi bị Strike đuổi. Áo khoác bảo hộ có lẽ đã được mô tả mục tiêu. Đáng ra y đã phải nghĩ đến việc này, đã phải đoán được rằng Strike sẽ nhờ vả đám bạn cảnh sát, thẳng hèn khốn kiếp.

Nhưng người ta vẫn chưa công bố hình ảnh nào cả, y nghĩ thầm, thấy tự tin trở lại khi quay bước xuống đường. Strike từng chỉ cách y có vài bước, nhưng không hề nhận ra, và vẫn không hề biết y là ai. Lạy Chúa, sẽ tuyệt làm sao, sau khi y xử xong Ả Thư Ký, y sẽ tha hồ nhìn Strike và cái cơ ngơi khốn nạn của hắn chìm trong bùn bẩn của

dự luận, cảnh sát và báo chí tha hồ bầu vào hắn, Strike sẽ bị bôi bác, nào là không thể bảo vệ nhân viên, tình nghi dính vào cái chết của ả, hắn sẽ hoàn toàn thân bại danh liệt...

Y đã định trước nước đi tiếp theo. Y sẽ đến trường LSE, nơi Ả Thư Ký thường bám đuôi con đĩ tóc vàng. Y sẽ bám theo ả từ đó. Trước mắt, y cần một cái mũ mới, và có lẽ cả kính râm mới. Y sờ soạng trong túi tìm tiền. Y gần như chẳng còn gì, như thường lệ. Y phải ép Ngợm đi làm trở lại thôi. Y đã quá chán ngán với cảnh Ngợm suốt ngày ca cẩm, ra rả và lý do lý trấu đủ điều.

Cuối cùng y mua hai cái mũ mới, một mũ lưỡi trai và một mũ len sợi màu xám để thay cho chiếc mũ len mịn màu đen đã vứt vào thùng rác ở vòng xoay Cambridge Circus. Rồi y đáp tàu đến Holborn.

Ả không có ở đó. Cũng chẳng có đứa sinh viên nào cả. Sau một hồi bỏ công vô ích tìm kiếm mớ tóc vàng hung đỏ, y mới nhớ ra hôm nay là thứ Hai Lễ Phục Sinh. Trường LSE đã đóng cửa nghỉ lễ.

Vài tiếng đồng hồ sau đó, y trở lại ga Tottenham Court Road, dõi mắt tìm ả quanh đó, thì thụt một lúc gần cửa hộp đêm Spearmint Rhino nhưng vẫn không thấy ả đâu.

Sau mấy ngày liên tiếp không ra khỏi nhà được để đi tìm ả, sự thất vọng gần như khiến y đau đớn thể xác. Nôn nóng, y bắt đầu đi dọc những con đường ngang tĩnh lặng, hi vọng sẽ có ả nào đó tình cờ đi qua, bất cứ con đàn bà nào cũng được, không cần phải là Ả Thư Ký; đám dao dưới áo khoác của y giờ đây không còn kén chọn gì nữa.

Có lẽ ả đã quá bị chấn động bởi tám thiệp nho nhỏ mà y gửi, đến

nổi bỏ việc. Y đâu muốn vậy. Y muốn ả kinh sợ, choáng váng, nhưng vẫn làm việc cho Strike, vì qua ả, y mới từng trị được thằng khốn đó.

Trong cơn thất vọng cay đắng, y trở về nhà với Ngợm đầu giờ tối. Y biết mình sẽ phải ở với Ngợm trong hai ngày đến, viễn cảnh đó khiến y gần như không còn khả năng tự kiềm chế. Giá mà y có thể dùng Ngợm như cách y đã lên kế hoạch dùng Ả Thư Ký, mọi việc đã khác hẳn, một sự giải tỏa: nếu vậy y phải nhanh chân về nhà, sẵn dao trong tay... nhưng y không dám. Y cần Ngợm còn sống và phục tùng y.

Chưa hết bốn mươi tám tiếng đồng hồ, y đã muốn bùng nổ trong cuồng nộ và bạo lực. Tối thứ Tư y nói rằng sáng sớm hôm sau y phải đi làm, rồi để thêm rằng đến lúc Ngợm cũng nên đi làm trở lại. Màn rên rỉ khóc lóc sau đó khiến y ngứa gan, rồi giận dữ. Hoảng sợ trước cơn thịnh nộ bất ngờ của y, Ngợm đã ra sức vỗ về y. Ngợm cần y, Ngợm muốn có y, Ngợm rất tiếc...

Y ngủ riêng, giả vờ vẫn còn giận. Nhờ vậy mà y có thể thoải mái thủ dâm, nhưng y vẫn không thấy thỏa mãn. Thứ y muốn, thứ y cần, là được tiếp xúc với da thịt đàn bà qua lưới thép sắc, để thấy uy quyền của y khi máu phụt chảy, để nghe được sự phục tùng tuyệt đối trong tiếng la hét, tiếng van xin, tiếng hụt hơi hấp hối và những tiếng rên ư ử cuối cùng. Ký ức những lần trước cũng không khiến y thấy khuây khỏa: chúng chỉ làm y thêm còn cào thềm khát. Y muốn ra tay lần nữa: y muốn có được Ả Thư Ký.

Sáng thứ Năm y thức dậy lúc năm giờ kém mười lăm, thay áo, đội mũ lưới trai, ra khỏi nhà, đi về phía bên kia London nơi có căn

hộ của ả và Thăng Bò Xinh Trai. Khi y đến phố Hastings mặt trời đã lên cao. Một chiếc Land Rover cổ lỗ sĩ đậu gần đó, tiện chỗ cho y nấp. Y dựa vào nó, qua kính chắn gió dõi theo cửa sổ căn hộ.

Bảy giờ sáng, qua cửa sổ y thấy có người đi lại trong phòng khách. Ngay sau đó, Thăng Bò Đẹp Trai đóng bộ com-lê đi ra khỏi nhà. Trông mặt mày nó ủ rũ buồn bã làm sao. *Mày nghĩ mày đang buồn đó sao, thằng chó để khốn nạn... đợi tao chơi xong con ghệ của mày đã...*

Rồi cuối cùng ả xuất hiện, đi cùng một mụ lớn tuổi trông y hết ả.

Khốn nạn.

Ả làm cái trò gì vậy, bày đặt đi dạo với bà già nữa? Như thể trêu ngươi y. Đôi khi cả thế gian dường như muốn chọc tức y, cản đường y, đè đầu cưỡi cổ y. Y ghét cay ghét đắng cái cảm giác quyền lực của mình đang rỉ rả cạn dần, cái cảm giác từ người đến vật đều muốn chặn y lại, khiến y chỉ còn là một con người tầm thường cay cú, hèn mọn. Sẽ có kẻ phải trả giá, đợi đấy.

I have this feeling that
my luck is none too good...

Blue Öyster Cult,
Black Blade

Sáng thứ Năm, khi chuông báo thức réo gọi, Strike vươn cánh tay bệ vệ tắt chuông, mạnh tay đến nỗi cái đồng hồ cũ kỹ lặn lông lốc từ tủ đầu giường xuống sàn nhà. Nheo mắt, hắn đành chấp nhận rằng ánh nắng mặt trời chiếu xuyên qua rèm cửa mỏng dường như đã xác nhận lại tiếng chuông báo thức thô lỗ đó. Hắn chỉ chực trở mình, chìm lại vào giấc ngủ. Strike nằm im, cánh tay đặt lên mắt thêm vài giây nữa, như muốn chặn bước ngày mới, rồi với một tiếng thở dài xen lẫn rên rỉ, hắn tung chăn ra. Khi chụp lấy nắm cửa phòng tắm liền sau đó, hắn nhận ra trong vòng năm ngày qua mỗi đêm hắn chỉ ngủ chừng ba tiếng.

Như Robin đã dự đoán, cho cô nghỉ cũng có nghĩa là hắn phải chọn giữa bám đuôi Bạch Kim hay Bố Già Chập Mạch. Sau khi chứng kiến màn đón đường con cái của ông ta, thấy cảnh đám trẻ khóc ré sợ hãi, Strike quyết định hắn phải ưu tiên cho Bố Già Chập Mạch lúc này. Mặc cho Bạch Kim đi về một cõi không ai theo dõi, trong tuần đó phần lớn thời gian hắn lén lút chụp ảnh ông bố khoái

rình rập, chụp hết hình này tới hình kia cảnh ông ta rình mò con cái, chỉ chục người mẹ không có mặt để xáp lại gần.

Khi không bám đuôi Bồ Già Chập Mạch, Strike bận rộn theo đuổi những hướng điều tra riêng. Hắn thấy cảnh sát làm việc quá chậm chạp, vậy là, mặc dù vẫn không có tí ti bằng chứng nào cho thấy Brockbank, Laing hay Whittaker có liên quan gì đến cái chết của Kelsey Platt, Strike dành trọn gần như mỗi giờ trống trong năm ngày qua điều tra liên tục không ngừng nghỉ, y như hồi tại ngũ.

Đứng thẳng bằng trên cái chân duy nhất, hắn vặn nút vòi tắm theo chiều kim đồng hồ, để dòng nước lạnh buốt tuôn xối xả cho tỉnh ngủ, làm dịu mát cặp mắt húp. Dòng nước lạnh khiến ngực, cánh tay và chân hắn nổi da gà dưới lớp lông sẫm. Ưu điểm duy nhất của cái phòng tắm nhỏ xíu này là nếu trượt chân, hắn cũng không có chỗ để té ngã. Khi đã sạch sẽ, hắn nhảy lò cò ra phòng ngủ, lấy khăn bông lau sơ mình mấy rồi bật ti-vi lên.

Ngày mai là đám cưới Hoàng gia nên kênh nào cũng chỉ nói mỗi chuyện cưới xin. Trong khi hắn đeo chân giả, thay áo, uống trà và ăn bánh mì nướng, các phát thanh viên và bình luận viên liên tục phấn khích tường thuật cảnh bà con đã ngồi sẵn trong lều dựng dọc đường đi và bên ngoài tu viện Westminster, rồi cả con số khách du lịch đổ về London để chứng kiến lễ cưới. Strike tắt ti-vi, đi xuống văn phòng, vừa ngáp sái quai hàm vừa tự hỏi những ồn ào cưới xin này sẽ khiến Robin thấy sao. Hắn vẫn chưa gặp cô từ hôm thứ Sáu tuần trước, tức hôm tám thiệp Jack Vettriano kèm món quà nhỏ gồm ghiếc bất ngờ xuất hiện.

Mặc dù vừa mới uống xong một tách trà tương ở trên gác, Strike

tự động bật ấm đun khi vừa vào văn phòng, rồi hấn đặt lên bàn Robin danh sách các tụ điểm thoát y, nhảy khiêu dâm và mát-xa đã thu thập được trong mấy giờ rảnh rỗi. Khi Robin đến, hấn định sẽ nhờ cô tiếp tục tìm kiếm, gọi điện cho tất cả những tụ điểm tìm được ở Shoreditch, một nhiệm vụ mà cô có thể ngồi nhà làm an toàn. Nếu được, hấn đã gửi thẳng cô về Masham với mẹ. Hình ảnh gương mặt trắng bệch của Robin đã ám ảnh hấn suốt tuần.

Cố nén cái ngáp khổng thứ hai, hấn ngồi phịch xuống bàn Robin, kiểm tra email. Mặc dù đã định khi cô đến sẽ yêu cầu cô đi về nhà lại, hấn vẫn rất trông gập cô. Hấn nhớ sự hiện diện của cô trong văn phòng, nhớ lòng nhiệt tình, thái độ lạc quan, sự tử tế tự nhiên không gượng ép nơi Robin, và hấn muốn báo với cô những tiến triển ít ỏi sau mấy ngày miệt mài điều tra ba kẻ đang làm hấn bận trí.

Tính đến giờ hấn đã trực ở Catford tổng cộng gần mười hai tiếng đồng hồ, quan sát Whittaker ra vào căn hộ phía bên trên hàng khoai tây chiên, ở ngay con đường đi bộ nhộn nhịp sau lưng Nhà Hát Catford. Chạy quanh nhà hát là hàng cá, cửa hàng bán tóc giả, quán cà phê và lò bánh, tầng trên mỗi gian đều có một căn hộ với ba cửa sổ vòm xếp theo hình tam giác. Tấm màn cửa mỏng ở căn hộ mà Whittaker đang sống – theo lời Shanker, lúc nào cũng kéo lại. Ban ngày, các sạp hàng chợ lấp đầy con đường, Strike tha hồ ẩn nấp. Mùi trầm hương từ hàng bán bùa chiêm bao trộn lẫn với mùi cá tươi ướp đá gần đó cứ xộc vào mũi hấn, cho đến khi hấn không còn để ý nữa.

Ba buổi tối Strike đã đứng quan sát ngay cửa sau nhà hát, đối diện căn hộ, nhưng chẳng thấy gì ngoài những hình bóng di chuyển

đằng sau rèm cửa căn hộ. Thế rồi, tối thứ Tư, cánh cửa cạnh hàng khoai tây chiên mở ra, một thiếu nữ gầy gò xuất hiện.

Mái tóc sẫm màu, bết bát cột túm lại sau gương mặt gầy, kiểu mặt thỏ. Nước da vàng vọt xanh xao như người bị lao phổi. Cô ta mặc áo ngắn hở bụng, áo khoác vải mềm màu xám có khóa kéo đằng trước, quần mỏng bó sát khiến cặp chân gầy gò trông như cây cọ chùi tẩu thuốc. Hai tay bắt chéo nhau trước thân mình gầy gò, cô ta bước vào hàng khoai chiên, dựa người đẩy cửa mở, rồi gần như ngã vào nường theo đó. Strike vội vã chạy sang đường, nhanh đến nỗi vừa bắt kịp cánh cửa đang bung ngược đóng lại, hấn đứng xếp hàng ngay sau cô gái.

Khi đến lượt, người đàn ông sau quầy gọi cô ta bằng tên.

“Khỏe không, Stephanie?”

“Khỏe,” cô đáp thăm thì. “Cho hai lon cô-ca.”

Cô ta xỏ lỗ từ tai, mũi đến môi. Sau khi đếm tiền xu trả, Stephanie ra về, đầu cúi xuống, không nhìn Strike.

Hấn quay lại bệ cửa tối ở phía bên kia đường, vừa ăn khoai mới mua, vừa dõi mắt lên cửa sổ sáng đèn ngay trên hàng khoai. Chuyện cô ta mua hai lon cô-ca gợi ý Whittaker đang ở đó, có lẽ đang nằm tòng ngồng trên một tấm nệm, như thời niên thiếu Strike vẫn thường thấy gã. Strike cứ nghĩ mình đã nguôi ngoai, nhưng khi đứng xếp hàng, cái ý thức rằng hấn có lẽ chỉ cách gã vài bước chân, có lẽ chỉ cách nhau qua tấm vách gỗ mỏng và trần thạch cao – cảm giác đó khiến hấn muốn sôi máu. Hấn lì lợm quan sát căn hộ cho đến khi đèn đóm trong cửa sổ tắt hấn, chừng một giờ sáng, nhưng vẫn chẳng có tăm hơi của Whittaker.

Với Laing cũng chẳng khá hơn. Google Street View gợi ý rằng cái ban công mà Laing tóc đỏ đứng chụp tấm hình đăng trên JustGiving là của một căn hộ ở Wollaston Close, một khu chung cư thấp tầng, bệ rạc, chỉ cách khu Strata một quãng ngắn. Danh bạ điện thoại và danh sách cử tri của khu đó không có tấm hơi Laing, nhưng Strike vẫn hi vọng rằng biết đâu gã ăn nhờ ở đậu người nào ở đó, hoặc thuê nhà nhưng không đăng ký số điện thoại cố định. Strike dành hàng giờ tối thứ Ba theo dõi khu chung cư, mang theo cả một cặp ống nhòm nhìn ban đêm để nhìn xuyên qua cửa sổ không treo rèm khi màn đêm buông xuống, nhưng hắn không hề thấy dấu hiệu cho thấy gã người Scot ra vào hay đi lại bên trong bất kỳ căn hộ nào. Không muốn Laing biết mình đang đi tìm gã, Strike quyết định sẽ không gõ cửa từng nhà hỏi thăm. Ban ngày, hắn lảng vảng gần cổng vòm gạch của cây cầu đường sắt cạnh đó, bên trong được xây thành những không gian như đường hầm. Tại đó là những hàng quán nhỏ: một quán cà phê Ecuador, một hiệu cắt tóc. Lặng lẽ ăn uống giữa dân Nam Mỹ vui nhộn, Strike càng nổi bật vì không nói năng gì, mặt mày ủ rũ.

Cái ngáp tiếp theo của Strike trở thành tiếng rên mệt mỏi khi hắn đuổi người trên ghế của Robin, vậy nên hắn không nghe được tiếng bước chân loang choang trên cầu thang bên ngoài. Đến lúc hắn nhận ra có người đang đến và xem đồng hồ – còn quá sớm, Robin đã nói với hắn rằng tàu của mẹ cô mười một giờ mới khởi hành – một bóng người nhấp nhô bên ngoài cửa kính mờ. Một tiếng gõ cửa, Strike kinh ngạc khi thấy Mộc Sừng Kinh Niên bước vào văn phòng.

Là doanh nhân tuổi trung niên phốp pháp, ông ta thật ra giàu có

hơn cái vẻ ngoài tầm thường, bề rạc của mình. Gương mặt vốn rất dễ quên, không đẹp trai cũng không thân thiện, ngày hôm nay lại cau có đầy lo âu.

“Cổ bỏ tui rồi,” ông ta nói thẳng với Strike, không cần mở bài.

Mộc Sừng Kinh Niên thả người xuống cái xô-pha giả da, tiếng đánh rầm bật ra, khiến ông ta ngó ra một hồi; lần ngạc nhiên thứ hai trong ngày, Strike đoán. Hẳn ông ta sốc lắm khi bị đá, bởi Mộc Sừng Kinh Niên vốn chuyên sưu tầm bằng chứng phản bội và trưng ra cho các người đẹp tóc vàng thấy, rồi tuyên bố cắt đứt quan hệ. Càng biết ông khách hàng này, Strike càng hiểu rằng, với Mộc Sừng Kinh Niên, hành động đó như một thứ đỉnh điểm khoái cảm tình dục. Người đàn ông này là một tập hợp kỳ khôi giữa bạo dâm, thị dâm và ám ảnh kiểm soát.

“Thật sao?” Strike nói, đứng dậy, tiến về phía ấm đun nước; hẳn cần nạp caffeine ngay. “Chúng tôi theo dõi cô ấy rất sát sao, không hề có gì cho thấy có người nào khác.”

Thực tế là nguyên một tuần hẳn chẳng làm gì với Bạch Kim, trừ việc nhận điện thoại từ Quạ Đen, vài cuộc hẳn còn cho thẳng vào hộp thư thoại khi bận bấm đuôi Bó Già Chập Mạch. Giờ đây hẳn tự hỏi không biết mình đã bỏ sót tin nhắn nào chẳng. Hẳn cầu Trời khẩn Phật rằng Raven chưa hề báo cho hẳn biết một đại gia khác đã xuất hiện, sẵn lòng gánh vác chi phí sách vở cho Bạch Kim để đổi lấy đặc ân đặc quyền. Nếu có chuyện đó thật, hẳn sẽ phải nói lời vĩnh biệt với tiền tươi của Mộc Sừng.

“Tại sao cổ đá tui?” Mộc Sừng hỏi.

Vì ông là cái đồ quái chiêu dị hợm chứ sao nữa.

“Tôi không thể thề thốt rằng hoàn toàn không có người thứ ba,” Strike nói, cẩn thận lựa lời, tay rót cà phê hòa tan vào tách. “Tôi chỉ nói rằng nếu có thì quả thật cô ấy đã vô cùng khéo. Tội tôi đã theo nhất cử nhất động của cô ấy,” hấn phía. “Uống cà phê không?”

“Tôi tưởng anh là tay cừ nhất rồi,” Mộc Sừng làm bầm. “Không, tôi không uống cà phê hòa tan.”

Điện thoại di động của Strike đổ chuông. Hấn rút máy ra, xem ai gọi.

“Xin lỗi, tôi phải nghe cú này,” hấn nói với ông khách hàng bức bối, rồi đi nghe điện thoại.

“A lô, Wardle hả.”

“Loại Malley ra rồi,” Wardle đáp.

Hấn Strike đã vô cùng mệt mỏi, bởi những tiếng đó gần như không có nghĩa lý gì với hấn trong một hai giây đầu tiên. Thế rồi hấn nhận ra Wardle đang nói đến tay giang hồ, có thành tích chặt của quý kẻ thù, chính là kẻ mà Wardle từng định ninh là tác giả của cái chân.

“Digger... à,” Strike nói, ra vẻ quan tâm. “Vậy loại hấn ta rồi sao?”

“Không thể là hấn ta được. Lúc cô ta bị giết hấn còn ở Tây Ban Nha.”

“Tây Ban Nha,” Strike lặp lại.

Mộc Sừng Kinh Niên gõ mấy ngón tay chuối mẩn trên tay tựa ghế xô-pha.

“Ừ,” Wardle đáp, “tận Menorca chết dịch.”

Strike làm một hơi cà phê, đậm đặc như thể vừa đổ nước nóng

vào cả lọ cà phê bột. Một cơn đau đầu dần nổi lên trong sọ hắn. Hắn hiếm khi bị đau đầu.

“Nhưng có tiến triển với hai người mà tôi đã đưa hình cho anh xem,” Wardle kể. “Một nam một nữ đăng bài lên trang mạng bệnh hoạn, chỗ Kelsey lên hỏi chuyện anh đó.”

Strike lờ mờ nhớ lại mấy tấm hình Wardle đưa cho hắn xem: một thanh niên mắt lệch và một phụ nữ tóc đen đeo kính.

“Tụi tôi thẩm vấn cả hai, đều chưa từng gặp cô ta; nói là chỉ có liên hệ qua mạng. Với lại, tay đó có chứng cứ ngoại phạm rành rành, đúng hôm cô ta chết thì làm hai ca ở siêu thị Asda – trên Leeds. Tụi tôi đã xác minh rồi.

“Nhưng mà,” Wardle tiếp, và Strike thấy rõ là anh chàng đang dẫn dắt đến tình tiết tự cho là hấp dẫn, “có một tay trên diễn đàn, tự xưng là ‘Devotee’, tay này làm cả đám sợ hết hồn. Tay này khoái mấy người khuyết chi. Thích hỏi đàn bà con gái là ưạ bị chặt khúc nào, nghe đâu còn có gặp vài người nữa. Gần đây lại có vẻ im hơi lặng tiếng. Tụi tôi đang cố truy cho ra.”

“À há,” Strike đáp, thấy Mộc Sừng càng lúc càng bực ra mặt. “Nghe có lý.”

“Ừ, với tôi cũng chưa quên lá thư mà anh nhận được từ thằng cha thích mồm chân cụt của anh,” Wardle tiếp. “Tụi tôi cũng đang điều tra tay đó.”

“Tuyệt vời,” Strike nói, gần như không để ý mình nói gì, nhưng đưa một bàn tay lên ra dấu với Mộc Sừng rằng hắn sắp xong rồi – ông này vừa dợm đứng dậy khỏi xô-pha – “Nghe này, giờ tôi bận rồi Wardle. Có gì nói sau nhé.”

Khi Wardle đã dập máy, Strike cố xoa dịu Mộc Sừng. Trong khi chờ đợi cú điện thoại chấm dứt, ông ta đã kịp nuôi một cơn giận dữ yếu ớt. Strike không dám hỏi vậy ra chính xác là ông ta nghĩ hẳn có thể làm được gì để cứu vãn vụ bồ đá, hẳn đâu có ngu mà bẻ cần câu cơm của mình. Nốc thứ cà phê đen như hắc ín trong cơn đau đầu đang dâng cao, cảm xúc chủ đạo của Strike lúc này là thứ ước muốn mãnh liệt, rằng hẳn có thể đường hoàng mà nói Mộc Sừng phần đi cho rồi.

“Vậy thì,” ông khách hàng lên tiếng, “anh định sẽ làm gì?”

Strike không chắc là Mộc Sừng đang nhờ hẳn ép Bạch Kim quay về với mình, hay tiếp tục bám đuôi cô nàng khắp London trong hi vọng sẽ khám phá ra một cậu bạn trai nữa, hay hoàn lại thù lao cho ông ta. Trước khi hẳn kịp trả lời, hẳn nghe thấy tiếng bước chân trên cầu thang và vài giọng nữ. Mộc Sừng chưa kịp giật mình nhìn Strike ngờ ngác thì cánh cửa gương mở ra.

Robin có vẻ cao hơn Robin trong trí nhớ của hẳn: cao hơn, xinh hơn và ngượng ngùng hơn. Sau lưng cô – nếu trong tình huống bình thường hẳn hẳn sẽ rất quan tâm thích thú – là một phụ nữ chỉ có thể là mẹ cô. Mặc dù thấp hơn và đầy người hơn, bà cũng có mái tóc vàng hung đỏ, cặp mắt xanh xám và vẻ lạnh lợi hiền lành vốn đã rất quen thuộc với ông sếp của Robin.

“Tôi rất xin lỗi,” Robin nói, kịp thấy Mộc Sừng, đứng sững lại. “Để tụi tôi đợi dưới nhà, đi thôi mẹ...”

Ông khách hàng đau khổ đứng dậy, bực ra mặt.

“Không, không, không có sao,” ông ta nói. “Tôi không có hẹn trước. Để tôi đi. Vậy cho tôi xin hóa đơn cuối cùng, anh Strike.”

Ông ta đi ào ra khỏi văn phòng.

Một tiếng rưỡi sau đó, Robin và mẹ im lặng ngồi cạnh nhau khi taxi chạy về hướng ga King's Cross, va-li của bà Linda lắc lư nhẹ nhẹ trên sàn xe.

Bà Linda đã nằng nặc muốn gặp Strike trước khi về Yorkshire.

‘Con làm cho anh ta hơn một năm rồi. Hẳn anh ta sẽ không ngại nếu mẹ tạt qua chào một tiếng? Mẹ muốn xem con làm việc ở đâu, ít ra khi con kể chuyện văn phòng mẹ cũng hình dung được...’

Robin cố từ chối, thấy ngượng trước ý tưởng giới thiệu mẹ với Strike. Hơi bị trẻ con, phi lý và ngớ ngẩn. Cô lo nhất là xuất hiện với mẹ kè kè một bên sẽ khiến Strike càng tin rằng cô quá bị chấn động, không thể làm vụ Kelsey được.

Giờ đây cô vô cùng hối tiếc vì đã tỏ ra quá kinh hãi khi tám thiệp Vettriano xuất hiện. Đáng ra cô đừng để lộ chút xiu sợ hãi nào cả, nhất là sau khi đã kể cho hắn nghe vụ hiếp dâm. Hắn đã nói rằng không có gì thay đổi, nhưng cô biết quá rõ: cô đã có kinh nghiệm được nhiều người quan tâm khuyên nhủ đủ điều sau vụ đó.

Chiếc taxi chạy bon bon dọc đường vòng Inner Circle, Robin phải tự nhắc mình rằng đâu phải lỗi của mẹ cô mà hai người đụng đầu Mộc Sừng Kinh Niên. Đáng ra cô phải gọi cho Strike trước. Sự thật là cô đã hi vọng rằng Strike không có ở đó, hay vẫn còn ở trên gác, rằng cô có thể cho bà Linda xem văn phòng và tiễn bà đi mà không cần phải gặp Strike. Cô đã ngại rằng, nếu gọi điện trước, Strike sẽ nhất định ở đó sẵn đợi gặp mẹ cô, rất đúng bản chất nghịch ngợm

tò mò của hắn.

Linda và Strike nói chuyện với nhau khi Robin đi pha trà, cố tình nhẹ tay hết sức. Cô chắc chắn một trong những lý do mà bà Linda muốn gặp Strike chính là muốn đánh giá chính xác mức độ "nồng ấm" giữa hai người. Tiện cái là hôm nay Strike bộ dạng vô cùng thảm hại, trông cũng phải già hơn mười tuổi so với tuổi thật, mặt mày xanh xao, mắt trũng sâu, y như mỗi khi hắn làm việc quên cả ngủ. Đã thấy mặt Strike, ắt hẳn bà Linda khó mà thấy Robin có thể thảm thương trộm nhớ cái ông sếp này.

“Mẹ thích anh ta,” Linda lên tiếng khi tòa nhà gạch đỏ đồ sộ của ga St Pancras hiện ra trước mắt, “mà mẹ phải nói là, anh ta không đẹp trai, nhưng có gì đó đặc biệt.”

“Đúng rồi,” Robin lạnh lùng đáp. “Sarah Shadlock cũng nói y chang vậy.”

Ngay trước khi hai người rời văn phòng ra ga tàu, Strike đã xin gặp riêng cô năm phút trong văn phòng riêng. Trong đó, hắn đưa cho cô đoạn đầu của danh sách các tụ điểm mát-xa, thoát y và múa khiêu dâm ở Shoreditch rồi yêu cầu cô gọi hết những chỗ đó để tìm Noel Brockbank.

‘Càng suy nghĩ,’ Strike nói, ‘tôi càng cho rằng hắn vẫn đang làm công việc bảo kê gì đó. Chứ hắn còn làm gì được nữa, to xác, bị chấn thương não rồi tiền sử như vậy?’

Để phòng Linda đang lắng tai nghe, Strike bỏ qua chuyện hắn còn chắc chắn Brockbank vẫn làm việc trong ngành dịch vụ mát mẻ, nơi dễ dàng tiếp cận phụ nữ yếu đuối.

‘Được rồi,’ Robin đáp, đặt cái danh sách lại chỗ cũ trên bàn. ‘Tôi

sẽ tiễn mẹ về rồi trở lại...’

‘Không, tôi muốn cô làm ở nhà luôn. Nhớ ghi lại danh sách cuộc gọi; tôi sẽ thanh toán cước điện thoại cho cô.’

Tấm poster của Destiny’s Child hiện lên trong tâm trí Robin.

‘Khi nào thì tôi trở lại văn phòng được?’

‘Để xem cô làm vụ này mất bao lâu,’ hấn nói. Đoán đúng suy nghĩ của cô, hấn thêm vào: ‘Nghe này, tôi nghĩ mình vừa mất Mọc Sừng Kinh Niên luôn rồi. Một mình tôi có thể bao được vụ Bố Già Chập Mạch...’

‘Còn Kelsey thì sao?’

‘Cô đang cố tìm Brockbank,’ hấn nói, chỉ tay lên danh sách trong tay cô. Rồi (đầu hấn đau như búa bổ, mặc dù Robin không hề biết), ‘Vội lại, ngày mai mọi người nghỉ làm hết, lẽ mà, đám cưới hoàng gia...’

Đã quá rõ: hấn muốn cô đi cho khuất mắt. Đã có sự thay đổi sau mấy ngày cô nghỉ làm. Có lẽ Strike đã nhớ ra rằng, dù gì đi nữa, cô vẫn chưa hề được đào tạo trong quân cảnh, chưa bao giờ thấy tay chân đứt rời trước khi có người gởi cái chân đến tận cửa, rằng, tóm lại, cô không phải là thể loại cộng sự có ích với hấn trong hoàn cảnh hiểm nghèo như thế này.

“Tôi vừa mới nghỉ năm ngày...”

“Trời đất ời,” hấn nói, mắt kiên nhẫn, “cô chỉ có lên danh sách rồi gọi điện thoại thôi, tại sao phải vào đây mới làm được?”

Cô chỉ có lên danh sách rồi gọi điện thoại thôi.

Robin nhớ lại cách Elin gọi mình là thư ký của Strike.

Ngồi trong taxi cùng mẹ, cơn giận dữ tức tối như dung nham núi lửa trào lên, cuốn phăng lý trí trong cô. Hấn từng gọi cô là cộng sự trước mặt Wardle, lúc hấn cần cô xem những tấm hình cái xác bị cắt rời. Thế nhưng, vẫn chưa có hợp đồng làm việc mới, chưa có thỏa thuận lại chính thức về mối quan hệ công việc giữa hai người. Cô đánh máy nhanh hơn Strike với những ngón tay lông lá to bè: cô xử lý phần lớn chứng từ và email. Cô cũng sắp xếp hầu hết hồ sơ sổ sách. Phải chăng, Robin nghĩ thầm, chính Strike đã nói với Elin rằng cô là thư ký của hấn. Phải chăng hai tiếng cộng sự kia chỉ là đầu môi chót lưỡi, nói để mà nói. Biết đâu (đến lúc này cô không buồn kiềm nén cơn giận nữa và cô ý thức được điều đó) Strike và Elin vẫn tám chuyện nhược điểm của cô mỗi khi thậm thụt đi ăn cùng nhau, tránh mặt ông chồng của Elin. Có lẽ hấn đã tâm sự với Elin rằng giờ đây hấn vô cùng hối tiếc đã nhận phụ nữ làm việc, dù gì cô ta cũng chỉ là nhân viên tạm thời lúc mới đến. Biết đâu hấn còn kể với Elin vụ hiếp dâm nữa.

Khi đó anh cùng khổ lắm, em biết mà.

Cô chỉ có lên danh sách rồi gọi điện thoại thôi.

Tại sao cô lại khóc? Những giọt nước mắt giận dữ và tức tối chầm chậm lăn xuống gương mặt Robin.

“Robin?” Linda hỏi.

“Không sao, không có gì hết,” Robin cúi kính đáp, đưa cổ tay lên chạm dưới mắt.

Cô đã rất thèm đi làm lại sau năm ngày ở nhà với mẹ và Matthew, sau cảnh im lặng ba người trong không gian nhỏ xíu, sau những cuộc trò chuyện thì thầm giữa Linda với Matthew khi cô đi tắm – cô

đoán vậy. Robin đã không thềm hỏi han gì. Cô không muốn lại bị trói buộc ở nhà nữa. Mặc dù phi lý, cô cảm thấy an toàn hơn khi ở ngay giữa London, khi phải để mắt trông chừng kẻ to xác đội mũ len – an toàn hơn hẳn khi phải ở trong căn hộ trên phố Hastings.

Cuối cùng xe dừng lại bên ngoài ga Kings Cross. Robin cố gắng hết sức kìm nén cảm xúc, ý thức rõ bà Linda cứ liếc nhìn mình khi cả hai băng qua nhà ga đông đúc về phía sân ga. Cô và Matthew sẽ phải đối mặt nhau tối nay, với viễn cảnh câu chuyện cuối cùng dứt dặc đó. Cô từng không muốn bà Linda xuống thăm, vậy mà chuyện bà sắp ra về khiến Robin phải thừa nhận rằng cô đã thấy an ủi phần nào khi có mẹ bên cạnh, mà trước đó cô đã không nhận ra.

“Được rồi,” bà Linda lên tiếng sau khi đã cất va-li lên giá hành lý và trở lại sân ga với Robin vài phút cuối cùng. “Cái này là cho con.”

Bà đưa ra năm trăm bảng.

“Mẹ, con cần sao được...”

“Được hết,” bà Linda đáp. “Hoặc để đóng tiền cọc nhà mới, hoặc mua một đôi Jimmy Choos diện đám cưới.”

Hai người đã đi ngắm hàng ở phố Bond hôm thứ Ba, thả sức ngắm nghía những món trang sức không tì vết, những chiếc túi xách đắt còn hơn xe hơi cũ, những bộ cánh hàng hiệu mà cả hai đều không thể với tới. Thật là ở tận đâu đâu so với những cửa hàng ở Harrogate. Robin thềm thường nhất khi nhìn cửa sổ trưng bày ở các hiệu giày. Matthew không thích cô mang giày cao; vậy nên cô từng bướng bỉnh tuyên bố muốn đi đôi mười hai phân.

“Con cần sao được,” Robin lặp lại trong âm thanh vang vọng xôn xao trong nhà ga. Ba mẹ cô đã phải chịu một phần chi phí đám cưới

anh Stephen cuối năm nay. Hai người đã trả một khoản tiền cọc đáng kể để đặt tiệc cưới cho cô, chính bữa tiệc cưới đã bị hoãn một lần; hai người còn mua áo cưới, trả tiền sửa áo, mất tiền cọc đặt xe cưới...

“Mẹ muốn con cầm,” bà Linda nghiêm nghị. “Hoặc là đầu tư cho cuộc đời độc thân hoặc là mua giày cưới.”

Cổ nén nước mắt, Robin không nói gì.

“Ba mẹ luôn ủng hộ con, con quyết định sao cũng sẽ ủng hộ,” bà Linda tiếp, “nhưng mẹ muốn con tự hỏi mình vì sao con vẫn chưa nói với ai chuyện hủy hôn. Con không thể cứ chần chừ như vậy mãi. Không tốt cho cả hai. Cầm tiền đi. Rồi quyết định.”

Bà ôm chặt lấy Robin, hôn chỗ dưới tai cô rồi trở lên tàu. Robin cố mỉm cười khi vẫy tay tạm biệt, nhưng khi con tàu đã rời đi, mang theo mẹ cô về Masham, về với ba cô, với Rowntree con chó Labrador và với mọi thứ thân thương quen thuộc, Robin ngồi gục xuống băng ghế sắt lạnh, úp mặt vào bàn tay và lặng lẽ khóc trên nắm tiền bà Linda vừa cho.

“Vui lên đi cưng. Đời còn dài, trai còn nhiều.”

Cô ngược lên. Một người đàn ông vẻ lôi thôi lếch thếch đứng ngay trước mắt cô. Bụng hấn ta phệ ra trên thắt lưng, nụ cười vô cùng dung tục.

Robin chậm rãi đứng dậy. Cô cao bằng hấn ta. Mắt hai người gặp nhau.

“Biến đi,” cô nói.

Hấn ta chớp mắt. Nụ cười trở thành cái chau mặt. Khi cô sai

bước đi, nhét tiền của bà Linda vào túi, cô nghe có tiếng gọi với theo nhưng cô không biết mà cũng không quan tâm hẳn nói gì. Tự dưng cô thấy giận kinh khủng, giận những gã đàn ông hề thấy đàn bà con gái thể hiện cảm xúc là xấp tới, những tay chuyên đóng đưa ngực ngiêc phụ nữ – giả vờ đang xem kệ rượu; những kẻ luôn cho sự hiện diện của phái yếu là một lời mời mọc suông sã.

Cơn thịnh nộ trong cô giờ đây bùng lên, nhắm đến cả Strike, kẻ đã gởi cô về nhà với Matthew vì giờ đây cô đã thành gánh nặng với hẳn; kẻ thà đe dọa cơ ngơi mà cô đã góp tay gây dựng, thà tự mình làm hết, còn hơn phải để cô làm những việc cô vốn làm tốt, những việc đôi khi cô còn xuất sắc hơn hẳn, chỉ vì trong mắt hẳn cô vĩnh viễn mang vết thương ấy, chỉ vì cô đã từng xui xẻo đứng ở chân cầu thang không đúng lúc, từ bảy năm trước.

Vậy nên, được thôi, cô sẽ gọi điện cho mớ tụ điểm nhảy khiêu dâm và thoát y của hẳn để tìm cho được gã khốn nạn ấy, kẻ dám gọi cô là "bé", nhưng cô còn sẽ làm một việc khác nữa. Vậy mà cô đã cứ chờ đến văn phòng để kể cho Strike nghe, nhưng lu bu tiễn Linda ra ga, rồi sau khi hẳn nói cô cứ ở nhà, cô chẳng còn bụng dạ nào mà kể.

Robin kéo dây thắt lưng áo khoác, rồi bước đi, chau mày, thấy chẳng phải áy náy gì khi tiếp tục đơn độc đuổi theo một manh mối, không hề cho Strike biết.

Nếu chẳng nào cũng phải ngồi nhà, Robin nghĩ thôi cứ xem đám cưới vậy. Sáng sớm hôm sau, cô chiếm một chỗ trên xô-pha trong phòng khách, máy tính mở trên đầu gối, điện thoại đặt cạnh đó, ti-vi bật sẵn. Matthew cũng được nghỉ làm, nhưng anh đứng trong bếp, tránh đụng cô. Hôm nay anh không mời trà, không hỏi han chuyện công việc, không ân cần chu đáo quá mức. Robin nhận thấy ở anh có một sự thay đổi kể từ lúc mẹ cô ra về. Anh có vẻ bồn chồn, lo lắng, nghiêm trọng hơn. Dường như với những cuộc trò chuyện rù rì đó, bà Linda đã thuyết phục Matthew rằng những gì đã xảy ra có thể sẽ không bao giờ cứu vãn được.

Robin biết rõ rằng cô sẽ phải hạ cú đòn nốc-ao. Những lời dạn dỏ của Linda trước khi ra về khiến cô càng thêm sốt ruột. Cô vẫn chưa tìm được một chỗ ở khác, nhưng dù sao cô vẫn phải nói cho Matthew biết cô sẽ dọn ra, và hai người sẽ phải đồng ý sẽ nói năng ra sao với gia đình và bạn bè. Vậy mà giờ đây cô vẫn ngồi trên xô-pha làm việc thay vì đương đầu với vấn đề đang bao trùm cả căn hộ nhỏ, gây áp lực lên những bức tường và khiến không khí trong nhà

lúc nào cũng căng thẳng ngọt ngào.

Các bình luận viên nhà đài cài hoa trên áo và cổ tay nói liên tu bất tận về những món trang trí đám cưới bên trong Tu Viện Westminster. Các vị khách nổi tiếng rong rã tiến về lối vào. Robin vừa hồ hững theo dõi, vừa ghi lại số điện thoại của các tụ điểm múa khiêu dâm, thoát y và mát-xa ở Shoreditch và gần đó. Thi thoảng cô kéo chuột xuống để xem các bình luận của khách hàng, biết đâu có người đã nhắc đến một tay bảo kê tên Noel, nhưng không có tên ai trừ những phụ nữ làm việc ở đó. Khách làng chơi thường khen họ dựa trên mức độ nhiệt tình trong công việc. Mandy ở một phòng mát-xa "làm trọn ba mươi phút" và "không bao giờ gây cảm giác vội vã"; Sherry bá cháy ở câu lạc bộ thoát y Beltway Strippers lúc nào cũng "sẵn lòng, chiều khách và vui tính". "Tôi hoàn toàn hài lòng với Zoe," một khách làng chơi phát biểu, "thân hình tuyệt vời và một cái kết rất có hậu!!!"

Nếu ở trong tâm trạng khác, hay trong một hoàn cảnh khác – Robin có lẽ đã thấy kiểu nói năng đó thật buồn cười. Đàn ông nhiều người dù "ăn bánh trả tiền" vẫn cần tin rằng sự nhiệt tình của người đàn bà khi đó là thật lòng, rằng họ cũng đang thanh thoi tận hưởng khoái cảm, rằng họ thực sự cười thích thú khi khách làng chơi bông đùa, thực lòng thích được làm mát-xa toàn thân và "làm tay" cho khách. Một khách còn đăng bài thơ về cô gái mình thích nhất.

Ngay cả khi cần mẫn tổng hợp danh sách số điện thoại, Robin vẫn nghĩ rất khó có chuyện Brockbank, với lý lịch chẳng hay ho gì, lại xin được việc với những tụ điểm cao cấp, những nơi có trang web đăng hình các cô gái khỏa thân không tì vết trong ánh đèn nghệ

thuật và mời mọc các cặp đôi cùng đến mát-xa.

Nhà thổ, như Robin biết, là bất hợp pháp nhưng ta không cần phải lặn lội quá sâu trên mạng để tìm ra chúng. Cô đã trở nên rành rẽ cách đánh hơi thông tin từ những xó xỉnh trên mạng, kể từ khi làm việc cho Strike. Chẳng mấy chốc cô đã kiểm tra chéo được những tụ điểm được nhắc đến trên các trang mạng bê bối chuyên trao đổi những thông tin kiểu đó. Tại đây, ở phân khúc thị trường bèo nhất, không có thơ thẩn gì cả: "60 bảng làm cửa sau", "Chỉ có gái ngoại quốc, không nói tiếng Anh", "Rất trẻ có lẽ vẫn còn sạch. Nhiều món đừng dại mà dứt vô".

Thường thì chỉ có địa điểm kiểu ám chỉ. Cô biết rõ Strike sẽ chẳng bao giờ để cô đi dò la những khu tầng hầm hay phòng ghép nơi "hầu hết là gái Đông Âu" hay "chỉ có gái Tàu" đang làm việc.

Robin nghỉ tay, phần vì thấy bắt đầu tức ngực khó chịu, cô nhìn lên ti-vi. Hoàng tử William và Harry đang đi trên lối giữa lễ đường. Khi cô xem ti-vi, cửa phòng khách bật mở, Matthew bước vào, cầm theo một tách trà, không mời mọc gì cô. Anh ngồi xuống ghế tựa, không nói gì, nhìn chăm chăm lên màn hình ti-vi.

Robin trở lại với công việc, ý thức cao độ rằng Matthew đang ngồi cạnh mình. Ngồi chung mà không nói năng gì quả là một diễn biến mới. Chấp nhận sự xa cách của cô – không cắt ngang, thậm chí là chỉ để mời trà – cũng mới luôn. Rồi còn không cầm điều khiển ti-vi lên và đổi kênh như thường.

Máy quay trở lại bên ngoài khách sạn Goring, nơi bà con đang đứng nghiêm trang đợi Kate Middleton xuất hiện trong áo cưới. Robin lén đưa mắt lên trên máy tính khi kéo chuột xuống đọc một

loạt cái lời bình lủng củng về một nhà thổ gần phố Commercial.

Tiếng bình luận trên ti-vi bắt đầu phần khích trở lại, bùng nổ với tiếng reo hò cổ vũ, khiến Robin nhìn lên, vừa kịp thấy Kate Middleton ngồi lên một chiếc Limousine. Áo cưới tay dài vải đăng ten, y như tay áo mà cô đã quyết định bỏ đi trên áo của mình...

Chiếc limousine rời bánh chậm rãi. Chỉ loáng thoáng thấy được Kate Middleton trong xe, ngồi cạnh người cha. Vậy là cô ấy đã quyết định thả tóc. Robin cũng từng định sẽ thả tóc. Matthew thích vậy mà. Nhưng giờ đây còn nghĩa lý gì nữa đâu.

Đám đông reo hò suốt con đường Mali, cờ Anh phấp phới ngút tầm mắt.

Khi Matthew quay lại nhìn cô, Robin giả vờ đang chăm chú vào máy tính.

“Em uống trà không?”

“Không,” cô đáp, rồi ngập ngừng tiếp “Cảm ơn,” khi nhận ra giọng mình sao mà hung hăng.

Điện thoại di động phát tín hiệu ngay bên cạnh. Matthew vẫn thường cau có hay phật ý mỗi lần như vậy khi cô ở nhà: anh luôn nghĩ là Strike nhắn tin cho cô, mà đôi khi đúng vậy. Hôm nay anh chỉ quay lưng lại để xem ti-vi.

Robin cầm điện thoại, đọc tin nhắn vừa đến:

Làm sao tôi biết cô không phải là nhà báo?

Đó là manh mối cô đang theo đuổi mà không nói với Strike, cô đã sẵn câu trả lời. Trên màn hình đám đông hò reo mừng chiếc limousine chậm chậm lăn bánh, cô gõ phím điện thoại:

Nếu báo giới biết chuyện, họ đã chờ sẵn bên ngoài nhà anh. Tôi đã nói anh cứ tìm tôi trên mạng. Có một tấm hình chụp tôi đi vào tòa để làm chứng trong vụ án Owen Quine. Anh tìm ra chưa?

Cô đặt điện thoại xuống trở lại, tim đập nhanh hơn.

Kate Middleton đang bước ra khỏi xe limousine ở Tu Viện. Vòng eo của cô ấy trông bé tí xíu trong chiếc áo cưới ren. Trông cô ấy thật hạnh phúc... thật sự hạnh phúc... Tim Robin như bị bóp nghẹt khi cô nhìn người phụ nữ xinh đẹp đội mũ miện tiến vào cửa Tu viện.

Điện thoại lại phát tín hiệu.

Tôi thấy hình rồi. Thì sao?

Matthew cúi đầu trong tách trà khịt khịt khó hiểu. Robin lơ luôn. Có lẽ anh nghĩ cô đang nhắn tin cho Strike, thông thường vẫn là lý do để anh nhăn nhó khó chịu hay cảm râm phiền phức. Chuyển điện thoại sang chế độ máy ảnh, Robin cầm lên trước mặt rồi chụp hình.

Đèn flash khiến Matthew giật mình, anh nhìn quanh. Anh đang khóc.

Ngón tay Robin run rẩy khi cô gởi tấm hình chụp bằng tin nhắn. Sau đó, không muốn nhìn Matthew, cô xem ti-vi trở lại.

Kate Middleton và cha ruột giờ đây đang chậm rãi tiếng bước trên lối đi trải thảm đỏ thẫm trong lễ đường, chia nửa một biển khách mời mũ mào điệu dàng. Cái kết của một triệu câu chuyện cổ tích như đang diễn ra trước mắt cô: kẻ thường dân từ từ bước về phía hoàng tử, sắc đẹp thẳng tiến về phía địa vị...

Không cưỡng được, Robin nhớ lại cái đêm Matthew đã cầu hôn dưới chân tượng Eros ở vòng xoay Piccadilly Circus. Đêm đó có vài

kẻ vô gia cư ngồi trên bậc thang, rú rít chọc quē khi Matthew quì gối xuống. Cô choáng cả người trước diễn biến bất ngờ trên bậc thang dơ bẩn, Matthew không ngại làm dơ bộ com-lê đẹp nhất trên mặt đá nhóp nhép, ẩm ướt, mùi hơi rượu phả về phía họ lẫn trong mùi khói xe: chiếc hộp nhung màu xanh nho nhỏ và rồi viên sapphire lấp lánh, nhỏ hơn, nhạt hơn viên của Kate Middleton. Matthew sau đó đã kể rằng anh chọn nó vì giống màu mắt của cô. Một kẻ vô gia cư đứng dậy, lão đảo vổ tay khi cô nói lời đồng ý. Cô còn nhớ ánh đèn chớp nháy ở Piccadilly phản chiếu trên gương mặt rạng ngời của Matthew.

Chín năm cùng chia sẻ cuộc sống, cùng trưởng thành, chín năm cãi vã và làm hòa, chín năm yêu thương. Chín năm gắn bó bên nhau qua những biến cố đau đớn tưởng chừng như đã chia lìa hai người.

Cô nhớ lại ngày hôm sau đó, cái ngày mà cô được trung tâm nhân viên tạm thời gởi nhảm đến chỗ Strike. Tưởng như đã lâu lắm rồi. Cô cảm thấy mình đã là một người khác hẳn... ít ra, cô cảm thấy mình như một người khác hẳn, cho tới khi Strike bắt cô ở nhà ghi chép số điện thoại rồi còn né tránh khi cô hỏi bao giờ hẳn sẽ cho cô trở lại làm việc như một cộng sự.

“Họ từng chia tay.”

“Gì kia?” Robin hỏi.

“Hai người đó,” Matthew trả lời, giọng nắc lên. Anh gật đầu về phía màn hình. Hoàng tử William vừa mới quay lại nhìn cô dâu. “Hai người đó từng chia tay một thời gian.”

“Tôi biết,” Robin đáp.

Cô cố nói chuyện lạnh lùng, nhưng về mặt Matthew đau đón tột độ.

Biết đâu em xứng đáng với một người tốt hơn anh.

“Có phải... tụi mình hết thật rồi sao?” anh hỏi.

Kate Middleton đã tiến đến chỗ Hoàng tử William ở ban thờ. Hai người rạng rỡ khi đứng cùng nhau.

Nhìn chăm chăm vào màn hình, Robin hiểu rằng ngày hôm nay câu trả lời của cô cho câu hỏi của Matthew sẽ là dứt khoát. Chiếc nhẫn đính hôn vẫn nằm ở nơi cô đặt nó, trên đám sách kế toán cũ ở kệ. Cả hai đã không chạm vào nó kể từ lúc cô tháo nhẫn.

“Kính thưa quý vị thân hữu...” Trưởng Tu Viện Westminster mở lời trên màn hình.

Cô nghĩ đến ngày Matthew ngỏ lời muốn làm bạn trai của cô, nhớ lại hôm đó cô đã đi bộ từ trường về nhà, lòng dạ bưng bưng, vừa vui sướng vừa tự hào. Cô nhớ lại Sarah Shadlock cười khúc khích, dựa vào anh trong quán ở Bath, khi đó Matthew hơi chau mày và né ra xa. Cô nghĩ đến Strike và Elin... hai người đó thì có liên quan gì ở đây?

Cô nhớ lại Matthew, mặt mày trắng bệch, run rẩy ở trong bệnh viện nơi người ta giữ cô lại hai mươi bốn giờ sau vụ hiếp dâm. Anh đã bỏ lỡ một kỳ thi để đến với cô, chỉ đi thẳng tới mà không nói năng gì với ai. Mẹ anh đã rất bực mình. Hè năm đó anh đã phải thi lại.

Khi đó anh chỉ mới hai mốt tuổi và không biết điều mà bây giờ anh đã biết: rằng không có ai như em và anh không thể yêu ai nhiều như yêu em...

Sarah Shadlock, hẳn đã ôm choàng lấy anh khi anh say rượu, khi anh thổ lộ hết những cảm xúc rối rắm về Robin, chứng sợ đám đông, không thể để cho ai đụng chạm...

Điện thoại di động phát tín hiệu. Như cái máy, Robin nhặt lên, nhìn màn hình.

Được rồi, tôi tin đúng là cô.

Robin không thể tin vào mắt mình, cô đặt điện thoại xuống xô-pha, không trả lời tin nhắn. Đàn ông trông thật thê thảm khi khóc. Mắt Matthew đỏ ngầu. Hai vai anh run rẩy.

“Matt,” cô khẽ lên tiếng giữa tiếng nấc lặng lẽ của anh. “Matt...”

Cô chìa tay ra.

Bầu trời ráng hồng, nhưng đường phố vẫn sôi sục người. Một triệu dân London và dân các tỉnh khác đổ lên vỉa hè: những chiếc mũ màu đỏ, trắng và xanh dương, cờ Anh và vương miện nhựa, những người đàn ông quá chén nắm chặt lấy tay đám con cái được vẽ mặt; tất cả dập dìu, đông đưa theo một thứ cảm xúc màu mè sến súa. Chúng đứng chật nê trong tàu điện, tràn khắp đường phố, và khi y cố chen chân giữa chúng, đôi mắt tìm kiếm thứ y cần, hơn một lần y nghe được đoạn điệp khúc quốc ca, hát lạc điệu mà hùng hồn bởi một đám đàn bà xứ Wales quây tưng bừng chắn đường y bên ngoài nhà ga.

Y đã bỏ đi, mặc cho Ngợm thổn thức khóc lóc. Đám cưới Hoàng gia khiến Ngợm tạm thời quên đi khổ sở, trở nên triu mến dặt dẹo với y, rồi lại khóc lóc tủi thân, bóng gió rầu rĩ về chuyện gấn bó lâu dài nọ kia. Y chỉ giữ được bình tĩnh vì mỗi dây thần kinh, mỗi tế bào trong y đang tập trung vào việc sẽ làm tối nay. Tập trung vào cơ hội được giải tỏa sắp tới, y đã tỏ ra kiên nhẫn và tình cảm, thế mà Ngợm lại liều lĩnh đi quá trớn, còn dám cố ngăn y ra khỏi nhà.

Y mặc sẵn chiếc áo khoác chứa dao, y đã chịu hết xiết. Mặc dù y

chưa từng đụng đến Ngợm, y biết cách dọa dẫm, cách khùng bố chỉ bằng lời nói, bằng cử chỉ, bất ngờ hé lộ con thú dữ bên trong. Y đã dùng dùng ra khỏi nhà, để lại Ngợm rúm ró, choáng váng sau lưng.

Sẽ phải vất vả làm lành đây, y thầm nghĩ khi chen qua một đám say xỉn trên vỉa hè. Hoa hoét vớ vẩn, vờ vĩnh ân hận, bịa chuyện căng thẳng nọ kia... Ý nghĩ đó khiến vẻ mặt y trở nên hiểm ác. Không ai dám cản đường đi, nhất là với bộ dạng và vẻ mặt đó, ngay cả khi y đâm sầm vào chúng khi chen ngang. Chúng như những con ki bowling, bằng xương bằng thịt. Với y, chúng chỉ có chừng đó nghĩa lý. Trong đời y người ta chỉ có giá trị nếu có ích cho y. Thế nên Ả Thư Ký mới quan trọng đến thế. Y chưa từng theo đuổi ả nào lâu như vậy.

Đúng là ả trước đó cũng mất khá nhiều thời gian, nhưng đó lại là chuyện khác: dĩ con ngốc nghếch đó đã hờn hờ lao vào y, như thể cả đời chỉ mơ được phanh thây. Mà nói vậy cũng có gì sai...

Ý nghĩ đó khiến y mỉm cười. Đám khăn lông màu quả đào, mùi máu tanh của ả... Y bắt đầu có cảm giác đó trở lại, cái cảm giác quyền lực vô song ấy. Tối nay y sẽ lại ra tay lần nữa, y cảm thấy được điều đó...

Headin for a meeting, shining up my greeting...

Y cố tìm một ả vừa bị tách khỏi đám đông ngồn ngộn, đã ngà ngà say rượu, và đang hưng phấn, lâng lâng, nhưng chúng di chuyển theo đàn qua đường, nên y nghĩ có khi chẳng nào y cũng phải đi mua gái.

Thời thế đã thay đổi. Ngày trước không hề giống như bây giờ. Dĩ điểm thời nay không cần ra đường mời mọc gì, bởi đã có điện thoại

di động và internet. Mua gái dễ như gọi đồ ăn nhanh, nhưng y không muốn để lại dấu vết trên mạng hay trong danh sách cuộc gọi của một ả điểm nào đó. Ngày nay chỉ có đám cặn bã mới ra đứng đường, y rành rẽ mọi ngõ ngách, nhưng phải tìm một nơi không liên hệ gì đến y, một nơi thật xa Ngõm...

Chỉ mười phút trước nửa đêm y đến Shacklewell, lượn lờ trên phố, cổ áo khoác bẻ lên che hết nửa mặt, mũ trùm sụp xuống trán, đám dao nằng nặng va vào nhau trước ngực khi y rảo bước, một con dao nhọn nhỏ và một dao bầu loại gọn. Những cửa sổ sáng đèn của các tiệm cà-ri, các tửu quán, đầu đầu cũng treo cờ nheo... nếu phải mất cả đêm, y cũng sẽ tìm cho được ả...

Trong một góc tối ba ả mặc váy cũn cỡn đang đứng hút thuốc. Y lướt qua ở phía bên kia đường, một ả gọi với ra, nhưng y làm ngơ, đi thẳng vào bóng tối. Quá nhiều người: sẽ có đến hai nhân chứng.

Đi bộ sẵn mồi vừa dễ lại vừa khó. Không phải lo biển số xe bị chụp hình, nhưng khó tìm nơi đánh chén, chưa kể đến muốn tháo chạy cũng sẽ vất vả hơn.

Y lượn lờ trên phố thêm một giờ nữa, cho đến khi thấy mình trở lại đoạn đường nơi ba ả điểm đã đứng. Bây giờ chỉ còn hai. Dễ xử hơn. Một nhân chứng duy nhất. Gương mặt y gần như được che kín hết. Y chần chừ, ngay lúc đó một chiếc xe chậm chậm trôi tới, tài xế nói gì đó với chúng. Một đứa lên xe, xe chạy đi.

Thứ nọc độc huy hoàng ngập tràn trong mạch máu y, trong não y. Mọi việc y hết như lần đầu tiên y ra tay: khi đó cũng ả xấu hơn ở lại, để y tha hồ ra tay.

Không còn thời gian để chần chừ. Một trong hai ả kia có thể quay

lại bất cứ lúc nào.

“Quay lại hả cưng?”

Giọng ả khàn đục, mặc dù trông còn khá trẻ, tóc nhuộm đỏ cắt cúp tròn lòa xòa, tai và mũi đều có xâu lỗ. Hai cánh mũi ươn ướt, bóng đỏ, như đang bị cảm. ả mặc áo khoác da, váy ngắn bằng vải cao su, mang giày gót cao chót vót, gần như không giữ được thăng bằng.

“Bao nhiêu?” y hỏi, không thêm đề ý câu trả lời. Vấn đề là ở đâu kia.

“Về chỗ em cũng được, nếu cưng thích.”

Y đồng ý, nhưng thấy căng thẳng. Phải là phòng riêng biệt lập, hoặc căn hộ: không có ai ở cầu thang, không ai nghe thấy gì, chỉ cần một xó xỉnh tối tăm bẩn thỉu để chứa xác. Nếu chỗ của ả chung đụng với kẻ khác, một nhà thổ thật sự nào đó, với bầy gái và mụ đi già béo coi sóc hay tệ hơn, một tay ma cô...

ả loạng choạng toan bước ra đường trước lúc đèn cho người đi bộ đổi màu xanh. Y giữ lấy cánh tay ả, kịp kéo lại khi có xe tải trắng chạy vụt qua.

“Ân nhân cứu mạng,” ả khúc khích. “Cảm ơn cưng nhiều.”

Y đoán ả đang chơi món gì đó. Y đã thấy thể loại này nhiều rồi. Cái mũi ướt át đỏ đỏ của ả khiến y thấy gớm ghiếc. Trong cửa sổ tối om của hàng quán bên đường, bóng hai người phản chiếu trông như hai cha con, ả thấp bé gầy gò còn y to lớn, lực lưỡng.

“Có xem đám cưới không?” ả hỏi.

“Cái gì?”

“Đám cưới hoàng gia ấy? Cô nàng trông xinh nhỉ.”

Đến cả ả điểm con bần thiêu này cũng cuồng đám cưới đám kiếc. Ắ luyện thuyên chuyện đám cưới khi hai người đi bộ, hờ cái là cười, loạng choạng trên đôi giày cao gót rẻ tiền trong khi y tuyệt không hé một lời.

“Tiếc cái là mẹ chàng không bao giờ thấy chàng kết hôn, nhỉ? Tới rồi đây,” ả nói, chỉ tay về tòa chung cư phía trước. “Chỗ của em.”

“Không.”

“Chuyện gì vậy? Cưng đừng ngại tụi nó, người quen mà,” ả sốt sắng.

“Không,” y lặp lại, bàn tay y siết chặt lên cánh tay gầy gò của ả, đột ngột giận dữ. Ắ đang định làm trò gì vậy? Ắ tưởng y mới nứt mắt ra hay sao?

“Xuống dưới kia,” y nói, chỉ tay xuống một khoảng tù mù giữa hai tòa nhà.

“Cưng à, có giường...”

“Xuống dưới kia,” y lặp lại giận dữ.

Ắ chớp mắt nhìn y, cặp mắt trang điểm đậm, vẻ hơi choáng, nhưng không còn suy nghĩ tỉnh táo được nữa, đúng là thứ dĩ điểm dần dần. Bằng thái độ dữ tợn, y lặng im khiến ả phải đổi ý.

“Thôi được rồi cưng.”

Bước chân hai người lạo xạo trên mặt đường, hình như đường có đoạn rải sỏi. Y sợ sẽ có đèn an ninh hay hệ thống đèn cảm ứng phía trước, nhưng cách con đường chừng hai mươi thước chỉ có bóng tối dày và sâu hơn đang chờ hai người.

Tay y đeo găng. Y đưa tiền. Ắ kéo khóa quần giúp y. Y vẫn còn mềm. Khi ắ bận rộn quỳ gối trong bóng đêm, cố làm y hưng phấn, y sẽ rút đăm dao giấu trong áo khoác. Tay y trượt lên lớp lót nilông, mỗi tay cầm một dao, mồ hôi túa ra từ lòng bàn tay y lên cán dao nhựa...

Y đá thật lực vào bụng ắ, khiến ắ bay ngược vào không khí. Một tiếng thờ yếu ớt rồi tiếng sỏi lạo xạo báo cho y biết ắ đã rơi xuống đâu. Lao về phía trước, khóa quần vẫn còn mở, quần tụt ngang hông, y vấp phải người ắ rồi ngồi lên đó.

Con dao nhọn đâm xuống liên tục: y chạm đến xương, có lẽ là xương sườn, lại tiếp tục đâm. Một tiếng rít từ phổi, rồi ắ hét lên, khiến y choáng váng.

Mặc dù đang bị y ngồi lên, ắ vẫn vùng vẫy, y không thể tìm ra cái cổ để dứt điểm. Y phang một nhát thật lực bằng tay trái với con dao bầu, nhưng thật không thể tin nổi, ắ vẫn còn đủ sức để hét lần nữa...

Miệng liên tục chửi rủa tục tĩu — y đâm lia lịa với con dao nhọn, đâm xuyên qua bàn tay ắ khi ắ cố vùng ra, khiến y nảy ra một ý... ép cánh tay ắ xuống đất, quỳ gối lên đó, y đưa con dao lên...

“Cái đồ đĩ con khốn nạn...”

“Ai ở dưới đó vậy?”

Mẹ kiếp chó chết.

Một giọng đàn ông phát ra từ bóng tối hướng con đường, lên tiếng lần nữa:

“Ai đó?”

Y lập cập vút ả lại, kéo quần lót và quần dài lên, cố im lặng lùi ra xa, hai con dao nằm trong tay trái, thứ mà y nghĩ là hai ngón tay ả trong tay phải, vẫn còn ấm, xương xẩu và máu me... ả vẫn còn rên rỉ ư ừ... và rồi, sau tiếng rít dài cuối cùng, ả im hẳn...

Y chạy bừa ra xa, tránh cái xác bất động của ả, mọi giác quan căng ra như mèo nghe thấy tiếng chó sủa đang lại gần.

“Có chuyện gì dưới đó vậy?” một giọng nam vọng lại.

Y đã đến một bức tường. Y lần theo bức tường cho đến khi chạm vào hàng rào lưới. Trong ánh đèn đường xa xa y thấy loáng thoáng có một hiệu sửa xe tuềnh toàng bên kia hàng rào, xe cộ lù lù trong đêm đen. Đâu đó trong khoảng không gian y đã để lại sau lưng có tiếng bước chân: tay kia đã đến tận nơi vừa có tiếng hét.

Y không được hoảng loạn. Y không được chạy. Phát ra tiếng động lúc này là tự giết mình. Chậm chậm, y men theo sàn chứa xe cũ rào lưới, về phía một mảng tối, có thể mở ra một đường nối mà cũng có thể là ngõ cụt. Y trượt đám dao máu me vào bên trong áo khoác, thả ngón tay ả vào trong túi rồi đi men theo, cố không thờ mạnh.

Có tiếng hét vọng từ hẻm tối:

“Trời đất ơi! Andy – ANDY!”

Y bắt đầu chạy. Giờ đây chúng sẽ không nghe thấy y, giữa tiếng hét vọng lại từ những bức tường, và như thể cả thế gian đang vào hòa với y một lần nữa, dưới chân y bây giờ là mặt cỏ mịn, y lao vào khoảng tối mới mở ra.

Một ngõ cụt, một bức tường cao chừng mét tám. Y nghe tiếng xe cộ ở phía bên kia. Không còn cách nào khác: y thờ hồn hển, lập

cặp, ước gì mình vẫn như xưa, còn khỏe mạnh, dai sức, trẻ trung; rồi y cố đẩy người lên, chân loay hoay tìm chỗ bám, cơ bắp như gào thét phản đối...

Cơ hoảng loạn có thể làm nên điều kỳ diệu. Y leo lên đỉnh tường rồi leo xuống trở lại. Y rơi phịch xuống đất; đầu gối rên xiết, nhưng y lao đảo đứng dậy được.

Đi tiếp, đi tiếp... bình thường... bình thường... bình thường...

Xe hơi vun vút lướt qua. Len lén, y chùi bàn tay máu me lên áo khoác. Có tiếng hét từ xa xa, không thể nghe rõ... y cần đi khỏi đây càng nhanh càng tốt. Y sẽ đến nơi mà Ngợm không hề biết.

Một trạm xe buýt. Y chạy một đoạn ngắn rồi xếp hàng lên xe. Không cần biết đi đâu, miễn là ra khỏi nơi này.

Ngón cái của y vẩy máu lên tấm vé xe. Y nhét vé vào sâu trong túi, sờ trúng mấy ngón tay của ả.

Chiếc xe buýt rồ máy chạy đi. Y chậm chậm hít thở sâu, cố bình tĩnh lại.

Ở tầng trên có người lại bắt đầu hát quốc ca. Chiếc xe buýt tăng tốc. Tim y đập rộn. Chậm chậm, hơi thở y trở lại bình thường.

Nhìn vào bóng mình trong cửa kính xe bắn thiêu, y mân mê ngón tay út vẫn còn ấm của ả. Khi nỗi hoảng loạn lùi dần, cơn phấn chấn đến thế chỗ. Y cười với bóng mình trong gương tối, chia sẻ chiến tích với kẻ duy nhất hiểu được.

39

|| The door opens both ways...

Blue Öyster Cult,
Out of the Darkness

“Đằng ấy xem này,” Elin lên tiếng. Sáng thứ Hai, cô đứng sững sờ trước ti-vi, tay cầm một bát ngũ cốc ăn sáng. “Tin nổi không!”

Strike vừa bước vào bếp, mới tắm táp thay áo sạch sẽ sau đêm hẹn hò Chủ Nhật như thường lệ. Không gian màu trắng và kem không tì vết toàn những bề mặt inox và đèn lấp chím, như phòng mổ trên tàu vũ trụ. Một chiếc TV plasma treo trên tường đằng sau bàn ăn. Tổng thống Obama trên màn hình, đứng ở bục, đang phát biểu.

“Họ đã giết được Osama bin Laden!” Elin nói.

“Trời đất,” Strike nói, đứng sững lại đọc dòng tin chạy cuối màn hình.

Áo quần sạch sẽ râu cạo nhẵn nhụi vẫn không làm thay đổi mấy vẻ ngoài kiệt sức của hắn. Hàng giờ miệt mài cố theo bước Laing hay Whittaker đã bắt đầu để lại hậu quả: mắt hắn đỏ quạch còn da dẻ thì nhợt nhạt.

Hắn bước đến máy pha cà phê, rót một tách đầy rồi uống ực. Đêm qua hắn thiếu điều ngủ gục trên người Elin, thôi thì ít ra lúc đó

hắn cũng đã xong việc, một trong những việc ít ỏi mà hắn làm được trong tuần. Giờ đây hắn đứng dựa vào đảo bếp bọc inox, xem vị Tổng thống mẫu mực trên ti-vi, thấy ghen tị sâu sắc. Chỉ ít ông ta cũng đã bắt được hung thủ.

Nhờ những chi tiết đã biết về cái chết của bin Laden, Strike và Elin có chuyện để nói khi cô đưa hắn ra trạm tàu.

“Đây tự hỏi làm sao họ chắc đó đúng là bin Laden,” Elin nói, dừng xe trước nhà ga, “trước lúc họ xông vào.”

Strike cũng tự hỏi thế. Đương nhiên bin Laden về ngoại hình khá nổi bật: cao hơn mét tám... rồi suy nghĩ của Strike dạt về Brockbank, Laing và Whittaker, cho đến khi bị Elin cắt ngang.

“Thứ Tư này, đây đi uống với đồng nghiệp, nếu đảng ấy muốn đi cùng.” Giọng cô có gì đó hơi dè dặt. “Duncan và đây đã thỏa thuận xong gần hết. Đây quá chán cảnh lên lút này rồi.”

“Xin lỗi, đây chịu thôi,” hắn nói. “Bạn mấy vụ theo dõi đó, không thể đi được.”

Hắn phải giả vờ với cô rằng theo đuổi Brockbank, Laing và Whittaker đều là những việc có công xá, bởi cô sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi tại sao hắn phải nhọc công vô ích đến vậy.

“Được rồi, vậy đây sẽ đợi đảng ấy gọi,” cô nói. Hắn nhận ra chút lạnh lùng trong giọng Elin, nhưng quyết định lờ đi.

Có đáng không? Hắn tự hỏi khi đứng trên thang dẫn xuống tàu điện ngầm, ba lô trên vai. Câu hỏi không hướng đến những người đàn ông hắn đang theo đuổi, mà về Elin. Mọi quan hệ bắt đầu như chút tiêu khiển thú vị, giờ đây đã dần biến thành một thứ nghĩa vụ nhọc nhằn. Những cuộc hẹn lần nào cũng thế: cũng từng đó nhà

hàng, từng đó ngày trong tuần... giờ đây đã bắt đầu nhàm chán, vậy mà khi cô gợi ý thay đổi, hắn thấy chẳng hứng thú gì. Hắn có thể nghĩ ra một tá việc mình muốn làm hơn là đi uống với một đám phát thanh viên đài Radio Three. Lăn ra ngủ chẳng hạn.

Rồi sẽ chẳng mấy chốc... hắn đã cảm thấy được điều đó... cô sẽ muốn giới thiệu hắn với con gái. Trong ba mươi bảy năm cuộc đời, Strike đã tránh né thành công cái chức "bạn trai của mẹ bé". Ký ức của hắn về những người đàn ông đến rồi đi trong đời Leda, vài người tử tế, hầu hết chẳng ra gì – mà đỉnh điểm của loại thứ hai là Whittaker – đã khiến hắn muốn rùng mình ghê tởm mỗi khi nghĩ đến. Hắn không bao giờ muốn nhìn thấy trong mắt một đứa trẻ nỗi sợ hãi và nghi ngại mà hắn từng thấy trong mắt em gái Lucy mỗi lần cửa mở ra và một người đàn ông lạ mặt khác xuất hiện. Hắn không biết khi đó gương mặt mình như thế nào. Không biết từ bao giờ, hắn đã luôn cố không nghĩ đến mảng đời đó của bà Leda, chỉ tập trung vào những cái ôm, tiếng cười, niềm vui của bà khi hắn học hành giỏi giang.

Vừa lúc Strike xuống tàu ở Notting Hill Gate để đến trường học của mấy đứa con Bố Già Chập Mạch, điện thoại của hắn rung lên: bà vợ vừa nhắn tin.

Nhắc để anh nhớ bọn trẻ hôm nay được nghỉ học, trường nghỉ lễ. Tụi nó đang ở với ông bà. Ông ta sẽ không theo dõi tụi nó ở đó.

Strike làm bầm chửi thề. Hắn đã quên khuấy vụ nghỉ lễ. Bù lại, giờ đây hắn có thể thoải mái quay về văn phòng, làm nốt việc giấy tờ, rồi quay ra Catford Broadway trước lúc trời kịp tối. Giá mà hắn nhận được tin nhắn trước khi rẽ qua Notting Hill.

Bốn mươi lăm phút sau đó, Strike lê bước trên cầu thang sắt về văn phòng, tự hỏi lần thứ bao nhiêu chẳng rõ, rằng tại sao hắn vẫn chưa liên lạc với chủ nhà để sửa cái thang máy lồng chim. Khi đến cửa gương trước văn phòng, một câu hỏi cấp bách hơn nảy ra: tại sao đèn sáng?

Strike đẩy cửa mạnh đến nỗi Robin, mặc dù đã nghe tiếng bước chân nhọc nhằn của hắn, vẫn giật nảy cả người trên ghế. Hai người nhìn nhau chằm chằm, cô thách thức bướng bỉnh, hắn soi mói bắt bẻ.

“Cô làm gì ở đây?”

“Làm việc,” Robin nói.

“Tôi đã dặn cô làm việc ở nhà kia mà.”

“Tôi làm xong vụ đó rồi,” cô nói, đập tay lên xấp giấy đặt trên bàn cạnh đó, chi chít ghi chép và số điện thoại. “Tất cả số điện thoại tôi tìm được ở Shoreditch.”

Mắt Strike dõi theo bàn tay cô, nhưng thứ khiến hắn chú ý không phải là xấp giấy ghi chép nắn nót, mà là chiếc nhẫn đính hôn sapphire.

Một thoáng im lặng. Robin tự hỏi tại sao tim mình đập loạn trong lồng ngực. Thật nực cười, tại sao cô lại thấy sơ hở... cưới Matthew hay không là việc của cô chứ... ngay chuyện cô tự nhủ như vậy cũng thật kỳ khôi.

“Quay lại rồi sao?” Strike nói, quay lưng về phía cô, treo áo khoác và ba lô lên móc.

“Vâng,” Robin đáp.

Lại một thoáng ngập ngừng. Strike quay lại đối diện với cô.

“Tôi không có đủ việc cho cô làm. Giờ ta chỉ còn mỗi một vụ. Tôi có thể làm vụ Bó Già Chập Mạch một mình.”

Cô nheo cặp mắt xanh xám.

“Còn Brockbank và Laing và Whittaker thì sao?”

“Đám đó thì sao?”

“Không phải anh đang cố tìm họ hay sao?”

“Ừ, nhưng đó không phải...”

“Vậy một mình anh làm sao cáng đáng hết bốn hồ sơ?”

“Mấy người đó không phải hồ sơ công việc. Không ai trả...”

“Vậy là làm cho vui hả?” Robin nói. “Vì vậy nên tôi phải mất hai ngày cuối tuần đi tìm số điện thoại?”

“Khoan đã... đúng là tôi muốn tìm ra đám đó,” Strike nói, cố gắng lựa lời lý lẽ giữa cơn mệt rũ và những cảm xúc khác, khó cắt nghĩa hơn (hôn ước đã được nối lại... từ đầu hấn đã nghi rồi... chính hấn bắt cô làm việc ở nhà, để cô có thời gian với Matthew, để lửa gần rơm...) “nhưng tôi không...”

“Anh để tôi lái xe đưa anh đi Barrow,” Robin đáp, cô đã sắp sẵn ý tứ trước khi đi làm. Cô đã biết quá rõ là hấn không hề muốn cô quay lại đây. “Anh cũng đâu ngăn gì chuyện tôi đi phỏng vấn Holly Brockbank và Lorraine MacNaughton, phải vậy không? Vậy thì chuyện gì đã thay đổi?”

“Cô vừa *nhận thêm* một bộ phận cơ thể chết dịch nữa. Thay đổi đó, Robin!”

Hấn không định lớn tiếng, nhưng giọng hấn dội lại từ tủ đựng hồ

sơ.

Robin vẫn bình tĩnh. Cô từng thấy Strike nổi nóng, từng nghe hắn chửi thề, từng chứng kiến hắn đấm tay vào những ngăn kéo bằng sắt đỏ. Cô đâu có ngán gì.

“Đúng rồi,” cô điềm đạm nói, “và tôi sốc lắm. Tôi nghĩ gần như ai nhận được ngón chân người đánh vào thiệp cũng sẽ sốc. Khi đó mặt mày anh cũng choáng váng lắm.”

“Ừ, vậy nên...”

“... anh cố một mình làm hết bốn hồ sơ, bắt tôi về nhà. Tôi đâu có xin nghỉ phép.”

Trong cơn phẫn chấn sau khi đeo lại nhẫn được cho cô, Matthew đã giúp cô tập dượt lý lẽ với Strike để quay lại làm việc. Nghĩ lại, thật không thể tin nổi, chính anh đã giả vờ làm Strike để cô tập cãi trước, nhưng Matthew khi đó sẵn lòng giúp cô làm bất cứ việc gì, miễn là cô đồng ý cưới anh vào ngày hai tháng Bảy.

“Tôi muốn quay lại...”

“Chỉ vì cô muốn quay lại làm việc,” Strike nói, “không có nghĩa đó là việc tốt nhất cho cô lúc này.”

“Tôi không biết anh còn là chuyên gia trị liệu nữa,” Robin nói, hơi mai mỉa.

“Cô nghe đây,” Strike tiếp, cái kiểu nói lý lạnh lùng của Robin khiến hắn còn cáu tiết hơn một màn khóc lóc giận dữ (chiếc nhẫn sapphire lại lấp lánh trên tay cô như trêu ngươi), “Tôi là người thuê cô làm việc, tôi có quyền...”

“Tôi cứ tưởng tôi là cộng sự của anh chứ,” Robin nói.

“Cũng vậy cả,” Strike đáp, “cộng sự hay không, tôi vẫn có trách nhiệm...”

“Vậy anh thà thấy cơ ngơi sụp đổ còn hơn để cho tôi đi làm?” Robin nói, một cơn giận bùng lên trên gương mặt trắng trẻo của cô, và mặc dù đang thất thế, Strike vẫn thấy khoái chí một cách kỳ khôi khi thấy cô mất bình tĩnh. “Tôi giúp anh gây dựng nó! Anh đang rơi vào bẫy của kẻ đó, mặc cho hấn là ai đi nữa. Anh gạt tôi qua một bên, anh xao nhãng những việc có công xá và anh làm việc hùng hục ngày đêm...”

“Làm sao cô biết tôi...?”

“Vì mặt mũi anh trông kinh chết được,” Robin thẳng thừng và Strike, bị bất ngờ, gần như phá ra cười, lần đầu tiên hấn bật cười trong nhiều ngày.

“Hoặc là,” cô tiếp, “tôi là cộng sự của anh, hoặc là không. Nếu anh xem tôi như một món đồ sứ trang trí chỉ trưng ra khi không sợ bể thì mình... mình coi như vô vọng. Cả cơ ngơi này coi như vô vọng. Có khi tôi nên nhận lời với Wardle...”

“Nhận lời gì kia?” Strike bật ngay.

“Vụ anh ta gợi ý tôi nộp đơn vào cảnh sát,” Robin nói, nhìn thẳng vào mặt Strike. “Chuyện này với tôi đâu phải là chuyện đùa, anh biết đó. Tôi không phải là một bé gái. Tôi từng sống sót qua nhiều chuyện còn ghê hơn là bị gởi ngón chân người. Vậy nên...” cô mất can đảm. Cô đã mong sẽ không phải đến nước này “... quyết định đi. Quyết định xem tôi là cộng sự của anh hay là một... một gánh nặng. Nếu anh không thể tin tưởng tôi... nếu anh không thể để tôi làm việc rủi ro như anh làm... thì tôi thà...”

Robin chực khóc, nhưng cố ghìm lại.

“... thà nghĩ luôn,” cô chấm dứt.

Trong cơn xúc động, cô xoay ghế đối diện máy tính hơi bị mạnh tay, quay nguyên một vòng úp mặt vào tường. Cố làm ra vẻ nghiêm nghị, cô chỉnh lại ghế ngồi, đối diện màn hình, tiếp tục mở email, chờ đợi câu trả lời của hắn.

Cô vẫn chưa kể với hắn về manh mối đã lần ra được.

Cô cần biết mình có được khôi phục lại vị trí cộng sự không, trước khi chia sẻ chiến tích, hoặc đưa cho hắn như một món quà từ biệt.

“Có là ai đi nữa, y phanh thầy phụ nữ để giải khuây,” Strike khẽ nói, “và y đã tỏ rất rõ ý muốn làm vậy với cô.”

“Tôi hiểu chuyện đó,” Robin cứng giọng, mắt vẫn dán lên màn hình, “nhưng anh có hiểu rằng nếu y biết tôi làm việc ở đâu, có lẽ y cũng biết tôi sống ở đâu, và nếu đã quyết tâm đến vậy thì tôi có đi đâu y cũng sẽ đi theo? Anh không hiểu là tôi muốn giúp anh bắt y, hơn là ngồi một chỗ đợi y tới sao?”

Cô sẽ không xin xỏ gì cả. Cô xóa xong mười hai thư rác trước khi hắn cất tiếng trở lại, giọng nặng nề.

“Được rồi.”

“Được rồi sao?” cô hỏi, thận trọng nhìn quanh.

“Được rồi... cô cứ đi làm lại.”

Cô mỉm cười tươi rói. Hắn không cười đáp lại.

“Ôi, đừng rầu rĩ vậy chứ,” cô nói, đứng dậy, đi lại quanh bàn.

Trong một thoáng điên rồ Strike nghĩ biết đâu cô định ôm chầm

lấy hần, trông cô thật hạnh phúc (và với chiếc nhẫn hộ mệnh trên ngón tay, hần đã trở thành một nhân vật an toàn, có thể ôm được, không còn hấp dẫn giới tính, không còn là "ứng cử viên" nữa), nhưng cô chỉ đi thẳng về phía ấm đun nước.

“Tôi có một manh mối,” cô nói.

“VẬY HẢ?” hần đáp, vẫn loay hoay trong đầu với tình thế mới. (Hần sẽ giao cô làm việc gì đây, việc gì không quá nguy hiểm? Hần sai cô đi đâu thì được?)

“Ừ,” cô đáp. “Tôi đã liên lạc với một trong những người trên diễn đàn BIID từng nói chuyện với Kelsey.”

Ngáp sái quai hàm, Strike thả người xuống chiếc ghế xô-pha da giả, dưới sức nặng của hần chiếc xô-pha lại phát ra tiếng đánh rầm quen thuộc, rồi hần cố nhớ xem cô đang nói về ai. Strike thiếu ngủ trầm trọng đến nỗi trí nhớ vốn siêu hạng và chính xác giờ đây không còn đáng tin tưởng nữa.

“LÀ... tay đàn ông hay bà kia?” hần hỏi, nhớ mơ hồ mấy tấm hình Wardle đã đưa cho xem.

“Tay đàn ông,” Robin đáp, đổ nước sôi lên trà túi lọc.

Lần đầu tiên kể từ khi quen biết, Strike thấy mình chộp ngay lấy cơ hội chê bai Robin.

“VẬY RA cô đi tìm trên mấy trang đó mà không hề nói gì với tôi? Đánh đu với một đám người nặc danh không biết ai vào ai?”

“Tôi đã kể với anh rồi kia mà!” Robin tức tối đáp. “Tôi thấy Kelsey hỏi chuyện anh trên một diễn đàn, nhớ không? Cô ta có biệt danh là Khôngchốngđụngthân. Tôi đã nói với anh hết chừng đó lúc Wardle tới

đây.” Cô nói thêm, “Anh ấy hơi bị ấn tượng.”

“Wardle đi trước cô cả cây số,” Strike nói. “Đã thăm vấn cả hai người mà Kelsey nói chuyện trên mạng. Bỏ tay rồi. Hai người đó chưa bao giờ gặp cô ta. Giờ anh ta đang điều tra một tay tên là Devotee, tay này chuyên tìm cách gặp phụ nữ từ trang đó.”

“Tôi cũng biết Devotee nữa.”

“Biết sao?”

“Anh ta đòi xem hình tôi, khi tôi không gọi thì im luôn...”

“Vậy ra dạo này cô đi tán tỉnh mấy tay khủng điên kiểu đó sao?”

“Trời đất ời,” Robin nói, mặt kiên nhẫn, “Tôi đã giả vờ là cũng bị chứng rối loạn như họ, tán tiếc cái gì ở đây - với lại tôi không nghĩ Devotee có gì đáng lo.”

Cô đưa cho Strike một tách trà, pha đúng y màu gỗ sồi theo gu của hắn. Ngược ngạo làm sao, vụ này còn khiến hắn thấy khó ở hơn nữa.

“Vậy cô không nghĩ Devotee có gì đáng lo sao? Cô dựa vào đâu mà nói vậy?”

“Tôi đã tìm hiểu chút ít về những người có khoái cảm khiếm khuyết kể từ khi lá thư đó được gửi tới anh – lá thư của cái tay cứ lải nhải chuyện chân anh đó, anh nhớ không? Trong các chứng lệch lạc tình dục thì loại này gần như không có yếu tố bạo lực. Tôi nghĩ Devotee nhiều khả năng chỉ thủ dâm trên bàn phím khi liên tưởng tới những người ưa bị khuyết chi.”

Không biết phải đáp lại kiểu gì, Strike uống trà.

“Vớ lại,” Robin tiếp (hơi cáu vụ hắn chẳng thêm cảm ơn cô mời

trà), “người mà Kelsey nói chuyện trên mạng – anh ta cũng muốn bị khuyết chi – anh ta đã nói dối Wardle.”

“Nói dối sao kia?”

“Anh ta thực ra đã gặp Kelsey ngoài đời.”

“Vậy sao?” Strike đáp, cố tỏ ra bình thản. “Làm sao cô biết?”

“Anh ta kể hết với tôi. Anh ta hoảng hết cả hồn khi cảnh sát tìm đến – gia đình bạn bè không hề biết vụ ưạ chặt chân này – vậy là anh ta bấn loạn rồi nói mình chưa bao giờ gặp Kelsey. Anh ta sợ rằng nếu thừa nhận đã gặp thì sẽ phải lên báo, rồi phải ra tòa làm chứng.

“Tóm lại là, sau khi tôi thuyết phục được anh ta tin tôi là ai, rằng tôi không phải là nhà báo hay cảnh sát...”

“Cô nói thật sao?”

“Vâng, làm như vậy là tốt nhất, vì sau khi đã tin tôi, anh ta đồng ý gặp.”

“Và cái gì khiến cô nghĩ anh ta sẽ chịu gặp cô thật?” Strike hỏi.

“Bởi vì mình có cái anh ta muốn mà bên cảnh sát không thể có.”

“Là cái gì kia?”

“Là chính anh,” cô đáp lạnh lùng, ước gì có một câu trả lời khác. “Jason vô cùng tha thiết muốn gặp anh.”

“Tôi?” Strike đáp, choáng váng. “Tại sao kia?”

“Bởi vì anh ta tin rằng anh tự chặt chân mình.”

“Cái gì?”

“Kelsey thuyết phục Jason rằng chính anh tự làm. Anh ta muốn biết anh làm kiểu gì.”

“Nghe muốn sôi tiết,” Strike nói, “anh ta bị tâm thần sao? Mà tâm thần chứ còn gì nữa,” hắn hỏi rồi tự trả lời ngay. “Còn không tâm thần nữa. Anh ta muốn chặt phăng chân mình kia mà. Trời đất ơi.”

“Anh biết không, thực ra người ta vẫn còn tranh cãi quanh chuyện BIID là một bệnh tâm thần hay một kiểu dị tật não,” Robin kể. “Khi chụp lại não của người bị...”

“Sao cũng được,” Strike nói, gạt câu chuyện đi. “Điều gì khiến cô nghĩ cái tay khùng điên này lại được việc cho ta?”

“Anh ta đã từng gặp Kelsey,” Robin đáp, mắt kiên nhẫn, “hắn Kelsey đã kể với anh ta tại sao mình nằng nặc tin rằng anh cũng giống như mấy người đó. Jason mười chín tuổi, làm việc trong siêu thị Asda ở Leeds, có bà dì ở London. Anh ta sẽ xuống đây, ở chỗ bà dì và đến gặp tôi. Tụi tôi đang dàn xếp ngày gặp. Anh ta phải xem khi nào thì nghỉ phép được.

“Qua Kelsey, Jason đã gián tiếp có liên hệ với người đã thuyết phục cô ta rằng anh là người tự nguyện khuyết chi,” Robin tiếp tục nói, vừa thất vọng vừa bực mình vì Strike chẳng tha thiết gì với kết quả công việc độc lập của cô, nhưng vẫn hi vọng mong manh rằng hắn sẽ thôi trò cáu kỉnh và soi mói đi, “và người đó gần như chắc chắn là hung thủ!”

Strike uống thêm trà, từ từ nghiền ngẫm những điều Robin vừa nói bằng bộ não mệt mỏi. Lý lẽ của cô chặt chẽ. Thuyết phục được Jason chịu gặp là một thành tích đáng kể. Đáng ra hắn phải khen cô mới đúng. Vậy mà hắn ngồi im, tiếp tục uống trà.

“Nếu anh nghĩ tôi nên gọi Wardle và chuyển thông tin này cho anh ấy...” Robin nói, bực bội ra mặt.

“Không,” Strike đáp, phản ứng quá nhanh của hắn khiến Robin thấy thỏa mãn phần nào. “Cho đến khi ta biết anh ta... ta sẽ không phí phạm thời gian của Wardle. Ta sẽ báo với Wardle sau khi đã nghe hết chuyện của Jason. Cô nói khi nào anh ta xuống London?”

“Jason đang xin nghỉ phép; tôi vẫn chưa biết.”

“Một trong hai ta có thể lên Leeds gặp anh ta.”

“Jason muốn đi xuống đây. Anh ta muốn giữ kín việc này với tất cả người quen.”

Được rồi, Strike âm ừ, dụi cặp mắt đỏ ngầu và cố nghĩ ra một kế hoạch giữ Robin vừa bận rộn vừa an toàn. “Cô cứ gây áp lực với anh ta, rồi bắt đầu gọi cho mấy số đó, xem thử có manh mối gì của Brockbank không.”

“Tôi đã bắt đầu rồi,” cô nói. Hắn nghe trong giọng cô có chút nhiễu loạn ngầm, như sắp khẳng khẳng rằng cô muốn đi điều tra trở lại.

“Và,” Strike tiếp, nhanh trí, “tôi muốn cô theo dõi khu Wollaston Close.”

“Tìm Laing?”

“Chính xác. Nhớ cẩn thận kín đáo, không được ở ngoài phố khi trời tối và nếu thấy cái tay đội mũ len thì đi ra khỏi đó ngay lập tức, hoặc bấm nút máy báo động. Tốt hơn là cả hai.”

Ngay cả vẻ cau kỉnh của Strike cũng không thể khiến Robin bớt hào hứng trước chuyện cô sắp được đi làm lại, được làm cộng sự ngang hàng phải lứa với hắn.

Cô không thể biết rằng Strike tin chắc và hi vọng rằng hắn đang đưa cô vào ngõ cụt. Hắn đã quan sát lỗi vào khu chung cư đó cả

ngày lẫn đêm, thường xuyên thay đổi vị trí, dùng ống nhòm ban đêm rà qua ban công và cửa sổ. Hấn đã không thấy điều gì gợi ý rằng Laing đang thậm thụt trong đó: không có bóng người to lớn di chuyển sau rèm, không có cái trán ngấn hay cặp mắt chồn sẫm màu nào, không có dáng dấp bệ vệ chống nạng hay khệnh khạng đi lại như một tay cựu võ sĩ đấm bốc (Strike không thể lường trước được chuyện gì với Laing). Mỗi người đàn ông ra vào khu nhà đã bị Strike soi kỹ, tìm kiếm bất kỳ sự tương đồng nào với tấm hình Laing trên trang JustGiving hay với người đội mũ len khuất mặt, nhưng không ai giống cả.

“Ừ,” hấn tiếp, “cô cứ theo dõi Laing và... đưa tôi một nửa số điện thoại tìm Brockbank đó – ta chia đôi cùng làm. Tôi sẽ bám theo Whittaker. Nhớ nhắn tin thường xuyên, ô kê?”

Hấn nhắc người khỏi ghế xô-pha.

“Đương nhiên rồi,” Robin đáp, hớn hờ ra mặt. “À, mà... anh Cormoran...”

Hấn vừa dợm bước vào văn phòng bên trong, nhưng quay lại.

“... cái này là gì vậy?”

Cô đang cầm trong tay vỉ thuốc Accutane mà hấn tìm được trong ngăn kéo nhà Kelsey rồi để lại chỗ khay thư đến trên bàn Robin sau khi tra cứu trên mạng.

“À, cái đó hả,” hấn nói. “Không có gì hết.”

Vẻ hào hứng của Robin vơi đi phần nào. Chút cảm giác tội lỗi gợn lên trong Strike. Hấn biết mình đang cẩu kính chẳng ra gì. Cô không đáng bị đối xử như vậy. Hấn cố lấy lại phép tắc.

“Thuốc trị mụn,” hắn nói. “Của Kelsey.”

“À đúng rồi... anh tới nhà cô ta... gặp chị cô ta! Có chuyện gì không? Cô chị nói gì?”

Strike không còn lòng dạ nào mà đi kể chuyện Hazel Furley với Robin lúc này. Cuộc phỏng vấn cảm giác như đã lâu lắm rồi, hắn đang mệt và vẫn còn cảm thấy ảm ức vô lý.

“Không có gì mới,” hắn nói. “Không có gì quan trọng.”

“Vậy tại sao anh lại lấy mấy viên thuốc đó?”

“Tôi tưởng là thuốc tránh thai... có thể Kelsey đang giấu chị mình chuyện gì đó.”

“À,” Robin nói. “Vậy đúng là không quan trọng thật.”

Cô quăng vỉ thuốc vào giỏ rác.

Lòng kiêu hãnh khiến Strike tiếp tục nói. Kiêu hãnh, chỉ có vậy thôi. Cô đã tìm được một manh mối tốt còn hắn chẳng được gì trừ một ý tưởng mơ hồ về mấy viên Accutane.

“Và tôi tìm được một cái vé nữa,” hắn nói.

“Cái gì kia?”

“Giống kiểu vé giữ áo khoác.”

Robin chờ đợi.

“Số mười tám,” Strike nói.

Robin chờ nghe giải thích thêm, nhưng không có gì cả. Strike ngáp và chịu đầu hàng.

“Gặp cô sau vậy. Nhớ báo tôi biết cô làm gì, ở đâu.”

Hắn lê xác vào văn phòng, đóng cửa lại, ngồi xuống bàn và ngả lưng lên ghế. Hắn đã làm mọi việc có thể để ngăn Robin ra đường

điều tra. Vậy mà ngay bây giờ, hắn không muốn gì hơn là nghe tiếng cô đi ra ngoài.

... love is like a gun

And in the hands of someone like you I think it'd kill...

Blue Öyster Cult,
Searchin for Celine

Robin trẻ hơn Strike mười tuổi. Cô đến với văn phòng, ban đầu là thư ký tạm thời, không được mời mọc chào đón gì, đúng ngay thời điểm tệ hại nhất trong sự nghiệp của Strike. Khi đó hắn định chỉ giữ cô lại một tuần, chỉ vì xem chút nữa hắn đã đẩy cô ngã toi mạng xuống cầu thang, nên hắn thấy mắc nợ cô. Vậy mà bằng cách nào đó cô đã thuyết phục hắn để cô ở lại làm, ban đầu là thêm một tuần nữa, rồi một tháng, rồi cuối cùng là ở luôn. Trong khi vừa làm vừa học việc, cô đã giúp hắn lồm cồm bò lên khỏi núi nợ nần. Giờ đây cô đâu có đòi gì hơn là cùng gánh vác với hắn, cố mà cứu vãn tình hình khi cơ ngơi sắp sụp đổ trở lại.

Ai cũng thích Robin. Chính *hắn* cũng thích Robin. Làm sao có thể không thích được, sau mọi chuyện hai người đã trải qua? Tuy nhiên, ngay từ ban đầu, hắn đã tự nhủ: chỉ chừng đó thôi, không đi xa hơn. Phải giữ khoảng cách. Phải có ranh giới.

Cô đã xuất hiện trong đời hắn ngay đúng cái ngày hắn chia tay vĩnh viễn với Charlotte, sau mười sáu năm tình cảm khi có khi không

mà đến tận bây giờ hắn vẫn không thể nói là hạnh phúc hay đau khổ nhiều hơn. Robin chu đáo, cẩn thận, quan tâm tới việc hắn làm, rồi cả sự ngưỡng mộ cô dành cho hắn nữa (nếu đã quyết thành thật với chính mình thì hắn thành thật luôn cho trót)... tất cả như thứ thuốc xoa dịu những vết thương mà Charlotte đã gây ra, những vết thương lòng dai dẳng hơn cả con mắt tím bầm và mấy vết trầy trụa mà Charlotte tặng hắn trước khi chia tay.

Viên sapphire trên ngón áp út của Robin đã từng là một điểm cộng: một thứ lá chắn bảo vệ và một dấu chấm hết. Để ngăn ngừa khả năng có gì đó xa xôi hơn, để nhờ đó mà hắn có thể thoải mái... làm gì mới được kia chứ? Dựa vào cô? Kết bạn với cô? Cho phép ranh giới bị xói mòn từ lúc nào không hay biết, để bây giờ khi nhìn lại, hắn mới thấy rằng cả hai từng chia sẻ những chuyện riêng tư mà hầu như không ai khác biết được. Robin là một trong chỉ ba người (hắn ngờ thế) biết về đứa bé giả định mà Charlotte từng thề thốt đã không may bị sảy, nhưng thực tế có thể đã chưa bao giờ từng tồn tại, hoặc đã bị phá thai. Hắn là một trong số rất ít người biết rằng Matthew từng phản bội cô. Dù quyết tâm giữ khoảng cách nọ kia nhưng hai người từng dựa vào nhau theo nghĩa đen. Hắn còn nhớ rõ cảm giác vòng cánh tay qua eo cô khi cả hai thả bộ về phía khách sạn Hazlitt. Cô khá cao nên hắn ôm dễ dàng. Hắn không phải cúi người xuống. Hắn chưa bao giờ thích phụ nữ nhỏ con.

Matthew sẽ không thích chuyện này chút nào, cô đã nói thế.

Anh ta sẽ còn thích ít hơn nữa nếu biết Strike thích vụ đó nhiều ra sao.

Robin không thể nào bì với sắc đẹp của Charlotte. Charlotte có

thứ sắc đẹp khiến cho đàn ông phải bỏ lửng câu nói, phải choáng váng sửng sờ. Robin, như hấn không thể không nhận ra mỗi khi cô cúi xuống tắt máy tính kê sát tường, là một cô nàng rất gợi cảm, nhưng đàn ông không bị sửng sờ cứng họng khi cô xuất hiện. Thực ra, nhớ lại Wardle, dường như Robin khiến đàn ông trở nên ba hoa mồm mép hơn.

Nhưng hấn thích gương mặt cô. Hấn thích giọng nói của cô. Hấn thích được ở gần cô.

Hấn không muốn được gần cô kiểu *kia*... có mà điên chắc. Hai người không thể vừa cùng làm việc vừa cặp kè được. Với lại, Robin không phải là loại phụ nữ ưa phiêu lưu tình cảm. Từ lúc hấn biết cô, Robin hoặc là đã đính hôn, hoặc đang đau khổ tột cùng vì hôn ước bị hủy, nên hấn thấy cô thuộc loại coi hôn nhân là chuyện sớm muộn phải có.

Gần như giận dữ, hấn gom lại những thứ đã biết và quan sát được, những khác biệt sâu sắc giữa hai người. Robin tượng trưng cho một thế giới nề nếp gia giáo, kín cổng cao tường, bình yên. Từ thời trung học đến giờ Robin chỉ có mỗi một cậu bạn trai hợm hĩnh (mặc dù bây giờ hấn ít nhiều đã hiểu được cơ sự). Robin có một gia đình trung lưu tử tế ở Yorkshire, có cha mẹ chung sống hàng chục năm vẫn có vẻ hạnh phúc, một con chó Labrador, một chiếc Land Rover rồi cả một con ngựa lùn, Strike tự nhắc mình. Ngựa với chả nghiệt!

Thế rồi những ký ức khác lần đến và một Robin khác hấn hiện lên từ bức tranh quá khứ bình an nề nếp đó: trước mắt hấn là một người phụ nữ hấn đã rất hợp với môi trường của Cục điều tra đặc

biệt. Một Robin từng đi học lái xe nâng cao, từng bị đánh bất tỉnh khi đuổi theo sát thủ, từng bình tĩnh dùng áo khoác băng bó cánh tay máu me của hắn sau khi hắn bị đâm rồi đưa hắn vào bệnh viện. Một Robin từng tùy cơ ứng biến xuất sắc khi đi phỏng vấn nghi can, từng moi được thông tin mà đến cảnh sát cũng đầu hàng, từng dựng lên và đóng thành công vai Venetia Hall, từng thuyết phục được một thanh niên hoảng loạn muốn chặt chân mở lòng tâm sự, từng cho hắn vô vàn những ví dụ về sự nhanh trí, chu đáo và can đảm, những thứ đủ để biến cô trở thành một cảnh sát mặc thường phục, nếu ngày đó cô đã không bước vào cầu thang tối nơi có kẻ khốn nạn đeo mặt nạ đứng sẵn, rình rập.

Và người phụ nữ đó sẽ lấy Matthew làm chồng! Matthew, kẻ chỉ trông chờ cô làm công việc nhân sự, với mức lương tử tế để bổ sung vào lương của anh ta, kẻ đã giận lẫy rồi cảm râm vì cô phải làm việc quá giờ đột xuất, vì lương cô quá tệ... chẳng lẽ Robin không thấy mình đang đại dột nhường nào hay sao? Cơn có gì mà cô đi đeo cái nhãn chết dịch trở lại? Chẳng lẽ cô quên mất mùi vị của tự do trên chuyến xe lên Barrow rồi sao, cái chuyến đi mà mỗi lần nhớ lại Strike vẫn thấy ấm áp muốn tan chảy cả lòng mềm yếu?

Cô ấy đang phạm một sai lầm khủng khiếp, thế thôi.

Thế thôi. Không có gì phải lẩn tránh nữa. Dù cô có đính hôn, lấy chồng hay độc thân, thì chút yếu lòng nơi hắn cũng không thể và sẽ không trở thành cái gì hơn được nữa. Hắn sẽ thiết lập lại cái khoảng cách đồng nghiệp thuần túy dường như đã bị rút ngắn sau lần Robin trút bầu tâm sự khi quá chén và chuyển đi lên miền bắc thân ái của hai người. Rồi hắn tạm không nghĩ đến ý định sẽ cắt đứt với Elin.

Giờ đây hắn thấy an toàn hơn khi có một người đàn bà trong tầm tay, một người đẹp nữa là đằng khác, sự nhiệt tình và kỹ năng trên giường của nàng hắn phải đủ để bù lại chuyện hai người rõ ràng chẳng có gì chung ở ngoài.

Hắn lại nghĩ đến Robin sẽ tiếp tục làm cho hắn bao lâu nữa, sau khi trở thành Cunliffe phu nhân. Matthew chắc chắn sẽ dùng mọi quyền lực của đáng ông chồng để đẩy cô ra xa cái nghề nghiệp vừa nguy hiểm vừa ít tiền này. Thôi thì, tiền đồ của cô là vậy: tự cô chọn lấy kia mà.

Nhưng ngặt nỗi một khi đã từng chia tay thì rất dễ chia lần nữa. Hơn ai hết hắn biết điều đó. Đã bao lần hắn và Charlotte chia tay? Đã bao lần hai người đổ vỡ tan nát, rồi đã bao lần họ cố hàn gắn? Cuối cùng nhìn đâu cũng thấy rạn nứt: họ đã sống trong một thứ mạng nhện của những lầm lỗi, níu kéo nhau bằng hi vọng, đau khổ và ảo tưởng.

Robin và Matthew chỉ còn hai tháng nữa là đám cưới.

Vẫn còn thời gian.

See there a scarecrow
who waves through the mist.

Blue Öyster Cult,
Out of the Darkness

Thế rồi tuần sau đó, mặc dù không chủ ý nhưng Strike và Robin gần như không chạm mặt nhau. Hai người theo dõi những địa điểm khác nhau, hầu như chỉ trao đổi thông tin qua điện thoại.

Như Strike đã đoán, căn hộ chung cư Wollaston Close và quanh đó không hề có tầm hơi tay lính cựu trung đoàn Kings Own Royal Borderer, nhưng Strike cũng chẳng thành công hơn khi đi canh me đối tượng ở Catford. Stephanie ra vào căn hộ bên trên hàng khoai chiên thêm vài lần nữa. Mặc dù hẳn không thể ở đó suốt ngày đêm, Strike chắc rằng mình đã thấy hết tủ quần áo của cô ta: một vài cái áo thun bản thủ và một cái áo khoác vải mỏng có mũ đã cũ mèm. Nếu quả đúng như Shanker đã định ninh, rằng cô ta là gái điếm, thì có lẽ Stephanie không thường xuyên hành nghề. Mặc dù cẩn thận không để cô ta thấy mình, Strike ngờ rằng nếu hẳn có chường mặt ra đó thì cặp mắt trống rỗng của Stephaine cũng sẽ không ghi nhận được gì. Cặp mắt đó như đã khép lại, bên trong chỉ toàn bóng tối, không màng đến thế giới bên ngoài nữa.

Strike đã cố đoán xem liệu Whittaker có thủ bên trong hay thường xuyên vắng nhà, nhưng căn hộ ở Catford Broadway không đăng ký điện thoại cố định và theo như liệt kê trên mạng thì thuộc sở hữu của một ông Dareshak nào đó, ông này hoặc là đang cho thuê nhà, hoặc là không đuổi được đám người tạm chiếm.

Một buổi tối, Strike đứng hút thuốc cạnh cửa sau nhà hát, quan sát cửa sổ sáng đèn và tự hỏi phải chăng mình đang tưởng tượng ra có bóng người di chuyển đằng sau đó; bất chợt, điện thoại rung lên. Hắn thấy tên Wardle.

“Strike nghe. Có gì không?”

“Có diễn biến mới,” tay cảnh sát đáp. “Có vẻ như ông bạn của mình vừa ra tay nữa.”

Strike chuyển điện thoại qua tai bên kia, né người đi đường.

“Nói đi.”

“Có người đâm một cô gái bán hoa ở Shacklewell, đâm xong cắt hai ngón tay làm kỷ niệm. Cố ý cắt – ép cánh tay xuống rồi chặt phẳng.”

“Trời đất. Khi nào vậy?”

“Mười ngày trước – hai mươi chín Tháng Tư. Cô ta chỉ vừa tỉnh lại sau đợt hôn mê chỉ định.”

“Còn sống sao?” Strike nói, giờ đây hắn rời mắt hoàn toàn khỏi khung cửa sổ, chẳng rõ Whittaker có lấp ló đằng sau không. Hắn tập trung chú ý nghe Wardle.

“Phép màu thật,” Wardle nói. “Y đâm vào bụng dưới của nạn nhân, đâm thủng phổi, rồi chặt ngón tay. May phước làm sao không

đâm trúng những bộ phận quan trọng. Tụi tôi đoán y nghĩ rằng cô ta đã chết. Cô ta dẫn y vào hẻm giữa hai tòa nhà để phục vụ bằng miệng, nhưng hai người bị quấy rầy: có hai sinh viên đi dọc Ngõ Shacklewell nghe tiếng cô ta hét, liền chạy tới xem có chuyện gì. Nếu chậm năm phút thì toi hẵn. Phải truyền máu hai lần mới giữ được mạng.”

“Rồi sao?” Strike nói. “Cô ta nói gì?”

“Thực ra cô ta giờ này thuốc men mù người, không nhớ được vụ tấn công. Cô ta nghĩ hung thủ là dân da trắng cao to, đội mũ. Áo khoác tối màu. Cổ áo lật lên. Không thấy rõ mặt, nhưng cô ta nghĩ là dân miền Bắc.”

“Thật vậy sao?” Strike hỏi lại, tim hấn đập dồn dập.

“Cô ta nói vậy. Nhưng mà giờ còn lừ đừ lắm. À, với lại hung thủ có cứu cô ta khỏi bị xe đụng, đó là thứ cuối cùng mà cô ta còn nhớ. Y kéo ngược cô ta lên vỉa hè khi có xe tải chạy tới.”

“Ga lẳng dữ vậy,” Strike nói, phả khói lên bầu trời chi chít sao.

“Ờ,” Wardle tiếp. “Thì y muốn còn nguyên hình nguyên dạng kia mà, đúng không?”

“Có dựng lại chân dung được không?”

“Tụi tôi sẽ cho họa sĩ đến gặp cô ta ngày mai, nhưng mà thực lòng cũng không hi vọng gì lắm.”

Strike đứng trong bóng tối, suy nghĩ thật nhiều. Hấn thấy rõ Wardle đã bị chấn động bởi vụ tấn công mới này.

“Có tin gì của mấy tên phía tôi không?” hấn hỏi.

“Chưa,” Wardle đáp cụt ngủn. Bực mình, Strike quyết định không

hỏi dồn nữa. Hắn phải giữ đường dây mở với bên cảnh sát.

“Còn manh mối Devotee của anh thì sao?” Strike hỏi, trở lại nhìn cửa sổ căn hộ của Whittaker, dường như chẳng có gì thay đổi. “Vụ đó tới đâu rồi?”

“Tôi đang cố kéo đội an ninh mạng theo dõi hắn, nhưng họ nói là hiện giờ còn nhiều việc khác quan trọng hơn,” Wardle tiếp, giọng hơi chua chát. “Quan điểm của họ là tay này chỉ là hạng ruồi, loại đầu óc bệnh hoạn ưa rình mò hàng xóm thôi.”

Strike nhớ lại đó cũng là quan điểm của Robin. Dường như chẳng còn gì khác để nói. Hắn tạm biệt Wardle, rồi thả người trở lại vào hốc tường lạnh lẽo, tiếp tục hút thuốc và quan sát cửa sổ kéo rèm của Whittaker như lúc nãy.

Sáng hôm sau Strike và Robin tình cờ gặp nhau trong văn phòng. Strike vừa ra khỏi căn hộ với tập bìa chứa đầy hình Bố Già Chập Mạch kẹp dưới cánh tay. Hắn định đi thẳng ra ngoài chứ không ghé xuống văn phòng, nhưng nhác thấy Robin qua kính mờ, hắn đổi ý.

“Ê.”

“Chào anh.” Robin nói.

Gặp hắn cô vui hẳn, còn vui hơn khi thấy hắn đang mỉm cười. Gần đây hai người nói chuyện không được tự nhiên lắm. Strike mặc bộ com-lê tươm nhất, trông hắn có vẻ gọn gàng hơn.

“Sao hôm nay anh bảnh quá vậy?” cô hỏi.

“Họp đột xuất với luật sư: bà vợ của Bố Già Chập Mạch muốn tôi đưa họ xem tất cả những gì đã có được, hết cả hình chụp ông ấy

ình mò ở trường rồi đón đường bọn nhỏ. Khuya hôm qua bà ấy gọi điện cho tôi; ông chồng đã vác mặt tới nhà, say xỉn, dọa dẫm này kia, nên lần này bà ấy sẽ tung nguyên chưởng, cố xin tòa lệnh cấm tiếp xúc.”

“Như vậy có nghĩa là mình sẽ ngừng theo dõi ông ta?”

“Tôi không nghĩ vậy. Bố Già Chập Mạch để gì lẳng lẳng bỏ cuộc,” Strike nói, xem đồng hồ. “À, suýt quên... Tôi còn mười phút, có tin cho cô đây.”

Hắn kể lại với cô vụ mưu sát cô gái bán hoa ở Shacklewell. Khi hắn nói xong, Robin trông có vẻ tỉnh táo, ngấm ngội.

“Y lấy ngón tay sao?”

“Đúng thế.”

“Anh nói... khi mình ở trong quán Feathers... anh nói là anh không nghĩ Kelsey là nạn nhân đầu tiên. Anh nói anh biết chắc hẳn y đã có tính toán... những việc y đã làm với nạn nhân.”

Strike gật đầu.

“Vậy cảnh sát đã bắt đầu tìm kiếm những vụ án mạng khác, cũng có tình tiết cắt xẻo cơ thể phụ nữ như thế chưa?”

“Chắc có,” Strike nói, hi vọng là đúng thế và tự nhắc mình sẽ hỏi Wardle. “Vớ lại,” hắn tiếp, “sau vụ này, kiểu gì họ cũng sẽ tìm.”

“Và nạn nhân không nghĩ mình có thể nhận dạng hung thủ?”

“Như tôi đã nói, y che kín mặt. Dân da trắng to con, áo khoác đen.”

“Vậy họ có lấy mẫu ADN nào từ nạn nhân không?” Robin hỏi.

Cùng lúc, cả hai nghĩ về trải nghiệm mà Robin đã phải chịu đựng

trong bệnh viện sau vụ tấn công ấy. Đã từng điều tra án hiếp dâm, Strike biết rõ giấy tờ thủ tục. Robin đột nhiên náo nức nhớ lại chuyện phải đi tiểu vào chai mẫu thử, một mắt húp híp sau cú đấm của kẻ hiếp dâm, cả người ê ẩm, họng sưng lên sau khi bị bóp cổ, rồi sau đó phải nằm xuống trên ghế khám phụ khoa, rồi nữ bác sĩ nhẹ nhàng tách hai đầu gối cô ra...

“Không,” Strike nói. “Hắn không... không có hiếp dâm. À, tôi phải đi đây. Hôm nay cô đừng mất công theo dõi Bố Già Chập Mạch làm gì: ông biết bị mất uy rồi, nên tôi nghĩ sẽ không dám mò tới trường học đâu. Nếu được cô cứ theo dõi Wollaston...”

“Đợi chút! Ý tôi là, nếu anh có thời gian,” cô thêm vào.

“Được vài phút nữa,” hắn nói, lại xem đồng hồ. “Có chuyện gì vậy? Cô đã thấy Laing sao?”

“Không,” cô nói, “nhưng tôi nghĩ... chỉ là một khả năng thôi... có lẽ mình đã có manh mối của Brockbank”

“Cô nói giỡn sao!”

“Câu lạc bộ thoát y trên phố Commercial; tôi đã xem trước trên Google Street View rồi. Có vẻ bẽ bối lắm. Tôi gọi điện, hỏi gặp Noel Brockbank, một giọng nữ hỏi lại ‘Ai kia?’ rồi tiếp, ‘Ý cô là Nile hả?’ Rồi bà này lấy tay che ống nghe, nói một hồi với một bà khác, hỏi tay bảo vệ mới tên gì. Rõ là chỉ mới làm ở đó thôi. Vậy là tôi mô tả rồi bà ta nói, ‘Ờ đúng là Nile đó.’ Đương nhiên,” Robin tiếp, giọng tự trào, “có thể không phải là anh ta, có thể chỉ là một người tóc đen tên là Nile, nhưng khi tôi mô tả khuôn hàm dài, ngay lập tức, bà ta nói...”

“Cô giỏi nhập vai thật,” Strike nói, xem đồng hồ. “Tôi phải đi đây.

Nhấn cho tôi địa chỉ câu lạc bộ này nhé?”

“Tôi nghĩ có khi tôi...”

“Không, tôi muốn cô cứ cố thủ ở Wollaston Close,” Strike nói.
“Nhớ giữ liên lạc.”

Khi cánh cửa gương đóng lại sau lưng hắn, tiếng bước chân vang lên lạnh canh xuống cầu thang sắt, Robin cảm thấy hài lòng với lời khen của sếp. Tuy vậy, cô đã hi vọng có cơ hội được làm một việc khác, thay vì cứ phải tốn công vô ích nhìn chăm chăm vào chung cư Wollaston Close hàng tiếng đồng hồ. Cô bắt đầu nghi ngờ rằng Laing chẳng hề có ở đó, mà tệ hơn nữa, rằng Strike đã biết vậy.

Cuộc họp với luật sư ngắn gọn nhưng được việc. Tay luật sư mừng rơn trước vô vàn bằng chứng Strike trình ra trước mắt anh ta, cho thấy Bố Già Chập Mạch đã liên tục vi phạm những thỏa thuận về nuôi con.

“Tuyệt vời,” anh ta cười tươi rồi nhìn một tấm hình phóng lớn, chụp đứa con trai út đang rúm ró người, nước mắt đầm đìa trốn sau lưng cô giữ trẻ. Trong hình người cha gào thét, chỉ chỗ, gần như xáp tới sát người phụ nữ can đảm đó. “Tuyệt vời, tuyệt vời...”

Và rồi, nhác thấy vẻ mặt thân chủ, anh ta vội vã che giấu vẻ hớn hờ trước hình ảnh một đứa trẻ đang sợ sệt, quay sang mời trà.

Một tiếng sau, Strike vẫn còn đóng bộ com-lê nhưng cà-vạt đã tháo ra đút túi, bám theo Stephenie vào trung tâm mua sắm Catford. Hắn đi dưới một bức tượng khổng lồ bằng sợi thủy tinh tạc hình con

mèo đen đang nhe răng ngồi trên thanh rầm đỡ bắt ngang trên con hẻm dẫn vào trung tâm mua sắm. Khoảng cách từ bàn chân lừng lờ của mèo cho đến cái đuôi sinh động chỉ lên trời cao phải đến hai tầng nhà, con mèo dường như đang thủ thế để nhảy lên hay vồ lấy người đi mua sắm qua lại bên dưới.

Strike ngẫu nhiên quyết định bám theo Stephanie, trước đó hắn chưa từng bám gót kiểu này. Hắn định sẽ quay lại quan sát căn hộ sau khi đã biết rõ cô ta đang đi đâu và sắp gặp ai. Stephanie bước đi, gần như lúc nào cũng thế, với hai cánh tay ôm chặt quanh thân mình, như thể đang gắng gượng để đi tiếp. Cô mặc áo khoác mỏng có mũ màu xám quen thuộc, bên dưới là váy ngắn màu đen và quần tất bó sát. Hai chân như hai cái que trông càng mảnh khảnh hơn trong đôi giày thể thao thô cục. Stephanie ghé vào hiệu thuốc. Strike nhìn qua cửa sổ, thấy cô ta ngồi co ro trên ghế, đợi lấy thuốc theo toa, không nhìn ai, chỉ chăm chăm nhìn xuống chân. Khi đã nhận túi giấy trắng đựng thuốc, cô ta ra về, y như lúc đến, rảo bước dưới con mèo khổng lồ với bàn chân đung đưa, như thể đang quay về căn hộ. Tuy nhiên, Stephanie đi thẳng qua khỏi hàng khoai tây chiên ở Catford Broadway và một lúc sau thì rẽ phải ở Trung tâm Thực phẩm Afro Caribbean rồi biến mất vào tửu quán nhỏ có tên Catford Ram, xây chìm đằng sau lưng trung tâm mua sắm. Tửu quán này dường như chỉ có mỗi một cửa sổ, bên ngoài áp gỗ, nếu không có áp phích quảng cáo thức ăn nhanh, kênh Sky Sports và Wi-Fi thì khá giống với một cửa tiệm kiểu thời Victoria cỡ lớn.

Đường sá quanh đó được lát đá cho người đi bộ nhưng đã có một chiếc xe tải mini màu xám cũ kỹ đậu sẵn gần cửa quán. Strike

nấp đằng sau xe, tính toán nước đi. Đối mặt với Whittaker lúc này chẳng có ích gì, tửu quán trông quá nhỏ, hắn sẽ không tránh mặt được ông cha dượng, nếu quả thật đó đúng là người Stephanie đang đi gặp. Hắn chỉ muốn có cơ hội đối chiếu bề ngoài hiện tại của Whittaker với tay đội mũ len và có lẽ là với cả tay mặc áo rằn ri từng ngồi nhìn quán the Court.

Strike đứng dựa vào chiếc xe tải, châm một điếu thuốc. Hắn chỉ vừa nhắm được một vị trí quan sát hơi xa một chút, để có thể nhìn ra Stephanie rời quán với ai thì đột ngột cửa sau chiếc xe tải nơi hắn đang nấp bật mở.

Strike hấp tấp lùi lại vài bước, bốn người đàn ông lồm cồm ra khỏi xe mang theo một màn khói mờ mịt với cái mùi nồng nặc đắng nghét như nhựa cháy. Tay lính cừu SIB nhận ra ngay là mùi cocaine bột hít.

Cả bốn đều nhếch nhác luộm thuộm, mặc áo thun quần jeans bẩn thỉu, khó mà đoán tuổi vì mỗi gương mặt đều gãy ngang và nhăn nhoe trước tuổi. Hai kẻ trong đó có miệng hõm sâu phô lợi sún răng. Sau thoáng bất ngờ khi thấy kẻ lạ mặt trong bộ com-lê sạch sẽ đứng gần đến vậy, nhìn vẻ mặt giật mình của Strike, cả đám hắn nghĩ rằng hắn không biết bên trong đang có chuyện gì, bèn đóng sầm cửa xe lại.

Ba trong số đó lao đảo đi về tửu quán, nhưng người thứ tư đứng yên. Gã nhìn Strike chằm chằm, Strike trân mắt nhìn lại. Là Whittaker.

Gã to con hơn trong trí nhớ của Strike. Mặc dù hắn đã biết Whittaker cao gần bằng mình, hắn quên gã to con ra sao, với bờ vai

rộng, khung xương đồ sộ dưới lớp da chằng chịt hình xăm. Gã mặc áo thun mỏng in logo của ban nhạc Slayer, vừa có vẽ quân ngũ vừa bí hiểm. Áo bị gió thổi dính sát vào người gã khi hai người đứng đối mặt, để lộ lằn xương sườn.

Gương mặt vàng vọt của Whittaker trông như bị đông lạnh khô, như quả táo già khộm, không còn cơ thịt, da rúm ró sát xương, gò má cao, cặp má hõm sâu. Mái tóc dày bắt đầu hói hai bên thái dương, từng lọn như đuôi chuột buông xuống quanh hai thùy tai bị kéo giãn, mỗi bên đeo một ống khuyên bạc xuyên qua. Hai người đứng đó, Strike trong bộ com-lê Ý, bảnh bao khác thường còn Whittaker, nồng nặc mùi cocaine mới hít, cặp mắt vàng vọt kiểu thầy tế dị giáo giờ đây nằm dưới hai mi mắt nhắm nheo, chảy xệ.

Strike không biết hai người nhìn nhau bao lâu, trong lúc đó, một chuỗi những suy nghĩ rành mạch nảy đến trong tâm trí hắn...

Nếu Whittaker là hung thủ, khi thấy Strike, gã hẳn sẽ hoảng loạn nhưng sẽ không quá ngạc nhiên. Nếu không phải là hung thủ, hẳn gã đã phải cực kỳ sốc khi gặp Strike đứng ngoài xe. Thế nhưng Whittaker chưa bao giờ cư xử như người thường. Gã lúc nào cũng thích tỏ ra ta đây cái gì cũng biết, luôn bình chân như vại.

Thế rồi Whittaker phản ứng và ngay lập tức Strike cảm thấy phản ứng đó hoàn toàn tất yếu. Whittaker nhe răng cười, để lộ hàm răng úa đen, và nổi cảm tức hai mươi năm trước dâng lên trong Strike, hắn chỉ muốn đâm vào mặt gã ngay.

“Ô hô nhìn kìa,” Whittaker khẽ nói. “Là Trung Sĩ Sherlock Shơ-liếc hẳn hoi.”

Gã quay đầu lại và Strike thấy lớp da đầu lộ ra sáng bóng dưới

chân tóc thừa dãn. Hấn thấy hơi thích thú trước ý nghĩ Whittaker đang bị hói. Gã cha dựng vô cùng ngạo mạn. Hấn gã chẳng ưa gì chuyện bị hói.

“Banjo!” Whittaker hét gọi kẻ cuối cùng trong đám ba người đi trước, tên này chỉ vừa đến quán. “Mang nó ra ngoài này!”

Nụ cười của gã vô cùng xác xược, thế nhưng cặp mắt điên dại cứ liếc lia lịa từ xe tải đến Strike rồi quay lại chỗ tửu quán. Mấy ngón tay cẩu ghét cứ co duỗi. Mặc dù ra vẻ vô tư lự, gã đang dè dặt. Tại sao gã không hỏi Strike ở đó làm gì? Hay gã đã biết rồi?

Tay đàn em tên Banjo quay lại, nắm cổ tay gầy gò của Stephanie kéo ra khỏi quán. Trong tay kia cô ta vẫn còn giữ chặt cái túi giấy trắng từ hiệu thuốc. Cái túi trông sạch sẽ trắng tinh khi đặt gần áo quần bẩn thỉu của Stephanie và Banjo. Một sợi dây chuyền vàng nảy lên quanh cổ cô.

“Tại sao...? Cái gì thế này...?” Cô ta rên ư ử, không hiểu việc gì đang xảy ra.

Banjo tổng Stephanie đến cạnh Whittaker.

“Mua tao một ly,” Whittake lệnh cho Banjo, tay này cung cúc đi ngay. Whittaker trượt bàn tay ra sau cái cổ gầy gò của Stephanie, cô ta ngược nhìn hấn với sự ngưỡng mộ tràn trề. Cũng như Leda trước đó, cô ta thấy ở Whittaker những điều tuyệt vời nhưng lại hoàn toàn vô hình với Strike. Rồi mấy ngón tay Whittaker siết chặt lấy cổ cô gái, cho đến lúc lớp da quanh đó trắng bệch ra, gã bắt đầu lắc lư cổ cô, không quá mạnh đến nỗi đánh động người qua đường, nhưng vừa đủ lực để khiến vẻ mặt cô ngay tức thời chuyển thành sợ hãi tột cùng.

“Biết chuyện gì không?”

“Chuyện gì... gì vậy?” Stephanie lấp bắp. Mấy viên thuốc lắc lạo xạo trong túi giấy trắng.

“Thằng này!” Whittaker nói nhỏ. “Là cái thằng mày vẫn quan tâm đó, dĩ con thôi tha...”

“Thả cô ta ra,” Strike lên tiếng.

“Tao nghe lệnh mày sao?” Whittaker khẽ hỏi, miệng cười hềnh hếch, mắt man dại.

Đột ngột, thô bạo, gã nắm lấy cô Stephanie bằng cả hai tay, nâng cô ta lên trong không khí, Stephanie vùng vẫy, cái túi giấy rơi xuống vỉa hè, chân huơ loạn, mặt tím tái.

Không suy nghĩ, không tính toán. Strike đâm Whittaker thật lực vào bụng, khiến gã ngã ra sau, kéo theo Stephanie; trước khi Strike kịp làm gì, hấn nghe thấy tiếng đầu cô đập lên mặt đường bê tông. Tạm thời hụt hơi, Whittaker cố gắng đứng dậy, một tràng chửi rửa tục tĩu tuôn ra giữa hai hàm răng ố đen. Trong khi đó Strike nhác thấy ba kẻ đồng bọn của Whittaker, dẫn đầu là Banjo đang hùng hục ra khỏi quán: chúng đã thấy mọi việc qua cửa sổ tù mù. Một đứa cầm theo lưỡi dao ngắn đã rỉ sét.

“Chơi đi!” Strike thách, hấn đứng yên đó, dang hai tay ra. “Kêu cảnh sát tới ồ ma túy di động của tụi mày đi!”

Whittaker, vẫn đang hụt hơi dưới đất, đưa tay ra hiệu cho đám lâu la đứng yên không manh động. Xưa nay Strike chưa bao giờ thấy gã tỏ ra khôn ngoan thế bao giờ. Những gương mặt bắt đầu xuất hiện ở cửa sổ tửu quán.

“Mẹ mày... khốn kiếp... mẹ... mẹ... mày.” Whittaker rít lên.

“Ừ, đúng rồi, nói chuyện mẹ miếc đi,” Strike nói, kéo Stephanie đứng dậy. Máu hắt chảy ràn ràn trong tai. Hắt ngứa ngứa muốn tông Whittaker cho đến khi bộ mặt vàng ệch đó thành cám. “Hắn ta giết mẹ tôi,” Strike nói với cô gái, nhìn thẳng vào cặp mắt trống rỗng của cô ấy. Hai cánh tay cô gầy đến nỗi bàn tay hắt nắm gần trọn. “Cô có nghe không? Hắn ta đã từng giết một phụ nữ. Có khi là hơn vậy.”

Whittake cố chụp lấy đầu gối Strike kéo hắt xuống; Strike xô gã ra, vẫn giữ lấy Stephanie. Dấu tay Whittaker đỏ au trên càn cổ trắng của cô gái, sợi dây chuyền cũng in dấu đỏ, rõ cả mặt dây chuyền hình trái tim méo mó.

“Đi theo tôi, ngay bây giờ,” Strike nói. “Hắn là quân giết người. Có nhiều nhà lãnh nạn cho phụ nữ lắm. Tránh xa hắt ra.”

Cặp mắt cô gái như hai lỗ khoan mở vào màn tối thăm thăm vô chừng. Cứ như hắt vừa hứa cho cô một con ngựa thần: với cô, lời đề nghị của hắt điên rồ, vượt ra ngoài những thứ khả dĩ. Và thật đáng kinh ngạc, mặc dù vừa bị Whittaker bóp cổ đến nghẹn lời, Stephanie vùng khỏi Strike như thể hắt là một tên bắt cóc, lập cập chạy đến với Whittaker rồi khum người che cho gã, mặt dây chuyền trái tim méo mó đung đưa.

Whittaker để Stephanie đỡ mình đứng dậy, quay sang nhìn Strike, xoa chỗ bị đâm trên bụng, rồi, theo kiểu man dại vốn có, gã bắt đầu cười đành đạch như đàn bà. Whittaker đã thắng: cả hai đều biết. Stephanie đang bám lấy gã như thể gã vừa cứu cô ta. Gã luồn ngón tay cái ghét sâu trong tóc Stephanie rồi kéo cô về mình, hôn cô,

thọc lưỡi sâu xuống cổ họng cô, nhưng với bàn tay còn lại, gã ra dấu cho đám đàn em đang đứng xem trở vào xe tải. Banjo leo lên ghế lái xe.

“Tạm biệt, trai cưng của mẹ,” Whittaker thăm thò với Strike, đẩy Stephanie vào sau xe tải. Trước khi cửa xe đóng lại che đi những tràng tục tĩu và rú rít của đám đàn em, Whittaker nhìn thẳng vào mắt Strike và làm động tác cửa cổ quen thuộc trong không khí, cười hèn hèn. Chiếc xe chuyển bánh.

Strike đột nhiên ý thức được có nhiều người đang đứng quanh hắn, tất cả nhìn hắn bằng cái nhìn trơ trơ nhưng thẳng thốt của khán giả khi đèn sân khấu đột ngột sáng lên. Những gương mặt vẫn ép vào cửa sổ tửu quán. Hắn chẳng còn gì để làm ngoài chuyện cố nhớ biển số xe của chiếc xe tải cũ mèm trước khi nó rẽ qua góc đường. Khi hắn rời khỏi hiện trường, bừng bừng tức tối, đám người hiếu kỳ cũng tản ra, chừa lối cho hắn.

|| I'm living for giving the devil his due.

Blue Öyster Cult,
Burning for You

Tai nạn nghề nghiệp, Strike tự nhủ. Binh nghiệp của hắn không hoàn toàn tránh hết những chuyện rủi ro, bất cẩn. Có luyện tập chăm chỉ, cẩn thận kiểm tra mọi thiết bị, chu đáo lên kế hoạch cho mọi tình huống đến đâu nữa, thì một chút trục trặc tình cờ vẫn có thể đảo lộn mọi thứ. Có lần ở Bosnia, một chiếc điện thoại di động bất ngờ hết pin, kéo theo một chuỗi rắc rối mà kết cục là bạn của Strike lái xe nhầm đường ở Mostar, suýt soát thoát chết.

Nhưng tất cả đều không thay đổi được sự thật. Ấy là, nếu một thuộc cấp ở SIB từng có kinh nghiệm theo dõi lại quyết định đứng dựa vào một chiếc xe tải đậu bừa mà không kiểm tra trước xem trong xe có người không, Strike hắn đã lớn tiếng cho ý kiến. Hắn không có ý chạm trán Whittaker, ít ra hắn tự nhủ thế, nhưng sau một hồi tỉnh táo suy xét, hắn buộc phải thừa nhận rằng hành động của mình không hề nhất quán. Bực bội sau nhiều giờ quan sát căn hộ của Whittaker, hắn đã không cố hết sức né cửa sổ tửu quán. Đúng là hắn không thể biết trước được Whittaker ở trong xe tải, nhưng nghĩ lại Strike vẫn cảm thấy hả dạ một cách man dại khi biết rằng, ít

ra hấn cũng đã tấn cho gã khốn nạn một cú.

Lạy Chúa, hấn muốn tấn gã biết bao. Tiếng cười huênh hoang của gã, mớ tóc đuôi chuột, áo thun Slayer, cái mùi khét lẹt đó, những ngón tay siết chặt quanh cần cổ gầy gò trắng bệch, những lời mai mỉa về mẹ: cảm xúc bùng nổ trong Strike khi bất ngờ thấy Whittaker cũng là những cảm xúc của hấn năm mười tám tuổi, chỉ muốn xông vào đánh, không cần biết đến hậu quả.

Ngoài chút thỏa mãn sau khi đã tấn được Whittaker, cuộc chạm trán không mang đến nhiều thông tin có ý nghĩa. Hạ hồi suy xét, hấn vẫn không thể nhận dạng hay loại trừ Whittaker khi so sánh với kẻ to con đội mũ len, nếu chỉ nhìn bề ngoài. Bóng người mà Strike đuổi theo qua Soho không có mái tóc dày tề tợn của Whittaker, nhưng hấn ta hoàn toàn có thể cột tóc lại hay nhét vào trong mũ. Bóng người đó trông vạm vỡ hơn Whittaker, nhưng các thể loại áo khoác có đệm lót dễ dàng thay đổi được vóc dáng người mặc. Phản ứng của Whittaker khi thấy Strike đứng ngoài xe cũng không đem đến manh mối thực sự nào cho tay thám tử. Càng nghĩ, hấn càng thấy khó có thể xác định được một sự đặc trưng trong vẻ căng căng của Whittaker. Hấn cũng không thể chắc rằng cử chỉ cuối cùng của gã – mấy ngón tay cẩu ghét rạch vào không khí là gì, là trò mèo thường thấy, hay một lời đe dọa không nanh vuốt, hay đòn trả đũa trẻ con của người đàn ông chỉ muốn làm kẻ tồi tệ nhất, đáng sợ nhất.

Tóm lại, cuộc chạm trán cho thấy Whittaker vẫn ái kỷ và bạo lực như xưa, ngoài ra đem đến thêm hai mẫu thông tin cho Strike. Thứ nhất, Stephanie từng khiến Whittaker sôi gan khi tỏ ra tò mò về Strike. Một mặt, Strike giả định rằng sự tò mò đó chỉ đơn giản vì

Whittaker là cha dượng của hắn; mặt khác, tay thám tử vẫn không thể loại trừ hoàn toàn khả năng Whittaker từng nhắc đến một ham muốn trả thù, hoặc để lộ rằng mình đang tìm cách trả thù. Thứ hai, Whittaker đã kết bạn được với đàn ông. Mặc dù không hiểu sao gã luôn có sức hấp dẫn với một loại phụ nữ nhất định, trong trí nhớ của Strike, hầu hết đàn ông đều ghét bỏ và khinh bỉ gã. Những kẻ cùng giới tính thường bị lôi thôi đồng đánh kịch tính của gã, chuyện gã lạm cuốn *Satanic Bible*, lúc nào cũng muốn làm người nổi bật nhất, và đương nhiên, đàn ông còn căm Whittaker bởi gã có sức hút kỳ lạ với phụ nữ. Thế mà, giờ đây, Whittaker dường như đã tìm được đề tử, gồm những tay chơi ma túy chung với gã và chịu để gã sai khiến.

Strike kết luận rằng thứ duy nhất hắn có thể làm được trước mắt là kể với Wardle chuyện đã xảy ra và đưa biển số xe cho tay cảnh sát. Hắn hi vọng rằng cảnh sát sẽ quyết định soát xe tìm ma túy và mọi bằng chứng tội phạm khác, hoặc, tốt hơn nữa, cảnh sát sẽ ra lệnh khám căn hộ trên hàng khoai tây chiên.

Khi nghe Strike quả quyết rằng hắn đã ngửi được mùi cocaine bột hít, Wardle không hề hào hứng. Cuộc gọi kết thúc, Strike buộc phải thừa nhận rằng, nếu ở vào vị trí của Wardle hắn cũng sẽ không thấy đủ cơ sở ra lệnh khám xét. Tay cảnh sát rõ ràng đã nghĩ rằng Strike nuôi hận ông cha dượng. Strike có nhấn mạnh đến mối liên hệ Blue Öyster Cult giữa mình và Whittaker như thế nào đi nữa cũng không thể thuyết phục được Wardle đổi ý.

Tối hôm đó khi Robin gọi điện báo cáo tiến độ, Strike thấy nhẹ

nhóm và khuấy khỏa khi kể lại câu chuyện với cô. Mặc dù có tin mới, Robin ngay lập tức tập trung vào cuộc chạm trán giữa Strike và Whittaker. Cô lắng nghe, im lặng chăm chú.

“Dù sao tôi cũng mừng là anh đã cho hắn ăn đòn,” cô nói. Strike vừa kể xong, tự trách mình đã để xảy ra xô xát.

“Cô nói thật sao?” Strike hỏi lại, ngạc nhiên.

“Đương nhiên rồi. Hắn ta bóp cổ cô gái đó còn gì!”

Giây phút những tiếng đó thốt ra, Robin ngay lập tức ước gì mình đã không mở miệng. Cô không muốn cho Strike thêm lý do nào để nhớ lại câu chuyện mà cô từng ước mình chưa bao giờ kể với hắn.

“Tôi là loại anh hùng cứu mỹ nhân hạng bét. Cô ta ngã lăn ra với hắn, đập đầu lên vỉa hè. Thứ tôi vẫn không hiểu nổi ở đây,” hắn tiếp, sau một giây ngừng lại ngẫm nghĩ, “là chính cô ấy. Cơ hội thoát thân ở ngay đó. Cơn có gì mà cô ấy quay lại với hắn? Tại sao phụ nữ lại hành động như vậy?”

Trong thoáng ngập ngừng trước khi Robin trả lời, Strike nhận ra những lời hắn vừa nói có thể được hiểu theo một cách khác, rất dễ đụng chạm.

“Tôi đoán...” Robin bắt đầu, ngay cùng lúc Strike lên tiếng, “Tôi không có ý...”

Cả hai ngừng bật.

“Xin lỗi, cô nói tiếp đi,” Strike nói.

“Tôi chỉ định nói là những người bị xâm hại thường bám víu lấy kẻ xâm hại mình, phải vậy không? Họ bị tẩy não để tin rằng họ không có lựa chọn nào khác.”

Tôi là lựa chọn khác chứ gì nữa, đứng ngay đó, ngay trước mặt cô ta còn gì!

“Hôm nay có thấy Laing không?” Strike hỏi.

“Không,” Robin đáp. “Anh biết không, tôi thực lòng nghĩ ông ta không có ở đó.”

“Tôi vẫn nghĩ cứ nên...”

“Nghe này, ngoài một căn ở đó ra, tôi biết đích xác ai ở nhà nào,” Robin nói. “Người ta đi ra đi vào tất cả những nhà còn lại. Cái nhà cuối cùng ấy hoặc là bị bỏ hoang, hoặc là có người nằm chết bên trong, vì cửa không bao giờ mở cửa. Tôi thậm chí còn không thấy nhân viên điều dưỡng hay y tá nào ghé thăm.”

“Ta sẽ theo dõi thêm một tuần nữa,” Strike nói. “Đó là manh mối duy nhất ta có được về Laing. Cô nghe này,” hấn bướng bỉnh tiếp, ngay lúc cô chồm phản đối. “Việc của tôi cũng y vậy mà, tôi cũng đi theo dõi câu lạc bộ thoát y đó thôi.”

“Khác ở chỗ ta biết Brockbank có ở trong đó,” Robin sắc bén vặn lại.

“Khi nào thấy hấn tôi mới tin,” Strike đốp chát.

Vài phút sau hai người nói lời tạm biệt, chẳng buồn che đậy sự khó chịu bức dọc với người còn lại.

Mọi cuộc điều tra đều có những lúc khó khăn trì trệ, khi cả thông tin lẫn hứng thú đều cạn kiệt, nhưng lúc này Strike thấy khó mà ngồi đó triết lý vặt. Nhờ kẻ vô danh gửi cái chân, giờ đây hấn không còn khách khứa nào cả. Thân chủ cuối cùng, tức vợ của Bố Già Chập

Mạch, không cần hẳn nữa. Với hi vọng thuyết phục được thẩm phán rằng lệnh cách ly là không cần thiết, Bố Già giờ đây không dám xó rớ tới gần con nữa.

Dịch vụ thám tử của hắn sẽ không sống sót được lâu nếu thứ mùi khắm úa của thất bại xen lẫn bệnh hoạn cứ bốc ra từ văn phòng. Như Strike đã đoán trước, tên tuổi hắn giờ đây tràn lan khắp internet, gắn liền với vụ án mạng phanh thây của Kelsey Platt. Không chỉ đẩy lùi tất cả thông tin về những thành công trước đó, những tình tiết góm ghiếc của vụ án còn đè bẹp mẫu quảng cáo ngắn gọn của hắn. Không ai lại đi thuê một kẻ khét tiếng đến vậy; chẳng ai ưa nổi chuyện một tay thám tử có liên hệ mật thiết với một vụ án chưa phá được.

Vậy là trong tâm trạng vừa quyết tâm, vừa hơi liều lĩnh tuyệt vọng, Strike lên đường đến câu lạc bộ thoát y, nơi hắn hi vọng sẽ tìm thấy Noel Brockbank. Câu lạc bộ hóa ra là một tửu quán cũ được sửa lại, nằm trên con đường nhỏ rẽ xuống từ phố Commercial ở Shoreditch. Mặt tiền để gạch trần nhiều chỗ đã đổ nát, các cửa sổ đều bịt kín lại, sơn chồng lên đó là ảnh bóng phụ nữ khỏa thân. Tên gốc của quán ("The Saracen") vẫn còn sót lại, chữ vàng chạy dọc theo lớp sơn đen đang tróc ra trên cánh cửa đôi.

Khu vực này có khá nhiều người Hồi giáo. Strike đi ngang qua phụ nữ choàng khăn hijab và đàn ông đội mũ taqiyah đang xem hàng trong những hiệu áo quần rẻ tiền, toàn đặt tên như International Fashion hay Made in Milan, bên trong bày ma-nơ-canh đội tóc giả mặc đồ ni-lông và vải pô-li. Phố Commercial đầy những ngân hàng Bangladesh, các đại lý môi giới bất động sản tồi tàn, lớp

dạy tiếng Anh và những hàng rau quả tuềnh toàng bán đồ hết hạn chất đông sau cửa sổ bụi bặm. Nhưng lại không hề có ghế băng cho khách bộ hành, đến một đoạn tường thấp lạnh lẽo cũng không. Mặc dù hẳn thường xuyên thay đổi vị trí quan sát, đầu gối Strike chỉ một lúc đã bắt đầu khó chịu vì phải đứng lâu từng hồi, đợi chờ vô vọng. Chẳng thấy tăm hơi Brockbank đâu cả.

Người đàn ông đứng ở cửa béo lùn, như không có cổ. Strike không thấy ai khác trừ khách làng chơi và vũ nữ ra vào nơi đó. Các cô gái đến rồi đi, và cũng như nơi làm việc của mình, họ trông luộm thuộm, không tinh tươm như các đồng nghiệp ở Spearmint Rhino. Vài người xăm mình hay xỏ lỗ; người thì thừa cân rồi có một cô đã say sấn khi vào ca lúc mười một giờ sáng. Từ sau cửa sổ hiệu kebab bên kia đường, trông cô này cực kỳ bê bối. Theo dõi quán Saracen được ba ngày, Strike đành miễn cưỡng kết luận rằng hoặc là Brockbank chưa bao giờ làm việc ở đó, hoặc là hẳn ta đã bị sa thải. Thế mà trước đó Strike từng đặt nhiều hi vọng vào manh mối này, mặc dù hẳn không nói với Robin.

Sáng thứ Sáu ập đến trước khi tình hình kịp có gì thay đổi. Khi đang thập thò ở lối vào một hàng áo quần trông cực kỳ chán đời tên World Flair, điện thoại của Strike đổ chuông, giọng Robin cất lên trong tai hắn:

“Ngày mai Jason sẽ đến London. Anh chàng ưạ chặt chân đó. Là cái anh chàng trên trang mạng của mấy người muốn bị khuyết chi.”

“Tuyệt!” Strike đáp, thấy nhẹ nhõm trước viễn cảnh sẽ được

phỏng vấn một ai đó. “Mình gặp anh ta ở đâu?”

“Hai người lận,” Robin đáp, giọng dè dặt rõ rệt. “Ta sẽ gặp Jason và Tempest. Bà ấy...”

“Hử?” Strike cắt ngang. “*Tempest?*”

“Tôi nghĩ không phải tên khai sinh,” Robin nghiêm túc đáp. “Bà này là người Kelsey nói chuyện trên mạng. Tóc đen, đeo kính.”

“À à tôi nhớ rồi,” Strike lặp lại, kẹp điện thoại giữa cằm và vai để chăm điều thuốc.

“Tôi vừa nói chuyện điện thoại với bà ấy. Một người hoạt động tích cực trong cộng đồng giới chuyển năng, hơi bị dữ, nhưng Jason nghĩ bà ta tuyệt vời, thấy an toàn hơn nếu có bà ta ở đó.”

“Hiểu rồi,” Strike nói. “Vậy ta gặp Jason và Tempest, ở đâu?”

“Hai người muốn đi Gallery Mess. Là quán cà phê ở nhà triển lãm Saatchi Gallery.”

“Thật sao?” Theo như hần nhớ thì Jason làm việc ở siêu thị Asda. Strike thấy ngạc nhiên là anh chàng lại muốn đi xem nghệ thuật đương đại ngay khi vừa đến London.

“Tempest ngồi xe lăn,” Robin đáp, “nghe đâu tiện nghi cho người khuyết tật ở đó rất tốt.”

“Ô kê,” Strike đáp. “Mấy giờ?”

“Một giờ,” Robin nói. “Bà ta... hỏi liệu mình có thể thanh toán hay không?”

“Chắc vậy rồi.”

“À mà anh Cormoran này... tôi nghĩ phép sáng mai được không?”

“Ừ, được chứ. Mọi việc ổn hết chứ?”

“Ồn hết, chỉ là tôi phải... sửa soạn vài thứ cho đám cưới.”

“Không thành vấn đề. Ờ,” hấn tiếp, trước khi cô dập máy, “hay mình gặp nhau ở đâu trước, rồi hấn đi phỏng vấn họ? Nhất trí chiến lược phỏng vấn trước đã?”

“Được vậy thì hay quá!” Robin nói và Strike thấy cảm kích trước sự nhiệt tình của cô. Hấn đề nghị hai người gặp ở hiệu bánh mì trên phố Kings.

Ngày hôm sau, Strike đợi ở quán Pret A Manger trên phố Kings chừng năm phút thì Robin đến, khoác trên vai một cái túi màu trắng. Là lính cộu, Strike không rành rẽ thời trang phụ nữ, nhưng ngay cả hấn cũng nhận ra cái tên Jimmy Choo.

“Giày hả,” hấn nói, chỉ trỏ sau khi gọi cho cô một tách cà phê.

“Anh đoán đúng rồi,” Robin đáp, cười khoái chí. “Giày cưới đó,” cô thêm vào, bởi vì, chẳng lẽ nào đi nữa, hai người không thể né hoài chuyện đám cưới sắp đến. Kể từ khi Robin nói lại hôn ước, chủ đề này dường như đã trở nên vô cùng khó nói.

“Anh vẫn đi dự chứ?” cô hỏi thêm khi hai người chọn bàn cạnh cửa sổ.

Hấn đã bao giờ nhận lời dự đám cưới của cô chưa nhỉ. Strike tự hỏi. Hấn đã nhận được thiệp cưới mới, y như cái cũ, cũng giấy bì cứng màu kem in chữ đen, nhưng hấn không nhớ đã hứa sẽ đi dự hay không. Cô quan sát hấn, thấp thỏm chờ câu trả lời, tự dưng hấn nghĩ đến Lucy và trò ép hấn đi tiệc sinh nhật thằng cháu.

“Ừ,” hấn miễn cưỡng đáp.

“Vậy để tôi xác nhận cho anh nhé?” Robin hỏi.

“Không,” hấn nói. “Để đó tôi làm.”

Cũng có nghĩa là hấn sẽ phải gọi điện cho mẹ cô. Hấn nghĩ thầm, đây chính là cách phụ nữ tóm cổ ta. Họ cho ta vào danh sách, buộc ta phải xác nhận, phải cam kết. Họ khiến ta cảm thấy rằng nếu ta không đến, một đĩa thức ăn nóng sẽ thừa ra, một chiếc ghế lưng mạ vàng sẽ bị trống, một tấm bìa ghi tên ta sẽ nằm chổng chơ vô duyên trên bàn tiệc, tung hê thói bất lịch sự của ta cho cả thế gian biết. Thực bụng, hấn thà làm nhiều chuyện hơn là phải ngồi đó nhìn Robin lấy Matthew làm chồng.

“Anh có muốn... muốn tôi mời Elin không?” Robin mạnh miệng hỏi, hi vọng vẻ mặt hấn sẽ trở nên đỡ sượng sĩnh hơn chút.

“Không,” Strike đáp ngay không chần chừ, nhưng trong đề nghị của Robin hấn đọc thấy vẻ ân cần, và cảm tình thực sự của hấn với cô khiến hấn thấy mình phải tỏ ra tử tế hơn. “Mở giày ra xem nào.”

“Anh muốn xem đôi giày thật...”

“Thật chứ sao?”

Robin nhấc cái hộp ra khỏi túi mua hàng với một vẻ cung kính khiến Strike thấy hơi buồn cười. Cô mở nắp hộp, tháo lớp giấy lót bên trong. Đôi giày gót cao, màu champagne lấp lánh.

“Giày cưới mà coi bộ rock’n roll vậy,” Strike nói. “Tôi cứ tưởng phải... tôi không biết... phải hoa hoét gì đó chứ.”

“Chỉ cô dâu nhìn thấy thôi,” cô nói, ngón trỏ vuốt ve một chiếc. “Họ có mấy đôi đế xuống, nhưng tôi thích...”

Cô không nói trọn câu. Sự thật là Matthew không thích cô cao quá.

“Vậy mình sẽ xử lý Jason và Tempest ra sao đây?” cô nói, đập nắp hộp rồi bỏ lại vào túi.

“Cô sẽ hỏi chính,” Strike đáp. “Cô là người đã liên lạc với họ. Tôi sẽ chen vào nếu cần.”

“Anh cũng biết là,” Robin lúng túng nói, “Jason sẽ hỏi anh vụ chân cẳng chứ? Anh ta nghĩ là anh... anh nói dối tại sao mà bị vậy.”

“Ừ, tôi biết.”

“Vậy thì được rồi, tôi chỉ không muốn anh thấy bị xúc phạm hay sao đó.”

“Tôi nghĩ sẽ không sao,” Strike nói, thấy buồn cười khi nhìn về mặt lo lắng của Robin. “Tôi sẽ không đánh anh ta đâu, nếu cô đang lo chuyện đó.”

“Vậy thì tốt,” Robin đáp, “tôi đã xem hình anh ta rồi, để chừng bị anh bẻ làm đôi.”

Hai người đi cạnh nhau trên phố Kings, Strike vừa đi vừa hút thuốc, mãi đến nhà triển lãm nằm lùi lại sau đường phố, đằng sau bức tượng Ngài Hans Sloane. Qua cổng vòm xây chìm vào tường gạch nhạt màu, họ bước vào quảng trường có bãi cỏ; nếu không có tiếng động từ con phố bận rộn sau lưng, thì chẳng khác gì ở một dinh thự điền dã. Các tòa nhà từ thế kỷ mười chín đứng ở ba mặt quanh quảng trường. Phía trước, nằm trong khu nhà có khi từng là doanh trại quân đội, chính là Gallery Mess.

Vốn mơ hồ hình dung một căn-tin gắn liền với nhà triển lãm, giờ đây Strike nhận ra hắn đang bước vào một chỗ sang trọng hơn thế nhiều. Hắn ái ngại nghĩ đến số âm tài khoản và phiếu tính tiền ăn trưa cho bốn người sắp đến.

Họ bước vào một căn phòng dài và hẹp, gắn với một khu rộng hơn có thể nhìn thấy được qua hàng cổng vòm bên trái. Khăn trải bàn màu trắng, bồi mặc com-lê, trần vòm cao và khắp tường treo tranh đương đại, càng khiến Strike sốt ruột nghĩ đến hóa đơn sắp tới. Hai người theo tay quản gia nhà hàng vào phòng trong.

Dễ dàng nhận ra hai nhân vật chính giữa đám đông thực khách hầu hết là nữ, ăn mặc trang nhã lịch thiệp. Jason là một thanh niên mũi dài, gầy gò khăng khiu, mặc áo khoác vải mềm màu nâu đỏ có mũ và quần jeans. Anh chàng như đang ở tư thế sẵn sàng ù té chạy khi có biến. Jason cúi nhìn chằm chằm xuống khăn ăn, bộ dạng như một con vạc xù lông. Tempest để tóc ngắn cúp tròn, nhìn qua cũng biết đã nhuộm đen, đeo kính vuông gọng dày, vẻ bề ngoài hoàn toàn đối lập với Jason: da tái, đậm người, mặt phệ, cặp mắt nhỏ và sâu trông như nho khô trong ổ bánh. Bà ta mặc áo thun đen in hình ngựa màu sắc sỡ căng ngang bộ ngực đồ sộ, ngồi xe lăn cạnh bàn. Cả hai đã mở sẵn thực đơn trước mặt. Tempest còn gọi trước cho mình một ly vang.

Khi thấy Strike và Robin đến, Tempest mỉm cười, chìa ngón tay chuối mấn ra ấn vào vai Jason. Anh chàng sợ sệt nhìn quanh quất; Strike để ý thấy cặp mắt màu xanh nhạt rõ so le, một con cao cũng phải hơn một phen so với con còn lại. Cặp mắt khiến anh ta có vẻ yếu đuối, trông như một sản phẩm ra lò vội vàng.

“Chào,” Robin nói, mỉm cười, chìa tay trước với Jason. “Cuối cùng cũng được gặp anh.”

“Chào cô,” anh ta lí nhí, chìa ra mấy ngón tay mềm oặt. Khẽ liếc nhanh về phía Strike, Jason quay đi ngay, mặt đỏ bừng.

“Xin chào,” Tempest lên tiếng, chìa bàn tay ra cho Strike, vẫn cười điệu. Bà ta khéo léo lùi xe lăn lại vài phân rồi gợi ý cho Strike lấy chiếc ghế từ bàn bên cạnh. “Chỗ này thật tuyệt. Đi lại rất dễ, nhân viên chu đáo. Xin lỗi!” bà ta lớn giọng gọi một người phục vụ vừa đi ngang qua, “Làm ơn cho thêm hai tờ thực đơn đi?”

Strike ngồi xuống bên cạnh, trong khi đó Jason rúm ró người, chừa chỗ cho Robin ngồi cạnh mình.

“Chỗ này dễ thương quá nhỉ?” Tempest nói, nhấp rượu vang, “Nhân viên chu đáo với người đi xe lăn lăm. Chỉ chực giúp đỡ mình thôi. Tôi sẽ giới thiệu trên trang riêng; tôi có làm danh sách những tụ điểm thân thiện với người khuyết tật.”

Jason gục mặt đọc thực đơn, dường như sợ đến nỗi không dám nhìn vào mắt ai.

“Tôi đã nói cậu ấy đừng ngại, cứ tự nhiên gọi món,” Tempest thoải mái nói với Strike. “Cậu ấy không hề biết anh kiếm được nhiều ra sao nhờ phá mấy vụ đó. Tôi có nói với cậu ấy là báo chí hẳn sẽ trả cho anh bọn tiền chỉ để khai thác câu chuyện. Tôi đoán chắc giờ anh toàn làm mấy vụ cao cấp không nhỉ?”

Strike nghĩ đến số dư tài khoản tụt dốc, căn hộ đơn chiếc khiêm tốn bên trên văn phòng và hậu quả vụ cái chân.

“À thì cũng có vậy,” hắn nói, tránh không nhìn Robin.

Robin gọi món rau trộn rẻ tiền nhất và nước lọc. Tempest gọi cả món khai vị lẫn món chính, rồi giục Jason làm theo, xong xuôi bà ta thu hết mớ thực đơn lại, trả cho người phục vụ, điệu đà như nữ chủ nhân.

“Jason này,” Robin bắt đầu.

Tempest ngay lập tức át lời Robin, nói với Strike.

“Jason rất là hồi hộp. Cậu ấy chưa nghĩ thấu đáo hết hệ lụy của cuộc gặp hôm nay. Tôi phải chỉ ra cho cậu ấy: tội tôi nói chuyện điện thoại cả ngày đêm, anh mà thấy hóa đơn... Đáng ra tôi phải đòi anh thanh toán, hà hà! Nhưng nói nghiêm túc...”

Mặt mày bà ta tự dưng trở nên nghiêm trọng.

“... tội tôi rất muốn anh đảm bảo ngay từ đầu là tội tôi sẽ không gặp rắc rối vì đã không khai hết với cảnh sát. Bởi vì đâu phải tội tôi có thông tin hữu ích gì. Cô ta chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp có vấn đề. Tội tôi đâu biết gì. Tội tôi chỉ gặp cô ta một lần, và tội tôi hoàn toàn không biết ai là hung thủ. Tôi chắc chắn anh biết nhiều hơn tội tôi. Tôi hơi lo lắng khi Jason kể đã nói chuyện với cộng sự của anh, thực lòng ấy, bởi vì tôi không nghĩ người ta có thể thực sự hiểu được cộng đồng những người như tội tôi bị ruồng rẫy ra sao. Tôi từng bị dọa giết – Có khi tôi nên thuê anh điều tra, ha ha.”

“Ai dọa giết chị?” Robin hỏi, ngạc nhiên lịch sự.

“Cái trang web của tôi, anh biết đó,” Tempest nói, tặng lờ Robin, chỉ nhìn Strike. “Tôi điều hành trang web. Tôi giống như mẹ của cả đám vậy – kiểu Mẹ Bề Trên, ha ha... tóm lại, tôi là chỗ mọi người trút bầu tâm sự, hỏi xin lời khuyên, nên đương nhiên, tôi cũng lãnh đủ khi mấy người thiếu hiểu biết bắt nạt tội tôi. Mà thực ra cũng do

tôi nữa. Tôi toàn đi lo chuyện bao đồng không, Jason nhỉ? Vớ cả,” bà ta nói, dừng lại chỉ để tợp rượu, “Tôi không thể để Jason nói chuyện với anh mà không có đảm bảo rằng cậu ấy sẽ không bị làm sao.”

Strike tự hỏi không biết bà ta nghĩ hẳn có quyền hành gì vụ này. Thực tế là cả Jason và Tempest đều đã giấu thông tin trước cảnh sát và, dù bất kỳ lý do gì, dù thông tin đó có giá trị hay không, hành vi của họ thật ngốc nghếch và có thể gây hại.

“Tôi nghĩ chị hay cậu ấy sẽ không gặp rắc rối đâu,” hẳn nói dối dễ dàng.

“Thế thì ô kê, tốt rồi,” Tempest đáp, có chút tự mãn, “bởi vì thực tình tụi tôi muốn giúp một tay chứ, đương nhiên rồi. Ý tôi là, tôi còn nói với Jason, nếu tay này đang rình rập cộng đồng đóng BIID của tụi tôi, có thể lắm chứ... quá ghê gớm còn gì, nếu vậy thật thì tụi tôi còn có nghĩa vụ giúp đỡ ấy chứ! Nếu quả có vậy tôi cũng không ngạc nhiên gì, trang web của tụi tôi bị chửi rửa thóa mạ, bị người ta ghét bỏ ruồng rẫy. Không tin nổi luôn. Ý tôi là, đương nhiên người ta làm vậy vì thiếu hiểu biết, nhưng tụi tôi còn bị ghét bỏ bởi chính những người đáng ra phải đứng về phía tụi tôi, những người biết chính xác bị phân biệt đối xử là như thế nào.”

Đồ uống được dọn ra. Strike hoảng hồn khi tay bồi bàn người Đông Âu dốc chai bia Spitfire của hẳn vào ly đá.

“Ê!” Strike gọi giật.

“Bia chưa lạnh,” tay bồi bàn đáp, ngạc nhiên khi thấy Strike phản ứng quá đà.

“Mẹ kiếp,” Strike lẩm bẩm, móc mấy viên đá ra khỏi ly. Vụ cháy túi

trả tiền ăn trưa chưa đủ hay sao mà hấn còn phải chịu uống bia đá. Tay bồi bàn rót ly rượu thứ hai cho Tempest, về hơi bực mình. Robin chớp lấy cơ hội:

“Jason này, khi anh gặp Kelsey lần đầu...”

Nhưng Tempest đã đặt ly xuống và nói át giọng Robin.

“À tôi có kiểm tra lại, Kelsey ghé trang web lần đầu tiên hồi tháng Mười Hai. Ủ, tôi có nói vậy với cảnh sát, tôi để họ xem hết. Cô ấy hỏi về anh,” Tempest nói với Strike, ý tứ rằng hấn phải thấy oai làm sao khi có người nhắc đến mình trên trang web đó, “thế rồi cô ấy nói chuyện với Jason, hai người trao đổi email, từ đó về sau thì liên lạc trực tiếp với nhau, phải vậy không Jason?”

“Phải,” anh chàng yếu ớt đáp.

“Rồi cô ấy muốn gặp ngoài đời nên Jason liên lạc với tôi, phải thế không Jason?... cơ bản là cậu ấy nghĩ sẽ thấy thoải mái hơn nếu tôi cũng đến, bởi vì đằng nào đi nữa cũng là mạng internet, nhỉ? Ai mà biết được. Cô ấy có thể là bất kỳ ai. Có thể là đàn ông.”

“Điều gì khiến anh muốn gặp Kel...?” Robin bắt đầu hỏi Jason, nhưng lần nữa, Tempest mở miệng át đi.

“Cả hai đều quan tâm về anh, đương nhiên rồi,” Tempest nói với Strike. “Kelsey khiến Jason quan tâm, đúng thế Jason nhỉ? Cô ấy biết hết chuyện anh,” Tempest nói, cười đều giả như thể hai người có bí mật rắc rối nào chung.

“Vậy Kelsey nói gì với cậu về tôi hả Jason?” Strike hỏi anh chàng.

Mặt Jason đỏ gay khi Strike hỏi trực tiếp và Robin bắt giác tự hỏi liệu anh ta có phải là người đồng tính không. Sau khi đọc khá nhiều

trên diễn đàn đó cô nhận ra một hơi hướm khiêu dâm trong những câu chuyện tưởng tượng của các thành viên diễn đàn, rõ nhất là trong bài của «Δēvōtēē».

“Cô ấy nói,” Jason lí nhí, “anh trai cô ấy biết anh. Nói là đã từng làm việc với anh.”

“Thật sao?” Strike nói. “Cậu có chắc cô ấy nói là anh trai không?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng cô ấy không có anh trai. Chỉ có chị gái thôi.”

Cặp mắt so le của Jason căng thẳng lia khắp đồ đạc trên bàn trước khi quay lại nhìn Strike.

“Tôi khá chắc cô ấy nói là anh trai.”

“Làm việc với tôi trong quân đội sao?”

“Không, không phải trong quân đội, tôi không nghĩ thế. Mãi sau này kia.”

Lúc nào cũng nói dối được... Thứ Ba thì nói thành thứ Tư.

“À, tôi nghĩ là cô ấy nói chính anh trai cô ấy kể,” Tempest lên tiếng. “Cô ấy nói với tụi tôi rằng cô ấy có bạn trai tên là Neil, nhớ không Jason?”

“Niall,” Jason lẩm bẩm.

“Ô, vậy sao? Đúng rồi, Niall. Anh chàng đón cô ấy sau khi tụi tôi đi uống cà phê, nhớ không?”

“Gượm đã,” Strike nói, đưa tay lên, Tempest ngoan ngoãn dừng lại. “Chị thấy Niall rồi sao?”

“Đúng thế,” Tempest nói. “Anh ta đón Kelsey. Đón bằng xe mô tô.”

Một thoáng im lặng.

“Một người đàn ông chạy xe mô tô đón cô ấy từ... thế hai người hẹn gặp cô ấy ở đâu?” Strike hỏi, giọng bình tĩnh che giấu sự căng thẳng đột ngột.

“Nhà hàng Café Rouge trên phố Tottenham Court Road,” Tempest đáp.

“Chỗ đó không xa văn phòng của tụi tôi lắm,” Robin đáp.

Mặt Jason đỏ sẫm lại.

“À, Kelsey và Jason biết chứ, ha ha! Lúc đấy cậu còn mong sẽ gặp Cormoran ghé qua, phải vậy không hả Jason? Ha ha ha,” Tempest cười hô hô khoái chí, vừa lúc bồi bàn mang món khai vị đến.

“Một người đàn ông đi xe mô tô đến đón cô ấy sao Jason?”

Tempest nhồm nhoàm đầy miệng, cuối cùng, Jason cũng có cơ hội lên tiếng.

“Vâng,” anh ta đáp, len lén nhìn Strike đầy tội lỗi. “Người này đợi cô ấy ở bên đường.”

“Lúc đó cậu có nhìn rõ mặt anh ta không?” Strike hỏi, đoán đúng luôn câu trả lời.

“Không, anh ta đứng kiểng như... kiểng như khuất vào trong góc.”

“Anh ta vẫn đội mũ bảo hiểm,” Tempest lên tiếng, nốc rượu cho trôi thức ăn, để mà kịp góp chuyện.

“Chiếc mô tô màu gì, cậu còn nhớ không?” Strike hỏi.

Tempest nghĩ là màu đen còn Jason chắc chắn là màu đỏ, nhưng cả hai nhất trí là xe đậu xa, không thể nhìn ra nhãn hiệu.

“Hai người còn nhớ Kelsey đã nói gì khác về bạn trai không?”

Robin hỏi.

Cả hai lắc đầu.

Món chính được dọn ra khi Tempest đang dài dòng giải thích về những dịch vụ hỗ trợ và giúp đỡ trên trang web bà ta lập ra. Chỉ đến khi miệng bà ta đầy khoai tây chiên, Jason cuối cùng mới thu hết được can đảm để hỏi thẳng Strike.

“Có thật vậy không?” anh ta bất ngờ thốt lên. Gương mặt Jason lặn nửa đồ bưng, ngay khi vừa nói ra.

“Cái gì thật kia?” Strike hỏi lại.

“Vụ anh... anh...”

Miệng nhai nhồm nhoàm, Tempest ngồi xe lăn ngả người về phía Strike, đặt bàn tay lên cánh tay hắn, nuốt thức ăn.

“Vụ anh tự làm đó,” bà ta thì thầm, thiếu điều nháy mắt.

Cặp đùi mập mạp thoáng dịch chuyển khi bà ta nhấc chúng lên, hoàn toàn tự chịu được sức nặng, thay vì lơ lửng dưới phần thân còn linh động. Strike từng nằm bệnh viện Selly Oak với những người liệt phần thân dưới hay liệt cả tứ chi từ thương tích chiến tranh, hắn từng thấy những cặp chân teo tóp, thấy bệnh nhân học cách bù trừ khi di chuyển phần thân trên để đỡ trọng lượng chết bên dưới. Ngay lúc đó, lần đầu tiên bản chất của Tempest như đập vào mắt hắn. Bà ta không cần xe lăn. Bà ta hoàn toàn lành lặn.

Lạ thay, chính vẻ mặt của Robin khi đó lại khiến Strike giữ được bình tĩnh và phép lịch sự. Hắn thấy hả dạ khi bắt gặp cái nhìn ghê tởm và giận dữ mà cô ném về phía Tempest. Hắn nói với Jason.

“Cậu phải nói với tôi cậu đã được kể những gì thì tôi mới nói

được là có đúng vậy không.”

“Thì,” Jason lên tiếng, anh ta gần như chưa đụng gì đến món burger thịt bò Black Angus, “Kelsey nói là anh đi quán với anh trai cô ấy rồi anh... anh uống say rồi nói hết sự thật. Cô ấy đoán là anh đi bộ ra khỏi căn cứ ở Afghanistan cầm theo súng, đi xa hết mức có thể trong bóng tối — xong rồi anh tự bắn vào chân, rồi để bác sĩ cưa bỏ.”

Strike uống một hơi bia.

“Mà tại sao tôi lại làm thế?”

“Gì kia?” Jason hỏi lại, chớp mắt bối rối.

“Tôi làm vậy để ra khỏi quân đội, hay sao...?”

“Ôi không,” Jason đáp, có vẻ tự ái lạ thường. “Không, mà vì anh là...” Anh ta đổ lụng mặt, tưởng chừng như máu dồn hết lên đó. “... giống như tụi tôi. Anh cần phải làm vậy,” Jason thì thầm. “Anh có nhu cầu khuyết chi.”

Robin tự dưng thấy cô không thể nhìn thẳng vào mắt Strike và giả vờ đang ngắm một bức tranh kỳ lạ, tranh vẽ bàn tay cầm một chiếc giày. Hay ít ra, cô tưởng tranh vẽ bàn tay cầm chiếc giày. Nhưng tranh có vẽ cái chấu nâu tròng xương rồng màu vàng thì cũng thế thôi.

“Người anh trai... người đã kể với Kelsey về tôi... người này có biết Kelsey muốn chặt chân không?”

“Tôi không nghĩ thế... không. Cô ấy nói rằng tôi là người duy nhất cô ấy tâm sự.”

“Vậy anh nghĩ chỉ là trùng hợp hay sao, chuyện người này kể

đó...?”

“Người ta thường giữ kín,” Tempest lên tiếng, xía vào câu chuyện ngay khi có thể. “Người trong giới có nhiều nỗi niềm hỏ thẹn nhục nhã lắm. Tôi không công khai ở nơi làm việc,” bà ta tôn hớn kể, chỉ xuống chân. “Tôi phải là nói là bị đau lưng. Nếu họ biết tôi là người chuyển năng họ sẽ không bao giờ hiểu nổi. Mà đó là chưa nói đến thành kiến của giới y khoa, hoàn toàn không thể tin nổi. Tôi phải đổi bác sĩ gia đình hai lần; tôi không chịu vụ họ cứ lại đòi tôi đi khám tâm thần. Không, Kelsey kể là cô ấy chưa bao giờ nói được với ai, tội nghiệp quá. Cô ấy không có ai để mà tâm sự. Không ai hiểu. Vì thế mà cô ấy tìm đến chúng tôi, và đến anh nữa, đương nhiên rồi,” bà ta nói với Strike, mỉm cười kể cả, bởi vì, không như bà ta, Strike đã làm ngơ trước lời thỉnh cầu của Kelsey. “Nhưng anh không hề đơn độc. Một khi người trong giới đạt được thứ họ muốn thì họ thường rời khỏi cộng đồng. Tội tôi hiểu chứ... tội tôi quá hiểu... nhưng sẽ có ý nghĩa biết bao nếu người ta chịu ở lại, chỉ để diễn tả lại cảm giác cuối cùng cũng có được cơ thể đúng với mình”

Robin lo là Strike sẽ giận xịt khói, ở ngay đây, trong không gian lịch lãm màu trắng, nơi người yêu nghệ thuật rù rì chuyện trò. Tuy nhiên, cô đã không nghĩ đến khả năng tự kiểm chế mà tay cựu sĩ quan SIB đã có được qua nhiều năm điều tra. Nụ cười lịch sự Strike dành cho Tempest quả không hơn một cái nhăn mặt, nhưng hấn chỉ quay lại nhìn Jason rồi hỏi:

“Vậy cậu không nghĩ anh trai của Kelsey gợi ý cho cô ấy liên lạc với tôi sao?”

“Không,” Jason nói, “Tôi nghĩ đó là ý của chính cô ấy.”

“Vậy chính xác thì cô ấy muốn gì ở tôi?”

“À, thì rõ là,” Tempest lại chen ngang, cười cười nói nói, “cô ấy muốn xin lời khuyên, làm sao để làm được việc anh đã làm!”

“Cậu cũng nghĩ vậy sao hả Jason?” Strike hỏi, cậu ta gật đầu.

“Vâng... cô ấy muốn biết phải gây thương tích tới mức nào thì mới được cưa chân, và tôi nghĩ cô ấy hình dung là anh sẽ giới thiệu cô ấy với bác sĩ đã giúp anh.”

"Vấn đề nhức nhối là," Tempest nói, rõ ràng không nhận ra Strike đang sôi tiết ra sao với bà ta, "làm sao tìm được bác sĩ phẫu thuật uy tín. Máy người này thường hoàn toàn không hề thông cảm. Đã có người chết khi cố tự làm. Ở Scotland có một bác sĩ phẫu thuật rất tuyệt, đã từng cắt chi cho bệnh nhân BLID, nhưng rồi họ không cho ông ấy làm nữa. Đã mười năm rồi. Người ta phải đi nước ngoài, nhưng nếu không có tiền thanh toán, tiền đi lại... anh cũng thấy được tại sao Kelsey muốn có được danh bạ của anh!"

Robin làm rơi dao và nĩa loảng xoảng, thấy xúc phạm thay phần Strike, cô nghĩ hẳn phải đang sôi tiết. Danh bạ của anh ấy! Như thể què quặt là một món đồ cổ hiếm có mà Strike đã mua được ở chợ đen...

Strike hỏi Jason và Tempest thêm mười lăm phút nữa trước khi kết luận này hai người này không biết gì có ích cả. Chân dung Kelsey qua cuộc gặp duy nhất với họ là một cô gái thiếu chín chắn, cùng đường, có ham muốn được chặt chân mạnh mẽ đến nỗi, chỉ cần hai người bạn mạng ảo đồng ý, Kelsey sẵn sàng làm mọi thứ để được khuyết chi.

“Đúng thế,” Tempest thở dài, “cô ấy thuộc loại đó. Từng cố làm

một lần khi còn nhỏ, bằng dây kẽm gai. Có những người cùng đường đến nỗi họ để chân lên đường ray. Một tay họ còn cố làm đông lạnh chân bằng ni-tơ hóa lỏng. Bên Mỹ có một cô từng cố gây tai nạn trượt tuyết, nhưng làm vậy thì rủi ro ở chỗ có thể không đạt được mức độ tàn tật chính xác như mong muốn...”

“Vậy chị muốn mức độ tàn tật chính xác nào?” Strike hỏi. Hắn vừa đưa tay lên ra dấu gọi tính tiền.

“Tôi muốn cắt tủy sống,” Tempest nói như không. “Liệt nửa người. Lý tưởng là có được phẫu thuật gia giúp. Tạm thời trước mắt tôi cứ phải chịu vậy thôi,” bà ta nói, chỉ tay lần nữa xuống xe lăn.

“Rồi còn phải dùng nhà vệ sinh cho người khuyết tật và thang máy riêng này kia nữa, nhỉ?” Strike hỏi.

“Cormoran,” Robin lên tiếng, nhắc chừng hắn.

Cô đã dự trước được vụ này. Hắn đang căng thẳng, thiếu ngủ. Cô tự nhủ ít ra họ cũng khai thác được hết thông tin ở đây rồi.

“Đó là một nhu cầu,” Tempest bình thản nói. “Tôi đã biết từ khi còn là đứa trẻ. Tôi buộc phải sống trong cơ thể không phải của mình. Tôi cần phải bị liệt nửa người.”

Người bồi bàn vừa trở lại; Robin đưa tay ra lấy phiếu tính tiền, vì Strike không còn để ý nữa.

“Anh làm ơn nhanh cho,” cô nói với người phục vụ, anh chàng mặt mày sưng sứa. Chính là anh chàng đã bị Strike mắng cho vì tội bỏ đá vào ly bia.

“Hắn chị quen nhiều người tàn tật lắm?” Strike hỏi Tempest.

“Vài người,” bà ta đáp. “Đương nhiên tại tôi có nhiều điểm...”

“Chị đểch có cái gì chung với họ cả. Đểch có cái khi gì hết.”

“Tôi biết ngay mà,” Robin lẩm bẩm, giật lấy máy cà thẻ từ phía tay người bồi bàn rồi tống thẻ Visa của mình vào. Strike đứng dậy, lù lù cạnh Tempest, bà này đột nhiên hoảng sợ. Trong khi đó Jason rúm rỏ người trên ghế, bộ dạng như sắp biến mất bên trong áo khoác.

“Thôi nào, Corm...” Robin nói, giật thẻ ra khỏi máy.

“Tiện thẻ cho mấy người biết,” Strike nói, nhìn cả Tempest và Jason khi Robin chụp lấy áo khoác và cố kéo hần ra khỏi bàn. “Tôi ngồi trong xe bị nổ mìn,” Jason đưa tay bụm lấy gương mặt đồ quạch, mắt ầng ậng nước. Tempest chỉ há hốc miệng. “Người lái xe bị xé làm đôi... bị vậy thì tha hồ được nhiều người chú ý nhỉ?” hần nói, giọng man dại với Tempest. “Chỉ có điều anh ta chết tại chỗ, nên chẳng đáng gì nữa. Người còn lại bị mất nửa gương mặt... Tôi mất một cái chân. Không có cái gì tự nguyện...”

“Được rồi,” Robin nói, cầm lấy cánh tay Strike. “Chúng tôi đi đây. Cảm ơn đã đến gặp, Jason...”

“Đi mà tìm người giúp,” Strike lớn giọng, chỉ tay về phía Jason khi để cho Robin kéo mình đi, thực khách và bồi bàn nhìn chằm chằm theo. “Tìm người giúp đi. Giúp chữa đầu óc các người ấy.”

Hai người ra đến con người rợp cây, cách nhà triển lãm đến một tòa nhà, thì hơi thở Strike mới trở lại bình thường.

“OK,” hần nói, mặc dù Robin vẫn chưa nói gì. “Cô đã nhắc chừng tôi trước. Tôi xin lỗi.”

“Không sao,” cô nhẹ nhàng đáp. “Mình có tất cả những gì muốn

có từ họ.”

Hai người bước đi trong im lặng thêm vài bước.

“Cô trả tiền hả? Tôi không để ý.”

“Ừ. Tôi sẽ lấy tiền tiêu vặt của văn phòng bù lại.”

Họ tiếp tục đi. Những quý ông quý bà ăn vận bánh bao đi ngang, bận rộn, tất bật. Một cô gái trông vẻ như dân di-gan, tóc tết lọn, lướt qua trong bộ đầm dài in họa tiết hoa, nhưng cái túi xách năm-trăm-bảng đi kèm để lộ rằng phong cách bụi phỉ kia cũng giả tạo như khuyết tật của Tempest.

“Ít ra anh cũng không đâm vào mặt bà ấy,” Robin nói.

“Bà ấy ngồi xe lăn. Lại còn ngay trước mặt người yêu nghệ thuật.”

Strike bật cười. Robin lắc đầu.

“Tôi đã biết trước mà,” cô thở dài, nhưng cùng lúc mỉm cười.

Y cứ ngỡ rằng ả đã toi mạng. Y không hề lo lắng khi không nghe báo đài nhắc gì, bởi ả là gái điếm. Y cũng chưa bao giờ thấy gì trên báo sau vụ đầu. Bọn gái điếm chẳng là cái thá gì, chẳng ai thèm quan tâm đến chúng. Nhưng ả Thư Ký sẽ làm nên chuyện, bởi ả làm việc cho thằng chó đó – một đứa con gái nhà lành sạch sẽ với tay hôn phu bảnh bao, loại mà báo giới mê như điên...

Thế nhưng y không hiểu làm sao ả điếm vẫn còn sống nổi. Y còn nhớ cảm giác thân mình ả dưới con dao của y, tiếng lục đục xuyên thấu của lưỡi dao qua da ả, tiếng thép mài lên xương, tiếng máu phụt ra. Mấy đứa sinh viên đã tìm thấy ả, theo như báo nói. Sinh viên sinh viếc chết dịch.

Nhưng y vẫn còn mấy ngón tay đó.

Ả đã giúp cảnh sát vẽ lại chân dung. Đúng là trò hề! Cảnh sát là một đám khỉ đột cạo lông mặc đồng phục, nguyên cả đám. Chúng nghĩ bức chân dung đó sẽ có ích hay sao? Chẳng giống y tý nào, chẳng hề giống; người trong ảnh có thể là bất kỳ ai, da trắng lẫn da đen. Y đã phá ra cười nếu Ngợm không có ở đó, nhưng Ngợm hẳn sẽ không thích thú gì nếu y cười khi đọc chuyện một ả điếm bị giết

và xem chân dung phục dựng của thủ phạm...

Hiện giờ Ngợm khá là khó dạy. Y đã phải cật lực đền bù chuyện y đã nặng lời với Ngợm, đã phải xin lỗi, đã phải giả vờ tử tế. “Khi đó anh đang bực,” y đã nói thế. “Bực lắm.” Y đã phải ôm ấp Ngợm, mua hoa hoét, ngồi lì ở nhà, để bù lại chuyện đã nổi giận. Giờ đây Ngợm đang được đăng chân lên đăng đầu, cái giống đàn bà, chỉ chực lẫn lút, càng được càng làm tới.

“Em không thích anh đi xa.”

Tao sẽ khiến MÀY đi xa khuất mặt nếu mày cứ làm thế.

Y đã bịa ra chuyện đang dò la xin việc, nhưng lần đầu tiên, Ngợm dám vặn hỏi: ai nói với y vậy? Y sẽ đi bao lâu?

Y quan sát Ngợm nói năng, vừa tưởng tượng ra cảnh thu nắm đấm và đấm thật lực, vào ngay bộ mặt xấu xí khốn kiếp đó, cho vỡ vụn cả xương cốt...

Thế nhưng y vẫn cần Ngợm thêm một thời gian nữa, ít nhất cho đến khi y xử xong vụ Ả Thư Ký.

Ngợm vẫn còn yêu y, con át chủ bài là ở đó; y chỉ cần dọa sẽ bỏ Ngợm mà đi. Y không muốn phải viện đến đòn đó. Vậy là y tiếp tục trò hoa hoét, hôn hít, tử tế, để khiến ký ức về cơn thịnh nộ của y tan đi trong trí nhớ lú lẫn ngu ngốc của Ngợm. Y muốn thêm một ít thuốc an thần vào đồ uống của Ngợm, chỉ để khiến Ngợm thấy mong manh, muốn dụi đầu vào y khóc lóc, đeo bám lấy y.

Kiên nhẫn, tử tế, nhưng dứt khoát.

Cuối cùng Ngợm đồng ý: một tuần đi xa, đi xa hoàn toàn, tự do làm những gì y thích.

Thanh tra Eric Wardle không vui vẻ gì khi biết Jason và Tempest đã nói dối với cảnh sát, nhưng Strike thấy anh ta cũng không đến nỗi quá giận như hấn hình dung khi hai người đi uống bia, hôm tối thứ Hai ở quán the Feathers, Wardle mời. Lý do cho thái độ từ tốn đáng ngạc nhiên đó khá đơn giản: chuyện Kelsey đã được đón từ điểm hẹn Café Rouge bởi một người đi xe mô-tô khớp hoàn toàn với giả thuyết ưa thích mới của Wardle.

“Anh còn nhớ một tay gọi là Devotee ở trên trang web đó không? Tay khoái mấy người khuyết chi đó, sau khi Kelsey bị giết thì tay này cũng im bật.”

“Còn nhớ,” Strike đáp, nhớ lại Robin đã kể từng nói chuyện với người này.

“Tụi tôi đã dò được tung tích. Biết trong ga-ra nhà anh ta có gì không?”

Strike đoán, từ chuyện vẫn chưa có lệnh bắt, rằng cảnh sát không tìm được bộ phận cơ thể nào, vậy là hấn lịch sự nói dò theo: “Mô-tô

chăng?”

“Kawasaki Ninja,” Wardle nói. “Tôi biết mình đang tìm một chiếc Honda,” anh ta thêm, chặn trước Strike, “nhưng khi tụi tôi tới tìm thì anh ta sợ muốn bĩnh ra.”

“Hầu hết người ta sẽ phản ứng như vậy nếu cảnh sát hình sự đến gõ cửa. Kể tiếp đi.”

“Tay này nhỏ thó, mồ hôi mồ kê, tên là Baxter, làm nhân viên kinh doanh, không có chứng cứ ngoại phạm cho dịp cuối tuần ngày hai và ngày ba, hay ngày hai mươi chín. Đã ly dị, không con cái, khai là hôm đám cưới hoàng gia thì ngồi nhà xem ti-vi. Là anh, anh có xem đám cưới hoàng gia nếu trong nhà không có đàn bà không?”

“Không,” Strike nói, chính hắn cũng chỉ xem mấy đoạn phát lại trong mục tin tức.

“Anh ta khai rằng xe máy là của anh trai, chỉ coi chừng giùm, nhưng sau khi bị hỏi một hồi thì thừa nhận có lấy xe đi ra ngoài vài lần. Vậy nên ta biết anh ta đi được mô-tô, và có thể đã thuê hay mượn chiếc Honda.”

“Anh ta nói gì về trang web?”

“Nói không có gì quan trọng hết, nói là chỉ ngứa tay vọc lung tung vậy thôi, không có ý gì nghiêm túc, không thích mấy người què cụt, nhưng khi tụi tôi hỏi liệu tụi tôi có kiểm tra máy tính được không thì chẳng hứng thú. Muốn gặp luật sư trước khi trả lời. Chuyện tới đó, nhưng ngày mai tụi tôi sẽ quay lại gặp. Nói chuyện xã giao thôi.”

“Anh ta có thừa nhận đã nói chuyện với Kelsey ở trên mạng không?”

“Khó mà phủ nhận khi tội tôi đã có sẵn máy tính của cô ấy, rồi lưu trữ mạng của Tempest nữa. Anh ta hỏi Kelsey tính sao vụ chân cẳng, rồi ngỏ lời muốn gặp nhưng cô ấy từ chối thẳng tay – từ chối trên mạng. Khốn thật, tội tôi phải điều tra kỹ tay này,” Wardle nói, đáp lại ánh mắt nghi ngờ của Strike, “tay này không có chứng cứ ngoại phạm, dân mô-tô, khoái dân khuyết chi rồi còn đã cố gặp nạn nhân nữa.”

“Ừ, đương nhiên rồi,” Strike nói. “Còn manh mối nào khác không?”

“Lý do tôi muốn gặp anh là ở chỗ đó. Tội tôi đã tìm ra tay Donald Laing của anh. Hiện ở Wollaston Close, mạn Elephant and Castle.”

“Thật sao?” Strike nói, thực sự ngạc nhiên.

Khoái trá khi đã khiến Strike bất ngờ, Wardle cười khẩy.

“Ừ, tay này đau yếu lắm. Tội tôi tìm ra qua một trang JustGiving. Liên lạc với họ rồi xin địa chỉ.”

Hiển nhiên, đây chính là khác biệt giữa Strike và Wardle: Wardle vẫn còn đeo phù hiệu, danh chính ngôn thuận và có thứ quyền lực mà Strike đã từ bỏ khi hấn xuất ngũ.

“Anh gặp anh ta chưa?” Strike hỏi.

“Có cho vài đứa xuống đó, nhưng anh ta không có nhà. Nhưng hàng xóm xác nhận đúng là căn hộ của Laing. Anh ta thuê nhà, sống một mình, nghe đâu là đau yếu lắm. Họ nói anh ta đã về nhà trên Scotland một thời gian. Dự đám tang bạn. Nghe đâu sắp về.”

“Chuyện hay vậy,” Strike lầm bầm. “Nếu Laing vẫn còn một người bạn ở Scotland tôi sẽ nuốt cái ly này tại chỗ.”

“Tùy anh thôi,” Wardle nói, nửa buồn cười, nửa sốt ruột. “Tôi cứ tưởng anh sẽ hài lòng vì tội tôi theo mấy tay mà anh gợi ý chứ.”

“Hài lòng chứ,” Strike nói, “Đúng đau yếu chứ?”

“Hàng xóm nói là đi phải chống gậy. Nghe đâu ra vào bệnh viện suốt.”

Màn hình ti-vi bọc da bên trên đang chiếu lại trận Arsenal-Liverpool hồi tháng trước, âm lượng ở mức thấp. Strike xem cú penalty hụt của van Persie. Khi xem lần đầu trên chiếc ti-vi tí xiu ở nhà hắn từng mong cú bóng sẽ giúp Arsenal có được chiến thắng cần có. Đương nhiên chuyện đó đã không xảy ra. Vận may của đội Pháo Thủ hiện đang ngắc ngoải như vận may của chính hắn.

“Anh có bồ bịch gì không?” Wardle tự dưng hỏi.

“Gì kia?” Strike đáp, giật mình.

“Coco thích cái kiểu của anh,” Wardle nói, cố tình để Strike thấy cái cười đều khi nói ra, để Strike biết rằng anh ta thấy chuyện này quả là kỳ khôi. “Coco là bạn của bà xã tôi. Tóc đỏ, nhớ không?”

Strike nhớ rằng Coco là vũ công burlesque.

“Tôi nói để đó tôi hỏi,” Wardle tiếp, “Tôi có nói với cô ấy anh là cái thể loại mặt sưng mày sĩa. Cô ấy nói không sao.”

“Nhấn với cô ấy là tôi nở lỗ mũi lắm,” Strike đáp, thì đúng là vậy, “nhưng mà, tôi đang hẹn hò với một người khác.”

“Không phải cô cộng sự của anh đó chứ?” Wardle hỏi.

“Không,” Strike đáp. “Cô ấy chuẩn bị lấy chồng.”

“Đại quá đi bồ tèo,” Wardle nói, mở miệng ngáp. “Gặp tôi là tới liền.”

“VẬY, để tôi nói lại cho rõ,” sáng hôm sau trong văn phòng Robin lên tiếng. “Ngay khi mình vừa biết được Laing đúng là sống ở Wollaston Close, anh muốn tôi dừng theo dõi.”

“Nghe tôi đã nào,” Strike nói, vừa pha trà. “Hắn ta đi khỏi rồi, theo lời hàng xóm.”

“Anh vừa nói anh không nghĩ hắn đi Scotland còn gì!”

“Chuyện của nhà hắn đóng im ỉm kể từ lúc cô bắt đầu theo dõi cho thấy hắn ta đã đi đâu đó.”

Strike thả túi trà vào hai chiếc tách.

“Tôi không tin vụ đi đám tang bạn, nhưng tôi cũng không ngạc nhiên gì nếu hắn ta trở lại Melrose cố moi thêm ít tiền từ người mẹ mất trí. Với Donnie thì đó đúng là kỳ nghỉ vui vẻ.”

“Một trong hai ta nên ở đó phòng khi Laing quay lại...”

“Một trong hai ta sẽ ở đó,” Strike dịu giọng, “nhưng trước mắt, tôi muốn cô đổi sang theo...”

“Brockbank?”

“Không, tôi sẽ theo Brockbank,” Strike nói. “Tôi muốn cô thử khai thác Stephanie.”

“Ai kia?”

“Stephanie. Bạn gái của Whittaker.”

“Tại sao?” Robin lớn giọng hỏi, ấm đun đang lên hồi cao trào như thường lệ, nắp ấm rung bần bật, nước sôi bọt tung bùng, hơi nước ám mờ cửa sổ phía sau.

“Tôi muốn xem liệu cô ta có thể cho mình biết Whittaker làm gì vào ngày Kelsey bị giết và vào đêm xảy ra vụ cô gái bị chặt ngón tay ở Shacklewell. Chính xác là ngày ba và ngày hai mươi chín tháng Tư.”

Strike rót nước lên túi trà, khuấy sữa vào tách, chiếc muỗng gỗ lanh canh lên thành tách. Robin không biết nên vui hay bực mình khi bị đổi lịch trình công tác. Nghĩ đi nghĩ lại, cô nghĩ mình vui, nhưng mỗi nghi ngờ rằng Strike đang có gạt cô ra một bên đâu để gì tan biến.

“Anh vẫn nghĩ Whittaker có thể là hung thủ sao?”

“Ừ,” Strike đáp.

“Nhưng anh không có...”

“Tôi không có bằng chứng với bất kỳ ai trong số những tay đó, đúng không?” Strike nói. “Tôi chỉ điều tra cho tới khi tìm được cái gì đó, hoặc biết được cả đám vô tội.”

Hắn đưa cho cô một tách trà rồi ngồi xuống trên chiếc xô-pha giả da, lần này cái ghế không phát ra tiếng rầm dưới mông hắn. Một thắng lợi nhỏ nhoi, nhưng khi không có thắng lợi gì khác thì nhỏ vẫn còn hơn không.

“Tôi đã hi vọng sẽ loại trừ được Whittaker sau khi biết được dung mạo hắn hiện nay,” Strike nói, “nhưng, cô biết đó, vẫn có khả năng hắn là tay đội mũ len. Tôi biết rõ một chuyện: hắn vẫn khôn nản như ngày trước. Tôi đã tiết đường với Stephanie, cô ta sẽ không nói năng gì với tôi nữa, nhưng cô có thể khai thác được gì đó từ cô ta. Nếu cô ta cung cấp được chứng cứ ngoại phạm của hắn trong những ngày đó, hoặc chỉ ta đến một người có thể cung cấp được,

thì ta phải nghĩ lại. Nếu không, hấn vẫn nằm trong danh sách nghi can.”

“Vậy anh sẽ làm gì khi tôi bám theo Stephanie?”

“Theo Brockbank. Tôi đã quyết định rồi,” Strike nói, duỗi chân, nhấp một ngụm trà đặc, “Tôi sẽ đi thẳng vô câu lạc bộ thoát y ngay hôm nay, xem hấn ta ra sao. Tôi ngán ăn kebab và châu chực quanh hàng quần áo chờ hấn lộ mặt lắm rồi.”

Robin không nói gì cả.

“Gì kia?” Strike hỏi, nhìn về mặt cô.

“Đâu có.”

“Khai mau.”

“Được rồi... vậy nếu hấn ta có ở đó thì sao?”

“Lúc đó hấn tính... tôi sẽ không đánh hấn ta,” Strike nói, đọc đúng ý nghĩ của cô.

“Được rồi,” Robin đáp, rồi tiếp, “nhưng mà anh đánh Whittaker còn gì?”

“Vụ đó khác.” Strike nói, và khi cô không nói gì thêm, hấn tiếp, “Whittaker đặc biệt. Hấn là người nhà.”

Cô bật cười, nhưng cười hơi méo.

Lúc Strike rút năm mươi bảng từ máy rút tiền trước khi vào tụ điểm Saracen trên phố Commercial, cái máy lì lợm trưng ra số dư âm trong tài khoản của hấn. Mặt mày ủ ê, hấn đưa tờ mười bảng cho tay bảo kê cổ ngắn ở cửa rồi chen chân đi vào giữa những vạch

nhựa đen che kín bên trong, đèn đóm mờ ảo, nhưng vẫn không đủ để ngụy trang ấn tượng tồi tàn bệ rạc bao trùm.

Nội thất của tửu quán cũ đã bị tháo ra hoàn toàn. Phong cách trang trí mới trông giống như một trung tâm sinh hoạt cộng đồng loại tồi, ít đèn đóm, vô hồn. Sàn nhà lát gỗ thông đánh bóng, phản chiếu lại những dải đèn tuýp chạy dọc theo chiều dài quầy bar choán hết một bên phòng.

Chỉ mới đầu giờ chiều, nhưng đã có một cô ườn ẹo trên sân khấu nhỏ ở cuối quán. Chìm trong ánh đèn màu đỏ và đứng trước mấy tấm gương dựng góc với nhau để làm nổi rõ từng phân da thịt ngồn ngộn, cô này đang cời nịt vú theo nhạc bài *Start Me Up* của nhóm Rolling Stones. Tổng số khán giả bốn người đàn ông đang ngồi trên ghế đầu cao, mỗi người một bàn cao riêng, vừa dõi theo cô gái đang vụng về quay người quanh cây cột, vừa xem ti-vi màn hình lớn chiếu kênh Sky Sports.

Strike đi thẳng ra quầy bar, hần thấy ngay tám biển *Khách hàng nào bị bắt gặp đang thủ dâm sẽ bị đuổi*.

“Uống gì cưng?” một cô tóc dài, bầu mắt tím, mũi đeo khuyên hỏi hần.

Strike gọi một vại bia John Smith, rồi ngồi ghế ở quầy bar. Ngoại trừ tay bảo kê, nhân viên nam duy nhất nhìn thấy được trong quán là một người đàn ông ngồi đằng sau bàn đĩa cạnh vũ nữ thoát y. Tay này đậm người, tóc vàng, cỡ trung niên, không hề giống Brockbank tí gì cả.

“Tôi đang tìm một người bạn ở đây,” Strike nói với cô nhân viên quầy bar. Không có khách khứa gì, cô ta đứng dựa lên quầy, mắt

mơ màng nhìn lên ti-vi, rửa tanh tách móng tay dài.

“À há?” cô ta hỏi lại, giọng chán nản.

“Vâng,” Strike nói. “Anh ấy nói đang làm ở đây.”

Một người đàn ông mặc áo khoác dạ quang tiến đến quầy bar, cô nhân viên rời đi để phục vụ khách, không nói năng gì.

Bài *Start Me Up* kết thúc, cùng lúc với tiết mục của vũ công thoát y. Trần truồng, cô gái nhảy lò cò xuống sân khấu, chụp lấy khăn choàng rồi biến mất sau tấm màn đằng sau quán. Không ai vỗ tay.

Một phụ nữ mặc kimono vải ni-lông siêu ngắn, mang tất gối chui ra từ sau tấm màn, bắt đầu đi quanh quán, chìa ra một ly bia rỗng về phía khách. Các vị khách lần lượt rút tay vào túi rồi đưa cho cô ta mấy đồng bạc lẻ. Cuối cùng cô ta đến chỗ Strike. Hắn thả vào hai bảng.

Cô nàng tiến thẳng lên sân khấu, đặt vai bia đầy tiền lẻ cạnh bàn để đĩa của DJ, lắc người chui ra khỏi áo kimono, bước ra sàn diễn trong nịt vú, quần lót, tất gối và giày cao gót.

“Thưa quý ông, tôi nghĩ quý vị sẽ thích tiết mục này... Xin một tràng pháo tay cho Mia đáng yêu!”

Cô ta bắt đầu lắc lư theo bài *Are ‘Friends’ Electric?* của Gary Numan. Nhạc một tràng, múa may một nẻo.

Cô nhân viên quầy bar trở lại vị trí thư giãn gần chỗ Strike. Chỗ hắn ngồi cũng là chỗ xem được ti-vi rõ nhất.

“À, như lúc này tôi có nói,” Strike bắt đầu lại, “tôi có người bạn, nói là đang làm việc ở đây.”

“À ha,” cô ta đáp.

“Tên là Noel Brockbank.”

“Vậy sao? Tôi không biết người này.”

“Vậy thì,” Strike nói, quét mắt một vòng quanh quán, mặc dù hắn đã xác định Brockbank không có ở đó. “Chắc là tôi nhầm chỗ.”

Cô vũ nữ thứ nhất xồng xộc bước ra từ sau tấm màn, mặc đầm dây hở vai siêu ngắn màu hồng kẹo, cái đầm ngắn ngang háng, chẳng hiểu tại sao trông còn bầy hơn cả lúc không mặc đồ. Cô ta tiến lại gần người đàn ông mặc áo khoác phản quang, hỏi gì đó, nhưng ông này lắc đầu. Nhìn quanh, cô ta bắt gặp mắt Strike, mỉm cười rồi tiến về phía hắn.

“Ê,” cô ta lên tiếng. Giọng Ai-len. Mái tóc mà trong ánh đèn sân khấu đỏ rực hắn cứ tưởng là vàng óng, giờ đây lộ rõ màu đồng đỏ. Bên dưới lớp son môi màu cam dày và cặp mi giả rậm là một cô gái trông như nữ sinh trung học. “Tôi là Orla. Anh là ai đây?”

“Cameron,” Strike đáp, người ta vẫn gọi hắn như thế khi không nhận rõ được tên thật của hắn.

“Anh ưa múa riêng không, Cameron?”

“Ở đâu vậy?”

“Ở trống,” cô ta nói, chỉ tay về phía tấm màn nơi mình vừa thay áo. “Tôi chưa bao giờ thấy anh ở đây.”

“Đúng thế. Tôi đang tìm một người bạn.”

“Cổ tên gì?”

“Là đàn ông.”

“Cưng đi lộn chỗ rồi, cưng ơi,” cô nói.

Cô gái quá trẻ đến nỗi hắn thấy hơi hơi xốn xang khi nghe cô gọi

là cứng.

“Tôi mời cô một ly nhé?” Strike ngỏ lời.

Cô gái ngập ngừng. Múa riêng thì nhiều tiền hơn, nhưng biết đâu đây là loại phải khởi động làm quen trước.

“Thôi được, mua đi.”

Strike trả giá cắt cổ cho một ly vodka pha chanh. Cô gái từ tốn nhấp ly rượu trên ghế cạnh hắn, bộ ngực gần như đổ hết ra khỏi áo đầm. Làn da cô ta khiến hắn nghĩ đến Kelsey - nạn nhân án mạng: mượt mà, săn chắc, vẫn còn lớp mờ non tơ. Trên vai cô gái xăm ba ngôi sao nhỏ màu xanh.

“Biết đâu cô biết bạn tôi?” Strike hỏi. “Noel Brockbank.”

Nhưng Orla bé xinh đâu phải dạng vừa. Nghi ngờ và tính toán trộn lẫn trong cái liếc ngang sắc lẹm ném về phía hắn. Cô ta đang tự hỏi, như cô nhân viên mát-xa ở Market Harborough, liệu hắn có phải là cảnh sát không.

“Hắn ta nợ tiền tôi,” Strike nói.

Cô nàng tiếp tục soi hắn thêm một lúc, vàng trán mịn nhăn lại, rồi có vẻ tin ngay chuyện bịa của Strike.

“Noel,” cô lặp lại. “Đi rồi thì phải. Đợi xíu – Edie?”

Cô nhân viên quầy bar chán đời không thèm rời mắt khỏi ti-vi.

“Gì?”

“Cái cha mà Des đuổi cổ hôm bữa tên gì? Tay làm ở đây được có vài ngày đó?”

“Ai biết tên tuổi gì.”

“Ừ, tôi nghĩ Noel bị đuổi à,” Orla nói với Strike. Rồi tự dưng thẳng

thần thân thiện, cô ta nói luôn: “Đưa đây mười bảng, tôi đi hỏi lại cho chắc.”

Âm thầm thở dài, Strike chìa ra tờ mười bảng.

“Đợi đó nha,” Orla hớn hờ dẫn dò. Cô ta leo xuống khỏi ghế quầy bar, nhét tờ mười bảng vào dây thun quần lót, vụng về kéo áo đầm xuống rồi sải bước về phía tay DJ, tay này nãy giờ cau có nhìn Strike nói chuyện với Orla. DJ lạnh lùng gật đầu, gương mặt vuông ửng lên trong ánh đèn đỏ, Orla lóc chóc quay lại, trông có vẻ hài lòng.

“Tôi biết mà!” cô ta kể với Strike. “Lúc đó tôi không ở đây, nhưng mà thằng chả lên cơn hay sao đó.”

“Lên cơn?” Strike lặp lại.

“Ừa, ngay tuần đầu tiên đi làm. To con lắm phải không? Cầm bệnh?”

“Đúng rồi,” Strike đáp.

“Ừ, rồi còn đi trễ nữa, Des không ưa chút nào. Des đứng đằng kia kia,” cô ta giải thích thừa thãi, chỉ về phía tay DJ vừa nghi ngờ nhìn Strike vừa thay đĩa từ *Are ‘Friends’ Electric?* sang *Girls Just Wanna Have Fun* của Cyndi Lauper. “Des đang chửi vạ đi làm trễ thì ông bạn anh lăn đùng ra giữa sàn, lên cơn tại chỗ. Nghe đâu,” Orla thêm vào, say sưa, “tè luôn ra nữa.”

Strike không nghĩ Brockbank phải tự tè ra quần để thoát màn xỉ vả của Des. Nghe như hấn ta lên cơn co giật thật.

“Rồi sao nữa?”

“Bạn gái của ông bạn anh chạy ào ra từ phía sau...”

“Bạn gái nào vậy?”

“Đội xít... Edie?”

“Hử?”

“Nhỏ da đen, tóc nổi đỏ tên gì? Nhỏ dzú bự đó? Nhỏ mà Des không ưa đó?”

“Alyssa,” Edie đáp.

“Alyssa,” Orla nói với Strike. “Nhỏ chạy ào ra từ phía sau, hét vô mặt Des, biểu gọi cứu thương.”

“Rồi có gọi không?”

“Có. Họ đem thằng chả đi, Alyssa đi theo luôn.”

“Rồi kể từ đó Brock... Noel có quay lại đây chưa?”

“Nếu hể bị la là lăn đùng ra tè dầm vậy thì làm bảo kê gì được?” Orla nói. “Tôi nghe đâu Alyssa muốn Des cho thằng chả cơ hội thứ hai, nhưng Des đâu có rảnh.”

“Vậy là Alyssa chửi Des là đồ mặt l*o,” Edie nói, tự dưng bưng tỉnh sau hồi ủ rũ mệt mỏi, “rồi Des cho cô ta lên đường luôn. Ngu vừa thôi. Đang cần tiền. Còn con cái nữa.”

“Vụ này là khi nào vậy?” Strike hỏi Orla và Edie.

“Vài tuần trước,” Edie trả lời. “Nhưng tay đó bệnh lắm. Đuối là đáng.”

“Bệnh làm sao kia?” Strike nói.

“Nhìn là biết,” Edie nói với một vẻ chán chường dạn dày. “Y một kiểu. Alyssa đúng là chuyên ưa toàn mấy thứ đàn ông chẳng ra gì.”

Vũ nữ thứ hai giờ đây chỉ còn mặc mỗi quần lọt khe, đang nhiệt tình lắc mông về phía đám khán giả lác đác. Hai người đàn ông

luống tuổi vừa bước vào quán, chân chừ chưa muốn đi tới quầy bar, mắt dán vô cái quần lọt khe, rõ là sắp tụt xuống.

“Cô không biết Noel giờ ở đâu sao?” Strike hỏi Edie, cô nàng dường như chán đời đến nỗi không muốn vói tiền để cung cấp thông tin.

“Thằng chả ở với Alyssa, đâu dưới Bow,” cô nhân viên quầy bar đáp. “Cô ta kiếm được nhà trọ cấp nhưng lúc nào cũng rên rỉ như đúng rồi. Tôi không biết chính xác ở đâu,” cô ta nói, đón đường trước câu hỏi tiếp theo. “Tôi có bao giờ thăm viếng gì đâu.”

“Tôi cứ tưởng nhỏ thích chỗ đó chứ,” Orla băng quơ. “Nói là có trường mẫu giáo tốt.”

Vũ nữ đã tụt xong quần lọt khe, đang vẩy trên đầu như vẩy thòng lọng bắt bò. Đã thấy hết những gì cần thấy, hai ông khách mới dạt về quầy bar. Một trong số đó, trông cỡ tuổi ông ngoại Orla, chiều cặp mắt kèm nhèm lên khe ngực cô gái. Orla bắt ngay tín hiệu, lạnh lẽ, quay sang phía Strike.

“Vậy anh có muốn múa riêng không hả?”

“Chắc không,” Strike nói.

Trước khi hấn nói hết câu cô đã đặt ly xuống, lắc mông khỏi ghế rồi trườn về phía ông già sáu chục tuổi đang cười nhe lợi nhiều hơn răng.

Một bóng dáng lù lù hiện ra cạnh Strike: tay bảo kê không có cổ.

“Des có nhời,” hấn ta lên tiếng, giọng điệu đáng ra phải đầy ám khí, nhưng lại quá the thé với một người bộ vệ như thế.

Strike nhìn quanh. Tay DJ đang lờm hấn từ bên kia, ngoắc tay.

“Có chuyện gì sao?” Strike hỏi tay bảo kê.

“Des sẽ nói, nếu có,” câu trả lời sặc mùi hăm dọa.

Vậy là Strike băng qua phòng đến nói chuyện với tay DJ, bộ dạng hảnh như cậu học trò lớn xác vừa bị thầy hiệu trưởng gọi lên bục. Ý thức rõ tình huống kỳ khôi lúc đó, hảnh phải đợi cho đến khi vũ nữ thứ ba đặt ly tiền lẻ xuống cạnh bàn đĩa, lắc mình khỏi áo choàng tím rồi lên sân khấu trong bộ ren đen và giày cao gót nhựa trong. Cô này xăm trổ đầy mình, da đầy mụn dưới lớp phấn trang điểm dày.

“Kính chào quý ông, sau đây là sự kết hợp tuyệt vời giữa hàng họ và đẳng cấp – Jackaline!”

Bài *Africa* của Toto bắt đầu. Jackaline quay quanh cột, trình độ múa cột hơn hảnh đồng nghiệp, Des lấy tay che micro rồi chồm người ra trước.

“Ê chú em.”

Ra khỏi ánh đèn sân khấu, trông Des vừa già vừa dữ hơn, cặp mắt sắc lẹm, một vết sẹo sâu như sẹo của Shanker chạy dọc theo cằm.

“Hỏi thăm thằng đó chi vậy?”

“Là bạn tôi.”

“Nó không có hợp đồng hợp điếc gì.”

“Tôi không hề nói là có.”

“Sa thải trái phép cái con c*c. Hảnh không hề nói với tôi là bị co giật. Phải con đĩ Alyssa đó gọi anh tới đây không?”

“Không,” Strike nói. “Tôi được cho biết là Noel làm việc ở đây.”

“Con đó điên bỏ mẹ.”

“Tôi biết đâu. Tôi tìm anh ta kia mà.”

Gãi nách, Des gầm gừ nhìn Strike. Cách đó chỉ chừng bốn bước, Jackaline tụt nịt vú khỏi vai, liếc qua vai về phía nửa tá khán giả.

“Mẹ nó chứ, bày đặt lính đặc chủng đặc chiếc,” Des hung hăng, như thể Strike vừa khẳng khái mình là lính đặc chủng.

“Anh ta nói với anh vậy sao?”

“Con kia nói vậy. Alyssa đó. Ai mà thêm nhận cái thứ rác rưởi khốn nạn đó. Với lại,” Des tiếp, mắt nheo lại, “còn nhiều chuyện tôi không ưa nổi.”

“Vậy sao? Chuyện gì?”

“Đó là chuyện của tôi. Anh đi mà nói với con nhỏ đó vậy. Đâu phải chỉ vì thằng đó lên cơn co giật. Anh nói với nó hỏi Mia tại sao tôi không muốn thằng bồ nó quay lại làm, rồi nói luôn là nếu còn giở trò ngu phá xe của tôi nữa, hay gọi bạn bè tới đây hạch sách tôi, tôi sẽ kiện cho quần đít. Anh đi mà nói với nó vậy!”

“Được thôi,” Strike nói. “Có địa chỉ nhà không?”

“Biến đi, nghe chưa?” Des gào. “Biến bỏ mẹ đi.”

Gã nghiêng vào micro.

“Cưng lắm,” gã nói, giọng dâm dật nhà nghề, khi Jackaline lắc vú nhíp nhàng trong ánh đèn đỏ rực. Des ra dấu “biến ngay” với Strike rồi trở lại với chồng đĩa vinyl.

Chấp nhận chuyện không thể tránh khỏi, Strike để mình được hộ tống ra tận cửa. Không ai để ý gì; khán giả vừa theo dõi Jackaline vừa xem Lionel Messi trên màn hình ti-vi lớn. Ra đến cửa. Strike đứng qua một bên nhường đường cho một đám thanh niên mặc

com-lê bước vào, cả đám trông đã ngà ngà say.

“Ui buổi!” một tay trong bọn hú lên, chỉ về phía vũ nữ. “Buổi ời là buổi!”

Tay bảo kê không ưa gì trò này. Sau đó là chút đôi co, kẻ lớn giọng rúm ró giữa đám bạn và bài dẫn mặt của tay bảo kê, đi kèm với vài nhát xỉa ngón trở lên ngực.

Strike kiên nhẫn chờ đợi hai bên dàn xếp. Khi đám thanh niên cuối cùng cũng được cho vào, hấn lên đường trong giai điệu mở đầu bài *The Only Way Is Up* của Yazz.

Một mình với đám chiến tích, y thấy mình thật toàn vẹn. Chúng là bằng chứng cho sự siêu việt của y, cho cái khả năng kinh ngạc đã giúp y lèo lái qua đám cảnh sát khỉ đột và đám đông như cừu để lấy những gì y muốn, như thể y là một vị á thần.

Đương nhiên đám chiến tích còn có một tác dụng khác.

Y chưa bao giờ có hứng dục khi đang giết chóc. Lúc tính toán trước khi ra tay thì có đấy; đôi khi y như phát cuồng trong cơn thù hận – chỉ cần nghĩ đến những việc sẽ làm rồi điều chỉnh, sắp xếp chúng trong đầu. Sau khi đã ra tay, chẳng hạn như lúc này, cảm trong tay cái vú teo tóp, dai như cao su, lạnh lạnh đã cắt từ thân trên của Kelsey – cái vú đã bắt đầu sần như da thuộc vì cứ liên tục tiếp xúc với không khí bên ngoài tủ lạnh – y thấy dễ dàng hứng dục. Ngay lúc này đây y dựng đứng như cột cờ.

Y cật ngón tay của ả mới vào trong hộp đá. Y lấy một ngón ra, đặt lên môi, rồi cắn nó, thật mạnh. Y mừng tượng ra ả vẫn còn dính vào đó, gào thét đau đớn... Một tay y lần mò...

Xong việc, y cật hết trở lại vào tủ lạnh, đóng cửa, khẽ đập tay lên đó, cười đắc chí với chính mình. Rồi sẽ sớm có thêm hàng trong đó.

Ả Thư Ký đâu có nhỏ nhắn gì: y đoán ả chừng một mét bảy đến bảy hai.

Một vấn đề nho nhỏ... y không biết ả đang ở đâu. Y đã bị mất dấu. Sáng hôm nay ả không đến văn phòng. Y đã đến trường LSE, đã thấy dĩ con tóc bạch kim, nhưng không thấy tấm hơi Ả Thư Ký đâu cả. Y đã tìm trong quán the Court; y còn kiểm tra cả quán Tottenham. Nhưng đây chỉ là trở ngại tạm thời. Kiểu gì y cũng sẽ đánh hơi ra ả. Sáng mai y sẽ lại bám theo ả ở ga West Ealing, nếu phải làm thế.

Y pha một ly cà phê, đổ vào đó một lóng whisky từ chai rượu đã mấy tháng. Cái xó xỉnh này, nơi y giấu các món bảo bối, chốn trú mình linh thiêng của y, gần như không có món gì khác: một cái ấm đun nước, vài cái tách mẻ, tủ lạnh – ban thờ nghề nghiệp của y – một tấm nệm cũ để nằm ngủ và ổ sạc iPod. Món đó thật quan trọng. Nó đã trở thành một phần nghi thức với y.

Lần đầu tiên nghe, y đã nghĩ đám này hát hò chẳng ra gì, nhưng càng muốn trừng trị Strike, y càng thích nhạc của chúng. Y thích nghe qua tai nghe khi bám theo Ả Thư Ký, khi lau rửa dao. Giờ đây thứ nhạc đó đã trở nên thiêng liêng với y. Một số lời bài hát in sâu vào tâm trí y như những phần của thánh lễ. Càng nghe, y càng thấy mình hiểu chúng.

Khi đối mặt với lưỡi dao, đàn bà chỉ còn là những gì căn cơ nhất. Chúng như được nổi sọ hãi gột rửa sạch sẽ. Khi van xin nài nỉ tha mạng, ở chúng có một sự thuần khiết nào đó. Bọn Cult (như cách y gọi ban nhạc) dường như hiểu được điều đó. Chúng hiểu được.

Y đặt iPod xuống ổ sạc, chọn lấy bài yêu thích nhất, *Dr. Music* Rồi

y tiến ra bồn rửa, với tấm gương cạo râu nứt gãy, dao cạo và kéo để sẵn đó: tất cả những món đồ nghề mà một người đàn ông cần để hoàn toàn hóa thân.

Từ chiếc loa đơn trên ổ sạc, Eric Bloom hát:

Girl donot stop that screamin

You're sounding so sincere...

Blue Öyster Cult,
Harvest Moon

Hôm nay - ngày một tháng Sáu – lần đầu tiên Robin có thể nói: “Tháng sau tôi sẽ kết hôn.” Ngày hai tháng Bảy đột nhiên rất gần. Thợ may ở Harrogate muốn cô thử áo lần cuối, nhưng cô không biết khi nào mới rảnh để về nhà. Ít ra cô cũng đã có đôi giày. Mẹ cô đang xử lý phúc đáp thiệp mời và liên tục cập nhật danh sách khách khứa cho cô biết. Robin cảm thấy lạc lõng lạ kỳ với tất cả những chộn rộn đó. Những giờ dằng dặc đi theo dõi ở Catford Broadway, canh chừng căn hộ bên trên hàng khoai tây chiên, như chẳng dính dáng gì đến thắt mắc quanh hoa cưới, rồi ai nên ngồi cạnh ai ở tiệc cưới, rồi liệu (thắt mắc của Matthew) cô đã xin Strike nghỉ hai tuần đi trăng mật chưa, kỳ trăng mật mà Matthew đã đặt trước, dự định sẽ làm cô bất ngờ.

Cô không biết làm sao mình không hề nhận ra đám cưới đã cận kề đến vậy. Tháng sau, chính tháng tới đây, cô sẽ trở thành Robin Cunliffe – ít ra cô nghĩ thế. Matthew ắt hẳn sẽ kỳ vọng cô lấy họ của anh. Đạo này anh hơn hờ cực kỳ, cứ không cần nói gì, chỉ ôm lấy cô khi đi ngang qua ở lối sảnh, cũng không hề ý kiến gì chuyện cô làm

việc quá giờ hay làm cả cuối tuần.

Mấy buổi sáng vừa rồi anh đã lái xe chở cô đến Catford vì tiện đường đến công ty anh đang kiểm toán ở Bromley. Giờ đây anh tỏ ra tử tế với chiếc Land Rover từng bị rẻ rúng, ngay cả khi vào số sai, bị chết máy ngay giữa giao lộ, anh vẫn nói nó là món quà tuyệt vời, Linda tử tế làm sao khi cho hai người chiếc xe, rồi có xe tiện làm sao khi công ty gởi anh đi công tác ở ngoại thành. Ngày hôm qua trên đường đi làm anh còn ngỏ ý gạch tên Sarah Shadlock ra khỏi danh sách khách mời. Robin thấy rõ là anh đã phải thu hết can đảm để hỏi câu đó, ngại rằng nhắc đến Sarah sẽ khơi mào một trận cãi nhau nữa. Robin suy nghĩ một lúc, tự hỏi mình thực sự thấy sao, rồi cuối cùng nói không.

“Em không phiền gì,” cô nói. “Em muốn cô ấy đến dự. Không sao hết.”

Gạch tên Sarah khỏi danh sách khách mời sẽ khiến Sarah nghĩ rằng Robin vừa biết được chuyện mấy năm trước. Robin thà giả vờ rằng mình đã biết từ lâu, rằng Matthew từ lâu đã thú tội, rằng cô chẳng thấy phiền hà gì, cô có lòng kiêu hãnh riêng. Tuy nhiên, khi mẹ cô cũng thắc mắc về Sarah, hỏi Robin muốn sắp ai ngồi cạnh cô ta, vì anh chàng Shaun bạn học chung của Sarah và Matthew không thể đến dự. Robin trả lời bằng một câu hỏi.

“Cormoran đã phúc đáp thiệp chưa mẹ?”

“Chưa,” mẹ cô đáp.

“Ô,” Robin tiếp. “Nhưng anh ấy nói sẽ tự phúc đáp.”

“Con muốn mẹ xếp anh ta cạnh Sarah à?”

“Không, làm gì có chuyện!” Robin nạt.

Một thoáng im lặng.

“Xin lỗi mẹ,” Robin đám. “Xin lỗi mẹ... con thấy căng thẳng quá... không, mẹ xếp Cormoran cạnh... con không biết...”

“Bạn gái của cậu ta có đến dự không?”

“Anh ấy nói là không. Xếp anh ấy đâu cũng được, miễn là đừng xếp gần Sarah đáng gh... ý con là đừng xếp gần Sarah.”

Giờ đây Robin ngồi yên vị chờ đợi bóng dáng Stephanie trong buổi sáng ảm nhất từ đầu năm. Khách mua sắm trên phố Catford Broadway mặc áo thun, mang xăng-đan; phụ nữ da đen đi lướt qua quần khăn sặc sỡ trên đầu. Robin mặc áo đầm vải dưới áo khoác jean, đứng dựa vào hốc tường quen thuộc ở nhà hát, giả vờ đang nói chuyện điện thoại và giết thời gian trước khi tiếp tục vờ xem nền thơm và trầm hương ở cửa hiệu gần nhất.

Thật khó tập trung tư tưởng khi đã định ninh mình đang làm việc công cốc. Mặc cho Strike khẳng khẳng rằng hấn vẫn nghĩ Whittaker là một nghi can trong vụ án Kelsey, Robin đã âm thầm phản đối. Cô càng lúc càng nghiêng về quan điểm của Wardle, rằng Strike nuôi hận ông cha dựng cũ; và rằng óc phán xét của hấn, thường ngày vẫn tỉnh táo, giờ đây bị hiềm khích cũ che bóng. Thi thoảng lại liếc lên tấm màn cửa im lìm ở căn hộ của Whittaker, Robin nhớ lại rằng lần cuối cùng Strike nhìn thấy cô ta, Stephanie khi đó đang bị Whittaker dồn vào sau chiếc xe tải mini, cô tự hỏi liệu cô gái thậm chí có đang ở trong căn hộ không.

Từ chỗ hơi bực mình vì sẽ lại phải phí phạm một ngày nữa, Robin dễ dàng chuyển sang gặm nhấm chút ác cảm hiện có với Strike: chuyện hấn nằng nết vụ đi tìm Noel Brockbank. Tự dưng Robin thấy

Brockbank mới là nghi phạm lớn nhất của riêng mình. Nếu cô không vào vai Venetia Hall trót lọt, hai người còn lâu mới biết được Brockbank đang sống ở London, và nếu cô không nhanh nhạy liên tưởng Nile chính là Noel, thì hai thầy trò còn lâu mới mò ra quán Saracen. Ngay cả cái giọng trầm trong tai cô: *Bé này có quen không ta?* Chính cái giọng nói bệnh hoạn ấy cũng tạo ra một sự kết nối lạ lùng giữa cô và Brockbank.

Mùi cá tươi trộn lẫn với trầm hương, từ khi nào đã gợi nhắc đến Whittaker và Stephanie, bỗng xộc vào mũi khi Robin đứng dựa vào mặt đá lạnh lẽo, quan sát cánh cửa im lìm ở căn hộ. Như đám cáo hoang lục thùng rác, suy nghĩ bất tri của cô miên man trôi đến Zahara – bé gái đã trả lời điện thoại di động của Brockbank. Kể từ hôm đó, ngày nào Robin cũng nghĩ đến cô bé. Cô đã hỏi Strike mọi chi tiết về người mẹ của cô bé khi hắn trở về từ câu lạc bộ thoát y.

Strike kể với Robin rằng bạn gái của Brockbank tên là Alyssa, da đen, vậy nên hẳn Zahara cũng da đen. Có lẽ cô bé trông giống như bé gái tóc thắt bím cứng queo đang chập chững đi dọc đường, nắm chặt lấy ngón tay mẹ, nhìn Robin chằm chằm bằng cặp mắt đen nghiêm nghị. Robin mỉm cười, nhưng cô bé con không cười lại: cô bé chỉ tiếp tục nhìn Robin dò xét khi hai mẹ con đi ngang qua. Robin tiếp tục mỉm cười cho đến khi cô bé con, vì xoay mình gần 180 độ để tiếp tục dõi theo Robin, ngã trượt đôi chân mang xăng-đan bé xíu. Bé con lăn ra đất, bắt đầu gào khóc: người mẹ hờ hững bế bé lên. Áy náy, Robin quay lại quan sát cửa sổ nhà Whittaker trong tiếng thét trẻ con dội ngược lại từ cuối đường.

Zahara gần như chắc chắn sống trong căn hộ ở Bow mà Strike

đã kể với cô. Mẹ của Zahara phàn nàn về căn hộ, theo như lời kể, mặc dù Strike có nói một cô khác ở đó...

Một cô khác ở đó lại nói...

“Phải rồi,” Robin khẽ thốt lên hào hứng. “Phải rồi!”

Strike hẳn sẽ không nghĩ được như thế, đương nhiên là không rồi, hẳn là đàn ông! Cô bắt đầu bấm phím điện thoại.

Ở Bow có bảy nhà giữ trẻ. Lơ đễnh thả điện thoại vào túi và hào hứng trước sáng kiến mới, Robin đi thò thẩn giữa những gian hàng chợ, thi thoảng lại liếc lên cửa sổ nhà Whittaker, rồi nhìn cánh cửa chính đóng chặt kinh niên. Tâm trí cô hoàn toàn nghĩ đến Brockbank. Cô nghĩ ra được hai hướng hành động chính: canh chừng ở mỗi nhà giữ trẻ đó, đợi một người phụ nữ da đen đến đón bé gái tên Zahara (mà làm sao cô biết được đâu là cặp mẹ con mình đang tìm?) hay... hay... Cô dừng lại cạnh một hàng bán trang sức dân tộc thiểu số, gần như chẳng để mắt gì, đầu óc chỉ nghĩ đến Zahara.

Hoàn toàn ngẫu nhiên, cô ngược mắt khỏi bộ hoa tai bằng lông vũ và hạt cườm, vừa lúc Stephanie, đúng y như Strike đã mô tả, đang bước ra sau cánh cửa cạnh hàng khoai tây chiên. Da tái, mắt đỏ và chớp liên tục trong ánh sáng mạnh như một chú thỏ bị bạch tạng, Stephanie dựa người lên cánh cửa vào hàng khoai, đẩy cửa vào trong rồi đi thẳng đến quầy. Trước khi Robin kịp hoàn hồn, Stephanie đã đi lướt qua cô, tay cầm một lon coca, trở lại căn nhà qua cách cửa trắng.

Khỉ thật.

“Không có gì hết,” cô báo với Strike trên điện thoại một tiếng sau

đó. “Cô ta vẫn ở trong đó. Tôi không có cơ hội làm gì hết. Cô ta ra vào chỉ trong ba phút.”

“Cứ ở yên đó,” Strike nói. “Có thể cô ta sẽ ra lại. Ít ra ta biết cô ta đang thức.”

“Laing sao rồi?”

“Y như cũ khi tôi còn ở đó, nhưng tôi phải quay về văn phòng. Tin mới: Mọc Sừng Kinh Niên đã tha thứ cho tôi. Ông ta vừa ra về. Ta cần tiền — tôi không từ chối được.

“Ôi trời đất – ông ta làm kiểu gì mà có bạn gái mới rồi?” Robin hỏi.

“Không có. Ông ta muốn tôi đi xác minh một cô vũ nữ mới tán, xem thử cô này bồ bịch gì chưa.”

“Tại sao ông ta không hỏi thẳng cô ấy?”

“Hỏi rồi. Nói là không hẹn hò ai hết, nhưng đàn bà là cái giống ghê gớm lừa lọc xảo trá, cô biết rồi còn gì Robin.”

“À đúng rồi,” Robin thở dài. “Tôi quên khuấy. Nghe này, tôi vừa có một ý này về Br... Đợi đã, có chuyện ở đây.”

“Ồn hết không?” hấn hỏi ngay.

“Ồn... đợi đó...”

Một chiếc xe tải mini vừa đậu ngay trước mặt cô. Áp điện thoại lên tai, Robin rảo bước quanh xe, cố nhìn cho ra sự tình. Căng mắt hết cỡ, có thấy tay tài xế cắt tóc đinh, nhưng ánh nắng chiếu trên kính chắn gió khiến cô bị chói và làm mờ đi nét mặt tài xế. Stephanie đã xuất hiện trên vỉa hè. Hai tay ôm chặt thân mình, cô ta sải bước qua đường, chui vào phía sau xe tải. Robin lùi lại để xe qua, giả vờ

đang nói điện thoại. Mắt cô gặp mắt người tài xế; một cặp mắt đen, khuất dưới mũ áo.

“Cô ấy đi rồi, lên một chiếc xe tải cũ,” cô nói với Strike. “Người lái xe trông không giống Whittaker. Có lẽ là dân lai hay dân Địa Trung Hải. Khó nhìn rõ.”

“À ta đã biết Stephanie làm gái. Chắc là đi kiếm vài đồng cho Whittaker.”

Robin cố không bực mình trước cái giọng tỉnh ruồi đó. Cô tự nhắc mình rằng chính hắn đã giải vây Stephanie khỏi vòng kìm kẹp của Whittaker bằng một cú đâm vào bụng gã. Cô dừng lại, nhìn vào cửa sổ hiệu bán báo. Những món đồ đám cưới hoàng gia vẫn còn nhan nhản. Một lá cờ Anh treo trên tường phía sau lưng người đàn ông châu Á ở kết thu ngân.

“Anh muốn tôi làm gì? Tôi có thể đến trực Wollaston Close cho anh, nếu anh bám theo cô bồ mới của Mọc Sừng. Làm vậy thì... úi,” cô há hốc miệng.

Cô vừa quay gót đi và va vào một người đàn ông cao lớn để râu dê, đang chửi thề.

“Xin lỗi,” cô lắp bắp, người đàn ông chen qua mặt Robin vào sạp báo.

“Có chuyện gì vậy?” Strike hỏi.

“Không có gì... tôi vừa va vào một người... nghe này, tôi sẽ đến Wollaston Close,” cô nói.

“Thôi được,” Strike đáp sau một thoáng im lặng rõ rệt, “nhưng nếu Laing xuất hiện thì chỉ chụp hình thôi. Đừng lại gần hắn ta.”

“Tôi đâu có định làm vậy,” Robin nói.

“Gọi tôi nếu có gì mới. Hoặc không có gì cũng gọi.”

Chút hào hứng về viễn cảnh đi đến Wollaston Close đã nhạt nhòa khi cô ra trạm tàu Catford. Cô không biết tại sao mình tự dừng thấy chùng lòng, lo lắng. Có lẽ cô đói bụng. Quyết tâm bỏ thói quen nhâm nhi sô cô la từng đe dọa khả năng mặc vừa áo cưới mới sửa, cô mua một thanh bánh năng lượng trông chẳng ngon lành gì trước khi lên tàu.

Nhai thanh bánh như mặt cửa trên chuyến tàu về Elephant and Castle, bất giác cô đưa tay xoa chỗ xương sườn khi nãy va chạm với người đàn ông to lớn để râu dê. Bị người lạ chửi thề là cái giá phải trả khi sống ở London, đương nhiên rồi; cô không thể nhớ được có người lạ nào dám chửi thề với cô ở Masham, chưa bao giờ.

Có gì đó khiến cô nhìn quanh quất, nhưng quanh đó không hề có người đàn ông cao lớn nào, trong toa tàu thừa thớt khách này hay ở những toa cạnh đó. Giờ nghĩ lại, hôm đó Robin đã vứt bỏ sự cảnh giác thường trực. Mắt cô đã quá quen với Catford Broadway, cô còn mất tập trung vì mãi suy nghĩ về Brockbank và Zahara. Cô tự hỏi liệu mình đã có thể phát hiện ra một người nào đó ở đó, đang dõi theo... nhưng mà, hẳn là, cô chỉ đang hoang tưởng. Matthew chở cô đến đó bằng chiếc Land Rover hồi sáng; làm sao hung thủ lại có thể theo cô đến Catford, trừ khi đã đợi sẵn trong xe ở phố Hastings?

Dù sao, Robin nghĩ, cô phải cảnh giác mới được. Khi đáp tàu cô

để ý thấy một người đàn ông dáng cao tóc đen đang đi sau mình, vậy là cô cố tình dừng lại cho ông ta qua. Ông ta không thèm nhìn cô. Rõ là *mình đang bị hoang tưởng*, cô nghĩ, thả thanh bánh năng lượng ăn dở vào giỏ rác.

Chừng một giờ rưỡi cô đến sân trước chung cư Wollaston Close, tòa nhà Strata đứng lù lù trên đầu khu chung cư cũ tồi tàn, như một phái viên từ tương lai. Chiếc đầm vạt dài và áo khoác jean đã rất hợp ở khu chợ Catford giờ đây khiến cô trông như sinh viên. Một lần nữa, giả vờ nói chuyện điện thoại, Robin đưa mắt nhìn lên một cách tự nhiên, tim cô lỡ một nhịp.

Đã có thay đổi. Rèm cửa đã được kéo ra.

Hết sức cảnh giác, cô tiếp tục đi thẳng, phòng khi Laing đang nhìn ra cửa sổ. Robin định tìm một chỗ khuất bóng để có thể nhìn lên ban công. Quá tập trung tìm chỗ hoàn hảo để nấp, và tập trung giả vờ nói chuyện điện thoại cho tự nhiên, cô lại mất tập trung chú ý dưới chân.

“Ôi không!” Robin rên lên khi bàn chân phải trượt dài, chân trái vướng vào gấu váy, cô ngã xoạc một chân, rồi đổ nhào người qua một bên, đánh rơi điện thoại.

“Trời ơi,” cô rên rỉ. Thứ mà cô vừa trượt chân vào trông giống một bãi nôn mưa hay tệ hơn, một bãi tiêu chảy: chất lỏng bám lên áo đầm cô, lên giày xăng-đan. Khi ngã xuống bàn tay cô bị xước, nhưng giờ đây thứ làm cô lo nhất là cái món lợn cợn deo dèo, nâu nâu vàng vàng sánh đặc kia.

Gần đó một người đàn ông phá ra cười. Bực mình và ê mặt, cô đứng dậy, cố làm sao cho đỡ dây chất lỏng ra áo quần giày dép nên

không kịp đảo mắt tìm nơi xuất phát giọng cười đó.

“Xin lỗi cô,” một giọng Scotland nhẹ nhàng vang lên ngay sau lưng cô. Robin ngay lập tức nhìn quanh, hàng volt điện như đang chạy qua người cô.

Mặc dù trời đang ẩm, gã đội mũ chắn gió có miếng che tai, mặc áo khoác ô vuông đen đỏ và quần jean. Một đôi nạng kim loại đỡ lấy trọng lượng đáng kể khi gã nhìn cô, vẫn còn nhe răng cười. Sẹo rõ làm biến dạng cặp má xanh tái, cả cái cằm và đám bong dưới cặp mắt tối màu, ti hí. Lớp thịt cổ dày trực, đổ ra ngoài cổ áo.

Một cái túi ni lông trông như túi đi chợ cầm một bên tay. Cô thoáng thấy được hình xăm đầu mũi dao mà cô đã biết là đâm xuyên qua bông hồng vàng ở cẳng tay gã. Mấy giọt máu xăm chạy dọc cổ tay trông như vết thương.

“Cô cần nước rửa,” gã nói, ngoác miệng cười, chỉ tay vào chân và gấu váy cô, “cần thêm bàn chải giặt nữa.”

“Vâng,” Robin run rẩy đáp. Cô cúi người nhặt điện thoại. Màn hình đã nứt.

“Tui sống ngay trên đó,” gã nói, hất đầu về phía căn hộ cô đã theo dõi gần tháng qua. “Nếu ưng, cô cứ lên. Lên đó mà rửa ráy cho sạch.”

“À không cần... được rồi. Dù sao cũng cảm ơn ông rất nhiều,” Robin nói, hết cả hơi.

“Không việc chi,” Donald Laing đáp.

Cặp mắt gã trườn xuống người cô. Cô sờn hết da, như thể gã vừa luồn ngón tay qua người cô. Trở cây nạng, gã bắt đầu bước đi,

túi ni lông đựng đưa vụng về. Robin đứng ngay tại chỗ, ý thức được mặt mình đang đỏ bừng.

Gã không hề nhìn lại. Miếng che tai trên mũ gã đang đưa như tai chó Tây Ban Nha khi gã chặt vật lê bước quanh khu chung cư rồi mất dạng.

“Lạy Chúa tôi,” Robin thì thầm. Tay chân nhúc nhối sau cú ngã, cô lơ đãng đưa tay khóa tóc khỏi mặt. Chỉ khi đó cô mới nhận ra, thở phào nhẹ nhõm, từ mùi trên ngón tay, rằng cái thứ chất lỏng sền sệt kia là cà-ri. Vội tìm một góc khuất tầm nhìn từ cửa sổ nhà Donald Laing, cô nhấn phím trên điện thoại nút mặt, gọi Strike.

Trận nắng nóng đổ xuống London chính là kẻ thù của y. Không thể giấu dao trong áo thun còn đám mũ và áo cao cổ mà y vẫn dùng để cải trang lại khiến y trở nên lạc lõng. Y không thể làm được gì ngoài chờ đợi, sôi gan bắt lực, ở cái nơi mà Ngợm không hề hay biết.

Cuối cùng, Chủ Nhật, trời chuyển. Mưa xối xả tuôn trên những khu công viên khô hạn, cần gạt nước trên kính chắn gió nhẩy múa, khách du lịch mặc áo mưa tiện lợi, lặn lội qua những vũng nước, mặc kệ thời tiết.

Đầy hứng khởi và quyết tâm, y kéo mũ sùm sụp che mắt, mặc chiếc áo khoác đặc biệt. Khi y bước đi, đám dao dịch chuyển va vào ngực y trong những túi dài y xé tạm ở lớp lót áo. Đường phố thủ đô giờ đây cũng không vắng vẻ hơn so với khi y đâm ả điếm – chủ nhân những ngón tay hiện đang cất trong hộp đá của y. Du khách và dân London vẫn nườm nượp khắp nơi như kiến. Có đứa còn mang dù và mũ in hình cờ Anh. Y đâm sầm vào vài đứa, khoái trá xô chúng qua một bên.

Cơn khát máu trong y càng lúc càng sôi sục. Những ngày phí

phạm vừa rồi đã qua, y cũng gần hết hạn lánh mặt Ngộ, thế nhưng Ả Thư Ký vẫn còn sống và tự do. Y đã tìm kiếm hàng giờ, cố truy cho ra ả và thế rồi, không tưởng được, ả đã ở đó, ngay trước mặt y, con đĩ trơ tráo, ngay giữa thanh thiên bạch nhật – nhưng khi đó đâu đâu cũng có nhân chứng...

Khả năng kìm chế kém – hẳn tay bác sĩ tâm thần ấy sẽ nói thế, nếu biết y đã làm gì khi thấy ả. Kìm chế kém! Y có thể kìm chế bất kỳ lúc nào y muốn – y khôn ngoan hơn người thường, y đã giết chết ba ả đàn bà và xà xẻo một ả mà cảnh sát không hề biết, vậy nên tay bác sĩ tâm thần với những trò chẩn đoán kia là cái thá gì! Nhưng sau những ngày hoài công đó, khi trông thấy ả ngay trước mặt, y đã muốn hù dọa ả, muốn tới thật gần, thật gần, để ngửi được mùi ả, nói chuyện với ả, nhìn vào cặp mắt sợ hãi đó.

Thế rồi ả ngoảnh bước đi và y không dám bám theo ả, ngay lúc đó thì không nhưng một lát sau y vật vã quay cuồng vì đã để ả đi. Đáng ra ngay lúc này ả phải nằm trong tủ lạnh nhà y, trong những gói thịt đã pha xong. Đáng ra y đã phải được chứng kiến gương mặt của ả trong cơn bán loạn kinh hãi, rồi đến cái chết, lúc y hoàn toàn sở hữu chúng, lúc chúng trở thành món đồ chơi của y.

Thế nên giờ y ở đây, đi trong màn mưa lạnh, ruột gan sôi lên vì hôm nay là Chủ Nhật, và ả đã biến đi, về lại cái nơi mà y sẽ không đến gần ả được, có Thăng Bò Bảnh Bao kè kè một bên.

Y cần tự do, tự do nhiều hơn thế. Chương ngại chính là Ngộ cứ ở lì trong nhà, rình mò y, đeo bám lấy y. Mọi thứ sẽ phải thay đổi. Y đã đẩy được ả miễn cưỡng đi làm trở lại. Giờ đây y định rằng sẽ nói dối Ngộ, rằng y đã có việc mới. Nếu cần, y sẽ ăn trộm, giả vờ kiếm

được tiền - ngày trước y từng thó của nhiều lần. Sau đó, khi đã rảnh tay, y sẽ thông thả tính toán làm sao đến gần Ả Thư Ký khi ả mất cảnh giác, khi không có ai dòm ngó, khi ả rẽ sai đường...

Người qua đường với y không khác gì một đám mây móc. Ngu si, đàn độn, ngốc nghếch... Khắp nơi y đặt bước đến, y đều để mắt tìm ả, chính là con mồi tiếp theo của y. Không phải Ả Thư Ký, không phải, bởi vì con đĩ ấy giờ đây nấp sau cánh cửa trắng với Thằng Bò Bảnh Bao, mà là bất kỳ ả đàn bà nào, đủ đại dột, đủ say rượu, để chịu đi một quãng ngắn với một người đàn ông mang dao. Y phải xử thêm một ả nữa, trước khi y quay về với Ngợm, y phải làm thế. Có vậy y mới sống nổi, mới tiếp tục vào vai người đàn ông mà Ngợm yêu. Mắt y liếc lia lịa từ dưới vành mũ, phân loại chúng, gạt bỏ chúng: những ả đang cặp kè với trai, những ả có trẻ con níu kéo, nhưng không có ả nào đơn độc một mình, không có ả nào đúng loại y đang cần...

Y đi bộ hàng dặm cho đến khi trời tối, qua khỏi những tầu quán sáng đèn, nơi đàn ông đàn bà cười đùa tán tỉnh, qua nhà hàng và rạp chiếu phim, tìm kiếm, chờ đợi, kiên nhẫn như thợ săn. Tối Chủ Nhật, dân đi làm trở về nhà sớm hơn, nhưng có hề gì: khách du lịch nhan nhản khắp nơi, rồi bọn tỉnh lẻ, kéo đến đây vì lịch sử, vì sự bí hiểm của London...

Gần nửa đêm, chúng hiện ra trước cặp mắt sành sỏi của y, như một bụi nấm mũm mĩm trong bãi cỏ cao ngút: một đám gái đã say chuẩn choáng, miệng mồm quang quác, hô hố cười nói, chân nam đá chân chiêu trên vỉa hè. Chúng đang ở một con phố tồi tàn ẩm đạm, đúng kiểu y thích, rất hợp tình hợp cảnh cho chút đôi co có hơi

men và tiếng gái la hét. Y theo sau, cách chúng mười bước chân, quan sát chúng dưới ánh đèn đường, cả đám thúc cùi tay vào nhau, cười hô hô – cả đám chỉ trừ một đứa. Ắ trông trẻ nhất và say nhất: trông như sắp nôn thốc tháo, nhìn qua y đã biết. Ắ loạng choạng trên đôi giày cao gót, hơi tụt lại phía sau đám bạn, đúng là dĩ con ngớ ngẩn. Không đứa nào nhận ra ắ đang rạc ra sao. Chúng say thiếu điều lăn ra đó, vừa lảo đảo bước đi vừa khụt khịt, hô hô nói cười.

Y lượn theo sau chúng, tự nhiên như không.

Nếu ắ nôn ra phố, tiếng ồn sẽ đánh động đám bạn, chúng sẽ dừng lại và bầu quanh ắ. Trong khi cố kìm cơn nôn, ắ không nói năng gì được. Chầm chậm, khoảng cách giữa ắ và đám bạn tăng dần lên. Ắ lảo đảo, nhập nhoạng, khiến y nghĩ đến con mồi gần đây nhất, cũng mang giày cao gót ngu độn như thế. Ắ này sẽ không sống nổi mà phục dựng chân dung hung thủ.

Một chiếc taxi trờ tới. Y đoán ngay diễn biến ngay từ đầu. Chúng lớn tiếng gọi taxi, miệng rú rít, tay huơ loạn, rồi đổ dồn vào xe, từng đứa một, từng cặp mông béo ú chui vào xe. Y bước nhanh hơn, đầu cúi thấp, mặt che khuất. Đèn đường in bóng trong những vũng nước, đèn *for hire* trên taxi vụt tắt khi xe đã có khách, tiếng máy xe gầm gào...

Chúng đã quên ắ. Ắ lảo đảo về bên phải, đâm vào tường, một tay đưa lên tự đỡ mình.

Biết đâu y chỉ có vài giây. Một đứa trong bọn sẽ sớm nhận ra ắ vắng mặt trên xe.

“Cưng không sao chứ cưng? Mệt hả cưng? Lại đây. Lối này.

Cưng sẽ không sao mà. Xuống đây đi.”

Ả bắt đầu thốc tháo khi bị y kéo qua một con đường ngang. Yếu ớt, ả cố vùng tay ra, hơi thở gấp gáp, đám bãi nôn bắn tung tóe, khiến ả nghẹn họng.

“Con đĩ gớm ghiếc,” y mắng, một tay đã để sẵn lên cán dao giấu dưới áo khoác. Y đang lôi kéo ả vào một hốc tường tối om giữa hiệu video người lớn và hàng bán đồ cổ tạp nham.

“Không...” ả thì thào, nghẹn nôn, lại thở gấp.

Một cánh cửa mở ra bên kia đường, ánh đèn như xé một đường xuống dãy bậc thang. Người ta đổ ra vỉa hè, cười nói.

Y dựng ả vào tường, hôn ả, ép người xuống mặc cho ả vùng vẫy. Miệng ả gớm ghiếc, đẩy nôn mửa. Cánh cửa đối diện đóng lại, tiếng cười nói đi xa, giọng nói vang vọng trong đêm yên tĩnh, ánh đèn phụt tắt.

“Mẹ kiếp,” y ghê tởm đẩy ra, thôi không hôn ả, nhưng vẫn đè người ép ả lên tường.

Ả lấy hơi để hét, nhưng y đã sẵn dao, đâm ngập giữa những lông sườn như không, chẳng giống gì với con mồi trước đó, kẻ đã lì lợm quyết liệt vùng vẫy. Tiếng hét chết ngay trên cặp môi nhuốm bầm khi dòng máu nóng chảy tràn qua bàn tay đeo găng của y, thấm đẫm lớp vải. Ả giật giật, cố nói, cặp mắt trợn lên đến khi chỉ còn một màu trắng toát rồi cả thân hình ả rũ xuống, dao vẫn ghim vào đó.

“Ngoan lắm,” y thì thầm, rút con dao nhọn ra khi ả ngã xuống, chết dần trong cánh tay y.

Y kéo ả sâu vào trong hốc tường, nơi có một đám túi rác đang

chờ thu gom. Đá đấm túi đen qua một bên, y ném ả vào trong góc rồi rút con dao bầu ra. Phải có quà lưu niệm, nhưng y chỉ có vài giây. Một cánh cửa khác có thể mở ra bất kỳ lúc nào, đấm đĩ gà gật bạn ả sẽ cho taxi quay lại...

Y vung dao, cắt xẻ, đặt những món chiến tích còn ấm nóng rỉ máu vào trong túi quần, rồi chắt đấm túi rác lên người ả.

Chưa đầy năm phút. Y thấy mình như vua, như chúa. Y bước đi, dao đã giấu cẩn thận, thở hồng hộc trong không khí ban đêm mát mẻ, sạch sẽ. Ra đến đường chính, y chạy một đoạn ngắn. Y đã cách đến một dãy phố khi có tiếng đàn bà khàn khàn văng vẳng gọi.

“Heather! Heather, bồ ở đâu rồi hử đồ điên?”

“Heather không nghe được đâu cưng,” y thì thầm vào bóng tối.

Y cố nhin cười, chôn giấu gương mặt trong cổ áo, nhưng y không thể kìm được nổi hân hoan. Sâu trong túi, mấy ngón tay nhầy nhụa của y đang mân mê chỗ sụn dai như cao su và mảnh da vẫn còn gắn liền với chiếc hoa tai... hoa tai nhựa hình kem ốc quế.

|| It's the time in the season for a maniac at night.

Blue Öyster Cult
Madness to the Method

Tháng Sáu đã qua đến tuần thứ hai, thời tiết vẫn mát mẻ với mưa lất rắt và thoáng gió hồng hốc. Quang cảnh lộng lẫy rực nắng của đám cưới hoàng gia đã lụi sâu trong trí nhớ: đợt triều dâng ngất ngây của cảm xúc nồng nàn lãng mạn đã tan dần, những món lưu niệm đám cưới, những đoạn băng-rôn chào mừng trưng bày sau cửa sổ các quầy hàng đã được cất đi. Các tờ báo thủ đô quay lại với những chủ đề thường tình hơn, bao gồm một đợt đình công tàu điện sắp đến.

Thế rồi ác mộng vỡ òa trên những trang nhất báo ra thứ Tư. Cái xác không toàn vẹn của một phụ nữ trẻ tuổi được tìm thấy dưới một đám túi rác. Chỉ trong vòng vài giờ sau khi cảnh sát ra lời kêu gọi thông tin đầu tiên, cả thế giới đã được biết rằng một tên Jack the Ripper thế kỷ hai mươi một giờ đây đang lộng hành khắp đường phố London.

Ba phụ nữ đã bị tấn công và xà xẻo, nhưng cảnh sát thủ đô dường như không có manh mối nào. Cánh nhà báo tranh nhau viết bài, cố không bỏ sót bất kỳ khía cạnh nào của câu chuyện – nào bản

đồ London cho thấy vị trí của mỗi cuộc tấn công, nào ảnh chụp ba nạn nhân. Báo giới ráo riết, như thể quyết tâm bù lại thời gian đã mất, và nhận ra rằng có lẽ họ đã vào cuộc hơi muộn. Họ đã xem vụ án mạng Kelsey Platt là một hành động điên rồ khổ tâm đơn độc, rồi cuộc tấn công theo sau nhắm vào Lila Monkton, cô gái mại dâm mười tám tuổi, gần như không hề tốn chút giấy mực nào. Một cô gái tự bán thân mình ngay trong ngày đám cưới hoàng gia làm sao có thể đẩy được nữ công tước mới được phong ra khỏi trang nhất.

Vụ án mạng của Heather Smart, một nhân viên tài chính hai mươi hai tuổi từ Nottingham, lại là chuyện khác hoàn toàn. Những dòng tit trang nhất như tự viết ra, bởi Heather là một nữ chính mà độc giả hoàn toàn có thể liên hệ đồng cảm được: công việc ổn định, ước muốn trong sáng được đi thăm thú thủ đô và cậu bạn trai là giáo viên tiểu học. Đêm trước đó Heather đã đi xem nhạc kịch Vua Sư Tử, đã ăn dim-sum ở khu Chinatown và chụp hình ở Hyde Park với đội kỵ binh danh dự Life Guard ở phía sau. Báo giới viết bao nhiêu cũng không đủ về dịp nghỉ cuối tuần kéo dài để ăn mừng sinh nhật ba mươi tuổi của bà chị dâu, mà kết cục là cái chết tàn độc như nhóp ở đằng sau cửa hiệu bán video người lớn.

Câu chuyện đó, như những câu chuyện hấp dẫn nhất, sinh sôi nảy nở như trùng biến hình, đẻ ra một chuỗi không dứt những câu chuyện mới, những bài bình luận và phỏng đoán, mỗi bài lại có một điệp khúc phản biện riêng. Nào là luận về thói rượu chè bê tha đáng trách của cô gái người Anh, đi kèm với phản biện về thói đồ thừa nạn nhân. Nào là những bài kinh dị về bạo lực tình dục, nê nê nê với vài lưu ý rằng, so với các nước khác thì ở Anh những cuộc tấn

công như thế vẫn khá hiếm. Rồi phỏng vấn những người bạn đang khổ sở dần vật, những kẻ đã vô ý bỏ rơi Heather, từ đó rộ lên những đợt ném đá phỉ nhổ trên mạng xã hội, rồi quay lại với lý lẽ bào chữa cho những cô gái đang đau buồn ấy.

Bao phủ lên mỗi câu chuyện là cái bóng của hung thủ giấu mặt, kẻ điên loạn đang hoành hành, đang phanh thầy phụ nữ. Báo giới một lần nữa lại đổ bộ lên phố Denmark để tìm người đàn ông được gọi cho cái chân của Kelsey. Strike quyết định rằng đã đến lúc Robin thực hiện chuyến đi lên Masham vốn liên tục vỡ kế hoạch ấy, để thử áo cưới lần cuối cùng. Phần mình, hắn lại cuốn gói về nhà Nick và Ilsa với chiếc ba lô và cảm giác bất lực tê tái. Một sĩ quan cảnh sát thường phục được cấm sẵn ở phố Denmark phòng khi trong thùng thư lại xuất hiện vật gì khả nghi. Wardle lo là hung thủ sẽ lại gửi một bộ phận nữa cho Robin.

Chịu áp lực của một cuộc điều tra bị truyền thông cả nước sấm soi, Wardle đã không thể gặp mặt Strike trong suốt sáu ngày sau khi thi thể Heather được tìm thấy.

Strike đi đến quán The Feathers lúc chớm tới nơi, hắn thấy Wardle mặt mày phờ phạc nhưng có vẻ mong được nói chuyện với hắn, kẻ chân trong chân ngoài vụ án.

“Đúng là nguyên một tuần ăn mày,” Wardle thở dài, đón lấy vai bia Strike vừa mua mời anh ta. “Tôi đã hút thuốc trở lại. April tức lắm.”

Anh ta nốc một hơi bia, rồi kể lại với Strike sự thật quanh vụ phát

hiện thi thể Heather. Những câu chuyện trên báo, như Strike đã nhận thấy trước, đưa ra nhiều tình tiết cơ bản đầy mâu thuẫn, mà có thể lại rất quan trọng. Tuy nhiên tất cả đều đổ lỗi cho cảnh sát, cái tội không phát hiện ra cô gái trong vòng hai mươi bốn giờ.

“Cô ta và đám bạn say không biết trời trăng gì nữa,” tay cảnh sát nói, đi thẳng vào câu chuyện. “Bốn người lên taxi, say đến nỗi quên mất Heather. Đi được nguyên một con đường mới nhận ra là cô ta không lên xe cùng.

“Tài xế sôi gan vì cả đám ồn ào bố láo. Một đứa trong bọn còn chửi thề khi tài xế nói không thể quay xe ngay giữa đường. Cãi cọ lớn tiếng, nên mãi năm phút sau tay này mới đồng ý quay lại tìm Heather.

“Cuối cùng khi quay lại chỗ cũ theo trí nhớ... đám này người Nottingham mà, đâu có biết gì London... thì không thấy tăm hơi Heather đâu cả. Xe bò dọc đường, cả đám mở cửa sổ gọi cô ta. Rồi một đứa nói là thấy Heather đang đứng xa xa, chuẩn bị lên xe buýt. Vậy là hai trong số đó ra khỏi xe – chẳng trúng trật gì cả, say quá rồi còn biết gì – cả hai chạy theo xe buýt la hét đòi xe dừng lại trong khi hai đứa còn lại chồm ra khỏi taxi la hét gọi hai đứa kia trở lại để chạy taxi đuổi theo. Rồi con bé ban đầu gây sự với tài xế gọi anh ta là dân Paki ngu si. Anh tài xế đuổi cổ cả đám ra khỏi xe, rồi tắt luôn.

“Tóm lại,” Wardle mệt mỏi, “bao nhiêu gạch đá tụi tôi nhận vì tội không tìm thấy cô ta trong vòng hai mươi bốn tiếng suy cho cùng chỉ vì thói rượu chè và tật phân biệt chủng tộc của tụi nó. Đám gái ngớ ngẩn đó cứ tưởng Heather đã lên xe buýt, vậy là tụi tôi phí thêm một ngày rưỡi truy cho ra một phụ nữ mặc áo khoác giống như Heather.

Thế rồi ông chủ hàng băng đĩa người lớn mở cửa đem túi rác ra và phát hiện thấy cô ta nằm dưới một đồng túi rác, mũi và tai đã bị chặt phăng.”

“VẬY CHỖ ĐÓ BÁO NÓI ĐÚNG,” Strike nói.

Gương mặt bị xà xẻo của cô gái là một chi tiết mà hết thấy báo chí đều nhất trí.

“Ừ, chỗ đó đúng,” Wardle nặng nhọc tiếp. “Con quỷ Shacklewell. Nghe cũng kêu chán.”

“Nhân chứng?”

“Không ai thấy cái đéch gì cả.”

“Còn Devotee và chiếc xe mô-tô thì sao?”

“Loại ra rồi,” Wardle thú thật, mặt mày ỉn ỉu. “Anh ta có bằng chứng ngoại phạm vững chắc trong vụ Heather – mắc đi đám cưới – và tội tôi cũng không cũng có được gì trong hai vụ còn lại.”

Strike có cảm giác như Wardle muốn nói với hắn điều gì đó, hắn ngông tai chờ đợi.

“Tôi không muốn báo giới ngửi ra chỗ này,” Wardle tiếp, hạ giọng, “nhưng tội tôi nghĩ y đã từng làm hai vụ nữa.”

“Lạy Chúa,” Strike thốt, thực sự choáng váng. “Khi nào?”

“Cũ rồi,” Wardle nói. “Một án mạng chưa phá được ở Leeds, năm 2009. Gái mại dâm, quê ở Cardiff. Bị dao đâm. Y không xà xẻo chỗ nào trên người cô này, nhưng lấy đi cái dây chuyền cổ nạn nhân lúc nào cũng đeo rồi thấy xác xuống một con mương ở ngoại thành. Mất hai tuần mới tìm ra xác.”

“Thế rồi, năm ngoái, một cô gái bị giết và phanh thây ở Milton

Keynes. Tên là Sadie Roach. Cậu bạn trai bị túm. Tôi đã tra cứu hết rồi. Gia đình vận động kịch liệt đòi thả, cuối cùng kháng án thì được thả. Cậu ta không có liên hệ gì với vụ án mạng, trừ chuyện hai người đã cãi nhau và có lần cậu ta dùng dao nhíp dọa một tay khác.

“Tụi tôi mời chuyên gia tâm lý và pháp y phân tích cả năm vụ. Kết luận là có đủ điểm tương đồng cho thấy nhiều khả năng hung thủ chỉ là một. Có vẻ như y dùng hai con dao, một dao tĩa lưỡi nhọn và một dao bầu. Tất cả nạn nhân đều dễ tổn thương – gái mại dâm, say rượu, mất thăng bằng cảm xúc – trừ Kelsey ra tất cả đều bị đón đường. Y thu chiến tích từ cả năm người, vẫn còn quá sớm để nói liệu ta có tìm được mẫu DNA tương đồng ở họ không. Nhiều khả năng là không. Dường như y không giao cấu với ai trong số đó. Y sướng theo kiểu khác.”

Strike đang đối, nhưng có gì đó khiến hắn không muốn cắt ngang sự im lặng rầu rĩ của Wardle. Tay cảnh sát uống thêm bia rồi nói, mà không nhìn thẳng vào mắt Strike, “Tôi đang rà soát những tay anh đưa. Brockbank, Laing và Whittaker.”

Giờ mới chịu rà soát.

“Brockbank có vẻ đáng quan tâm,” Wardle nói.

“Anh tìm ra hắn rồi sao?” Strike hỏi, giữ nguyên vại bia đưa lên môi.

“Chưa, nhưng tụi tôi biết hắn từng thường xuyên đi nhà thờ dưới Brixton, cho tới năm tuần trước.”

“Nhà thờ? Anh có chắc là đúng người không?”

“Lính cựu, dáng cao, từng chơi rugby, cằm dài, một bên mắt trũng xuống, tai vể, tóc đen cắt đỉnh,” Wardle đọc ro ro. “Tên Noel

Brockbank. Cao tầm một mét chín mươi – chín ba. Giọng miền Bắc nặng trịch.”

“Đúng hần rồi,” Strike nói. “Đi nhà thờ sao?”

“Đợi xítu,” Wardle nói, đứng dậy. “Mắc tè quá.”

Mà, tại sao không? Strike ngẫm nghĩ khi đi đến quầy bar gọi thêm hai vại bia mới. Quán đông dần lên quanh hần. Hần mang bia về bàn, lấy thêm một tờ thực đơn, nhưng không tập trung gọi món được. *Các bé gái trong ca đoàn... hần ta đâu phải là kẻ đầu tiên...*

“Lúc này mắc quá,” Wardle nói, trở lại với Strike. “Tôi đi ra ngoài làm điều, anh ngồi đó đợi...”

“Nói hết chuyện Brockbank đã,” Strike lên tiếng, đẩy ly bia qua bên kia bàn.

“Nói thật, tụi tôi tình cờ tìm ra hần ta.” Wardle đáp, ngồi xuống trở lại, đón lấy vại bia. “Một tay trong đám tụi tôi khi đó đang bám theo bà mẹ của một trùm ma túy địa phương. Tụi tôi không tin Mẹ Già vô tội như bà ấy khẳng khẳng, nên cử người đi theo đến nhà thờ, thế là gặp ngay Brockbank đứng ở cửa phát sách thánh ca. Hần ta bắt chuyện với cảnh sát mà không biết là ai, mà tay của bọn tôi cũng không biết Brockbank đang bị tìm kiếm liên quan tới vụ án mạng nào.

“Bốn tuần sau đó tay này nghe tôi nói chuyện đang tìm một Noel Brockbank trong vụ Kelsey Platt, nói là đã gặp một người cùng tên hồi tháng trước dưới Brixton. Thấy chưa?” Wardle nói, thoáng cái cười khẩy thông thường. “Tôi cũng để tâm đến mấy bài mách nước của anh đó chứ hả Strike. Sau vụ Landry còn không biết để tâm thì đúng đại.”

Anh chỉ để tâm khi không làm ăn được gì với Digger Malley và Devotee, Strike nghĩ thầm, nhưng hắn ậm ừ tỏ vẻ cảm kích ơn huệ rồi quay lại ý chính.

“Anh nói là Brockbank không đi nhà thờ nữa sao?”

“Ờ,” Wardle thờ dãi. “Hôm qua tôi có xuống đó, nói chuyện với cha sở. Còn trẻ măng, nhiệt tình, nhà thờ quận nội thành mà... chắc anh biết loại đó,” Wardle kể, chẳng trúng trật gì bởi vì xưa nay Strike hầu như chỉ tiếp xúc với các linh mục trong quân đội. “Anh ta rất kiên nhẫn với Brockbank. Nói là đời Brockbank khổ sở lắm.”

“Chấn thương não, thương binh giải ngũ, mất gia đình, nợ kia kia nợ đúng không?” Strike hỏi.

“Đại để vậy,” Wardle đáp. “Nói là nhớ con trai lắm.”

“À ha,” Strike chùng giọng. “Vậy anh có biết Brockbank hiện ở đâu không?”

“Không, nhưng nghe đâu bạn gái của hắn ta...”

“Alyssa?”

Hơi nhướng mày, Wardle dứt tay vào túi trong áo khoác, rút sổ ghi chép ra tra cứu.

“Ừ, đúng vậy,” anh ta tiếp. “Alyssa Vincent. Làm sao anh biết vậy?”

“Cả hai vừa bị đuổi việc ở một tụ điểm múa thoát y. Lát nữa tôi sẽ giải thích,” Strike vội vã nói, khi Wardle bắt đầu tỏ ra mất tập trung. “Nói tiếp chuyện Alyssa đi.”

“À, cô này kiếm được nhà ở trợ cấp ở phía đông London gần nhà mẹ. Brockbank nói với cha sở là sẽ dọn vào ở chung với cô ấy và

mấy đứa con.”

“Mấy đứa con?” Strike hỏi lại, hần nghĩ ngay đến Robin.

“Hai đứa con gái nhỏ, nghe nói vậy.”

“Ta có biết cái nhà này ở đâu không?” Strike hỏi.

“Chưa biết. Cha sở rất tiếc khi hần dọn đi,” Wardle nói, sốt ruột liếc mắt ra phía vỉa hè nơi có vài người đang đứng hút thuốc. “Tôi có moi được từ cha là Brockbank đi nhà thờ hôm Chủ Nhật ngày ba tháng Tư, tức là dịp cuối tuần mà Kelsey chết.”

Thấy Wardle càng lúc càng sốt ruột, Strike không nói gì nữa, chỉ đề nghị hai người ra vỉa hè làm điều thuốc.

Cả hai châm thuốc, đứng phì phèo cạnh nhau trong vài phút. Dân đi làm qua lại trên phố, về mệt mỗi sau nhiều giờ ở văn phòng. Đêm đang xuống. Ngay trên đầu họ, giữa màu chàm của màn đêm đang tràn đến và sắc đỏ rực như san hô của mặt trời đang lặn là một dải bầu trời hẹp không màu, chỉ có không khí trống rỗng nhạt nhẽo.

“Lạy Chúa, lâu nay tôi thèm thuốc kinh được,” Wardle nói, rít một hơi dài như bú sữa mẹ rồi tiếp tục câu chuyện cũ. “À, vậy là Brockbank đi nhà thờ dịp cuối tuần đó, hay đỡ đàn trong nhà thờ. Nghe đâu rất mát tay với con nít.”

“Còn không mát,” Strike lầm bầm.

“Gan thật, nhỉ?” Wardle nói, phả khói về phía bên kia đường, dán mắt vào tác phẩm điêu khắc *Day* của Epstein, tác phẩm tô điểm cho văn phòng Giao Thông London cũ. Một cậu bé đứng trước một người đàn ông ngồi trên ngai, thân mình cậu vắn vẹo, vừa ôm lấy ông vua phía sau vừa chĩa chim chóc về phía người xem. “Giết rồi

xà xèo một đứa con gái, rồi đi nhà thờ như chưa có chuyện gì cả?”

“Anh là dân Công giáo sao?” Strike hỏi.

Wardle choáng váng.

“Đúng rồi,” anh ta nghi ngại đáp. “Mà sao kia?”

Strike lắc đầu, thoáng mỉm cười.

“Tôi biết bọn biến thái đâu quan tâm gì,” Wardle đáp, hơi tự ái. “Tôi chỉ... với lại, tụi tôi đã cử người đi tìm xem hiện giờ hấn sống ở đâu. Nếu là nhà ở trợ cấp, và giả sử Alyssa Vincent là tên thật thì sẽ không quá khó.”

“Tuyệt,” Strike đáp. Cảnh sát có những nguồn lực mà hấn và Robin không thể bì được. Cuối cùng, có lẽ là bây giờ, sẽ có được chút ít thông tin chắc chắn. “Còn Laing thì sao?”

“À,” Wardle nói, dụi điều thuốc đầu tiên, ngay lập tức châm tiếp điều nữa. “Tụi tôi có nhiều thông tin về tay này hơn. Sống một mình ở chung cư Wollaston Close mười tám tháng cho tới nay. Lãnh trợ cấp tàn tật. Dịp cuối tuần hôm ngày hai và ba tháng Tư thì bị viêm phổi, ông bạn Dickie phải ghé qua giúp một tay. Đi chợ mua đồ ăn còn không nổi.”

“Tiện quá nhỉ,” Strike nói.

“Hoặc đúng là vậy,” Wardle đáp. “Tụi tôi kiểm tra lại với Dickie, tay này xác nhận toàn bộ những thứ Laing đã khai với tụi tôi.”

“Laing có ngạc nhiên khi cảnh sát hỏi thăm động tĩnh không?”

“Ban đầu thì có vẻ hơi choáng.”

“Hấn ta có cho các anh vào nhà không?”

“Không tới đoạn đó. Tụi tôi gặp hấn ta chống gậy băng qua bãi đỗ

xe rồi cuối cùng hỏi chuyện trong quán cà phê gần đó.”

“Quán Ecuador trong đường hầm?”

Wardle nhìn Strike như muốn ăn tươi nuốt sống, Strike tỉnh bơ nhìn lại.

“Anh cũng đi rình mò hắn ta phải không? Đừng phá nha Strike. Tụi tôi đang làm việc.”

Strike đã có thể nói rằng chỉ sau khi bị báo chí sấm soi và không làm ăn gì được với những manh mối ruột thì Wardle mới chịu đầu tư nghiêm túc đi tìm ba nghi can mà Strike đưa ra. Hắn quyết định im lặng là hơn.

“Laing không hề ngu ngốc,” Wardle tiếp. “Tụi tôi không cần hỏi lâu thì hắn ta đoán được ngay là việc gì. Hắn ta biết hắn anh đã cung cấp tên của hắn. Hắn đã đọc trên báo vụ anh bị gởi cái chân.”

“Quan điểm của hắn về vụ đó ra sao?”

“Hình như có tí chút “Đẹp mặt chưa, cho đáng đời”,” Wardle đáp, mém cười, “nhưng tóm lại là, đúng như dự đoán. Một chút tò mò, một chút thủ thế.”

“Trông hắn ta có đau yếu gì không?”

“Có,” Wardle nói. “Hắn ta không biết tụi tôi sẽ đến, tụi tôi tình cờ thấy hắn chống gậy lê lét. Tới gần thấy không khỏe mạnh gì. Mắt đỏ ngầu. Da nứt nẻ kiểu gì ấy. Hơi rạc.”

Strike không nói gì. Nổi ngờ vực về bệnh tật của Laing cứ dai dẳng trong đầu hắn. Mặc dù đã tận mắt nhìn những tấm hình cho thấy Laing đã dùng steroid và bị thương tổn ngoài da, Strike vẫn thấy mình không thể tin nổi chuyện Laing đau yếu thực sự.

“Hắn ta làm gì khi những nạn nhân còn lại bị giết?”

“Khai là ở nhà một mình,” Wardle nói. “Không có gì để chứng minh đúng sai cả.”

“Hmm,” Strike đáp.

Hai người trở vào trong quán. Một cặp đã chiếm bàn cũ, vậy là họ tìm một bàn khác cạnh vách kính nhìn ra đường.

“Còn Whittaker thì sao?”

“À, tôi qua tụi tôi tóm được. Đang đi đèn đóm cho một ban nhạc.”

“Anh chắc không đó?” Strike hỏi lại, ngờ vực, nhớ rằng Shanker cũng quả quyết rằng Whittaker khoe như thế, nhưng trên thực tế thì sống ăn bám Stephanie.

“Ừ, tôi chắc. Tụi tôi ghé thăm cô bạn gái nghiện...”

“Có vào trong nhà không?”

“Cô ta chỉ nói chuyện ngoài cửa, cũng không ngạc nhiên gì,” Wardle nói. “Cái nhà hơi rình. Rồi, cô ta nói là hắn đã đi với đám kia, đưa địa chỉ nhạc hội cho tụi tôi và đúng là hắn ở đó thật. Xe tải mini cũ đậu bên ngoài, ban nhạc còn già hơn xe. Nghe tiếng ban Death Cult bao giờ chưa?”

“Chưa.”

“Khỏi nghe gì cho mất công, dở như mắm.” Wardle nói. “Tôi phải ngồi nghe nửa tiếng mới tới gần được Whittaker. Ở tầng hầm một quán dưới Wandsworth. Hôm sau đó tôi bị ù tai cả ngày.

“Whittaker dường như đã đoán trước tụi tôi sẽ đến tìm,” Wardle nói. “Nghe đâu hắn ta thấy anh đứng ngoài xe tải vài tuần trước.”

“Tôi có kể cho anh vụ đó,” Strike nói. “Nồng nặc khói hàng hít...”

“À, ừ...” Wardle đáp. “Nghe này, tôi không tin tưởng gì hấn ta, nhưng hấn ta nói là Stephanie có thể cung cấp chứng cứ ngoại phạm nguyên ngày hôm đám cưới hoàng gia, vậy nên loại trừ được vụ gái mại dâm ở Shacklewell, và hấn ta khai là đi diễn với Death Cult vào cả hai dịp lúc Kelsey và Heather bị giết.”

“Kín lịch đúng cả ba vụ, hả?” Strike nói. “Gọn quá. Death Cult có xác nhận là hấn ta đi theo mấy hôm đó không?”

“Thực lòng thì đám đó hơi bị mơ hồ,” Wardle nói. “Tay ca sĩ chính đeo máy trợ thính. Tôi không biết có nghe hết câu hỏi của tôi không nữa. Đừng lo, tôi đã cho người kiểm tra lại hết lời khai rồi,” anh ta thêm vào khi thấy Strike sắp nhăn trán. “Tụi tôi sẽ biết được là hấn có ở đó không.”

Wardle ngáp rồi đuổi người.

“Tôi phải về lại văn phòng,” anh ta nói. “Đêm nay dễ mà thức trắng. Sau khi báo chí bâu vào thì tụi tôi có quá trời thông tin.”

Strike cực kỳ đói bụng, nhưng tửu quán thật ồn ào và hấn cảm thấy muốn ngồi ăn ở chỗ nào đó có thể nghĩ ngơi được. Hấn và Wardle cùng đi ra đường, vừa đi cả hai vừa châm thuốc mới.

“Chuyên gia tâm lý có nói một chuyện,” Wardle kể khi tám màn bóng tối trải dần qua bầu trời trên đầu họ. “Nếu ta đúng, và nếu ta đang đối mặt với một kẻ giết người hàng loạt, thì tên này có lẽ là loại cơ hội. Y có một cách thức gây án cực kỳ khéo léo – y hấn là người giỏi tính toán, có vậy mới lọt lưới nhiều lần vậy – nhưng ở Kelsey thì có thay đổi. Y biết chính xác cô ta ở đâu. Những lá thư và chuyện y biết rằng sẽ không có ai ở đó: hoàn toàn đã mưu tính trước.

“Vấn đề ở chỗ, tụi tôi đã xem khá kỹ rồi, nhưng tụi tôi không thể

tim thấy bằng chứng cho thấy bất kỳ tay nào trong đám nghi can của anh từng tiếp xúc với cô ta. Tụi tôi gần như phá nát máy tính của Kelsey, nhưng không có gì cả. Cô ta chỉ nói vụ chân cẳng với hai đứa dở hơi Jason và Tempest. Kelsey hầu như không bạn bè gì, mà có thì toàn là con gái. Điện thoại cũng không có gì đáng ngờ. Như tụi tôi biết, không ai trong số ba tay đó từng sống hay làm việc ở Finchley hoặc Shepherds Bush, chứ đừng nói là bèn mảng đến gần trường lớp của Kelsey. Họ cũng không có liên hệ nào với người thân của cô ta. Làm thế quái nào mà một trong số đó lại có thể tới gần đủ để lôi kéo Kelsey mà gia đình không ai hay biết?"

"Ta biết Kelsey là người lật lọng khó lường," Strike đáp. "Đừng quên vụ cậu bạn trai tưởng tượng hóa ra là người thật, từng đưa đón ở Café Rouge."

"Ừ," Wardle thở dài. "Tụi tôi vẫn không có manh mối nào về cái xe khốn nạn đó. Tụi tôi có đăng mô tả trên báo, nhưng chẳng có gì sất."

"Cô cộng sự của anh sao rồi?" anh ta tiếp, dừng lại bên ngoài cánh cửa gương trước nơi làm việc, nhưng có vẻ như quyết tâm hút đến mi-li-mét thuốc lá cuối cùng. "Không choáng quá chứ?"

"Cô ấy ổn," Strike đáp. "Cô ấy đang về Yorkshire để thử áo cưới. Tôi bắt cô ấy nghỉ phép: gần đây cô làm suốt cả cuối tuần."

Robin đã đi mà không phàn nàn gì. Ở lại thì làm được gì, với báo giới rình mò trên phố Denmark, một công việc lương hưởng chẳng ra gì, cảnh sát giờ đây đã ôm sô cả Brockbank, Laing và Whittaker và họ làm việc hiệu quả hơn nhiều so với văn phòng thám tử của hai người?

"Chúc may mắn," Strike nói khi hai người chia tay. Tay cảnh sát

đưa một tay lên đáp lễ, vẫy chào, rồi biến mất vào trong tòa nhà to lớn đằng sau lăng kính lấp lánh xoay tròn với dòng chữ New Scotland Yard.

Strike thả bộ về phía ga tàu, thềm một cái kebab và thăm giải bài toán Wardle vừa đưa ra. Làm thế nào một trong số những nghi can của hắn có thể đến gần Kelsey Platt đủ để nắm được động tĩnh và lấy được lòng tin của cô ta?

Hắn nghĩ đến Laing, sống một mình trong căn hộ chung cư Wollaston ẩm đạm, ăn trợ cấp, béo phì, bệnh tật, già hơn cái tuổi ba mươi tư. Laing từng là một kẻ có khiếu hài hước. Liệu Laing còn có khả năng mời chài, khiến một cô gái lên ngồi mô-tô cho hắn chở, rồi tin tưởng rủ hắn về căn hộ ở Shepherds Bush, mà cả gia đình không hề hay biết?

Còn Whittaker thì sao, với mùi cocaine nồng nặc, hàm răng đen bứ, móng tóc xơ xác đen đũi đó? Đúng là Whittaker từng có thời sở hữu khả năng quyến rũ mê một đàn bà con gái, và Stephanie nghiện ngập ốm o dường như thấy hắn ta rất hấp dẫn, nhưng Kelsey xưa nay chỉ thích trai tóc vàng gọn gàng sạch sẽ, chỉ lớn hơn mình vài tuổi.

Rồi đến Brockbank. Với Strike, tay cựu tiền vệ cánh bộ vệ da ngăm đó thật kinh tởm, và khác một trời một vực với Niall xinh trai. Brockbank đã sinh sống làm ăn cách xa nhà của Kelsey hàng dặm, và mặc dù cả hai đều đi nhà thờ, hai nhà thờ lại nằm ở hai bờ sông Thames. Đến giờ, cảnh sát hắn đã tìm ra được bất kỳ mối liên hệ

nào giữa hai giáo xứ đó, nếu có.

Liệu từ chuyện không hề có mối liên hệ nào giữa Kelsey và ba nghi can đó, ta có thể loại trừ cả ba chẳng? Trong khi lô-gic dường như đang cố nói "có", điều gì đó bên trong Strike vẫn tiếp tục bướng bỉnh thì thầm "không".

50

I'm out of my place, I'm out of my mind...

Blue Öyster Cult,
Celestial the Queen

Chuyến về quê của Robin cứ thoang thoảng một cảm giác lạ lùng, như không có thật. Cô thấy lạc lõng với tất cả mọi người, kể cả mẹ mình, người bạn rộn lo sắp xếp đám cưới. Mặc dù thông cảm chuyện Robin liên tục kiểm tra điện thoại xem diễn biến vụ Con quỷ Shacklewell, bà vẫn thấy hơi phiền.

Trở về căn bếp quen thuộc, với con chó Rowntree ngáy ngủ dưới chân, sơ đồ bố trí chỗ ngồi tiệc cưới trải trên chiếc bàn gỗ đánh bóng, Robin bắt đầu cảm nhận được đầy đủ chuyện cô đã từ bỏ trách nhiệm của chính mình với đám cưới ra sao. Linda liên tục hỏi có về quà nhỏ tặng khách, bài phát biểu, giày của phụ dâu, đồ đội đầu của cô dâu, khi nào tiện để đi gặp cha sở, rồi cô với Matthew muốn quà cưới được gửi về đâu, rồi liệu dì Sue của Matthew có nên ngồi ở bàn hai họ không. Robin đã nghĩ rằng về nhà sẽ nhẹ nhàng thư thái. Thay vì đó, cô phải đối mặt với một bên là vô vàn những thắc mắc của mẹ mình, một bên là một chuỗi câu hỏi từ em trai Martin, người đã say sưa đọc các bài báo về Heather Smart. Cậu em cứ hỏi dồn dập, cho đến khi Robin nổi nóng vì cái thói ưa chuyện

giật gân, cùng lúc bà Linda mệt mỏi quyết định cấm cả nhà nhắc đến kẻ sát nhân.

Trong khi đó Matthew lại đang giận dỗi, mặc dù không tỏ ra mặt. Anh giận vì Robin vẫn chưa hỏi xin Strike nghỉ phép hai tuần để đi trăng mật.

“Em chắc là sẽ được thôi,” Robin nói trong bữa tối. “Hiện giờ văn phòng đâu còn công việc gì, Cormoran cũng nói phía cảnh sát đã gánh lấy mọi manh mối.”

“Anh ta vẫn chưa xác nhận sẽ đến dự,” Linda lên tiếng, nãy giờ bà chăm chú quan sát Robin ăn uống thiếu ngon.

“Ai kia?” Robin hỏi.

“Strike vẫn chưa phúc đáp thiệp.”

“Con sẽ nhắc anh ấy,” Robin đáp, nốc một hơi rượu dài.

Cô không nói với bất kỳ ai, ngay cả Matthew cũng không, rằng cô cứ gặp ác mộng, khiến cô bừng tỉnh giữa đêm khi trở về chiếc giường mà cô đã ngủ hàng tháng sau vụ hiếp dâm. Trong những giấc mơ đó một gã to lớn cứ đuổi theo cô. Đôi khi, hắn ta xông thẳng vào văn phòng nơi cô làm việc với Strike. Nhưng thường thì hắn ta lù lù hiện ra từ bóng tối trên những con đường vắng ở London, dao lấp loáng. Sáng hôm đó, lúc sắp bị hắn moi mắt trong mơ thì cô bừng tỉnh, thở hổn hển, khiến Matthew ngái ngủ hỏi rằng cô nói gì vậy.

“Không có gì,” cô nói, gạt mớ tóc bết mồ hôi qua trán. “Không có gì đâu.”

Matthew phải đi làm trở lại vào thứ Hai. Anh có vẻ hài lòng khi để

cô ở lại Masham, giúp bà Linda chuẩn bị đám cưới. Chiều thứ Hai, mẹ và con gái đi gặp cha sở ở nhà thờ St Mary the Virgin để thảo luận lần cuối về nghi thức lễ cưới.

Robin cố gắng tập trung vào vị mục sư đang hờn hờ gọi ý, rồi những lời động viên, nhưng trong khi cha nói mắt cô cứ dạt đến con cua khổng lồ bằng đá trông như đang bám vào bức tường nhà thờ ở bên phải lối đi.

Từ bé cô đã chú ý đến con cua này. Cô từng không hiểu tại sao lại có một con cua đá to tướng khắc trong nhà thờ như thế. Sự tò mò đó lây sang cả Linda. Bà đã đi thư viện địa phương, tra cứu tàng thư và hân hoan báo cho cô con gái biết rằng con cua chính là biểu tượng của dòng họ Scrope cổ xưa, chủ nhân của tấm bia tưởng niệm phía trên.

Robin khi đó chín tuổi đã thấy thất vọng trước câu trả lời. Bởi lẽ dường như cô đâu cần lời giải thích. Cô chỉ thích cảm giác là người duy nhất muốn tìm ra sự thật.

Ngày hôm sau khi Robin đang đứng trong phòng thay đồ nhỏ như hộp diêm của bà thợ may, với gương soi lồng khung mạ vàng và mùi thơm mới thì Strike gọi.

Robin biết ngay ai gọi vì cô đã cài chuông riêng cho hần. Cô nhảy bổ đến túi xách, khiến bà thợ may khẽ la lên vì bức mình và bất ngờ khi lớp vải chiffon vừa mới được ghim cẩn thận lại rơi khỏi tay.

“Alô?” Robin nói.

“Chào cô,” Strike mở lời.

Câu chào hỏi ngắn gọn như nói với cô rằng đã có chuyện xấu.

“Lạy Chúa, lại có người bị giết à?” Robin buột miệng thốt ra, quên mất bà thợ may đang cúi ở gần chiếc đầm cưới. Bà ta nhìn cô trong gương, miệng ngậm đầy ghim áo.

“Xin lỗi, đợi tôi một lát được không? Không phải anh!” cô tiếp với Strike, nhỡ mà hấn dập máy.

“Xin lỗi,” cô lặp lại lúc tấm rèm kéo lại sau lưng bà thợ may, ngồi xuống chiếc ghế đầu trong góc buồng thử áo cưới, “Lúc này có người. Lại có người chết à?”

“Ừ,” Strike đáp, “nhưng không phải như cô nghĩ. Là anh trai của Wardle.”

Bộ óc mệt mỏi kiệt sức của Robin cố nối liền những chấm rời rạc dường như không hề muốn được nối lại.

“Không liên quan gì đến vụ án cả,” Strike nói. “Anh ta bị xe tải tông, ngã ngay trên vạch qua đường.”

“Lạy Chúa,” Robin đáp, choáng váng hoàn toàn. Cô đã tạm quên rằng người ta đâu chỉ chết dưới tay một kẻ điên loạn cầm dao.

“Nghe khổ lắm. Anh này có ba con, thêm một đứa sắp sinh. Tôi vừa nói chuyện với Wardle. Đúng là họa từ đâu rơi xuống.”

Đầu óc Robin dần dần khởi động trở lại.

“Vậy thì Wardle đang...?”

“Nghỉ phép để lo tang gia,” Strike nói. “Đoán xem ai sẽ thế chỗ anh ấy?”

“Không phải Anstis?” Robin hỏi, đột nhiên thấy lo lắng.

“Còn tệ hơn vậy nữa,” Strike nói.

“Không... không phải là Carver chứ?” Robin nói, với dự cảm u ám

đột ngột.

Trong số những tay cảnh sát mà Strike đã làm méch lòng và bề mặt qua hai chiến công điều tra nổi tiếng nhất, Thanh tra Roy Carver là kẻ muối mặt nhất và đương nhiên cũng là người cay cú nhất. Những sai lầm của ông ta trong cuộc điều tra cô người mẫu nổi tiếng ngã từ căn hộ thông tầng đã được báo giới ghi lại kỹ càng và thổi phồng theo đó. Carver là một người đàn ông mồm hôi nhể nhại, tóc đầy gàu với bộ mặt rỗ tím tái như thịt bò muối. Ông ta vốn đã ghét sẵn Strike, ngay cả trước khi tay thám tử công khai chứng minh rằng cảnh sát đã không nhìn ra được án mạng.

“Đúng y,” Strike nói. “Tôi vừa tiếp hắn ta ở đây hết ba tiếng đồng hồ.”

“Trời đất... tại sao?”

“Còn hỏi nữa,” Strike nói, “cô biết tại sao rồi. Carver còn muốn gì hơn, có cớ để tra hỏi tôi về một chuỗi án mạng kia mà. Hắn ta thiếu điều đòi tôi cung cấp chứng cứ ngoại phạm, cứ nhằn đi nhằn lại vụ mấy lá thư giả mạo gửi cho Kelsey đó.”

Robin hừ giọng rên rỉ.

“Tại làm sao mà người ta lại để Carver...? Ý tôi là, với lịch sử nghề nghiệp...”

“Hơi bị khó tin nhưng trong suốt sự nghiệp không phải lúc nào hắn cũng khốn nạn như thế. Các sếp hắn nghĩ là hắn đã không may với vụ Landry. Chính thức thì chỉ làm tạm thời thôi, trong khi Wardle nghỉ phép, nhưng hắn đã dọa tôi khôn hồn thì né đi. Khi tôi hỏi điều tra Brockbank, Laing và Whittaker tới đâu rồi, hắn gần như nói tôi biến mẹ đi, ở đó mà đoán với điếc. Ta sẽ không có thêm thông tin

nội bộ gì về diễn biến vụ án. Tôi hứa luôn với cô.”

“Nhưng ông ấy vẫn phải tiếp tục các hướng điều tra của Wardle chứ?” Robin hỏi.

“Hắn ta có vẻ thà tự chặt phăng của quý còn hơn để tôi phá thêm một vụ nữa, nên ta dễ nghĩ rằng hắn sẽ cẩn thận theo dõi những manh mối tôi cung cấp. Vấn đề ở chỗ, tôi thấy được hắn đã tự biện hộ rằng vụ Landry chẳng qua là tôi ăn may, hắn thấy chuyện tôi liệt ra ba nghi can chỉ là khoác lác bày vẽ. Tôi tiếc đứt ruột,” Strike nói, “ước gì ta đã có địa chỉ của Brockbank trước khi Wardle nghĩ.”

Robin đã im lặng nguyên một phút đồng hồ lắng nghe Strike, khiến bà thợ may nghĩ có khi đến lúc chạy vào xem cô đã sẵn sàng tiếp tục thử áo hay chưa. Bà ta ló đầu vào rèm che. Về mặt Robin khi đó đột ngột tươi tỉnh hẳn lên, cô xua tay sốt ruột với bà thợ may.

“Ta có địa chỉ của Brockbank,” Robin long trọng tuyên bố với Strike khi tấm rèm kéo đóng trở lại.

“Cái gì?”

“Tôi không nói với ai, bởi vì tôi nghĩ hắn Wardle đã tìm ra rồi, nhưng tôi nghĩ, cứ làm thử biết đâu đó... tôi đã gọi điện cho các nhà trẻ quanh đó, giả vờ là Alyssa, mẹ của Zahara. Tôi nói tôi muốn kiểm tra xem họ có lưu đúng địa chỉ của mình không. Một chỗ đọc lại cho tôi nghe từ danh bạ phụ huynh. Họ đó đang ở phố Blondin trên Bow.”

“Lạy Chúa, Robin, cô cừ khôi kinh được!”

Khi quay lại làm nốt việc, bà thợ may thấy cô dâu vui hơn hẳn lúc nãy. Thái độ hồ hững của Robin với vụ sửa áo đã khiến bà tụt hứng. Robin rất có khả năng là cô dâu xinh nhất trong các khách hàng và

bà đã từng hi vọng sẽ có được một tấm ảnh cô để quảng cáo sau khi sửa áo xong.

“Tuyệt vời,” Robin nói, cười tươi nhìn bà thợ may đang kéo thẳng gấu áo rồi hai người cùng nhau ngắm nghía hình ảnh trong gương. “Thật là tuyệt làm sao.”

Lần đầu tiên, cô thực lòng nghĩ rằng cái áo cưới cũng chẳng đến nỗi nào.

51

Don't turn your back, don't show your profile. You'll never know when it's your turn to go.

Blue Öyster Cult,
'Don't Turn Your Back'

“Chúng tôi đã có được rất nhiều phản hồi từ công chúng. Hiện thời chúng tôi đang xử lý hơn một ngàn hai trăm manh mối, trong đó có nhiều manh mối tích cực.” Thanh Tra Roy Carver phát biểu. “Chúng tôi tiếp tục kêu gọi thông tin về tung tích của chiếc xe Honda CB750 màu đỏ đã được dùng để vận chuyển một phần thi thể của Kelsey Platt. Chúng tôi vẫn muốn nói chuyện với bất kỳ ai từng ở phố Old Street vào đêm ngày 5 tháng Sáu, thời điểm Heather Smart bị sát hại.”

Tít báo CẢNH SÁT LẦN THEO MANH MỐI MỚI TRONG CUỘC SĂN ĐUỔI CON QUỶ SHACKLEWELL hơi bị quá đáng, Robin kết luận sau khi đọc bài báo ngắn gọn bên dưới. Tuy vậy cô đoán rằng Carver hẳn không muốn công bố chi tiết các diễn biến thật sự của vụ án với báo giới.

Năm bức ảnh phụ nữ được cho là nạn nhân của Con Quỷ choán gần kín mặt báo, tên tuổi và số phận nghiệt ngã của mỗi người in ngang ngực bằng mực đen.

Martina Rossi, 28, gái mại dâm, đâm đến chết, vòng cổ bị lấy mất.

Martina là một phụ nữ tóc đen, đậm người, mặc áo sát nách màu trắng. Tấm hình mờ mờ trông như ảnh selfie. Một mặt dây chuyền đàn harp hình tim lủng lẳng trên cổ.

Sadie Roach, 25, trợ lý hành chính, đâm đến chết, phanh thây, hoa tai bị cướp.

Một cô gái xinh xắn, tóc cắt kiểu bụi đời, đeo khuyên tai vòng. Những người bị cắt xóa quanh cô ta trong ảnh cho thấy đây hẳn là một tấm hình gia đình.

Kelsey Platt, học sinh, đâm đến chết, xác chặt thành nhiều phần.

Ảnh chụp gương mặt quen thuộc, nhàn nhạt, mồm mĩm, của cô gái từng viết thư cho Strike đang mỉm cười trong bộ đồng phục.

Lila Monkton, 18, gái mại dâm, bị đâm, ngón tay bị chặt đứt, sống sót.

Một tấm hình mờ mờ chụp một cô gái hốc hác, mái tóc xù nhuộm đỏ rực cắt cúp tròn, khuyên tai khuyên mũi lấp lánh phản chiếu đèn flash.

Heather Smart, 22, nhân viên tài chính, đâm đến chết, tai và mũi bị cắt rời.

Cô có gương mặt tròn, vẻ ngây thơ, tóc gọn sóng màu nâu lông chuột, mặt tàn nhang, nụ cười bẽn lễn.

Robin ngược mắt khỏi tờ Daily Express, thở dài thườn thượt. Matthew được phân công đi kiểm toán cho một khách hàng ở High Wycombe, nên hôm nay anh không cho Robin quá giang được. Cô phải mất một giờ hai mươi phút mới đến được Catford từ Ealing trên những con tàu nhưng nhúc khách du lịch và người đi làm hết thảy

cùng đổ mồ hôi trong cái nóng London. Giờ đây cô rời chỗ ngồi, đi thẳng ra cửa, cả người lắc lư theo đám khách đi tàu khi tàu chậm dần rồi dừng lại, một lần nữa, ở trạm Catford Bridge.

Tuần đi làm trở lại với Strike thật lạ lùng. Rõ là Strike không hề có ý tuân theo lệnh Carver mà tránh đi chỗ khác, thế nhưng, hắn vẫn bị dẫn mặt đủ để tỏ ra thận trọng hơn.

“Nếu hắn ta chứng tỏ được rằng chúng ta cản trở điều tra của cảnh sát thì coi như dẹp tiệm,” Strike nói. “Và ta biết hắn sẽ cố nói rằng chính tôi đã làm hư bột hư đường, đúng sai mặc kệ.”

“Vậy tại sao ta vẫn tiếp tục?”

Robin cố ý thử nói ngược với Strike bởi nếu Strike tuyên bố không điều tra nữa, cô đã thấy vô cùng buồn chán và bức tức.

“Bởi vì Carver nghĩ đám nghi can của tôi toàn nhằm nhí nhăng nhít, còn tôi nghĩ hắn ta là loại rơm rít như kít.”

Tiếng cười của Robin chớm tắt khi Strike nói hắn muốn cô trở lại Catford để bám theo bạn gái của Whittaker.

“Vẫn bám?” cô hỏi. “Tại sao?”

“Cô biết tại sao mà. Tôi muốn xem liệu Stephanie có thể cung cấp chứng cứ ngoại phạm cho hắn ta trong những ngày quan trọng không.”

“Anh biết sao không?” Robin đáp, lấy hết can đảm. “Tôi đã ở Catford khá nhiều rồi. Nếu đảng nào cũng vậy thì tôi thà đi lo chỗ Brockbank. Tại sao lại không cố khai thác Alyssa?”

“Còn Laing nữa, nếu cô muốn đổi gió,” Strike nói.

“Hắn ta thấy mặt tôi ở rất gần khi tôi bị ngã,” Robin cãi ngay. “Anh không nghĩ anh lo phần Laing sẽ tốt hơn sao?”

“Tôi đã theo dõi căn hộ của hắn khi cô về quê,” Strike nói.

“Rồi sao?”

“Hắn gần như toàn ở trong nhà, trừ những lúc đi ra ngoài mua đồ rồi quay lại.”

“Anh không nghĩ hắn ta là thủ phạm, đúng không?”

“Tôi vẫn chưa loại được hắn,” Strike nói. “Tại sao cô hằng hái làm vụ Brockbank quá vậy?”

“Là vì,” Robin mạnh miệng, “tôi cảm thấy tôi đã điều tra được khá nhiều về hắn ta. Tôi lấy được địa chỉ Market Harborough từ Holly rồi địa chỉ phố Blondin từ nhà trẻ...”

“Và cô lo cho những đứa trẻ đang sống cùng hắn,” Strike nói.

Robin nhớ lại cô bé da đen với tóc thắt bím đã vấp ngã khi mãi nhìn mình ở Catford Broadway.

“Nếu vậy thì đã sao?”

“Tôi thấy cô cứ bám Stephanie là hơn,” Strike nói.

Khi đó cô đã rất bực mình, bực đến nỗi ngay lập tức cộc lốc xin nghỉ hai tuần, thật chẳng giống cô gì cả.

“Nghỉ hai tuần?” hắn nói, ngược lên ngạc nhiên. Hắn đã quen với việc cô nài nỉ được đi làm chứ làm gì có chuyện xin nghỉ.

“Để đi trăng mật.”

“À,” hắn đáp. “Được thôi. Ô kê. Vậy chắc là gần rồi nhỉ?”

“Thì vậy. Đám cưới ngày hai mà.”

“Lạy Chúa, như vậy chỉ có... chỉ có... ba tuần nữa hay sao?”

Cô thấy bức vì hấn còn không nhận ra đám cưới đã gần đến vậy.

“Đúng thế,” cô nói, đứng dậy, với tay lấy áo khoác. “Nếu đến dự, phiền anh phúc đáp thư mời luôn được không?”

Vậy là cô trở lại Catford với những quầy hàng chợ bận rộn, với mùi trầm hương và mùi cá tươi, với những giờ đăng đăng công cốc đứng dưới tượng những con gấu bằng đá trên cửa nhà hát Broadway.

Hôm nay Robin giấu tóc dưới chiếc mũ lát, mang kính râm, nhưng cô vẫn phân vân tự hỏi phải chăng mình vừa thấy một thoáng ngờ ngợ nhận ra người quen trong mắt của các chủ sạp hàng khi một lần nữa lại đến đây, thập thò đối diện khung cửa sổ ba cánh ở căn hộ của Whittaker và Stephanie. Cô chỉ mới thoáng thấy cô gái đó đôi lần kể từ khi đi điều tra trở lại, mà cả hai lần đều không hề có cơ hội bắt chuyện. Còn phần Whittaker thì chẳng có tí tăm hơi gì. Robin đứng dựa vào bức tường đá mát mẻ ở nhà hát, chuẩn bị tinh thần cho một ngày đăng đăng tẻ nhạt, ngáp vặt.

Cuối giờ chiều cô thấy nóng nực, mệt mỏi, cố không bức mình với mẹ. Cả ngày hôm đó bà cứ nhắn tin cho cô, hỏi chuyện đám cưới. Tin nhắn cuối cùng nhắc cô gọi điện cho chủ hàng hoa cưới để trả lời một thắc mắc vớ vẩn nữa. Tin nhắn đến ngay lúc Robin định đi mua đồ uống. Cô tự hỏi bà Linda sẽ phản ứng ra sao nếu cô nhắn trả lời, nói rằng cô đã quyết sẽ dùng hoa nhựa ở mọi nơi – đội đầu, cầm tay, trang trí nhà thờ – gì cũng được, miễn là không phải lựa

chọn nữa. Vừa nghĩ cô vừa qua đường sang hàng khoai tây chiên, nơi có bán nước ngọt có ga ướp lạnh.

Cô chưa kịp chạm tay vào nắm cửa thì có người đâm sầm vào mình, cũng đang với tay về phía cửa.

“Xin lỗi,” Robin tự động bật ra, rồi cô tiếp, “Ôi lạy Chúa.”

Gương mặt Stephanie sừng húp, bầm tím, một bên mắt gần như nhắm chặt.

Cú va chạm không mạnh lắm, nhưng cô gái nhỏ con bị dội ngược lại. Robin với tay ra đỡ lấy cô gái.

“Lạy Chúa... có chuyện gì vậy?”

Cô nói như thể mình quen biết Stephanie. Trong chừng mực nào đó, cô cảm thấy thế thật. Việc quan sát cô gái ra vào mỗi ngày, quen mắt với cử chỉ đáng vẻ, áo quần, sở thích uống cô-ca, đã dần dần nuôi dưỡng mối quan hệ đơn phương mà gần gũi đó. Giờ đây Robin thấy tự nhiên và dễ dàng khi hỏi cái câu hỏi mà những người Anh không quen biết hẳn gần như không bao giờ hỏi nhau. “Cô có sao không?”

Robin không biết mình đã làm điều đó như thế nào, nhưng hai phút sau, cô đã dìu được Stephanie ngồi vào ghế trong bóng mát dễ chịu của quán Stage Door Café, cách hàng khoai tây chiên vài căn. Stephanie rõ là đang đau đớn và xấu hổ với vẻ bề ngoài của mình, nhưng cùng lúc quá đói khát, không thể ở lì trong nhà được nữa. Giờ đây cô đã nương theo một ý chí mạnh mẽ hơn mình, hoàn toàn choáng váng trước sự chu đáo ân cần của người phụ nữ lớn tuổi hơn, trước một bữa ăn miễn phí. Robin lảm nhảm liên hồi, vừa nói vừa dìu Stephanie qua đường, khẳng khẳng mời ăn bánh mì vì quá

áy náy sau cú va chạm vừa rồi.

Stephanie nhận lon Fanta lạnh và bánh mì kẹp cá ngừ, lẩm bẩm cảm ơn, nhưng chỉ vừa được vài miếng cô đã lại đặt tay lên má, như thể đau đớn lắm, rồi để cái bánh xuống.

“Đau răng hả?” Robin ân cần hỏi.

Cô gái gật đầu. Một giọt nước mắt nhỏ ra từ con mắt nhắm nghiền.

“Ai làm vậy?” Robin khẩn thiết hỏi, tay vờ qua bên kia bàn nắm lấy tay Stephanie.

Robin đang nhập vai, đang tùy cơ ứng biến. Chiếc mũ lát và bộ đầm mùa hè dài làm người ta nghĩ đến một cô nàng dân hippie tốt bụng, thể loại dám nghĩ rằng mình có thể cứu được Stephanie. Robin cảm nhận được cô gái siết nhẹ ngón tay mình, ngay cả khi Stephanie lắc đầu, ra ý không muốn khai hung thủ.

“Một người mà cô biết sao?” Robin thì thầm.

Nước mắt lại chảy dài trên gương mặt Stephanie. Cô rút bàn tay lại, nhấp Fanta, nhắm mắt khi dòng nước lạnh chạm vào cái răng mẻ, Robin đoán.

“Cha của cô hả?” Robin thì thầm.

Cũng dễ nghĩ thế. Stephanie hẳn không quá mười bảy tuổi. Cô bé gầy đến gần như không có ngực. Nước mắt đã làm trôi đi dấu vết của phấn đánh viền mắt như thường lệ. Gương mặt lấm lem của cô gái trông như trẻ con, hơi hô, nhưng nhìn vào chỉ thấy toàn vết thâm tím tái. Whittaker đã hạ đòn liên tục với cô cho đến khi vỡ mạch máu trong mắt phải: rãnh mắt rục màu đỏ tươi.

“Không,” Stephanie thì thầm. “Bạn trai.”

“Anh ta đâu rồi?” Robin hỏi, lại với lấy tay của Stephanie, giờ đây lạnh cóng do cầm lon Fanta.

“Đi rồi,” Stephanie đáp.

“Anh ta có sống cùng cô không?”

Stephanie gật đầu, cố uống thêm Fanta, giữ dòng nước lạnh tránh khỏi bên miệng bị thương.

“Tui không muốn ảnh đi,” Stephanie nói.

Khi Robin rướn người tới, sự dè dặt ở Stephanie đột nhiên tan biến trước lòng tốt và nước đường.

“Tui đòi đi với ảnh nhưng ảnh không cho. Tui biết đi chơi gái mờ. Biết mờ. Có người khác mờ, nghe Banjo nói mờ. Có đứa khác ở đâu đó rồi mờ.”

Robin sững sốt. Nguồn cơn đau khổ của Stephanie, còn tệ hại hơn cái răng mẻ và gương mặt bầm dập, lại là cái ý nghĩ rằng Whittaker dơ bẩn, tay buôn thuốc giờ đây đang ở đâu đó, ngủ nghê với một người đàn bà khác.

“Tui chỉ có muốn đi với ảnh thôi mờ,” Stephanie lặp lại, nước mắt ràn rụa trên mặt, khiến rãnh mắt đau rát, đỏ gay gắt hơn.

Robin biết đến đoạn này, nhân vật cô gái tốt bụng hơi gàn mà mình đang đóng sẽ thống thiết cầu khẩn Stephanie hãy bỏ người đàn ông đã đánh đập mình tệ hại. Vấn đề ở chỗ, Robin biết rằng nếu cô làm vậy Stephanie chắc chắn sẽ bỏ đi một mạch.

“Anh ta giận vì cô muốn đi với anh ta sao?” cô lặp lại. “Anh ta đi đâu vậy?”

“Nói là đi với Cult nhưng lần trước... là ban nhạc đó,” Stephanie lẩm bẩm, đưa mu bàn tay lên quẹt mũi. “Ảnh lo máy móc cho ban đó... nhưng chỉ là viện cớ,” cô nói, khóc nức lên, “để đi đây đó tìm gái. Tui nói để tui đi rồi... tại vì lần trước ảnh muốn tui đi... nên tui làm hết cả ban cho ảnh.”

Robin cố hết sức không tỏ ra là mình hiểu Stephanie vừa nói gì. Tuy nhiên, một thoáng giận dữ và kinh tởm có lẽ đã len vào vẻ tốt bụng thuần khiết mà cô đang cố thể hiện, bởi Stephanie đột nhiên tỏ vẻ dè dặt. Cô ta không muốn bị phán xét. Ngày nào cô ta cũng phải chịu đựng điều đó rồi.

“Cô đã đi bác sĩ chưa?” Robin khẽ hỏi.

“Gì hở? Không,” Stephanie nói, hai cánh tay ôm o ôm lấy thân mình.

“Khi nào bạn trai cô quay lại?”

Stephanie chỉ lắc đầu, nhún vai. Chút cảm thông mà Robin đã nhen nhóm giữa hai người dường như đã kịp nguội đi.

“Ban Cult,” Robin nói, nhanh trí đổi hướng, miệng khô khốc, “phải là ban Death Cult không?”

“Phải,” Stephanie đáp, hơi ngạc nhiên.

“Sô nào vậy? Hôm nọ tôi có đi xem!”

Lạy trời đừng hỏi tôi đã xem ở đâu...

“Hôm đó ở trong quán gọi là... Green Fiddle, hay gì gì đó. Ở Enfield.”

“À không, vậy không phải sô đó rồi,” Robin nói. “Sô cô đi là khi nào?”

“Mắc tè,” Stephanie lẩm bẩm, nhìn quanh quán cà phê.

Cô cun cút đi về phía nhà vệ sinh. Khi cánh cửa đóng lại sau lưng Stephanie, Robin lia lịa nhấn phím tìm kiếm trên điện thoại. Phải mất mấy lần thử cô mới tìm ra được: Death Cult đã chơi tại một quán tên là Fiddlers Green ở Enfield hôm thứ Bảy ngày bốn tháng Sáu, tức hôm trước khi Heather Smart bị giết.

Bóng đổ đã dài ra bên ngoài quán cà phê, quán đã vắng hết khách, chỉ trừ hai người. Màn đêm đang buông xuống. Quán hẳn sắp đóng cửa.

“Cảm ơn vụ bánh mì này kia,” Stephanie nói, cô ta vừa xuất hiện ngay cạnh Robin. “Tui sẽ...”

“Ăn thêm gì nữa đi. Sô-cô-la hay gì đó,” Robin giục cô gái, mặc dù cô nhân viên đang lau mặt bàn mặt mày như muốn tống cô hai người ra.

“Tại sao?” Stephanie hỏi, lần đầu tiên thể hiện sự nghi ngờ.

“Bởi vì tôi rất muốn nói chuyện với cô về bạn trai cô,” Robin nói.

“Tại sao?” cô gái lặp lại, lần này hơi căng thẳng.

“Cô ngồi xuống đi. Không có gì xấu cả,” Robin vỗ về.

“Tôi chỉ lo lắng cho cô thôi.”

Stephanie ngập ngừng, rồi chậm chậm thả người xuống chiếc ghế vừa đi khỏi lúc nãy. Lần đầu tiên, Robin để ý thấy vết đỏ sạm quanh cổ cô gái.

“Anh ta không... không bóp cổ cô đó chứ?” cô hỏi.

“Gì hở?”

Stephanie đưa tay sờ cần cổ gầy guộc, đôi mắt ầng ậng nước trở

lại.

“À, cái đó... đó là cái dây chuyền của tui. Ảnh cho tui rồi ảnh... vì tui không kiếm đủ tiền,” cô nói, rồi bắt đầu thống thiết khóc. “Ảnh bán mất tiêu.”

Không nghĩ được phải làm gì nữa, Robin duỗi bàn tay còn lại qua bên kia bàn, hai tay nắm lấy tay Stephanie, giữ thật chặt, như thể Stephanie đang dần trôi về xa.

“Cô nói là anh ta bắt cô... với cả ban nhạc hay sao?” Robin khẽ hỏi.

“Cái đó miễn phí,” Stephanie nghẹn ngào đáp, và Robin hiểu rằng cô gái vẫn còn nghĩ về khả năng kiếm tiền của mình. “Tôi chỉ làm miệng cho họ thôi.”

“Sau sô diễn à?” Robin hỏi, rút một tay lấy khăn giấy, ấn vào tay Stephanie.

“Không,” Stephanie nói, chùi mũi, “đêm sau đó kia. Tụi tui ở trong xe tải đậu ngoài nhà ca sĩ chính. Tay đó ở Enfield.”

Robin không ngờ mình có thể cùng lúc vừa cảm thấy gớm ghiếc vừa vui mừng. Nếu Stephanie đã ở với Whittaker vào đêm ngày năm tháng Sáu, Whittaker không thể là kẻ giết Heather Smart được.

“Vậy anh ta... bạn trai của cô... anh ta có ở đó không?” Robin khẽ hỏi. “Suốt buổi đó, khi cô đang...?”

“Cái đéch gì thế này?”

Robin nhìn lên. Stephanie rút bắn tay lại, mặt mày hoảng sợ.

Whittaker đứng lù lù ở đó. Robin nhận ra gã ngay lập tức từ những bức hình đã xem trên mạng. Gã cao, vai rộng, nhưng ốm o.

Áo thun đen cũ sờn gần như ngả xám. Cặp mắt ánh vàng của tay giáo sĩ tà đạo chăm chú đến lạ kỳ. Mặc cho mái tóc tết, gương mặt gãy vàng vọt, mặc cho gã khiến cô thấy ghê tởm, Robin vẫn có thể cảm nhận cái hơi hướm kỳ lạ, dài dại quanh gã, một thứ sức hút mạnh mẽ, như mùi hôi của xác chết. Whittaker khơi gợi một ham muốn truy xét, như khi đứng trước những thứ thối tha bản thủ, càng nhục nhĩ lại càng thôi thúc.

“Mày là ai?” gã hỏi, không hung hăng, nhưng có gì đó như tiếng rừ rừ trong giọng nói. Gã đang trơ mặt nhìn thẳng xuống cổ áo đầm của Robin.

“Tôi tình cờ gặp bạn gái của ông bên ngoài hàng khoai,” Robin đáp. “Tôi mời cô ấy uống nước.”

“Thật sao?”

“Quán chuẩn bị đóng,” nữ nhân viên phục vụ lớn tiếng.

Whittaker xuất hiện khiến cô ta hết kiên nhẫn được, Robin thấy rõ. Mớ thịt nhão, hình xăm, cặp mắt man dại, mùi hôi thối của gã khó mà vừa lòng hàng quán nào nổi.

Stephanie mặt mày vẫn kinh hãi, mặc dù Whittaker làm như cô ta không có ở đó. Gã tập trung hoàn toàn vào Robin, cô thấy sơ hở kỳ lạ khi trả tiền, đứng dậy rồi bước đi, Whittake bám theo sau, ra đến đường.

“Thôi thì... chào cô,” cô yếu ớt nói với Stephanie.

Cô ước gì mình có được sự can đảm của Strike. Hắn đã giục Stephanie bỏ đi cùng mình ngay trước mũi Whittaker, nhưng miệng Robin tự dưng khô khốc. Whittaker nhìn cô chăm chăm, như thể vừa nhận ra một thứ gì thú vị hiếm có trên bãi phân. Sau lưng họ, cô

nhân viên quán đang chốt cửa lại. Mặt trời đang lặn, hắt những cái bóng lạnh lẽo ngang con phố mà Robin luôn nghĩ là nóng nực và nặng mùi.

“Chỉ tử tế thôi hả, cưng?” Whittaker khẽ hỏi, và Robin không biết giọng nói đó ác hay ngọt nhiều hơn.

“Tôi thấy lo lắng,” Robin nói, cố ép mình nhìn thẳng vào cặp mắt cách xa nhau đó, “vì vết thương của Stephanie trông khá nghiêm trọng.”

“Cái đó à?” Whittaker nói, đặt một bàn tay lên gương mặt bầm tím nhợt nhạt của Stephanie. “Bị ngã xe đạp, đúng không hả Steph? Con đỡ người vụng về.”

Robin tự dưng hiểu được nỗi căm tức tận xương tủy của Strike đối với người đàn ông này. Cô cũng muốn tấn gã.

“Tôi hi vọng sẽ lại gặp cô nữa, Stephanie,” cô nói.

Cô không dám đưa số điện thoại cho cô gái trước mặt Whittaker. Robin quay lưng, bắt đầu bước đi, thấy mình thật hèn nhát tệ hại. Stephanie chuẩn bị bước lên gác với gã. Đáng ra cô phải làm nhiều hơn, nhưng làm gì mới được? Cô đã có thể nói được gì để thay đổi tình thế? Cô báo với cảnh sát vụ hành hung được chăng? Như thế thì có tính là nhúng tay vào vụ án của Carver không?

Chỉ khi đã dứt khoát ra khỏi tầm nhìn của Whittaker, Robin mới thôi có cảm giác đàn kiến vô hình đang bò trên xương sống. Cô rút điện thoại ra gọi cho Strike.

“Tôi biết,” cô nói, trước khi Strike kịp quở trách mình, “trời đang

tối nhưng tôi đang đi thẳng ra nhà ga đây, với lại khi nghe hết đầu đuôi, anh sẽ hiểu.”

Cô bước nhanh giữa buổi tối càng lúc càng lạnh lạnh, kể lại cho hần hết thảy những gì Stephanie đã nói.

“Vậy hần có chứng cứ ngoại phạm?” Strike chậm rãi nói.

“Cho vụ Heather, đúng vậy, nếu Stephanie nói thật, và tôi thực lòng tin cô ấy. Cô ấy ở với hần lúc đó... với cả ban nhạc Death Cult, như tôi đã nói.”

“Chắc chắn cô ta nói rằng Whittaker có ở đó khi cô ta phục vụ cả ban nhạc?”

“Tôi nghĩ thế. Cô ấy vừa định nói thì Whittaker xuất hiện và... đợi chút.”

Robin dừng lại, nhìn quanh. Mãi nói chuyện, cô đã rẽ sai đường. Mặt trời đang lặn. Loáng thoáng, cô cảm giác như mình vừa thấy một cái bóng di chuyển phía sau tường.

"Cormoran?"

“Tôi đây.”

Có lẽ cô đã tưởng tượng ra cái bóng. Robin đang ở một đoạn đường lạ lẫm trong khu dân cư, nhưng quanh đó có cửa sổ sáng đèn, xa xa có một cặp đang bước đi. *Mình vẫn an toàn*, Robin tự nhủ. Mọi việc ổn cả. Cô chỉ cần đi ngược trở lại.

“Mọi thứ ổn không?” Strike hỏi ngay.

“Ổn,” cô đáp. “Tôi vừa rẽ nhầm đường, có vậy thôi.”

“Chính xác là cô đang ở đâu?”

“Gần ga Catford Bridge,” cô đáp, “tôi không biết đi kiểu gì mà ra

tới đây.”

Cô không muốn nhắc đến cái bóng. Cẩn thận, cô băng sang con đường đang tối dần, tránh xa bức tường mà khi nãy cô đã nhắc thấy cái bóng. Robin đổi điện thoại sang tay trái, nắm thật chặt lấy máy báo động trong tay phải.

“Tôi sẽ đi ngược trở lại,” cô nói với Strike, để hắn biết cô đang ở đâu.

“Cô có thấy gì lạ không?” hắn hỏi.

“Tôi không biết... có thể...” cô thú nhận.

Nhưng đến khoảng cách giữa mấy căn nhà nơi cô tưởng mình đã nhắc thấy bóng người thì không có ai cả.

“Tôi chỉ lo lắng,” cô nói, bước nhanh hơn. “Gặp Whittaker chẳng hay ho gì. Ở hắn ta có gì đó rất... ghê tởm...”

“Cô đang ở đâu vậy?”

“Cách chỗ lúc nãy chừng hai mươi bước. Đợi chút, tôi thấy có bảng tên đường. Tôi quay ngược lại đây, tôi biết lúc nãy đi nhầm sao rồi, đáng ra tôi phải...”

Cô chỉ nghe thấy tiếng bước chân khi chúng ở ngay sau lưng. Hai cánh tay bọc vải đen to khủng ôm lấy cô, ép không khí khỏi buồng phổi cô. Điện thoại tuột ra khỏi tay, rơi xuống vỉa hè, vỡ nứt.

Strike đang đứng trong bóng một nhà kho ở Bow, quan sát phố Blondin khi nghe tiếng Robin đột ngột nấc lên, tiếng điện thoại rơi xuống vỉa hè rồi đến tiếng chân kéo lê, trầy trượt trên mặt đường.

Hắn bắt đầu chạy. Điện thoại vẫn nối với Robin, nhưng hắn không nghe thấy gì cả. Con hoảng loạn khiến hắn suy nghĩ nhanh hơn, đánh tan mọi cảm thức đau đớn khi hắn chạy thực mạng xuống con phố đang tối dần về ga tàu gần nhất. Hắn cần một cái điện thoại nữa.

“Cho mượn chút!” hắn hét vào một cặp thanh niên da đen gầy gò đang bước về phía hắn, một người đang cười khúc khích vào điện thoại. “Đang có án, cần mượn máy!”

Vẻ bề ngoài và phong thái quyền uy của Strike khi hắn phóng về phía hai người khiến họ đưa ngay máy, mặt mày vừa hoảng sợ vừa sửng sờ.

“Theo tôi!” Strike hét với hai cậu thanh niên, chạy vượt qua họ về khúc phố đông đúc hơn để bắt taxi, điện thoại của hắn vẫn ép vào

tai. “Cảnh sát!” Strike hét vào điện thoại của cậu thanh niên, hai cậu mặt mày hốt hải chạy theo hấn như vệ sĩ. “Có một phụ nữ đang bị tấn công gần ga Catford Bridge. Tôi đang nói chuyện điện thoại với cô ấy thì có chuyện! Ngay bây giờ... không, tôi không biết tên đường nhưng cách ga tàu chừng một hai con phố, ngay bây giờ... tôi đang nói chuyện điện thoại thì hấn ta chụp lấy cô ấy, tôi nghe trên máy... vâng... làm ơn nhanh lên!

“Cảm ơn chú em,” Strike thở hỏn hỏn, ném điện thoại vào tay của chủ nhân, cậu ta vẫn tiếp tục chạy theo hấn thêm vài mét mà không nhận ra là đâu cần chạy nữa.

Strike chạy thực mạng quanh góc phố; Bow là một khu vực hoàn toàn xa lạ với hấn ở London. Hấn tiếp tục chạy qua quán Bow Bells, không chú ý đến dây chằng đầu gối đang nhức buốt, di chuyển vụng về với một cánh tay giữ thăng bằng, điện thoại im lặng vẫn ép vào tay. Rồi hấn nghe có tiếng máy báo động vang lên bên kia đầu dây.

“TAXI!” hấn hét về phía ánh đèn ở xa xa. “ROBIN!” hấn hét vào điện thoại, chắc rằng cô không thể nghe thấy giọng hấn giữa tiếng máy báo động inh tai. “ROBIN, TÔI ĐÃ GỌI CẢNH SÁT! CẢNH SÁT ĐANG ĐẾN. MÀY CÓ NGHE KHÔNG HẢ ĐỒ KHỐN?”

Xe taxi đã chạy khỏi mà không dừng lại. Khách uống rượu đứng ngoài quán Bow Bells nhìn chăm chăm vào gã điên loạn đang cà nhấc phóng qua, miệng liên tục la hét chửi thề vào điện thoại. Chiếc taxi thứ hai xuất hiện.

“TAXI! TAXI!” Strike hò hét, và chiếc xe quay lại, tiến về phía hấn, ngay lúc giọng Robin vang lên bên tai hấn, đứt quãng.

“Anh... có ở đó không?”

“LẠY CHÚA! CÓ CHUYỆN GÌ VẬY?”

“Đừng... hết nữa...”

Khó khăn lắm hấn mới dịu giọng lại được.

“Có chuyện gì vậy?”

“Tôi không thấy đường,” cô nói. “Tôi không thể... thấy gì cả...”

Strike giật mở cửa sau xe, ném người vào trong.

“Ga Catford Bridge, nhanh lên cho! Gì kia, không thể...? Hấn đã làm gì? KHÔNG PHẢI ANH!” hấn hét về phía tay tài xế đang ngỡ ngác. “Đi! Đi đi!”

“Không phải... mà là cái máy báo động của anh... xịt gì đó lên mặt tôi... ôi... trời đất...”

Chiếc taxi phóng vèo đi, nhưng Strike phải cố kìm lại để khỏi giục người lái xe đạp ga sát sà.

“Có chuyện gì vậy? Cô có bị đau không?”

“Hơi... một chút thôi... có người ở đây rồi...”

Hấn nghe được tiếng người, họ ở quanh cô, thì thầm, nói năng sôi nổi.

“... bệnh viện...” hấn nghe tiếng Robin nói, xa khỏi điện thoại.

“Robin? ROBIN?”

“Đừng có la nữa!” cô nói. “Anh nghe đây, họ đã gọi cấp cứu rồi, tôi sẽ...”

“HẤN LÀM GÌ CÔ VẬY?”

“Chém... chém vào cánh tay tôi... chắc là phải khâu lại... Lạy Chúa, rất quá...”

“Bệnh viện nào? Đưa máy tôi nói chuyện với người nào khác đi! Tôi sẽ đến ngay!”

Strike đến Khoa Cấp Cứu ở Bệnh viện Đại học Lewisham đúng hai mươi lăm phút sau, khó nhọc tập tễnh, mặt mày căng thẳng đến nỗi một y tá tốt bụng liền an ủi rằng bác sĩ sẽ khám cho hắn sớm.

“Không,” hắn nói, xua cô y tá ra rồi lập cập tiến về bàn lễ tân. “Tôi đến đây với một người... Robin Ellacott, cô ấy bị dao chém...”

Mắt hắn liếc lia lịa về phía phòng đợi chật kín nơi có một chú bé con đang khóc rí rí trong lòng mẹ và một tay say rượu rên rỉ đang ôm đầu rớm máu. Y tá nam đang chỉ cách dùng máy hô hấp cho một bà cụ.

“Strike... vâng... Cô Ellacott có nói anh sẽ đến,” nhân viên lễ tân đáp sau khi kiểm tra hồ sơ trên máy tính, Strike thấy cô này như cố tình lè mề trên người hắn. “Đi thẳng xuống hành lang rồi rẽ trái... buồng đầu tiên.”

Hắn vội vã bước, suýt trượt chân, chửi thề rồi đi tiếp. Vài người dõi mắt theo dáng bộ to lớn, lông ngóng của hắn, tự hỏi không biết thằng cha này đầu óc có bình thường không.

“Robin? Trời đất ơi!”

Những vết đỏ loang khắp mặt cô; hai mắt sưng vù. Bác sĩ nam trẻ tuổi đang khám vết thương dài hai mươi phân trên cánh tay cô quay ra nạt hắn:

“Ra ngoài chờ tôi khám xong đã!”

“Không phải máu!” Robin gọi với theo khi Strike lùi lại sau tấm

rèm. “Là cái nước xịt chết tiệt trong máy báo động của anh đó!”

“Làm ơn giữ yên cho,” Strike nghe tiếng bác sĩ nói.

Hắn bồn chồn đi lại bên ngoài buồng khám. Năm giường bệnh kéo màn khác đang che giấu bí mật riêng ở khoa. Đế giày cao su của y tá kêu chút chít trên nền nhà màu xanh đánh bóng sáng loáng. Lạy chúa, hắn ghét bệnh viện làm sao: thứ mùi đó, vẻ sạch sẽ nề nếp mà ẩn bên dưới thoang thoảng mùi xác người phân hủy, ngay lập tức khiến hắn nhớ lại những tháng ngày ở Selly Oak sau khi bị mất chân.

Hắn đã làm gì thế này? *Hắn đã làm gì vậy?* Hắn đã để cô làm việc, mặc dù biết rằng tên khốn đó đang dõi theo cô. Cô có thể đã chết. Đáng ra cô đã chết. Y tá mặc đồng phục xanh bận rộn đi lại. Sau tấm màn Robin khẽ thốt lên đau đớn, Strike nghiêng răng.

“Cô ấy đã cực kỳ may mắn,” bác sĩ nói, kéo màn ra mười phút sau đó. “Hắn ta đã có thể cắt đứt động mạch cánh tay. Nhưng có tổn thương gân và ta sẽ không biết mức độ thế nào cho đến khi vào phòng mổ.”

Bác sĩ hắn nghĩ rằng hai người là một cặp. Strike không đánh chính làm gì.

“Cô ấy cần phẫu thuật hay sao?”

“Để chữa tổn thương gân,” bác sĩ đáp, như thể Strike là thứ chậm hiểu. “Và vết thương cần được sát trùng bằng cồn. Tôi cũng muốn chụp phim xương sườn luôn.”

Bác sĩ đi khỏi. Gồng mình, Strike bước vào buồng bệnh.

“Tôi biết tôi sai rồi,” Robin nói.

“Trời đất, cô nghĩ tôi sẽ mắng cô sao?”

“Tôi biết đâu,” cô nói, rướn người lên phía trên giường một chút. Cánh tay cô đang được băng bó tạm thời. “Sau trời tối. Tôi không nghe lời anh còn gì?”

Hắn nặng nhọc ngồi cạnh giường trên chiếc ghế mà bác sĩ vừa ngồi, vô tình đánh rơi một cái đĩa hình thận bằng kim loại xuống sàn. Cái đĩa kêu lang cang xủng xoảng; Strike đặt chân giả lên đó, dập tiếng ồn.

“Robin, làm quái gì mà cô thoát được vậy?”

“Võ tự vệ,” cô nói. Rồi, đọc đúng vẻ mặt của hắn, cô bực mình thêm, “Tôi biết là anh không tin khi tôi nói đã đi học đẳng hoàng.”

“Tôi tin mà,” hắn nói, “nhưng trời đất ơi...”

“Tôi theo học một cô rất hay ở Harrogate, là cựu quân nhân,” Robin nói, hơi nhăn mặt khi chỉnh lại người trên gối. “Sau khi... anh biết đó.”

“Vụ này là trước hay sau khi cô học lái xe nâng cao?”

“Sau,” cô đáp, “vì tôi sợ đám đông một thời gian khá lâu. Nhờ có học lái xe mà tôi ra khỏi phòng, rồi sau đó, tôi học võ tự vệ. Lớp đầu tiên tôi theo là của một ông dạy, rất ngu si,” Robin nói. “Toàn là thể judo và... vô ích toàn tập. Nhưng cô Lousie thì cực kỳ giỏi.”

“Vậy sao?” Strike nói.

Sự bình tĩnh của cô khiến hắn thấy lo lắng.

“Đúng vậy,” Robin nói. “Cô ấy dạy với phụ nữ thì quan trọng không phải là ra đòn khôn khéo. Mà là phản ứng nhanh trí. Không bao giờ để bị lôi kéo đến địa điểm thứ hai. Nếu bị tóm từ phía sau thì

cúi người xuống.”

“Cúi người xuống,” Strike dờ dẫm lặp lại.

“Tôi có sẵn máy báo động trong tay. Tôi cúi người xuống, tông luôn vô đồ nghề của hắn. Hắn mặc quần thun thể dục. Hắn thả tôi ra vài giây rồi tôi bị trượt lên gấu áo đầm chết dịch này... hắn rút dao ra... tôi không nhớ chính xác sau đó là gì... tôi biết hắn chém tôi khi tôi cố đứng dậy... nhưng tôi nhấn được nút máy báo động, chuông reo khiến hắn hoảng loạn... mực trong máy phun đầy mặt tôi và hắn là phun lên mặt hắn nữa, vì khi đó hắn ở gần tôi lắm... hắn đeo mặt nạ trùm kín... tôi không thấy gì nổi... nhưng tôi giáng được một đòn vào động mạch cảnh khi hắn cúi người xuống... Louise có dạy món này, ngay một bên cô, nếu làm đúng thì đối phương sẽ quy ngã... rồi hắn lảo đảo, và khi đó tôi nghĩ hắn nhận ra có người đang tới, hắn bỏ chạy.”

Strike không thốt nên lời.

“Tôi đói bụng quá,” Robin nói.

Strike lần mò hết túi áo túi quần, rút ra được một thanh sô-cô-la Twix.

“Cảm ơn.”

Nhưng trước khi cô kịp cắn một miếng, một y tá đang dìu một ông cụ đi ngang chân giường nghiêm khắc nói:

“Tuyệt đối không ăn đường miệng, cô sắp vào phòng mổ!”

Robin trợn mắt, trả lại thanh Twix cho Strike. Điện thoại đổ chuông. Strike quan sát, ngờ ngác, khi cô cầm máy.

“A lô... mẹ à,” Robin nói.

Mắt hai người gặp nhau. Strike đọc được ý của Robin không muốn kể lại đầu đuôi cho mẹ cô nghe, ít nhất là lúc này, nhưng không cần phải đánh lạc hướng vì bà Linda đang nói liên tu bất tận mà không để Robin mở lời. Robin đặt điện thoại lên đầu gối, bật loa ngoài, về mặt chán chường.

“... báo với bà ấy ngay khi có thể, vì mùa này không có hoa linh lan, nên nếu con muốn thì phải đặt hàng riêng.”

“Được rồi,” Robin nói. “Con sẽ bỏ qua hoa linh lan.”

“Vậy thì tốt hơn là con gọi điện trực tiếp cho bà ấy, nói rõ con muốn làm gì, Robin, chứ làm trung gian khó quá đi. Bà ấy nói đã để lại rất nhiều tin nhắn trên máy con.”

*Xin lỗi mẹ,” Robin nói. “Con sẽ gọi?”

“Cô không được dùng thứ đó trong này!” lại một y tá nóng nảy khác lên tiếng.

“Xin lỗi,” Robin lặp lại. “Mẹ à, con phải đi đây. Con sẽ nói sau.”

“Con đang ở đâu đó?” Bà Linda hỏi.

“Con đang... để con gọi lại sau,” Robin đáp rồi dập máy.

Cô nhìn Strike, hỏi:

“Anh không hỏi tôi xem tôi nghĩ hắn ta là ai sao?”

“Tôi đoán là cô không biết,” Strike nói. “Nếu hắn ta bịt mặt kín mít còn mắt cô thì dính đầy mực.”

“Tôi biết chắc một điều,” Robin nói. “Không phải là Whittaker. Trừ khi ông ta thay ngay quần thun lúc tôi đi về. Whittaker mặc quần jean với lại ông ta... không phải dáng người đó. Tay này mạnh, nhưng không phải loại gân guốc, anh hiểu không? To con lắm. To

con như anh vậy.”

“Cô đã báo với Matthew chưa?”

“Anh ấy đang trên...”

Khi vẻ mặt Robin chuyển sang gần như kinh hãi, hắn nghĩ hắn chuẩn bị quay đầu đối diện với một Matthew đang sôi gan nhìn hai người. Thay vì đó, dáng bộ hốt hơ hốt hải của Thanh Tra Roy Carver xuất hiện ngay ở cuối giường Robin, đi kèm là dáng vẻ cao ráo lịch lãm của Hạ Sĩ Vanessa Ekwensi.

Carver không mặc áo khoác. Những mảng mồ hôi trót nhẹp hiện lên rõ nét ngay nách ông ta. Tròng trắng mắt luôn có màu hồng bao quanh con mắt xanh sáng khiến Carver trông như vừa đi bơi ở bể đậm chlorine về. Mái tóc dày ngả bạc đầy vẩy gàu.

“Cô khỏe...?” Trung sĩ Ekwensi mở lời, hướng cặp mắt hình hạnh nhân lên cánh tay Robin, nhưng Carver đã cắt ngang, nạt nộ lớn lối.

“Cô đã làm trò gì vậy?”

Strike đứng đây. Cuối cùng, ngay tại đây hắn đã có được một mục tiêu hoàn hảo cho cái ham muốn bị kìm nén, ham muốn trừng phạt ai đó, ai cũng được vì những gì đã xảy ra với Robin, một mục tiêu đích đáng để hắn trút vào đó cảm xúc hối hận và lo lắng.

“Tôi muốn nói chuyện với anh,” Carver nói với Strike. “Ekwensi, cô lấy lời khai của cô ta đi.”

Chưa ai kịp nói năng đi đứng gì thì một y tá trẻ trung với gương mặt ngọt ngào, tỉnh bơ bước vào giữa hai người đàn ông, mỉm cười với Robin.

“Đến giờ đi chụp X-quang rồi, cô Ellacott,” y tá nói.

Robin chật vật rời khỏi giường, đi khuất, ngoái đầu lại nhìn Strike, vẻ mặt cố ra ý dạn dò, nhắc hấn kìm chế.

“Ra đây,” Carver gầm gừ với Strike.

Tay thám tử di theo tay cảnh sát qua Khoa Cấp Cứu. Carver đã giành sẵn một phòng nhỏ cho khách thăm bệnh, Strike đoán hẳn đây là nơi người ta báo tin xấu cho người nhà bệnh nhân. Trong phòng có vài cái ghế đệm, một hộp khăn giấy trên chiếc bàn con và một bức tranh in trừu tượng với những mảng màu cam đậm nhạt.

“Tôi đã nói anh đừng nhúng mũi vào,” Carver nói, ngồi ngay giữa phòng, hai tay khoanh lại, hai chân dạn ra.

Cửa đã đóng, mùi cơ thể Carver ngập hết phòng. Ông ta không hôi kiểu Whittaker: không phải mùi cặn bã và ma túy đã ăn vào máu, mà là mùi mồ hôi bất trị thường ngày. Nước da loang lổ dưới ánh đèn tuýp trông còn tệ hại hơn. Vẩy gàu, áo ẩm ướt, da lốm đốm: trông Carver như tàn tạ tới nơi. Đến nước này hẳn là đã có công của Strike, cái công hạ nhục ông ta trên báo chí sau vụ Lula Landry.

“Cho cô ta đi rình mò Whittaker, phải vậy không?” Carver hỏi, gương mặt ông ta từ từ đỏ dần lên, như thể đang bị lộ. “Vì mày mà cô ta ra thế.”

“Mẹ mày,” Strike nói.

Cho đến lúc này, khi mùi mồ hôi của Carver choán đầy mũi. Strike mới tự thú nhận với mình được rằng hẳn đã biết từ lâu: Whittaker không phải là hung thủ. Strike đã gọi Robin bám theo Stephanie, bởi vì, trong thâm sâu gan ruột, hẳn đã nghĩ đó chính là nơi an toàn nhất cho cô, nhưng hẳn đã khiến cô ở lại trên đường phố, trong khi đã biết nhiều tuần trước, rằng hung thủ đang bám theo cô.

Carver biết ông ta đã chạm đúng nọc. Ông ta đang cười đắc chí.

“Mày dùng phụ nữ bị sát hại để trả đũa ông cha dượng,” ông ta nói, khoái trá nhìn mặt Strike đang bừng bừng lên, tiếp tục cười khi hai bàn tay to lớn cuộn lại thành nắm đấm. Carver hẳn không thích gì hơn là được bắt Strike vì tội hành hung, cả hai đều biết rõ thế. “Tội tao đã kiểm tra Whittaker. Tội tao kiểm tra cả ba người mà mày đoán điếc. Chẳng có gì cả. Giờ mày nghe đây.”

Ông ta tiến tới gần Strike. Mặc dù thấp hơn Strike một cái đầu, ông ta toát ra sức mạnh của một kẻ giận dữ, thù dai lại có quyền thế, một người đàn ông muốn chứng tỏ nhiều thứ, đằng sau lưng có cảnh sát hỗ trợ. Chỉ vào ngực Strike, ông ta nói:

“Khôn hồn rút đi. Mày may lắm mới không nợ máu với cộng sự. Nếu tao thấy mày lớn vồn lần nữa, tao sẽ tổng cổ mày ngay. Hiểu chưa?”

Ông ta chọt ngón tay chuối mẩn lên xương ức Strike. Hắn cố ghì lại, không hất ngón tay Carver ra, nhưng cơ hàm hắn giật lên. Trong vài giây hai người trừng trừng nhìn nhau. Carver tiếp tục cười nhe răng, thở phì phò như thể vừa thắng một trận đấu vật, rồi phăm phăm ra cửa, bỏ đi, để lại Strike sôi sục cơn giận và cảm giác căm ghét chính mình.

Hắn đang chậm rãi đi trở lại Khoa Cấp Cứu thì Matthew bảnh bao cao lớn trong bộ com-lê chạy xộc vào qua cánh cửa đôi, cặp mắt hoảng loạn, tóc tai rối bời. Lần đầu tiên kể từ khi quen biết Matthew, Strike không có cảm giác khó ưa với anh chàng.

“Matthew,” hắn gọi.

Matthew nhìn Strike như thể không nhận ra hắn.

“Cô ấy đi chụp X-quang,” Strike nói. “Chắc giờ xong rồi. Lối đó,” hấn chỉ tay.

“Tại sao cô ấy cần...?”

“Chụp xương sườn,” Strike nói.

Matthew thúc cùi tay đẩy hấn qua một bên. Strike không phản ứng. Hấn thấy mình đáng bị vậy lắm. Hấn nhìn theo vị hôn phu của Robin tắt tả chạy về hướng cô, sau một thoáng ngập ngừng, hấn quay về cánh cửa đôi, rồi bước ra trời đêm.

Bầu trời trong trẻo giờ đây đã lấp lánh sao. Khi ra đến đường, hấn dừng lại châm thuốc, chậm rãi rít từng hơi như Wardle, như thể nicotine là nguồn sống. Hấn bắt đầu bước đi, đầu gối nhúc nhút. Với mỗi bước, hấn càng thấy mình sao mà khó ưa.

“RICKY!” một phụ nữ hét lên, nài nỉ đứa bé chạy chững đang bước ra xa khi mình đang chật vật với túi nặng. “RICKY, QUAY LẠI ĐÂY!”

Thằng bé cười khúc khích liên hồi. Không kịp suy nghĩ, Strike lập tức cúi xuống, bế nó lên ngay lúc nó bước về phía đường.

“Cảm ơn anh!” người mẹ nói, vừa chạy về phía Strike, gần như bật khóc vì mừng rỡ. Bó hoa trong túi trên tay đổ ra. “Tụi tôi đang đi thăm bố nó... ời lạy Chúa...”

Thằng bé trong vòng tay Strike vùng vẫy loạn xạ. Strike đặt nó xuống cạnh người mẹ, chị ta đang nhặt bó hoa thủy tiên vừa rơi xuống vỉa hè.

“Cầm lấy,” chị ta nghiêm khắc nói với thằng bé, nó ngoan ngoãn làm theo. “Cho con tặng hoa bố. Đừng làm rơi! Cảm ơn,” chị ta nói

lần nữa với Strike rồi cất bước đi, giữ chặt bàn tay không cầm hoa của đứa nhỏ.

Thằng bé ngoan ngoãn đi cạnh mẹ, hãnh diện vì được mẹ nhờ, mấy cành hoa vàng dựng đứng trong tay như cây quyền trượng.

Strike bước thêm vài bước, rồi, đột nhiên, dừng ngay giữa vỉa hè, mắt chăm chăm nhìn vào một vật thể vô hình đang lơ lửng trong không khí lạnh lẽo trước mắt. Một cơn gió ren rét đùa trên mặt hắn khi hắn đứng đó, hoàn toàn không để ý đến chung quanh, hoàn toàn tập trung suy nghĩ.

Thủy tiên... linh lan... hoa trái mùa.

Rồi tiếng của người mẹ vọng về trong đêm trở lại- *Kicky, không được!*... một chuỗi phản ứng đột ngột nảy đến trong bộ não Strike, thấp sáng đường băng cho một giả thuyết đáp xuống. Giả thuyết ấy, hắn biết, chắc chắn như nhà tiên tri, sẽ dẫn hắn đến với hung thủ. Như cốt thép của một tòa nhà bắt đầu lộ ra trong trận hỏa hoạn, trong chớp nháy Strike nhận ra bộ xương âm mưu của hung thủ, thấy được những lỗi lầm cơ bản mà hắn đã bỏ qua... mà mọi người đều đã bỏ qua... nhưng cuối cùng, biết đâu hắn có thể dựa vào đó mà lột trần kẻ sát nhân và những mưu mô tàn ác của y.

You see me now a veteran of a thousand psychic wars...

Blue Öyster Cult
Veteran of the Psychic Wars

Trong bệnh viện đèn đóm sáng sủa Robin thấy dễ dàng giả vờ vô tư không lo sợ. Cô thấy mình mạnh mẽ, không chỉ vì Strike đã kinh ngạc và thán phục khi cô thoát khỏi tay kẻ thủ ác, mà còn bởi cô đã lắng nghe chính mình kể lại đầu đuôi câu chuyện. Robin là người bình tĩnh nhất ngay sau đó. Chính cô an ủi, dỗ dành Matthew khi anh bật khóc khi thấy gương mặt lấm mực đỏ và vết thương dài trên cánh tay cô. Robin còn thấy mạnh mẽ hơn khi mọi người chung quanh tỏ ra yếu đuối, cô mong là sự can đảm nhất thời đó sẽ giúp cô trở lại cuộc sống bình thường, nơi cô có được chỗ đứng vững chắc, tiếp tục công việc mà không suy chuyển, mà không phải lội qua vũng bùn tối tăm từng phải trú ngụ rất lâu sau vụ hiếp dâm...

Tuy nhiên, trong tuần sau đó, cô gần như không thể ngủ được, không chỉ vì cánh tay bị thương cứ nhức nhối – cánh tay giờ đây đã được bó nẹp cố định. Trong những giấc ngủ chập chờn cả ngày lẫn đêm, cô cảm giác được cánh tay dày dạn của hung thủ đặt lên mình, nghe tiếng y thở bên tai. Đôi khi cặp mắt mà cô đã không nhìn thấy

được đó trở thành cặp mắt của kẻ hiếp dâm lúc cô mười chín tuổi: trắng xanh, một đồng tử cố định. Đằng sau mặt nạ đen trùm kín và mặt nạ khi đột, những bóng ma ác mộng nhập nhòa với nhau, biến hóa, lớn dần lên, choáng ngợp tâm trí cô cả ngày lẫn đêm.

Trong những giấc mộng kinh hoàng nhất, cô nhìn thấy y đang ra tay với một người khác, cô chỉ biết đợi đến phiên mình mà bất lực không thể giúp nạn nhân hay tự bỏ trốn được. Một lần như thế, nạn nhân là Stephanie với gương mặt bầm dập. Một lần khác, tưởng chừng như không thể chịu nổi, một bé gái da đen gào khóc gọi mẹ. Lần đó Robin choàng tỉnh, la hét trong đêm, Matthew đã lo lắng đến nỗi hôm sau anh cáo ốm ở nhà với cô. Robin không biết mình thấy cảm kích hay tức tối.

Đương nhiên, mẹ cô xuống ngay, bà cố thuyết phục cô về Masham.

“Con chỉ còn mười ngày nữa là đám cưới, Robin à, tại sao con không về nhà với mẹ, thư giãn trước khi...”

“Con muốn ở đây,” Robin đáp.

Cô không còn là một thiếu nữ nữa: cô là một phụ nữ trưởng thành. Cô hoàn toàn tự quyết được việc mình đi đâu, ở đâu, làm gì. Robin cảm thấy như mình lại lần nữa phải đấu tranh để giành lại những gì đã phải từ bỏ sau khi một người đàn ông xông vào mình trong bóng tối. Hắn đã biến cô từ một học sinh toàn điểm A thành một kẻ ốm o, sợ đám đông, từ một chuyên gia tâm lý tội phạm tương lai thành một cô gái bị đánh bại, chỉ biết đồng ý với gia đình bao bọc của mình rằng công việc cảnh sát chỉ làm trầm trọng thêm bệnh tình.

Cô sẽ không để điều đó tái diễn. Dứt khoát không. Cô gần như không ngủ được, không muốn ăn, nhưng cô giận dữ chống trả, phủ nhận những nhu cầu và nỗi sợ hãi của riêng mình. Matthew không dám cãi lời cô. Yếu ớt, anh đồng ý rằng cô không cần về nhà, thế mà Robin vẫn nghe tiếng anh to nhỏ với mẹ cô trong bếp, khi hai người nghĩ cô không thể nghe được.

Strike tỏ ra hoàn toàn vô ích. Hôm ở bệnh viện hấn còn chẳng buồn đến chào tạm biệt cô, hấn cũng không thèm ghé qua xem cô sao rồi, chỉ có gọi điện thoại. Đến hấn cũng muốn cô về lại Yorkshire, khuất mặt yên ổn.

“Hấn cô có rất nhiều thứ phải làm cho đám cưới.”

“Đừng dạy đời tôi,” Robin giận dữ.

“Ai dạy đời...?”

“Xin lỗi,” cô nói, cơn giận tan vào những giọt nước mắt lạnh lẽ mà hấn không thể thấy được, Robin cố hết sức giữ giọng bình thường. “Xin lỗi... tôi nóng quá. Tôi sẽ về nhà ngày thứ Năm trước đám cưới; không cần phải về sớm hơn.”

Cô không còn là con người từng nằm trên giường nhìn chăm chăm vào tấm hình Destiny's Child. Cô sẽ không để mình trở thành cô gái đó.

Không ai hiểu được tại sao Robin cứ khẳng khẳng đòi ở lại London, mà cô cũng không muốn giải thích. Cô vất đi chiếc đầm mặc hôm bị tấn công. Bà Linda bước vào bếp ngay đúng lúc Robin đang tống nó vào giỏ rác.

“Áo quần chết dịch,” Robin nói, bắt gặp ánh mắt mẹ mình. “Con đã học được một bài. Không bao giờ mặc đầm dài đi theo dõi.”

Cô nói năng ngang ngạnh. *Mình sẽ đi làm lại. Đây là chỉ tạm thời thôi.*

“Con không được dùng cái tay đó,” mẹ cô nói, làm ngơ trước sự thách thức ngấm ngầm đó. “Bác sĩ nói phải nghỉ ngơi và nâng tay cao lên.”

Cả Matthew lẫn mẹ cô đều không ưa gì chuyện cô cứ đọc về tiến triển vụ án trên báo, đọc ngấu ngiến ám ảnh. Carver đã từ chối công bố tên cô. Carver nói rằng không muốn báo giới tìm đến nhà cô, nhưng Robin và Strike đều ngờ rằng ông ta đang ngại sự hiện diện liên tục của Strike trong vụ án sẽ thành món mồi ngon cho báo chí: một lần nữa Carver ở thế đối địch với Strike.

“Nói đúng ra,” Strike nói với Robin trên điện thoại (cô cố hạn chế chỉ gọi cho hắn mỗi ngày một lần), “không ai cần làm vậy lúc này. Làm vậy sẽ không ích gì cả.”

Robin không nói gì. Cô đang nằm trên giường, mấy tờ báo trải quanh đó. Cô đã bướng bỉnh mua báo, trái ý với bà Linda và Matthew. Mắt cô tập trung vào bài hai trang trên tờ Mirror, năm nạn nhân của Con Quỷ Shacklewell một lần nữa có hình xếp thành hàng. Tiếp đó là một hình vẽ bóng màu đen, vẽ đầu và vai phụ nữ, tượng trưng cho Robin. Dòng chữ bên dưới hình vẽ bóng ghi "nhân viên văn phòng 26 tuổi, sống sót". Người ta nói khá nhiều đến chuyện cô nhân viên văn phòng 26 tuổi đã phun được mực đỏ vào kẻ sát nhân trong khi y ra tay ra sao. Một nữ cảnh sát đã về hưu trong cột báo bên cạnh hết lời ca ngợi cô nhân viên đã sáng suốt mang theo thiết

bị đó, ở trang sau còn có nguyên một bài về các loại máy báo động hiếp dâm.

“Anh bỏ cuộc rồi sao?” cô hỏi.

“Không phải là chuyện bỏ cuộc hay không,” Strike nói. Cô nghe thấy tiếng hần đi lại trong văn phòng, cô ước gì mình đang ở đó, ngay cả chỉ để pha trà hay trả lời email. “Tôi để cảnh sát làm. Một tay giết người hàng loạt quá sức tụi mình, Robin à. Không cãi được.”

Robin nhìn xuống gương mặt hốc hác của người phụ nữ sống sót còn lại. "Lila Monkton, gái mại dâm". Lila cũng từng biết đến hơi thở như lợn của hung thủ. Y đã chặt ngón tay của Lila. Robin sẽ chỉ có một vết sẹo dài trên cánh tay. Tâm trí cô sôi sục giận dữ. Cô có cảm giác tội lỗi khi mình đã thoát chết nhẹ nhàng đến vậy.

“Tôi ước mình có thể...”

“Quên đi,” Strike nói. Giọng hần giận dữ, y như Matthew. “Phần tụi mình coi như xong rồi, Robin. Đáng ra tôi không nên gọi cô đến chỗ Stephanie. Tôi đã để hiềm khích với Whittaker ảnh hưởng đến phán đoán của mình kể từ khi cái chân đó xuất hiện, vì vậy mà cô xém nữa...”

“Ôi lạy Chúa, anh thôi đi,” Robin mất kiên nhẫn. “Anh không có cố giết tôi, mà là tay hung thủ kia. Đừng đổ tội lung tung vậy chứ. Chi tiết lời bài hát là lý do chính đáng để nghĩ rằng hung thủ có thể là Whittaker. Với lại, đảng nào cũng còn...”

“Carver đã điều tra Laing và Brockbank và ông ta không nghĩ hai người đó có dính dáng gì. Chúng ta sẽ không can thiệp gì cả, Robin à.”

Cách đó mười dặm, trong văn phòng riêng, Strike hi vọng rằng hắn đã thuyết phục được cô. Hắn vẫn không kể với Robin ý tưởng nảy ra trong đầu sau khi gặp đứa bé con bên ngoài bệnh viện. Hắn đã cố liên lạc với Carver ngay sáng hôm sau nhưng thuộc cấp trả lời rằng Carver đang bận, không thể nhận điện của hắn, đồng thời khuyên hắn đừng cố gọi lại. Strike đã cố nói với tay thuộc cấp bực bội, hơi hung hăng đó điều mà hắn đã hi vọng nói được với Carver. Hắn cá nguyên cái chân còn lại rằng tay thuộc cấp sẽ tuyệt đối không chuyển một lời nào cho sếp.

Cửa sổ đang mở. Ánh nắng tháng Sáu nóng rực sưởi ấm hai căn phòng giờ đây không có bóng dáng khách hàng và có lẽ sẽ sớm vắng chủ luôn khi hắn không thể trả được tiền thuê nhà. Mọc Sừng Kinh Niên đã hết hạn mà với cô vũ nữ khiêu dâm mới. Strike không còn gì khác để làm. Cũng như Robin, hắn thêm được làm việc, nhưng hắn không thổ lộ với cô. Hắn chỉ muốn cô lành bệnh và an toàn.

“Cảnh sát vẫn cấm ở phố nhà cô sao?”

“Vâng,” cô thở dài.

Carver đã cấm sĩ quan mặc thường phục trên phố Hasting cả ngày lẫn đêm. Matthew và bà Linda thấy yên tâm hơn rất nhiều khi có anh ta ở đó.

“Cormoran, anh nghe này. Tôi biết tội mình không thể...”

“Robin, bây giờ không còn ‘tội mình’ gì nữa. Chỉ có tôi, ngồi chơi xơi nước, và cô, ở yên trong nhà cho đến khi hung thủ bị bắt.”

“Tôi không nói chuyện vụ án,” cô nói. Tim cô đập thành thịch lên sườn. Cô phải nói ra, cô không thể chịu được nữa. “Có một chuyện mình... nếu vậy, anh có thể làm thay tôi. Brockbank có thể không phải là hung thủ, nhưng ta biết hắn ta là một kẻ hiếp dâm. Anh có thể đến gặp Alyssa và cảnh báo cho cô ta biết rằng cô ta đang sống cùng...”

“Quên đi,” giọng Strike chát chúa bên tai cô. “Lần cuối cùng, cô có chịu nghe không Robin, cô không thể cứu được tất cả mọi người! Hắn chưa bao giờ bị kết án! Nếu ta dính vào mà sơ sẩy, Carver sẽ cho ta biết mùi lễ độ.”

Im lặng kéo dài.

“Cô đang khóc sao?” Strike lo lắng hỏi, hắn thấy hơi thở cô đã trở nên ngắt quãng.

“Không, tôi không khóc,” Robin trả lời, đúng sự thật.

Một cảm giác lạnh lùng kinh khủng lan tỏa trong cô khi Strike từ chối giúp hai bé gái đang sống gần Brockbank.

“Tôi phải đi đây, đã đến giờ ăn trưa,” cô nói, mặc dù không có ai gọi.

“Nghe này,” hắn nói, “Tôi hiểu tại sao cô muốn...”

“Nói chuyện sau nhé,” cô đáp rồi dập máy.

Bây giờ không còn "tội mình" gì nữa.

Lịch sử đã lặp lại. Một người đàn ông xông vào cô trong bóng tối, lấy đi của cô không chỉ cảm giác an toàn, mà còn cả địa vị. Cô đã từng là đồng sự ở một văn phòng thám tử...

Mà phải vậy không? Cô chưa từng có hợp đồng mới. Chưa từng

được tăng lương. Hai người đã quá bận, quá túng bấn, đến nỗi cô cũng không nghĩ đến việc đòi hỏi những điều đó. Cô chỉ vui mừng khi nghĩ rằng Strike coi cô là đồng sự. Bây giờ đến điều đó cũng mất đi, có lẽ tạm thời, có lẽ vĩnh viễn. *Bây giờ không còn "tội mình" gì nữa.*

Robin ngồi suy nghĩ vài phút, rồi bước xuống giường, máy tờ báo sột soạt. Cô tiến đến bàn trang điểm nơi có hộp giày màu trắng in chữ bạc Jimmy Choo, vuốt ve bề mặt tinh khôi trên hộp.

Kế hoạch đó không nảy đến với Robin như ý tưởng mà Strike có được bên ngoài bệnh viện, bùng bùng như lửa đốt. Ngược lại, nó chậm rãi thành hình, u ám và nguy hiểm, từ sự thụ động đáng ghét nguyên một tuần qua mà cô phải chịu và từ cơn giận đến lạnh cả lòng khi Strike bướng bỉnh từ chối hành động. Strike, bạn của cô, giờ đây đã đứng về phía kẻ thù. Hắn từng là dân đám bốc, cao hơn mét chín. Hắn hẳn chưa bao giờ biết cảm giác nhỏ bé, yếu ớt và bất lực. Hắn hẳn sẽ chẳng bao giờ hiểu được nạn nhân hiếp dâm cảm thấy sao về cơ thể của chính mình: cái cảm giác mình chỉ còn là một món đồ, một vật thể, một súc thịt trần trụi tục tằn.

Zahara nghe chuông chỉ mới ba tuổi trên điện thoại.

Robin đứng im trước bàn trang điểm, nhìn chăm chăm xuống hộp giày cưới, suy nghĩ. Cô thấy được hết những hiểm nguy rõ ràng trước mắt, như vách đá cheo leo và sóng cuộn giận dữ bên dưới chân người đi dây.

Không, cô không thể cứu được tất cả mọi người. Đã quá trễ với Martina, với Sadie, với Kelsey và với Heather. Lila sẽ sống phần đời còn lại với hai ngón tay trên bàn tay trái và một vết sẹo gớm ghiếc

trong tâm trí mà Robin đã hiểu quá rõ. Tuy nhiên, còn hai cô bé có thể sẽ phải chịu những đau khổ mà Chúa mới biết nếu không ai hành động.

Robin quay lưng với đôi giày mới, với tay cầm điện thoại và gọi một số cô đã được dúi vào tay, và chưa bao giờ mừng tượng ra sẽ phải dùng đến.

|| And if its true it can't be you, it might as well be me.

Blue Öyster Cult,
Spy in the House of the Night

Robin có ba ngày để lên kế hoạch, vì phải đợi kẻ đóng lổa tìm xe, rồi phải đợi gã tranh thủ lúc rảnh rỗi giữa công việc bận rộn. Trong lúc đó cô nói với Linda rằng đôi Jimmy Choo quá chật, kiểu lại quá nổi, cô để mẹ đi cùng khi đổi trả giày. Sau đó Robin phải quyết định xem sẽ nói dối Linda và Matthew ra sao để có đủ thời gian thực hiện kế hoạch của mình.

Cuối cùng cô bịa rằng phải đi dự thêm một cuộc phỏng vấn nữa với bên cảnh sát. Mấu chốt là phải dẫn Shanker ngồi yên trong xe khi đến đón, rồi khi Shanker dừng xe gần chỗ viên cảnh sát mặc thường phục đang tuần tra con phố, cô nói với anh ta rằng cô đi cắt chỉ vết thương, trên thực tế phải hai ngày nữa mới đến hẹn.

Bảy giờ tối, trời không mây, chung quanh vắng tanh, chỉ có mỗi Robin đứng dựa vào bức tường gạch ấm áp của trung tâm kinh doanh Eastway Business Centre. Mặt trời chậm rãi di chuyển về phía tây và xa xa, nơi chân trời mờ sương, cuối phố Blondin, công trình điêu khắc Orbit dần dần thành hình. Robin từng thấy sơ đồ trên báo: tòa tháp sẽ sớm trông như một ống nghe điện thoại cổ điển

khổng lồ bọc trong mớ dây nhợ rối rắm của chính nó. Xa hơn, Robin nhang nhác thấy sân vận động Olympic đang thành hình. Khối công trình khổng lồ nhìn từ xa trông thật ấn tượng, có gì đó lạ lẫm, xa xăm vời vợi so với những bí mật mà cô ngờ đang bị che giấu đằng sau cánh cửa mới sơn nhà Alyssa.

Có lẽ vì việc sắp làm, dãy nhà im lìm cũng khiến cô thấy nôn nao. Toàn là nhà mới, hiện đại, có gì đó vô hồn. Trừ những công trình hoành tráng đang được xây ở phía xa, nơi này không có cá tính, không có cảm giác cộng đồng. Không có cây cối để làm mềm đi đường nét của những căn nhà vuông vức, thâm thấp, nhiều căn để biển "Cho Thuê", không có cửa hàng tiện lợi, tủu quán hay nhà thờ nào. Khu nhà kho mà cô đang đứng dựa vào không hề kín đáo, với cửa sổ trên cao kéo màn trắng như choàng khăn, hai cửa ga-ra đầy hình vẽ bậy. Tim Robin đập thành thịch như vừa chạy bộ xong. Không có gì khiến cô phải quay lưng lại, thế mà cô thấy sờ sợ.

Có tiếng bước chân vọng lại gần đó, Robin quay ngoắt người, mấy ngón tay dấm mồ hôi nắm chặt lấy máy báo động. Cao lớn, tay chân dềnh dàng và đầy sẹo, Shanker bước lệt xệt về phía cô, một tay cầm thanh sô-cô-la Mars tay kia cầm một điều thuốc.

“Cổ đang tới,” giọng Shanker nặng trịch.

“Anh chắc không?” Robin nói, tim cô đập loạn xạ. Cô bắt đầu thấy đầu óc lâng lâng.

“Da đen, hai đứa con, chuẩn bị đi tới ngay đây. Tui thấy lúc đi mua cái này,” gã nói, phe phẩy thanh sô-cô-la. “Ăn không?”

“Không, cảm ơn.” Robin đáp. “À... phiền anh tránh đi được không?”

“Cô chắc là không muốn tôi đi cùng không?”

“Chắc,” Robin nói. “Chỉ đi vào nếu anh thấy... hấn ta.”

“Cô chắc thằng chó không ở sẵn trong nhà chứ?”

“Tôi đã gọi hai lần. Tôi chắc hấn không có nhà.”

“Tui sẽ đứng chỗ góc đường vậy,” Shanker ngấn gọn rồi lảng đi, hết hút thuốc lại ăn kẹo, đến một vị trí khuất tầm nhìn từ cửa nhà Alyssa. Robin, trong lúc đó, đi vội xuống phố Blondin để Alyssa không thấy mình khi vào nhà. Nấp vào bên dưới ban công nhô ra của một khu chung cư màu đỏ sậm, Robin quan sát người phụ nữ da đen cao ráo rẽ vào con phố, một tay nắm chặt tay đứa con nhỏ, theo sau là cô chị – Robin áng chừng khoảng mười một tuổi. Alyssa mở cửa trước, mấy mẹ con cùng vào nhà.

Robin trở lại đường phố, đi về phía căn nhà. Hôm nay cô mặc quần jean, mang giày thể thao: không thể trượt chân ngã lăn quay lần nữa. Chỗ gân vừa được nối nhức nhối bên dưới nếp tay.

Tim cô đập mạnh đến tức ngực khi cô gõ cửa nhà Alyssa. Cô bé lớn nhìn ra cửa sổ vòm ở bên phải khi Robin đứng đợi. Robin mỉm cười, hồi hộp. Cô bé quay đi ngay.

Người phụ nữ xuất hiện chưa tới một phút sau đó, xét theo kiểu nào, cũng thật hấp dẫn. Cao lớn, da đen, thân hình như người mẫu bikini, cô ta tết tóc thành lọn thả xuống lưng. Suy nghĩ đầu tiên lóe lên trong tâm trí Robin là nếu một tụ điểm thoát y chịu sa thải cô ta, hấn Alyssa phải là người đáo để lắm.

“Gì hả?” cô ta nói, nhướn mày nhìn Robin.

“Chào chị,” Robin nói, miệng khô khốc. “Chị có phải là Alyssa

Vincent không?”

“Phải. Cô là ai?”

“Tôi tên là Robin Ellacott,” Robin nói, miệng vẫn khô khốc. “Tôi không biết... liệu tôi có thể nói với chị chút chuyện về Noel không?”

“Anh ta sao?” Alyssa hỏi.

“Tôi nghĩ nói trong nhà thì tốt hơn,” Robin đáp.

Alyssa có cái nhìn ngang tàng, cảnh giác của một người luôn ở thế chuẩn bị đón nhận cú đòn tiếp theo mà cuộc đời giáng xuống.

“Xin chị. Việc rất quan trọng,” Robin nói, lưỡi cô chạm đến vòm miệng khô khốc. “Nếu không tôi đã không phiền chị.”

Mắt hai người gặp nhau: mắt Alyssa màu nâu ca-ra-men ấm áp, mắt Robin màu xanh xám trong veo. Robin cảm thấy chắc chắn Alyssa sẽ từ chối. Thế rồi cặp mắt rậm mi đột ngột mở ra, một thoáng phần khích lệ lòng lướt qua trên gương mặt Alyssa, như thể cô ta vừa khoái trá nhận ra một điều gì đó. Không nói năng gì, Alyssa bước lùi lại vào trong lối sảnh tù mù, khoa tay làm điệu bộ rườm rà, mời Robin vào trong.

Robin không biết tại sao thấy lòng chùng xuống, đầy nghi ngại. Chỉ ý nghĩ rằng hai bé gái đang trong nhà khiến cô muốn bước qua bậc cửa.

Một lối sảnh nhỏ xíu dẫn đến phòng khách. Đồ đạc trong phòng chỉ có mỗi ti-vi và chiếc xô-pha đơn độc. Một chiếc đèn bàn đặt trên sàn nhà. Hai tấm hình lồng khung mạ vàng kiểu rẻ tiền treo trên tường, một tấm chụp Zahara mũm mĩm mặc đầm màu xanh lam, kẹp tóc bướm bướm cùng màu, tấm còn lại chụp chị gái của bé

trong bộ đồng phục học sinh màu nâu sẫm. Cô chị trông y hệt người mẹ xinh đẹp. Tay thợ ảnh đã không làm cô bé mỉm cười nổi.

Robin nghe có tiếng khóa chốt lại ở cửa trước. Cô quay lại, đôi giày thể thao kêu kin kít trên nền gỗ đánh bóng. Đâu đó ở gần, một tiếng ping khá lớn cho thấy lò vi sóng vừa làm xong việc.

“Mama!” tiếng trẻ con rít lên.

“Angel!” Alyssa hét lên, bước vào phòng. “Lấy ra cho em! Được rồi,” cô ta nói, vòng tay lại, “vậy thì cô muốn nói gì với tôi về Noel?”

Robin càng có cảm giác Alyssa đang khoái trá nhâm nhi chút thông tin bí mật nào đó, nhất là khi cái cười đều làm biến dạng gương mặt xinh đẹp ấy. Cô cựu vũ nữ thoát y đứng đó, khoanh tay lại, bộ ngực trồi ra như mũi con tàu, những lọn tóc tết từng dài buông thả xuống eo. Cô ta cao hơn Robin chừng năm phân.

“Alyssa, tôi làm việc với Cormoran Strike. Anh ấy là một...”

“Tôi biết hắn là ai,” Alyssa chậm rãi nói. Về đặc chí ngấm ngấm khi cô ta dò xét nhìn Robin đã đột ngột biến mất. “Hắn là thằng khốn đã làm cho Noel bị động kinh! Khốn nạn! Cô đã đi tìm hắn sao? Hòa với nhau hả? Tại sao cô không đi báo cóm, đồ đĩ dối trá, nếu anh ấy thực sự...”

Cô ta tấn thật lực vào vai Robin, và trước khi Robin kịp chống đỡ, Alyssa bắt đầu vừa đấm vừa nói từng tiếng một.

“... làm... gì... MÀY!”

Alyssa bắt ngờ đấm túi bụi vào Robin: Robin đưa tay trái lên đỡ, cổ bảo vệ tay phải, rồi đá vào đầu gối Alyssa. Cô ta hét lên đau đớn, nhảy lò cò lui lại; từ phía sau lưng Robin đứa bé con hét lên, chị gái

của nó chạy xộc vào phòng.

“Đồ đĩ khốn kiếp,” Alyssa hét, “dám đánh tao trước mặt con tao...”

Rồi cô ta xông thẳng vào Robin, nắm lấy tóc cô, đập đầu cô lên cửa sổ không có màn. Robin cảm thấy được Angel, gày guộc ôm o, đang cố can hai người phụ nữ ra. Không kìm chế nữa, Robin tát vào tai Alyssa, khiến cô ta há hốc miệng đau đớn và lùi lại. Robin nắm tay Angel dưới cánh tay, đẩy cô bé ra xa, cúi đầu xuống, xông thẳng vào Alyssa, xô cô ta lên ghế xô-pha.

“Thả mẹ ra... thả mẹ tôi ra!” Angel hét lên, nắm lấy cánh tay bị thương của Robin mà giật, khiến cô hét lên đau đớn. Zahara đứng ở cửa phòng, khóc thét, cốc mỗ vệt đựng sữa nóng chúc ngược trên tay.

“CHỊ ĐANG SỐNG CHUNG VỚI MỘT TÊN ÁU DÂM!” Robin hét át tiếng khóc thét ồn ã khi Alyssa cố gượng dậy từ ghế xô-pha để trả đòn.

Robin đã hình dung trước cảnh mình hạ giọng báo tin kinh hoàng, rồi chứng kiến Alyssa suy sụp choáng váng. Cô không hề hình dung được Alyssa ngược nhìn lên, gầm gừ.

“Ờ, thì sao. Mày nghĩ tao không biết mày là ai sao hả đồ chó cái? Mày phá đời anh ấy chưa thỏa hay sao...”

Cô ta lại xông vào Robin lần nữa; căn phòng nhỏ đến nỗi Robin tiếp tục bị đẩy vào tường. Hai người bám chặt lấy nhau cùng trượt về phía ti-vi, cái ti-vi ngã nhào xuống sàn đánh rầm nghe không ổn tí nào. Robin cảm thấy vết thương trên cánh tay đang co giật, cô hét một tiếng nữa trong cơn đau.

“Mama! Mama!” Zahara khóc thét, trong khi đó

Angel nắm lấy lưng quần Robin, ngăn không cho cô né đòn Alyssa nữa.

“Hỏi con gái chị đi!” Robin hét lên khi nắm đấm và cùi tay vung loạn xạ, cố vùng khỏi nắm tay giữ chặt buồng bình của Angel. “Hỏi con gái chị xem hấn đã...”

“Mày... đừng... hòng... lời... con... tao...”

“Hỏi đi!”

“Đĩ khốn kiếp láo toét... mày và con mẹ khốn nạn của mày...”

“Mẹ tôi?” Robin thốt lên, cố hết sức cô thúc khuỷu tay vào hông Alyssa, mạnh đến nỗi người đàn bà cao lớn hơn lộn nhào, ngã xuống ghế xô-pha một lần nữa. “Angel, thả ra!” Robin gào lên, gỡ ngón tay cô bé khỏi quần jean mình, chắc chắn rằng mình chỉ có vài giây trước khi Alyssa ra đòn trở lại. Zahara tiếp tục khóc thét ở cửa. “Chị nghĩ,” Robin thở hắt hển, đứng cạnh Alyssa đang lồm cồm, “chị nghĩ tôi là ai?”

“Tức cười quá hả” Alyssa hئن hئن, Robin đã khiến cô ta hụt hơi. “Mày là con Brittany khốn nạn! Gọi điện, khùng bố anh ấy...”

“Brittany?” Robin sừng sốt. “Tôi không phải là Brittany!”

Cô giật ví ra khỏi áo khoác. “Nhìn thẻ tín dụng của tôi này... nhìn đi! Tôi là Robin Ellacott, tôi làm việc với Cormoran Strike...”

“Là thằng chó đã khiến anh ấy bị chấn thương não...”

“Chị có biết tại sao Cormoran đến bắt Noel không?”

“Vì con vợ chết tiệt đã dựng chuyện...”

“Không ai dựng chuyện cả! Hấn ta đã hiếp dâm Brittany, đi làm ở

đâu cũng bị đuổi vì quấy rối các bé gái! Hấn ta còn làm chuyện đó với chính em gái mình... Tôi đã gặp cô ấy rồi!”

“Đồ dối trá khốn nạn!” Alyssa hét lên, chồm đứng dậy lần nữa.

“Tôi... không... nói... DỐI!” Robin gào lên, đẩy Alyssa trở lại xuống đám gối nệm.

“Đồ điên khùng ” Alyssa thở gấp, “cút khỏi nhà tao ngay!”

“Hỏi con gái chị xem hấn đã làm gì nó chưa. Hỏi đi! Angel?”

“Mày đừng hòng nói chuyện với con tao, con đi!”

“Angel, nói với mẹ xem ông ấy...”

“Mẹ kiếp, cái đêch gì đây?”

Zahara khóc lớn tiếng đến nỗi không ai nghe được tiếng chìa khóa mở cửa.

Hấn to lớn, tóc đen, để râu, mặc đồ thể thao màu đen. Một bên hốc mắt trũng xuống, sụp về phía mũi, khiến cặp mắt trùng trùng đáng sợ. Cặp mắt đen u ám đó nhìn Robin, hấn chậm chậm cúi xuống, bế đứa bé con, nó mỉm cười, ôm lấy hấn. Nhưng Angel co rúm người lại, lùi vào trong tường. Vô cùng chậm rãi, mắt dán vào Robin, Brockbank thả Zahara vào lòng mẹ.

“Hay quá,” hấn nói, nhếch mép mà không hề cười, đầy đe dọa.

Toàn thân lạnh cóng, Robin cố len lén trượt tay vào túi tìm máy báo động, nhưng Brockbank chồm tới ngay, nắm lấy cổ tay cô, đè xuống những mũi khâu.

“Đừng hòng điện thoại cho ai, dĩ con đều cáng... mày tưởng tao không biết là mày sao hả...”

Cô cố vùng khỏi hấn, mũi khâu vết thương căng ra dưới nắm tay

hắn. Robin hét lên:

“SHANKER!”

“Đáng ra hồi đó tao giết mày luôn cho rồi, con đĩ!”

Sau đó là tiếng gỗ vỡ rầm rập, cửa trước đã bị xô ngã, Brockbank thả Robin ra, quay lại thấy Shanker đang xông vào, tay cầm dao.

“Đừng đâm hắn!” Robin há hốc, nắm chặt lấy cánh tay.

Sáu con người chen chúc trong căn phòng nhỏ như hộp diêm, trong thoáng chốc tất cả đứng im bất động, ngay đến đứa bé con cũng ôm chặt lấy mẹ. Rồi một giọng the thé cất lên, vô vọng, run rẩy nhưng cuối cùng cũng bật ra nổi trước sự hiện diện của một người đàn ông đầy sẹo, răng bịt vàng, khuỷu tay xăm trổ đang nắm chặt lấy con dao.

“Ông có làm với con! Ông có làm với con, Mẹ, ông làm đó! Ông có làm với con!”

“Cái gì?” Alyssa nói, nhìn về phía Angel. Gương mặt cô ta trắng thốt choáng váng.

“Ông có làm với con! Làm cái mà cô đó nói. Ông có làm với con!”

Brockbank dợm sấn tới, nhanh chóng ghìm lại khi Shanker đưa dao lên, chỉ thẳng vào ngực của kẻ to xác hơn.

“Không sao đâu, cưng,” Shanker nói với Angel, tay còn lại che cho cô bé, cái răng vàng lấp lánh trong ánh mặt trời đang chậm chậm tắt đằng sau ngôi nhà đối diện. “Hắn không làm vậy nữa đâu. Đồ khốn nạn thúì tha,” Shanker thở vào mặt Brockbank. “Để tao lột da mày.”

“Con nói gì vậy hả Angel?” Alyssa hỏi, vẫn ôm chặt lấy Zahara,

gương mặt như bức ký họa vẽ nổi kinh hãi. “Ông ấy có bao giờ...?”

Brockbank đột ngột cúi đầu xuống rồi xông vào Shanker như tay tiên vệ cánh ngày nào. Shanker chỉ bằng phân nửa Brockbank, bị húc qua một bên như hình nộm; có tiếng Brockbank lao người qua cánh cửa đã bị xô ngã trong khi Shanker tức tối chửi thề đuổi theo.

“Để hấn đi... để hấn đi!” Robin hét lên, nhìn qua cửa sổ khi hai người đàn ông chạy xuống đường. “Lạy Chúa... SHANKER... cảnh sát sẽ... Angel đâu rồi...?”

Alyssa đã ra khỏi phòng đi tìm con gái, để lại sau lưng đứa bé chập chững đã quá mệt mỏi, hét khóc ri ri đến gào lên trên ghế xô-pha.

Robin biết mình không thể đuổi theo hai người đàn ông. Tự dưng cô thấy run rẩy, cô ngồi thụp xuống, hai tay ôm lấy đầu trong cơn choáng váng buồn nôn dồn dập tới.

Cô đã làm việc muốn làm, cô đã biết rằng gần như kiểu gì cũng sẽ có thiệt hại ngoài dự kiến. Brockbank chạy thoát hoặc bị Shanker đâm là những khả năng mà cô đã thấy trước. Hiện tại cô chỉ chắc chắn một điều rằng mình không thể ngăn ngừa cả hai khả năng đó. Hít thở vài hơi sâu cô đứng dậy, đến ghế xô-pha, cố dỗ đứa bé. Chẳng lạ gì, trong trí óc Zahara, Robin gắn liền với bạo lực và la hét hoảng loạn, nó hét lên, to chưa từng thấy, rồi dùng bàn chân nhỏ xíu đá liên hồi vào Robin.

“Tôi có biết đâu,” Alyssa nói. “Ồi lạy Chúa. Lạy Chúa. Tại sao con không nói hả Angel? Tại sao con không nói với mẹ?”

Màn đêm đang buông. Robin bật đèn, ánh đèn hắt bóng người xám xám lên bức tường màu hoa mộc lan. Trông như có ba bóng ma co ro phẳng lì đang rúm ró sau lưng ghế xô-pha, bắt chước từng cử động của Alyssa. Angel co người thồn thức trong lòng mẹ, hai mẹ con đứng đưa vố về.

Robin đã pha hai đợt trà và nấu mì ống khoanh tròn cho Zahara. Cô ngồi trên sàn nhà dưới cửa sổ. Cô thấy mình phải ở lại cho đến khi tìm được thợ mộc ngoài giờ đến sửa cánh cửa mà Shanker đã xô ngã. Chưa ai gọi cảnh sát. Hai mẹ con vẫn còn tỉ tê với nhau, Robin thấy mình như người vô duyên, nhưng cô không thể bỏ đi cho đến khi biết rằng họ có cửa nẻo an toàn và ổ khóa mới. Zahara nằm ngủ trên ghế xô-pha cạnh mẹ và chị gái, co người, mút ngón tay cái, bàn tay mồm mĩm vẫn nắm chặt lấy cái cốc mở vít.

“Ông nói ông sẽ giết Zahara nếu con nói với mẹ,” Angel thì thầm vào cô mẹ.

“Ôi lạy Chúa,” Alyssa rên rỉ, nước mắt nhỏ giọt xuống lưng con gái. “Ôi lạy Chúa tôi.”

Cảm thức bất an nơi Robin như một đám cua gai góc bò khắp bụng. Cô đã nhắn tin cho mẹ và Matthew nói rằng cảnh sát cần cho cô xem thêm vài tấm hình nữa, nhưng cả hai đang rất lo khi cô đi vắng đã lâu, cô khó mà tiếp tục viện cớ để ngăn hai người tới gặp mình. Robin liên tục kiểm tra nút tắt chuông trên điện thoại, nhớ mà cô đã bấm vào đó. Shanker đang ở đâu rồi?

Cuối cùng thợ mộc cũng đến. Sau khi đưa số thẻ tín dụng để trả

tiền thiệt hại, Robin nói với Alyssa rằng cô phải ra về.

Alyssa để Angel và Zahara ôm nhau co ro trên xô-pha, tiễn Robin ra con phố chạng vạng.

“Ê,” Alyssa nói.

Nước mắt vẫn chảy thành dòng trên mặt cô ta. Robin thấy rõ là Alyssa vốn không quen cảm ơn ai.

“Cảm ơn, được chưa?” cô ta nói, gần như sắp gây sự.

“Không có gì,” Robin đáp.

“Tôi có bao giờ... ý tôi là... tôi gặp hấn ở nhà thờ mà. Tôi nghĩ cuối cùng cũng tìm được người tử tế, cô biết đó... hấn rất tốt với... với mấy đứa nhỏ...”

Cô ta bắt đầu nấc lên. Robin chồm với tay về phía Alyssa, nhưng nghĩ lại, thôi. Hai vai cô bầm tím sau khi bị Alyssa đánh, vết chém nhức nhối hơn bao giờ hết.

“Brittany đã gọi điện cho hấn thật sao?” Robin hỏi.

“Nói với tôi vậy,” Alyssa nói, đưa mu bàn tay lau mắt. “Hấn nghĩ là bà vợ cũ dựng chuyện, bắt Brittany đặt điều... dặn tôi nếu có một con nhỏ tóc vàng nào đến nhà, ăn nói lăng nhăng thì đừng có tin gì hết.”

Robin nhớ đến giọng nói trầm trầm bên tai:

Bé này có quen không ta?

Hấn đã nghĩ cô là Brittany. Vì vậy mà hấn đập máy và không bao giờ gọi lại.

“Tôi phải đi đây,” Robin nói, lo lắng không biết mất bao lâu mới về lại West Ealing được. Cả người cô nhức nhối. Alyssa đã giáng được

vài đòn ra hồn. “Cô sẽ gọi cảnh sát chứ?”

“Tôi nghĩ vậy,” Alyssa nói. Robin ngờ rằng ý tưởng đó khá lạ lẫm với Alyssa, “Ừ.”

Khi bước đi trong màn đêm, tay nắm chặt lấy máy báo động thứ hai, cô tự hỏi Brittany Brockbank đã nói gì với cha dượng, cô nghĩ là mình biết: “Tôi vẫn chưa quên. Một lần nữa, tôi sẽ đi thưa.” Có lẽ cô ấy đã làm vậy để xoa dịu lương tâm. Cô ấy sợ rằng hấn vẫn tiếp tục ngựa quen đường cũ, làm những việc đã từng làm với chính mình, nhưng Brittany không thể đối mặt với quá khứ.

Tôi khẳng định với cô, cô Brockbank, rằng cha dượng chưa bao giờ chạm vào cô, rằng câu chuyện này do cô và mẹ cô dựng ra...

Robin đã biết rõ. Gã luật sư bên bị mà cô từng phải đối mặt là một người lạnh lùng, mai mỉa, mặt mày xảo quyệt.

Cô trở về từ quán bar sinh viên, cô Ellacott, nơi cô vừa uống rượu, đúng không?

Cô đã công khai đùa về chuyện nhớ nhung... à... sự quan tâm của bạn trai cô, đúng thế không?

Khi cô gặp ông Trewin...

Tôi không...

Khi cô gặp ông Trewin bên ngoài khu ký túc xá...

Tôi không gặp...

Cô nói với ông Trewin rằng mình đang nhớ...

Tôi và ông ta không hề nói...

Tôi khẳng định với cô, cô Ellacott, rằng cô đang thấy xấu hổ vì đã mời ông Trewin...

Tôi không mời...

Cô đã công khai đùa, đúng không cô Ellacott, đùa về chuyện nhớ nhung... ừm... nhớ sự quan tâm... quan tâm thể xác của...

Tôi nói tôi nhớ...

Khi đó cô đã uống bao nhiêu ly rồi, cô Ellacott?

Robin quá hiểu tại sao người ta sợ phải kể lại, phải thừa nhận những việc mình đã phải chịu, rồi chỉ để nghe rằng cái sự thật đau đớn, nhục nhã, bẩn thỉu đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng bệnh hoạn của chính mình. Cả Holly và Brittany đều không thể chịu được viễn cảnh của một phiên tòa mở, và có lẽ Alyssa và Angel cũng sẽ sợ hãi không dám đi thưa. Nhưng Robin chắc chắn rằng, không có gì ngoài cái chết hay nhà tù sẽ chặn đứng Noel tiếp tục hiếp dâm các bé gái. Thế mà, cô sẽ thấy mừng nếu biết Shanker chưa giết hẳn ta, bởi vì nếu...

“Shanker!” cô hét lên khi bóng người cao lớn xăm trổ mặc đồ thể thao vải bóng đi ngang dưới cột đèn đường phía trước.

“Không tìm được thằng chó đó, Rob!” giọng Shanker vang vọng. Gã dường như không nhận ra Robin vừa phải ngồi trên sàn nhà, sợ hãi suốt hai tiếng đồng hồ, cầu nguyện cho gã trở lại. “To con vậy mà chạy cũng được đó chứ hả?”

“Cảnh sát sẽ tìm hắn,” Robin nói, tự nhiên đầu gối cô lẩy bẩy. “Alyssa sẽ gọi cho cảnh sát, tôi nghĩ thế. Shanker, anh... anh làm ơn chở tôi về nhà được không?”

55

Came the last night of sadness. And it was clear she
couldn't go on.

Blue Öyster Cult,
(Don't Fear) The Reaper

Trong vòng hai mươi bốn tiếng sau đó Strike vẫn không hề hay biết chuyện Robin đã làm. Cô không nhắc máy khi hấn gọi điện giờ trưa ngày hôm sau. Nhưng đang đau đầu với những việc khác và tin rằng cô đang an toàn ở nhà với mẹ, hấn thấy chuyện cô không trả lời điện thoại chẳng có gì lạ lùng hay đáng lo đến nỗi phải gọi lại. Người cộng sự bị thương là một trong vấn đề ít ỏi mà hấn nghĩ đã tạm thời giải quyết được, và hấn không hề có ý định khuyến khích cô trở lại đi làm bằng cách thổ lộ với cô ý tưởng đã nảy đến khi hấn ở bên ngoài bệnh viện.

Ý tưởng này giờ đây cũng là mối bận tâm lớn nhất của Strike. Rốt cuộc, đâu còn gì khác giành giật thời gian hay tâm trí hấn trong căn phòng yên lặng đơn độc, không khách khứa thăm viếng. Âm thanh duy nhất là tiếng vo ve của con ruồi bay ra bay vào giữa cửa sổ đang mở trong ánh nắng mờ màng. Strike ngồi đó, hút thuốc Benson & Hedges liên tù tì.

Nhìn lại khoảng thời gian gần ba tháng kể từ khi cái chân đứt rời

được gọi đến, tay thám tử thấy sai lầm của mình rõ mồn một. Đáng ra hẳn phải nhận diện được hung thủ sau khi đến thăm nhà Kelsey Platt. Giá mà hẳn đã nhận ra ngay lúc đó, giá mà hẳn đã đừng bị hung thủ đánh lạc hướng, đừng bị mất tập trung trước đám ám khí đua chen nhau tỏa ra từ những kẻ điên loạn khác... giá như... thì Lila Monkton hẳn vẫn còn nguyên mười ngón tay và Heather Smart biết đâu vẫn đang yên lành đi làm ngân hàng ở Nottingham, vừa làm vừa tự hứa rằng, có lẽ mình sẽ không bao giờ uống say như hôm sinh nhật chị dâu ở London.

Strike không kinh qua Cục Điều Tra Đặc Biệt của Quân cảnh Hoàng gia mà không học được cách chế ngự hậu quả cảm xúc của một cuộc điều tra. Đêm trước hẳn giận mình kinh khủng, nhưng ngay cả khi tự rủa mình đã không thấy được những gì ngay trước mắt, hẳn cũng phải thừa nhận sự khôn khéo đến trơ tráo của hung thủ. Cách y dùng góc gác của Strike để hại hẳn có gì đó rất cao tay, buộc Strike phải đoán lần mò và nghi ngờ bản thân, mất đi cả lòng tin vào sự phán đoán của chính mình.

Chuyện hung thủ đúng là một trong những kẻ hẳn từng nghi ngờ ngay từ ban đầu chỉ là chút an ủi nguội lạnh. Strike không nhớ đã từng phải đau đầu như thế này khi điều tra. Một mình trong văn phòng vắng lặng, hẳn tin chắc rằng kết luận của mình đã bị viên sĩ quan thuộc cấp của Carver bỏ ngoài tai, không hề được chuyển lời lại cho sếp của anh ta. Vì thế, mặc dù vô lý hết sức, Strike vẫn cảm thấy rằng nếu có thêm một án mạng nữa thì lần này đúng là lỗi của hẳn.

Nhưng nếu hẳn lại đến gần cuộc điều tra... nếu hẳn bắt đầu theo

dối hay bám đuôi hung thủ... Carver gần như chắc chắn sẽ đưa hắn ra tòa với tội can thiệp hay cản trở công việc điều tra của cảnh sát. Nếu là Carver hắn cũng sẽ cảm thấy như thế, chỉ trừ chuyện, Strike nghĩ thầm, thoáng giận dữ bưng bưng, trừ chuyện hắn sẽ lắng nghe bất kỳ người nào, mặc dù sôi gan đến đâu, nếu hắn nghĩ rằng người đó có một chút manh mối đáng tin. Không thể phá một vụ phức tạp như thế này nếu phân biệt đối xử với nhân chứng chỉ vì họ từng làm cho mình bẽ mặt.

Chỉ đến khi bụng sôi lên Strike mới nhớ ra là tối nay hắn có hẹn đi ăn với Elin. Thỏa thuận ly hôn và nuôi con đã hoàn tất, Elin tuyên bố trên điện thoại rằng đã đến lúc hai người ăn một bữa tối tử tế để thay đổi không khí và cô đã đặt chỗ ở Le Gavroche – “Đây mời.”

Một mình ngồi hút thuốc trong văn phòng, Strike nghĩ về bữa tối sắp đến với một sự thờ ơ lãnh đạm, trái hẳn với lúc nghĩ đến Con Quỷ Shacklewell. Một mặt, sẽ có thức ăn ngon tuyệt – một viễn cảnh hấp dẫn trong lúc hắn đang túng quẫn, bữa tối hôm qua là đậu hầm đóng lon đổ lên bánh mì nướng. Hắn đoán kiểu gì cũng sẽ có khoản vui vẻ kia, trong không gian trắng toát tinh tươm ở căn hộ của Elin, tổ ấm sắp-bị-bỏ-hoang của một gia đình đang tan rã. Nhưng mặt khác, hắn nhìn thẳng vào sự thật trần trụi mà xưa nay vẫn né tránh – ấy là hắn phải nói chuyện với cô ta, và nói chuyện với Elin, như Strike cuối cùng cũng chịu thừa nhận với chính mình, không hề là một trong những thứ giải khuây ưa thích của hắn. Mỗi khi nhắc đến công việc của hắn câu chuyện luôn trở nên đặc biệt rắc rối. Elin cũng tò mò, nhưng thiếu trí tưởng tượng một cách lạ lùng. Cô không hề có mối quan tâm cố hữu và khả năng đồng cảm dễ dàng với

người khác như Robin. Bức chân dung của những kẻ như Mọc Sừng Kinh Niên mà hắn vẽ ra bằng lời vốn có ý hài hước lại khiến cô ngơ ngác, hơn là thấy buồn cười.

Rồi còn hai tiếng nghe muốn lạnh gáy “Đây mời.” Khoảng cách tăng dần giữa thu nhập của hai người bắt đầu trở nên rõ ràng đến đau đớn. Khi Strike mới quen Elin, ít ra hắn không nợ nần gì. Nếu cô nghĩ rằng hắn sẽ đáp lễ được bữa tối ở Le Gavroche vào một đêm khác, cô chắc chắn sẽ thất vọng ê chề.

Strike từng qua lại mười sáu năm với một người đàn bà giàu có hơn hắn rất nhiều. Charlotte hết dùng tiền như một món vũ khí lại quay sang rẻ rúng khi Strike không muốn vung tay quá trán. Hắn nhớ lại những lần Charlotte giận dữ khi hắn không thể và không muốn mua những thứ đắt tiền mà cô hứng lên đòi. Rồi hắn thấy ngứa gan vì Elin nói chuyện ăn một bữa tử tế "để thay đổi không khí". Trước nay hắn đã chi trả gần như tất cả những bữa tối trong các nhà hàng Pháp và những tiệm cà-ri ở xa trung tâm, để tránh mặt ông chồng cũ của Elin. Hắn không hề thấy vui vẻ gì khi tiền mồ hôi công sức của mình lại bị rẻ rúng như vậy.

Vì thế mà tâm trí Strike không hề yên ổn khi hắn đi Mayfair lúc tám giờ tối hôm đó trong bộ com-lê Ý bảnh nhất, những ý nghĩ về một kẻ giết người hàng loạt vẫn đuổi nhau trong bộ óc rã rời.

Phố Upper Brook với những ngôi nhà từ thế kỷ mười tám hoành tráng và mặt tiền nhà hàng Le Gavroche với vòm sắt uốn và hàng rào phủ dây thường xuân – một vẻ an toàn và chắc chắn đắt đỏ, thể

hiện qua cánh cửa trước lấp gương nặng nề, hết thấy chẳng ăn nhập gì với tâm trí bất ổn của Strike lúc này. Elin đến không lâu sau khi hắn đã được yên vị ở phòng ăn hai màu xanh và đỏ, căn phòng lấp đèn tinh tế, khiến những vùng sáng đổ xuống đúng chỗ, trên khăn trải bàn trắng như tuyết, trên những bức tranh sơn dầu đóng khung mạ vàng. Cô vô cùng xinh đẹp trong bộ đầm ôm màu xanh nhạt. Khi đứng dậy để hôn cô, trong thoáng chốc Strike quên đi cảm giác khó chịu ngấm ngấm, nổi bực bội không ra mặt đó.

“Một sự thay đổi dễ chịu,” cô nói, mỉm cười, rồi ngồi xuống trên băng ghế uốn bọc vải nệm ở bàn tròn của hai người.

Họ gọi món. Strike, vốn thêm bia Doom Bar lại uống vang đỏ burgundy theo ý của Elin, và thậm ước gì được hút một điếu, mặc dù hôm đó hắn đã hút hơn một bao. Trong khi đó, bạn dùng bữa của hắn bắt đầu nói chuyện nhà đất: cô đã quyết định không mua căn hộ thông tầng ở Strata nữa, giờ đây cô đang nghiên cứu một bất động sản ở Camberwell, thấy có vẻ hứa hẹn. Cô đưa hình trên điện thoại cho hắn xem: lại một viễn cảnh kiến trúc Georgian trắng toát đầy cột và cổng đập vào cặp mắt mệt mỏi của hắn.

Trong lúc Elin nói về ưu và khuyết điểm nếu dọn đến Camberwell, Strike im lặng uống rượu. Hắn bực lây sang cả thứ rượu ngon, nên nốc liền tù tì như loại rẻ tiền, cố gắng làm dịu cơn giận bằng hơi men. Không ăn thua: thay vì tan biến đi, cảm giác lạc lõng trong hắn càng sâu thêm. Nhà hàng Mayfair êm ái với đèn mờ và thảm đậm như một thứ sân khấu: ảo giác, phù du. Hắn đang làm gì ở đây thế này, với người phụ nữ quyến rũ mà tẻ nhạt này? Tại sao hắn lại giả vờ quan tâm đến lối sống đắt đỏ của cô ta, khi cơ ngơi của hắn

đang lụn bại, khi cả London này chỉ có mình hắn biết Con Quỷ Shacklewell là ai?

Thức ăn được mang ra. Vị ngon của miếng phi-lê bò dường như xoa dịu phần nào cơn giận trong hắn.

“Vậy dạo này đằng ấy làm gì?” Elin hỏi, khách sáo lịch sự như thường.

Strike đối diện với một lựa chọn phũ phàng. Nói thật với cô cũng có nghĩa phải thú nhận rằng hắn đã không hề thổ lộ những diễn biến gần đây. Với hầu hết người ta những diễn biến ấy thuộc loại mười năm có một. Hắn cũng sẽ phải tiết lộ rằng cô gái trên báo, người vừa thoát khỏi tay Con Quỷ chính là cộng sự của hắn. Hắn sẽ phải kể luôn chuyện hắn bị cảnh cáo, không được can thiệp vào vụ án, bởi kẻ mà hắn từng làm bẽ mặt trong một vụ án mạng đình đám khác. Nếu nói thật tất tằn tịt, hắn hẳn phải nói luôn chuyện giờ đây hắn đã biết chính xác hung thủ là ai. Viễn cảnh kể lể chùng đó thứ khiến hắn thấy chán nản và bức bối. Khi mọi việc đang xảy ra, hắn đã không hề nghĩ đến chuyện gọi cho cô, như thế cũng đủ hiểu.

Vừa dùng dởng câu giờ, vừa nhấm rượu, Strike quyết định rằng phải chấm dứt thôi. Hắn sẽ viện cớ gì đó để không về Clarence Terrace với cô đêm nay, chùng đó cũng đủ để trộm trước với cô ý tứ của hắn; bởi trước nay khoản kia vốn là phần hay ho nhất trong mối quan hệ của hai người. Rồi, lần tới gặp nhau, hắn sẽ nói lời chia tay đường ai nấy đi. Hắn thấy thật bố láo nếu chia tay ngay trong bữa ăn cô mời, mà chưa hết, vẫn có một khả năng nho nhỏ, rằng cô sẽ dùng dùng bỏ đi, để lại hắn với hóa đơn mà công ty thẻ tín dụng chắc chắn sẽ từ chối xử lý.

“Thực tình đây cũng chẳng làm gì nhiều,” hắn nói dối.

“Thế vụ Shacklewell...”

Điện thoại của Strike đổ chuông. Hắn rút máy ra khỏi túi áo vét, thấy số người gọi đã bị ẩn. Một thứ giác quan thứ sáu nào đó mách hắn trả lời.

“Xin lỗi,” hắn nói với Elin. “Đây phải...”

“Strike,” giọng phía nam London không lẫn vào đâu được của Carver vang lên. “Mày gọi cô ta đến đó sao?”

“Gì kia?” Strike nói.

“Cô cộng sự chết dịch của mày đó. Phải mày gọi cô ta đến gặp Brockbank không?”

Strike đứng bật dậy, nhanh đến nỗi va vào cạnh bàn. Một lớp chất lỏng màu nâu đỏ máu phun lên khăn bàn trắng dày, miếng phi-lê bò của hắn trượt về góc đĩa, ly rượu đổ nhào, tung tóe lên bộ đầm xanh nhạt của Elin. Tay bồi bàn há hốc miệng, hai thực khách trang nhã ở bàn bên cũng há theo.

“Cô ấy đâu? Đã có chuyện gì?” Strike lớn tiếng hỏi, không màng đến mọi thứ trừ giọng nói ở phía bên kia đầu dây.

“Tao đã cảnh cáo mày rồi, Strike,” Carver nói, giọng đứt quãng trong cơn thịnh nộ. “Tao đã nói mày tránh xa ra. Lần này mày phá nát bát rồi con ạ...”

Strike hạ điện thoại xuống. Một Carver kỳ quái đang hét giữa nhà hàng, lời lẽ tục tằn nghe rõ mồn một với bất kỳ ai đứng gần đó. Hắn quay lại nhìn Elin trong bộ đầm lem luốc màu chàm, gương mặt xinh xắn của cô méo mó, vừa ngơ ngác vừa giận dữ.

“Đây phải đi. Xin lỗi. Sẽ điện cho đằng ấy sau.”

Hắn không chần chừ đứng lại xem cô phản ứng ra sao; hắn không quan tâm.

Hơi cà nhắc vì đầu gối bị trặc lúc hắn hấp tấp đứng dậy, Strike vội vã ra khỏi nhà hàng, điện thoại lại áp vào tai. Giọng Carver giờ đây nghe gần như không rõ tiếng, mỗi lần Strike mở miệng ông ta lại nạt át đi.

“Carver, nghe đây,” Strike hét lên khi ra đến phố Upper Brook, “có chuyện này tôi muốn... mẹ kiếp, nghe giùm cho có được không?”

Nhưng màn độc thoại rửa xả của tay cảnh sát chỉ tăng thêm âm lượng và mức độ tục tĩu.

“Mày là cái đồ mặt 1** ngu ngốc khôn kiếp, hắn đã trốn mất rồi... tao biết mày đang làm trò gì... tụi tao đã tìm ra rồi, thằng chó, tụi tao tìm ra manh mối chỗ nhà thờ! Nếu mày còn... ngậm miệng lại đồ khôn, tao đang nói... nếu mày còn bén mảng tới bất kỳ hướng điều tra nào của tao lần nữa...”

Strike chạy xuyên màn đêm âm áp, đầu gối hắn phản đối liên hồi, nổi tức tối và giận dữ chông chát trong từng bước chân.

Mất gần một tiếng đồng hồ hắn mới tới được căn hộ của Robin ở phố Hastings, đến lúc đó hắn cũng hiểu được đầu đuôi sự tình. Nhờ Carver, hắn biết rằng cảnh sát đã ghé thăm Robin tối hôm đó và có lẽ vẫn chưa về, để thăm vấn cô về vụ xâm nhập nhà của Brockbank mà hậu quả là một vụ tố cáo ấu dâm và nghi can trốn thoát. Hình của Brockbank đã được phổ biến rộng rãi trong lực lượng cảnh sát,

nhưng hắn vẫn chưa bị bắt giữ.

Strike không báo trước với Robin là hắn đang tới. Rẽ vào phố Hasting nhanh hết mức có thể khi chân vẫn còn cà nhắc, trong ánh nắng đang tắt, hắn thấy tất cả cửa sổ nhà cô đều sáng đèn. Khi hắn tới gần, hai cảnh sát mặc thường phục không thể nhầm vào đâu được xuất hiện ở cửa trước. Tiếng cửa đóng vọng xuống con phố im lặng. Strike đứng khuất mặt khi cảnh sát băng qua đường về lại xe, thì thào nói chuyện với nhau. Sau khi họ đã đi khỏi hắn, hắn mới tiến về phía cánh cửa trắng, bấm chuông.

“... tưởng là đã thôi rồi chứ,” giọng cáu tiết của Matthew vang lên sau cánh cửa. Strike không nghĩ anh ta biết rằng đứng ngoài này cũng nghe được, bởi vì khi ra mở cửa, vị hôn phu của Robin nở sẵn một nụ cười khoái trá, nụ cười lập tức biến mất đúng khoảnh khắc anh ta nhận ra ai đến.

“Anh muốn gì?”

“Tôi cần nói chuyện với Robin,” Strike nói.

Matthew còn chần chừ, rõ ý không muốn cho hắn vào nhà thì bà Linda xuất hiện ở lối sảnh phía sau.

“À,” bà thốt lên khi thấy Strike.

Hắn thấy bà gầy và già hơn lần trước gặp, chắc hẳn vì cô con gái vừa xem chút nữa bị giết chết, sau đó lại tự nguyện vác xác đến nhà một tên tội phạm tình dục bạo lực rồi lại bị tấn công lần nữa. Strike cảm thấy cơn giận đang trào lên trong ngực mình. Nếu cần, hắn sẽ hét lên gọi Robin ra gặp hắn ngay bệ cửa, nhưng hắn vừa mới có ý định đó thì cô xuất hiện ngay sau lưng Matthew. Trông cô cũng nhợt nhạt và ốm o hơn ngày thường. Mỗi lần gặp, hắn đều thấy cô xinh

hơn trong trí nhớ của mình. Điều đó không làm hắn thấy mềm lòng hơn được với cô.

“À,” cô nói, giọng ngang y như mẹ.

“Tôi muốn nói chuyện,” Strike nói.

“Được rồi,” Robin đáp, đầu cô khẽ hất lên bướng bỉnh, mái tóc hung đỏ nhảy nhót quanh đôi vai. Cô liếc về phía mẹ và Matthew, rồi nhìn Strike. “Vậy anh có muốn vào trong bếp không?”

Hắn đi theo cô qua lối sảnh vào căn bếp nhỏ, bàn ăn hai người đặt ép vào trong góc. Robin cẩn thận đóng cửa bếp phía sau lưng họ. Không ai ngồi xuống. Đĩa vừa ăn xong xếp chồng lên nhau cạnh bồn rửa; có vẻ như cả nhà vừa ăn pasta trước khi cảnh sát đến thẩm vấn Robin. Không hiểu tại sao, chính thứ bằng chứng cho thấy Robin bình chân như vại sau mớ hỗn độn mà cô đã gây ra lại khiến cơn giận trong Strike bùng lên, vật lộn với ý muốn kìm chế bản thân.

“Tôi đã nói với cô,” hắn nói, “không được lãng vãng tới gần Brockbank.”

“Đúng,” Robin nói, giọng thản nhiên, càng khiến hắn sôi gan. “Tôi còn nhớ.”

Strike tự hỏi phải chăng Linda và Matthew đang nghe lén ngoài cửa. Căn bếp nhỏ nồng mùi tỏi và cà chua. Một bộ lịch hình đội rugby Anh treo trên tường sau lưng Robin. Ngày mười ba tháng Sáu được khoanh tròn bằng bút đậm nét, dòng chữ “VỀ QUÊ, ĐÁM CƯỚI” viết bên dưới.

“Nhưng cô vẫn quyết đi.” Strike nói.

Viễn cảnh đùng đùng làm cho ra ngô ra khoai – nhạt chiếc thùng

rác lên, ném ra ngoài cửa sổ đọng hơi nước chẳng hạn... hiện lên hỗn loạn trong tâm trí hắn. Hắn đứng im, bàn chân to khổng bám xuống lớp sơn nền đã mòn, nhìn chăm chăm vào gương mặt trắng trẻo và bướng bỉnh của cô.

“Tôi không hối tiếc,” cô nói. “Hắn ta đã hiếp...”

“Carver định ninh rằng chính tôi gọi cô tới đó. Brockbank đã biến mất. Cô đã khiến hắn chạy trốn. Cô sẽ thấy sao nếu hắn quyết định lần ra tay tới sẽ băm xác nạn nhân trước khi cô ta kịp mở miệng?”

“Anh đừng có mà giở giọng đó với tôi!” Robin đáp, giọng cô lớn dần lên. “Anh đừng hòng! Chính anh đã đâm vào mặt hắn hồi đó! Nếu anh không ra tay có khi hắn đã phải đi tù vụ Brittany!”

“Vì vậy nên việc cô làm là đúng sao?”

Hắn cố kìm lại, không hét lên, chỉ vì nghe được tiếng Matthew đang thập thò ngoài sảnh, mặc cho anh chàng kế toán nghĩ mình kín kẽ đến đâu.

“Tôi đã ngăn chặn được kẻ xâm hại Angel và nếu đó là việc xấu...”

“Cô đã làm cho cơ nghiệp của tôi tan tành mây khói,” Strike hạ giọng, khiến cô dừng giữa câu. “Ta đã bị cảnh cáo phải tránh xa nghi can, tránh xa mọi hướng điều tra, nhưng cô cứ hùng hục xông vào và giờ đây Brockbank đã đi trốn. Báo giới sẽ tấn tôi vì chuyện này. Carver sẽ nói rằng chính tôi phá nát hết. Chúng sẽ chôn sống tôi. Và ngay cả khi cô cóc thêm quan tâm tới tất cả những thứ đó,” Strike tiếp, mặt hắn căng cứng lên trong cơn giận, “cô thấy sao về chuyện cảnh sát vừa tìm ra mối liên hệ giữa nhà thờ của Kelsey và nhà thờ ở Brixton nơi Brockbank lui tới?”

Gương mặt cô bàng hoàng.

“Tôi... tôi không biết...”

“Nhưng việc gì phải đợi sự thật?” Strike nói, cặp mắt hằn u ám trong ánh đèn chói trên đầu. “Tại sao không xông vào, bỏ nhỏ cho hắn trước khi cảnh sát kịp đến bắt?”

Hoảng hốt, Robin không nói gì được. Strike nhìn cô như thể hắn chưa bao giờ mến cô, như thể hai người chưa từng trải qua những chuyện mà, với cô, đã tạo nên một sự gắn bó vô cùng đặc biệt. Cô đã chuẩn bị tinh thần thấy hắn đâm vào tường, vào tủ kệ một lần nữa, trong đỉnh điểm cơn giận, để...

“Tôi với cô coi như xong,” Strike nói.

Hắn thấy có chút thỏa mãn khi cô co người lại mà không thể che giấu, khi gương mặt cô đột ngột trắng bệch ra.

“Anh không...”

“Không có ý vậy hả? Cô nghĩ tôi cần một cộng sự không làm theo chỉ dẫn, một người làm đúng những việc tôi đã nói thẳng là không được làm, một người khiến tôi trông như thằng khốn nạn tự cao tự đại chỉ biết sinh sự trước mặt cảnh sát, một người khiến cho nghi can giết người biến mất ngay trước mũi họ, cô nghĩ tôi cần một người như thế sao?”

Hắn nói nguyên một hơi. Robin lùi lại một bước, đánh đổ bộ lịch đội rugby Anh quốc trên tường, cô không nghe được tiếng giấy sột soạt, tiếng rơi đánh thụp, máu trong tai cô như đang rần rật chảy. Cô tưởng mình sẽ ngất xỉu mất. Cô đã tưởng tượng cảnh hắn hét lên “Tôi phải đuổi việc cô!” nhưng cô chưa bao giờ nghĩ rằng hắn sẽ làm thế thật... mọi thứ cô đã làm cho hắn – những rủi ro, những thương

tích, những sáng kiến và cảm hứng công việc, hàng giờ đang dằng dẳng làm việc trong hoàn cảnh thiếu tiện nghi... tất cả đều có thể bị vứt bỏ hết, bị biến thành lỗi vô trách nhiệm chỉ bởi một lần trái ý hấn để làm việc nghĩa. Cô không thể hít đủ hơi vào lồng ngực để mà cãi lại, vì vẻ mặt hấn khiến cô biết rằng có nói gì cũng vô ích thôi, hấn chỉ sẽ lạnh lùng kết tội cô tiếp, cái tội đã làm hỏng hết tất cả. Ký ức Angel và Alyssa ôm nhau trên ghế xô-pha, ý nghĩ rằng giờ đây Angel không còn phải chịu đau khổ nữa và rằng cô bé được mẹ tin tưởng và ủng hộ – những điều đó đã an ủi Robin trong hàng tiếng đồng hồ hồi hộp chờ đợi hậu quả. Cô đã không dám nói với Strike việc mình đã làm. Giờ đây cô nghĩ biết đâu nói ra đã tốt hơn.

“Gì kia?” cô ngờ ngác hỏi lại, vì hấn vừa hỏi cô gì đó. Những âm thanh đó như vô nghĩa.

“Người cô dẫn đi theo là ai?”

“Chuyện đó không phải việc của anh,” cô thì thào sau một thoáng do dự.

“Họ nói anh ta dọa Brockbank bằng một con dao... Shanker!” Strike thốt lên, chợt nhận ra, và trong thoáng đó cô thấy được một chút của Strike mà cô từng biết trong gương mặt cuồng nộ, dữ dội.

“Cô làm quái gì mà có được số của Shanker?”

Nhưng cô không thể nói gì được. Chẳng còn nghĩa lý gì nữa, ngoài chuyện cô đã bị đuổi việc. Cô biết rằng Strike không hề nghĩ lại khi hấn quyết chấm dứt một mối quan hệ. Bạn gái mười sáu năm của hấn chưa từng được hấn hỏi thăm sau khi cắt đứt, mặc dù Charlotte từng nhấn nhe gợn chuyện vài lần.

Hấn quay bước ra về. Cô đi theo hấn ra lối sảnh, đôi chân tê

cứng, cảm thấy mình như con chó bị đánh đập mà vẫn chạy theo kẻ đã hạ đòn, van nài tha thứ trong vô vọng.

“Xin chào,” Strike gọi về phía Linda và Matthew, cả hai người đã lui vào phòng khách.

“Cormoran,” Robin thì thầm.

“Tôi sẽ gửi lương tháng cuối cho cô,” hắn nói mà không nhìn cô. “Khỏi lời thôi. Sa thải vì vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.”

Cánh cửa đóng lại sau lưng hắn. Cô nghe được tiếng bàn chân cỡ mười bốn đang rời xa trên lối đi. Cô thở hắt ra, rồi bật khóc. Linda và Matthew luống cuống chạy ra lối sảnh, nhưng đã quá trễ: Robin đã rút vào phòng ngủ, không thể đối mặt với sự nhẹ nhõm và vui mừng ở hai người, rằng cuối cùng, cô cũng phải từ bỏ ước mơ làm thám tử.

When life's scorned and damage done. To avenge,
this is the pact.

Blue Öyster Cult,
Vengeance (The Pact)

Bốn giờ rưỡi sáng hôm sau, Strike còn thức sau một đêm gần như không ngủ. Lưỡi hấn nhức nhối vì hút thuốc suốt đêm. Hấn ngồi ở chiếc bàn formica trong bếp, nghĩ ngợi đến cơ ngơi sự nghiệp tan tành mây khói. Hấn không thể chịu được khi nghĩ đến Robin. Những vết nứt li ti, như vết nứt trên mặt băng đang tan, bắt đầu hiện ra giữa cơn cuồng nộ tưởng chừng như không thể xoa dịu, nhưng những gì ẩn bên dưới vẫn chưa hề thôi buốt giá. Hấn có thể hiểu được thôi thúc muốn cứu đứa bé – ai lại không muốn? Chẳng phải hấn cũng từng làm vậy sao, như cô đã đại dột chỉ ra, chính hấn đã hạ nốc ao Brockbank sau khi xem đoạn phim nhân chứng của Brittany? Nhưng cứ nghĩ đến chuyện cô lòi Shanker theo, không nói gì với hấn, lại khiến máu hấn muốn sôi trở lại. Hấn dốc ngược bao thuốc đã hết sạch.

Strike kéo người đứng dậy, nhặt chìa khóa và ra khỏi căn hộ, mặc nguyên bộ com-lê Ý vẫn không thay ra khi gà gật. Mặt trời đang lên khi hấn lê bước xuống phố Charing Cross trong buổi ban mai, mọi

thứ trở nên bụi bặm, mong manh trong thứ ánh sáng xám xám đầy những hình bóng nhạt nhòa. Hắn mua thuốc lá ở cửa hàng tiện lợi ở Covent Garden rồi tiếp tục bước đi, vừa hút thuốc vừa suy nghĩ.

Sau hai tiếng đồng hồ đi bộ trên phố, Strike quyết xong nước đi tiếp theo. Trên đường quay lại văn phòng, hắn trông thấy một cô bồi bàn mặc đầm đen đang mở cửa vào quán Caffè Vergnano 1882 trên phố Charing Cross. Hắn nhận ra mình đang đối diện nào, bèn rẽ vào quán.

Quán cà phê nhỏ có mùi gỗ ấm áp và mùi espresso. Khi Strike nhẹ nhõm thả mình xuống chiếc ghế gỗ sồi cứng, hắn chợt khó chịu nhận ra trong mười ba tiếng đồng hồ qua mình đã hút thuốc liên tục, đã không thay áo quần lúc ngủ, còn ăn bít-tết rồi uống rượu vang đỏ mà không hề đánh răng. Người đàn ông trong gương gần đó trông nhàu nhĩ gớm ghiếc. Hắn cố không để cô bồi bàn nghĩ thấy hơi thở mình khi gọi bánh kẹp nướng nhân thịt nguội và phô mai, chai nước lọc và espresso đúp.

Khi chiếc máy pha cà phê có vòm đồng ở quầy xì xụp vận hành, Strike ngồi mơ màng, dò dẫm lương tâm tìm kiếm câu trả lời trung thực cho một câu hỏi không hề dễ chịu.

Thực ra hắn có tốt đẹp hơn Carver không? Khi tính toán một phương án nguy hiểm và rủi ro cao đến vậy, hắn có thực lòng nghĩ đó là cách duy nhất để chặn đứng kẻ sát nhân? Hay hắn chọn cách đó vì biết rằng nếu thành công – khi tóm được và vạch trần hung thủ, hắn sẽ đảo ngược được mọi tổn hại với danh tiếng và cơ nghiệp của mình, sẽ quay trở lại vinh quang của kẻ từng thành công khi cảnh sát thủ đô thất bại? Tóm lại, tình thế hay bản ngã đang

khiến hắn chọn một phương án mà hắn lầm kẻ sẽ cho là liều lĩnh và ngu ngốc?

Cô bồi bàn đặt chiếc bánh kẹp và cà phê xuống trước mặt. Strike bắt đầu ăn, cặp mắt trơ trơ của người quá bận trí đến không thể nhận ra mình đang nhai gì.

Strike chưa bao giờ tiếp xúc với một chuỗi vụ án được công khai đến vậy: hiện thời cảnh sát ngập trong thông tin tình báo và manh mối, tất cả đều đòi hỏi phải truy xét cẩn thận và không thứ gì trong đó (Strike sẵn lòng đặt cược) có thể dẫn đường đến chỗ tên sát nhân thật sự, kẻ xảo quyệt xuất sắc ấy.

Hắn vẫn còn phương án cố liên lạc với cấp trên của Carver, mặc dù hiện giờ mối quan hệ giữa hắn và cảnh sát tệ đến nỗi hắn nghĩ khó mà có thể nói chuyện trực tiếp với một sĩ quan cấp trên. Chưa hết, sĩ quan này hắn sẽ luôn sẵn lòng tin nhân viên của mình trước. Đi đường vòng, né tránh Carver sẽ càng làm tệ hại hơn cái ấn tượng rằng hắn đang cố ý hạ uy tín của người đứng đầu cuộc điều tra.

Hơn nữa, Strike không có chứng cứ, hắn chỉ có một giả thuyết về địa điểm của chứng cứ lúc này. Trong khi vẫn có một khả năng xa vời rằng có người ở Cảnh sát Thủ đô chịu tin Strike, tin đủ để đi tìm thứ mà hắn hứa họ sẽ tìm ra, Strike e rằng nếu tiếp tục trì hoãn sẽ làm tổn thất thêm một mạng người nữa.

Hắn ngạc nhiên khi thấy mình đã ăn sạch cái bánh kẹp nướng, vẫn cực kỳ đói bụng, hắn gọi cái thứ hai.

Không, hắn nghĩ, đột ngột dứt khoát, không còn cách nào khác.

Con vật này cần được chặn đứng ngay khi có thể. Đã đến lúc đi

trước y một bước. Tuy nhiên, để làm dịu lương tâm, để chứng tỏ với chính mình rằng động cơ chủ đạo của hắn là bắt được hung thủ, chứ không phải là danh vọng, Strike rút điện thoại ra lần nữa và gọi cho Thanh tra Richard Anstis, người quen lâu năm nhất của hắn trong giới cảnh sát. Hiện giờ hắn không được lòng Anstis lắm, nhưng Strike muốn chắc rằng mình đã làm mọi thứ có thể để đưa cảnh sát vào cuộc.

Sau hồi lâu im lặng, tín hiệu tiếng nước ngoài vang lên bên tai hắn. Không ai bắt máy. Anstis đang đi nghỉ. Strike tính xem có nên để lại tin nhắn thoại hay không và quyết định thôi. Để tin nhắn như vậy trên máy Anstis khi anh ta không thể làm gì được chắc chắn sẽ làm hỏng kỳ nghỉ, mà như Strike đã biết về vợ và ba đứa con của Anstis, anh ta đúng là cần một kỳ nghỉ.

Dập máy, hắn lơ đãng kéo màn hình qua những cuộc gọi gần đây. Carver đã không để lại số. Tên của Robin nằm dưới đó vài hàng. Trong cơn mệt mỏi rã rời, cái tên đó khiến Strike thấy nhói tim, bởi vì hắn vừa giận cô tím gan vừa thèm được nói chuyện với cô. Dứt dặc đặt điện thoại lên bàn, hắn dứt tay vào túi bên trong áo com-lê, rút ra bút viết và sổ tay.

Vừa ăn ngấu nghiến cái bánh thứ hai như cái đầu tiên, Strike vừa viết một danh sách đầu việc:

1. Viết thư cho Carver

Động tác này một phần để tiếp tục xoa dịu lương tâm, một phần là món mà hắn vẫn gọi là "chủ động che mờ trước". Hắn nghĩ không dễ gì gửi được email cho Carver lúc này, vừa không có địa chỉ trực tiếp, lại vừa phải bơi qua vô vàn manh mối được gửi đến trụ

sở Scotland Yard. Thông thường người ta vẫn xem trọng giấy trắng mực đen hơn, đặc biệt là khi gởi bảo đảm: một lá thư kiểu cổ điển, có ký nhận, chắc chắn sẽ được chuyển đến bàn của Carver. Như thế Strike cũng sẽ phải để lại dấu vết như hung thủ đã làm, để chứng minh hắn đã thử mọi phương cách khả dĩ nhằm mách với Carver cách chặn đứng hung thủ. Động tác này sẽ rất có ích khi cả đám ra trước tòa, vụ này thì Strike chắc chắn sẽ xảy ra, mặc cho cái kế hoạch mà hắn vừa dựng lên khi đi bộ qua buổi bình minh ngái ngủ ở Covent Garden có thành công hay không.

2. Bình gas (propane?)

3. Áo phản quang

4. Phụ nữ – ai?

Hắn dùng bút, tự đối co với chính mình, nhẩm nhó trước tờ giấy. Sau một hồi nghĩ ngợi, hắn lưỡng lự viết:

5. Shanker

Cũng có nghĩ rằng món tiếp theo phải là:

6. 500 bảng (ở đâu ra?)

Và cuối cùng, sau một phút suy nghĩ:

7. *Đăng quảng cáo tìm người thay Robin.*

Sole survivor, cursed with second sight, Haunted
savior, cried into the night.

Blue Öyster Cult,
Sole Survivor

Bốn ngày trôi qua. Cảm xúc tê liệt vì sốc và khổ sở, Robin ban đầu còn hi vọng và thậm chí tin rằng Strike sẽ điện cho mình, rằng hắn sẽ hối tiếc đã nói những điều đó với cô, rằng hắn sẽ nhận ra mình đã sai lầm ra sao. Bà Linda đã về, dịu dàng và chu đáo đến phút cuối, nhưng Robin ngờ rằng hắn bà đã âm thầm vui mừng khi nghĩ đến chuyện Robin không còn dây dưa gì với tay thám tử nữa.

Matthew đã tỏ ra vô cùng thông cảm với nỗi lòng của Robin. Anh nói rằng Strike không biết mình may mắn ra sao. Anh liệt kê ra tất cả những thứ cô đã làm cho tay thám tử, đầu tiên là chấp nhận một mức lương thấp đến nực cười trong khi phải làm việc quá giờ thường xuyên đến phi lý. Anh nhắc lại cho Robin rằng cái vị trí cộng sự trong văn phòng thám tử đó hoàn toàn là món bánh vẽ, anh còn tổng kết lại hết thảy bằng chứng cho thấy Strike thiếu tôn trọng cô ra sao: không có hợp đồng cộng sự, không trả tiền ngoài giờ, rồi chuyện cô lúc nào cũng là người pha trà và đi mua bánh mì ăn trưa.

Một tuần trước đó, hẳn Robin sẽ bào chữa cho Strike trước hết thầy tội tình ấy. Nếu là lúc đó, cô sẽ nói rằng bản chất công việc đòi hỏi làm thêm giờ, rằng không thể đòi tăng lương khi cả cơ nghiệp đang chật vật thoi thóp, rằng Strike pha trà cho cô cũng nhiều như cô pha cho hắn. Có khi cô còn thêm vụ Strike đã vung tay chi tiền cho cô đi học nghiệp vụ theo dõi và chống theo dõi, và rằng sẽ không hợp lý tí nào khi đòi hỏi hắn, cộng sự cao cấp, nhà đầu tư duy nhất kiêm thành viên sáng lập ra văn phòng thám tử đặt cô hoàn toàn ngang hàng với mình.

Nhưng cô không hề nói gì, bởi vì những lời cuối của Strike cứ lặp đi lặp lại mỗi ngày, như nhịp đập con tim: *vi phạm kỷ luật nghiêm trọng*. Ký ức về vẻ mặt của Strike trong khoảnh khắc cuối cùng giúp cô vờ vĩnh rằng mình đồng ý hoàn toàn với Matthew, rằng cảm xúc chủ đạo của cô là giận dữ, rằng cái công việc đã từng là tất cả với cô hoàn toàn có thể được thay thế, rằng Strike không hề có nguyên tắc hay đạo đức nếu hắn không thể nhận ra sự an toàn của Angel quan trọng hơn mọi tính toán khác. Robin không muốn và cũng không đủ sức lực chỉ ra rằng Matthew đã quay ngoắt 180 độ ở điểm cuối cùng đó, bởi chính anh đã vô cùng giận dữ khi biết cô đã đến nhà Brockbank.

Ngày qua ngày, Strike không hề ơ hờ nói năng, Robin cảm nhận được thứ áp lực ngấm ngấm từ phía anh chồng chưa cưới, buộc cô phải vờ vĩnh rằng viễn cảnh đám cưới vào thứ Bảy không chỉ bù đắp chuyện cô vừa bị đuổi việc mà còn chiếm hết tâm trí cô. Phải giả vờ phấn khởi khi có mặt Matthew nên ban ngày khi anh đi làm, Robin cảm thấy nhẹ nhõm vì được ở một mình. Mỗi buổi tối, trước khi anh

về nhà, cô xóa hết lưu trữ tìm kiếm trên máy tính, để anh không biết rằng cô đã liên tục tìm thông tin về Con Quỷ Shacklewell trên mạng và... cũng liên tục... google Strike.

Vào ngày cô và Matthew chuẩn bị đi Masham, anh cầm về nhà tờ *Sun*, vốn không phải là loại báo anh hay đọc.

“Tại sao anh mua báo đó?”

Matthew ngập ngừng trước khi trả lời, ruột gan Robin muốn xoắn lại.

“Chẳng lẽ đã có thêm...”

Nhưng cô thừa biết vẫn chưa có thêm án mạng nào: cả ngày hôm đó cô đã theo dõi tin tức.

Anh mở tờ báo, lật chừng mười trang, gấp lại rồi đưa cho cô, về mặt anh thật khó hiểu. Robin thấy mình đang nhìn chính hình của mình. Trong hình, cô bước đi, cúi đầu, mặc áo khoác có thắt lưng, rời khỏi tòa án sau khi ra làm chứng cho phiên xử án mạng Owen Quine đình đám.

Hai tấm hình nhỏ hơn in chồng lên đó: một là hình Strike, mặt mày như vừa ngủ dậy sau một đêm say xỉn, một là hình cô người mẫu đẹp khác thường – nạn nhân của vụ án mà cô đã giúp hắn bắt được hung thủ. Bên dưới tấm hình là mấy chữ:

THÁM TỬ VỤ LANDRY TÌM KIẾM CÔ NÀNG "THỨ SÁU" MỚI

Cormoran Strike, thám tử từng phá vụ án siêu mẫu Lula Landry và nhà văn Owen Quine, đã đường ai nấy đi với cô trợ lý xinh đẹp Robin Ellacott, 26 tuổi.

Tay thám tử đã đăng quảng cáo tìm người mới trên mạng: “Nếu

bạn có kinh nghiệm công việc cảnh sát hay điều tra quân sự và muốn theo đuổi...”

Còn thêm vài đoạn nữa, nhưng Robin không đọc nổi. Thay vào đó, cô lướt mắt đến dòng tên tác giả, chính là Dominic Culpepper, tay nhà báo mà Strike quen biết. Có lẽ hắn đã gọi cho Culpepper, kẻ vẫn thường quấy rầy Strike để moi chuyện, hắn đã để Culpepper đăng bài này, để chắc chắn rằng chuyện hắn tuyển trợ lý mới được công bố rộng rãi hết cỡ.

Robin đã không nghĩ là tâm trạng mình còn có thể tồi tệ hơn, nhưng giờ đây cô thấy mình đã làm. Cô đã thực sự bị đuổi việc, sau tất cả những gì cô làm cho hắn. Cô chỉ là "Thứ Sáu" như người bầu bạn của Robinson Crusoe, chỉ là một "trợ lý" – chưa bao giờ là đồng sự, chưa bao giờ ngang hàng – và giờ đây hắn đã kịp đi tìm một người có kinh nghiệm cảnh sát hay quân sự: một người kỷ luật cao, một người sẵn sàng nghe lệnh.

Cơn thịnh nộ choán lấy cô, mọi thứ mờ đi, lối sảnh, tờ báo, Matthew đứng đó cố ra vẻ thông cảm, và Robin phải cố kìm cái thôi thúc chạy xộc vào phòng khách, rút điện thoại đang sạc trên bàn con và gọi cho Strike. Cô đã nghĩ đến chuyện đó nhiều lần trong bốn ngày qua, nhưng những lúc đó cô muốn gọi để xin hắn... để nài nỉ hắn nghĩ lại.

Không có chuyện đó nữa. Giờ đây cô muốn hét vào mặt hắn, sỉ vả hắn, mắng hắn là kẻ vô ơn, đạo đức giả, không có nguyên tắc...

Cặp mắt bừng cháy của cô gặp mắt Matthew và cô nhìn thấy, trước khi anh kịp sửa lại vẻ mặt, rằng anh đã vui sướng ra sao khi Strike đang bị cho vào vai phản diện. Cô thấy rõ là Matthew chỉ chờ

về đến nhà để đưa tờ báo cho cô. Nỗi xót xa của cô chẳng là gì so với cơn khoái trá ở Matthew khi thấy cô cắt đứt hoàn toàn với Strike.

Cô quay mặt, đi thẳng vào bếp, quyết định rằng cô sẽ không gào với Matthew. Nếu hai người cãi nhau vì chuyện này thì khác gì Strike đã chiến thắng. Cô quyết không để ông sắp cũ làm ô uế mối quan hệ với người đàn ông mà cô phải, à không, người đàn ông mà cô *muốn* lấy làm chồng sau ba ngày nữa. Lóng ngóng đổ một nồi mì ống vào chảo, Robin bị bắn nước sôi lên người, cô buột miệng chửi thề.

“Lại pasta nữa hả?” Matthew hỏi.

“Ừ,” Robin lạnh lùng đáp. “Có vấn đề gì sao?”

“Làm gì có,” Matthew nói, bước đến từ phía sau lưng cô, choàng tay ôm lấy cô. “Anh yêu em,” anh thì thầm vào mái tóc cô.

“Em cũng yêu anh,” Robin nói như cái máy.

Chiếc Land Rover đã sắp đủ đồ đạc của hai người cho chuyến đi về miền Bắc, cho đêm đám cưới ở khách sạn Swinton Park và cho cả kỳ trăng mật ở “một nơi nóng ấm” – Robin chỉ biết có vậy. Họ khởi hành lúc mười giờ sáng hôm sau, cả hai đều mặc áo thun trong ánh nắng rực rỡ. Khi Robin chui vào xe, cô nhớ lại buổi sáng sương giăng tháng Tư ấy, khi cô lái xe đi xa, Matthew chạy theo sau, khi cô từng tha thiết muốn bỏ đi thật xa, đến với Strike.

Cô lái xe vững hơn Matthew, nhưng khi đi cùng nhau, lúc nào anh cũng cảm vô-lãng. Matthew hát bài *Never Gonna Leave Your Side* của Daniel Bedingfield khi rẽ qua xa lộ M1. Một bài hát cũ, từ năm

hai người mới vào đại học.

“Anh đừng hát bài đó được không?” Robin đột ngột lên tiếng, không thể cố chịu được nữa.

“Xin lỗi,” anh đáp, giật mình. “Có vẻ hợp tình hợp cảnh.”

“Có thể với anh nó là kỷ niệm vui,” Robin nói, quay nhìn ngoài cửa sổ, “nhưng với em thì không.”

Cô nhác thấy Matthew đang nhìn mình, rồi quay lại nhìn đường đi. Sau chừng một dặm cô ước gì mình đã không nói gì cả.

“Nhưng vậy không có nghĩa là anh không được hát bài nào khác.”

“Được rồi, không sao mà,” anh nói.

Nhiệt độ hạ xuống chút đỉnh khi người đến trạm dừng Donington Park Services, nghỉ chân uống cà phê. Robin để áo khoác treo trên lưng ghế khi đi vệ sinh. Còn lại một mình, Matthew đuổi người, áo thun kéo lên trên lưng quần jeans, để lộ vài inch bụng phẳng, thu hút sự chú ý của cô gái đang làm việc sau quầy bar quán Costa Coffee. Thấy vừa yêu đời vừa yêu mình, Matthew nhe răng khoái trá, nháy mắt với cô gái. Cô gái đỏ lựng mặt, cười khúc khích rồi quay sang bạn đồng nghiệp đang nhếch mép, tay này đã thấy hết từ đầu tới cuối.

Điện thoại trong áo khoác Robin đổ chuông. Đoán hẳn Linda đang muốn biết hai người đã đi tới đâu, Matthew uể oải với tay qua bàn — vẫn ý thức cao độ cô gái đang dán mắt vào mình. Anh rút máy khỏi túi áo khoác của Robin.

Là Strike.

Matthew nhìn cái máy đang rung như thể vừa sơ ý nhặt lên con

nhện độc. Điện thoại tiếp tục đổ chuông và rung bần bật trong tay anh. Anh nhìn quanh: không thấy Robin đâu. Anh bấm máy trả lời, rồi ngay lập tức tắt ngang. Giờ đây dòng chữ *Cuộc gọi nhớ -Corm* băng ngang màn hình.

Tên khốn to xác xấu xí ấy đang muốn nài Robin quay lại, Matthew chắc mẫm. Strike đã có năm ngày đằng đẳng để nhận ra hắn sẽ không bao giờ tìm được người tốt hơn. Có lẽ hắn đã bắt đầu phỏng vấn tuyển nhân viên nhưng không ai thêm nộp đơn, hoặc có lẽ tất cả đều đã đến cười vào mặt hắn vì cái mức lương bèo bọt ấy.

Điện thoại lại đổ chuông: Strike gọi lại, để chắc rằng Robin không vô tình dập máy. Matthew nhìn chiếc điện thoại, tay chân cứng đờ chẳng biết làm gì. Anh không dám thay mặt Robin trả lời, để mà nói Strike biến mẹ đi. Anh biết Strike quá rõ: hắn sẽ cứ gọi cho đến khi nói chuyện được với Robin.

Cuộc gọi chuyển thành thư thoại. Giờ đây Matthew nhận ra rằng lời xin lỗi ghi lại trên máy là thứ tồi tệ nhất trên đời: Robin có thể nghe đi nghe lại, cuối cùng sẽ thấy bùi tai mềm lòng...

Anh nhìn lên: Robin đang quay ra từ nhà vệ sinh. Với điện thoại của cô trong tay, anh đứng dậy, giả vờ đang nói vào đó.

“Là ba,” anh dối với Robin, đặt một tay lên ống nghe, vừa thăm cầu Trời sao cho Strike đừng gọi lại ngay lúc anh đang đứng trước mặt cô. “Điện thoại anh bị hết pin... ê, mặt khẩu của em là gì vậy? Anh phải tra cái này cho chuyến bay trắng mặt... để mà nói với ba...”

Cô nói ngay cho anh.

“Chờ anh chút, anh không muốn em nghe được bất cứ gì về kỳ

trắng mặt,” anh nói, bước ra phía cô, trong lòng vừa có cảm giác tội lỗi vừa thấy mình sao mà nhanh trí quá chừng.

Một khi đã yên vị trong nhà vệ sinh nam, anh mở máy ra. Xóa cuộc gọi của Strike cũng có nghĩa là xóa hết lịch sử cuộc gọi trên máy của cô – anh làm thế. Tiếp theo anh gọi hộp thư thoại, nghe tin nhắn Strike đã thu lại rồi xóa luôn. Cuối cùng, anh mở cài đặt trên máy của Robin, chuyển chế độ chặn hết cuộc gọi của Strike.

Thở một hơi thật sâu, anh quay nhìn gương mặt đẹp trai của mình trong gương. Trong tin nhắn thoại đó Strike đã nói rằng nếu cô không gọi lại hắn sẽ không bao giờ gọi cô nữa. Chỉ còn bốn mươi tám tiếng nữa là đến đám cưới, anh chàng Matthew vừa căng căng tự đắc vừa hồi hộp, chỉ biết hi vọng Strike sẽ giữ đúng lời.

Y căng thẳng tốt độ, chỉ chực hóa điên. Y chắc rằng mình vừa làm một việc ngu ngốc. Khi con tàu điện rầm rập chạy về phía nam, khớp đốt ngón tay y trắng bệch vì nắm lấy dây an toàn quá chặt. Sau cặp kính râm, đôi mắt sừng vù đỏ quạch nheo lại nhìn vào bảng tên nhà ga.

Giọng the thé của Ngợm dường như vẫn chất chứa trong tai y.

“Tôi không tin anh. Vậy thì tiền đâu, nếu đi làm ban đêm thật? Không... tôi muốn nói chuyện với anh... không... anh không đi đâu nữa...”

Y đã đánh ả. Y không nên làm vậy, y biết chứ: hình ảnh gương mặt kinh hãi của ả như trên người y mãi đến bây giờ, cặp mắt ả trợn lên vì sốc, bàn tay áp chặt vào gò má hằn đỏ dấu ngón tay y.

Mẹ kiếp, tại ả hết. Y đã không tìm được chính mình, nhất là sau mấy tuần rồi, Ngợm càng lúc càng nhằng nhẵng khó ưa. Khi trở về nhà với cặp mắt đầy mực đỏ, y đã giả vờ bị dị ứng, nhưng con đĩ lạnh lùng không hề biết thông cảm. ả Ngợm cứ soi mói chuyện y đã ở đâu và – lần đầu tiên – dám mở miệng hỏi tiền y kiếm được đâu hết rồi. Gần đây y không có thời gian đi ăn trộm với đám bạn, hầu

như chỉ tập trung đi săn mồi.

Ả mang về nhà một tờ báo có bài tường thuật với chi tiết Con Quỷ Shacklewel có thể đang bị dính vết mực đỏ quanh mắt. Y đã đốt tờ báo ngoài vườn, nhưng y không thể ngăn ả đọc được bài báo ở đâu khác. Ngày hôm kia, y thấy ngạc nhiên khi Ngợm nhìn y với một vẻ mặt khó hiểu. Ngợm không quá ngu ngốc; phải chăng Ngợm đã bắt đầu thấy ngờ ngợ? Chỉ còn thiếu nước ấy nữa thôi, sau cú nhục nhã với Ả Thư Ký.

Chẳng còn lý do gì để bám đuôi Ả Thư Ký nữa, ả đã từ mặt Strike. Y đã đọc được bài trên báo ở quán net mà y thỉnh thoảng vẫn đi đốt thời gian đồng thời lánh mặt Ngợm. Y thấy khuây khỏa phần nào với ý nghĩ con dao bầu của y đã khiến Ả Thư Ký sợ hãi, rằng cả đời ả sẽ phải mang vết sẹo dài trên cánh tay — tác phẩm của y, nhưng như thế vẫn chưa đủ.

Hàng tháng, hàng tháng trời y đã cẩn thận tính toán, chỉ để lôi cổ Strike vào án mạng, để những ngờ vực vấy bẩn tên tuổi hắn. Đầu tiên, gắn hắn vào cái chết của dĩ con ngu ngốc muốn chặt chân, khiến cảnh sát bám lấy hắn và đám dư luận khờ khạo nghĩ rằng hắn có liên quan. Sau đó, giết Ả Thư Ký. Để xem hắn có lê lét khỏi tai vạ mà không suy suyển cách nào. Để xem hắn có làm thám tử nổi tiếng sau chừng đó thứ ra sao.

Nhưng thằng chó đẻ cứ vùng vẫy thoát thân. Báo chí vẫn không nhắc gì đến đám thư từ, cả lá thư mà y đã cẩn thận "gởi từ" Kelscy, vốn nhằm biến Strike thành nghi can số một. Thế rồi báo giới vào hùa với thằng khốn nạn, không công bố tên của Ả Thư Ký, không liên hệ ả với Strike.

Có lẽ y nên khôn hồn mà dừng lại lúc này... nhưng y không thể. Y đã đi quá xa. Trong cuộc đời mình y chưa bao giờ từng bỏ công sức vào việc gì như vụ phá đời Strike. Thằng chó đẻ béo ú què quặt đã kịp đăng quảng cáo tìm người khác thay thế Ả Thư Ký, chẳng giống một kẻ sắp phá sản chút nào.

Được mỗi một việc: không còn dấu vết cảnh sát quanh phố Denmark nữa. Ai đó đã lệnh cho chúng rút. Có lẽ bọn chúng nghĩ chẳng cần làm vậy nữa, Ả Thư Ký đã một đi không trở lại.

Có lẽ y không nên quay lại nơi Strike làm việc, nhưng y cứ hi vọng sẽ thấy Ả Thư Ký mặt mày hoảng loạn thu gom đồ đạc, hay sẽ bắt gặp một tên Strike rã rời ủ rũ, nhưng không... Chẳng lâu sau khi y đã tìm được một vị trí kín đáo để quan sát con phố, thằng chó đẻ xuất hiện, rảo bước dọc theo Charing Cross với một người đàn bà cực kỳ quyến rũ, dường như không hề vướng bận gì.

Ả này hẳn phải là nhân viên tạm thời, bởi vì Strike làm gì có thời gian phỏng vấn và tuyển nhân viên chính thức mới. Hẳn là Ông Lớn cần người mở thư giúp. Ả mang giày cao gót kiểu con điếm dạo nọ, lọc cọc theo hấn, dung đưa cặp mông ngon mắt. Y vốn thích những đứa ngăm ngăm, xưa nay đã vậy. Thực tình, nếu được lựa chọn, y sẽ chọn loại này thay vì Ả Thư Ký.

Ả Tạm Thời hoàn toàn không hề được đào tạo nghiệp vụ: nhìn là biết ngay. Y đã quan sát văn phòng Strike suốt cả buổi sáng, thấy ả đi ra thùng thư rồi đi vào, lúc nào cũng nghe điện thoại, không thèm để ý gì đến chung quanh, luôn tay hất tóc qua vai, không nhìn vào mắt ai được quá lâu, rồi đánh rơi chìa khóa, ăn to nói lớn trên điện thoại hoặc khi gặp ai. Chừng một giờ chiều y lén vào hàng bánh mì,

đứng sau ả, nghe ả chộn rộn bàn chuyện đi Corsica Studios đêm đó.

Y biết Corsica Studios là gì. Y biết nó ở đâu. Con phần khích chạy rần rật qua người: y phải quay lưng về phía ả, giả vờ nhìn ra cửa sổ, bởi về mặt y lúc đó hẳn để lộ mọi thứ... Nếu ra tay khi ả vẫn còn làm cho Strike, y vẫn đạt được mục đích của mình: tên tuổi của Strike sẽ gắn liền với hai phụ nữ bị chém giết và không ai, cả cảnh sát lẫn công chúng, sẽ tin tưởng hẳn nữa.

Mục tiêu này cũng sẽ dễ hơn rất nhiều. ả Thư Ký vô cùng khó bám đuôi, luôn tỉnh táo, khôn khéo, luôn biết chọn đường đông người, sáng sửa mỗi buổi tối để về nhà với thằng bồ đẹp trai, nhưng ả Tạm Thời như thể đã tự nằm sẵn lên thớt. Sau khi nói với cả hàng bánh mì tối nay sẽ gặp bạn ở đâu, ả lóc cóc trở về văn phòng trên đôi giày gót nhựa trong, còn đánh rơi bánh trên đường đi.

Khi ả cúi nhặt, y để ý trên ngón tay không hề có nhẫn cưới hay nhẫn đính hôn. Phải vất vả lắm y mới tìm chế được con phần khích trong người khi lĩnh đi, đầu óc bắt đầu tính toán.

Giá mà y đừng tát Ngợm, giờ đây y hẳn đã cảm thấy sung sướng, phần khởi, lâng lâng. Cái tát như diêm gở cho cả buổi tối. Chẳng trách gì y cứ thấy hồi hộp. Y không có thời gian để cố dỗ dành ngon ngọt: y chỉ bỏ đi, cố gắng bám cho được ả Tạm Thời, nhưng y vẫn thấy căng thẳng... Nếu Ngợm báo cảnh sát thì sao?

Ngợm không dám làm thế. Chỉ là một cái tát. Ngợm yêu y, lúc nào cũng nói vậy. Khi chúng yêu ta, chúng nhắm mắt làm ngơ tát, cả khi ta giết người...

Y thấy gáy mình nhói nhói, y quay lại, đầu óc rồ dại khiến y nghĩ rằng sẽ thấy Strike đứng đó nhìn mình từ trong góc toa tàu, nhưng

chẳng có ai giống với thằng chó béo ú ở đó cả, chỉ có vài gã đàn ông dơ dáy đang ngồi một góc. Một trong số đó, mặt sọc và răng vàng đúng là đang nhìn y, nhưng khi y nheo mắt nhìn lại qua cặp kính râm, gã thôi ngay, tiếp tục cúi xuống vọc điện thoại.

Có lẽ y nên gọi cho Ngợm khi xuống tàu, trước khi đến Corsica Studios, nói rằng y yêu Ngợm lắm.

Strike đứng trong bóng râm, điện thoại sẵn trên tay, chờ đợi. Hấn mặc áo khoác mua ở hàng đồ cũ, cái áo quá dày và nặng trong buổi tối tháng Sáu ẩm áp. Túi áo sâu, phồng lên và trĩu xuống dưới sức nặng của món đồ hấn đang cố che giấu. Việc sắp làm cần được bóng tối ngụy trang, nhưng từ nơi hấn đang nấp, mặt trời dường như chẳng vội lặn sau dãy mái nhà lộn xộn.

Hấn biết mình phải tập trung cao độ vào công việc nguy hiểm đêm nay, nhưng suy nghĩ cứ trôi về phía Robin. Cô đã không gọi lại cho hấn. Hấn đã tự đặt ra một hạn chót trong tâm trí: nếu hết tối nay mà Robin vẫn không gọi, cô sẽ chẳng bao giờ gọi hấn nữa. Đúng mười hai giờ ngày mai cô sẽ lấy Matthew ở Yorkshire, và Strike hiểu rằng đến lúc đó thì ván đã đóng thuyền, một đi không trở lại. Nếu hấn và Robin không nói chuyện với nhau trước khi chiếc nhẫn cưới đậu xuống tay cô, hấn nghĩ có khi hai người sẽ chẳng bao giờ nói năng gì nữa. Ông Trời hấn có ý muốn hấn nhận ra mình vừa mất gì qua sự hiện diện ồn ào, hùng hổ của người đàn bà ở văn phòng mấy hôm nay, mặc dù cô nàng cực kỳ ngon mắt.

Ở phía Tây, bầu trời bên trên dãy nhà cháy rực màu sắc, chói lói như màu cánh chim vệt đuôi dài: đỏ thắm, cam, có cả thoang thoáng một vệt xanh lam. Đằng sau màn trình diễn màu sắc sặc sỡ đó là tấm màn tím tím nhạt nhòa lấm tấm sao. Đã gần đến lúc hành sự.

Như thể Shanker đọc được suy nghĩ của hắn, điện thoại của Strike rung lên, hắn nhìn xuống đọc tin nhắn:

Mai đi uống bia?

Hai người đã đồng ý trước ám hiệu. Nếu vụ này ra tòa, mà Strike nghĩ rất có khả năng, thì hắn quyết không để Shanker phải ra làm chứng. Sẽ không có tin nhắn nào tiết lộ âm mưu của hai người trong buổi tối hôm nay. "Mai đi uống bia?" có nghĩa là "hắn đã vào trong hộp đêm".

Strike trượt điện thoại vào lại trong túi, rời khỏi nơi nấp, băng qua bãi đỗ xe tối om phía dưới căn hộ của Donald Laing. Tòa nhà Strata sừng sững trên đầu, to lớn, sơn đen, những ô cửa chéo phản chiếu dư sắc cuối cùng của ánh nắng đỏ máu.

Lớp lưới mỏng đã được phủ lên phía trước ban công chung cư Wollaston Close để ngăn lũ chim đậu lên đó rồi bay vào nhà qua cửa mở. Strike di chuyển đến cửa hông. Trước đó, hắn đã kịp tranh thủ lúc một đám các cô choai choai đi ra rồi chêm giữ cửa mở. Chưa có ai táy máy đóng cửa. Người ta đoán rằng hắn ai đó đã chêm giữ cửa mở để rảnh tay khiêng đồ, rồi không dám đóng lại vì sợ làm mất lòng hàng xóm. Ở khu này một người hàng xóm bị mất lòng cũng đáng sợ như một kẻ đột nhập, vì sau đó ta vẫn phải tiếp tục sống chung với họ.

Lên được cầu thang, Strike cởi áo khoác ngoài để lộ áo phan

quang. Cầm áo khoác trong tay, cuộn trong đó là bình khí propane, hấn thẳng tiến về trước, lên đến ban công căn hộ của Laing.

Ánh đèn chiếu ra từ các hộ chung ban công. Hàng xóm của Laing mở cửa sổ trong đêm hè ẩm áp, tiếng người và tiếng ti-vi dội vào màn đêm. Strike lặng lẽ đi ngang, tiến đến căn hộ không người tới om ở cuối dãy. Bên ngoài cánh cửa hấn từng quan sát nhiều lần từ bãi đỗ xe, Strike đẩy bình gas quán trong áo khoác vào khuỷu tay trái rồi rút từ trong túi ra, đầu tiên là găng tay cao su, hấn mang vào, rồi tiếp tục rút đồ nghề đủ loại, vài thứ là của hấn, nhưng phần lớn là mượn từ Shanker để dùng dịp này. Đồ nghề có một chìa vạn năng dùng cho ổ khóa lỗ mộng, hai bộ chìa răng dẹt và lược mở khóa đủ loại.

Khi Strike bắt đầu xử lý hai ổ khóa cửa trước nhà Laing thì có tiếng phụ nữ giọng Mỹ vang tới từ cửa sổ nhà hàng xóm.

“Luật pháp là một chuyện còn đúng sai là chuyện khác. Tớ sẽ làm cái gì đúng.”

“Có gì mà tớ không chịu đổi để được ấy Jessica Alba chứ?” một giọng nam say cần sa cất lên, hai giọng nam khác cười rộ, tán đồng.

“Nhanh lên cái đồ chết dịch,” Strike hỗn hển, loay hoay với ổ khóa phía dưới trong khi vẫn kẹp chặt bình khí propane giấu kín. “Mở... mở nào...”

Ổ khóa quay, có tiếng *click* lớn. Hấn đẩy cửa mở.

Như hấn đã đoán, bên trong có mùi hôi. Strike hầu như chẳng nhìn rõ được gì trong căn phòng trống trải rệu rã. Hấn phải kéo rèm trước khi bật đèn lên. Rẽ bên trái, hấn đánh đổ một thứ như cái hộp. Một vật nặng rơi từ phía trên, đánh rầm xuống nền nhà.

Chết cha.

“Ê!” giọng nói vang lên từ bên kia bức vách mỏng. “Donnie đó hả?”

Strike vội chạy ra cửa, lần mò liên hồi trên tường phía sau trụ cửa, tìm được công tắc đèn. Ánh sáng đột ngột tràn khắp phòng, căn phòng đúng là không có gì trừ tấm nệm đôi cũ mềm vấy bẩn và cái hộp màu cam bên trên vốn để ỏ sạc iPod, sau cú rơi lúc nãy giờ đây đang nằm trên sàn nhà.

“Donnie?” giọng nói tiếp tục gọi, bây giờ là từ ngoài ban công.

Strike rút bình propane ra, mở van rồi giấu dưới cái hộp cam. Tiếng bước chân ngoài ban công ngừng, tiếng gõ cửa vang lên. Strike mở cửa.

Một gã tóc bết mặt mụn lờ đờ nhìn hẩn. Gã này trông như đang say cần sa khật khừ, tay cầm một lon bia John Smiths.

“Lạy Chúa,” gã lờ đờ nói, mũi đánh hơi. “Mùi chết dịch gì vậy?”

“Rò rỉ khí đốt,” Strike nói, hẩn mặc áo phản quang, trong vai một nhân viên gương mẫu của Điện Khí Quốc Gia National Grid. “Chúng tôi nhận tin báo từ nhà ở tầng trên. Có vẻ như bị rò ở đây.”

“Mẹ kiếp,” tay hàng xóm thốt lên, mặt tái. “Đừng nói sắp nổ tung hết cả đám đó chứ?”

“Thế nên tôi mới phải kiểm tra xem sao,” Strike đạo mạo đáp. “Nhà bên không đốt lửa đó chứ? Đừng nói anh đang hút thuốc chứ?”

“Để tôi đi coi lại,” tay hàng xóm đáp, mặt mày đột nhiên kinh hãi.

“Được rồi. Xong việc ở đây có khi tôi phải ghé qua xem chỗ của

anh,” Strike nói. “Tôi đang đợi tiếp viện.”

Nói xong hai tiếng cuối hần thấy mình đúng là lỡ miệng, nhưng tay người quen mới có vẻ chẳng thắc mắc gì. Khi gã quay đi, Strike hỏi thêm:

“Chủ nhà tên Donnie sao?”

“Donnie Laing,” gã hàng xóm hay giật mình nói, rõ là đang sốt ruột lượn đi để giấu thuốc men và dập tắt hết lửa trần. “Thằng chả nợ tôi bốn chục bằng.”

“À,” Strike nói. “Vụ đó tôi chịu thôi.”

Tay hàng xóm lùi thúi đi khỏi, Strike đóng cửa lại, thảm cảm ơn sao chiếu mạng đã khiến mình chu đáo bịa sẵn chuyện. Bây giờ chỉ cần có kẻ bỏ nhỏ cho cảnh sát thì hần sẽ toi ngay trước khi kịp chứng minh điều gì...

Hần nhấc cái hộp cam lên, tắt bình khí propane đang xì rồi đặt cái iPod vào lại ổ sạc phía trên hộp. Chớm bước tiếp, tự dưng nảy ra một ý, hần quay lại chỗ cái iPod. Ngón tay đeo găng khẽ chạm, màn hình nhỏ xúu sáng lên. *Hot Rails to Hell* của... như Strike đã biết quá rồi.. Blue Öyster Cult.

Hộp đêm sôi sục nhưng nhúc nhủ người. Công trình được xây bên trong hai cổng vòm dưới đường ray tàu lửa, như cổng vòm đối diện nhà y. Cảm giác dưới lòng đất càng được nhấn mạnh bởi mái lợp bằng sắt uốn. Một màn hình chiếu hát ánh sáng đủ màu như ảo ảnh say thuốc ngang dọc đâm rãnh sắt. Tiếng nhạc như muốn điếc tai.

Chúng chẳng tha thiết muốn cho y vào. Đám bảo kê đã ra ý dọa dẫm: y thoảng sợ hãi rằng chúng sẽ soát người y, rồi lần ra đám dao giấu trong áo khoác.

Y thấy mình già hơn bất kỳ ai trong này, và điều đó khiến y thấy căm hận. Chứng viêm khớp vảy nến đã khiến mặt y đầy sẹo rỗ và phù lên vì steroid. Cơ bắp của y đã chuyển thành mỡ kể từ thời còn chơi đấm bốc; hồi ở Cyprus y câu gái dễ như bỡn, chứ không như bây giờ.

Y biết mình không có cửa với bất kỳ ai trong số hàng trăm ả đĩ con đang khúc khích túm tụm vào nhau dưới quả cầu lấp lánh. Gần như không ai trong chúng ăn mặc như y hình dung ở một hộp đêm. Nhiều đứa mặc quần jean và áo thun, như một đám gái đồng tính.

Ả nhân viên tạm thời của Strike ở đâu, với cặp mông hấp dẫn và

về lơ đễnh chết người đó? Trong này không có nhiều phụ nữ da đen cao lớn; hẳn y phải nhìn ra ả ngay, thế mà y rà mắt khắp quầy bar và sàn nhảy mà vẫn không thấy tăm hơi ả. Y đã cảm thấy như ý trời, khi ả nhắc đến hộp đêm gần nhà y; khi đó y đã nghĩ rằng địa vị thần thánh của mình đã trở lại, thế gian đang tự chuyển dời để vừa lòng y, nhưng cảm giác bất khả chiến bại đó chỉ như thoáng qua và gần như hoàn toàn biến mất sau màn cãi vã với Ngợm.

Tiếng nhạc thành thích trong đầu y. Lúc này đây y thà ở nhà, nghe nhạc Blue Öyster Cult, thủ dâm với bộ sưu tập chiến tích của mình, nhưng y đã nghe được rằng ả định sẽ đến đây... mẹ kiếp, người đông đến nỗi y có thể áp vào rồi dâm tại chỗ mà chẳng ai hay biết, chẳng ai nghe tiếng ả hét... Con đĩ ấy đâu rồi?

Thằng chó mặc áo thun in hình ban nhạc Wild Flag đã xô đẩy y mấy bận, y chỉ muốn xông vào mà đá hắn túi bụi. Thế nhưng y chỉ huých cùi tay chen ra khỏi quầy bar để quan sát sàn nhảy lần nữa.

Ánh đèn xô dạt phù ngang qua một thảm người đang nhún nhảy, toàn cánh tay và những gương mặt đầm mồ hôi. Chợt lóe ánh vàng – một khuôn miệng đầy sọc nhếch mép...

Y chen vào giữa đám đông, không thềm để ý mình đã xô ngã bao nhiêu ả đĩ con.

Tên mặt sọc là người ở trên tàu điện. Y quay lại nhìn. Gã dường như vừa lạc mất bạn, nhón chân nháo nhác nhìn quanh.

Có gì đó không ổn. Y cảm nhận được. Có gì đó đáng ngờ. Chùng gối xuống, y len vào đám đông, xô đẩy tìm đường ra lối thoát hiểm.

“Vô phép bỏ tèo, làm ơn đi lối...”

“Mẹ mày.”

Y ra ngoài trước khi chúng kịp chặn y lại, y đẩy thanh ngang trên cửa thoát hiểm, xông vào màn đêm. Y đi dọc theo tường bên ngoài, vòng qua một góc phố. Nơi đó, đứng một mình, y hít thở sâu, nghĩ ngợi tính toán.

An toàn rồi, y tự nhủ. An toàn. Không đứa nào biết gì cả.

Nhưng có thật thế không?

Có biết bao nhiêu hộp đêm, nhưng ả đã chọn ngay chỗ cách nhà y hai phút. Giả thử nếu đó không phải là cửa trời cho, mà là một thứ gì đó khác hoàn toàn thì sao? Giả thử có đứa đang cố đưa y vào tròng?

Không. Không thể nào. Strike đã gọi bọn cớm lộn đến và chúng hoàn toàn không hay biết. Chắc chắn là y vẫn an toàn. Không có gì liên hệ y đến bất kỳ đứa nào trong số đó cả...

Trừ chuyện tay mặt sẹo đã ngồi cùng toa tàu với y từ Finchley. Những khả năng gợi lên tạm thời cắt ngang dòng suy nghĩ của y. Nếu có kẻ đang theo dõi, không phải Donald Laing, mà là một người khác hoàn toàn, nếu vậy, y toi mạng đến nơi...

Y bắt đầu bước đi, thỉnh thoảng lại chạy một đoạn ngắn. Cặp nạng từng là thứ đạo cụ hữu ích giờ đây không cần thiết nữa. Y chỉ cần chúng khi muốn làm mũi lòng những ả đàn bà đại dột, khi che mắt nhân viên phụ trách người khuyết tật và đương nhiên, là để vào vai một người đàn ông quá đau yếu không thể đi tìm Kelsey Platt. Bệnh viêm khớp của y đã hết hẳn vài năm trước, nhưng nhờ đó mà y kiểm soát được chút đỉnh, giữ được căn hộ ở Wollaston Close...

Vội vã chạy ngang bãi đỗ xe, y nhìn lên căn hộ. Rèm cửa đã được kéo kín. Y thề rằng mình đã kéo rèm ra trước khi rời khỏi nhà.

And now the time has come at last To crush the motif
of the rose.

Blue Öyster Cult,
Before the Kiss

Bóng đèn trong phòng ngủ đã bị cháy. Strike bật chiếc đèn pin nhỏ mang theo và chậm rãi tiến về món đồ duy nhất trong đó, một tủ áo gỗ thông rẻ tiền. Cánh cửa kêu ken két khi hắn mở ra.

Bên trong tủ dán đầy những bài báo về Con Quỷ Shacklewell. Dán trên cùng là một tấm ảnh in trên giấy A4, có lẽ là in từ mạng Internet. Ảnh chụp mẹ Strike lúc còn trẻ, trần truồng, hai cánh tay để lên đầu, mái tóc mây dày đen kiêu hãnh xõa xuống, không che hết bộ ngực, một dòng chữ uốn lượn rõ ràng ngay trên hình tam giác tối màu của vùng kín. *Mistress of the Salmon Salt*.

Hắn nhìn xuống đáy tủ, một chồng sách khiêu dâm hạng nặng đặt cạnh một túi rác đen. Kẹp đèn pin dưới cánh tay, Strike mở túi rác bằng đôi tay đeo găng. Bên trong túi có một ít đồ lót phụ nữ, vài món còn dính máu ngả nâu khô cứng. Ở dưới đáy túi ngón tay hắn chạm vào sợi dây chuyền mảnh và khuyên tai vòng. Mặt dây chuyền đàn harp hình trái tim ánh lên khi hắn chiếu đèn pin vào. Trên khuyên tai có vết máu.

Strike đặt mọi thứ trở lại trong túi rác đen, đóng cửa tủ áo và tiếp tục đi về nhà bếp, rõ là nơi phát sinh thứ mùi thối rửa lan tỏa khắp nhà.

Có người bật ti-vi ở nhà bên cạnh. Một loạt súng nổ vang lên qua bức vách mỏng. Strike nghe phong thanh tiếng cười của những kẻ say cần sa.

Bên dưới ấm đun có lọ cà phê hòa tan, chai whisky Bells, gương soi phóng đại và dao cạo râu. Lò nướng đầy bụi và dầu mỡ bám, như thể lâu lắm rồi chưa ai dùng. Cửa tủ lạnh đã được lau bằng miếng giẻ bẩn, để lại dấu vết là những vạt cong cong ngả màu hồng. Strike vừa với tay đến nắm cửa tủ lạnh thì điện thoại trong túi hắt rung lên.

Shanker đang gọi hắt. Cả hai đã nhất trí không gọi, chỉ nhắn tin.

“Mẹ kiếp, Shanker,” Strike nói, đưa điện thoại lên tai. “Tao đã nói là...”

Hắn nghe có tiếng thở ngay sau lưng mình chỉ một giây trước khi con dao bầu phóng trong không khí nhắm xuống cổ hắn. Strike né qua một bên, điện thoại rơi khỏi tay, hắn trượt trên nền nhà nhóp nhép. Khi hắn ngã xuống, lưỡi dao lạng vào tai hắn. Bóng đen lù lù đưa dao bầu lên trở lại nhắm vào Strike khi hắn ngã ra sàn; Strike đá vào háng của đối thủ, kẻ sát nhân gầm gừ đau đớn, lùi lại vài bước, rồi tiếp tục vung dao.

Lồm cồm bò dậy, Strike đấm một cú thật lực vào hạ bộ y. Con dao bầu trượt khỏi ngón tay Laing, rơi xuống lưng Strike, khiến hắn hét lên đau đớn, ngay cả khi hắn khóa được đầu gối Laing, khiến y lộn nhào. Đầu Laing đập vào cửa lò nướng nhưng những ngón tay béo

dày đã bò lổm nhổm tìm cổ họng Strike. Strike cố giáng thêm một đấm nữa nhưng trọng lượng đáng kể của Laing đã ép hấn xuống. Đôi tay to lớn, đầy sức mạnh của y đang siết chặt khí quản hấn. Gắng gượng hết sức, Strike húc đầu vào Laing, đầu y đập lần nữa vào cửa lò nướng...

Hai người lăn một vòng, đến lượt Strike nằm trên. Hấn cố đấm vào mặt Laing nhưng phản ứng của đối thủ vẫn nhanh như lúc trên võ đài: một tay gạt cú đấm ra, tay kia đẩy dưới cằm Strike, hất mặt hấn lên... Strike vung nắm đấm lần nữa, không thấy được đang nhắm vào đâu, trúng xương, nghe có tiếng rắc...

Thế rồi nắm đấm khủng của Laing hiện ra giữa không khí, tông thẳng vào mặt Strike, hấn cảm nhận được mũi mình tan nát, máu phụt ra khắp nơi khi hấn trúng đòn ngã ra sau, mắt hấn đầy nước, chung quanh nhạt nhòa: găm gù, hỗn hển, Laing ném hấn qua một bên... rồi như một nhà ảo thuật, y rút ra một con dao nhọn từ không khí...

Mắt nhắm mắt mở, máu ộc vào miệng, Strike thấy con dao lấp lánh trong ánh trắng, hấn đưa chân giả lên đá dao... có tiếng choang choang văng vẳng khi sắt thép chạm nhau khi con dao chém vào đoạn thép cổ chân hấn, rồi vung lên lần nữa...

“Không, đừng hòng, đồ khốn nạn!”

Shanker đã khóa đầu được Laing từ phía sau. Đại đột, Strike đưa tay tóm lấy con dao nhọn, dao rạch một đường trên lòng bàn tay hấn. Shanker và Laing đang vật nhau, tay người Scot to con hơn, đang thắng thế. Strike dùng chân giả đá thêm một cú thật lực vào con dao nhọn, lần này hất văng được dao khỏi tay Laing. Giờ đây

hắn có thể giúp Shanker vật y xuống sàn nhà.

“Nằm im, tao lụi cho một nhát bây giờ,” Shanker hét lên, cánh tay siết quanh cổ Laing khi tay người Scot vùng vẫy chửi thề, nắm đấm nặng vẫn siết chặt, hàm bị đấm vỡ thông xuống. “Đâu phải mình mày có dao hủi thằng mập khốn nạn!”

Strike rút ra bộ còng số tám, cũng là món đắt tiền nhất mà hắn thó từ Cục Điều Tra Đặc Biệt. Strike và Shanker cùng hợp sức mới ép được Laing vào thế để còng tay, cố định cặp cổ tay béo dày ra sau lưng y khi y liên tục vùng vẫy và chửi thề.

Không còn phải đè Laing xuống, Shanker đá thật lực vào cơ hoành của y khiến tên sát thủ hắt ra một hơi dài yếu ớt, tạm thời không nói năng gì được.

“Mày ổn không Bunsen? Bunsen, nó đánh mày chỗ nào vậy?”

Strike đã ngồi thụp xuống dựa lưng vào lò nung, vết chém ở tay hắn đang chảy máu ròng ròng, bàn tay phải cũng thế, nhưng cái mũi đang sưng lên nhanh chóng mới khiến hắn lo nhất, máu chảy từ mũi vào miệng khiến hắn thấy khó thở.

“Đây nè Bunsen,” Shanker nói, quay trở lại sau khi lục tìm trong căn hộ được một cuộn giấy vệ sinh.

“Cảm ơn,” Strike ú ớ. Hắn cố nhét thật nhiều giấy vệ sinh vào mũi, rồi nhìn xuống Laing. “Rất vui được gặp lại anh, Ray.”

Laing đang ghen họng không nói gì. Cái đầu hơi loáng thoáng phản chiếu ánh trắng, thứ ánh trắng từng lấp lánh trên con dao của y.

“Tưởng mày nói thằng này là Donald?” Shanker tò mò hỏi khi

Laing lăn trên sàn nhà. Shanker đá thêm một cú vào bụng y.

“Đúng vậy,” Strike nói, “à mà đừng có đá nó nữa; mày mà đá bể món gì thì khi ra tòa tao sẽ phải lãnh đủ hết.”

“Vậy tại sao mày gọi nó...?”

“Bởi vì,” Strike nói, “... ề đừng đụng vô cái gì hết, Shanker, tao không muốn có dấu vân tay của mày ở đây... bởi vì Donnie đây đã mượn tạm giấy tờ tùy thân. Khi không ở đây,” Strike nói, tiến tới tủ lạnh, đặt bàn tay trái với găng tay cao su còn đeo nguyên lên nắm cửa tủ, “thì y là Ray Williams, lính cứu hỏa anh dũng đã về hưu, sống ở Finchley với Hazel Furley.”

Strike kéo mở cửa tủ lạnh, vẫn tiếp tục dùng bàn tay trái, hấn mở ngăn đông.

Cặp vú của Kelsey Platt nằm bên trong, khô quắt queo như trái vả, vàng vọt, trông như da thuộc. Cạnh đó là mấy ngón tay của Lila Monkton, móng tay sơn tím, hằn in dấu răng của Laing. Phía sau là một cặp tai cắt rời vẫn còn đeo bông tai nhựa hình kem ốc quế, thêm một mẩu thịt bèo nhèo vẫn nhìn rõ được hai lỗ mũi trên đó.

“Mẹ kiếp,” Shanker nói, gã cũng cúi xuống nhìn từ sau lưng Strike. “Mẹ kiếp, Bunsen... mấy miếng...”

Strike đóng cả ngăn đông lẫn cửa tủ lạnh rồi quay nhìn tên tù nhân.

Giờ đây Laing nằm im lìm. Strike chắc chắn rằng y đã bắt đầu dùng bộ não xảo quyệt như cáo ấy để nghĩ cách xoay chuyển tình thế ngặt nghèo này theo hướng có lợi cho mình, để cãi rằng chính Strike đã gán tội cho y, cài cắm sẵn và xáo trộn chứng cứ.

“Đáng lẽ tao phải nhận ra mày rồi, Donnie nhỉ?” Strike nói, quần giấy vệ sinh quanh bàn tay phải để cầm máu. Giờ đây, trong ánh trắng mờ mờ đổ qua khung cửa sổ dơ dáy, Strike chỉ vừa kịp nhận ra vẻ mặt Laing dưới lớp cân nặng dư thừa phủ lên vóc người vốn cơ bắp – hậu quả của steroid và thiếu vận động thường xuyên, vẻ béo phì, lớp da khô nhăn nheo, bộ râu mà chắc hẳn y đã nuôi để che đi bộ mặt rồi, cái đầu cạo trọc cẩn thận và dáng đi cà nhắc mà y giả vờ đã khiến y trông già hơn tuổi thật cũng đến mười năm. “Đáng lẽ tao phải nhận ra mày khi mày mở cửa cho tao ở nhà Hazel,” Strike nói. “Nhưng mày che hết mặt, giả vờ chặm nước mắt, phải không? Mày đã giờ trò gì vậy, xúc gì vào cho mắt sưng lên?”

Strike đưa bao thuốc mời Shanker trước khi châm cho mình.

“Giọng Geordie hơi bị làm quá, giờ nghĩ lại tao mới thấy. Hẳn mày đã học được hồi ở Gateshead, đúng không? Donnie đây vốn có tài nhại tiếng,” hắn nói với Shanker. “Nghe chả giả giọng Hạ sĩ Oakley là biết. Nghe nói tay Donnie này vui tính lắm.”

Shanker hết nhìn Strike đến nhìn Laing, mặt mày chăm chú phần khích. Strike vẫn tiếp tục hút thuốc, cúi xuống nhìn Laing. Mũi hắn rát, nhói đau đến trào cả nước mắt. Hắn muốn tên sát thủ mở miệng, một lần thôi, trước khi hắn gọi cảnh sát.

“Hành hung rồi ăn cướp của một bà già mất trí ở Corby, phải vậy không hả Donnie? Bà Williams tội nghiệp. Mày đã lấy bằng khen dũng cảm của con trai bà, tao đoán mày còn thó thêm chút đỉnh giấy tờ nữa kia. Mày biết anh ta đã ra nước ngoài rồi. Nếu đã có sẵn giấy tờ thì đóng giả ai đó cũng khó gì. Rồi cứ vậy mà trộn với giấy tờ mới, đánh lừa một phụ nữ cô đơn và một vài tay cảnh sát bất cẩn.”

Laing nằm trên sàn nhà dơ dáy, im lặng, nhưng Strike dường như nghe được tâm trí bồn chồn, bồn loạn của y đang hoạt động liên hồi.

“Tao tìm ra thuốc Accutane trong nhà,” Strike nói với Shanker. “Là thuốc trị mụn, nhưng cũng là thuốc trị viêm khớp vảy nến. Đáng ra lúc đó tao phải biết. Hắn đã giấu thuốc trong phòng Kelsey. Ray Williams không bị viêm khớp.

“Tao đoán hắn chúng mày có nhiều bí mật lắm phải không Donnie, mày và Kelsey đó? Khiêu khích để cô ta tò mò về tao, đẩy cô ta đến chỗ mày muốn? Chờ đi chơi bằng xe mô-tô đến gần văn phòng tao... giả vờ đi gửi thư giùm... rồi giả mạo thư tao gửi cho cô ta...”

“Đồ bệnh hoạn thói tha,” Shanker nói, ghê tởm. Gã rướn tới, đầu thuốc lá sát xuống mặt Laing, chỉ chực ra đòn.

“Cũng không được đốt nó, Shanker,” Strike nói, rút điện thoại ra. “Mày biến đi là vừa. Tao sẽ gọi cảnh sát.”

Hắn gọi 999, đưa địa chỉ. Hắn sẽ khai rằng mình đã đi theo Laing đến hộp đêm rồi quay lại căn hộ của y, rằng hai người đã lớn tiếng và Laing đã tấn công hắn. Không ai cần biết là Shanker đã dự phần, hay Strike đã mở khóa nhà Laing. Đương nhiên, tay hàng xóm say cần sa có thể sẽ nói gì đó, nhưng Strike nghĩ gã thanh niên ấy hẳn sẽ chẳng muốn dính líu gì, để khỏi phải ra tòa rồi phải khai tiền sử thuốc men say xỉn nọ kia.

“Gom hết đám này vứt đi,” Strike nói với Shanker, cởi áo dạ quang và đưa cho gã. “Cả bình gas ngoài đó nữa.”

“Được rồi Bunsen. Mày ở đó với nó có ổn không?” Shanker hỏi tiếp, mắt dán vào cái mũi đập của Strike, rồi nhìn một bên tai và bàn

tay chảy máu ròng ròng.

“Ừ, không sao đâu,” Strike nói, thấy hơi hơi cảm động.

Hắn nghe thấy tiếng Shanker bật bình gas ở phòng bên cạnh, rồi không lâu sau, thấy gã đi ngang cửa sổ nhà bếp ở ngoài ban công.

“SHANKER!”

Tay chiến hữu trở vào bếp nhanh đến nỗi Strike biết gã đã chạy thực mạng; bình gas đưa lên sẵn, nhưng Laing vẫn nằm đó, tay còng lại, im lìm trên nền nhà, còn Strike đứng hút thuốc cạnh bếp.

“Mẹ kiếp Bunsen, tao tưởng nó chụp cổ mày rồi!”

“Shanker, sáng mai mày kiếm xe rồi chở tao tới một chỗ này được không? Tao sẽ đưa...”

Strike nhìn xuống cổ tay trống trơn. Hôm qua hắn đã bán đồng hồ để trả công xá cho Shanker tối nay. Hắn còn phải bán món gì nữa đây?

“Nghe đây Shanker, mày biết tao sẽ kiếm được kha khá sau vụ này. Cho tao khát vài tháng rồi tao sẽ có khách trở lại.”

“Được rồi, Bunsen,” Shanker nói, suy nghĩ nhanh chóng. “Cho mày nợ tao.”

“Thật sao?”

“Ờ,” Shanker nói, quay bước đi. “Gọi tao khi nào đi được. Tao sẽ đi kiếm xe.”

“Đừng chồm đó,” Strike gọi với theo.

Shanker vừa ngang qua cửa sổ lần thứ hai chỉ vài giây, Strike nghe thấy văng vẳng tiếng còi xe cảnh sát vọng lại.

“Tới rồi, Donnie,” hắn nói.

Ngay lúc đó, Donald Laing nói bằng chính giọng của mình với Strike, lần đầu tiên và cũng là cuối cùng.

“Con mẹ mày,” y nói, giọng Border trầm thấp, “là đồ đĩ điếm khốn nạn.”

Strike phá ra cười.

“Có lẽ vậy,” hắn nói, hút thuốc, máu vẫn chảy rùng rùng trong bóng tối, tiếng còi xe mỗi lúc một lớn dần, “nhưng bà ấy yêu thương tao, Donnie à. Tao nghe nói mẹ mày đ* thềm quan tâm gì đến mày, thằng con hoang của cóm.”

Laing vùng vẫy loạn xạ, vô vọng cố tìm cách thoát thân, nhưng y chỉ nghiêng người quay vòng vòng, hai cánh tay vẫn bị khóa chặt sau lưng.

Đêm đó Strike không gặp Carver. Hắn ngờ rằng ông ta thà tự bắn vào đầu gối còn hơn phải đối mặt với hắn. Một cặp sĩ quan điều tra hắn chưa gặp bao giờ thậm vấn hắn trong căn phòng cạnh Khoa Cấp Cứu, giữa những đợt điều trị vết thương. Tại hắn đã được may lại, bàn tay được băng bó, gạc được đắp lên lưng chỗ trúng dao, và lần thứ ba trong đời mũi hắn được nắn lại trong đau đớn, phục hồi sự đối xứng tương đối trên gương mặt. Mỗi khi có dịp, Strike lại trình bày rành mạch với cảnh sát lập luận đã dẫn hắn đến chỗ Laing. Hắn cẩn thận nói thêm rằng mình đã gọi điện cung cấp thông tin đó cho một thuộc cấp của Carver hai tuần trước, ngoài ra còn cố nói trực tiếp với Carver lần cuối cùng hai người nói chuyện với nhau.

“Tại sao các người không ghi lại chỗ đó?” hắn hỏi nhị vị sĩ quan vẫn đang ngồi im lặng, nhìn hắn chăm chăm. Tay trẻ hơn nguệch ngoạc vài nét lấy lệ.

“Tôi cũng đã viết,” Strike tiếp tục, “một lá thư và gửi cho Thanh tra Carver, gửi bảo đảm, có ký nhận. Ông ấy hắn đã nhận được thư hôm qua.”

“Anh gởi có ký nhận sao?” Tay sĩ quan già hơn, một người đàn ông có cặp mắt buồn, để ria mép hỏi lại.

“Đúng vậy,” Strike nói. “Tôi làm vậy cho chắc ăn, khỏi phải thất lạc lời thôi.”

Tay cảnh sát ghi chú cặn kẽ hơn nhiều.

Câu chuyện của Strike là: hắn cho rằng những nghi vấn của mình với Laing đã không thuyết phục được cảnh sát nên chưa bao giờ ngừng theo dõi y. Hắn đã theo Laing vào hộp đêm, lo rằng y sẽ câu kéo một phụ nữ nữa, rồi bám theo y về đến căn hộ. Ở đó, hắn đã quyết định đối mặt với Laing. Về Alyssa, người đã vô cùng tự tin đóng vai nhân viên tạm thời của hắn, và về Shanker – kẻ đã nhiệt tình can thiệp, nhờ đó mà Strike thoát được thêm vài nhát chém, hắn tuyệt đối không hé một lời.

“Máu chốt là,” Strike nói với nhị vị sĩ quan, “tìm cho ra cái tay Ritchie này, đôi khi còn gọi là Dickie, kẻ đã cho Laing mượn xe mô-tô. Hazel sẽ nói cho các người nghe tất về hắn ta. Dickie đã cung cấp chứng cứ ngoại phạm cho Laing từ đầu tới cuối. Tôi đoán hắn là loại tội phạm vật vãnh, có lẽ cứ tưởng mình đang giúp Laing lừa dối Hazel hay kiếm chác chút đỉnh tiền trợ cấp. Hắn ta nghe có vẻ không lanh lợi gì lắm. Tôi nghĩ hắn ta sẽ nhanh chóng khai hết khi biết có liên quan đến án mạng.”

Cuối cùng, năm giờ sáng, bác sĩ và cảnh sát cũng quyết định họ không cần gì thêm từ Strike nữa. Hắn từ chối lời mời đi quá giang của cảnh sát, ngờ rằng vụ mời mọc này một phần là để theo dõi hắn được chừng nào tốt chừng đó.

“Chúng tôi không muốn vụ này lộ ra ngoài trước khi nói chuyện

được với gia đình các nạn nhân,” tay sĩ quan trẻ hơn nói, mái tóc vàng trắng nổi bật trên nền buổi sớm mai xám xám ở sân trước bệnh viện. Ba người đàn ông chào tạm biệt nhau.

“Tôi sẽ không đi kể với báo giới,” Strike nói, há to miệng ngáp, tay lần mò trong túi tìm thuốc lá. “Hôm nay tôi còn có việc phải làm.”

Hắn vừa chớm bước đi thì sực nhớ một chuyện.

“Manh mối chỗ nhà thờ là sao? Brockbank... cái gì khiến Carver nghĩ Brockbank là thủ phạm?”

“À,” sĩ quan ria mép đáp. Ông này không có vẻ nhiệt tình chia sẻ thông tin lắm. “Có một tay phụ trách thanh thiếu niên được chuyển công tác từ Finchley đến Brixton... cũng không tới đâu, nhưng,” ông ta thêm vào, thoáng vẻ ngang tàng, “tụi tôi tóm được hắn rồi. Brockbank. Chỗ nhà tạm của người vô gia cư mách với tụi tôi hôm qua.”

“Hay đó,” Strike nói. “Báo giới rất chuộng ấu dâm. Nếu là các vị, khi tiếp xúc với báo giới, tôi sẽ mở đầu bằng câu chuyện đó.”

Nhị vị cảnh sát không mỉm cười. Strike chào rồi ra về, tự hỏi không biết mình còn đủ tiền để taxi không, hắn cầm thuốc lá trong tay trái, tay phải đang dần hết thuốc tẽ còn cái mũi gãy nhức nhối trong không khí lạnh lạnh buổi sáng.

“Mẹ kiếp, đi Yorkshire?” Shanker nói trên điện thoại. Gã gọi báo cho Strike đã tìm được xe, rồi tay thám tử nói muốn đi đâu. “*Yorkshire?*”

“Masham,” Strike đáp. “Nghe này, tao đã nói mày rồi: khi tao có tiền, muốn gì tao trả hết. Vụ này là đám cưới, tao không muốn bỏ lỡ. Không có nhiều thời gian lắm nên mày muốn gì cũng được,

Shanker, tao thề danh dự, khi nào có tao sẽ trả ngay.”

“Ai cười vậy?”

“Robin,” Strike đáp.

“À,” Shanker nói. Giọng gã nghe tươi tỉnh hẳn. “Được rồi, Bunsen, vậy tao sẽ chờ mày đi. Tao nói mày rồi, đáng ra mày phải...”

“... biết rồi...”

“... Alyssa cũng nói...”

“Ừ, có nói, nói muốn điếc tai luôn.”

Strike chắc chắn rằng Shanker đang cặp kè ngủ nghê với Alyssa. Hắn không thể nghĩ ra lý do gì khác giải thích cho sự mau mắn của Shanker – gã gợi ý ngay Alyssa khi Strike giải thích rằng hắn cần một người phụ nữ đóng một vai an toàn nhưng vô cùng cần thiết để giảng bầy Donald Laing. Cô ta đòi một trăm bảng tiền công, khẳng khẳng với Strike rằng đáng ra công xá còn cao hơn nhiều nếu cô ta không nghĩ tới ơn huệ từ cô cộng sự của hắn.

“Shanker, trên đường đi nói chuyện này cũng được. Giờ tao phải ăn uống tắm rửa. May phước lắm thì hôm nay mới tới kịp giờ.”

Vậy nên giờ đây hai người băng băng về phía Bắc bằng con Mercedes Shanker mượn được; mượn ở đâu Strike không buồn hỏi. Tay thám tử vốn không chớp mắt vài đêm trước, ngủ gục ngay trong sáu mươi dặm đầu, chỉ giật mình tỉnh giấc khi điện thoại rung lên trong túi áo com-lê.

“Strike nghe,” hắn ngái ngủ nhắc máy.

“Làm ăn ngon đó bồ tèo,” Wardle nói.

Giọng anh ta không ăn nhập gì với lời nói. Chẳng nào Wardle cũng

là người phụ trách hồ sơ điều tra, từng loại Ray Williams khỏi đối tượng tình nghi liên quan đến cái chết của Kelsey.

“Cảm ơn,” Strike đáp. “Chắc anh biết giờ đây anh là tay cảnh sát duy nhất ở London vẫn còn muốn nói chuyện với tôi.”

“À thì,” Wardle đáp, “Số lượng đâu có quan trọng. Tôi nghĩ anh sẽ muốn biết vụ này: họ đã tìm ra Richard, hẳn ta khai tất tần tật.”

“Richard...” Strike lẩm bẩm.

Hắn cảm giác như bộ não mệt mỏi đã trút bỏ hết thấy những thứ ám ảnh hắn hàng tháng qua. Cây cối êm ái lướt qua ngoài cửa xe, một cơn sóng xanh dịu mát của mùa hè. Hắn cảm thấy như có thể lặn ra ngủ liền tù tì nhiều ngày.

“Ritchie... Dickie... xe mô-tô,” Wardle nói.

“À đúng rồi,” Strike đáp, lơ đãng gãi bên tai vừa được may lại, rồi chửi thề, “Mẹ kiếp, đau quá... xin lỗi... vậy hẳn ta khai rồi sao?”

“Không phải loại sáng láng gì,” Wardle nói. “Tụi tôi cũng tìm được một mớ đồ ăn trộm ở nhà hắn ta.”

“Tôi đã đoán hẳn Donnie kiếm ăn kiểu đó. Vốn có tài ăn trộm xưa nay mà.”

“Nguyên một băng vài đứa. Không có gì nghiêm trọng, toàn ăn cắp vặt. Ritchie là đứa duy nhất biết Laing có hai nhân thân; hẳn cứ tưởng Laing đang làm cú lừa để ăn tiền trợ cấp. Laing nhờ ba đứa trong đám đỡ lời, nhận vợ là có đi cắm trại ở Shoreham-by-Sea trong dịp cuối tuần y giết Kelsey. Nghe đâu y nói với cả đám là có bồ nhí ở đâu đó, không muốn Hazel biết.”

“Laing vốn giỏi lấy lòng người khác,” Strike đáp, nhớ lại sĩ quan

điều tra ở Cyprus từng sẵn sàng xóa tội hiếp dâm cho y.

“Làm sao anh nhận ra tội nó không đi tới chỗ đó?” Wardle tò mò hỏi. “Tội nó có ảnh ọt đủ món... làm sao anh biết tội nó không đi tiệc độc thân dịp cuối tuần đó?”

“À,” Strike đáp. “Nhựa ruồi biển.”

“Gì kia?”

“Nhựa ruồi biển,” Strike lặp lại. “Nhựa ruồi biển không ra hoa tháng Tư. Mà ra hoa mùa hè và mùa thu... một nửa thời thơ ấu tôi ở Cornwall mà. Bức hình chụp Laing và Ritchie trên bãi biển... có hoa nhựa ruồi biển trong hình. Đáng ra lúc đó tôi phải biết ngay... nhưng tôi cứ bị mất tập trung.”

Sau khi Wardle dập máy, Strike nhìn chằm chằm vào đồng cỏ và cây cối qua kính chắn gió, nghĩ ngợi đến ba tháng vừa qua. Hắn không nghĩ Laing biết gì về Brittany Brockbank, nhưng có lẽ y đã đào xới đủ để biết câu chuyện quanh phiên xử Whittaker, biết vụ trích dẫn bài *Mistress of the Salmon Salt* từ sau vành móng ngựa. Strike cảm thấy như thể Laing đã giảng bầy hắn đủ hướng mà không biết sẽ thành công ra sao.

Shanker bật radio. Strike thực lòng chỉ muốn ngủ trở lại, nhưng hắn không ý kiến gì, chỉ quay kính xe xuống, phả khói thuốc ra ngoài. Trong ánh nắng càng lúc càng rực rỡ hắn nhận thấy bộ com-lê Ý đã trông đại lên người lấm tấm nước xốt thịt và rượu vang đỏ. Hắn cố chùi sạch những vết bẩn cứng đầu đã khô, rồi sức nhớ ra một chuyện khác.

“Chết thật.”

“Chuyện gì hở?”

“Tao quên, chưa kịp cắt đứt với ghê.”

Shanker cười phá ra. Strike mỉm cười rầu rĩ, mặt mày đau đớn. Cả gương mặt hấn nhức nhối.

“Giờ mình cố chặn đám cưới lại sao Bunsen?”

“Làm gì có chuyện đó,” Strike nói, rút thêm một điếu thuốc. “Tao được mời. Tao là bạn mà. Khách mời.”

“Mày đuổi việc cổ,” Shanker nói. “Chỗ tao không có bạn bè nào chơi kiểu đó.”

Strike cố nhin không cãi rằng Shanker hầu như chẳng quen được mấy ai có công ăn việc làm tử tế.

“Cổ giống bà già mày,” Shanker nói, sau một hồi lâu im lặng.

“Ai giống?”

“Robin của mày đó. Muốn cứu đứa nhỏ.”

Strike thấy khó mà biện hộ chuyện đã từ chối đi cứu một đứa trẻ trước một người đàn ông từng được cứu khi đang nằm trong vũng máu ở miệng cống năm mười sáu tuổi.

“À, thì tao sẽ cố nói khó để cô quay lại, chứ sao nữa? Nhưng lần tới khi cổ gọi mày... nếu cổ gọi...”

“Ừ biết rồi, tao sẽ báo mày, Bunsen.”

Kính chiếu hậu cho Strike thấy một gương mặt trông như nạn nhân đụng xe. Mũi hấn sưng vù, tím tái còn tai trái bầm đen. Trong ánh nắng ban ngày hấn thấy nỗ lực cạo râu tóc hành bằng tay trái đã không thành công hoàn toàn. Mùong tượng ra cảnh lên vào dây ghê sau ở nhà thờ hấn nhận ra mình sẽ lạc lõng thế nào, rồi nếu Robin không muốn hấn có mặt thì sẽ ồn ào ra sao. Hấn không muốn

làm hồng ngày vui của cô. Hấn tự hứa với lòng, ngay khi có người yêu cầu đi ra, hấn sẽ lập tức rút ngay.

“BUNSEN!” Shanker hét lên phấn khích, khiến Strike giật nảy người. Shanker tăng âm lượng radio.

đã bắt được nghi phạm trọng vụ án Con Quỷ Shacklewell. Sau khi rà soát một căn hộ ở Wollaston Close, London, cảnh sát đã truy tố Donald Laing, ba mươi bốn tuổi, tội giết Kelsey Platt, Heather Smart, Martina Rossi và Sadie Roach, tội mưu sát Lila và tội hành hung nghiêm trọng một phụ nữ không công bố tên...”

“Tụi nó không nhắc gì tới mày!” Shanker nói khi bản tin kết thúc. Giọng gã tiu nghỉu.

“Giờ thì nhắc gì,” Strike nói, cố giữ bình tĩnh, tự dưng hấn thấy hồi hộp kinh khủng. Hấn vừa thấy bảng tên đường đầu tiên chỉ hướng Masham. “Nhưng sẽ nhắc. Cũng tốt: tao cần ồn ào chút đỉnh để làm ăn trở lại.”

Hấn tự động nhìn xuống cổ tay, quên mất đồng hồ đã không còn ở đó, rồi nhìn vào đồng hồ xe.

“Đạp ga đi, Shanker. Kiểu này thì trễ là chắc.”

Càng gần tới đích Strike càng sốt ruột. Khi xe lên đồi đến Masham thì lễ cưới theo lịch trình đã bắt đầu được hai mươi phút, Strike kiểm tra địa chỉ nhà thờ trên điện thoại.

“Ở đằng kia,” hấn nói, chỉ loạn xạ về hướng đối diện khu quảng trường họp chợ lớn nhất mà hấn từng thấy, nhưng nhúc người đứng quanh các sạp hàng ăn. Khi Shanker phóng xe vèo vèo ở vòng ngoài khu chợ, vài người qua đường cau có ra mặt, một người đàn ông đội mũ bệt vải mềm còn đưa nắm đấm ra dọa gã mặt sẹo dám

lái xe liều mạng ở trung tâm Masham, vốn là chỗ thanh bình yên tĩnh.

“Đậu ngay đây, đâu cũng được,” Strike nói, nhìn hai chiếc Bentley xanh đậm có trang trí ruy-băng trắng đậu ở góc xa quảng trường, hai tài xế cời mũ đứng nói chuyện trong nắng. Họ nhìn quanh khi Shanker đạp thắng. Strike tháo tung dây an toàn; hắn đã thấy được nóc nhà thờ nhô lên trên ngọn cây. Hắn thấy buồn nôn, hắn là vì bốn chục điếu thuốc đã hút suốt đêm, vì thiếu ngủ và cả vì tài nghệ lái xe của Shanker.

Strike chạy được vài bước thì quay lại chỗ bạn.

“Đợi tao chút. Có khi tao không ở lâu.”

Hắn vội vã chạy đi, qua mặt đám tài xế đang nhìn chăm chăm, căng thẳng chỉnh lại cà-vạt, rồi nhớ ra hiện trạng mặt mày và áo xống của mình, hắn không hiểu tại sao mình còn mất công chỉnh chiếc làm gì.

Qua cánh cổng, vào sân nhà thờ vắng lặng, Strike nặng nhọc bước đi. Nhà thờ uy nghi khiến hắn nhớ đến nhà thờ St Dionysius ở Market Harborough, lúc hắn với Robin còn là bạn bè. Sự im lặng bao trùm nghĩa trang nhà thờ ngập nắng, thiu ngủ, có gì đó rờn rợn. Hắn đi qua một cây cột lạ lùng bên tay trái, trông như kiểu đa thần giáo đầy các thể loại chạm khắc, rồi tiến đến cặp cửa gỗ sồi nặng nề.

Chộp lấy nắm cửa bằng tay trái, hắn dừng lại một giây.

“Kệ mẹ,” hắn thở hắt ra, rồi cố hết sức mở cửa thật khẽ khàng.

Hương hoa hồng đón hắn vào: hoa hồng trắng của Yorkshire nở rộ trên những giá cao, treo thành từng chùm ở cuối mỗi dãy ghế đầy

người. Những chiếc mũ kiểu sắc sỡ đủ màu như hoa trong một bụi cây trải dài đến ban thờ. Hầu như không ai nhìn quanh khi Strike len vào, những người thấy hắn thì đưa mắt nhìn chằm chằm. Hắn lần theo bức tường phía cuối, vừa đi vừa nhìn về phía bên kia lối đi giữa lễ đường.

Robin đội một vòng hoa hồng trắng trên mái tóc dài gọn sóng. Hắn không nhìn thấy được mặt cô. Cô đã tháo nẹp tay. Nhưng từ khoảng cách này hắn vẫn thấy được vết sẹo dài thâm tím chạy dọc cánh tay cô.

“Vậy thì,” một giọng lạnh lạnh của linh mục khuất mặt vang lên, “Robin Ellacott, cô có đồng ý lấy người này, Matthew John Cunliffe, làm chồng hợp pháp, luôn bên mình, từ ngày hôm nay về sau...”

Một mỗi, căng thẳng, mắt dán vào Robin, Strike không nhận ra hắn đứng rất gần một tiểu cảnh hoa đặt trên giá đồng mảnh dẻ, hình hoa tulip.

“... khi may khi rủi, khi thịnh vượng, lúc gian nan, khi khỏe mạnh cũng như lúc ốm đau, cho đến khi cái chết...”

“Chết mẹ,” Strike buột miệng.

Tiểu cảnh hắn vừa đụng vào ngã nhào ra như trong một đoạn phim quay chậm, rơi xuống sàn nhà đánh rầm muốn điếc tai. Quan khách và cô dâu chú rể quay lại nhìn.

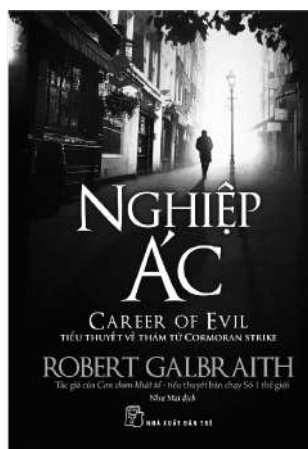
“Tôi... lạy Chúa, tôi xin lỗi,” Strike luống cuống vô vọng.

Đâu đó giữa đám khách một người đàn ông phá ra cười. Hầu hết mọi người đã quay lại nhìn về phía ban thờ ngay sau đó, nhưng một vài người vẫn tiếp tục nhìn Strike chăm chú, sững sờ đến quên mất mình là ai.

“... chia lìa đôi lứa,” vị linh mục kết câu, kiên nhẫn chịu đựng như một vị thánh.

Cô dâu xinh đẹp, vốn không hề mỉm cười một lần trong suốt buổi lễ, giờ đây đột nhiên mặt mày rạng ngời.

“Tôi đồng ý,” giọng Robin lạnh lạnh vang lên, cô nhìn thẳng vào đôi mắt, không phải của người chồng mới với gương mặt lạnh như đá tảng, mà là đôi mắt của gã đàn ông bộ dạng máu me toí tả, kẻ vừa xô ngã hoa cưới của cô xuống sàn nhà.



LỜI CẢM ƠN

Tôi không nhớ đã từng thích thú viết cuốn tiểu thuyết nào hơn cuốn *Nghiệp Ác*. Thật lạ lùng, không chỉ vì chất liệu sách vốn gai góc, nhưng cũng vì trong mười hai tháng qua tôi đã vô cùng bận rộn và cùng lúc phải làm nhiều dự án, vốn không phải cách làm việc tôi thích. Tuy nhiên, với tôi, Robert Galbraith lúc nào cũng là một sân chơi riêng tư, và lần này tôi đã không phải thất vọng.

Tôi muốn cảm ơn đội ngũ hỗ trợ quen thuộc, những người đã tiếp tục giúp tôi tận hưởng cái tên từng là bí mật ấy: David Shelley, biên tập viên có một không hai, cha đỡ đầu của bốn tiểu thuyết tôi viết và người làm cho quá trình biên tập thật thú vị; Neil Blair, một đại diện tác giả tuyệt vời và bạn tôi, người đã luôn ủng hộ Robert từ những ngày đầu tiên; cảm ơn Deeby và SOBE đã cho tôi tha hồ tận dụng đầu óc quân sự của họ; cảm ơn Back Door Man, vì những lý do mà tốt nhất không nên nói ra; Amanda Donaldson, Fiona Shapcott, Angela Milne, Christine Collingwood, Simon Brown, Kaisa Tiensu và Danni Cameron- công việc miệt mài của các bạn đã giúp tôi có thời gian cho việc của mình, cảm ơn đội hỗ trợ trong mơ – Mark Hutchinson, Nicky Stonehill và Rebecca Salt, nếu không có các bạn thì nói thẳng tôi đã vô cùng bê bối.

Đặc biệt cảm ơn MP, người đã tạo điều kiện để tôi đến thăm đơn

vị 35 Section SIB (UK) RMP ở lâu đài Edinburgh. Tôi cũng muốn cảm ơn hai nữ cảnh sát đã không bắt tôi vì tội chụp ảnh chung quanh khu hạt nhân ở Barrow-in-Furness.

Với các tác giả viết lời đã từng công tác và làm việc cho Blue Öyster Cult, cảm ơn vì đã viết những bài hát thật tuyệt vời và đã cho phép tôi sử dụng một số phần lời đó trong tiểu thuyết này.

Với các con tôi, Decca, Davy và Kenz: mẹ yêu các con hết lời và mẹ muốn cảm ơn các con đã thấu hiểu mỗi khi chứng bệnh viết lách hoành hành.

Cuối cùng và nhiều nhất: cảm ơn anh, Neil. Không ai giúp em nhiều hơn anh trong cuốn sách này.